KỶ YẾU HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC GIA

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY, HỌC TẬP CÁC MÔN
LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ TRONG CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO

KỶ YẾU
HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC GIA

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY, HỌC TẬP CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ TRONG CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG

VNU-HCM

TP. HỒ CHÍ MINH - THÁNG 01/2015

DANH SÁCH THÀNH VIÊN
BAN CHỈ ĐẠO, BAN TỔ CHỨC HỘI THẢO

(Kèm theo Quyết định số 1530/QĐ-ĐHQG-TCCB, ngày 19/12/2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh)

I. Ban Chỉ đạo Hội thảo khoa học

1. PGS.TS. Phan Thanh Bình,	Giám đốc ĐHQG-HCM, *Đồng trưởng ban.*
2. GS.TSKH. Bùi Văn Ga,	Thứ trưởng Bộ GD&ĐT, *Đồng trưởng ban.*
3. PGS.TS. Phạm Văn Linh,	Phó Trưởng ban Tuyên giáo TW, *Ủy viên.*
4. PGS.TS. Huỳnh Thành Đạt,	Phó Giám đốc thường trực ĐHQG-HCM, *Ủy viên*

II. Ban Tổ chức Hội thảo khoa học

1. TS. Nguyễn Đức Nghĩa,	Phó Giám đốc ĐHQG-HCM, *Trưởng ban.*
2. PGS.TS. Đinh Ngọc Thạch,	Giám đốc Trung tâm Lý luận chính trị, *Phó Trưởng ban.*
3. TS. Thái Thị Thu Hương,	Phó Giám đốc Trung tâm Lý luận chính trị, *Ủy viên.*
4. TS. Cung Thị Tuyết Mai,	Phó Giám đốc Trung tâm Lý luận chính trị, *Ủy viên.*
5. PGS.TS. Nguyễn Tiến Dũng,	Hiệu trưởng Trường ĐH Kinh tế - Luật, *Ủy viên.*
6. PGS.TS. Nguyễn Thế Nghĩa,	Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu chiến lược và Chính sách quốc gia, Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn, *Ủy viên.*
7. PGS.TS. Vũ Văn Gầu,	Trưởng khoa Khoa Triết học, Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn, *Ủy viên.*
8. ThS. Nguyễn Mạnh Hùng,	Chuyên viên Vụ Giáo dục Đại học, Bộ GD&ĐT, *Ủy viên.*

MỤC LỤC

1. **BÁO CÁO ĐỀ DẪN HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC GIA "NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY, HỌC TẬP CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ TRONG CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG"**

Phan Thanh Bình *19*

2. **VỀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NHẰM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY, HỌC TẬP CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ TRONG CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC Ở NƯỚC TA HIỆN NAY**

Hoàng Chí Bảo *26*

3. **ĐỔI MỚI NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ TRONG CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC VÀ CAO ĐẲNG**

Nguyễn Thế Nghĩa *36*

4. **VỀ ĐỔI MỚI CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ TRONG ĐIỀU KIỆN HIỆN NAY**

Đinh Ngọc Thạch *45*

5. **ĐỔI MỚI NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY TRIẾT HỌC Ở VIỆT NAM HIỆN NAY - CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN**

Đặng Hữu Toàn *56*

6. **NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG - YÊU CẦU BỨC THIẾT HIỆN NAY**

Trần Thị Anh Đào *72*

7. **KHẮC PHỤC MỘT SỐ HẠN CHẾ VỀ NHẬN THỨC, HÀNH ĐỘNG TRONG GIẢNG DẠY, NGHIÊN CỨU MÔN KINH TẾ CHÍNH TRỊ**

Nguyễn Văn Bảng.....78

8. **NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY, HỌC TẬP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ CHO SINH VIÊN - QUAN TRỌNG NHẤT LÀ NGƯỜI THẦY**

Tần Xuân Bảo.....83

9. **GẮN LÝ LUẬN VỚI THỰC TIỄN TRONG GIẢNG DẠY CÁC BỘ MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG HIỆN NAY**

Phạm Văn Bình.....91

10. **VỀ VẤN ĐỀ ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ TẠI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC**

Nguyễn Thị Kim Chung.....96

11. **GIẢNG DẠY, HỌC TẬP CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG HIỆN NAY – THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP**

Nguyễn Văn Công.....105

12. **TÂM VÀ TÀI CỦA NGƯỜI THẦY ĐỐI VỚI VIỆC NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ TRONG CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

Nguyễn Đình Quốc Cường - Nguyễn Đình Phong.....110

13. **MỘT SỐ SUY NGHĨ GÓP PHẦN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH HIỆN NAY**

Nguyễn Văn Đạo.....117

14. **ĐỀ XUẤT HƯỚNG NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ**

Nguyễn Ngọc Diệp *124*

15. **NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY VÀ HỌC CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN HIỆN NAY**

Trần Khải Định *135*

16. **SỰ CẦN THIẾT ĐỔI MỚI CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ THEO NHU CẦU XÃ HỘI**

Dương Thị Ngọc Dung - Lê Thị Minh Thy *145*

17. **THỰC TRẠNG DẠY VÀ HỌC CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ TRONG CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG HIỆN NAY**

Võ Văn Dũng - Đỗ Thị Thùy Trang *154*

18. **MỘT VÀI ĐỀ XUẤT NHỎ VỀ VIỆC GẮN LÝ LUẬN VỚI THỰC TIỄN TRONG GIẢNG DẠY BỘ MÔN XÂY DỰNG ĐẢNG HIỆN NAY**

Nguyễn Việt Dũng *163*

19. **NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY MÔN ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM THEO TINH THẦN CỦA NGHỊ QUYẾT 29 VỀ ĐỔI MỚI GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THỜI KỲ MỚI.**

Nguyễn Thùy Dương *168*

20. **NÂNG CAO NĂNG LỰC GIẢNG DẠY CÁC MÔN KHOA HỌC CHỦ NGHĨA MÁC – LÊ NIN CHO CÁN BỘ GIẢNG DẠY TRẺ**

Nguyễn Thị Thùy Duyên *175*

21. **ĐỔI MỚI, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY, HỌC TẬP TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN TRONG CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG Ở NƯỚC TA HIỆN NAY**

Nguyễn Thị Hương Giang *181*

22. **MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẰM NÂNG CAO TÍNH TÍCH CỰC DẠY-HỌC CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG THỜI KỲ HỘI NHẬP QUỐC TẾ**

Nguyễn Hữu Hào - Trịnh Văn Thoại *187*

23. **VẬN DỤNG TƯ LIỆU LỊCH SỬ TRONG GIẢNG DẠY BÀI ĐƯỜNG LỐI ĐỐI NGOẠI CỦA ĐẢNG GIAI ĐOẠN 1975-1986**

Trần Thị Thái Hà *197*

24. **KỸ NĂNG ĐỌC SÁCH VÀ TÀI LIỆU TRONG HOẠT ĐỘNG TỰ HỌC CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC AN GIANG**

Đỗ Thị Thanh Hà. *204*

25. **GÓP PHẦN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY MÔN HỌC "NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC – LÊNIN"**

Nguyễn Thị Thu Hà. *211*

26. **VAI TRÒ CỦA NGHIÊN CỨU KHOA HỌC ĐỐI VỚI GIẢNG DẠY, HỌC TẬP CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ**

Nguyễn Thị Việt Hà *218*

27. **ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC CHUYÊN NGÀNH KINH TẾ HỌC VÀ KINH TẾ CHÍNH TRỊ TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT**

Nguyễn Chí Hải - Nguyễn Hồng Nga - Lê Quốc Nghi *224*

28. **GIẢI PHÁP NÂNG CAO HỨNG THÚ HỌC TẬP CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC VÀ CAO ĐẲNG**

Lê Ngọc Hân – Lê Minh Kỷ 242

29. **THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HỌC TẬP MÔN HỌC "NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC – LÊNIN" Ở MỘT SỐ TRƯỜNG TRONG ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Trần Hoàng Hảo 249

30. **TĂNG CƯỜNG PHƯƠNG PHÁP ĐỐI THOẠI, TRAO ĐỔI, THẢO LUẬN TRONG GIẢNG DẠY CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ**

Bùi Thị Thu Hiền 259

31. **ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ HIỆN NAY- SỰ CẦN THIẾT VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP**

Đỗ Thị Hiện 266

32. **VAI TRÒ CỦA GIẢNG VIÊN ĐỐI VỚI NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY, HỌC TẬP CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ TRONG CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC VÀ CAO ĐẲNG**

Lưu Thị Kim Hoa 272

33. **THỰC TRẠNG GIẢNG DẠY CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN. NGUYÊN NHÂN VÀ GIẢI PHÁP**

Nguyễn Thị Kim Hoa 279

34. **MỘT VÀI SUY NGHĨ VỀ VẤN ĐỀ ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ Ở CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG, KHỐI NGÀNH KỸ THUẬT HIỆN NAY**

Phạm Đình Huấn 284

35. **MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẰM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ CỦA CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG Ở NƯỚC TA HIỆN NAY**

Võ Minh Hùng.....291

36. **GẮN LÝ LUẬN VỚI THỰC TIỄN TRONG GIẢNG DẠY CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ Ở BẬC ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG**

Hồ Trần Hùng - Nguyễn Thế Bính 298

37. **NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY-HỌC CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ TRONG TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG (HỆ KHÔNG CHUYÊN NGÀNH) HIỆN NAY: TIẾP CẬN TỪ PHÍA CHƯƠNG TRÌNH VÀ GIẢNG DẠY**

Bùi Trung Hưng 305

38. **LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ VÀ VẤN ĐỀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ TRONG CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG Ở NƯỚC TA HIỆN NAY.**

Thái Thị Thu Hương 314

39. **NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ Ở ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Cung Thị Tuyết Mai 321

40. **ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ - VẤN ĐỀ THỰC TIỄN ĐANG ĐẶT RA HIỆN NAY**

Nguyễn Thị Hương.....326

41. **THUYẾT TRÌNH - MỘT HÌNH THỨC HIỆU QUẢ TRONG DẠY VÀ HỌC MÔN HỌC ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

Phan Thị Lệ Hương 334

42. **ĐÔI ĐIỀU SUY NGHĨ VỀ ĐỔI MỚI, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY VÀ HỌC NHỮNG MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ.**

Hoàng Thị Thu Huyền.....339

43. **VỀ ĐỔI MỚI CHƯƠNG TRÌNH NGÀNH GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ, GIÁO DỤC CÔNG DÂN THEO CÁCH TIẾP CẬN NĂNG LỰC KHOA HỌC VÀ PHẨM CHẤT SƯ PHẠM CỦA SINH VIÊN Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HIỆN NAY**

Nguyễn Ngọc Khá 345

44. **GẮN LÝ LUẬN VỚI THỰC TIỄN TRONG GIẢNG DẠY CÁC MÔN KHOA HỌC MÁC-LÊNIN Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG HIỆN NAY**

Đinh Xuân Khuê.....352

45. **NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG ĐÀO TẠO ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ Ở NƯỚC TA HIỆN NAY**

Nguyễn Thị Anh Khuyên- Lê Văn Tùng 360

46. **NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ TRONG ĐIỀU KIỆN HIỆN NAY - MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN QUAN TÂM**

Đặng Chung Kiên.....369

47. **NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI VIỆC GIẢNG DẠY CHỦ NGHĨA MÁC – LÊNIN CHO SINH VIÊN TRONG CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

Phạm Thị Kiên - Bùi Xuân Dũng.....376

48. **HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY, HỌC TẬP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ Ở ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG HIỆN NAY THỰC TRẠNG ĐIỂN HÌNH VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

Trần Nguyên Ký.....384

49. **BÀN VỀ VAI TRÒ CỦA GIẢNG VIÊN TRONG VIỆC NÂNG CAO NĂNG LỰC TỰ HỌC CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ CỦA SINH VIÊN Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG HIỆN NAY**

Phan Thị Cẩm Lai.....393

50. **NGHIÊN CỨU KHOA HỌC – XU HƯỚNG TẤT YẾU TRONG NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC VÀ CAO ĐẲNG HIỆN NAY**

Trần Thanh Lâm.....401

51. **ĐÔI ĐIỀU SUY NGHĨ VỀ NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ TRONG QUÁ TRÌNH GIẢNG DẠY CÁC MÔN KHOA HỌC MÁC-LÊNIN, TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG**

Lê Hoàng Việt Lâm - Nguyễn Thị Thu Lài.....409

52. **GIẢNG VIÊN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ HỌC TẬP PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY GẮN LIỀN VỚI THỰC TIỄN CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH**

Nguyễn Thị Thanh Liên - Nguyễn Đề Thủy.....417

53. **MỘT SỐ VẤN ĐỀ NHẰM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY MÔN HỌC TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH CHO SINH VIÊN TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

Ngô Thị Kim Liên.....423

54. **MỘT VÀI SUY NGHĨ VỀ THỰC TRẠNG GIẢNG DẠY, HỌC TẬP MÔN NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC – LÊNIN TRONG CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC VÀ CAO ĐẲNG HIỆN NAY**

Phạm Thị Lý.....429

55. **SỬ DỤNG SƠ ĐỒ TƯ DUY (MINDMAP) TRONG GIẢNG DẠY HỌC PHẦN NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC – LÊNIN**

Lê Thị Thu Mai - Nguyễn Thành Minh 436

56. **KẾT HỢP CÁC PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY MÔN KINH TẾ HỌC CHÍNH TRỊ LẤY NGƯỜI HỌC LÀM TRUNG TÂM**

Hà Thanh Minh.....445

57. **VẤN ĐỀ TẠO HỨNG THÚ CHO NGƯỜI HỌC KHI GIẢNG DẠY CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ**

Trương Thùy Minh.....452

58. **SUY NGHĨ VỀ SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY TÍCH CỰC MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH**

Lê Thị Ái Nhân.....457

59. **PHÁT HUY TÍNH TÍCH CỰC, SÁNG TẠO TRONG HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN QUA PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC GIẢI QUYẾT TÌNH HUỐNG CÓ VẤN ĐỀ**

Đoàn Phạm Quỳnh Như Như.....462

60. **VỀ ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ TỔ CHỨC VIỆC TỰ HỌC, THẢO LUẬN CỦA SINH VIÊN ĐỐI VỚI CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ**

Nguyễn Huỳnh Bích Phương.....470

61. **MỘT VÀI KINH NGHIỆM VỀ ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC ĐỐI VỚI HỌC PHẦN ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

Hoàng Xuân Sơn.....478

62. **GIẢNG DẠY CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ - THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP**

Nguyễn Hữu Tâm.....486

63. **HƯỚNG DẪN SINH VIÊN TỰ HỌC TRONG HỌC CHẾ TÍN CHỈ VÀ VIỆC VẬN DỤNG TRONG GIẢNG DẠY HỌC PHẦN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ**

Lê Minh Tấn.....492

64. **MỘT SỐ VẤN ĐỀ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC DẠY VÀ HỌC CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ VÀ VAI TRÒ CỦA GIẢNG VIÊN TRONG GIẢNG DẠY, HỌC TẬP CÁC MÔN NÀY TRONG CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG**

Hà Trọng Thà.....499

65. **SỰ CẦN THIẾT ĐỔI MỚI CÁCH TIẾP CẬN VỀ ĐÀO TẠO CHUYÊN NGÀNH TRIẾT HỌC VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC**

Đinh Ngọc Thạch *508*

66. **TRIẾT HỌC MÁC XÍT TỒN TẠI TRONG SỰ ĐỔI MỚI.**

Nguyễn Ngọc Thu *518*

67. **MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ NHẰM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP CÁC MÔN KHOA HỌC MÁC- LÊNIN TẠI ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM**

Đỗ Phú Trần Tình - Phạm Mỹ Duyên *528*

68. **GIẢI PHÁP GÓP PHẦN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ TRONG CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC VÀ CAO ĐẲNG**

Nguyễn Thị Tĩnh *535*

69. **HỌC TẬP VÀ GIÁO DỤC LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ GÓP PHẦN HOÀN THIỆN NHÂN CÁCH, ĐỊNH HƯỚNG TƯƠNG LAI CHO SINH VIÊN HIỆN NAY**

Nguyễn Hữu Tới *545*

70. **NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ - GÓP PHẦN GIÁO DỤC Ý THỨC CHÍNH TRỊ VÀ ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG CHO SINH VIÊN**

Đỗ Lâm Hoàng Trang *553*

71. **GÓP PHẦN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ TRONG CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG HƯỚNG DẪN TỰ HỌC CHO SINH VIÊN**

Mạch Thị Khánh Trinh *561*

72. **VÀI Ý KIẾN VỀ MÔN HỌC VÀ GIÁO TRÌNH "NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC – LÊNIN"**

Võ Minh Tuấn 567

73. **VỀ NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN HIỆU QUẢ DẠY HỌC CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ TRONG CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG Ở NƯỚC TA HIỆN NAY**

Nguyễn Anh Tuấn.....575

74. **VẬN DỤNG TRI THỨC KHOA HỌC TỰ NHIÊN VÀ THÀNH TỰU KHOA HỌC KỸ THUẬT TRONG GIẢNG DẠY TRIẾT HỌC**

Đỗ Hoàng Tuấn.....581

75. **NGHIÊN CỨU, GIẢNG DẠY CHỦ NGHĨA MÁC – LÊNIN Ở VIỆT NAM THỜI KỲ ĐỔI MỚI – THỰC TRẠNG VÀ MỘT VÀI KIẾN NGHỊ**

Lê Thị Tuyết 595

76. **GIẢNG DẠY LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP HIỆN NAY**

Lý Hoàng Ánh - Trần Mai Ước.....603

77. **THỰC TRẠNG VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY, HỌC TẬP CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ NÓI CHUNG, LÝ LUẬN MÁC – LÊNIN NÓI RIÊNG Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG.**

Nguyễn Khánh Vân 614

78. **ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC MÔN ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TRONG THỜI KỲ HỘI NHẬP**

Hồ Ngọc Vinh - Võ Thị Hồng Hiếu.....620

79. **ỨNG DỤNG PHƯƠNG PHÁP TÍCH HỢP, LIÊN MÔN TRONG GIẢNG DẠY CÁC MÔN HỌC LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ TẠI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG KHÔNG CHUYÊN TỪ THỰC TIỄN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HỒ CHÍ MINH**

Đặng Hoàng Vũ *627*

80. **NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ GẮN VỚI GIÁO DỤC GIÁ TRỊ TRUYỀN THỐNG DÂN TỘC CHO SINH VIÊN**

Võ Thị Yến *636*

BÁO CÁO ĐỀ DẪN HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC GIA "NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY, HỌC TẬP CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ TRONG CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG"

Phan Thanh Bình[*]

Kính thưa quý vị đại biểu!

Kính thưa các nhà khoa học!

Thay mặt đơn vị đồng chủ trì và tổ chức Hội thảo khoa học Quốc gia **"*Nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập các môn lý luận chính trị trong các trường đại học, cao đẳng*"**, tôi xin gửi tới quý vị đại biểu, các nhà giáo, nhà khoa học lời chào trân trọng, chúc toàn thể quý vị mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công!

Kính thưa quý vị đại biểu, các nhà khoa học!

Hội thảo khoa học Quốc gia lần này là sự triển khai 4 văn bản quan trọng, có tính định hướng về công tác nghiên cứu, giảng dạy và học tập lý luận chính trị, đó là: Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 khóa XI (Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013) "về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa – hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế", Nghị quyết của Bộ Chính trị về công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm

[*] PGS.TS, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh

2030 (Nghị quyết số 37/NQ-TW, ngày 09/10/2014), Kết luận số 94 (28/3/2014) của Ban Bí thư và Hướng dẫn 127 (ngày 30/6/2014) của Ban Tuyên giáo Trung ương thực hiện Kết luận số 94 "Về việc tiếp tục đổi mới học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân". Điều này chứng tỏ việc nghiên cứu, giảng dạy và học tập lý luận chính trị đang được Đảng và Nhà nước quan tâm sâu sắc, gắn liền với nhu cầu xã hội về sự thống nhất, đồng thuận tư tưởng, ổn định chính trị, bảo vệ và phát triển lý luận khoa học, cách mạng của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam. Tư duy lý luận của Đảng Cộng sản Việt Nam hình thành từ thực tiễn đấu tranh cách mạng của nhân dân ta, từ những kinh nghiệm và bài học của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, từ những trải nghiệm bi hùng của lịch sử dựng nước và giữ nước của ông cha ta, từ chiều sâu của bản sắc văn hóa dân tộc, được cô đọng, kết tinh trong đường lối cách mạng của Đảng suốt gần 85 năm qua, trở thành kim chỉ nam, thành định hướng phát triển của dân tộc trong thời đại mới.

Kính thưa toàn thể quý vị và các nhà khoa học!

Nhìn lại công tác nghiên cứu và giảng dạy lý luận chính trị trong thời gian qua, có thể nhận thấy tư tưởng xuyên suốt chính là sự vận dụng sáng tạo và phát triển những luận điểm nền tảng của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào điều kiện Việt Nam, góp phần đáng kể vào việc hình thành "bản sắc" Việt Nam về tư duy lý luận thông qua kế thừa có chọn lọc tinh hoa trí tuệ của dân tộc và sức mạnh của thời đại, là sự phổ biến thế giới quan, phương pháp luận và nhân sinh quan tiên tiến, quan điểm, đường lối khoa học và cách mạng của Đảng đến toàn xã hội, đặc biệt đến đội ngũ học viên, sinh viên đông đảo trong các cơ sở đào tạo, các trường đại học, cao đẳng, những người đang và sẽ đóng vai trò tiên phong trong việc xây dựng và bảo vệ đất nước, hướng đến mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Thành quả đáng trân trọng của đội ngũ làm công tác nghiên cứu, giảng dạy lý luận chính trị là bám sát các điểm nóng của thực tiễn xã hội, đào sâu các vấn đề lý luận, thường xuyên tìm tòi, đổi mới phương pháp, chương trình, giáo trình, nội dung giảng dạy phù hợp với điều kiện thực tiễn, gắn với định hướng và chiến lược phát triển chung của các cơ sở nghiên cứu khoa học và đào tạo. Việc học

tập lý luận chính trị trong các trường đại học và cao đẳng bước đầu có những chuyển biến tích cực; người học không chỉ thụ động tiếp thu bài giảng, mà tham gia vào quá trình tương tác tích cực với giảng viên, thể hiện tư duy phê phán, sáng tạo trong việc tiếp nhận và xử lý thông tin, đồng thời bày tỏ sự quan tâm thường xuyên đến những biến đổi của thực tiễn xã hội, của thế giới và Việt Nam, qua đó nâng cao trách nhiệm công dân của mình.

Bên cạnh những thành quả đáng khích lệ trong nghiên cứu, giảng dạy và học tập các môn lý luận chính trị, vẫn còn không ít khuyết điểm, tồn tại cần được xem xét, đánh giá một cách nghiêm túc, từ đó đề xuất các định hướng và giải pháp khắc phục, làm cho việc giảng dạy và học tập các môn lý luận chính trị đáp ứng tốt hơn nữa nhu cầu phát triển xã hội trong giai đoạn hiện nay.

Về nghiên cứu khoa học phục vụ cho đào tạo lý luận chính trị, vẫn còn thiếu các công trình mang tầm chiến lược, có tính đột phá về lý luận, góp phần hiến kế cho Đảng về công tác lý luận nói chung, đào tạo lý luận chính trị nói riêng; di sản tư tưởng của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh được tìm hiểu khá rộng, ở nhiều lĩnh vực, nhưng chưa đầy đủ, toàn diện; lối tư duy giản đơn, "phân tuyến" cứng nhắc trong việc đánh giá các khuynh hướng, trào lưu tư tưởng trước Mác và ngoài mácxít còn phổ biến; nhiều công trình nghiên cứu chưa vượt qua lối mòn của cách tiếp cận cũ, do đó chưa gợi mở được những điểm mới, thực sự tích cực cho quá trình phát triển xã hội. Nghị quyết của Bộ chính trị (Nghị quyết số 37-NQ-TW, ngày 09/10/2014) về công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030 chỉ rõ: "Công tác lý luận còn có những hạn chế, khuyết điểm. Nhìn chung, lý luận còn lạc hậu, tính dự báo thấp, kết quả nghiên cứu lý luận chưa đáp ứng tốt yêu cầu của thực tiễn. Nghiên cứu về tình hình thế giới, khu vực và vấn đề thời đại chưa sâu sắc, toàn diện. Kết quả nghiên cứu về chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh còn dàn trải, tính hệ thống chưa cao, chưa gắn kết chặt chẽ với những vấn đề thực tiễn đang đặt ra. Nghiên cứu những trào lưu tư tưởng, học thuyết mới, lý thuyết mới chưa được nhiều…Đội ngũ cán bộ lý luận đông, nhưng không mạnh, còn ít chuyên gia lý luận đầu đàn trên các lĩnh vực. Hợp tác quốc tế về lý luận còn hạn chế, hiệu quả thấp".

Về giảng dạy các môn lý luận chính trị, những hạn chế, khuyết điểm đã bộc lộ ngày càng rõ trong cơ cấu chương trình, giáo trình và nội dung bài giảng, nhất là phần liên quan đến các khoa học Mác – Lênin. Giáo trình "tích hợp" các môn khoa học Mác - Lênin (Triết học, Kinh tế chính trị học, Chủ nghĩa xã hội khoa học) thành môn "*Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin*", tuy đáp ứng về mặt hình thức nhu cầu giảm tải trong cơ cấu chương trình đào tạo tại các trường đại học, cao đẳng, song lại làm nảy sinh nhiều mâu thuẫn, bất cập. Nhiều nội dung trong môn *Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam* và *Tư tưởng Hồ Chí Minh* còn thiên về tính giáo huấn, chưa thể hiện được các mặt sống động, gắn liền với lịch sử Việt Nam hiện đại, các giai đoạn và các vấn đề của tư tưởng Hồ Chí Minh, chưa kịp thời cập nhật những nội dung thiết thực, những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn xã hội và trong nhận thức. Các giáo trình, chương trình chưa được "cá biệt hóa" theo từng khối ngành đào tạo, dẫn đến tình trạng chung chung, nhàm chán, thiếu hiệu quả trong giảng dạy, học tập. Công tác bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, tổ chức đào tạo chuyên ngành chưa được đầu tư đúng mức, việc chuẩn hóa đội ngũ còn nhiều bất cập.

Về học tập các môn lý luận chính trị, tình trạng xem nhẹ các môn lý luận chính trị, quan niệm "học cho qua, học để đối phó" chứ không vì nhu cầu bồi dưỡng thế giới quan và phương pháp luận khoa học vẫn còn diễn ra khá phổ biến ở một bộ phận học viên, sinh viên.

Những khuyết điểm, hạn chế vừa nêu xuất phát từ nguyên nhân chủ quan lẫn khách quan, đang gây nên bức xúc trong xã hội, mà trước hết là ở đội ngũ những người làm công tác nghiên cứu, giảng dạy lý luận chính trị, những người luôn luôn tha thiết với sự nghiệp "trồng người" thiêng liêng ở lĩnh vực này. Sự hiện diện của các nhà quản lý, các nhà giáo, các nhà khoa học trong buổi hội thảo khoa học Quốc gia hôm nay không ngoài mục đích nào khác là cùng nhau trao đổi để tìm ra hướng đi, giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập các môn lý luận chính trị trong các trường đại học, cao đẳng.

Kính thưa các nhà khoa học và toàn thể quý vị!

Công tác lý luận đang đứng trước những cơ hội và thách thức lớn trong điều kiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước,

toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế. Những tiến bộ vượt bậc của khoa học, công nghệ góp phần tạo nên sự thay đổi căn bản diện mạo hành tinh chúng ta, đem lại niềm vui, hạnh phúc cho con người, rút ngắn khoảng cách giữa các dân tộc, nhưng cũng đặt ra nhiều vấn đề ảnh hưởng đến sự tồn vong của nhân loại. Nền kinh tế tri thức, với các trụ cột cơ bản của nó, tạo nên một không gian mở dầy trí tuệ, hứa hẹn những mùa bội thu ở tất cả các mặt của dời sống xã hội, song cũng có thể gây nên những cú sốc mới trong phát triển. Những thảm họa do thiên nhiên và con người gây ra ngày càng trở nên khó kiểm soát. Ở bình diện kinh tế, chính tri, văn hóa, sự ngột ngạt và căng thẳng do chia rẽ và bất đồng về lợi ích giữa các quốc gia và các khối liên minh đang làm cho an ninh thế giới đứng trước nguy cơ khó lường. Tại Việt Nam, mối quan hệ giữa ổn định và phát triển, giữa phát triển kinh tế và giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, giữa xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, giữa giữ vững chủ quyền quốc gia và hội nhập quốc tế…thể hiện trong những đường nét phức tạp, với những gam màu tương phản nhau. Tất cả những vấn đề ấy cần được nhận thức, nắm vững và xử lý một cách hiệu quả và bản lĩnh, cần được cập nhật thường xuyên trong quá trình nghiên cứu và giảng dạy các môn lý luận chính trị, làm cho người học cảm nhận được hơi thở cuộc sống và nâng cao trách nhiệm công dân của mình với Tổ quốc. Và đó cũng là thiên chức cao cả của đội ngũ giảng viên lý luận chính trị, những người đang đứng ở tuyến đầu của cuộc đấu tranh tư tưởng hôm nay.

Ba phương châm, bốn hướng nghiên cứu, năm biện pháp đẩy mạnh công tác lý luận, được nêu ra trong Nghị quyết số 37 của Bộ chính trị; sáu kết luận của Ban Bí thư (Kết luận số 94) và Hướng dẫn số 127 của Ban Tuyên giáo Trung ương về mục đích, yêu cầu, nhiệm vụ đổi mới giảng dạy, học tập các môn lý luận chính trị là những định hướng có tính chiến lược đối với các cơ sở đào tạo và giảng viên lý luận chính trị, nhằm thực hiện thành công Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 khóa XI (Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013) của Đảng "về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa – hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế".

Kính thưa các nhà khoa học và quí vị đại biểu!

Công tác lý luận, từ những vấn đề lý luận chung đến việc giảng dạy, nghiên cứu, bồi dưỡng, học tập lý luận chính trị tại ĐHQG-HCM được quan tâm sâu sắc. Đảng ủy, Ban Giám đốc ĐHQG-HCM, lãnh đạo các đơn vị thành viên của ĐHQG-HCM luôn xem công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học về lý luận chính trị là lĩnh vực then chốt nhằm giáo dục thế giới quan, phương pháp luận, tư tưởng cho người học, nâng cao năng lực tư duy, nâng cao tinh thần, trách nhiệm của cán bộ, viên chức, công chức trong toàn hệ thống. Lãnh đạo ĐHQG-HCM cử một Phó Giám đốc ĐHQG-HCM trực tiếp phụ trách công tác lý luận chính trị. Trung tâm Lý luận chính trị trực thuộc ĐHQG-HCM phối hợp với các đơn vị đào tạo chuyên ngành LLCT thực hiện việc tổ chức, điều hành, quản lý, theo dõi, kiểm tra hoạt động giảng dạy, học tập và đánh giá chất lượng đào tạo các môn lý luận chính trị. Đó là hệ thống quản lý thống nhất, có sự phân công về công việc gắn liền với chức năng của các đơn vị thành viên. Đội ngũ những người làm công tác đào tạo lý luận chính trị tại ĐHQG-HCM gồm 72 giảng viên, trong đó có 8 Phó giáo sư, 33 tiến sĩ, số còn lại là thạc sĩ. Hy vọng rằng, với sức mạnh hệ thống ấy, trên cơ sở liên kết với các nhà giáo – nhà khoa học từ khắp mọi miền đất nước, chúng ta sẽ đạt được những kết quả tích cực hơn nữa trong nghiên cứu, giảng dạy và học tập các môn lý luận chính trị.

Kính thưa các nhà khoa học và quí vị đại biểu!

Hội thảo khoa học Quốc gia **"*Nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập các môn lý luận chính trị trong các trường đại học, cao đẳng*"** là buổi sinh hoạt chính trị đầy ý nghĩa dành cho những người làm công tác lý luận, nghiên cứu và đào tạo lý luận chính trị.

Ban tổ chức Hội thảo bày tỏ vinh dự và vui mừng được tiếp nhận 120 bài tham luận của các nhà giáo, nhà khoa học từ gần 30 đơn vị trên khắp cả nước, trong đó có 79 bài được chọn đăng trong *Kỷ yếu* Hội thảo. Hầu hết các bài viết đều thể hiện tâm huyết và trách nhiệm của những người làm công tác nghiên cứu, giảng dạy lý luận chính trị, tha thiết với sự nghiệp đổi mới đất nước. Không ít bài viết bày tỏ sự day dứt, băn khoăn của nhà khoa học trước những bất cập, mâu thuẫn trong công tác lý luận, đào tạo lý luận chính trị, đồng thời gợi mở những ý tưởng quí báu cho việc phát triển tư duy

lý luận nước nhà, nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập các môn lý luận chính trị trong điều kiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế. Những suy tư, trăn trở ấy thật đáng trân trọng và chia sẻ. Tôi tin tưởng rằng, buổi hội thảo hôm nay là dịp để các nhà giáo, nhà khoa học trình bày, trao đổi thẳng thắn, cởi mở những quan điểm của mình theo phương châm "*phát huy tự do tư tưởng và tính sáng tạo trong nghiên cứu lý luận, kết hợp thống nhất tính khoa học với tính đảng, giữa khoa học với chính trị*".

Một lần nữa, cho phép tôi thay mặt Ban tổ chức Hội thảo khoa học xin cảm ơn các nhà giáo, nhà khoa học cùng toàn thể quí vị đã đến tham dự và góp phần vào sự thành công của hội thảo.

Xin kính chúc quí thầy cô cùng toàn thể quí vị đại biểu mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công trong công việc và cuộc sống.

Xin trân trọng cảm ơn.

VỀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NHẰM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY, HỌC TẬP CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ TRONG CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

Hoàng Chí Bảo[*]

1. Dẫn luận

Đảng ta đã có kết luận và ngay sau đó đã ra Nghị quyết về đổi mới toàn diện, mạnh mẽ nền giáo dục quốc dân, đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững[1].

Giáo dục đại học nằm trong hệ thống cơ cấu của nền giáo dục quốc dân với *vị trí đặc biệt* và *tính đặc thù riêng có* của nó. Vị trí đặc biệt bởi, đại học là đỉnh tháp của hệ thống cấp bậc đào tạo; sứ mệnh đại học là đào tạo chuyên gia, cung cấp cho xã hội nguồn nhân lực chất lượng cao, chịu trách nhiệm trực tiếp trong việc vượt qua điểm nghẽn bằng những đột phá chất lượng của phát triển. Tính đặc thù riêng có của giáo dục đại học là giảng dạy, học tập ở bậc đại học gắn liền làm một với nghiên cứu khoa học. Thầy giáo đại hoc chỉ đúng nghĩa nếu họ đứng trên bục giảng *với tư cách nhà khoa học*, nếu họ tiến hành lao động dạy học của mình như một lao động nghiên cứu khoa học thực sự, thống nhất và đồng nhất. Sinh viên đại học không phải là sự mở rộng phạm vi, kích thước của học sinh phổ thông trung học mà phải được huấn luyện, đào tạo sao cho *có sự phát triển về chất*, đặc biệt là *năng lực tư duy sáng tạo, biết học*

---

[*] Giáo sư, tiến sĩ, ủy viên Hội đồng Lý luận Trung ương.

[1] Xem Văn kiện Hội nghị Trung ương 6, Hội nghị Trung ương 8, khóa XI của Đảng Cộng sản Việt Nam.

tập theo phương pháp và phong cách nghiên cứu để trở thành chuyên gia trong tương lai.

Trong trường đại học, không chỉ thầy mới nghiên cứu khoa học mà sinh viên cũng phải tham gia nghiên cứu, có nhu cầu nghiên cứu. Môi trường giáo dục đại học phải là môi trường của tư tưởng, học thuật, văn hóa, phản ánh và thể hiện tinh hoa trí tuệ của đất nước, của quốc gia dân tộc. Việt Nam đang hội nhập ngày càng sâu rộng vào đời sống quốc tế, trong đó hội nhập về khoa học - công nghệ và giáo dục - đào tạo sẽ ngày càng được chú trọng, bởi đây là những lĩnh vực được coi là quốc sách hàng đầu. Giáo dục đại học (bao gồm cả sau đại học và trên đại học) phải nỗ lực vượt bậc, tiến kịp mặt bằng chung của khu vực, quốc tế và thế giới, xứng đáng là diện mạo trí tuệ, tinh thần của dân tộc có truyền thống văn hóa và văn hiến tự ngàn xưa, làm nên hình ảnh một Việt Nam xứng đáng với sự tin cậy của bạn bè quốc tế.

Đặt vấn đề như vậy để thấy hết *trọng trách của giới trí thức đại học* ở nước ta và tính bức xúc, cấp thiết của cải cách sâu rộng, triệt để giáo dục đại học đặt trong tổng thể cải cách nền giáo dục quốc dân của nước ta trong nửa đầu thế kỷ XXI.

Nền giáo dục Việt Nam, đặc biệt là giáo đục đại học đang đứng trước yêu cầu *cách mạng hóa* để vượt qua tình trạng suy thoái, để có những đột phá, thực hiện công cuộc chấn hưng giáo dục, coi đó là chìa khóa để chấn hưng dân tộc. Trong vô số nhiều *tình huống*, thậm chí cả những *hội chứng* và *nghịch lý* trong giáo dục và giáo dục đại học ở nước ta từ nhiều năm nay, không thể không nói tới *những điều bất ổn* trong lĩnh vực dạy và học các môn lý luận chính trị ở bậc đại học hiện nay.

Nhận rõ những bất ổn này và tìm đúng những giải pháp khắc phục, góp phần nâng cao chất lượng dạy của thầy, học của trò, lãnh đạo quản lý của ngành và của trường về lĩnh vực trọng yếu này là một đòi hỏi nghiêm túc và cần được đáp ứng kịp thời, thiết thực, hiệu quả.

Ở đây, cần xác định một tầm nhìn, xây dựng một triết lý, thiết kế và thực hiện một chương trình hành động mang ý nghĩa là những giải pháp chiến lược.

2. Những điều bất ổn

- Trong vòng một thập kỷ qua, cùng với việc nở rộ số lượng các trường cao đẳng và đại học, nhất là các trường *ngoài công lập* còn là xu hướng *địa phương hóa đại học*, dường như tỉnh nào cũng chạy đua mở trường đại học và hầu hết đều mang danh đại học đa ngành. Khỏi phải làm những dẫn giải về số liệu, hiện tượng và sự kiện trong đời sống giáo dục, học đường ở nước ta thời kinh tế thị trường và mở cửa, kể cả những chính sách và giải pháp đổi mới giáo dục được "sản xuất" ra từ cơ quan quản lý giáo dục của Nhà nước Trung ương gần đây đã gây ra không ít những phản cảm, những phản ứng từ dư luận xã hội, ai ai cũng cảm nhận trực tiếp những bất ổn trong giáo dục nước nhà. Lẽ dĩ nhiên, vẫn có không ít trường đại học có uy tín và thương hiệu, đạt được thành tựu trong đào tạo và nghiên cứu khoa học, có không ít những nhà quản lý giáo dục tâm huyết và trách nhiệm, có không ít các nhà giáo dục đại học tận tâm tận lực với nghề, có trình độ cao, có đạo đức trong sáng được xã hội và các thế hệ học sinh sinh viên tôn vinh, kính trọng. Đó là cơ sở đáng tin cậy cho niềm hy vọng vào triển vọng tốt đẹp của nền giáo dục nước nhà. Song cũng phải thừa nhận một sự thật về những hạn chế, yếu kém, tiêu cực *có tính phổ biến* trong giáo dục và giáo dục đại học. Nó cũng có mặt và dự phần trách nhiệm trong những tổn thương xã hội, sự suy đồi đạo đức, sự xuống cấp văn hóa đang diễn ra ở nước ta.

- Một vấn đề nóng bỏng, nhức nhối và nghịch lý hiện nay là tình trạng *mất giá trị* của văn bằng đại học, cao học, thậm chí cả văn bằng tiến sỹ do chất lượng thực không được bảo đảm, càng không tương xứng với trình độ quốc tế. Đây là một trở lực của giáo dục đại học Việt Nam trong hội nhập quốc tế. Cũng chưa bao giờ, tình trạng thất nghiệp của những người có học nhiều như bây giờ, trên 170.000 cử nhân, thạc sỹ, cá biệt có cả tiến sỹ mà không tìm được việc làm. Hoặc giả có tìm được một công việc, một chỗ làm việc nào đó, dù là bấp bênh, tạm thời thì cũng là trái ngành, trái nghề, không dùng gì đến vốn liếng tri thức được đào tạo. Đó *vừa là sự lãng phí ghê gớm* tiềm năng và vốn nhân lực - thứ quý giá nhất trong vốn xã hội, vừa là bằng chứng về nghịch lý xã hội trong phát triển - thiếu nhân lực cho phát triển kinh tế - xã hội nhưng nhân lực đang hiện hữu lại không được sử dụng. Không ở đâu như ở nước ta, những người tốt

nghiệp đại học thất nghiệp lại quay về học nghề để dễ tìm kiếm việc làm. Đào tạo không theo nhu cầu của xã hội, của thị trường cùng với chất lượng đào tạo thấp đã và đang phải trả giá. Sự thật ảm đạm này tự nó làm suy giảm động lực của sinh viên đang theo học hoặc chỉ vừa mới nhập học. Họ nhận thấy từ xã hội *điều mà họ không bao giờ mong muốn*, đó là *tính thiếu triển vọng* của học vấn đại học, cũng chính là tính thiếu triển vọng của việc vào đời, lập thân, lập nghiệp của thanh niên trí thức. Trong tình huống này, sinh viên các ngành khoa học xã hội - nhân văn, *đặc biệt là lý luận chính trị* cảm nhận rõ nhất. Nguồn tuyển sinh đại học về lĩnh vực khoa học xã hội - nhân văn nhất là ngành lý luận chính trị ngày một giảm, một khó khăn có nguyên nhân từ thực trạng vừa nêu.

- Điều bất ổn tiếp theo là tình trạng dạy và học các môn lý luận chính trị hiện nay, kể từ khi thực hiện đổi mới, cải cách chương trình, giáo trình, giáo khoa bậc đại học cũng như việc quản lý hoạt động dạy - học lý luận chính trị trong các trường đại học. Đây thực sự là *một tình huống có vấn đề*, là *mắt xích xung yếu* phải thay đổi. Những bất hợp lý, những sai sót, nói nghiêm khắc ra là *sai lầm* trong cải cách lĩnh vực này hơn 10 năm qua đã được nhìn nhận, đánh giá trong dịp tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị khóa VII về *công tác lý luận của Đảng*, trong đó có đề cập tới giáo dục, tới dạy và học lý luận chính trị bậc đại học. Bộ Chính trị khóa XI gần đây đã ra Nghị quyết mới về công tác lý luận, về dạy và học lý luận chính trị ở bậc đại học nhằm thay đổi tình hình.

Theo cải cách dạy và học lý luận chính trị từ mười năm trở lại đây, các môn triết học Mác - Lênin, kinh tế chính trị Mác - Lênin và chủ nghĩa xã hội khoa học đã *gộp chung lại* thành lý luận chính trị, mà một cách rất thực dụng và thô thiển, người ta định danh cho nó là "môn nguyên lý, các nguyên lý Mác - Lênin", còn quy định nguyên lý 1 (Triết và Chủ nghĩa xã hội khoa học), nguyên lý 2 (Kinh tế chính trị).

Khoa học lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam đã được giảng dạy từ lâu, từ rất sớm trong hệ thống đại học, giờ đây được gọi là môn đường lối cách mạng Việt Nam. Ngoài ra, có một môn, còn tương đối độc lập với nghĩa là một môn học, chứ còn coi trọng nó đến đâu, chất lượng dạy - học như thế nào thì lại là chuyện khác, đó là môn tư tưởng Hồ Chí Minh. Chỉ còn riêng các trường đại học

khoa học xã hội - nhân văn, ở những khoa đào tạo có sinh viên chuyên ngành về lý luận, *mà số này thì rất ít*, khả dĩ còn giữ được ít nhiều đặc trưng khoa học của từng môn. Trên phương diện quản lý, các trường phần lớn đều hình thành khoa (hoặc bộ môn) lý luận chính trị. Đây cũng là một điều bất ổn, ngay từ nhận thức khoa học áp dụng vào quản lý.

Trong *bất ổn lớn* này, có điều gì đáng phải lo ngại nhất? Đó là:

+ Làm mất đi tính *chuyên môn hóa sâu,* tính *chuyên nghiệp bền vững* trong giảng dạy các môn khoa học Mác - Lênin mà giáo dục đại học đã gây dựng trên nửa thế kỷ mới có được, từ quan niệm, ý thức khoa học đến chương trình, giáo trình và nhất là đến *xây dựng đội ngũ giảng viên khoa học chuyên ngành*.

+ Làm *tầm thường hóa khoa học* trong thực tiễn giảng dạy, giảng viên triết học dạy chủ nghĩa xã hội khoa học đã khó, lại càng khó hơn khi họ phải dạy kinh tế chính trị và ngược lại. Diễn ra trên thực tế hoạt động giảng dạy của giảng viên là *tự phát* lựa chọn định hướng, *tùy tiện* trong ứng xử với những tri thức khoa học không chuyên (biết thì dạy kỹ, không biết, không thạo thì nói như sách mà sách nào có phải khuôn vàng thước ngọc!). Hậu quả là dẫn đến sự phiến diện và nông cạn trong truyền thụ tri thức của thầy, trong lĩnh hội, tiếp thu của trò.

+ Tình trạng *sô bồ, hình thức* trong việc tổ chức dạy - học, mà rõ nhất là dạy không phải trong lớp học, trên giảng đường *đúng nghĩa chuẩn mực* của nó mà là trên hội trường, hàng trăm, hàng mấy trăm sinh viên ngồi nghe giảng chung. Chất lượng, hiệu quả là rất thấp nhưng người ta vẫn dễ bằng lòng vì tiết kiệm được thời gian, tiết kiệm được kinh phí, *nhất là ở các trường ngoài công lập*.

+ Đang có sự *nhầm lẫn lớn* trong giảng dạy và quản lý giảng dạy khi *đồng nhất phương pháp với phương tiện*. Việc lạm dụng sơ đồ, biểu bảng, màn hình trình chiếu, cả việc biến tướng của xêmina, thảo luận nhóm, rèn kỹ năng cho sinh viên đã làm cho phương pháp khoa học thực sự nghiêm túc bị vi phạm. *Vai trò chủ đạo* của thầy như người thiết kế, truyền dẫn, kích thích tư duy, tư tưởng người học, trau dồi đạo đức, nhân cách từ khoa học giảm sút. Người học không hứng thú học tập do tác động truyền cảm hứng sáng tạo từ

người dạy rất hạn chế, dẫn tới nhận thức lệch lạc, đánh giá không đúng tầm quan trọng, tác dụng nhiều mặt của khoa học lý luận chính trị. Tình trạng này càng nặng hơn bởi những tác động và ảnh hưởng của chủ nghĩa thực dụng, kỹ trị, xem nhẹ hoặc phủ nhận tri thức khoa học xã hội - nhân văn và lý luận cũng như các giá trị văn hóa tinh thần.

+ Sự tách rời *có tính phổ biến* giữa dạy - học với nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực lý luận chính trị, trước hết và chủ yếu ở đội ngũ giảng viên. Giảng dạy đã lấn át nghiên cứu. Nghiên cứu rơi vào hình thức hóa, sơ lược giản đơn hóa và kinh nghiệm hóa một cách thực dụng.

Tiềm lực khoa học thấp, sự tích lũy, bổ sung và "làm mới" tri thức không trở thành một nhu cầu, một sự thôi thúc từ nội tâm của không ít giảng viên. Tình trạng đó làm cho tác dụng, ảnh hưởng, uy tín của đội ngũ giảng viên lý luận chính trị bị hạn chế lớn, không đáp ứng được yêu cầu của nhà trường và của xã hội. Không thay đổi hiện trạng đáng lo ngại này, sẽ tiếp tục kéo dài sự lạc hậu của lý luận nước nhà, sự trì trệ và tiếp tục suy giảm chất lượng giáo dục đại học (về lý luận chính trị), sự bất cập trong chất lượng nguồn nhân lực ở nước ta. Không phát triển lý luận, không có đột phá về lý luận, đất nước không thể phát triển, quốc gia - dân tộc không thể hưng thịnh. Nếu coi đó là *thông điệp phát triển* thì thông điệp này đang hối thúc trực tiếp vấn đề cải cách giáo dục lý luận chính trị ở bậc đại học, tìm đúng giải pháp nâng cao chất lượng dạy - học lý luận chính trị ở các trường đại học.

3. Kiến nghị giải pháp

Một, làm thay đổi nhận thức xã hội, trước hết là trong đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp của Đảng và Nhà nước, đặc biệt ở cấp chiến lược, với đội ngũ trí thức với trí thức khoa học xã hội - nhân văn và lý luận ở đại học làm nòng cốt về lý luận, vai trò của lý luận để có ứng xử đúng với giáo dục lý luận chính trị trong các trường đại học và cao đẳng.

Giải pháp này tạo ra *tầm nhìn* và tạo thêm *xung lực* để tiếp tục đổi mới tư duy trong Đảng và trong xã hội ta.

Thiết thực nhất là học và làm theo Bác Hồ về lý luận, về thực hành lý luận, thống nhất lý luận với thực tiễn.

Chống bệnh coi khinh lý luận và lý luận suông, chống chủ nghĩa kinh nghiệm thông tục, thực dụng một cách thiển cận và cũng chống chủ nghĩa hình thức phù phiếm khoa trương mà thực chất cũng là coi thường lý luận, tầm thường hóa lý luận khoa học.

Có hiểu đúng lý luận thì mới nhận ra vai trò, tác dụng, sự cần thiết của nó đối với phát triển xã hội. Lý luận sản sinh ra từ thực tiễn, là kết tinh, khái quát hóa từ thực tiễn, phản ánh bản chất và xu hướng vận động của thực tiễn, trang bị cho con người công cụ nhận thức và hành động một cách tự giác, sáng tạo, có trí tuệ, không mù quáng, phiêu lưu, tự phát.

Dấu hiệu trưởng thành tư duy lý luận và lý luận ở chủ thể là sự tiêu hóa nhuần nhuyễn lý luận, *biết dùng lý luận như một phương pháp*. Đó là sức mạnh của sáng tạo, là trữ năng tinh thần, tư tưởng, trình độ trí tuệ để khám phá cái mới, biết "làm mới" năng lực, phương pháp của con người. Nhờ đó, chống được bệnh sách vở, giáo điều, máy móc, khuôn sáo.

Cũng như vậy, phải hiểu chính trị, quan hệ giữa lý luận với chính trị, rộng hơn là quan hệ giữa khoa học với chính trị, sự thâm nhập và tác động lẫn nhau giữa lý luận (triết học) với chính trị thành ra triết học chính trị, văn hóa chính trị. Lý luận chính trị không phải là phép cộng số học giữa lý luận với chính trị. *Có lý luận triết học soi sáng chính trị* và cũng có *lý luận nội tại của chính trị* thuộc về lôgíc khách quan và lôgíc chủ quan của chính trị phải được nhận thức thật tường minh.

Lý luận chính trị theo đúng nghĩa lành mạnh, tích cực của nó là kết quả của *khoa học hóa, văn hóa hóa chính trị,* làm cho chính trị trở thành khoa học, thành văn hóa chính trị. Chính trị càng phát triển, càng hiện đại, càng phát huy tác dụng tích cực đối với phát triển xã hội *càng phải nhân văn hóa bản thân chính trị, hoạt động chính trị*, các quan hệ *chủ thể - khách thể trong tổ chức và hoạt động chính trị*.

Theo Hồ Chí Minh, *văn hóa không ở bên ngoài mà ở trong kinh tế và chính trị. Văn hóa soi đường cho quốc dân đi. Chính trị nghĩ rộng ra cũng là văn hóa. Văn hóa nghĩ sâu ra cũng là chính trị*. Ở trình độ và sự tương tác này, cả chính trị lẫn văn hóa đều có

điểm *cốt lõi* và *đồng quy* là LÝ LUẬN, đều có chung nguồn cội là THỰC TIỄN.

Lý luận chính trị theo cách hiểu, cách hành xử hiện nay trong trường đại học đó là chủ nghĩa Mác - Lênin - Tư tưởng Hồ Chí Minh và Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Song phải hiểu nó là khoa học - cách mạng - nhân văn, hướng tới giải phóng và phát triển, là kết tinh trí tuệ và tư tưởng, là tổng hợp tri thức lý luận và phương pháp, là *một trong những nguồn nội sinh quan trọng nhất* của văn hóa, của văn hóa tư tưởng, của văn hóa chính trị.

Đây là một tổng hợp, một phức hợp hệ thống chứ không phải tổng số số học máy móc, cơ học.

Cần phải ghi nhớ chỉ dẫn của Ăngghen, "hãy gọi tên sự vật đúng như bản thân nó", "hãy đối xử với chủ nghĩa xã hội như một khoa học, nghĩa là phải nghiên cứu nó".

Hồ Chí Minh từ rất sớm, nhìn nhận chủ nghĩa Mác - Lênin không chỉ là *khoa học* mà còn là *đạo đức*.

Mác đặc biệt chú trọng tới "Nhân đạo hóa hoàn cảnh", "giải tha hóa lao động và bản chất người" để giải phóng mọi năng lực sáng tạo thuộc về sức mạnh của nhân tính, phải nghiên cứu thấu đáo, triệt để, tới tận gốc rễ của sự vật, mà "gốc rễ đối với con người chính là bản thân con người"…

Nhận thức đúng, ứng xử đúng đối với LÝ LUẬN và LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ là để xác lập một thái độ *tôn trọng nó*, xuất phát từ tinh thần khoa học thấm đẫm chất *duy lý* và *nhân văn* vốn là hai đặc tính bản chất của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, đối xử với lý luận chính trị và đội ngũ giảng viên lý luận chính trị đúng với các chuẩn mực KHOA HỌC - CHÍNH TRỊ - ĐẠO ĐỨC và VĂN HÓA. Chỉ như vậy, lý luận chính trị mới có thể hiện hữu trong nhà trường đại học với tư cách là hệ thống các môn khoa học chính danh, chính thống và phải được coi trọng chứ không phải như một loại kiến thức bổ trợ, phụ gia, vừa xem nhẹ vừa tầm thường hóa nó.

Hai, phải xác lập lại vị thế, giá trị của từng môn khoa học, mỗi môn khoa học có đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu riêng, đặc trưng, đặc thù riêng trong tập hợp các môn khoa học gọi là lý luận chính trị. Đó là Triết học, Kinh tế chính trị, Chủ nghĩa

xã hội khoa học, Lịch sử Đảng và Tư tưởng Hồ Chí Minh. Để đáp ứng yêu cầu giảm tải do quỹ thời gian vật chất dành cho một khóa đào tạo quy định, có thể tinh giản chương trình, giảm bớt phần giảng lý thuyết, tăng cường thực hành, nhất là rèn luyện kỹ năng nghiên cứu độc lập cho sinh viên *song nhất thiết không được xóa nhòa ranh giới các khoa học, không vi phạm nguyên tắc chuyên môn hóa, chuyên nghiệp hóa trong giảng dạy Đại học*.

Trở lại vị trí, vị thế của từng môn khoa học cũng có nghĩa là trả lại *chỗ đứng* và *tư cách hành nghề* của từng giảng viên khoa học trên bục giảng đại học. Chấm dứt tình trạng giảng dạy tất cả các môn ở mỗi giảng viên trong cái gọi là "*các nguyên lý*" cũng là để *chấm dứt tình trạng tầm thường hóa khoa học*.

Cũng đồng thời chấm dứt tình trạng giảng gộp các lớp sinh viên trên hội trường. Không vì vin vào cớ thiếu giáo viên, hợp lý hóa, tiết kiệm thời gian, kinh phí mà duy trì mãi tình trạng rất không nghiêm túc về khoa học sư phạm này. Không nên đồng nhất giảng dạy của giảng viên theo môn, theo bài của chương trình pháp quy với nói chuyện ngoại khóa, báo cáo thuyết trình của các báo cáo viên trong các sinh hoạt ngoại khóa. Đây cũng là biện pháp chống lại sự coi thường môn học ở người học.

Ba, phải công phu huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm và cập nhật kiến thức cho đội ngũ giảng viên theo môn học, theo lĩnh vực chuyên môn hóa của họ. Tăng cường tiếp xúc khoa học và văn hóa giữa các giảng viên với các nhà khoa học, nhất là các học giả có uy tín lớn, tạo động lực đam mê sáng tạo trong nghiên cứu khoa học cho giảng viên, nhất là các giảng viên trẻ.

Bốn, tạo môi trường, điều kiện và động lực thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên, của các tập thể sư phạm và các cộng đồng khoa học trong trường đại học. Đây là giải pháp cơ bản, lâu dài, nuôi dưỡng và phát triển tiềm lực tư tưởng, khoa học. Cần có đầu tư đủ mạnh các nguồn lực cho việc thu hút giảng viên và sinh viên nghiên cứu khoa học về lý luận chính trị.

Năm, *thiết kế lại chương trình, biên soạn giáo trình, giáo khoa* theo hướng cơ bản, hiện đại, thực tiễn Việt Nam. Kết hợp các tri thức hàn lâm với tri thức ứng dụng, đa dạng hóa giáo trình, sách tham khảo cho các đối tượng dạy và học.

Sáu, xây dựng trung tâm nghiên cứu đủ mạnh làm nòng cốt trong nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên. Phát triển các mô hình giao lưu học thuật, tư tưởng, văn hóa trong các trường, mở rộng sự hợp tác giữa các nhà trường, gây dựng *các nhóm nghiên cứu mạnh*, phát huy tác dụng ảnh hưởng của lý luận chính trị, của trí thức khoa học xã hội - nhân văn và lý luận chính trị trong đời sống thực tiễn, gắn với địa phương, khu vực và cả nước./.

ĐỔI MỚI NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ TRONG CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC VÀ CAO ĐẲNG

Nguyễn Thế Nghĩa[*]

Lúc sinh thời, cả C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin và Hồ Chí Minh luôn coi trọng lý luận và đề cao thực tiễn. Các ông nhất quán rằng, thực tiễn là cơ sở, động lực, mục đích của lý luận và tiêu chuẩn của chân lý; còn lý luận là "bó đuốc soi đường" cho thực tiễn. Do đó, thống nhất lý luận với thực tiễn trở thành nguyên tắc tối cao của chủ nghĩa Mác-Lênin; và công tác lý luận nhất là lý luận chính trị trở thành nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng.

Quán triệt sâu sắc nguyên tắc thống nhất lý luận với thực tiễn, trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Đảng ta luôn đề cao công tác lý luận và đặc biệt chú trọng thực tiễn cách mạng. Nhờ đó, Đảng ta đã đưa ra được Cương lĩnh, đường lối, phương pháp cách mạng đúng và lãnh đạo nhân dân đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Trong những năm đổi mới vừa qua, dưới ánh sáng của lý luận Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối, chính sách đúng đắn của Đảng, nhân dân ta đã làm nên những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Tuy nhiên, hiện nay "nước ta vẫn đứng trước nhiều thách thức to lớn, đan xen nhau, tác động tổng hợp và diễn biến phức tạp. Nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế với nhiều nước trong khu vực và trên thế giới vẫn tồn tại. Tình trạng suy thoái về

[*] PGS.TS.GVCC, Trưởng bộ môn Chính trị học, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Chiến lược và Chính sách Quốc gia, Trường Đại học KHXH&NV, ĐHQG-HCM.

chính trị, tư tưởng, đạo đức lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, tệ quan liêu tham nhũng, lãng phí còn nghiêm trọng. Những biểu hiện xa rời mục tiêu xã hội chủ nghĩa, "tự diễn biến","tự chuyển hóa" có diễn biến phức tạp. Các thế lực thù địch tiếp tục thực hiện âm mưu "diễn biến hòa bình", gây bạo loạn lật đổ, sử dụng các chiêu bài "dân chủ", "nhân quyền" hòng làm thay đổi chế độ chính trị ở nước ta"[1].

Tình trạng trên có nhiều nguyên nhân, song một trong những nguyên nhân quan trọng là: "Công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn chưa làm sáng tỏ được một số vấn đề về đảng cầm quyền, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Tính chiến lược, tính thuyết phục, hiệu quả của công tác tư tưởng còn hạn chế, thiếu sắc bén trong đấu tranh chống âm mưu, thủ đoạn "diễn biến hòa bình"... cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" chưa thực sự đi vào chiều sâu ở một số nơi còn mang tính hình thức, hiệu quả chưa cao..."[2].

Trong khi khẳng định những kết quả tích cực của công tác lý luận trong những năm đổi mới vừa qua, Nghị quyết 37-NQ/TW của Bộ chính trị về công tác lý luận đã chỉ rõ: "công tác lý luận còn những hạn chế, khuyết điểm. Nhìn chung, lý luận còn lạc hậu, tính dự báo thấp, kết quả nghiên cứu lý luận chưa đáp ứng tốt yêu cầu của thực tiễn. Nghiên cứu về tình hình thế giới, khu vực và vấn đề thời đại chưa sâu sắc, toàn diện. Kết quả nghiên cứu về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh còn dàn trải, tính hệ thống chưa cao, chưa gắn kết chặt chẽ với những vấn đề thực tiễn đang đặt ra... Đội ngũ cán bộ lý luận đông, nhưng không mạnh... Công tác tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng lý luận chính trị còn hạn chế về chất lượng, trùng lắp về nội dung, chương trình giáo trình; chậm đổi mới về phương pháp..."[3].

Như vậy, thực tiễn đổi mới và hội nhập quốc tế đang đặt ra những vấn đề cấp bách, đòi hỏi công tác lý luận (nhất là hoạt động

---

[1] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.29.

[2] Đảng Cộng sản Việt Nam, Sđd, tr.172-173.

[3] Đảng Cộng sản Việt Nam, Ban chấp hành trung ương, *Nghị quyết của Bộ chính trị về công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030 (số 37-NQ/TW, ngày 09 tháng 10 năm 2014),* tr.2.

lý luận chính trị) trong các trường đại học, cao đẳng phải "vươn mình" lên để đáp ứng. Kết luận 94-KL/TW của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới việc học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân đã nhấn mạnh: "Đổi mới việc học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân nhằm tạo bước tiến mới, có kết quả, chất lượng cao hơn, góp phần làm cho chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối, quan điểm của Đảng giữ vai trò chủ đạo trong đời sống xã hội"[4]. Và muốn vậy, trước hết phải "Xây dựng cho được đội ngũ giáo viên lý luận chính trị tâm huyết, yêu nghề, tuyệt đối trung thành, có niềm tin, có kiến thức mới gắn với thực tiễn. Đây là nhân tố quyết định sự thành công của việc tiếp tục đổi mới học tập lý luận chính trị trong nhà trường"[5].

Lịch sử phát triển khoa học và thực tiễn cách mạng đã xác nhận tính quy luật của quá trình lý luận tác động đến thực tiễn để hiện thực hóa lý luận: (1) Lý luận phải phản ánh đúng quy luật phát triển khách quan của xã hội và nhu cầu, lợi ích của quần chúng; (2) Lý luận phải được "thâm nhập vào quần chúng" (trở thành tư tưởng, tình cảm, niềm tin, ý chí cải tạo hiện thực của quần chúng); (3) Lý luận phải thể hiện mình trong mục đích, nội dung, chương trình, kế hoạch và phương pháp hoạt động của quần chúng; (4) Tổ chức hoạt động thực tiễn của quần chúng để hiện thực hóa lý luận[6]

Tương ứng với "tính quy luật của quá trình tác động..." nói trên, công tác lý luận chính trị trong các trường đại học, cao đẳng bao gồm 3 hình thức hoạt động cơ bản: a)Hoạt động nghiên cứu lý luận chính trị; b) Hoạt động giảng dạy và đào tạo lý luận chính trị; c) Hoạt động giáo dục tư tưởng chính trị.

1. Hoạt động nghiên cứu lý luận chính trị .

Hiện nay, chủ nghĩa tư bản vẫn tiếp tục tồn tại và có những bước phát triển mới, đóng góp to lớn cho nền văn minh nhân loại, trong khi đó chủ nghĩa xã hội vẫn chưa ra khỏi cuộc khủng hoảng

---

[4]Đảng Cộng sản Việt Nam, Ban chấp hành trung ương, *Kết luận của Ban Bí thư về việc tiếp tục đổi mới việc học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân (số 94-KL/TW*, ngày 28 tháng 03 năm 2014), tr.1.

[5] Đảng Cộng sản Việt Nam, Ban chấp hành trung ương*, Kết luận của Ban Bí thư về việc tiếp tục đổi mới việc học tâọ lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân (số 94-KL/TW,* ngày 28 tháng 03 năm 2014), tr.2.

[6] Xem: Nguyễn Thế Nghĩa, *Những chuyên đề triết học*, Nxb.Khoa học xã hội, Hà Nội, 2007, tr.289.

trầm trọng; toàn cầu hóa vừa mang yếu tố tích cực vừa mang yếu tố tiêu cực đang tác động mạnh mẽ đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội trên phạm vi toàn cầu; cuộc cách mạng khoa học- công nghệ phát triển như vũ bão làm cho tri thức khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp và trở thành động lực của kinh tế tri thức; công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế ở Việt Nam đã và đang đạt được những thành tựu to lớn... Tuy nhiên nước ta vẫn đứng trước nhiều nguy cơ và thách thức lớn, trong đó "Nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế so với nhiều nước trong khu vực và trên thế giới vẫn tồn tại. Tình trạng suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên gắn với tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí là nghiêm trọng. Các thế lực thù địch vẫn tiếp tục thực hiện âm mưu "diễn biến hòa bình"[7].

Trong bối cảnh phức tạp nói trên, hoạt động nghiên cứu lý luận chính trị ở các trường đại học, cao đẳng cần tập trung vào các vấn đề chủ yếu dưới đây:

Một là, Nghiên cứu và đúc kết những giá trị cơ bản, bền vững của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; những đặc điểm mới của thời đại, toàn cầu hóa, cách mạng khoa học – công nghệ và kinh tế tri thức.

Hai là, nghiên cứu về chủ nghĩa tư bản hiện đại và chủ nghĩa xã hội hiện thực. Đồng thời nghiên cứu làm sáng tỏ mô hình, đặc trưng của chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trong điều kiện hiện nay.

Ba là, nghiên cứu một cách có hệ thống đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Trong đó, đặc biệt chú trọng đường lối đổi mới và hội nhập quốc tế; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức; phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Bốn là, nghiên cứu về con người Việt Nam, hệ thống giá trị truyền thống dân tộc để "chăm lo xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, trọng tâm là bồi dưỡng tinh thần yêu nước, lòng

---

[7] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.184-185.

tự hào dân tộc, đạo đức, lối sống và nhân cách. Tạo bước chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức tôn trọng pháp luật, mọi người Việt Nam đều hiểu biết sâu sắc,tự hào, tôn vinh lịch sử, văn hóa dân tộc”[8].

Năm là, nghiên cứu đổi mới chương trình, nội dung, hình thức và phương pháp giảng dạy, học tập lý luận chính trị ở các trường đại học, cao đẳng phù hợp với đối tượng học tập và đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của cách mạng trong điều kiện mới. Đồng thời, nghiên cứu đổi mới phương thức trong cuộc đấu tranh về tư tưởng, lý luận chính trị hiện nay để bảo vệ chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Cương lĩnh, đường lối chính sách của Đảng và chống “diễn biến hòa bình”, “tự diễn biến” và “tự chuyển hóa”.

Để công tác nghiên cứu lý luận chính trị có hiệu quả, các trường cần phải xây dựng chương trình nghiên cứu lý luận chính trị với các đề tài khoa học cụ thể và bố trí nguồn kinh phí tương ứng.

2. Hoạt động giảng dạy và đào tạo lý luận chính trị

Giảng dạy lý luận chính trị ở các trường đại học, cao đẳng là hoạt động đưa tri thức lý luận chính trị “thâm nhập vào quần chúng” (hình thành tư tưởng, niềm tin, ý chí cách mạng của quần chúng) để chuyển hóa lý luận thành lực lượng vật chất cải tạo hiện thực.

Trong bối cảnh hiện nay, tri thức lý luận chính trị cần được giảng dạy, học tập ở các trường đại học, cao đẳng bao gồm: (1) Chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; (2) Cương lĩnh, đường lối, chính sách của Đảng và luật pháp của Nhà nước; (3) Giá trị truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hóa nhân loại.

Thứ nhất, chủ nghĩa Mác-Lênin là đỉnh cao trí tuệ và tinh hoa văn hóa của nhân loại (bao gồm: Triết học Mác-Lênin, kinh tế chính trị Mác-Lênin và Chủ nghĩa xã hội khoa học). Giảng dạy chủ nghĩa Mác –Lênin là giáo dục giá trị, tinh thần khoa học, cách mạng và nhân văn của chủ nghĩa Mác-Lênin, mà trước hết là giáo dục nhân sinh quan cộng sản chủ nghĩa cùng với “thế giới quan duy vật biện chứng và phương pháp luận biện chứng duy vật cùng hệ tư tưởng

[8] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Nghị quyết Hội nghị lần thứ 9 Ban chấp hành Trung ương khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*, tr.4.

khoa học của giai cấp công nhân cách mạng với đội tiên phong của nó là Đảng Cộng sản trong cuộc đấu tranh xóa bỏ mọi áp bức, bóc lột, tiến tới xây dựng chủ nghĩa cộng sản”[9].

Thứ hai, tư tưởng Hồ Chí Minh là “hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại; là tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý giá của Đảng và dân tộc ta, mãi mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta giành thắng lợi”[10]

Giảng dạy Tư tưởng Hồ Chí Minh là giáo dục tri thức Hồ Chí Minh học về triết học, chính trị học, pháp quyền, đạo đức, văn hóa, con người... , nhất là giáo dục về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, phong cách và phương pháp (“dĩ bất biến, ứng vạn biến”) của Người trong cuộc sống và trong ứng xử với mình, với người, với công việc cách mạng.

Thứ ba, Cương lĩnh, Đường lối, Chính sách của Đảng và luật pháp của Nhà nước không chỉ phản ánh quy luật phát triển khách quan của cách mạng Việt Nam, mà còn thể hiện nhu cầu, lợi ích và khát vọng của quần chúng lao động. Vì vậy, phải giáo dục và làm cho cán bộ, đảng viên, nhân dân, nhất là thế hệ trẻ thấu hiểu và tin tưởng vào cương lĩnh, đường lối, chính sách của Đảng và vào sự nghiệp đổi mới làm cho dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Trong điều kiện hiện nay, cần giáo dục làm cho cán bộ đảng viên và sinh viên các trường đại học, cao đẳng thấu hiểu và tin tưởng vào “Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội” (cương lĩnh bổ sung, phát triển 2011); mục tiêu và những đặc trưng cơ bản của mô hình chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam (thông qua tại Đại hội XI của Đảng) và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam (đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức, phát triển kinh tế thị trường định hướng

---

[9] *Sức sống của chủ nghĩa Mác-Lênin trong thời địa ngày nay*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2014, tr.9.

[10] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.88.

xã hội chủ nghĩa, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc).

Thứ tư, giá trị truyền thống dân tộc là giá trị tinh thần cốt lõi của dân tộc, có ích và có ý nghĩa đối với sự phát triển của con người và xã hội, mang tính bền vững, trường tồn trong lịch sử, mà dựa vào đó các thế hệ trẻ có thể phát huy được giá trị quá khứ, tiếp thu được giá trị hiện đại và định hướng giá trị trong tương lai để tự tồn tại, tự phát triển mà không suy thoái, biến chất và đánh mất chính mình.

Trong điều kiện hiện nay, giảng dạy về Giá trị truyền thống dân tộc ở các trường đại học, cao đẳng là giáo dục: (1) Ý thức tự tôn, tự lập, tự cường và tự hào dân tộc; (2) Chủ nghĩa yêu nước Việt Nam đã được tôi luyện trong lịch sử hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc; (3) Tình yêu thương con người và tính cố kết cộng đồng, sống thủy chung nhân ái và khoan dung; (4) Đức tính cần cù, trí thông minh và sáng tạo; (5) Tinh thần lạc quan cách mạng, luôn yêu cuộc sống hòa bình và luôn vươn tới tương lai.

Thứ năm, tinh hoa văn hóa nhân loại là kết tinh những giá trị văn hóa tiêu biểu, mang tính nhân văn phổ quát có ích và có ý nghĩa đối với sự phát triển của và nhân loại tiến bộ. Trong điều kiện toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, giảng dạy về tinh hoa văn hóa nhân loại ở các trường đại học, cao đẳng là giáo dục: (1) Tri thức khoa học tiên tiến và công nghệ hiện đại; (2) Tinh thần dân chủ và ý thức "thượng tôn pháp luật"; (3) Giá trị của tự do, bình đẳng, bác ái và trách nhiệm công dân đối với Tổ quốc.

Đào tạo lý luận chính trị là hoạt động giáo dục toàn diện ở trình độ cao và mang tính chuyên nghiệp đối với sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh chuyên ngành lý luận chính trị (Triết học, Kinh tế chính trị học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Chính trị học,...) - những người sẽ trở thành giảng viên lý luận chính trị, nghiên cứu viên lý luận chính trị, chuyên viên và chuyên gia giáo dục tư tưởng chính trị trong tương lai.

Với các đối tượng trên, người học cần được trang bị khối lượng kiến thức hệ thống, toàn diện và sâu sắc của khoa học lý luận chính trị; cùng với kiến thức kinh điển, kiến thức lịch sử các môn học và kiến thức hiện đại được cập nhật thường xuyên. Đồng thời,

cần trang bị hệ thống phương pháp luận, phương pháp và kỹ năng hoạt động thực tiễn cho người học.

Hiện nay việc nâng cao chất lượng giảng dạy và đào tạo lý luận chính trị yêu cầu những yếu tố cơ bản sau: (1) Xây dựng phát triển đội ngũ những người Thầy có trí tuệ và nhân cách, giàu lòng yêu nghề, tâm huyết với thế hệ trẻ, mẫu mực trong hoạt động nghiên cứu, trong giảng dạy và trong cuộc sống; (2) Xây dựng, hoàn thiện "Chương trình chuẩn" về giảng dạy lý luận chính trị với những nội dung, hình thức và phương pháp thích hợp đối với đối tượng chuyên ngành và không chuyên ngành lý luận chính trị; (3) Xây dựng, hoàn thiện "Giáo trình chuẩn" và các "Tài liệu tham khảo chuẩn" tương ứng với nội dung các môn học lý luận chính trị và phù hợp với từng đối tượng (chuyên ngành và không chuyên ngành lý luận chính trị). Xây dựng "Chương trình chuẩn" là trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục – đào tạo với sự giúp đỡ của các nhà khoa học; còn xây dựng "Giáo trình chuẩn" và "Tài liệu tham khảo chuẩn" thuộc về trách nhiệm của các nhà khoa học, ở đây cần tránh tình trạng "vừa đá bóng vừa thổi còi" của các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục – đào tạo; (4) Luôn đổi mới phương pháp giảng dạy phù hợp với nội dung môn học, với đối tượng người học và với thực tiễn đổi mới đất nước; (5) Tổ chức, quản lý, đánh giá, tổng kết quá trình đào tạo, giảng dạy, học tập lý luận chính trị một cách khoa học, khách quan và đúc rút những bài học kinh nghiệm; (6) Bảo đảm cơ sở vật chất, phương tiện, kinh phí cho đào tạo, giảng dạy, học tập lý luận chính trị. Đặc biệt là phải bảo đảm lương cho đội ngũ giảng viên đáp ứng ít nhất ở mức sống trung bình của xã hội; (7) Đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí và những tiêu cực xã hội, trong đó có tiêu cực trong giáo dục - đào tạo (kể cả những tiêu cực trong đào tạo lý luận chính trị).

3. Công tác giáo dục tư tưởng chính trị

Giáo dục tư tưởng chính trị trong các trường đại học, cao đẳng là hoạt động tổng hợp, toàn diện nhằm đạt tới mục tiêu: (1) Bảo đảm sự ổn định về tư tưởng chính trị trong nhà trường, làm cho tất cả cán bộ, đảng viên, viên chức, giảng viên và sinh viên có niềm tin vững chắc vào lý luận chính trị mácxít, vào sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước. Trên cơ sở đó, ra sức phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của nhà trường; (2) Đào tạo lực lượng

trí thức (cử nhân, kỹ sư, thạc sĩ, tiến sĩ) không chỉ giỏi về khoa học và chuyên môn, nghiệp vụ, mà còn có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức tốt, sẵn sàng cống hiến cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Để đạt được mục tiêu trên, hoạt động lý luận chính trị cần có những yếu tố cơ bản sau: (1) Nâng cao hơn nữa nhận thức của các cấp ủy Đảng, các cấp chính quyền, các đoàn thể và đội ngũ giảng viên về vị trí, vai trò, tác dụng của công tác lý luận chính trị trong hệ thống các trường đại học, cao đẳng; (2) Có sự thống nhất và phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cấp ủy Đảng, các cấp chính quyền, các đoàn thể với đội ngũ giảng viên lý luận chính trị trong việc triển khai công tác lý luận chính trị trong nhà trường; (3) Có chính sách đúng và đủ đối với công tác lý luận chính trị và đội ngũ những người trực tiếp thực thi công tác lý luận chính trị trong nhà trường; (4) Gắn hoạt động lý luận chính trị với công tác xây dựng Đảng, xây dựng các tổ chức đoàn thể chính trị trong sạch, vững mạnh trong nhà trường. Đồng thời, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, giảng viên, viên chức và sinh viên trong nhà trường. Đặc biệt là, phải cảnh giác với "diễn biến hòa bình", "tự diễn biến" và "tự chuyển hóa" trong cán bộ, đảng viên và sinh viên trong điều kiện phức tạp hiện nay.

Tóm lại, cần đặt công tác lý luận chính trị ở vị trí trung tâm và giữ vai trò xuyên suốt trong tất cả các hoạt động của hệ thống các trường đại học, cao đẳng. Để nâng cao chất lượng công tác lý luận chính trị, Nhà nước cần phải đầu tư cho nghiên cứu, giảng dạy lý luận chính trị và giáo dục tư tưởng chính trị một cách thích đáng. Đồng thời, phải tạo ra sự thống nhất và phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa lãnh đạo nhà trường các cấp ủy, các cấp chính quyền, các đoàn thể với đội ngũ nghiên cứu và giảng dạy lý luận chính trị trong việc triển khai các hoạt động lý luận chính trị.

VỀ ĐỔI MỚI CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ TRONG ĐIỀU KIỆN HIỆN NAY

Đinh Ngọc Thạch[*]

1. Thực trạng và những vấn đề đặt ra trong đào tạo, nghiên cứu lý luận chính trị hiện nay

Công tác lý luận nói chung, đào tạo, nghiên cứu lý luận chính trị nói riêng đóng vai trò to lớn trong đời sống xã hội, góp phần vào quá trình ổn định xã hội, đồng thuận về tư tưởng, đấu tranh chống các quan điểm sai trái, bảo vệ chế độ, tham mưu, hiến kế cho Đảng, Nhà nước trong việc hoạch định đường lối phát triển đất nước, quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Đội ngũ làm công tác lý luận là những người tiên phong trong việc phổ biến thế giới quan khoa học và lý tưởng dân chủ, nhân văn, sáng tạo nên nhiều sản phẩm có giá trị, được xã hội thừa nhận, đánh giá tích cực.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành quả đáng khích lệ, phải thừa nhận một cách thẳng thắn rằng công tác lý luận còn nhiều bất cập, chất lượng giảng dạy và học tập các môn lý luận chính trị trong các trường đại học, cao đẳng đang có dấu hiệu suy giảm, công tác định hướng, tổ chức, quản lý chưa đáp ứng tốt những đòi hỏi của sự nghiệp đổi mới, chưa thực sự tạo sự kết nối giữa người giảng và người học, giữa những nội dung trong sách với cuộc sống, giữa lý luận và thực tiễn.

Những mâu thuẫn và bất cập trong chương trình, giáo trình, đội ngũ giảng viên các môn lý luận chính trị ngày càng trở nên gay

[*] PGS. TS. Giám đốc Trung tâm Lý luận chính trị, ĐHQG.HCM

gắt. *Thứ nhất*, nhu cầu xã hội đối với vấn đề phát triển tư duy lý luận nước nhà trong điều kiện mới và sự "giảm tải" chương trình và nội dung các môn lý luận chính trị. Do hiểu sự giảm tải theo nghĩa giản đơn nên trong sáu năm qua (từ năm 2008) nhiều nội dung cần thiết đối với sự phát triển tư duy lý luận đã bị cắt bỏ trong giáo trình, nhất là giáo trình về chủ nghĩa Mác – Lênin, nguy cơ dẫn đến hệ quả xã hội không lường trước, và về lâu về dài có thể ảnh hưởng tiêu cực đến nhiều mặt của đời sống. Đối với giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, khá nhiều vấn đề mới chưa được cập nhật, làm cho nội dung trở nên khô khan, cách tiếp cận còn cứng nhắc, nên không "truyền lửa" đến cho người học thông qua những chất liệu thực tiễn sử dụng trong giảng dạy. *Thứ hai*, tính mở, tính sáng tạo không ngừng của chủ nghĩa Mác – Lênin và một số biểu hiện của tính "khép kín" và công thức hóa một cách máy móc nội dung của chủ nghĩa Mác – Lênin trong giáo trình. Giáo trình đang sử dụng còn mang nặng tính giáo huấn, thiếu tính đối thoại, gợi mở, xuất phát từ khối lượng môn học và phương pháp tiếp cận môn học. Sự "chật chội" về khối lượng kiến thức cần giảng dạy khiến cho sinh viên không có cơ hội mở rộng kiến thức, tự nghiên cứu, mà chỉ việc nghe, ghi, học thuộc vài nội dung trọng điểm và trả bài, vì thế khả năng đối thoại, tranh luận hầu như bị triệt tiêu, chỉ còn khả năng tiếp nhận thông tin một chiều. *Thứ ba*, nhu cầu nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên lý luận chính trị và tình trạng thả nổi chất lượng do thiếu một hệ thống đánh giá thống nhất, thiếu cơ chế sàng lọc, thẩm định thực sự hiệu quả về đội ngũ, cũng như những bất cập trong đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ. Trách nhiệm này chắc hẳn không hoàn toàn thuộc về các nhà giáo, mà do tác động của điều kiện xã hội, một phần do cơ chế, với những quy định chưa thỏa đáng, khiến cho sự say mê sáng tạo của nhà giáo bị suy giảm, còn người học thì thiếu hứng thú. *Thứ tư*, mâu thuẫn giữa nhu cầu xem xét một cách khoa học, hay nói như Lênin, một cách "có văn hóa" toàn bộ tinh hoa tinh thần của nhân loại, với lối tư duy "phân tuyến" một cách cứng nhắc. Do lối tư duy phân tuyến này mà di sản văn hóa của nhân loại, các tư tưởng, học thuyết trước khi chủ nghĩa Mác ra đời và các khuynh hướng triết học, chính trị, kinh tế phương Tây hiện đại (hiểu theo nghĩa ngoài mácxít) hầu như không được đề cập trong chương trình giảng dạy và học tập, hoặc tuy có giới thiệu sơ lược, nhưng không được đánh giá xác đáng,

khoa học. Việc thiếu tiếp xúc một cách khách quan, nghiêm túc với tinh hoa văn hóa nhân loại trong lịch sử và các dòng tư tưởng triết học phương Tây đương đại vô hình chung đã làm nghèo tư duy lý luận nước nhà, không đáp ứng được quá trình đổi mới tư duy, hội nhập quốc tế. *Thứ năm*, khoảng cách khó san lấp giữa đào tạo chuyên sâu và khả năng vận dụng vào giảng dạy không chuyên, khiến cho nhiều khối kiến thức bị lãng phí. Sở dĩ có tình trạng đó là vì trong đào tạo không chuyên vẫn đang tồn tại ở nhiều nơi, nhiều cơ sở đào tạo quan niệm đồng nhất đào tạo các môn khoa học Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam với những môn chính trị – đó là quan niệm chưa thực sự xác đáng, cần xem xét lại từ góc độ tổ chức, quản lý và nghiên cứu, đào tạo. Cần phân biệt định hướng chính trị với cách hiểu theo lối thuần túy chính trị đối với các môn lý luận chính trị (theo cách gọi cô đọng ba môn học này).

Còn nhiều vấn đề cần trao đổi nữa về "gót chân Achille" trong đào tạo, nghiên cứu lý luận chính trị hiện nay. Tình hình thế giới và trong nước đang nảy sinh những vấn đề hết sức phức tạp, nhưng chưa thể xử lý ngay được, chưa cập nhật vào hệ thống quan điểm cần "giáo khoa hóa", hoặc chưa tìm ra những lời đáp và hướng giải quyết thuyết phục, trong số đó có những "điểm nóng" tác động đến sự tồn vong của chế độ chính trị ở nước ta, các vấn đề mang tính toàn cầu. Môi trường dân chủ và tự do có định hướng cho công tác nghiên cứu lý luận chưa được phát huy đúng mức. Một bộ phận làm công tác giảng dạy và nghiên cứu lý luận ngại đụng chạm những vấn đề gai góc, và đó là lý do của sự thiếu vắng những công trình mang tính đột phá, những gợi mở thực sự tâm huyết, những hiến kế có giá trị cho quá trình đổi mới công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học lĩnh vực này. Công tác quản lý và định hướng phát triển tư duy lý luận, nhất là trong lĩnh vực đào tạo lý luận chính trị trong các trường đại học, cao đẳng còn lúng túng, trước hết là lúng túng về lựa chọn mô hình và phương thức tổ chức, khiến cho chất lượng đào tạo ngày càng bị đặt thành vấn đề, sự quan tâm của xã hội có dấu hiệu suy giảm.

Xã hội đang đặt ra cho công tác lý luận và đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu lý luận chính trị nhiều thách thức mới, mà việc

giải quyết chúng đòi hỏi không chỉ sự nỗ lực, mà cả ý thức vượt qua những bất cập về cơ chế, sự phản tỉnh cá nhân và thiên chức nghề nghiệp của đội ngũ. Để tạo nên những đột phá trong công tác lý luận nói chung, lý luận chính trị nói riêng trong các trường đại học, cao đẳng, các cơ sở đào tạo, phù hợp với đường lối đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, cần đánh giá thực chất vấn đề đang phát sinh, từ đó đưa ra những giải pháp đồng bộ, toàn diện nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập, nghiên cứu lĩnh vực này.

2. Phát huy sức mạnh hệ thống của ĐHQG.HCM và phối hợp với các nhà giáo – nhà khoa học cả nước nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu lý luận chính trị

Là hệ thống đa ngành, đa lĩnh vực, với 06 trường đại học thành viên, 01 khoa trực thuộc, 4 viện chiến lược, trên 30 trung tâm nghiên cứu và dịch vụ, ĐHQG-HCM chiếm vị trí dẫn đầu trong hệ thống các trường đại học phía Nam về việc nghiên cứu lý luận nói chung, nghiên cứu và đào tạo lý luận chính trị nói riêng. Đội ngũ những người làm công tác đào tạo lý luận chính trị tại ĐHQG-HCM đang tỏ ra có ưu thế về chất lượng và số lượng so với nhiều cơ sở đào tạo đại học phía Nam, với khoảng 72 giảng viên, trong đó tất cả đạt trình độ tiến sĩ, thạc sĩ, có nhiều nhà giáo – nhà khoa học đang là cán bộ đầu ngành trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

Trung tâm Lý luận chính trị trực thuộc ĐHQG-HCM (ra đời vào năm 2009) cùng với chức năng tham mưu cho lãnh đạo ĐHQG-HCM về công tác lý luận, đã đóng vai trò nòng cốt trong việc tổ chức, điều hành hoạt động giảng dạy, học tập và đánh giá chất lượng đào tạo các môn lý luận chính trị tại 4 trường ĐH và 01 khoa trực thuộc ĐHQG-HCM, phối hợp với các đơn vị khác tiến hành kiểm tra, đánh giá năng lực đội ngũ giảng viên, thống nhất chương trình, điều tiết kế hoạch, hình thành dụ án phát triển đội ngũ trong toàn ĐHQG-HCM, chủ động liên kết với các trường đại học và các địa phương trong đào tạo, tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên đề về nội dung mới của các môn học, về phương pháp, kỹ năng và kinh nghiệm giảng dạy, nghiên cứu cho đội ngũ giảng viên. Nhờ phát huy sức mạnh hệ thống, công tác đào tạo và nghiên cứu lý luận chính trị tại ĐHQG-HCM đã đạt được những kết quả nhất định, không chỉ tạo nên hiệu ứng tích cực từ người học, mà còn cung cấp

cho xã hội những kết quả nghiên cứu có chiều sâu, có tính cập nhật, phù hợp với đường lối đổi mới.

Trong hơn 6 năm qua, ĐHQG.HCM đã tổ chức 3 hội thảo khoa học cấp quốc gia, 6 hội thảo cấp ĐHQG, hàng loạt hội thảo và tọa đàm khoa học cấp trường, tham gia nhiều hội thảo, tọa đàm khác do Ban Tuyên giáo Trung ương và Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức, đề cập đến công tác lý luận, hoặc liên quan trực tiếp đến công tác lý luận và đào tạo lý luận chính trị. Nổi bật trong số đó là Hội thảo khoa học tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết 01 của Bộ Chính trị về những vấn đề cấp bách trong công tác lý luận, Hội thảo khoa học về sức sống của chủ nghĩa Mác – Lênin trong thời đại ngày nay, Tọa đàm báo cáo và kiến nghị với đoàn công tác của Ban Tuyên giáo Trung ương về công tác lý luận và đào tạo lý luận chính trị tại Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

Từ kết quả của các cuộc hội thảo khoa học và tọa đàm, trên cơ sở Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo (Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 4/11/2013), Hướng dẫn số 127 HD/BTGTW (ngày 30/6/2014) của ban Tuyên giáo Trung ương và Nghị quyết số 37/NQ-TW (ngày 09/10/2014) của Bộ Chính trị, chúng tôi đề xuất hướng tiếp cận và giải pháp nâng cao chất lượng công tác lý luận và đào tạo lý luận chính trị trong các trường đại học, cao đẳng nói chung, tại ĐHQG-HCM nói riêng:

Thứ nhất, thay đổi phương thức quản lý, tổ chức giảng dạy và học tập các môn lý luận chính trị nhằm phát huy tối đa năng lực đội ngũ tại các cơ sở đào tạo, nhất là các cơ sở đào tạo lớn, khắc phục những bất cập trong việc tổ chức biên soạn giáo trình, tài liệu hướng dẫn đối với các môn lý luận chính trị. Cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa Ban Tuyên giáo Trung ương, Hội đồng Lý luận Trung ương, Bộ Giáo dục và Đào tạo với các viện, học viện, các trường đại học, cao đẳng trong biên soạn giáo trình, tài liệu phục vụ đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị.

Chúng tôi nhận thấy, có nhiều nguyên nhân dẫn đến giảm sút chất lượng giáo trình các môn lý luận chính trị, song một trong những nguyên nhân cơ bản là thiếu tính cạnh tranh, thiếu sự phối

hợp giữa các nhà giáo – nhà khoa học trong cả nước, kể cả một số trường hợp thiếu bản lĩnh tiếp cận cái mới trong quá trình biên soạn. Cách đây hơn 6 năm, trước khi giáo trình "tích hợp" được công bố, ban biên tập đã gửi bản thảo đến các đơn vị và cá nhân để xin ý kiến, nhưng thực ra sự góp ý chỉ mang tính hình thức; hơn nữa, nhiều góp ý, gợi mở có tâm huyết, có tính thuyết phục về mặt khoa học đã không được tiếp thu đúng mức. Thay đổi phương thức đào tạo nên bắt đầu từ phương thức tổ chức biên soạn giáo trình, tranh thủ sự hiến kế từ các cơ sở đào tạo lớn và quy tụ các nhà giáo – nhà khoa học có uy tín thực sự. Bên cạnh đó, theo tinh thần *Hướng dẫn 127* của Ban Tuyên giáo Trung ương, cần tính đến đặc thù của các lĩnh vực đào tạo tại cơ sở (các khối khoa học khác nhau) để đưa những nội dung chuyên biệt hóa vào giáo trình trên nền chung của bộ khung chuẩn, có sự thẩm định của các chuyên gia khoa học chuyên biệt. Phân cấp quản lý trong đào tạo lý luận chính trị chính là khắc phục những yếu kém của cơ chế, để các nhà giáo – nhà khoa học tự tin và yên tâm hơn trong sáng tạo khoa học, thể hiện tâm huyết của mình trên giảng đường, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập các môn lý luận chính trị.

Thứ hai, đổi mới nội dung giáo trình theo hướng cập nhật, hiện đại, đảm bảo thống nhất tính khoa học và định hướng chính trị, kể cả việc vượt qua cách tiếp cận đã từng tồn tại từ những năm 30 của thế kỷ XX đến nay mà không còn phù hợp nữa, trở thành sức nặng của "quả núi" truyền thống đối với những mối quan tâm hiện tại, trong đó điển hình nhất là cách tiếp cận về những vấn đề của lịch sử tư tưởng, vốn quá nặng về sự phân tuyến cứng nhắc, không chú trọng cách tiếp cận giá trị mà C. Mác từng nêu ra[1]. Cùng với việc xem di sản của quá khứ từ cách tiếp cận giá trị, trong bài viết "*Ngày 18 tháng Sương mù của Lui Pônapác*" C. Mác từng lưu ý: "Truyền thống của tất cả các thế hệ đã chết đè nặng như quả núi lên đầu óc những người đang sống"[2]. Thái độ có văn hóa đối với quá khứ đòi hỏi thực hiện sự "lọc bỏ" biện chứng các yếu tố của nó để tiếp cận một cách thành công những vấn đề mới của thời đại mà không làm mất đi nguồn cội. Mặt khác, bản thân những vấn đề của

---

[1] xem C. Mác và Ph. Ăngghen, *Toàn tập*, t.1, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2005, tr. 156 - 157

[2] C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập; t.8;* Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2005, tr. 145

ngày hôm qua cũng cần được nhận thức lại, để không bị rơi vào tình trạng lạc hậu, cực đoan, một chiều dưới ánh sáng của trí tuệ loài người trong thế kỷ XXI, thành quả khoa học, công nghệ và những vấn đề mới phát sinh trong đời sống xã hội. Giáo trình "tích hợp" mới của chủ nghĩa Mác - Lênin, tức giáo trình "trả lại" tên gọi cho các học phần triết học, kinh tế chính trị học và chủ nghĩa xã hội khoa học, không thể biên soạn theo lối lắp ghép cơ học, khiên cưỡng như vừa qua, mà cần đảm bảo tính xuyên suốt, thống nhất hữu cơ các bộ phận cấu thành của chủ nghĩa Mác – Lênin, đồng thời mang trên mình hơi thở và những thông điệp của thời đại, của đất nước. Muốn như vậy cần tiến hành trao đổi nghiêm túc giữa những người có trách nhiệm trực tiếp về phương thức và nội dung giáo trình cần biên soạn, phân biệt phần giảng, phần sinh viên tự đọc (có đánh giá kết quả) và phần phụ lục, để có thể bao quát được những vấn đề cơ bản và mở rộng trong chương trình, phân biệt khung chương trình chung và sự cụ thể hóa nó gắn với đặc thù của các trường đại học, cao đẳng.

Thứ ba, tăng cường, khuyến khích sự tương tác tích cực giữa giảng viên với người học, dành cho người học (học viên, sinh viên) *quyền lực mềm* trong đánh giá chất lượng và phương pháp giảng dạy của giảng viên ở mức độ phù hợp. Thông qua kênh đánh giá đó giảng viên thực hiện tự điều chỉnh phương pháp và bồi dưỡng trình độ chuyên môn, trau dồi bản lĩnh chính trị và sự nhạy bén trong việc xử lý các tình huống đặt ra, làm chủ giảng đường bằng chính năng lực và sự trải nghiệm của mình. J. Dewey đã xác đáng khi cho rằng người học ngày nay không còn là "tờ giấy trắng" như J. Locke hình dung vào thế kỷ XVII, mà đã "tự tích lũy" năng lực cuộc sống ngay từ những bước đi đầu tiên; năng lực ấy cần được kích thích, cần được "phát hiện lại" trong suốt quá trình học tập, hướng đến mục tiêu có ích[3].

Thứ tư, đổi mới nghiên cứu khoa học phục vụ cho đào tạo lý luận chính trị, đặc biệt là đào tạo chuyên ngành, phù hợp với quan điểm của Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Muốn như vậy, cần hình thành những nhóm nghiên cứu mạnh, hay

[3] xem J. Dewey. *Dân chủ và giáo dục*; Phạm Anh Tuấn dịch; Nxb Tri thức, Hà Nội, 2008, tr. 78 – 92

nghiên cứu trọng điểm, và tổ chức định kỳ các lớp bồi dưỡng chuyên sâu dành giảng viên trẻ. Chính các nhóm nghiên cứu mạnh sẽ tạo nên những công trình chất lượng cao, không chỉ gợi mở những vấn đề mới, cung cấp chất liệu và định hướng tư tưởng cho giảng dạy, học tập, mà còn góp phần phát triển tư duy lý luận nước nhà. Đối với vấn đề bồi dưỡng đội ngũ, có thể thấy rằng, việc tập hợp, liên kết các nhà giáo – nhà khoa học trình độ cao và giàu kinh nghiệm trong nước để mở các lớp chuyên đề nâng cao dành cho giảng viên trẻ tại các cơ sở đào tạo là nhu cầu cấp bách nhằm nâng cao chất lượng đào tạo lý luận chính trị, khắc phục tình trạng hụt hẫng khi số lượng các nhà khoa học đầu ngành ngày càng ít đi, trong khi đội ngũ kế thừa cần có giá đỡ về chuyên môn, phương pháp và bản lĩnh chính trị.

Thứ năm, chuẩn hóa đội ngũ phù hợp với yêu cầu của sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Đối với đội ngũ giảng viên, sự chuẩn hóa thể hiện ở chuyên ngành đào tạo và sử dụng đúng chuyên ngành trong giảng dạy, nó cần được thẩm định không chỉ thông qua đề cương và giáo án, mà còn thông qua các công trình nghiên cứu chuyên ngành. Sự chuẩn hóa cần được thống nhất ở tầm quốc gia, với bộ khung chung cho các đơn vị đào tạo đội ngũ, thực hiện quá trình sàng lọc nghiêm minh cả đầu vào và đầu ra, tránh tình trạng cạnh tranh thiếu lành mạnh, chụp giựt trong đào tạo chuyên ngành giữa các cơ sở đào tạo. Thực hiện "chính danh" trong quá trình chuẩn hóa đội ngũ, thông qua đánh giá thực chất năng lực chuyên môn, ngoại ngữ và tin học, đảm bảo lành mạnh hóa môi trường đào tạo sau đại học là điều kiện quan trọng để nâng cao chất lượng đội ngũ, qua đó nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học về lý luận chính trị. Sẽ là lực cản không nhỏ đối với sự phát triển tư duy lý luận nếu tình trạng vàng thau lẫn lộn, thiếu minh bạch và thả nổi chất lượng đào tạo đội ngũ vẫn tồn tại.

Thứ sáu, phát huy hơn nữa môi trường dân chủ và tự do có định hướng cho công tác nghiên cứu lý luận; tôn trọng tính sáng tạo của nhà giáo – nhà khoa học, không vội vàng quy chụp "chệnh hướng" đối với những quan điểm "không chính thống", những thông tin mới, chưa được nêu trong sách giáo khoa và chưa được cập nhật trong các văn bản của Đảng, Nhà nước; khuyến khích việc nghiên cứu các vấn đề bức xúc về công tác lý luận đang đặt ra trong

bối cảnh hiện nay, mở rộng tranh luận học thuật, khắc phục cả chủ nghĩa giáo điều, chủ nghĩa cơ hội, cải lương lẫn chủ nghĩa không tưởng và phiêu lưu chính trị, nghĩa là khắc phục các biểu hiện cực đoan trong nghiên cứu khoa học phục vụ cho đào tạo lý luận chính trị.

Thứ bảy, nghiên cứu mới về kinh điển của chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, rút ra giá trị, ý nghĩa và bài học đối với quá trình đổi mới đất nước hiện nay, vận dụng những chất liệu tư tưởng sinh động ấy vào quá trình nghiên cứu, giảng dạy, học tập lý luận chính trị. Nghiên cứu kinh điển không phải để "kinh điển hóa" đầu óc của người nghiên cứu, mà là để rút ra những vấn đề bổ ích cho hôm nay. Hiện tại đã có khá nhiều công trình tìm hiểu kinh điển của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh ở nhiều khía cạnh, nhiều cách tiếp cận khác nhau, song điều cần thiết là cùng với việc nhấn mạnh yếu tố định hướng và tính chuẩn mực trong hệ thống tư tưởng đồ sộ ấy, cần đặt nó vào hệ quy chiếu của thực tiễn luôn biến đổi để chứng minh sức sống của nó. Chỉ có như vậy sự nghiên cứu mới không rơi vào tình trạng nhàm chán, mang nặng tính giáo huấn, lấn át tính khoa học.

Thứ tám, chú trọng nghiên cứu sâu các tư tưởng, học thuyết, quan điểm ngoài mác xít, tăng cường đối thoại với những người làm công tác này ở nước ngoài thông qua các cuộc hội thảo, tọa đàm, tránh sự dị biệt quá xa về tư duy lý luận, tiếp thu tinh hoa tư tưởng của nhân loại, góp phần phát triển hơn nữa lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin trong điều kiện mới. Cần xây dựng và thực hiện chương trình trao đổi quốc tế đối với đội ngũ làm công tác lý luận nói chung và lý luận chính trị nói riêng.

C. Mác, V. I. Lênin, Hồ Chí Minh là mẫu mực của sự kết hợp cách tiếp cận thế giới quan – tri thức và cách tiếp văn hóa – giá trị trong đánh giá tư tưởng của quá khứ và tư tưởng ngoài mácxít hiện đại. Thái độ của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với Bertrand Russell và Jean Paul Sartre là minh chứng cho phong cách tư duy trong văn hóa chính trị Hồ Chí Minh. Phong cách ấy cần được kế thừa trong xem xét, đánh giá các học thuyết ngoài mácxít. Bertrand Russell là đại diện của khuynh hướng thực chứng – khoa học trong triết học phương Tây ngoài mácxít thế kỷ XX dưới tên gọi chủ nghĩa thực

chứng mới, còn Jean Paul Sartre đại diện cho khuynh hướng phi duy lý – nhân bản, người phát ngôn của chủ nghĩa hiện sinh tại Pháp, cả hai đều là đối thủ tư tưởng của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Nhưng họ lại là những người đồng sáng lập Tòa án quốc tế, xét xử tội ác chiến tranh xâm lược, kêu gọi vãn hồi hòa bình ở Việt Nam. Chính vì thế mà Bác Hồ thay mặt toàn thể nhân dân Việt Nam viết thư cảm ơn "cụ Rátxen và ông Sáctơrơ" vì những hoạt động chính trị tích cực, đấu tranh cho hòa bình, chia sẻ những đau thương, mất mát với nhân dân ta trong cuộc đấu tranh bảo vệ nền độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ[4]. Trong thời đại hiện nay rất cần cách tiếp cận như thế trong việc tìm hiểu các khuynh hướng triết học ngoài mácxít, và giới thiệu nó một cách phù hợp trong các giáo trình lý luận chính trị để tránh sự đơn điệu về nội dung và một chiều trong đánh giá vấn đề.

Thứ chín, tăng ngân sách đầu tư cho công tác lý luận chính trị, trong đó có bốn hướng đầu tư chủ yếu: đầu tư cho con người, cho phát triển đội ngũ; đầu tư cho nghiên cứu khoa học, đào tạo và bồi dưỡng; đầu tư cho đổi mới phương thức tổ chức và quản lý; đầu tư cho cơ sở vật chất. Chẳng hạn, cùng với việc tiếp tục duy trì kinh phí ổn định cho công tác thực tập, thực tế và tập huấn theo Quyết định 494, ĐHQG.HCM đang hướng đến việc công bố một nghị quyết chuyên về nghiên cứu, đào tạo lý luận chính trị nhằm phát huy sức mạnh của đội ngũ nhà giáo – nhà khoa học toàn hệ thống, gồm Trung tâm Lý luận chính trị và các khoa, bộ môn chuyên và không chuyên ngành tại các trường thành viên. Việc đầu tư cho nghiên cứu khoa học không chỉ phục vụ cho đào tạo, mà còn hướng đến mục tiêu phát triển tư duy lý luận, phát triển bền vững về kinh tế, chính trị, xã hội, gắn với phát triển ở tầm vĩ mô và phát triển vùng.

Thứ mười, kiến nghị xây dựng Tạp chí về công tác lý luận (phía Bắc và phía Nam), tạo điều kiện cho các nhà giáo công bố các công trình nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực tư duy lý luận, cũng như thông báo khoa học, trao đổi ý kiến về các vấn đề của khoa học xã hội và nhân văn. Hiện nay hệ thống viện và các trường thuộc sự

---

[4] Xem Hồ Chí Minh. *Toàn tập, t. 15*; Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 200, 338, 339.

quản lý của Đảng đang có các tạp chí trải đều từ bắc đến nam. Nhiều trường đại học cũng đã có các tạp chí (chỉ số ISSN), song lại sử dụng cho nhiều ngành. Trong bối cảnh đó, việc cho ra đời một tạp chí dành cho đội ngũ giảng viên lý luận chính trị và các nhà nghiên cứu lý luận là nhu cầu cấp bách và thực tế. Đó cũng là một trong những điều kiện của việc đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu lý luận chính trị.

3. Thay lời kết

C. Mác từng nhấn mạnh: "Bản thân nhà giáo dục cũng cần phải được giáo dục"[5]. Chúng tôi hiểu mệnh đề đó không theo cách mà C. Mác dùng để đánh giá các nhà triết học thời trước, mà là từ sự cần thiết thay đổi một triết lý giáo dục đã định hình suốt mấy thập niên qua tại Việt Nam. Nhà giáo dục cần được thường xuyên bồi dưỡng, tái đào tạo để không ngừng hoàn thiện chuyên môn và bản lĩnh chính trị, có thể giải đáp cho người học những vấn đề của thực tiễn và lý luận một cách thuyết phục, chứ không chỉ dựa trên những bản thiết kế tư duy đã định sẵn từ năm này sang năm khác.

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo (Nghị quyết 29-NQ/TW, ngày 4/11/2013) chỉ rõ: "Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học. Học đi đôi với hành; lý luận gắn liền với thực tiễn…Đổi mới hệ thống giáo dục theo hướng mở, linh hoạt…"

Đổi mới ngay lập tức nội dung và phương pháp tiếp cận trong các môn khoa học Mác –Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam là điều không thể, bởi lẽ khái niệm đổi mới cần được hiểu một cách thấu đáo, nhằm tránh những biểu hiện cực đoan trong việc đào tạo và nghiên cứu lý luận chính trị. Đổi mới là một quá trình không đơn giản, đòi hỏi sự cẩn trọng, nghiêm túc, chiều sâu tư duy lý luận, tính đến những điều kiện hiện có và xu hướng vận động của đất nước, những biến đổi của thế giới. Song, đó là đòi hỏi cấp thiết và chính đáng của xã hội, là công việc không thể trì hoãn.

---

[5] C. Mác và Ph. Ăngghen. *Toàn tập, t. 3,* Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tr. 10

ĐỔI MỚI NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY TRIẾT HỌC Ở VIỆT NAM HIỆN NAY - CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

Đặng Hữu Toàn[*]

Trong bối cảnh của công cuộc đổi mới đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, sự nghiệp đổi mới và chấn hưng nền giáo dục nước nhà đang đứng trước những nhiệm vụ hết sức bức thiết. Trong bối cảnh đó, cũng như bất cứ ngành khoa học nào khác, triết học với tư cách một khoa học cũng cần phải có sự đổi mới. Sự đổi mới này, trước hết phải được thể hiện trong giảng dạy cho mọi đối tượng, trước hết cho một đối tượng hết sức đặc thù là học viên cao học và nghiên cứu sinh triết học - những người có nhiệm vụ truyền thụ tri thức triết học cho các đối tượng khác. Bởi lẽ, như các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác đã từng nhấn mạnh, để phát triển sự nghiệp giáo dục thì bản thân những người làm công tác giáo dục cũng phải được giáo dục. Để có được sự đổi mới này, chúng ta cần phải có sự đổi mới từ những khâu được coi là then chốt nhất - nội dung và phương pháp giảng dạy. Song, triết học là một môn khoa học đặc thù và do vậy, đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy không thể không tính đến tính đặc thù của nó để trên cơ sở đó, làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc đổi mới này.

1. *Đặc thù của tri thức triết học* là ở chỗ, tri thức triết học mang tính khái quát hóa, trừu tượng hóa cao trong sự phản ánh hiện thực khách quan, được biểu đạt bằng hệ thống các khái niệm, phạm trù, nguyên lý, quy luật. Hơn nữa, triết học là một khoa học lý luận, chứ không phải một khoa học thực nghiệm. Với tư cách này, triết

[*] Phó giáo sư, tiến sĩ, Viện Triết học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

học thiên về những tri thức hàn lâm và hầu như không có mô hình thực nghiệm, trực quan. Chức năng cơ bản của triết học là trang bị thế giới quan và phương pháp luận cho người học. Do vậy, việc đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy triết học bất luận thế nào cũng phải đạt được mục đích là giúp người học xác lập được thế giới quan và phương pháp luận khoa học cả trong nhận thức lẫn trong hoạt động thực tiễn.

Thêm nữa, triết học, mặc dù là một khoa học lý luận, nhưng không phải vì thế mà nó đứng ngoài đời sống xã hội. Triết học, như chúng ta đều biết, trong suốt chiều dài lịch sử hơn 2500 năm của mình, luôn gắn liền với vận mệnh lịch sử của nhân loại. Trong mỗi giai đoạn phát triển của lịch sử nhân loại, tùy thuộc vào sự đóng góp cho tiến bộ xã hội và cho chính tiến trình phát triển của mình, triết học luôn nắm giữ một vị trí nhất định trong đời sống tinh thần xã hội và có vai trò không thể thay thế khi tham gia vào việc giải quyết những vấn đề có ảnh hưởng đến sự phát triển của đời sống xã hội. Có thể nói, do luôn gắn với quá trình vận động, biến đổi và phát triển của đời sống xã hội, với thực tiễn xã hội, cộng với đặc trưng tư duy phản tư vốn có của mình, với tư cách thế giới quan và phương pháp luận cho hoạt động nhận thức và cải tạo thế giới, triết học chưa bao giờ từ bỏ vị trí và vai trò của mình trong đời sống xã hội cũng như trong việc giải quyết những vấn đề do lịch sử đặt ra đối với tiến trình phát triển của xã hội loài người. Do vậy, mỗi khi lịch sử nhân loại bước sang một giai đoạn phát triển mới, mỗi khi đời sống xã hội có sự thay đổi mang tính bước ngoặt, chẳng hạn như trong giai đoạn toàn cầu hóa hiện nay hay trong công cuộc đổi mới ở nước ta hiện nay, triết học luôn nhìn nhận lại bản thân mình, đánh giá lại vị trí và vai trò của mình để không chỉ có sự thay đổi và phát triển cho phù hợp với sự thay đổi và phát triển của thời đại, của đời sống xã hội, mà còn có thể đưa ra những tiên đoán, dự báo về xu hướng vận động, biến đổi và phát triển tiếp theo của thời đại, của đời sống xã hội.

Do vậy, khi đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy triết học, chúng ta cũng phải tính đến sự biến đổi này. Bởi lẽ, trong kỷ nguyên toàn cầu này, triết học không thể đứng ngoài các vấn đề của

toàn cầu hóa, đặc biệt là các vấn đề về bản chất, nội dung, đặc điểm, nguyên nhân của toàn cầu hóa; tác động của toàn cầu hóa, cả theo hướng tích cực lẫn tiêu cực, đến cuộc sống con người, trong đó không thể thiếu đời sống tinh thần. Với công cuộc đổi mới ở nước ta hiện nay, triết học không thể không tham gia vào đời sống chính trị - xã hội của đất nước, nhất là vấn đề giữ vững sự ổn định về chính trị - xã hội, bảo vệ độc lập dân tộc trước âm mưu "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch; xác định định hướng phát triển cho đất nước; thực hiện dân chủ hóa và nhân văn hóa đời sống xã hội; phát triển kinh tế tri thức vì sự phát triển bền vững của đất nước; phát triển con người Việt Nam toàn diện; bảo vệ và cải thiện môi trường sống; thực hiện an sinh xã hội; giữ gìn và phát huy các giá trị truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc trong bối cảnh mở cửa, hội nhập quốc tế, giao lưu và tiếp biến văn hóa,...

2. Đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy cho một đối tượng đặc thù là học viên cao học và nghiên cứu sinh triết học, chúng ta không thể không tính đến *các chức năng vốn có của triết học,* ngoài hai chức năng cơ bản nhất là thế giới quan và phương pháp luận của nó, như chức năng chuẩn mực và phê phán, chức năng định hướng, chức năng tiên đoán khoa học và tổng hợp tri thức,... với tư cách một cơ sở lý luận. Bởi lẽ, với các chức năng vốn có này, triết học không chỉ mang lại cho người học cách tiếp cận phức hợp, liên ngành trong việc nhận thức bản chất, xu hướng vận động và phát triển của đời sống xã hội, của thực tiễn sống động, luôn vận động và phát triển theo những quy luật của nó, mà còn đem lại cho họ khả năng phản ánh những vấn đề này một cách đúng đắn, khoa học theo quan điểm phát triển, toàn diện và lịch sử - cụ thể để từ đó, giúp họ có thể góp phần tích cực vào việc xây dựng và luận chứng về phương diện lý luận cho các phương thức giải quyết chúng một cách hợp lý và có hiệu quả nhất.

Để thực hiện các chức năng vốn có này và thể hiện rõ vai trò là thế giới quan, phương pháp luận cho hoạt động nhận thức và cải tạo thế giới của mình, bản thân triết học không chỉ cần phải tự đổi mới để mang lại cho mình một diện mạo mới, một sắc thái mới, một sự phát triển mới, mà còn phải tuân theo một triết lý mới về sự phát triển bền vững, hướng tới bản chất nhân văn, tính nhân đạo, khát

vọng dân chủ, tự do và bình đẳng với tư cách những thuộc tính vốn có của cả cộng đồng nhân loại và của mỗi con người. Hơn thế nữa, triết học còn phải trở thành và nhất thiết phải trở thành trung tâm cho quá trình thống hợp văn hóa trên cơ sở thay đổi lối triết lý một chiều truyền thống của mình.

3. Trên thực tế, trong kỷ nguyên toàn cầu này, khi cả cộng đồng nhân loại, mỗi quốc gia, dân tộc, mỗi con người đều phải đối diện với những nguy cơ và thách thức của toàn cầu hóa, với tính chất nan giải của những vấn đề toàn cầu. Thế nhưng, trong nghiên cứu và giảng dạy triết học đã có không ít người cho rằng, triết học không đóng vai trò gì, không có tác dụng thiết thực nào đối với việc giải quyết những vấn đề toàn cầu. Theo họ, do đối tượng của triết học quá chung, quá cao siêu và thêm nữa, triết học không có phương pháp và thiết bị nghiên cứu riêng của mình như các khoa học tự nhiên nên tính chân lý trong các kết quả nghiên cứu triết học không được đảm bảo, sức hấp dẫn, sự lôi cuốn người học trong giảng dạy triết học không cao. Trái ngược với quan điểm này, không ít người lại tuyệt đối hóa hoặc quá đề cao vai trò của triết học trong đời sống khi khẳng định rằng, chỉ cần nắm được triết học thì sẽ giải quyết được tất cả các vấn đề cụ thể của cuộc sống, kể cả những vấn đề nan giải nhất. Điều này khiến người học tỏ ra nghi ngờ và thiếu tin tưởng vào vai trò của triết học trong đời sống và do vậy, hiệu quả nghiên cứu và giảng dạy triết học không cao. Cả hai thái cực này đều cần phải được tính đến khi đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy cho học viên cao học và nghiên cứu sinh chuyên ngành triết học nhằm giúp cho họ có được nhận thức đúng đắn rằng, trong kỷ nguyên toàn cầu này, để giải quyết một cách có hiệu quả những vấn đề cụ thể của cuộc sống, cần phải có sự kết hợp chặt chẽ cả hai loại tri thức: tri thức chung, trong đó tri thức triết học là hết sức cần thiết và tri thức khoa học chuyên ngành (bao gồm cả sự hiểu biết thực tiễn và kỹ năng nghề nghiệp được thể hiện qua sự hiểu biết thực tiễn đó).

Thêm nữa, việc đổi mới nội dung các chuyên đề triết học cũng cần phải khắc phục cả hai thái cực nhìn nhận này về *vị trí* và *vai trò của triết học trong đời sống* để sao cho người đọc có được sự nhận

thức đúng đắn rằng, trong kỷ nguyên toàn cầu này, triết học là khoa học có thể giúp cho chúng ta tìm ra lời giải không chỉ cho những thách đố muôn thuở, mà còn cho những vấn đề do thực tiễn đời sống đặt ra. Rằng, triết học không chỉ giúp cho chúng ta nhận thức rõ vị thế của mình và xây dựng cho mình một lối sống xứng đáng với vị thế con người theo đúng nghĩa của nó, mà còn giúp cho chúng ta có được sự định hướng đúng đắn trong hành động và củng cố quyết tâm hành động, đánh giá đúng những biến động đang diễn ra, gợi mở cách đi, hướng giải quyết các vấn đề mà thực tiễn cuộc sống đang đặt ra.

4. Trong thời đại ngày nay, khi mâu thuẫn giữa các nền văn hóa, văn minh đang có xu hướng bùng phát, khi sự khác biệt tôn giáo đã trở thành nguyên nhân trực tiếp dẫn đến sự xung đột tôn giáo, sắc tộc trên phạm vi toàn cầu và nhất là việc nhân loại đang đứng trước sự *bùng nổ văn hóa*, việc đổi mới nội dung các chuyên đề triết học thuộc chuyên ngành duy vật lịch sử không thể không tính đến thực trạng này để cung cấp cho người học có được nhận thức đúng đắn rằng, sự phát triển của văn hóa, văn minh không phải và không thể trở thành nguyên nhân khiến cho mâu thuẫn giữa các cộng đồng xã hội, giữa các nền văn hóa dân tộc trở nên sâu sắc; trái lại, đó chính là điều kiện, là cơ hội thuận lợi để các dân tộc xích lại gần nhau, để các cộng đồng dân tộc giữ gìn và phát huy bản sắc riêng có của mình và để cho các giá trị văn hóa, văn minh có sự tiếp biến lẫn nhau. Rằng, việc giải quyết mối quan hệ giữa các nền văn hóa, văn minh trong kỷ nguyên toàn cầu này, trong xu thế khách quan, tất yếu của toàn cầu hóa, của sự phát triển trong đa dạng luôn cần đến cách tiếp cận triết học. Bởi lẽ, cách tiếp cận triết học cho chúng ta thấy được cả mặt tích cực lẫn mặt tiêu cực của một quá trình- tiếp thu những thành tựu văn hóa, văn minh nhân loại gắn với giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Trong kỷ nguyên toàn cầu này, thế giới đang bộc lộ rõ khuynh hướng đa dạng hóa các nền văn hóa, văn minh và sự phát triển của mỗi cộng đồng dân tộc không thể không gắn với sự gia tăng giao lưu văn hóa, văn minh toàn cầu. Và, *triết học* với tư cách *hạt nhân lý luận của văn hóa*, là *linh hồn sống của văn minh* đang trở thành một trong những cơ sở nền tảng cho sự giao lưu liên văn hóa. Đến lượt mình, giao lưu liên

văn hóa với tư cách một lĩnh vực khoa học mới và ngày càng phát triển chính là lực đẩy có tính chất cốt tử của nền văn minh nhân loại, trong đó bao hàm cả các truyền thống triết học và do vậy mà cả lịch sử tư tưởng triết học nhân loại.

Thấu hiểu quá trình giao lưu liên văn hóa, tính liên văn hóa và bản sắc dân tộc trong sự đa dạng của các nền văn minh thế giới để trên cơ sở đó, xác lập tâm thế liên văn hóa một cách tích cực và tuân thủ nguyên tắc đạo đức trong giao lưu liên văn hóa một cách tích cực không thể không dựa trên cơ sở phương pháp luận của triết học và tính đặc thù của mỗi trường phái, trào lưu, mỗi nền triết học. Theo đó, có thể nói, xu thế giao lưu và hợp tác văn hóa trong kỷ nguyên toàn cầu này là cái không thể không tính đến với tư cách vừa là cơ sở lý luận, vừa là cơ sở thực tiễn để đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy các chuyên đề triết học không chỉ thuộc chuyên ngành duy vật lịch sử, mà còn thuộc các chuyên ngành khác, như lịch sử triết học, đạo đức học, triết học văn hóa,...

5. Ph.Ăngghen đã từng nói, "một dân tộc muốn đứng vững trên đỉnh cao của khoa học thì không thể không có tư duy lý luận" và "tư duy lý luận của mỗi một thời đại, cũng có nghĩa là cả thời đại chúng ta, là một sản phẩm lịch sử mang những hình thức rất khác nhau trong những thời đại khác nhau và do đó có một nội dung rất khác nhau". Rằng, chính vì lẽ đó mà, "cũng như bất kỳ khoa học nào khác, khoa học về tư duy là một khoa học lịch sử, là khoa học về sự phát triển lịch sử của tư duy con người"; song, do chỗ, "tư duy lý luận chỉ là một đặc tính bẩm sinh dưới dạng năng lực của người ta mà có thôi", nên "năng lực ấy cần phải được phát triển hoàn thiện" và để phát triển, để hoàn thiện nó thì, "cho tới nay, không có một cách nào khác hơn là nghiên cứu toàn bộ triết học thời trước"(1).

Theo đó, khi xây dựng các chuyên đề giảng dạy chúng ta cần phải thiết kế nội dung sao cho có thể *gợi mở tư duy* ở người học và muốn vậy, "không có một cách nào khác hơn" là tăng số lượng, thời

(1) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Toàn tập*, t.20. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1994, tr.489, 487.

lượng cho các chuyên đề về *lịch sử triết học*, nhất là các chuyên đề về những trường phái, trào lưu, những nền triết học đã để lại những dấu ấn sâu đậm trong lịch sử tư tưởng triết học nhân loại, mà triết học Mác - Lênin là đỉnh cao trong số đó.

Thêm vào đó, trong kỷ nguyên toàn cầu này, kỷ nguyên mà ở đó, không chỉ có sự bùng nổ của khoa học và công nghệ hiện đại với những bước tiến nhảy vọt và những đột phá lớn; vai trò và vị thế của kinh tế tri thức ngày một gia tăng; toàn cầu hóa, mở cửa và hội nhập quốc tế đã trở thành xu thế khách quan, tất yếu, mà còn có sự nảy nở và bùng phát với tốc động ngày càng gia tăng của những trào lưu và xu hướng tiến bộ, vị thế và vai trò của tri thức triết học, tư duy triết học ngày càng trở nên hết sức quan trọng. Những giá trị nhân loại chung, như tự do, dân chủ, nhân quyền, công bằng, bình đẳng, bác ái, tiến bộ xã hội,... thường gắn bó hữu cơ với sự phát triển của tri thức triết học, tư duy triết học. Những thành tựu văn hóa, văn minh mang ý nghĩa nhân đạo, nhân văn, những giá trị đạo đức, thẩm mỹ mang tính vĩnh hằng cũng thường chỉ nảy nở, xuất hiện, tồn tại và phát triển trong những môi trường xã hội mà ở đó, tri thức triết học và bản thân triết học được tôn vinh, được đối xử một cách nghiêm túc, trọng thị, trở thành cơ sở lý luận nền tảng cho sự hình thành và phát triển năng lực tư duy lý luận. Một môi trường xã hội thiếu tri thức triết học, tư duy triết học thấp kém cũng chính là một môi trường xã hội mà ở đó, dẫu có sự hiện diện của những thành tựu văn hóa, văn minh, của những giá trị đạo đức, thẩm mỹ thì đó cũng chỉ là những thành tựu, những giá trị thiếu sự bền vững. Điều này cũng cần phải được coi như một cơ sở vừa mang ý nghĩa lý luận, vừa mang ý nghĩa thực tiễn khi đổi mới nội dung các chuyên đề, như lịch sử triết học, đạo đức học, thẩm mỹ học, triết học văn hóa,..., để sao cho nội dung của các chuyên đề này phù hợp với những xu thế đã trở thành hiện thực trong kỷ nguyên toàn cầu và cũng để người học dễ tiếp thu, lĩnh hội khi trực tiếp chứng kiến những đổi thay trong các hệ giá trị ấy.

6. Có thể nói, ở bất cứ thời đại nào, triết học với chiều dài lịch sử hơn 2500 năm tồn tại và phát triển đều có vị thế và vai trò hết sức lớn lao, có tầm quan trọng hết sức đặc biệt đối với sự phát triển xã hội. "Mọi triết học chân chính đều là tinh hoa về mặt tinh thần của

thời đại mình" và các nhà triết học cũng "không mọc lên như nấm từ trái đất, họ là sản phẩm của thời đại của mình, của dân tộc mình, mà dòng sữa tinh tế nhất, quý giá và vô hình được tập trung lại trong những tư tưởng triết học"(2). C.Mác đã khẳng định như vậy. Do vậy, để thúc đẩy xã hội phát triển, chúng ta không thể không phát triển triết học, làm cho triết học thấm sâu vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, trở thành cơ sở lý luận nền tảng cho sự hình thành và phát triển của tư duy lý luận. Việt Nam chúng ta, dân tộc Việt Nam chúng ta đã, đang và sẽ còn mãi trường tồn với truyền thống lịch sử của hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước, với nền văn hóa đa dạng, phong phú, giàu sức sống và đậm đà bản sắc dân tộc, với chiều sâu tư tưởng, với bản lĩnh vững vàng trước những thử thách cam go của lịch sử. Trong suốt chiều dài lịch sử tồn tại và phát triển của đất nước mình, dân tộc mình, chúng ta đã tạo dựng nên nhiều truyền thống văn hóa tốt đẹp, nhiều hệ giá trị có sức sống trường tồn, song chúng ta vẫn phải thẳng thắn thừa nhận rằng, ở một chừng mực nào đó và do những hoàn cảnh lịch sử - cụ thể quy định, người Việt Nam chúng ta còn thiếu sự độc lập về tư duy triết học, còn yếu kém trong việc tạo dựng tư tưởng triết học với đúng nghĩa của nó; dân tộc Việt Nam chúng ta còn thiếu những nhà triết học mang tầm cỡ nhân loại, thế giới. Có lẽ, chính vì thế mà cho đến nay, chúng ta vẫn chưa có được một bộ giáo trình mang tầm cỡ nào đó về các nhà tư tưởng Việt Nam trong lịch sử và đương đại mà ít nhiều, trong tư tưởng chính trị - xã hội của họ có tư tưởng triết học. (2

Thực tế này là điều mà chúng ta cần phải tính đến, không chỉ đối với việc phát triển nền triết học Việt Nam, phong cách tư duy triết học Việt Nam, mà còn đối với việc nghiên cứu và giảng dạy tư tưởng triết học Việt Nam ở nước ta hiện nay và đương nhiên, trong đó có cả việc đổi mới nội dung các chuyên đề về *lịch sử tư tưởng triết học Việt Nam* cho đối tượng mà chúng ta đang bàn đến ở đây - học viên cao học và nghiên cứu sinh triết học.

Từ thực tế nói trên, việc đổi mới nội dung các chuyên đề về

---

(2) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđd*., t.1, tr.157, 156.

lịch sử tư tưởng triết học Việt Nam, trước hết chúng ta cần phải làm rõ trong hệ thống tư tưởng chính trị - xã hội của các nhà tư tưởng Việt Nam thì đâu là tư tưởng triết học của họ và nhất là phải làm rõ, phải khẳng định được vai trò của những tư tưởng triết học đó trong việc xác định định hướng phát triển cho Việt Nam, bản sắc tư tưởng triết học của người Việt Nam.

Với dân tộc Việt Nam, chủ nghĩa yêu nước không những là tình cảm tự nhiên, mà còn là điều kiện để tồn tại và phát triển, là lẽ sống bền vững, là niềm tự hào chính đáng, là động lực tinh thần để phát triển đất nước. Không chỉ thế, chủ nghĩa yêu nước còn là biểu hiện rõ nhất của tính cộng đồng Việt Nam; đồng thời là cốt lõi của tư duy triết học, là chuẩn mực cao nhất trong đạo đức và là điều thiêng liêng nhất trong mọi tôn giáo ở Việt Nam. Đây là điều mà chúng ta cũng không thể không tính đến khi đổi mới nội dung các chuyên đề về lịch sử tư tưởng triết học Việt Nam.

Trong kỷ nguyên toàn cầu và giai đoạn toàn cầu hóa hiện nay, trong việc mở rộng quan hệ giao lưu, đối thoại giữa các nền văn hóa, văn minh, giữa các trào lưu triết học trên toàn thế giới, việc phấn đấu cho một thế giới được sống trong hòa bình, hữu nghị, cho các cộng đồng dân tộc được sống trong một cuộc sống phồn vinh và hạnh phúc là mục tiêu cao nhất, có ý nghĩa sâu sắc nhất của tư duy triết học nói chung, tư duy triết học Việt Nam nói riêng. Đây cũng là một luận cứ để chúng ta khẳng định sự cần thiết phải xây dựng các chuyên đề về lịch sử tư tưởng triết học Việt Nam và đưa các chuyên đề này vào chương trình giảng dạy cho học viên cao học và nghiên cứu sinh triết học nhằm phát huy hơn nữa năng lực tư duy triết học ở họ theo phong cách tư duy triết học của người Việt Nam.

Thêm vào đó, việc đổi mới nội dung các chuyên đề về lịch sử tư tưởng triết học Việt Nam cho đối tượng đang được bàn đến đến ở đây, chúng ta cũng phải tính đến một quan điểm đang được phổ biến ở nước ta - quan điểm cho rằng, trong lịch sử tư tưởng Việt Nam, tư tưởng triết học thể hiện tập trung ở hai vấn đề: Tư tưởng triết học về số phận của cá nhân con người và tư tưởng triết học về vận mệnh của đất nước, của dân tộc Việt Nam và do vậy, là sắc thái đặc thù của tư duy triết học Việt Nam.

Trước đây, tư tưởng triết học Việt Nam ít nhiều đã có sự giao lưu với các trường phái, các tư tưởng triết học thế giới và khu vực. Ngày nay, khi mở cửa giao lưu văn hóa và hội nhập kinh tế quốc tế vừa là cơ hội, vừa là thách thức mới đối với Việt Nam, bản thân tư tưởng triết học Việt Nam cũng cần phải tự đổi mới để phát triển, để có được một diện mạo mới, một sắc thái mới, một vị trí xứng đáng, một vai trò ngày càng có tầm quan trọng đặc biệt trong đời sống tinh thần xã hội, trong việc tham gia lựa chọn và thực hiện định hướng phát triển đất nước, triết lý phát triển Việt Nam. Do vậy, việc nhận thức lại tư duy triết học truyền thống của người Việt Nam và lựa chọn, kế thừa những giá trị trong tư duy triết học nhân loại để làm giàu thêm, phong phú hơn, đa dạng hơn, sâu sắc hơn tư duy triết học truyền thống đó - đó là điều cần thiết để tư tưởng triết học Việt Nam tự đổi mới, phát triển và hội nhập tích cực với triết học thế giới. Theo đó, có thể nói, việc nhận thức lại tư duy triết học truyền thống của người Việt Nam trong bối cảnh cần có sự giao lưu, tiếp biến với tư tưởng triết học nhân loại, thế giới cũng là điều cần phải được quán triệt khi đổi mới nội dung các chuyên đề về lịch sử tư tưởng triết học Việt Nam nhằm trang bị cho người học niềm tin khoa học, hành trang lý luận, sự am hiểu sâu sắc cả tư tưởng triết học Việt Nam lẫn tư tưởng triết học nhân loại, lịch sử triết học thế giới để họ có được vị thế riêng và sự vững tin trong giao lưu và đối thoại với triết học thế giới.

7. Trong công cuộc đổi mới ở nước ta hiện nay, cùng với *tư tưởng Hồ Chí Minh*, *chủ nghĩa Mác - Lênin* đã được Đảng ta xác định là tư tưởng nền tảng, là cơ sở lý luận và kim chỉ nam cho mọi hành động. Theo đó, việc đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy cho học viên cao học và nghiên cứu sinh triết học không thể không dành trọng tâm cho việc đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy *triết học Mác - Lênin* với tư cách một trong ba bộ phận hợp thành và hơn nữa, là bộ phận hợp thành quan trọng nhất, là "linh hồn sống" của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Có thể nói, triết học Mác - Lênin là tinh hoa của thời đại chúng ta. Triết học Mác - Lênin với hạt nhân là phương pháp biện chứng duy vật - khoa học về những quy luật phổ biến nhất của tự nhiên,

của xã hội và của tư duy con người, với quan niệm duy vật về lịch sử - thành tựu vĩ đại nhất của tư tưởng khoa học, lấy con người làm trung tâm, lấy giải phóng con người, giải phóng nhân loại và phát triển con người toàn diện làm mục tiêu cuối cùng không chỉ là tinh hoa của thời đại chúng ta, mà còn là tinh hoa trí tuệ của toàn nhân loại, là sự kết tinh những tinh hoa tư tưởng triết học của nhân loại trong suốt chiều dài lịch sử hình thành và phát triển của nó.

Cái đem lại vị thế, giá trị, vai trò và ý nghĩa đó cho triết học Mác - Lênin không chỉ là ở bản chất cách mạng triệt để và tính khoa học thật sự sâu sắc của nó, ở vai trò thế giới quan và phương pháp luận của nó - kim chỉ nam cho hoạt động nhận thức và cải tạo thế giới của cả nhân loại tiến bộ, mà còn ở sự thống nhất hữu cơ giữa lý luận và thực tiễn - cái mà các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác- Lênin luôn coi là nguyên tắc nền tảng khi xây dựng học thuyết của mình. Triết học Mác - Lênin, khi kế thừa những yếu tố hợp lý và khắc phục những thiếu sót trong trong quan điểm về thực tiễn của triết học trước đó, đã đem lại một quan điểm đúng đắn, khoa học về thực tiễn và vai trò của nó đối với nhận thức cũng như đối với sự tồn tại và phát triển của xã hội loài người. Và, khi đưa phạm trù thực tiễn với tư cách hoạt động vật chất có mục đích, mang tính lịch sử - xã hội của con người nhằm cải tạo tự nhiên, cải tạo xã hội vào triết học, vào lý luận, đồng thời coi đó là cơ sở, động lực, mục đích của nhận thức và là tiêu chuẩn khách quan, tối cao của chân lý, các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác - Lênin đã thực hiện một bước chuyển biến cách mạng trong triết học, trong lý luận nói chung và trong lý luận nhận thức nói riêng. Với phạm trù thực tiễn và khi coi sự thống nhất hữu cơ giữa lý luận và thực tiễn là nguyên tắc nền tảng trong hệ thống triết học của mình, các ông luôn nhấn mạnh rằng, triết học, học thuyết của các ông không phải là giáo điều, mà là kim chỉ nam cho hành động.

Thực tiễn cho thấy, triết học Mác - Lênin không thể trở nên lỗi thời, lạc hậu với thời đại, nếu nó không bị tuyệt đối hóa, nếu nghiên cứu và vận dụng nó trên cơ sở gắn kết nghiên cứu lý luận với tổng kết thực tiễn lịch sử nhân loại và thời đại trên tinh thần của nguyên tắc thống nhất hữu cơ giữa lý luận và thực tiễn, trên tinh thần biện chứng mà quan hệ hữu cơ giữa biện chứng khách quan và biện chứng chủ

quan đòi hỏi, chứ không phải một cách giáo điều, xơ cứng.

Theo đó, có thể nói, việc vận dụng nguyên tắc thống nhất hữu cơ giữa lý luận và thực tiễn, giữa nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn trên tinh thần biện chứng là cái cần phải được tính đến và quán triệt cả trong đổi mới nội dung các chuyên đề lẫn trong đổi mới phương pháp giảng dạy triết học.

Cùng với đó, một điểm nữa cùng cần phải được tính đến và quán triệt như một nguyên tắc khi đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy triết học. Đó là: Triết học Mác - Lênin tự nó là một hệ thống mở. Tính mở của nó được thể hiện ở sự thống nhất giữa tính chất phát triển của hệ thống lý luận với tính ổn định của lập trường duy vật biện chứng và tính phương pháp luận nền tảng của nó. Toàn bộ hệ thống triết học Mác - Lênin là một hệ thống lý luận mở và phát triển, không khép kín, không ngưng đọng và bất biến. Tính mở và phát triển này của nó còn được thể hiện ở chỗ, nó luôn hướng về thực tiễn - xã hội và lịch sử, hướng về thời đại, về tương lai, chứ tuyệt nhiên không phải là thứ lý luận kinh viện. Chính C.Mác, khi coi mọi triết học chân chính đều là tinh hoa của thời đại, đã khẳng định rằng, với tư cách này, triết học, không chỉ về bên trong, theo nội dung của nó, mà cả về bên ngoài, theo sự biểu hiện của nó, luôn tiếp xúc và tác động qua lại với thế giới hiện thực của thời đại mình; khi đó, nó sẽ không còn là một hệ thống nhất định đối với các hệ thống nhất định khác, mà trở thành triết học chung đối với thế giới, thành triết học của thế giới hiện đại, thành linh hồn sống của văn hóa, thành "triết học thế tục", còn thế giới thì trở thành "thế giới triết học". Rằng, "triết học không hứa hẹn gì cả ngoài chân lý", không đòi hỏi phải tin tưởng vào các kết luận của nó, mà "đòi hỏi kiểm nghiệm những điều hoài nghi"(3).

Trên thực tế, triết học Mác – Lênin, từ khi ra đời cho đến nay, luôn là một hệ thống lý luận mở. Nó không những không lảng tránh, mà còn luôn nhìn thẳng vào sự thật, lấy cái bất biến là thế giới quan duy vật biện chứng và ý nghĩa phương pháp luận để hướng dẫn, giải quyết những vấn đề cơ bản và bức thiết do thực tiễn, do hiện thực

(3) Xem: C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđd*., t.1, tr.157,159.

cuộc sống đặt ra; đồng thời nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, khái quát lý luận và dự báo tương lai. Không chỉ thế, triết học Mác - Lênin còn luôn đối xử với các hệ thống, trường phái, trào lưu triết học khác cũng theo cách đó, theo tinh thần đó để không bác bỏ chúng một cách sạch trơn, mà kế thừa và tiếp thu những hạt nhân hợp lý, những tinh hoa của chúng. Chính vì thế mà bản thân triết học Mác - Lênin luôn có khả năng tự đổi mới và phát triển, trở thành kim chỉ nam cho hành động, mở đường và hướng dẫn cho nhân loại tiến bộ tiếp tục tìm kiếm và nhận thức chân lý của thời đại.

Trên tinh thần đó, việc đổi mới nội dung các chuyên đề triết học rất nên và cũng là cần phải được thực hiện theo hướng mở nhằm khơi dậy và gợi mở tư duy sáng tạo, khả năng và năng lực vận dụng với những suy tư độc lập, sáng tạo của người học.

Thêm một điểm nữa cần phải được tính đến và quán triệt khi đổi mới nội dung các chuyên đề và phương pháp giảng dạy triết học Mác - Lênin cho học viên cao học và nghiên cứu sinh triết học. Đó là: Triết học Mác - Lênin, về bản chất, như trên chúng tôi đã đề cập, là một hệ thống mở và phát triển, chứ không phải là hệ thống nhất thành bất biến. Với tư cách này, trong triết học Mác - Lênin, đương nhiên, không thể tránh khỏi còn có những hạn chế nhất định nào đó cần phải được khắc phục, bổ sung, phát triển thêm và trong nó, có những luận điểm đúng với thực tiễn ở thời đại của những nhà sáng lập ra nó, song giờ đây, với thực tiễn của thời đại ngày nay, những luận điểm ấy đã bị vượt qua, cần phải được bổ sung và phát triển bởi thực tiễn mới của thời đại ngày nay. Các nhà sáng lập triết học Mác - Lênin là những nhà bác học vĩ đại, nhà tư tưởng thiên tài, nhưng các ông cũng là "sản phẩm của thời đại của mình" và do vậy, vẫn bị quy định bởi chính những điều kiện lịch sử - cụ thể của thời đại mình, nên không thể tránh khỏi những hạn chế nhất định. Chúng ta có thể đòi hỏi ở các ông rất nhiều, nhưng không thể đòi hỏi các ông phải suy nghĩ thay cho các thế hệ sau về những vấn đề mà ở thời đại các ông chưa xuất hiện, chưa thể xuất hiện. Những hạn chế nào đó trong hệ thống triết học Mác - Lênin là tất yếu và do lịch sử thời đại quy định, song chúng tuyệt nhiên không làm giảm giá trị thế giới quan và phương pháp luận, giá trị gợi mở và định hướng cũng như bản chất cách mạng và tính khoa học của nó. Mặc dù hiện nay,

do bối cảnh lịch sử quy định và do những biến cố hiện thời của lịch sử nhân loại, một số luận điểm, quan điểm nào đó của triết học Mác - Lênin đã trở nên không còn thích hợp với điều kiện lịch sử mới, song không phải vì thế mà nó mất đi ý nghĩa thời đại. Bản chất cách mạng và tính khoa học của nó vẫn mãi trường tồn trong thời đại ngày nay, với lịch sử nhân loại trong tương lai. Nó vẫn là cơ sở nền tảng để chúng ta khẳng định việc kiên trì chủ nghĩa Mác - Lênin. Với công cuộc đổi mới ở nước ta hiện nay, việc kiên trì chủ nghĩa Mác - Lênin với "linh hồn sống" của nó là triết học vẫn là "vấn đề có tính nguyên tắc số một".

Theo đó, cả trong đổi mới nội dung lẫn trong đổi mới phương pháp giảng dạy phải làm sao cố gắng thể hiện được điều này và khi giảng dạy trên lớp phải luận giải được vì sao có tình trạng đó nhằm giúp cho người học tự tìm ra và nhận thức đúng những hạn chế cần phải bổ sung, phát triển, những luận điểm, quan điểm đã bị thực tiễn vượt qua và cần phải được làm phong phú thêm bởi thực tiễn mới của thời đại cho triết học Mác - Lênin và qua đó, giúp họ không chỉ phát huy năng lực sáng tạo, độc lập suy nghĩ để bổ sung, phát triển triết học Mác - Lênin, mà còn giành thắng lợi trong đấu tranh chống lại những điều xuyên tạc, sai trái nhằm phủ định sạch trơn hệ thống triết học vĩ đại này.

8. Luận bàn thêm về *đổi mới phương pháp giảng dạy* triết học, trước hết cần phải thấy rằng, trong giảng dạy có thể sử dụng nhiều phương pháp, cả những phương pháp truyền thống lẫn những phương pháp hiện đại. Một chủ đề, chuyên đề, bài giảng, chúng ta đều có thể sử dụng một phương pháp nào đó và cũng có thể sử dụng nhiều phương pháp theo lối lồng ghép, kết hợp một cách hợp lý các phương pháp dó. Song, việc lựa chọn phương pháp nào, các phương pháp nào để kết hợp thì lại tùy thuộc không chỉ vào nội dung chuyên đề cần giảng dạy, mà còn vào đối tượng nghe giảng.

Triết học là môn khoa học đặc thù, mang tầm khái quát và tính trừu tượng cao. Do đặc thù này của triết học, việc giảng dạy môn học này trước đây thường và chủ yếu là sử dụng phương pháp thuyết trình. Hiện nay, khi người giảng đã có sự kết hợp phương pháp này với một số phương pháp khác, song thuyết trình vẫn chiếm

vị trí chủ đạo. Thuyết trình là phương pháp giảng dạy truyền thống theo lối thày diễn giải, người học nghe và ghi chép. Với phương pháp thuyết trình, người thày đóng vai trò như một cuốn sách, một tập giáo trình truyền đạt lại nội dung cần giảng dạy một cách trực tiếp và người học luôn trong tâm thế tiếp thu một cách thụ động. Ngày nay, với việc sử dụng nhiều phương pháp giảng dạy mới, hiện đại, phương pháp thuyết trình đã cho thấy những hạn chế nhất định của nó. Có thể nói, hạn chế lớn nhất của phương pháp này là cản trở khả năng chủ động, tính sáng tạo của người học. Ngoài hạn chế làm hao phí nhiều thời gian và sức lực của người thầy, gây ra sự mệt mỏi, nhàm chán cho người học và làm cho không khí học tập trở nên nặng nề và do vậy, hiệu quả giảng dạy cần đạt tới chưa thật sự cao. Song, không phải do những hạn chế đó mà giờ đây, phương pháp thuyết trình đã trở nên lạc hậu. Với những ưu thế vốn có, nó vẫn là phương pháp mang tính vượt trội so với các phương pháp khác, kể cả những phương pháp hiện đại, nhất là với việc giảng dạy triết học.

Triết học là môn học mang tính trừu tượng hóa, khái quát hóa rất cao và do vậy, việc giảng dạy và học tập môn học này luôn đòi hỏi cả người dạy và người học đều phải có năng lực tư duy trừu tượng ở mức độ cao. Hơn nữa, rất nhiều vấn đề triết học không thể cụ thể hóa, đơn giản hóa một cách tầm thường và do vậy, phương pháp thuyết trình, có thể nói, vẫn là phương pháp ưu trội trong việc giảng dạy triết học, vẫn là phương pháp không thể thay thế trong việc truyền đạt đến người học những vấn đề triết học trừu tượng, mang tầm khái quát cao một cách sống động và có sức thuyết phục. Trong điều kiện dạy và học ở nước ta hiện nay, việc tìm kiếm một phương pháp nào đó khả dĩ có thể thay thế được phương pháp thuyết trình trong giảng dạy triết học, có lẽ là điều không thể.

Thêm nữa, với phương pháp thuyết trình, người giảng có thể truyền đạt cho người học một lượng kiến thức lớn với tính lôgíc và tính hệ thống cao. Với phương pháp này, người giảng được hoàn toàn chủ động về thời gian và do vậy, có thể truyền đạt tới người học những vấn đề, nội dung trọng tâm của chuyên đề cần giảng. Với việc giảng dạy triết học, những ưu thế này của phương pháp thuyết trình lại càng rõ, càng nổi bật và do vậy, không một phương pháp

nào có thể thay thế nó trong giảng dạy triết học. Thế nhưng, với phương pháp thuyết trình, việc giảng dạy và học tập triết học theo cách nói - nghe mà người giảng không hay, nội dung giảng nghèo nàn, thiếu sức hấp dẫn; còn người học thì không nghe được hay không muốn nghe, nghe mà không lĩnh hội được nội dung cần lĩnh hội một cách đầy đủ, có hệ thống từ những điều giảng giải của người giảng thì không thể nói đến sự ham mê, hứng thú và chất lượng của cả việc giảng lẫn việc học. Thêm vào đó, phương pháp thuyết trình trong giảng dạy nói chung, trong giảng dạy triết học nói riêng luôn sử dụng phương tiện cơ bản là lời nói và do vậy, việc sử dụng ngôn từ phải chặt chẽ, có lôgíc, có sức thuyết phục, truyền cảm; âm điệu, ngữ điệu và phong cách của người giảng phải được kết hợp hài hòa, thuần thục, đúng lúc, đúng chỗ để tránh gây ức chế cho người học, tránh áp đặt mà điều này, xin nói thật, không nhiều giảng viên triết học, kể cả những giảng viên có trình độ học vấn cao, có kinh nghiệm trong nghề ở nước ta hiện nay có thể sử dụng thành thạo.

Từ những điều nói trên, có thể nói rằng, với việc giảng dạy triết học thì phương pháp thuyết trình có thể coi là phương pháp ưu trội, phương pháp cơ bản, có hiệu quả và phù hợp với tính đặc thù của môn học mang tính trừu tượng, khái quát cao và luôn đòi hỏi một trình độ tư duy lý luận cao. Song, để khuyến khích tính tích cực, chủ động và sáng tạo ở người học, nhất lại là những học viên cao học, nghiên cứu sinh triết học, chúng ta không nên coi phương pháp thuyết trình là phương pháp độc tôn, duy nhất, mà cần có sự phối hợp, kết hợp, lồng ghép một cách hợp lý, hài hòa, sinh động và có hiệu quả với những phương pháp khác, nhất là các phương pháp dạy học mới, mang tính tích cực, như nêu vấn đề, thảo luận nhóm, hỏi - đáp, sàng lọc, phát vấn, đối thoại, xêmina,...

Thiết nghĩ, đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy cho học viên cao học và nghiên cứu sinh triết học nên và có thể là cần phải tính đến những điều đã nói trên về cơ sở lý luận và thực tiễn của sự đổi mới này.

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG - YÊU CẦU BỨC THIẾT HIỆN NAY

Trần Thị Anh Đào[*]

Để đáp ứng yêu cầu giảng dạy lý luận chính trị (LLCT) ở các trường đại học, cao đẳng hiện nay cần phải có đội ngũ giảng viên LLCT đủ số lượng và chất lượng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và đòi hỏi ngày càng cao của xã hội.

Trong sự phát triển chung của sự nghiệp giáo dục, đào tạo ở nước ta hiện nay, khi số lượng sinh viên ngày một tăng cao cũng đồng nghĩa với việc cần có đội ngũ số lượng giảng viên nói chung, giảng viên giảng dạy các bộ môn LLCT nói riêng đủ về số lượng và đạt yêu cầu về chất lượng. Số lượng và cơ cấu đội ngũ giảng viên LLCT là rất quan trọng và cần thiết, nhưng quan trọng và cấp bách hơn cả chính là đào tạo được đội ngũ giảng viên LLCT có trình độ, năng lực. Đội ngũ giảng viên LLCT hiện nay, ngoài trách nhiệm giảng dạy mang tính khoa học cao, còn cần có tính chiến đấu, bởi suy cho cùng, tham gia giảng dạy LLCT chính là đang tham gia vào công tác tư tưởng - văn hóa. Một trong những nội dung quan trọng của công tác tư tưởng - văn hóa là bảo vệ nền tảng tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, định hướng dư luận, đấu tranh phòng, chống các quan điểm sai trái.

Trong giai đoạn hiện nay, trình độ hiểu biết của sinh viên ngày càng cao, đặc biệt sinh viên có điều kiện thuận lợi trong việc tiếp cận nhiều nguồn thông tin phong phú, đa dạng nên hiểu biết của

[*] Phó Giáo sư, Tiến sĩ – Trưởng khoa Xây dựng Đảng, Học viện Báo chí Tuyên truyền

sinh viên về mọi mặt ngày càng cao. Trong quá trình ấy, đòi hỏi người giảng viên LLCT cũng cần phải có kiến thức tổng quát, sâu rộng về nhiều mặt, ngoài ra còn cần có phương pháp giảng dạy khoa học, thuyết phục hơn. Những tiêu chuẩn cơ bản của người giảng viên LLCT trong giai đoạn hiện nay có thể kể tới, đó là:

Thứ nhất, người giảng viên giảng dạy LLCT phải là người có tính Đảng cao. Nhiệm vụ của người giảng viên LLCT là truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, củng cố niềm tin trong sinh viên về tính đúng đắn của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Trong quá trình giảng dạy, tất nhiên người giảng viên đã trở thành một chiến sĩ tiên phong trên lĩnh vực tư tưởng - văn hóa. Trong thực tế xã hội hiện nay, có những vấn đề lý luận và thực tiễn còn độ "vênh" nhất định. Có những điều giảng viên nói có thể rất đẹp, rất hay nhưng thực tiễn nhiều khi lại diễn ra hoàn toàn ngược lại. Đó chính là những khó khăn, thách thức trong giảng dạy LLCT hiện nay. Thế nhưng không phải vì những tiêu cực cá biệt của xã hội ấy mà người giảng viên sa sút tính chiến đấu, tính Đảng của mình. Chỉ có kiên trì với tính Đảng cao, người giảng viên LLCT mới trở thành người "truyền lửa" cho sinh viên, giúp sinh viên có niềm tin vào những giá trị tốt đẹp. Cũng vậy, với tính Đảng cao, người giảng viên luôn luôn biết đấu tranh bảo vệ lẽ phải, đấu tranh không khoan nhượng trước những tư tưởng sai lầm, lệch lạc. Tính Đảng cao giúp người giảng viên trung thực với những nội dung mà mình giảng dạy, không tô hồng nhưng cũng không vì một lý do nào đó mà bôi đen, xuyên tạc.

Thứ hai, giảng viên LLCT phải là người có tư duy lý luận cao. Tư duy lý luận là hình thức cao nhất của tư duy. Nó là quá trình mà tư duy tiếp cận, nắm bắt nhận thức và tái tạo hiện thực khách quan bằng lý luận. Người giảng viên LLCT có vị trí, vai trò rất quan trọng, không chỉ đơn thuần nhận thức, phát hiện ra quy luật của thực tiễn mà giảng viên giảng dạy LLCT còn có nhiệm vụ truyền đạt lại để sinh viên hiểu, nắm vững và biết vận dụng quy luật mới đó.

Thứ ba, là người giảng dạy LLCT, cho dù giảng dạy bộ môn nào, từ Triết học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Kinh tế chính trị, Tư tưởng Hồ Chí Minh hay Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam …cũng đòi hỏi người giảng viên phải am hiểu sâu sắc và nắm vững kinh điển về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí

Minh. Không thể có một giảng viên LLCT có tính Đảng cao, có quan điểm vững vàng mà không nắm vững kinh điển. Kinh điển chính là cái "gốc" mà khi đã nắm vững, người giảng viên sẽ biết cách nghiên cứu và giảng dạy để dù trong hoàn cảnh nào cũng không rơi vào sai lầm, chệch hướng. Không chỉ hiểu sâu sắc bộ môn mà mình giảng dạy, nắm vững kinh điển, giảng viên LLCT còn cần phải có nền kiến thức bao quát, có "phông" văn hóa nhất định. Không hiểu lịch sử châu Âu những năm cuối thế kỷ XIX sẽ không thể cảm và hiểu sâu sắc những tác phẩm của Mác - Ăngghen. Không hiểu về Nho giáo, về lịch sử Việt Nam những năm cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX không thể giảng hay về tư tưởng Hồ Chí Minh v.v… Những bộ môn LLCT có thể là những môn học riêng biệt nhưng nó đều có mối liên hệ mật thiết với nhau. Muốn tiếp thu và truyền bá lý luận, người giảng viên LLCT không thể không có hiểu biết về nhiều mặt.

Thứ tư, người giảng dạy LLCT phải là người có vốn sống, có kiến thức thực tiễn. Những ai trải qua quá trình công tác thực tiễn hẳn sẽ trang bị cho mình được những kiến thức bổ ích. Xét cho đến cùng, những bài giảng về LLCT của bất cứ môn học nào cũng đều gắn chặt với thực tiễn. Không thể và không đòi hỏi mọi giảng viên LLCT phải qua quá trình công tác thực tiễn, nhưng mỗi giảng viên LLCT phải tự tìm cho mình những hình thức, phương pháp thích hợp để nắm những vấn đề thực tiễn của xã hội.

Thứ năm, giảng viên LLCT phải là những người có khả năng và niềm say mê nghiên cứu khoa học. Học thuyết Mác không phải là những tín điều khô cứng, nó là một học thuyết mở, nó dạy cho con người ta phương pháp để tiếp tục nghiên cứu, tìm tòi, bổ sung, phát triển. Kết luận số 94 - KL/TW ngày 28 tháng 3 năm 2014 của Ban Bí thư về việc tiếp tục đổi mới việc học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân đã chỉ rõ "Học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân là giáo dục những vấn đề cơ bản nhất của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng; sát với thực tiễn, không máy móc, giáo điều, khô cứng; gắn với chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam. Các vấn đề đến nay không còn phù hợp thì không đưa vào nội dung học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục

quốc dân". Vì vậy, người giảng viên LLCT phải đóng góp công sức, tài năng, trí tuệ của mình để phát triển, sáng tạo chủ nghĩa Mác.

Thứ sáu, cũng như các giảng viên các bộ môn khác, giảng viên giảng dạy LLCT phải là những người có nghiệp vụ giảng dạy, có kỹ năng sư phạm tốt. Chúng ta đều biết rằng, những giảng viên giảng dạy LLCT hiện nay ở các trường đại học, cao đẳng nhiều người không phải tốt nghiệp ở các trường sư phạm. Tất nhiên không hẳn cứ học trường sư phạm thì sẽ có kỹ năng sư phạm, nhưng rõ ràng kiến thức sư phạm được đào tạo chính quy, cơ bản vẫn là cần thiết đối với giảng viên LLCT. Hiện nay, mặc dù nhiều giảng viên đang giảng dạy không tốt nghiệp các trường sư phạm đã tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn về kỹ năng sư phạm nhưng nhìn chung, khả năng, kiến thức về tâm lý, về giáo dục học, kiến thức kỹ năng sư phạm của một bộ phận giảng viên LLCT trong các trường đại học, cao đẳng hiện nay vẫn còn những hạn chế.

Kết luận số 94 - KL/TW ngày 28 tháng 3 năm 2014 của Ban Bí thư về việc tiếp tục đổi mới việc học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân đặc biệt quan tâm đến đào tạo đội ngũ giảng viên, Kết luận chỉ rõ "Đổi mới mạnh mẽ việc đào tạo, bồi dưỡng giáo viên lý luận chính trị, bảo đảm sát hợp với thực tiễn, đáp ứng yêu cầu tiếp tục đổi mới việc học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân. Xây dựng cho được đội ngũ giáo viên lý luận chính trị tâm huyết, yêu nghề, tuyệt đối trung thành, có niềm tin, có kiến thức mới gắn với thực tiễn. Đây là nhân tố quyết định sự thành công của việc tiếp tục đổi mới học tập lý luận chính trị trong nhà trường". Để xây dựng được đội ngũ giảng viên LLCT đáp ứng yêu cầu giảng dạy trong giai đoạn mới, cần thực hiện tốt các nhiệm vụ, đó là:

Một là, bởi tính đặc thù của ngành giảng dạy LLCT, nên chăng việc tuyển dụng giảng viên cũng cần có những tiêu chuẩn khắt khe hơn. Nghề giáo là nghề đặc thù, giảng dạy LLCT lại là nghề đặc thù trong đặc thù đó. Chúng ta không thể đòi hỏi tuyển được giảng viên giảng dạy LLCT có khả năng nói giỏi, viết giỏi - bởi những người hội đủ các tiêu chí này là rất hiếm. Tuy nhiên, không thể không quan tâm đến những kỹ năng này của người giảng viên LLCT. Do đó, trong tuyển dụng không chỉ xét hồ sơ mà cần có hội đồng đánh giá bài giảng của thí sinh. Ngoài ra, cần phải cho một

chủ đề để thí sinh tự luận nhằm xem xét khả năng tư duy logic, suy luận và khả năng nghiên cứu khoa học của ứng viên.

Hai là, trước nay, chúng ta vẫn đang thực hiện việc tuyển dụng giảng viên theo kiểu tốt nghiệp chuyên ngành nào thì sẽ được tuyển dụng đưa về giảng dạy bộ môn đó. Đây là việc làm phù hợp. Tuy nhiên, để đào tạo đội ngũ giảng viên LLCT "dài hơi" cần phải thay đổi cách thức tuyển dụng, đào tạo. Các cơ sở giáo dục có thể lựa chọn những sinh viên tốt nghiệp loại giỏi các trường, kể cả sinh viên tốt nghiệp khối ngành khoa học kỹ thuật, miễn là có đam mê giảng dạy và nghiên cứu LLCT. Sau khi tuyển dụng sẽ đưa đi đào tạo văn bằng 2 về chuyên môn LLCT và đào tạo ngoại ngữ. Các bước đào tạo lên cao tiếp theo sẽ dần tính tiếp, nhưng trước hết phải thực hiện tốt các khâu đầu vào và bồi dưỡng kiến thức.

Ba là, thường xuyên bồi dưỡng, cập nhật kiến thức kinh điển, kiến thức thực tiễn, tình hình kinh tế - xã hội của đất nước, những vấn đề thời sự trong nước và quốc tế cho đội ngũ giảng viên LLCT. Thế giới thay đổi từng ngày, mỗi sự kiện, hiện tượng trong thế giới ngày nay cũng luôn thay đổi một cách chóng mặt. Người giảng viên LLCT không thể nằm ngoài những sự kiện chính trị sôi động đó. Có những vấn đề, những nội dung có thể hôm nay đúng, ngày mai sai, ngày mốt lại có thể đúng. Trong thế giới phẳng như hiện nay, khi mà các luồng thông tin trái ngược nhau tràn ngập trên internet, thì việc cung cấp, cập nhật kiến thức kịp thời cho đội ngũ giảng viên LLCT là hết sức cần thiết.

Bốn là, thường xuyên đưa giảng viên giảng dạy LLCT tham gia các lớp bồi dưỡng về kỹ năng sư phạm, về phương pháp dạy học tích cực. Có thể phối hợp với các cơ sở giáo dục có uy tín thực hiện nhiệm vụ này. Việc bồi dưỡng không chỉ chú trọng những nội dung chuyên môn mà cần chú trọng kỹ năng sư phạm, tâm lý, bồi dưỡng cách thức sử dụng các phương tiện hiện đại trong giảng dạy LLCT.

Năm là, cần phải có những hội thảo chuyên đề thường xuyên để thông tin cho đội ngũ giảng viên LLCT những thành quả nghiên cứu, những phát hiện, bổ sung mới trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học chính trị, về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Thường xuyên cập nhật, thông tin tình hình phong trào cộng sản, công nhân quốc tế, phong trào cánh tả trên thế giới. Đặc biệt công bố, thông tin về những trào lưu chính trị mới, khác lạ của thế giới,

những công trình nghiên cứu trong nước và thế giới có ảnh hưởng - cả tích cực và tiêu cực đến công tác giảng dạy và nghiên cứu LLCT.

Sáu là, ký kết quy chế phối hợp với các địa phương để hàng năm đều có kế hoạc đưa giảng viên đi nghiên cứu thực tế. Có thể ký kết quy chế phối hợp để đưa giảng viên đi thực tế cơ sở dài ngày nhưng vẫn gắn với quá trình giảng dạy.

Để xây dựng được đội ngũ giảng viên LLCT đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn hiện nay là rất khó khăn. Tuy nhiên, hy vọng rằng, bằng quyết tâm và trách nhiệm, nhất định chúng ta sẽ đào tạo được đội ngũ giảng viên LLCT có số lượng, cơ cấu và chất lượng đáp ứng yêu cầu đòi hỏi ngày càng cao của sự nghiệp giáo dục hiện nay.

KHẮC PHỤC MỘT SỐ HẠN CHẾ VỀ NHẬN THỨC, HÀNH ĐỘNG TRONG GIẢNG DẠY, NGHIÊN CỨU MÔN KINH TẾ CHÍNH TRỊ

Nguyễn Văn Bảng[*]

Trong các chức năng của Môn kinh tế chính trị, có chức năng là cơ sở phương pháp luận cho các môn khoa học kinh tế khác. Điều đó cho thấy vai trò của môn Kinh tế chính trị rất quan trọng. Tuy nhiên, môn Kinh tế chính trị mới chỉ dừng ở định tính thuần túy, chứ chưa có sự bổ sung định lượng ở mức độ nhất định. Để tăng tính thuyết phục, bảo đảm tính cách mạng và khoa học của nó, lại rất cần sự bổ sung, tăng cường của các môn khoa học kinh tế khác, nhất là phần định lượng. Song, một trong những lưu ý, khi kết hợp bổ sung các môn khoa học kinh tế khác, không thể hòa tan môn Kinh tế chính trị với các môn khoa học Kinh tế khác.

Trước đây, khi nền kinh tế còn dựa trên cơ chế quản lý hành chính tập trung, bao cấp, tư duy phổ biến khi đó "chỉ nhìn thấy rừng mà không thấy cây". Tất cả là trừu tượng, là chung chung. Quá đề cao Kinh tế chính trị, thậm chí một cách tuyệt đối, coi nhẹ các môn kinh tế khác

Khi chuyển sang nền kinh tế thị trường, càng ngày tư duy lại chuyển sang cái đối lập. Nhìn chung "chỉ thấy cây mà không thấy rừng". Cái gì cũng phải cụ thể, coi nhẹ định tính; và xu thế chung thậm chí người ta chuyển dần đến mức độ coi nhẹ, nếu không muốn nói coi thường môn Kinh tế chính trị.

[*] Tiến sĩ, Trường ĐH Kinh tế - Luật, ĐHQG-HCM.

Vì vậy nhận thức đúng vị trí, vai trò, chức năng của môn học rất cần thiết, quan trọng. Có nhận thức đúng, mới có hành động phù hợp, đáp ứng tích cực yêu cầu thực tế đang đặt ra hiện nay trong giảng dạy, nghiên cứu môn Kinh tế chính trị.

Khi cách mạng chuyển sang giai đoạn mới, một trong những bài học quý báu rút ra khi nghiên cứu lý luận là: cái gì trước đây đúng, bây giờ sai thì bỏ; cái gì trước đây sai, bây giờ đúng thì tìm hiểu, nghiên cứu; cái gì trước đây đúng, giờ vẫn đúng thì tiếp tục khai thác, phát triển cho hoàn thiện hơn. Như vậy không có gì là thô, cứng, bất biến, không đổi. Hết sức tránh sùng bái, giáo điều; cũng như xu hướng ngược lại, coi thường, phủ định sạch trơn. Cả hai khuynh hướng này đều không thể chấp nhận.

Trước hết là cuốn sách giáo trình " Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lê nin". Khi phát hành, đại diện cơ quan chức năng khuyến khích mọi người quan tâm góp ý cho hoàn chỉnh. Khi có người nhiệt tình góp ý, họ lại bị kỷ luật ngay tại cơ quan đơn vị công tác của mình. (Trước sức ép của những người có hiểu biết về Lý luận Chủ nghĩa Mác – Lê nin và dư luận tiến bộ, quyết định kỷ luật đã được thu lại và vô hiệu hóa.). Gọi là giáo trình, nhìn chung có những nỗ lực cố gắng của những người được giao nhiệm vụ biên soạn. Tuy nhiên, trách nhiệm của họ chưa làm hết. Kết quả là sự lệch chuẩn về một số nội dung của môn học. Điều đó cho thấy tinh thần làm việc thiếu nghiêm túc của tập thể và cả cá nhân những người được giao nhiệm vụ biên soạn. Nhất là những môn học lý luận này là nhằm trang bị thế giới quan và phương pháp luận khi xem xét và giải quyết công việc nói chung.

Để khắc phục những hạn chế trên, đòi hỏi những giảng viên phải thực sự nghiêm túc, cầu thị, nghiên cứu sự việc một cách khách quan và cẩn trọng để tìm ra những hạn chế, khiếm khuyết và có giải pháp sửa chữa, khắc phục. Đồng thời, cần phải điều chỉnh bổ sung những hạn chế khiếm khuyết đó thông qua các bài giảng của mình và cũng tránh được sự "sùng bái sách", mà coi nhẹ bài giảng. Không nên suy nghĩ cho rằng ai cũng có thể giảng được bất cứ môn học nào, trong đó có môn Kinh tế chính trị. Bởi nếu dạy nhiều môn quá, thì có thể trở thành giáo viên tiểu học, chứ không thể là giảng viên đại học.

Thứ hai, có những nội dung khi nghiên cứu, giảng dạy, phải điều chỉnh bổ sung. Thí dụ, trong ví dụ nói về sản xuất giá trị thặng dư. Không đề cập gì tới tính hai mặt của lao động trong sản xuất hàng hóa. Không đề cập tới lao động quản lý(?).

Khái niệm giá trị thặng dư, thì gắn với chủ nghĩa tư bản, chứ không thấy nó là một khái niệm gắn với kinh tế thị trường. Bởi tới giai đoạn Chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước, xuất hiện hình thành sự đa dạng hóa về sở hữu, thông qua các công ty cổ phần, làm cho người công nhân cũng có cổ phiếu – tức là họ cũng là cổ đông, dù tỷ lệ rất thấp. Đương nhiên họ phải có cổ tức. Nghĩa là họ cũng tham gia vào cơ chế phân phối giá trị thặng dư. Thế thì giá trị thặng dư đâu có thuộc về nhà tư bản hoàn toàn như giai đoạn ban đầu của Chủ nghĩa tư bản ở giai đoạn tự do cạnh tranh. Mặt khác, hiện nay trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam, trong các doanh nghiệp tư nhân thì có chủ, thợ; còn trong doanh nghiệp nhà nước: ai là người làm thuê, ai là ông chủ. Đó là nói về khái niệm giá trị thặng dư.

Khi trình bày về tích lũy tư bản, sách không đề cập gì đế sự bần cùng hóa. Phải chăng ở các nước tư bản hiện nay, đời sống của người công nhân, người lao động đã không còn bị bần cùng hóa nữa. Thế thì giải thích làm sao hiện tượng: tiến về phố Wall ở Mỹ: 99% dân số chống 1% vào năm 2011.

Thứ ba, mỗi môn học bên cạnh cái chung, có những cái riêng cái đặc thù. Thể hiện ở nội dung, phương pháp…môn Kinh tế chính trị cũng vậy. Vì thế khi giảng dạy, phải bảo đảm tính khoa học của nó. Tôi nhớ trước đây, khi còn đi học ở đại học. Thầy của tôi – một trong những "cây đa, cây đề " của môn Kinh tế chính trị trong ngành đại học đã nói chúng tôi rằng: ai mà nói lợi nhuận do lưu thông tạo ra, nghĩa là chưa thuộc bản cửu chương – tức là chưa nắm được những điều sơ đẳng nhất. Nhưng trong thực tế, vẫn có những giảng viên khi nghiên cứu hoặc giảng dạy vẫn cho rằng thương nghiệp tạo ra lợi nhuận. Sở dĩ có hiện tượng đó là do không cầu thị, nắm môn học còn hời hợt, chưa thực sự tôn trọng, thậm chí còn coi thường môn học mà thôi.

Thứ tư, để kết quả giảng dạy nghiên cứu đạt kết quả tốt, đòi hỏi cần bám sát thực tiễn. Phê phán những suy nghĩ, việc làm vi phạm đến quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của quần chúng

nhân dân lao động. Đem lại niềm tin nơi quần chúng. Đây chính là tính Đảng của môn Kinh tế chính trị Mác – Lê nin. Trong các môn khoa học xã hội và nhân văn, Kinh tế chính trị có tính Đảng, tính giai cấp cao hơn bất cứ môn khoa học xã hội nào khác.

Đổi mới phương pháp giảng dạy, trong đó có sử dụng các công cụ, phương tiện hiện đại, công nghệ cao để giảng dạy, học tập là rất cần thiết, song nên nhận thức đúng mức: chúng chỉ là phương tiện. Do vậy, không nên lạm dụng và sùng bái nó, đến mức độ coi nhẹ vai trò của người thầy. Mà nên kết hợp nhuần nhuyễn cả các phương pháp truyền thống với các công cụ, phương tiện hiện đại.

Thứ năm, lý luận phải gắn liền với thực tiễn. Môn Kinh tế chính trị càng không thể thoát ly thực tiễn được. Điều đó đòi hỏi, đội ngũ cán bộ giảng dạy, nghiên cứu phải thường xuyên được đi nghiên cứu, khảo nghiệm thực tế đang diễn ra hiện nay không chỉ trong nước và cả trên thế giới. Điều này, tự bản thân họ không thể giải quyết được, mà cần phải có bàn tay của "bà đỡ" là nhà nước. Điều này góp phần làm tăng hiệu quả của công tác giảng dạy, nghiên cứu của Kinh tế chính trị nói riêng và các môn lý luận nói chung. Thông qua việc giảng dạy, tuyên truyền, góp phần làm cho tinh thần, ý thức thâm nhập vào quần chúng, nó sẽ biến thành sức mạnh vật chất vô cùng to lớn.

Thứ sáu, bản thân những người làm công tác giảng dạy nghiên cứu kinh tế chính trị cũng phải thường xuyên học tập, nhất là ngoại ngữ, nghiên cứu khoa học, để làm giầu cho chất xám của mình. Trước hết là những thông tin gần với các môn học mình được giao đảm trách. Nâng cao chất lượng của công tác giảng dạy, nghiên cứu. Khắc phục tình trạng "chay" trong giảng dạy. Bởi bản chất môn học lý luận đã rất trừu tượng, nếu không được các minh họa chọn lọc trong thực tế, nó lại càng thúc đẩy làm lũy thừa sự trừu tượng; chỉ làm vật cản cho người ta có ấn tượng xấu với môn học mà thôi.

Thứ bảy, việc thường xuyên đọc sách cũng là một vấn đề đặt ra nghiêm túc. Do sự bùng nổ của Internet, việc đọc sách không còn được chú trọng và hứng thú như trước đây nữa. Nhất là những cuốn sách kinh điển, và cả những sách của các nhà kinh điển và những tác giả có đóng góp rất lớn vào khoa học kinh tế. Như cuốn "Lý thuyết tổng quát về việc làm, lãi suất và tiền tệ" của J.M.Keynes

(1883 - 1946). Đó là các tinh hoa văn hóa của nhân loại. Phải khắc phục tính bảo thủ, tự ty. Chỉ khi nào lĩnh hội được đầy đủ các tri thức của nhân loại, công việc của chúng ta sẽ thuận lợi hơn. Thậm chí, đọc sách phải được coi là nghĩa vụ bắt buộc, phải được đưa vào chương trình đào tạo đội ngũ những người làm công tác giảng dạy, nghiên cứu lý luận. Điều kiện thuận lợi cho phép, mỗi năm nên đọc lại một lần, để chiêm nghiệm, để có nhận thúc mới về những điều tưởng chừng đã hoàn thiện nhận thức đối với mình..

Ngoài ra, những người làm công tác giảng dạy, nghiên cứu lý luận phải có *một tài liệu tham khảo đặc biệt*. Tài liệu này biên soạn những hạn chế, sai lầm trong tư duy, trong chủ trương, chính sách… chỉ dành cho giảng viên mà không phát hành rộng rãi, phục vụ chủ yếu cho công tác giảng dạy, nghiên cứu của cán bộ giảng viên. Ví dụ như vấn đề sai lầm trong cải cách ruộng đất; trong cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh ở Miền Bắc, ở Miền Nam sau giải phóng; chiến lược công nghiệp hóa trước đây; hạn chế của NQTW8 Khóa V về giá, lương, tiền .v.v. Tài liệu này phải được biên soạn công phu, nghiêm túc, cầu thị và thống nhất để tránh cho sự phát ngôn tự phát tùy tiện của giảng viên. Làm được điều này, chỉ có lợi cho công tác giảng dạy, nghiên cứu mà thôi, nó góp phần làm tăng tính khoa học gắn liền với công tác giáo dục chính trị tư tưởng. Không thể và không nên chỉ truyền bá một chiều. Đồng thời cũng không nên có ấn tượng cổ điển khi liên hệ với thực tế, lại cho rằng giảng viên bất mãn. Từ đại hội VI, và đặc biệt Nghị quyết TW 5 Khóa IX, đã đề cập vấn đề nói thẳng, nói thật này rồi. Làm được điều này sẽ làm tăng uy tín, vai trò lãnh đạo của Đảng trong công cuộc đổi mới, làm tăng niềm tin của quần chúng đối với Đảng mà thôi.

Đó mới là một số hạt sạn được chúng tôi tìm được. Chắc chắn còn những hạn chế khác mà chưa phát hiện ra. Đôi điều tâm sự, trao đổi với các đồng nghiệp. Đây chỉ là những nhận xét của người viết mang tính chủ quan, chưa hẳn đã phản ánh đúng thực tại khách quan(?)

Một số những hạn chế nêu trên, sẽ khắc phục được, nếu thực sự coi Kinh tế chính trị là một khoa học và đối xử với nó như môn khoa học.

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY, HỌC TẬP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ CHO SINH VIÊN - QUAN TRỌNG NHẤT LÀ NGƯỜI THẦY

Tần Xuân Bảo[*]

Nghị quyết TW 8(khóa XI) về đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục VN, bên cạnh việc chỉ ra các thành tựu cơ bản của nền giáo dục nước nhà, cũng thẳng thắn chỉ ra các yếu kém còn tồn tại mà hạn chế đầu tiên là "Chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo còn thấp so với yêu cầu, nhất là giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp", điều này cũng đúng khi nói về chất lượng giảng dạy, học tập lý luận chính trị cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng ở nước ta hiện nay.

Đối với sinh viên các trường đại học nước ta hiện nay, ngoài yêu cầu được đào tạo về trình độ chuyên môn sâu và rộng, thì việc xây dựng thế giới quan, phương pháp luận, nhân sinh quan CSCN, kỹ năng sống, từ đó hình thành lý tưởng, hoài bão, các giá trị sống theo hướng "chân, thiện, mỹ" của tuổi trẻ và con đường hiện thực hóa ước mơ của mình là vô cùng cần thiết. Tất cả những thứ khác đều có thể rèn luyện qua thời gian nhưng lý tưởng, khát vọng thì phải được hình thành sớm, nó cần phải phát triển cùng với nhân cách, chỉ có như thế nhân cách mới phát triển đúng đắn được. Đó là lý do vì sao sinh viên

[*] Tiến sĩ, Phó Giám đốc thường trực Học viện cán bộ TP.HCM

phải học các bộ môn lý luận chính trị như Triết học Mác-Lênin, Kinh tế chính trị, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Lịch sử Đảng….

Tuy nhiên một thực tế hiện nay rất rõ và tương đối phổ biến là một bộ phận không nhỏ sinh viên không có hứng thú hay ham thích đối với những môn này, thậm chí bỏ giờ học hoặc lên lớp thì "ngủ" . Vậy câu hỏi lớn đặt ra cho việc dạy và học, sâu xa hơn nữa là giáo dục lý luận chính trị là: Làm cách nào để nâng cao chất lượng giảng dạy các môn học này?

Thực trạng cho thấy có rất nhiều nguyên nhân tồn tại khiến những môn học lý luận chính trị trở nên khô khan, khó tiếp thu, mau quên đối với sinh viên. Từ đó dẫn đến động cơ học tập là đối phó cho qua, thi chỉ cần trung bình là được.

Với bất cứ môn học nào, nếu hỏi thử số đa số sinh viên lý do vì sao "thích" đến lớp thì chắc chắn đầu tiên là môn học hấp dẫn, gần gũi với thực tế , có thể ứng dụng trong đời sống, tiếp theo là đến **thầy giáo dạy hay** , sinh động và dễ hiểu. Chắc chắn các môn lý luận chính trị cũng thế.

Như vậy **vấn đề đầu tiên** cần giải quyết là nội dung, chương trình các môn lý luận chính trị phải có tính thiết thực, có giá trị thực tiễn cao, giải thích được một cách khoa học những vấn đề thực tiễn phong phú, đa chiều đang diễn ra trong xã hội biến đổi nhanh chóng và phức tạp mà với kiến thức xã hội còn chưa nhiều, sinh viên tuổi đời còn trẻ chưa đủ kiến thức, nhận thức để lý giải được . Để tạo hứng thú cho người học thì nội dung bài học không nên quá nhiều lý thuyết, nhiều kiến thức rườm rà (nhiều khi là thừa). Cần lắm những bài giảng súc tích, cô đọng, những kiến thức tinh hoa, những ví dụ gần gũi thực tế chứa đựng thực tiễn sinh động của cuộc sống. Cụ thể nội dung bài giảng phải trả lời được câu hỏi học bài này để làm gì?

Ví dụ môn KTCT Mác- Lênin, cần trình bày súc tích cô đọng từ bài nhập môn 3 vấn đề cơ bản: Đối tượng nghiên cứu là quan hệ sản xuất, phương pháp đặc thù là trừu tượng hóa khoa học, ý nghĩa môn học là từ nhận thức chung về các nguyên lý kinh tế, các quy luật kinh tế để hình thành tư duy kinh tế, hành động theo các quy

luật kinh tế khách quan, nhất là trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta hiện nay. Từ đó, mỗi bài giảng của môn cần trả lời rõ các câu hỏi cụ thể, ví dụ bài CNH-HĐH nền kinh tế quốc dân chỉ cần nêu 4 câu hỏi mà nội dung bài học phải trả lời:1. Tại sao phải CNH-HĐH; 2. Nội dung CNH-HĐH là làm gì và tuân theo những quy luật nào; 3. Mục tiêu và Quan điểm chỉ đạo của Đảng; 4. Tiền đề và điều kiện nào thì quá trình CNH ở nước ta sẽ thành công.

Muốn vậy cần phải đổi mới cách soạn giáo án giảng dạy. Theo mẫu giáo án trên các nhà quản lý nội dung, chương trình giảng dạy và giảng viên khi chuẩn bị bài cần phải xác định rõ mục tiêu toàn chuyên đề. Trong trường hợp không xác định được mục tiêu (không biết học chuyên đề này để làm gì) thì cần kiên quyết loại bỏ. Có như vậy nội dung mới thiết thực. Nếu đã xác định được là chuyên đề này cần thiết thì khi soạn thảo từng nội dung chi tiết cũng cần xác định mục tiêu và tương tự như trên, trên cơ sở đó, chọn những ví dụ hay, điển hình, bám sát mục tiêu, hình thành giáo án bài giảng sinh động, có giá trị thực tiễn cao.

Vấn đề thứ 2 là phương pháp truyền đạt các môn học lý luận chính trị. Hiện tượng phổ biến từ nhiều năm qua như một căn bệnh khó chữa là phương pháp giảng dạy mang dấu ấn đặc trưng: **một là** vẫn nặng về thuyết trình một chiều, tệ hơn là nhiều bài học vẫn theo kiểu "Thầy đọc trò chép", trước là đọc và chép sách, nay là đọc và chép trên slide (nhất là slide quá nhiều chữ) nên sinh viên cảm thấy nhàm chán, mất hứng thú, đến lớp mất thời gian. **Hai là** vẫn "thầy" là trung tâm chứ chưa phải "trò" là trung tâm, chưa làm cho sinh viên phải luôn "động não", chưa hướng vào rèn luyện kỹ năng (cả nhóm kỹ năng tư duy và nhóm kỹ năng thực hành). Nhìn chung đổi mới phương pháp đào tạo rất chậm so với yêu cầu đặt ra.

Giải quyết vấn đề đổi mới phương pháp cần tập trung vào hai hướng chính :

1. Định hướng theo phương pháp lấy người học làm trung tâm.

* Phương pháp này tập trung chính vào 3 điểm:

- Học cách thức đi tới sự hiểu biết là chính thay vì học nội dung kiến thức là chính.

- Học kỹ năng thực hành và thái độ thực tiễn trong nghề nghiệp nhiều hơn việc lĩnh hội kiến thức tổng quát.

- Học phong cách độc lập, sáng tạo, linh hoạt trong nhận thức và hành động khi đứng trước một vấn đề hay xử lý một tình huống của nghề nghiệp.

Để sáng tỏ thêm định hướng và bước đi của phương pháp giảng dạy lấy người học làm trung tâm, chúng ta có thể tham khảo một vài nghiên cứu so sánh dưới đây: **So sánh phương pháp giảng dạy lấy người học làm trung tâm và phương pháp truyền thống**.

1.1.Về mục tiêu

Phương pháp giảng dạy lấy người học làm trung tâm

- Thay đổi trong hành vi và thái độ của học viên, xuất phát từ một sự khám phá tìm tòi dẫn đến hành động cải tạo cuộc sống.

- Học viên hưởng ứng tự nguyện, tự giác

Phương pháp truyền thống

- Thuộc bài, ghi nhớ và tái hiện.

- Học viên tuân thủ mệnh lệnh của giảng viên.

1.2. Về nội dung

Phương pháp giảng dạy lấy người học làm trung tâm

- Đưa ra các vấn đề cần giải quyết.

- Đưa ra một trường hợp cụ thể, có thật hay giả định, thành công hay thất bại, từ đó rút ra những bài học thiết thực.

- Thích hợp với học viên không phải thực hiện kiểu "Khoét chân cho vừa giày"

Phương pháp truyền thống

- Đưa ra các nguyên tắc, khái niệm, công thức, mệnh lệnh…..

- Đưa ra một mô hình (thường là hình mẫu cố định trong thời gian dài)

- Một điển hình (Rất khó bắt chước).

1.3. Về người Thầy:

Phương pháp giảng dạy lấy người học làm trung tâm

- Học và dạy không phân biệt rạch ròi. Thầy vừa dạy vừa học từ kinh nghiệm của học viên, học viên vừa học thầy,vừa hướng dẫn, góp ý cho nhau và chủ động tổ chức học tập.

- Thầy cố tình thụ động để phát huy sự chủ động của học viên: Lắng nghe, kiên trì chờ đợi và tôn trọng ý kiến học viên, không nôn nóng giải thích, khuyến khích sự suy nghĩ độc lập.

- Thầy quan tâm nắm vững thông tin phản hồi (feed back) từ học viên.

- Thầy không vội phê phán khen chê, để học viên dám nói lên thắc mắc vì có thể mới từ từ khắc phục thành kiến, mặc cảm bị dồn nén.

- Không có đúng sai rạch ròi đối với thực tế mà đôi bên từ góc độ của mình tiếp cận và gặp nhau trong sự nhận thức đúng về thực tế (chân lý).

- Mối quan hệ thầy trò gần gũi thân tình vì sự gắn bó này ảnh hưởng đến tiếp thu.

- Thầy sẵn sàng thay đổi ý kiến khi thấy học viên đúng. Điều này càng làm tăng thêm uy tín.

- Tổ chức học tập khó nên thầy phải có năng lực, tự tin, tự chủ cao mới làm được nhưng hiệu quả cao. Bài học chính là ý kiến học viên được tổng hợp và nâng lên thành lý luận. Học viên sẽ nhớ lâu bài

học do chính họ xây dựng nên và sẽ đem ra áp dụng vào cuộc sống như là ý kiến riêng của họ.

Phương pháp truyền thống

- Thầy chủ động, học viên thụ động.

- Thầy không có thông tin phản hồi vì chỉ có thông đạt một chiều .

- Học viên có thể bị thầy đánh giá về quan điểm. Phản ứng của học viên mang tính tự vệ, mặc cảm nếu bị chất vấn.

- Có thể có đúng, sai rạch ròi so với sách vở, với quan niệm của thầy. Khi trả bài không thuộc lòng thì bị điểm thấp.

- Luôn giữ khoảng cách vì thầy sợ bị mất uy.

- Có thể thầy phải bảo vệ ý kiến của mình để củng cố quyền lực, hoặc để chứng minh thầy không thể sai.

- Tổ chức học tập dễ vì có sẵn bài bản, nhiều người làm được nhưng hiệu quả thấp.

1.4. Kết quả học tập:

Phương pháp giảng dạy lấy người học làm trung tâm

- Học viên thay đổi thái độ, hành vi, dễ đưa hiểu biết của mình vào cuộc sống.

- Học viên đặt ra nhiều vấn đề, nhiều sáng kiến mới.

- Thầy trao cho học viên một công cụ tư duy lâu dài, kỹ năng phân tích thực tế để có thể chủ động trong nhiều hoàn cảnh.

- Bản thân người thầy sẽ học được rất nhiều sau mỗi lần dạy.

Phương pháp truyền thống

- Thuộc bài nhưng nhanh quên. Khó áp dụng kiến thức đã học vào cuộc sống.

- Kết luận đóng khung, sao chép tốt.

- Thầy trao cho học viên những công thức làm sẵn để giải quyết cho một hoàn cảnh. Học viên sẽ lúng túng khi hoàn cảnh đổi mới.

- Thầy không hoặc rất ít thu hoạch được những điều mới .

Sự so sánh trên đây do sự nghiên cứu và kinh nghiệm rút ra từ quá trình giảng dạy, cũng chỉ là nêu lên để chúng ta tham khảo nếu quyết tâm đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực lấy người học làm trung tâm.

2. Đa dạng hóa phương pháp giảng dạy: kết hợp nhuần nhuyễn nhiều phương pháp như case study, tăng cường trao đổi, thuyết trình theo chủ đề, làm việc theo nhóm, phát biểu ý kiến của sinh viên. Sinh viên phải có chuẩn bị bài ở nhà, tự thuyết trình, phản biện, tranh luận trên lớp về việc vận dụng lý luận chính trị vào lý giải những vấn đề thực tiễn của cuộc sống, về những mâu thuẫn giữa lý luận và thực tiễn, và có thể tự đề xuất những cách giải quyết. Đây chính là cách thực hiện đúng phương châm "biến quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo".

Vấn đề thứ 3 là sĩ số lớp học lý luận chính trị phải khống chế ở một lượng nhất định. Cách học phổ biến hiện nay là tập trung nhiều lớp để học các môn lý luận chính trị, điều này có thể thuận lợi cho việc mời giáo viên, tính toán kinh phí.. nhưng mặt trái của nó là phản ánh cách nhìn thiếu coi trọng các môn học này về phía nhà trường, vừa gây tâm lý coi thường môn học trong sinh viên, vừa cản trở việc áp dụng các phương pháp hiện đại vào giảng dạy, và kết quả là dù có bao nhiêu cuộc thảo luận về các biện pháp nâng cao chất lượng môn học thì việc dạy và học các môn học lý luận chính trị vẫn chưa như hiệu quả chúng ta mong muốn.

Theo các phương pháp đào tạo nêu trên, **đội ngũ giảng viên** cũng phải được đào tạo về **các phương pháp giảng dạy tích cực** và chấp nhận sự thay đổi. Những thầy cô giảng dạy phải có được trình độ chuyên môn vững chắc, đảm bảo học vị, học hàm theo quy định, có khả năng sư phạm, và **đặc biệt còn phải có vốn sống thực tiễn sâu rộng**. Các trường nên có quy định cụ thể, khả thi về chế độ đi

thâm nhập thực tế của giảng viên, có chế độ nghiên cứu khoa học, nhất là viết các đề tài mang tính tổng kết thực tiễn sát với các chuyên đề của bộ môn lý luận chính trị, đưa các quy định này vào trong chế độ thi đua, khen thưởng nhằm tạo động cơ và thói quen của giảng viên trong nghiên cứu và không ngừng nâng cao chất lượng giảng dạy.

Một yếu tố rất cần nữa, nhất là đối với các giảng viên dạy các môn lý luận chính trị là phải có lý tưởng và niềm tin vững chắc vào sự lãnh đạo của Đảng, vào tương lai tiền đồ của đất nước, vào sự thành công tất yếu của sự nghiệp đổi mới…bản thân người dạy cũng không tin vào những điều mình truyền đạt thì làm sao thuyết phục được người học tin vào những điều mình giảng dạy, truyền đạt. Nói cách khác, chỉ khi những người thầy vừa có "tầm" về tri thức, vừa có"lửa" trong tâm hồn thì mới có thể truyền lửa cho người học được. Và khi đó, việc giảng dạy các môn lý luận chính trị mới đạt được hiệu quả như chúng ta mong muốn.

GẮN LÝ LUẬN VỚI THỰC TIỄN TRONG GIẢNG DẠY CÁC BỘ MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG HIỆN NAY

Phạm Văn Bình[*]

Việc giảng dạy gắn lý luận với thực tiễn vốn là nội dung rất quan trọng trong toàn bộ quá trình dạy và học. Đối với các môn khoa học khác, vấn đề gắn lý luận và thực tiễn có thể không mấy bức thiết, nhưng riêng các bộ môn lý luận chính trị ở các trường đại học, cao đẳng thì vấn đề gắn lý luận với thực tiễn là yêu cầu vô cùng quan trọng và cần thiết.

Sẽ không thể có một bài giảng sinh động, hấp dẫn, "có hồn" khi giảng viên chỉ có lý luận suông mà không biết gắn lý luận này với thực tiễn sinh động đang diễn ra. Một bài giảng sinh động, hấp dẫn là bài giảng đảm bảo được tính thống nhất, gắn kết được một cách hài hoà giữa lý luận và thực tiễn. Yêu cầu thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong quá trình giảng dạy đã được đề ra từ lâu, đặc biệt là các bộ môn lý luận chính trị. Vì vậy mà ở các trường thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh luôn khuyến khích tuyển dụng các giảng viên là những người đã có quá trình công tác thực tiễn cũng như hàng năm đều có chương trình đưa giảng viên đi thực tế ở cơ sở. Thế nhưng, vấn đề này ở các trường đại học, cao đẳng không phải là bị xem nhẹ mà là chưa có một cơ chế, chính sách, chưa có cách thức để thực hiện nên gần như nội dung này còn đang bị bỏ ngỏ. Không khó để bắt gặp những giờ giảng mà cuốn giáo trình trở thành "cẩm nang thần kỳ" của người giảng viên. Nói khác

[*] *Thạc sĩ, Học viện Chính trị khu vực II*

cũng không dám nói vì sợ sai, thôi đành cứ theo giáo trình cho chắc ăn.

Bởi vậy mà hiện nay, nhiều giờ giảng lý luận chính trị sinh viên truyền tai, rỉ tai nhau rằng đó là các thầy "tiến sĩ gây mê" hay "tiến sĩ gây tê" và các giờ giảng chỉ là "đọc chép", trong thời đại internet hiện nay, nhiều thày đã chuyển từ đọc chép sang "chiếu chép". Rất nhiều giờ giảng, có giảng viên hầu như chỉ cắm cúi vào giáo trình, nhắc lại một cách mòn mỏi những điều đã có, đã được ghi chép một cách đầy đủ, rõ ràng trong sách vở, tài liệu. Khi dạy về phần triết học (trong Những nguyên lý của Chủ nghĩa Mác – Lênin), ai cũng biết rằng học thuyết của chủ nghĩa Mác là học thuyết phát triển không ngừng, có những điều mãi mãi đúng, có những điều cần phải bổ sung phát triển, có những điều qua thời gian cũng có thể không còn phù hợp, đặc biệt với điều kiện và hoàn cảnh của Việt Nam. Nhưng giáo trình đâu phải ngày một, ngày hai có thể sửa đổi. Do đó, trong giảng dạy, cần sự nghiên cứu chuyên sâu, cập nhật kiến thức liên tục của giảng viên. Soi rọi lý luận với thực tiễn để kiểm nghiệm, để tham chiếu. Cũng vậy, khi dạy về phần Chủ nghĩa xã hội khoa học, có những nội dung biến đổi từng ngày, từng giờ theo quan điểm, tức nhận thức của Đảng thay đổi trong từng thời kỳ cách mạng. Người giảng viên không thể đem những quan điểm, nhận thức của Đảng về Dân vận, về Tôn giáo trước đây để giảng về các nội dung này. Trong điều kiện hiện nay những quan điểm qua thời gian gần như đã có những bổ sung, phát triển. Ấy là chưa kể, khi người giảng viên liên tục cập nhật, liên hệ với thực tiễn thì cũng không thể không biết rằng ngay cả khi ấy, lý luận và thực tiễn cũng không phải không có những nội dung "vênh" với nhau. Bộ môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam cũng như vậy. Giáo trình chỉ là "khung", là định hướng "cứng" mà không liên hệ với thực tiễn trong giảng dạy, bài học trở nên nhàm chán và khô cứng. Ví dụ, khi giảng về đường lối lãnh đạo văn hóa của Đảng trong giáo trình hiện hành hiện nay, chắc chắn những nội dung ấy là từ Nghị quyết Trung ương 5, khóa VIII về Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Thế nhưng, ngay khi giáo trình chưa thay đổi, thì đường lối văn hóa của Đảng đã được bổ sung bằng Nghị quyết Trung ương 9, khóa XI về xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện

đại hóa đất nước. Đó là chưa kể những nội dung về con người, trong đó có quyền con người, văn hóa con người đã được cập nhật, bổ sung, phát triển trong Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013. Do đó, nếu không liên hệ thực tiễn, làm sao bài giảng đúng chứ chưa chưa nói là hấp dẫn, sinh động. Cũng vậy, bộ môn Tư tưởng Hồ Chí Minh, chắc chắn là giảng dạy theo những chuyên đề tư tưởng Hồ Chí Minh đã được xác định trong giáo trình. Tuy nhiên, ngay đến Toàn tập Hồ Chí Minh cũng đã được nâng từ 12 lên 15 tập. Có nghĩa là qua thời gian, càng ngày chúng ta càng phát hiện, bổ sung và cập nhật thêm những nội dung, những tác phẩm của Bác. Nhưng một nội dung quan trọng hơn nữa, đó là ngay trong hiện tại này, từ học tập tư tưởng của Người về các vấn đề, qua thực tiễn ta thấy ngày càng sáng tỏ, ngày càng cho ta những chỉ dẫn như một "la bàn".

Rất nhiều giờ học trôi qua trong sự nhàm chán, nặng nề bởi giáo viên hầu như chỉ biết có lý thuyết suông. Bài giảng thiếu sức sống, không thuyết phục, không sinh động đang là một hiện tượng khá phổ biến khi giảng dạy lý luận chính trị ở các trường cao đẳng, đại học hiện nay. Hầu như những thầy cô giảng sinh động, gắn chặt lý luận và thực tiễn trong giảng dạy sinh viên ai cũng biết và nhắc tên. Hệ quả tất yếu của tình trạng này là chất lượng, hiệu quả của công tác đào tạo, giảng dạy thấp, thậm chí đôi khi có thể gây ra tác dụng ngược vì tạo ra tâm lý ức chế, khiên cưỡng, gò ép cho người học. Có những giờ giảng, bài giảng về lý luận chính trị của giảng viên trở thành cực hình đối với sinh viên, đi học chủ yếu để "đánh trống, ghi tên" mà không có một hứng thú. Do đó, không quá võ đoán và bi quan, nhưng hãy làm một cuộc trắc nghiệm trong một cộng đồng sinh viên "hẹp" để thấy rằng nhiều sinh viên xem các bài giảng chính trị là khô khan, thiếu sức sống, thiếu sức truyền cảm. Nhưng thực tế hoàn toàn không phải vậy. Những nội dung lý luận chính trị gắn chặt với mỗi con người, là cái gì đó rất thân thiết, gần gũi và sinh động chứ không khô khan, chết cứng.

Từ thực trạng các bài giảng của một số giáo viên chính trị mang nặng tính kinh viện, hàn lâm, nặng lý thuyết, thiếu thực tiễn nên nhiều sinh viên rất sợ học các bộ môn này và cho rằng dường như học chính trị chỉ là học một mớ lý thuyết mang tính kinh viện,

sáo rỗng, không thực tế. Cũng xuất phát từ quan niệm sai lầm này mà trong thực tế nhiều sinh viên đến lớp mang tính đối phó, học để thi, để "qua" là được còn bản chất vấn đề thì hầu như không hiểu hoặc không cần hiểu (mà có muốn hiểu thày cũng có nói cho hiểu đâu).Và, niềm đam mê hứng thú hầu như không có.

Đâu là những nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng này. Có thể có nhiều, nhưng có lẽ những nguyên nhân cơ bản phải kể tới, đó là:

Một là, nhiều giảng viên, trong đó đa số các giảng viên trẻ thiếu vốn sống, kinh nghiệm thực tiễn. Vì vậy mà trong thực tế rất nhiều giảng viên trẻ rất giỏi và nắm vững lý thuyết, thuộc lòng lý thuyết, thuộc làu giáo án, có khả năng sư phạm nhưng bài giảng vẫn không được sinh viên đánh giá cao vì không có thực tiễn.

Hai là, các giáo viên lớn tuổi có vốn sống, có thực tiễn nên về cơ bản giờ giảng của những giáo viên này sẽ phần nào thuyết phục hơn, có sức sống hơn. Tuy nhiên lại có điểm không thuận là các ví dụ minh họa thường lặp đi lặp lại cũng gây xơ cứng, nhàm chán cho sinh viên.

Ba là, nhiều giảng viên chính trị không theo kịp với những biến đổi của tình hình kinh tế - xã hội của đất nước. Kiến thức có thể chỉ sâu ở một vài lĩnh vực mà không có kiến thức bao quát, tổng hợp.

Bốn là, nhiều giảng viên vì trình độ và cả vấn đề "an toàn" nên thường không dám đi sâu vào những vấn đề thực tiễn đặt ra vốn "vênh" với lý luận vì sợ bị "chụp mũ", bị soi mói v.v…vì sự "tế nhị", sự "nhạy cảm" trong lĩnh vực này. Đời sống thực tiễn bao giờ cũng cực kỳ phong phú, rộng lớn, bao la. Trong đó lý luận không thể nào "bao quát" hết. Và do tâm lý ngại "đụng chạm", ngại "nói sai" nên nhiều giáo viên đã áp dụng luôn cái khuôn khổ cứ lý thuyết suông diễn giải. Do đó bài giảng đã nặng nề lại càng thêm năng nề hơn.

Năm là, giảng viên phải đổi mới phương pháp thảo luận và tổ chức xêmina. Hình thức xêmina là một hình thức tổ chức dạy học

quan trọng là cách tốt nhất để gắn lý luận với thực tiễn trong giảng dạy các bộ môn lý luận chính trị. Bởi vì tổ chức xêmina, tính năng động tích cực của sinh viên được phát huy, ở đây sinh viên được nghiên cứu tài liệu một cách khoa học, biết cách phân tích phê phán những ý kiến khác nhau trước một chủ đề nêu ra, biết lập luận để bảo vệ ý kiến của mình trước tập thể,… vì vậy từ lâu người ta xem xêmina là *"phòng thí nghiệm sáng tạo"*, là *"vườn ươm của các nhà khoa học*".

Để tổ chức xêmina đạt chất lượng đòi hỏi giảng viên phụ trách phải chuẩn bị chu đáo, phải có trình độ lý thuyết và thực tiễn trong lĩnh vực khoa học của mình; đồng thời phải hướng dẫn sinh viên chuẩn bị trước những nội dung cần thảo luận trong xêmina. trong đó sinh viên thảo luận các vấn đề khoa học đã tự tìm hiểu được, dưới hướng dẫn của một giảng viên am hiểu lĩnh vực đó.

Từ phân tích, dẫn giải nêu trên cho thấy một điều, để gắn lý luận và thực tiễn trong giảng dạy các bộ môn lý luận chính trị ở các trường đại học, cao đẳng hiện nay là việc không dễ dàng. Do đó, trước hết, mỗi người giảng viên phải không ngừng tự tìm tòi, học hỏi, luôn suy tư, xem xét những vấn đề thực tiễn gắn với lý luận. Sau đó, là trách nhiệm của các cơ quan chủ quản quản lý giảng viên cần có các cách thức khác nhau để bổ sung, nâng cao kiến thức thực tiễn cho giảng viên như đưa giảng viên đi thực tế, ký kết quy chế phối hợp với các địa phương để trao đổi thông tin v.v…

Trong thực tiễn giảng dạy các môn khoa học lý luận chính trị hiện nay, việc đảm bảo tính gắn kết, thống nhất giữa lý luận và thực tiễn đang được đặt ra như một yêu cầu, một nguyên tắc tối quan trọng và mang tính tất yếu khách quan nhằm nâng cao hiệu quả của công tác giảng dạy.

VỀ VẤN ĐỀ ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ TẠI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC

Nguyễn Thị Kim Chung[*]

Tóm tắt: *Đổi mới phương pháp giảng dạy các môn lý luận chính trị ở các trường đại học ở nước ta hiện nay là vấn đề cấp thiết. Mục tiêu của sự đổi mới là nhằm khắc phục tình trạng giảng dạy theo lối truyền thụ một chiều, thầy đọc trò ghi, thầy giảng trò chép mà hiện nay xã hội đang phê phán gay gắt. Theo ý kiến của tác giả có bảy phương pháp giảng dạy tích cực có thể vận dụng linh hoạt vào việc giảng dạy các môn lý luận chính trị. Từ đó rút ra một số đề xuất nhằm góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy các môn lý luận chính trị đáp ứng được yêu cầu của thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế.*

Việt Nam đang trong giai đoạn chuyển tiếp sang nền kinh tế tri thức, vai trò của các trường đại học đóng góp cho tăng trưởng kinh tế càng trở nên quan trọng hơn bao giờ hết. Một trong những thách thức chủ yếu mà các trường phải đối mặt là làm thế nào để đào tạo được sinh viên đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội. Các kết quả nghiên cứu gần đây cho thấy khả năng tiếp thu và vận dụng bài học của sinh viên tăng lên khi được học tập chủ động[1]. Trong phương pháp học tập cải tiến, người học – đối tượng của hoạt động dạy học đồng thời là chủ thể của hoạt động học tập – được cuốn hút vào các hoạt động học tập một cách chủ động do giảng viên tổ chức và hướng dẫn, thông qua đó người học tự khám phá những điều mình chưa rõ, chứ không phải thụ động tiếp thu những tri thức đã

[*] Thạc sĩ, Giảng viên Trung tâm Lý luận Chính trị - Đại học Quốc gia TPHCM.

[1] Tháp học tập thể hiện tỷ lệ phần trăm tiếp thu kiến thức tương ứng với các hoạt động học tập của sinh viên (Theo National Training Laboratories, Bethel, Maine, http://lowery.tamu.edu/teaming/morgan1/sld023.htm)

được giảng viên sắp đặt. Được đặt vào những tình huống của đời sống thực tế, người học được trải nghiệm, được trực tiếp quan sát, thảo luận, giải quyết vấn đề đặt ra theo cách suy nghĩ của mình, vừa thông qua làm việc cá nhân, vừa phải làm việc theo nhóm, từ đó đạt được kỹ năng mới, phát huy tiềm năng sáng tạo.

Hiện nay, phần lớn giảng viên các trường đại học ở nước ta vẫn đang sử dụng phương pháp truyền thống, phương pháp thuyết trình - đối thoại: Thầy nói - trò nghe, ghi chép - ôn tập - thi. Phải thừa nhận rằng với phương pháp này có nhiều ưu điểm trong giảng dạy các môn lý luận chính trị với các lớp học đông sinh viên, lớp học trực tuyến. Sinh viên có thể nắm bắt được một cách cơ bản những nội dung, vấn đề giảng viên truyền đạt. Giảng viên có thể cung cấp cho sinh viên một khối lượng kiến thức lớn, có hệ thống. Sinh viên đỡ vất vả, không phải chuẩn bị, chỉ cần học thuộc những bài giảng viên trình bày đã được ghi trong vở là được.

Một số ít giảng viên trong quá trình giảng dạy vẫn chỉ cốt truyền đạt đủ nội dung tinh thần của giáo trình, chưa mạnh dạn đưa ra những quan điểm trái chiều, những vấn đề kinh tế - xã hội sinh động để kích thích sinh viên thảo luận và định hướng cho sinh viên.

Một bộ phận sinh viên chưa nhận thức đúng vai trò, tầm quan trọng của các học phần lý luận chính trị, đặc biệt là việc vận dụng kiến thức học phần vào giải quyết các vấn đề của thực tiễn cuộc sống. Không ít sinh viên còn chưa thấy vai trò, mối liên hệ giữa các học phần lý luận chính trị với các học phần chuyên ngành, coi các học phần lý luận chính trị là học phần bắt buộc khô khan, trừu tượng mang tính đường lối, chính sách, không liên quan tới chuyên môn sau này, dẫn tới động cơ học tập không cao, thái độ học tập chưa đúng đắn, học để đối phó với kiểm tra, thi cử; học để trả nợ.

Với sự bùng nổ thông tin và sự xuất hiện các phương tiện thông tin, phương tiện phục vụ dạy học hiện đại, đặc biệt sự đổi mới quy trình giảng dạy, học tập các môn lý luận chính trị theo hình thức đào tạo tín chỉ, thì phương pháp truyền thống ngày càng bộc lộ nhiều hạn chế, đòi hỏi giảng viên phải đổi mới phương pháp giảng dạy. Với thời lượng cho một tín chỉ: lý thuyết: 10 tiết; thảo luận: 5 tiết và tự học: 30 tiết, thì phương pháp truyền thống không thể đáp

ứng được yêu cầu đặt ra của môn học. Đây là yếu tố bắt buộc giảng viên phải đổi mới phương pháp giảng dạy, phải thực hiện đúng quy trình giảng dạy theo hình thức đào tạo tín chỉ, đó là giảm dần thời lượng giảng lý thuyết, tăng thời gian tự nghiên cứu, thảo luận.

Về công tác tổ chức giảng dạy: Trong những năm qua việc bố trí sinh viên ở một số lớp học quá đông, hệ thống âm thanh, máy chiếu không đủ cũng ảnh hưởng không nhỏ tới công tác đổi mới giảng dạy.

Chính vì những lý do đó cho nên, theo tác giả, cần có sự phối hợp giữa phương pháp giảng dạy truyền thống với những phương pháp giảng dạy mới, chủ động hơn. Hiện nay rất nhiều phương pháp được sử dụng trong giảng dạy chủ động. Mỗi một phương pháp đều nhấn mạnh lên một khía cạnh nào đó của quá trình học tập. Chính vì thế không có một phương pháp giảng dạy nào được cho là lý tưởng, mỗi một phương pháp đều có ưu điểm của nó do vậy người thầy nên xây dựng cho mình một phương pháp riêng phù hợp với mục tiêu, bản chất của vấn đề cần trao đổi, phù hợp với thành phần lớp học, các nguồn lực, công cụ dạy và học sẵn có và cuối cùng là phù hợp với sở thích của mình. Ví dụ như các môn lý luận chính trị ở Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh có thể kết hợp linh hoạt một số phương pháp dạy chủ động trong bảng dưới đây:

Stt	**Tên phương pháp**	**Mô tả tóm tắt**	**Lợi ích cho người học**
Giúp sinh viên học tập chủ động (Active Learning)			
1	Động não (Brainstorming)	- Giáo viên nêu vấn đề cần giải quyết, quy định thời gian và cách làm việc. - Sinh viên làm việc cá nhân, liệt kê nhanh các ý tưởng.	- Tư duy sáng tạo. - Giải pháp và đề xuất.

2	Chia sẻ theo cặp (Think-pair-share)	- Giáo viên nêu vấn đề cần thảo luận, quy định thời gian và cách chia sẻ. - Sinh viên làm việc theo cặp, lắng nghe và trình bày ý kiến, bảo vệ và phản bác.	- Cấu trúc giao tiếp. - Tư duy suy xét, phản biện.
3	Tổ chức học tập theo nhóm. (Group-based learning)	- Giáo viên tổ chức lớp học theo nhóm và chuẩn bị các nhiệm vụ học tập. - Mỗi nhóm nhận nhiệm vụ học tập và cùng hợp tác thực hiện	- Kỹ năng làm việc theo nhóm. - Kỹ năng giao tiếp.
4	Dạy học dựa trên vấn đề. (Problem - based learning)	- Giáo viên xây dựng vấn đề có liên quan đến nội dung dạy học. - Sinh viên được giao giải đáp vần đề trên cơ sở cá nhân hoặc nhóm.	- Xác định và hình thành vấn đề . - Đề xuất các giải pháp. - Trao đổi, phán xét, cân bằng trong hướng giải quyết .
5	Phương pháp đóng vai (Role – play teaching)	- Giáo viên chuẩn bị "kịch bản" có nội dung liên quan đến môn học. - Một số sinh viên được phân vai để thực hiện	- Tư duy suy xét, phản biện. - Nhận biết về kiến thức, kỹ năng và thái độ

		"kịch bản". Số sinh viên còn lại đóng vai trò khán giả và người đánh giá.	cá nhân của bản thân.
Giúp sinh viên học qua trải nghiệm (Experiential learning)			
6	Nghiên cứu tình huống (Case studies)	- Giáo viên đưa ra các tình huống khác nhau cần giải quyết trong thời gian định sẵn với nguồn lực có hạn. - Sinh viên đặt vào vị trí cần đưa ra quyết định để giải quyết hợp lý tình huống.	- Phát huy tính chủ động, óc sáng tạo. - Đem lại sự thoải mái, sảng khoái về tinh thần khi tham gia lớp học. - Dễ nhớ, nhớ lâu và sâu hơn.
7	Hoạt động ngoại khóa, quan sát thực tế. (Extracurricular activities)	- Giáo viên đưa ra các chủ điểm cụ thể, giới thiệu sinh viên đi thăm quan các di tích, bảo tàng có liên quan. - Sinh viên đi dã ngoại và viết bài thu hoạch.	- Gắn kết lý luận với thực tiễn sinh động.

Để góp phần mang lại hiệu quả đáng kể cho quá trình cải tiến phương pháp giảng dạy các môn lý luận chính trị hiện nay, người viết xin đưa ra một số kiến nghị:

Thứ nhất, xây dựng nhận thức đúng đắn cho các cấp quản lý, giảng viên và sinh viên về tầm quan trọng và ý nghĩa khoa học và thực tiễn của các môn lý luận chính trị trong sự nghiệp đổi mới và hội nhập quốc tế.

Lực lượng cán bộ quản lí cần tăng cường việc kiểm tra, giám sát quá trình dạy - học để kịp thời phát hiện những biểu hiện bất cập trong tiến trình đổi mới phương pháp dạy - học theo hướng tích cực, hiện đại.

Nhà trường cần nhanh chóng đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ quá trình dạy - học của thầy và trò; khắc phục tình trạng giảng viên thường xuyên phải giảng những lớp ghép ở hội trường với số lượng sinh viên quá đông; tạo điều kiện thực hiện đẩy mạnh đổi mới quá trình dạy - học theo hướng tích cực, hiện đại.

Thứ hai, chương trình giảng dạy các môn lý luận chính trị giúp sinh viên nắm được những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, đường lối cách mạng của Đảng vừa phải có tính hiện đại, tính cập nhật với tình hình trong nước và thế giới. Nội dung của các môn lý luận chính trị vừa phải đảm bảo tính hệ thống của chương trình đào tạo, vừa phải hình thành và phát triển tư duy lý luận cho sinh viên, nhưng mặt khác phải lựa chọn những vấn đề lý luận gắn liền với thực tiễn công cuộc đổi mới đang diễn ra ở Việt Nam hiện nay. Chương trình giảng dạy các môn lý luận chính trị phải đảm bảo gắn những vấn đề lý luận với thực tiễn một cách chặt chẽ, hữu cơ nhằm khơi dậy tư duy sáng tạo và hứng thú học tập của sinh viên. Nội dung các môn lý luận chính trị phải mang tính đảng, tính chính trị, tính khoa học và tính thực tiễn sâu sắc, với mục đích là góp phần hình thành thế giới quan, phương pháp luận, củng cố niềm tin vào sự nghiệp cách mạng của Đảng, đồng thời đấu tranh phê phán những nhận thức sai trái, những luận điểm xuyên tạc, phủ nhận thành quả cách mạng của Đảng và nhân dân ta.

Thứ ba, trong giảng dạy lý luận chính trị, giảng viên đóng vai trò đặc biệt quan trọng và có ý nghĩa quyết định không chỉ đơn thuần ở vai trò hướng dẫn, định hướng tư tưởng, tạo dựng nền tảng tư tưởng, họ có ảnh hưởng đặc biệt và trực tiếp đối với sự phát triển nhân cách, niềm tin, lý tưởng mà sinh viên tiếp nhận. Do đó, giảng viên lý luận chính trị phải được đào tạo cơ bản, ngoài chuyên môn tốt, phải thật sự là tấm gương mẫu mực về nhân cách, có trách nhiệm chính trị cao, niềm tin vững vàng vào chủ nghĩa Mác-Lênin, vào lý tưởng và con đường mà Đảng ta đã lựa chọn.

Khi chúng ta nói rằng, dạy học là một nghề sáng tạo thì điều đó cũng có nghĩa là người giáo viên không chỉ là người có kiến thức chuyên môn vững mà còn là người rất thành thục về phương pháp và là một nghệ sĩ. Thực hiện một giờ giảng môn lý luận chính trị theo tinh thần cải tiến cách dạy, cách học, giảm tải giờ lí thuyết; chú trọng đặt và giải quyết vấn đề; tăng cường tranh luận; vừa đào sâu, vừa mở rộng kiến thức đang học…, giảng viên có thể dùng nhiều phương pháp, đặc biệt là phối hợp các phương pháp một cách khoa học. Ngay từ buổi học đầu tiên giảng viên cung cấp cho sinh viên đề cương chi tiết của học phần theo từng chủ đề, giới thiệu tài liệu tham khảo liên quan đến từng chủ đề để định hướng cho sinh viên nghiên cứu. Kiến thức, kinh nghiệm sẵn có của người học được coi là "nguồn nguyên liệu" quý báu để giảng viên tác động, làm biến đổi nó theo yêu cầu phát triển cho chính nó. Không chỉ coi trọng hoạt động lí tính mà phải coi trọng đúng mức hoạt động cảm tính trong quá trình dạy học. Nội dung học tập phải gắn với kinh nghiêm sống của bản thân người học. Đối với những quan điểm "lạ" của sinh viên có tính đột phá xây dựng, thậm chí có điểm khác biệt với một số quan điểm truyền thống…, giảng viên nên cẩn trọng xem xét để có những phân tích, đánh giá khách quan, từ đó tiếp tục đào sâu (deepening) mang tính thuyết phục cao, tránh cực đoan. Bởi lẽ khoa học có rất nhiều điều chưa phát hiện và rất cần sự tò mò của tất cả những ai thực lòng muốn tìm hiểu nó. Bằng sự chuẩn bị và những "tư liệu dự trữ" của mình, giảng viên sẽ giải quyết được những vấn đề chưa rõ ràng, còn mâu thuẫn hoặc chỉ ra những khía cạnh sâu sắc trong nội dung bài học để sinh viên có cơ hội tiếp nhận - nghiên cứu.

Phương pháp đánh giá được đổi mới không tạo áp lực đối với sinh viên, vừa kiểm tra được sự lĩnh hội những kiến thức cơ bản của học phần vừa phát huy được tính sáng tạo, khả năng vận dụng lý luận để giải thích các vấn đề của thực tiễn của sinh viên. Cần tiến hành thường xuyên việc đánh giá sinh viên trong suốt quá trình học tập, đa dạng các hình thức đánh giá đảm bảo tính hiệu quả, thiết thực. Không chỉ đánh giá về kiến thức mà còn đánh giá được năng lực tự học, khả năng tư duy, sáng tạo, giải quyết vấn đề của sinh viên. Trước đây giảng viên giữ độc quyền trong đánh giá sinh viên, nhưng trong phương pháp chủ động thì giảng viên phải hướng dẫn

sinh viên phát triển kỹ năng tự đánh giá để tự điều chỉnh cách học. Liên quan đến điều này, giảng viên cần tạo điều kiện thuận lợi để sinh viên được tham gia đánh giá lẫn nhau. Tự đánh giá đúng và điều chỉnh hoạt đông kịp thời là năng lực rất cần cho sự thành đạt trong cuộc sống mà nhà trường phải trang bị cho sinh viên. Một điểm cần lưu ý trong việc tự đánh giá là phải đánh giá dựa trên quá trình (formative assessment), tránh tập trung đánh giá vào cuối học kỳ và đa dạng các hoạt động đánh giá để người học có cơ hội thể hiện sự tiến bộ của mình trong quá trình học.

Đội ngũ giảng viên các môn lý luận chính trị cần tự nâng cao trình độ của mình trên cả 2 phương diện, kiến thức chuyên môn và nghiệp vụ thông qua con đường tự học, tự nghiên cứu.

Giải quyết hài hòa giữa các quỹ thời gian: thời gian dành cho nghiên cứu khoa học và thời gian dành cho việc chuẩn bị giảng dạy, giảng dạy, hướng dẫn học tập và đánh giá học tập.

Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ giáo dục hiện đại để có thể đáp ứng được yêu cầu của giai đoạn đổi mới - giai đoạn hội nhập. Các phương tiện và công nghệ hiện đại phải được tăng cường áp dụng trong giảng dạy và học tập một cách hợp lý để tiết kiệm thời gian, giảm nhẹ cường độ lao động dạy học; gây hứng thú học tập cho sinh viên.

Nhà trường cần tạo điều kiện để giảng viên được tham dự đầy đủ các lớp tập huấn do Bộ Giáo dục tổ chức; tổ chức học tập, nghiên cứu các tài liệu lý luận nghiệp vụ tại bộ môn, tại trường; tăng cường nghiên cứu, trao đổi, thảo luận trong nhóm chuyên môn và vận dụng giải quyết từng vấn đề theo yêu cầu của đổi mới phương pháp dạy học.

Nếu tất cả những yêu cầu và biện pháp trên được tiến hành đồng bộ và triệt để, thì chắc chắn chất lượng giảng dạy các môn Lý luận chính trị tại các trường đại học sẽ từng bước được nâng lên đáp ứng được đòi hỏi của tình hình mới. Tôi xin kết thúc bài viết của mình bằng một ý kiến của ông Maicolm Gilis, Giáo sư Đại học Rice: “Với những bước tiến vượt bậc của công nghệ trong kỷ nguyên toàn cầu hóa như hiện nay, nếu chất lượng giáo dục không

được nâng lên, các bạn sẽ không có gì để trao đổi với thế giới ngoài mồ hôi".

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb, CTQG, HN, 2011, tr.216

2. Công văn số 83/BGDĐT-ĐH&SĐH ngày 04 tháng 01 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện chương trình các môn khoa học Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

3. Lưu Xuân Mới (2000), Lý luận dạy học đại học, Nxb Gáo dục, tr.163; 166.

4. www.cdsptb.edu.vn. Đổi mới PPDH các môn Lý luận chính trị.

5. vnuhcm.edu.vn. Giới thiệu một số phương pháp giảng dạy cải tiến giúp sinh viên học tập chủ động và trải nghiệm, đạt các chuẩn đầu ra theo CDIO. Nguyễn Thanh Hải, Phùng Thúy Phượng, Đồng Thị Bích Thủy. Trường Đại học Khoa học Tự nhiên – ĐHQGTPHCM.

6. ttptgiaoduc.sgu.edu.vn. Đổi mới phương pháp dạy học các môn lý luận chính trị hiện nay. Dương Hoàng Oanh. TS Khoa giáo dục chính trị. Trường Đại học Sài Gòn.

7. vinhuni.edu.vn. Giảng dạy các môn Lý luận Chính trị ở trường Đại học trong bối cảnh hội nhập quốc tế. TS. GVC Đinh Thế Định - Trưởng khoa GDCT - Trường ĐH Vinh.

GIẢNG DẠY, HỌC TẬP CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG HIỆN NAY – THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

Nguyễn Văn Công[*]

Nhìn lại chặng đường sau gần ba mươi năm thực hiện đường lối đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo, đất nước đã đạt được những thành tựu to lớn và có ý nghĩa hết sức quan trọng, diện mạo xã hội thay đổi nhanh chóng, đời sống nhân dân không ngừng được cải thiện. Trên cơ sở những thành công ban đầu của công cuộc đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định thực hiện đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa với mục tiêu phấn đấu đến năm 2020 đưa Việt Nam trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại và đến giữa thế kỷ XXI nước ta trở thành một nước công nghiệp hiện đại theo định hướng xã hội chủ nghĩa (Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng).

Đất nước đạt được những thành tựu to lớn là kết quả tổng hợp của nhiều nhân tố, trong đó giáo dục và đào tạo có vai trò ngày càng quan trọng trong sự phát triển, đặc biệt khi nhân loại đang chuyển dần tử kinh tế công nghiệp sang kinh tế tri thức.

Riêng lĩnh vực giáo dục và đào tạo, dù "đã đạt được những thành tựu quan trọng, góp phần to lớn vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc" nhưng cũng còn nhiều hạn chế, yếu kém. Chính vì vậy, Hội nghị Trung ương tám khóa XI đã ban hành Nghị quyết

[*] Tiến sĩ, Giảng viên trường Cán bộ quản lý giáo dục TP. Hồ Chí Minh.

số 29-NQ/QĐ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo nhằm thúc đẩy giáo dục và đào tạo phát triển, đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực trong giai đoạn lịch sử mới. Đây là nhiệm vụ rất khó khăn và nặng nề, việc đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao đặt gánh nặng đối với giáo dục đại học, gồm cả hai cấp đại học và cao đẳng.

Đối với việc giảng dạy và học các môn lý luận chính trị tại các trường đại học và cao đẳng hiện nay còn tồn tại nhiều khó khăn và bất cập. Trước dây, trong chương trình giảng dạy tồn tại các môn học là Triết học Mác – Lênin, Kinh tế chính trị Mác – Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học và Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; sau này có thêm môn Tư tưởng Hồ Chí Minh. Đây là các môn bắt buộc đối với tất cả các ngành học trong các trường đại học và cao đẳng. Gần đây, xuất phát từ yêu cầu phải rút ngắn thời lượng học tập các môn lý luận chính trị mà có sự thay đổi trong việc giảng dạy và học tập đối với các bộ môn này. Đối với môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và Tư tưởng Hồ Chí Minh thì về cơ bản không thay đổi nhiều, trong khuôn khổ bài viết tại hội thảo này, tôi chỉ đề cập thực trạng việc giảng dạy đối với môn Những nguyên lý cơ bản của Mác – Lênin, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập.

Thực trạng việc giảng dạy môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin hiện nay ở các trường đại học và cao đẳng nảy sinh một số vấn đề cần trao đổi:

Thứ nhất là, có sự bất cập về đội ngũ giảng viên – nhân tố giữ vai trò quyết định chất lượng giáo dục. Trước đây, tương ứng với các môn học Triết học Mác – Lênin, Kinh tế chính trị Mác – Lênin và Chủ nghĩa xã hội khoa học thì trong các trường đại học có các khoa hoặc bộ môn chuyên ngành nhằm đào tạo giảng viên cho các môn học này; tuy nhiên sau đó thì sáp nhập ba môn, mà thực chất là ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác – Lênin thành một môn gọi là Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin. Để chuẩn bị đưa vào giảng dạy môn học mới này, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã giao cho một số trường đại học mở lớp tập huấn ngắn hạn đối với các giảng viên nhằm trang bị kiến thức cơ bản của những môn mà giảng viên chưa được đào tạo chuyên sâu. Ví dụ:

một giảng viên ngành Triết học Mác – Lênin thì sẽ được tập huấn về các vấn đề thuộc lĩnh vực kinh tế - chính trị và chủ nghĩa xã hội khoa học… Thực tế việc giảng dạy môn học mới này ở các trường cũng khác nhau. Có trường thì vẫn duy trì dạy theo chuyên ngành. Nghĩa là giảng viên dạy triết học thì giảng dạy phần đầu tiên, tiếp sau là giảng viên giảng dạy phần kinh tế chính trị và chủ nghĩa xã hội khoa học, tức là trong một môn học luôn phải duy trì ba giảng viên. Một số trường thì yêu cầu một giảng viên phải dạy hết cả môn học; thực tế cho thấy, giảng viên được đào tạo chuyên ngành nào thì chỉ giảng dạy tốt ở phần đó mà thôi, còn các phần khác trong môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin thì hiểu tới đâu dạy được tới đó và cũng không thể đòi hỏi người giảng viên dạy tốt cái phần mà họ không được đào tạo chuyên sâu này. Khi thực hiện giảng dạy môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin nhưng, không có trường hay khoa sư phạm của trường đại học nào mở mã ngành đào tạo giảng viên Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin.

Thứ hai là, về giáo trình. Một trong những ưu điểm nổi bật của cuốn giáo trình môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin là sự tích hợp kiến thức, loại bỏ những phần trùng lặp trong ba môn học riêng rẽ trước đây, khắc phục được tâm lý nhàm chán của người học. Tuy nhiên, với một khối lượng kiến thức đồ sộ mà quy định thời lượng lên lớp tương đối hạn chế đã gây không ít khó khăn đối với cả người dạy lẫn người học. Đối với giảng viên, cần phải biết chắt lọc cái gì là kiến thức cơ bản của từng phần, từ đó xác định phần nào cần giảng dạy kỹ trên lớp, phần nào yêu cầu trao đổi, thảo luận và phần nào cho người học về nhà đọc tài liệu, tự nghiên cứu (đương nhiên có những hình thức kiểm tra phù hợp). Đây là việc làm bắt buộc phải thực hiện thì mới có thể giúp người học nắm bắt, hiểu một cách tương đối đầy đủ và toàn diện các kiến thức, đáp ứng yêu cầu của môn học; nhưng đây cũng là công việc tưởng chừng đơn giản nhưng không hề dễ chút nào đối với một số giảng viên; đặc biệt những giảng viên trẻ. Qua dự giờ thăm lớp và trao đổi chuyên môn thì thấy rằng: một trong những hạn chế phổ biến của giảng viên trẻ là ôm đồm kiến thức, chưa xác định được nội dung cơ bản của từng phần học, thấy kiến thức nào cũng quan trọng, phần nào cũng cần giảng dạy kỹ, dẫn tới tình

trạng không dám bỏ phần nào mà đưa tất cả vào trong bài giảng, nên quá trình giảng dạy thường xuyên bị "cháy giáo án".

Thứ ba là, cách tổ chức thực hiện. Khi sáp nhập ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác – Lênin thành một môn duy nhất, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã đưa ra đề cương của môn học này, cùng với quá trình chuyển đổi của hệ thống giáo dục Việt Nam từ đào tạo theo niên chế năm học sang đào tạo theo tín chỉ, từ đó dẫn tới cách tính thời lượng (số tiết) giảng dạy của môn này ở mỗi trường khác nhau. Mặc dù đã có quy định học phần (tên gọi môn học khi chuyển sang đào tạo theo tín chỉ) Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin là 5 tín chỉ, phần thứ nhất thuộc triết học là 2 tín chỉ, phần sau thuộc kinh tế chính trị và chủ nghĩa xã hội khoa học 3 tín chỉ, nhưng cách tính số tiết dạy trên lớp ở mỗi trường lại không giống nhau. Thông thường, các trường đại học quy định thời lượng là 90 tiết, trường cao đẳng là 75 tiết cho học phần Những nguyên lý cơ bản của Mác – Lênin, nhưng cũng có một số trường có cách tính khác, tôi biết và đã từng thực hiện việc giảng dạy học phần này với số tiết là 93. Thông qua các đợt tập huấn hè do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức, giảng viên chúng tôi trao đổi với nhau và rất băn khoăn đối với vấn đề này.

Từ thực trạng việc giảng dạy các môn lý luận chính trị còn nhiều bất cập nêu trên, tôi xin mạnh dạn đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dạy và học như sau:

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo nên ban hành đề cương môn học thống nhất, quy định rõ số tiết lên lớp, thảo luận và tự học cho đại học và cao đẳng.

Có một thực trạng ở một số trường, số tiết người giảng viên thực giảng trên lớp nhiều hơn số tiết mà người giảng viên được hưởng. Lý do Ban giám hiệu nhà trường giải thích: có sự chênh lệch về thời gian giữa 1 tiết theo niên chế năm học (45 phút) và 1 tiết theo tín chỉ (55 phút).

2. Đối với việc biên soạn giáo trình: cần tinh giản hơn nữa, trong giáo trình chính thức chỉ nên phân tích các vấn đề cốt lõi, còn những vấn đề khác người học có thể tự nghiên cứu vì bây giờ

là thời đại của thông tin đa phương tiện. Nhìn cuốn giáo trình nhẹ nhàng, tạo tâm lý tốt hơn đối với người học khi không phải cầm trên tay một cuốn giáo trình dày cộp với mấy trăm trang toàn nói về các khái niệm trừu tượng, "vừa khó vừa khô".

3. Theo ý chủ quan của tôi nên trả về tên gọi ba môn học như trước đây là Triết học Mác – Lênin, Kinh tế chính trị Mác – Lênin và Chủ nghĩa xã hội khoa học. Tất nhiên với số tiết phù hợp theo đơn vị tín chỉ, điều này vừa bớt nặng nề đối với người học (5 tín chỉ), vừa phù hợp với thực trạng đào tạo giảng viên của các trường hiện nay./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thức XI của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Nghị quyết số 29-NQ/QĐ ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Hội nghị Trung ương 8 khóa XI.

TÂM VÀ TÀI CỦA NGƯỜI THẦY ĐỐI VỚI VIỆC NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ TRONG CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Nguyễn Đình Quốc Cường[*]
Nguyễn Đình Phong[**]

Đặt vấn đề

Nghề nào cũng cần có Tâm và Tài, nhưng đối với người Thầy thì Tâm và Tài có vai trò đặc biệt quan trọng, nó quyết định chất lượng của nền giáo dục. Vì vậy, nghiên cứu Tâm và Tài của người Thầy đối với việc nâng cao chất lượng giảng dạy các môn lý luận chính trị trong các trường đại học, cao đẳng ở Việt Nam hiện nay là việc làm có nghĩa cả về mặt lý luận, lẫn thực tiễn. Tác giả đã sử dụng phép biện chứng duy vật, quan điểm toàn diện, quan điểm lịch sử - cụ thể, quan điểm thực tiễn để nghiên cứu, hoàn thành bài viết.

1. Quan niệm về chữ Tâm và chữ Tài của người Thầy

Chữ *Tâm* là một phạm trù có nhiều nghĩa tùy theo từng góc độ tiếp cận. Dưới góc độ của đạo đức, chữ *Tâm* phiên âm theo chữ Hán là 心 - một vầng trăng khuyết ba sao trên trời - có nghĩa là tim, là trung tâm của trung tâm, là bộ phận quan trong nhất, quý giá nhất; là lương tâm, đức độ, tấm lòng, là lòng nhân ái của của con người với đồng loại; là sự bao dung, độ lượng, lòng vị tha, từ bi; là tâm tư, tâm tính, tâm can, tâm khảm.

Ở phương Đông cổ đại cho rằng: *Tâm* là nơi phát sinh những

[*] Tiến sĩ, Trung tâm Lý luận chính trị, ĐHQG-HCM.
[**] Thạc sỹ, Trường Đại học Lao động – Xã hội (CSII)

tình cảm, đạo đức. Phải có tâm tốt thì mới có đức tốt. Vì vậy, cần phải có chân tâm, thành tâm, thiện tâm…. Ngoài ra cần phải có minh tâm để thấu hiểu lẽ thị phi "tâm như minh kính đài". Đài gương tuy sáng nhưng cũng cần được gột rửa và tâm cũng thế. Tâm là cái bên trong, ẩn giấu (vì vậy chữ ẩn mới có từ căn là tâm). Với ý nghĩa như trên, có thể hiểu *Tâm* chính là tấm lòng.

Còn ở Việt Nam, chữ *Tâm* đã trở thành một phạm trù cơ bản trong đạo lý truyền thống của dân tộc. Chữ *Tâm* luôn gắn với một con người, không chỉ là tình thương yêu, mà còn là sự căm ghét cái xấu, biết xả thân vì nghĩa lớn, vì quốc gia, dân tộc.

Ngày nay, khi nói về chữ *Tâm*, người ta thường nhấn mạnh ở khía cạnh "thương": "yêu thương", "tình thương",… tình cảm đó cũng chính là lòng nhân ái. Và, chúng ta thường dùng từ "tâm huyết" đề nhìn nhận những người có tâm, có trách nhiệm cao với công việc. Với cách hiểu như vậy, chữ *Tâm* không phải là một khái niệm trừu tượng chỉ để tôn thờ, mà nó hiện diện ở tấm lòng của mỗi người và được thể hiện qua hành động, có tinh thần trách nhiệm đối với công việc, ở cách xử sự nhân ái, ở thái độ bất bình trước những thói hư, tật xấu, luôn đứng về phía chân lý và lẽ phải. Với lý lẽ đó, những người biết coi trọng lẽ sống, có nhân cách, có đạo đức tốt được coi là những người có Tâm. Và, cũng chính điều đó cho thấy chữ Tâm không tự nhiên mà có, đó là kết quả của quá trình giáo dục và tự giáo dục, quá trình tu dưỡng rèn luyện của mỗi người.

Đối với người Thầy, chữ *Tâm* được biểu hiện ở nhiều mặt từ tư tưởng, phẩm chất đạo đức, tấm lòng yêu nghề, luôn "hết lòng vì học sinh thân yêu" đến tác phong, lối sống, cách xử sự và kỹ năng giao tiếp,… Một người Thầy có Tâm là người Thầy: Phải có là phẩm chất chính trị, tư cách đạo đức tốt để luôn trở thành tấm gương sáng cho học trò noi theo; phải xác định đúng con đường đi của cuộc đời mình. Đó là lòng thuỷ chung, máu thịt với nghề dạy học với phương châm "nhất nghệ tinh, nhất thân vinh" coi nghề dạy học là nghề duy nhất để mà "sống chết" với nó, rèn luyện, lập nghiệp và trưởng thành từ công việc "trồng người" cao quí mà mình đã chọn; phải có sự thống nhất giữa con người ngoài đời với con người trên bục giảng, tránh "nói một đằng, làm một nẻo"; phải có trách nhiệm trước học trò về chất lượng giờ dạy trên bục giảng; phải có lòng yêu thương, bao dung, độ lượng, tận tình và ân cần đối với học trò; phải thực sự công bằng trong giảng dạy và giáo dục, trong

đánh giá sao cho đúng thực chất năng lực của học trò từ các khâu ra bài kiểm tra, chấm bài, cho điểm; phải có thái độ dứt khoát khi nói không với những tiêu cực trong chốn học đường; phải có trách nhiệm đối với xã hội khi học trò rời khỏi nhà trường, hoà nhập cộng đồng thực hiện nghĩa vụ công dân.

Chữ *Tài* cũng có nhiều quan niệm khác nhau, dưới góc độ tiếp cận của bài viết này, có thể hiểu đó *là khả năng làm được những công việc, hoặc một nghề nào đó với chất lượng tốt và hiệu quả cao*. Người có *Tài* luôn luôn có óc tìm tòi, sáng tạo cái mới, thường am hiểu lý thuyết chuyên sâu về một lĩnh vực và có năng lực thực hành giỏi. *Tài* chỉ thật sự có ích, có ý nghĩa xã hội và giá trị nhân văn, khi được xây dựng trên nền tảng chữ *Đức*, chữ *Tâm*. Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng đã từng nói: "Đức là gốc nhưng tài là quan trọng". *Tài* là năng lực công tác, năng lực tư duy tốt, phải có trí tuệ minh mẫn, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ giỏi, hoàn thành nhiệm vụ được giao, biểu hiện ở hiệu suất, hiệu quả trong một lĩnh vực hoạt động công việc nào đó. Cụ thể, phải có tầm nhìn xa, trông rộng, có khả năng tham gia hoạch định và tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và các tổ chức, đoàn thể nhân dân.

Để có chữ *Tài* không phải là việc đơn giản dễ dàng, mà đòi hỏi phải học tập, rèn luyện mới tạo nên. Chính vì vậy, mỗi người luôn luôn phải biết chăm lo, rèn luyện, học tập không ngừng.

Đối với chữ *Tài* của người Thầy là người luôn luôn có óc tìm tòi, sáng tạo cái mới, am hiểu lý thuyết chuyên sâu về một lĩnh vực mình nghiên cứu, phụ trách và có năng lực thực hành, kỹ năng sư phạm giỏi, biết khơi gợi lòng đam mê tìm tòi, sáng tạo của học trò, như Khổng Tử đã từng nói trong *chương Thuận Nhi – Luận ngữ:* "Bất phẫn bất khải, bất phỉ bất phát. Cử nhất ngẫu bất dĩ tam ngẫu phản, bấc bất phục dã (Dạy học trò mà chúng chưa đạt tới mức muốn làm sáng rõ mà đến uất lên, thì không nên mở nút vấn đề, chưa tới lúc chúng muốn nói mà không nói được thì ta không nên gỡ. Có bốn góc cạnh của câu hỏi, đã cho chúng một mà chúng không suy ra được ba góc cạnh còn lại, thì ta không nên dạy thêm nữa)"[1]; là người có năng năng lực tư duy tốt, trí tuệ minh mẫn, hoàn thành nhiệm vụ được giao, biểu hiện ở hiệu suất, hiệu quả trong

[1] Đỗ Anh Thơ, *Khổng Tử cùng học trò đối thoại về giáo dục,* Nxb. Hà Nội, 2006, tr.31.

từng giờ dạy trên bục giảng; là người có tầm nhìn xa, trông rộng, có khả năng tham gia tổ chức lớp học hiệu quả, hiểu rõ từng đối tượng mình truyền trao tri thức, như Khổng Tử đã từng đề cập trong *chương Ung dã – Luận ngữ:* "Trung nhân dĩ thượng, khả dĩ dự thượng dã; trung nhân dĩ hạ bất khả dĩ dự thượng dã (Người có tài năng - tư chất thông minh - trên trung bình, ta có thể giảng cho họ những kiến thức sâu; còn người dưới trung bình thì ta không thể giảng cao được)"[1].

Như vậy, Tâm và Tài có mối quan hệ biện chứng, tác động qua lại, bổ sung cho nhau, làm phong phú lẫn nhau. Đối với người Thầy, Tâm và Tài là hai nhân tố rất cần thiết và quan trọng không thể thiếu cũng không thể tuyệt đối hoá mặt này mà phủ nhận hay xem nhẹ mặt kia. Trong đó, Tâm là cơ sở, là nền tảng của Tài. Tâm định hướng lý tưởng, hành động vươn tới Tài. Có Tài mới phát huy được Tâm, làm cho Tâm càng sáng hơn.

2. Vai trò Tâm và Tài của người Thầy giảng dạy các môn lý luận chính trị đối với chất lượng giờ dạy trên bục giảng

Đảng và Nhà nước ta, trong công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế, đã xác định: "Giáo dục và đào tạo có sứ mệnh nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, góp phần xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam"[2]. Cho nên, đào tạo con người vừa có Tâm, vừa có Tài là một yêu cầu bức thiết và tất yếu của đất nước hôm nay và mai sau. Trong đó, trước hết phải bắt đầu từ Tâm và Tài của mỗi người Thầy, sau đó là chất lượng của từng giờ dạy trên bục giảng.

Đối với chất lượng giảng dạy, học tập các môn lý luận chính trị thì Tâm và Tài của người Thầy đóng vai trò quyết định. Hay có thể nói cách khác, Tâm và Tài của người Thầy quyết định chất lượng từng giờ giảng trên lớp.

Để có tiết dạy chất lượng trên bục giảng, nhất là đối với các môn lý luận chính trị, trước tiên người Thầy đó phải có Tâm. Không Tử đã từng dạy trong *chương Bát dật – Luận ngữ:* "Nhân nhi bất nhân, như lễ hà? Nhân nhi bất nhân, như lạc hà? (Người nếu như không có nhân tâm, thì hành lễ làm sao đúng lễ được? Người nếu

---

[1] Đỗ Anh Thơ, *Khổng Tử cùng học trò đối thoại về giáo dục,* Nxb. Hà Nội, 2006, tr.21.

[2] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI – Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (Bổ sung, phát triển năm 2011), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.21.

không có nhân tâm, thì sáng tác nhạc làm sao có thể là nhạc chân chính được)"[3]. Điều này cũng cho chúng ta thấy nếu người Thầy không có Tâm thì làm sao có thể trở thành người Thầy đúng nghĩa; có những giờ dạy trên bục giảng chất lượng. Tâm của người Thầy phải thể hiện ở lòng yêu thương, thấu hiểu, bao dung, độ lượng, tận tình và ân cần đối với học trò - Đó là một phẩm chất không thể thiếu ở người giáo viên tâm huyết, chân chính. Phải xuất phát từ lòng yêu thương, thấu hiểu và quan tâm tới học trò sẽ giúp người Thầy có trách nhiệm trong từng giờ dạy trên bục giảng, có động lực luôn phấn đấu vươn lên để hoàn thành tốt vai trò của một "kỹ sư tâm hồn" như người đời thường ca ngợi. Trong nền kinh tế thị trường hiện nay, chữ Tâm của người Thầy càng quan trọng hơn bao giờ hết. Muốn nâng cao được chất lượng giáo dục, người Thầy phải có Tâm, phải có tình thương, trách nhiệm với học trò, với nghề nghiệp.

Tuy nhiên, hiện nay có một bộ phận giảng viên giảng dạy các môn lý luận chính trị tại các trường đại học, cao đẳng thiếu hẳn chữ Tâm mà người Thầy vốn phải có, điều này thể hiện ở những người Thầy coi nghề giáo chỉ là nghề tay phải, nghề chính bên cạnh đó làm thêm các nghề phụ, nghề tay trái. Chính cách nghĩ đó làm cho người Thầy đã không đặt hết tâm huyết, trí tuệ, tình cảm của mình vào từng tiết giảng trên lớp. Từ đó, xuất hiện những tiết dạy "qua loa đại khái" những tiết dạy "không có lửa", tẻ nhạt, không hề gây được ấn tượng đối với học trò, khi trên lớp chỉ có một mình thầy độc diễn, không chịu đầu tư đổi mới phương pháp dạy chữ, dạy người, thờ ơ với trách nhiệm của người Thầy đối với xã hội khi học sinh, sinh viên rời khỏi nhà trường, hoà nhập cộng đồng thực hiện nghĩa vụ công dân.

Nhưng, cũng cần phải nhìn nhận rằng, để có một giờ dạy các môn lý luận chính trị đảm bảo chất lượng trên bục giảng, thì Tâm của người Thầy mới chỉ là điều kiện cần, chưa phải là đủ, mà người Thầy cũng phải có Tài. Tài đó thể hiện ở năng lực chuyên môn sâu, là người "biết mười dạy một"; Tài của người Thầy còn thể hiện ở năng lực nghiên cứu, năng lực sư phạm giỏi để đảm nhận tốt việc truyền thụ kiến thức chính xác, khoa học, tức người Thầy phải giỏi cả viết và nói, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói: "Cuộc đời làm cán bộ không tách rời giữa viết và nói. Nhất là với cán bộ

[3] Đỗ Anh Thơ, *Khổng Tử cùng học trò đối thoại về giáo dục,* Nxb. Hà Nội, 2006, tr.146.

nghiên cứu khoa học và cán bộ giảng dạy”[4]; người Thầy có tài còn phải là người có khả năng truyền cảm mạnh mẽ tinh thần say mê học tập, nghiên cứu tới học trò, tránh rơi vào tình trạng dạy học theo cách nhồi nhét làm tăng thêm tính thụ động của học trò.

Tất cả những năng lực đó là kết quả tự thân vận động ở người Thầy, được hình thành qua quá trình học tập ở trường sư phạm, qua tích luỹ kinh nghiệm trong giảng dạy, qua rèn luyện trong thực tế cuộc sống và học hỏi từ sách vở, từ đồng nghiệp mà có. Người Thầy có Tài cũng cần phải kiêm tốn, tránh bệnh kiêu ngạo, lên mặt. Chứng kiêu ngạo, lên mặt rất có hại, vì nó ngăn trở người Thầy tiến bộ, hoàn thiện bản thân mình để trở thành tấm giương sáng về tinh thần tự học và sáng tạo, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng dạy: “Những người trí thức phải biết rõ khuyến điểm của mình. Phải khiêm tốn. Chớ kiêu ngạo. Phải ra sức làm việc thực tế”[5].

Như vậy, để nâng cao chất lượng giảng dạy các môn lý luận chính trị tại các trường đại học, cao đẳng ở nước ta hiện nay, đòi hỏi phải nâng cao hơn nữa Tâm và Tài của mỗi người Thầy giảng dạy các môn lý luận chính trị, phải làm cho chữ Tâm và chữ Tài là hai yếu tố luôn thống nhất, hòa nguyện trong mỗi người Thầy giảng dạy các môn lý luận chính trị.

3. Một số đề xuất nhằm nâng cao Tâm và Tài của người Thầy đảm bảo chất lượng giảng dạy các môn lý luận chính trị tại các trường đại học, cao đẳng hiện nay

Thứ nhất, các cấp lãnh đạo cần tạo điều kiện tốt nhất cả về đời sống vật chất và đời sống tinh thần cho nhân tài xuất thân và phát triển trong các trường đại học, cao đẳng;

Thứ hai, xây dựng đội ngũ giảng viên lý luận chính trị trở thành những tấm gương sáng về Tâm và Tài của xã hội, bằng cách tuyển dụng được những người giỏi, có năng lực, có trình độ, phẩm chất đạo đức tốt, đáp ứng yêu cầu của một giảng viên lý luận chính trị trong bối cảnh mới hiện nay;

Thứ ba, xây dựng đội ngũ giảng viên lý luận chính trị mang tính chuyên môn hóa cao, đảm bảo cho mỗi người giảng viên theo nghiệp giảng xuyên suốt cả cuộc đời, tức đó là công việc duy nhất mà họ phải theo đuổi và cống hiến, tránh rơi vào tình trạng một

---

[4] Hồ Chí Minh, *Toàn tập,* tập 5, tr.278.
[5] Hồ Chí Minh, *Toàn tập,* tập 5, tr.235.

giảng viên phụ trách nhiều môn học, một giảng viên phụ trách nhiều mảng công tác; cũng cần tránh để rơi vào tình trạng những giảng viên có trình độ, có kinh nghiệm nhưng gần như không tham gia giảng dạy;

Thứ tư, phê phán thói đố kỵ hiền tài nhằm tạo môi trường giáo dục trong sạch, lành mạnh, văn hóa để những giảng viên có Tâm và Tài yên tâm cống hiến, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy các môn lý luận chính trị./.

MỘT SỐ SUY NGHĨ GÓP PHẦN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH HIỆN NAY

Nguyễn Văn Đạo[*]

Cùng với các bộ môn lý luận chính trị, hơn 10 năm qua, tư tưởng Hồ Chí Minh đã được đưa vào giảng dạy tại các trường đại học, cao đẳng trong cả nước nhằm trang bị cho sinh viên những hiểu biết chủ yếu và hệ thống quan điểm toàn diện, sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, về đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Qua đó, giúp cho họ có được hiểu biết sâu sắc về phương pháp tư duy biện chứng Hồ Chí Minh, góp phần rèn luyện tư cách đạo đức, lối sống, tham gia vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, hướng tới mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.

Để góp phần nâng cao nhận thức, nhất là trong đội ngũ giáo viên và đem lại hiệu quả, chất lượng trong đào tạo môn tư tưởng Hồ Chí Minh trong thời gian tới, chúng tôi có một vài suy nghĩ sau đây.

1. Phải có kiến thức sâu, rộng và phải có phương pháp đúng mới hiểu được tư tưởng Hồ Chí Minh. Điều này là khó nhất. Bởi vì giảng về "tư tưởng" nói chung đã khó, giảng về tư tưởng của một vĩ nhân như Hồ Chí Minh càng khó khăn hơn nhiều. Bởi: Tư tưởng Hồ Chí Minh được hình thành từ nhiều nguồn gốc tư tưởng, văn hóa đa dạng, khác nhau của cả thế giới và từ nguồn gốc thực tiễn đã dạng, phong phú mà Người tiếp xúc.

Chính vì tư tưởng Hồ Chí Minh có nguồn gốc từ tinh hoa tư tưởng, truyền thống lịch sử, văn hóa của dân tộc, của cả phương

[*] Thạc sĩ, Khoa Tư tưởng Hồ Chí Minh – Học viện Chính trị khu vực II

Đông và phương Tây. Do vậy, để hiểu được tư tưởng của Người, và khi giảng có thể so sánh, rút ra chỗ nào là sáng tạo, là phát triển, là của riêng Hồ Chí Minh, chứ không phải Hồ Chí Minh sao chép, nói lại, nói theo tư tưởng của dân tộc, của những nhà tư tưởng khác trên thế giới thì nhất thiết phải hiểu kỹ càng về lịch sử, văn hóa, tư tưởng của dân tộc, của Trần Hưng Đạo, Lý Thường Kiệt, Lê Lợi, Nguyễn Trãi…; về tư tưởng của Nho giáo, Phật giáo, Lão giáo, của Tôn Trung Sơn, của Mác, Ăngghen, Lênin, Stalin..v.v. Hiện nay, theo chúng tôi, trong những kiến thức bổ trợ cho chuyên ngành tư tưởng Hồ Chí Minh, chúng ta mới chỉ chú ý đến phần lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc, của Đảng, về văn hóa nói chung, còn khối kiến thức về lịch sử tư tưởng dân tộc, và nhất là về chủ nghĩa Mác-Lênin vẫn còn ở mức đại cương. Đây chính là lỗ hổng kiến thức lớn trong đào tạo môn học tư tưởng Hồ Chí Minh hiện nay. Chúng ta dường như mới chỉ quan tâm đến phần nổi, phần ngọn của tư tưởng Hồ Chí Minh. Đó là việc tập trung dạy các chuyên đề, nội dung tư tưởng còn về phần nguồn gốc tư tưởng thì việc dạy, học, nghiên cứu chưa được chú trọng; thậm chí, trong nhiều giáo trình, ở nhiều giảng viên đã bỏ qua phần này. Nếu giảng dạy tư tưởng Hồ Chí Minh mà không chỉ ra được cái sáng tạo, cái khác của Hồ Chí Minh so với những nguồn gốc lý luận hình thành tư tưởng của Người, mà chỉ đi vào kể chuyện, vào tầm chương trích cú những câu nói, bài viết của Người thì không phải dạy tư tưởng Hồ Chí Minh. Thậm chí, đã có quan điểm cho rằng, nếu dạy tư tưởng Hồ Chí Minh như vậy thì chúng ta nên học, tìm hiểu thẳng, trực tiếp vào nguồn gốc hình thành nên tư tưởng đó ở Người (ví dụ như tư tưởng về yêu thương con người, về cần kiệm liêm chính, về đảng cộng sản, về chủ nghĩa xã hội, về dân tộc..v.v) là môn đạo đức, môn lịch sử chính trị, lịch sử tư tưởng, các môn khoa học Mác-Lênin..v.v, chứ không cần phải học gián tiếp thông qua môn tư tưởng Hồ Chí Minh. Qua điều này, cũng xin nói thêm, chính việc Hồ Chí Minh có điều kiện học tập, nghiên cứu *trực tiếp* và *tận gốc* lý luận, rồi lại có điều kiện tìm hiểu, kiểm nghiệm trực tiếp lý luận đó và biến lý luận đó thành phong trào cách mạng, tổ chức thực hiện trong thực tiễn (còn chúng ta chỉ nghiên cứu lý luận, và lý luận đó cũng chỉ được nghiên cứu qua người dạy, qua giáo trình được biên soạn bằng tiếng Việt, qua những phương tiện gián tiếp như báo, đài, truyền hình… – tức là những tài liệu thứ cấp), nên trong tư tưởng

của Người có phần sáng tạo, vượt trước so với cả chủ nghĩa Mác-Lênin và nó lớn vượt bậc với ngay những lớp thế hệ học trò gần nhất, xuất sắc nhất của Người. Hiện nay, trong nhiều điều kiện, chúng ta không thể, có được những trải nghiệm như Hồ Chí Minh đã có, để có thể thực sự hiểu đúng, đủ, thực chất tư tưởng của Người: như việc đọc trực tiếp "Sếchpia (Shakespeare) và Đíchken (Dickens) bằng tiếng Anh, Lỗ Tấn bằng tiếng Trung Hoa và Huygô (Hugo), Dôla (Zola) bằng tiếng Pháp"[1], hay việc đến thư viện Sainte Geneviève (Pháp) để đọc "Tư bản luận" của Mác, đến Mátxcơva để tìm hiểu tư tưởng của Lênin; đến Boston để tìm hiểu cuộc cách mạng giải phóng dân tộc của Mỹ, đến New York, Brooklin, khu Harlem (Mỹ), Paris (Pháp), Lôn đôn (Anh).. để tìm hiểu thực chất và mặt trái của cách mạng tư sản, hay đến Liên Xô tìm hiểu cách mạng tháng Mười để như Người sớm nhận thấy: "Nếu nước Nga chưa phải là thiên đường cho tất cả mọi người thì nước Nga đã là một thiên đường cho trẻ em", "Trong thế giới bây giờ chỉ có cách mệnh Nga là đã thành công, và thành công đến nơi"… Đây là khác biệt trong việc nghiên cứu lý luận của Hồ Chí Minh so với chúng ta ngày nay và điều này cũng là khó khăn khi nghiên cứu về Người. Chính vì vậy, nó đòi hỏi, mỗi người giảng viên khi tìm hiểu bất kỳ một luận điểm, quan điểm, tư tưởng nào của Hồ Chí Minh, nhất thiết phải tìm cho được cội nguồn của luận điểm, quan điểm, tư tưởng đó, xem nó đã được dân tộc, được thế giới, được chủ nghĩa Mác-Lênin nói chưa, nói như thế nào, để có thể so sánh, rút ra phần *giá trị lý luận* của tư tưởng Hồ Chí Minh.

Tư tưởng Hồ Chí Minh ngoài nguồn gốc về lý luận kể trên, còn được bắt nguồn từ nguồn gốc thực tiễn, xuất phát từ thực tiễn và trở lại chỉ đạo hoạt động thực tiễn. Hồ Chí Minh từng yêu cầu: "Đối với bất cứ vấn đề gì đều cần phải đặt câu hỏi "vì sao?", đều phải suy nghĩ kỹ càng xem nó có hợp với thực tế không, có thật đúng lý không, tuyệt đối không nên nhắm mắt tuân theo sách vở một cách xuôi chiều". Do vậy, để giảng môn tư tưởng Hồ Chí Minh, giảng viên phải am hiểu tường tận thực tiễn mà Hồ Chí Minh đã trải qua; đã tổ chức, chỉ đạo cải tạo thực tiễn; hiểu được bối cảnh lịch sử của những câu nói, hành động, bài viết và cả những điều Hồ Chí Minh

[1] Trần Dân Tiên, Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch, Nxb Văn học, Hà Nội, 1969, tr.33

không nói, để hiểu được tư tưởng của Người. Do vậy, giảng viên tư tưởng Hồ Chí Minh, phải có hiểu biết sâu sắc về thân thế, sự nghiệp Hồ Chí Minh, nhất là những hoạt động của Người liên quan đến việc nảy sinh các luận điểm cách mạng và sự vận dụng những luận điểm đó của Người và của Đảng ta trong thực tiễn lãnh đạo cách mạng và cả trong đối nhân xử thế.

Có thể nói, thực tiễn hoạt động của Hồ Chí Minh vô cùng phong phú. Đó là thực tiễn Việt Nam: một dân tộc có cả chế độ thuộc địa, dưới sự cai trị của Pháp, Nhật xen lẫn với chế độ phong kiến; một dân tộc do chính Người lãnh đạo cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc, rồi chiến tranh bảo vệ tổ quốc, và cả thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam nhằm hoàn thành một mục tiêu là thống nhất đất nước. Thực tiễn đó còn có cả thế giới mà Người trải qua: đó là hai cuộc chiến tranh thế giới; là thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô từ thời Lênin đến Stalin, Khrushchev; là lãnh đạo sự nghiệp kháng chiến của dân tộc trong thế cuộc đụng đầu lịch sử giữa hai phe thời chiến tranh lạnh; là giải quyết hài hòa mối bất hòa trong phe xã hội chủ nghĩa..v.v... Ngoài ra, bản thân Hồ Chí Minh còn đi khắp thế giới; làm đủ việc, từ thầy giáo Nguyễn Tất Thành đến anh Ba bồi tàu, phụ bếp, đến nhà báo, nhà thơ, Chủ tịch nước; tiếp xúc với đủ tầng lớp xã hội, từ người nô lệ đến các nhà trí thức lớn, những vĩ nhân, đến các chính khách, nguyên thủ quốc gia trên khắp thế giới. Từ thân phận là người dân nô lệ, người làm thuê, tù đày đến nắm quyền lực cao nhất trong 24 năm của một Đảng cầm quyền, của một nước độc lập để xây dựng một chế độ hoàn toàn mới cho dân tộc….Tất cả điều này đòi hỏi giảng viên dạy tư tưởng Hồ Chí Minh phải có vốn kiến thức tổng hợp, sâu rộng trên rất nhiều lĩnh vực: lịch sử, quân sự, chiến tranh, ngoại giao, nhà nước, pháp luật, kinh tế…của cả dân tộc và thế giới liên quan đến Hồ Chí Minh. Chẳng hạn, giảng tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng vô sản ở Việt Nam, cần phải hiểu sâu sắc về cách mạng Tháng Mười Nga, hiểu về cách mạng giải phóng dân tộc đi theo con đường cách mạng tư sản của Mỹ, hiểu về cách mạng tư sản Pháp, hiểu về con đường hòa bình của Mahatma Gandh ở Ấn Độ. Giảng tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội cũng cần phải biết là xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô diễn ra như thế nào, kể cả việc tìm hiểu thời kỳ Hồ Chí Minh đến Liên Xô vào ngay giai

đoạn Liên Xô áp dụng đúng đắn nhất tư tưởng và được sự chỉ đạo trực tiếp của Lênin. Rồi cả một loạt vấn đề rộng lớn bao trùm xung quanh con đường hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh: đi từ phương Đông đến phương Tây rồi quay trở lại với phương Đông; đi từ giải phóng dân tộc đến giải phóng giai cấp, giải phóng con người, giải phóng xã hội.v.v.

2. Một điểm cần lưu ý đối với môn học tư tưởng Hồ Chí Minh là người thầy giảng dạy môn học này. Khác với các môn lý luận chính trị khác, môn tư tưởng Hồ Chí Minh có đối tượng giảng dạy, nghiên cứu là cuộc đời, sự nghiệp và tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh – Người mà mọi tầng lớp nhân dân Việt Nam hiện nay đều hết mực yêu quý, tôn thờ. Những chuyên đề của môn tư tưởng Hồ Chí Minh đều gắn liền với những công lao, cống hiến to lớn của Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam; gắn với những đạo đức, nhân văn của Người. Và đối với truyền thống văn hóa dân tộc, như Hồ Chí Minh từng nói: "Một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền". Chính vì vậy, người giảng viên, đứng lớp giảng dạy về tư tưởng Hồ Chí Minh cần phải vững về chuyên môn, mực thước về đạo đức, nhân cách, lối sống.

Chúng ta đã nghe, đã nói nhiều đến sự chán nản, không hứng thú của người học đối với các môn lý luận chính trị nói chung, môn tư tưởng Hồ Chí Minh nói riêng. Vậy, tại sao một môn học nói đến lãnh tụ mà ai cũng yêu thích, được thấy, nghe, nói, tìm hiểu từ khi còn nhỏ lại chán nản, không thích? Theo chúng tôi, chủ yếu là do người dạy.

Trước hết, về chuyên môn. Cái thuận lợi và cũng là cái khó khi dạy tư tưởng Hồ Chí Minh là đối tượng nghiên cứu rất gần gũi, thân quen đối với mọi người. Do vậy, việc giáo viên giảng đi giảng lại những điều mà phim, ảnh, báo, đài, truyền hình, giáo trình đã nói, viết thì không thể lôi kéo, cuốn hút người học được. Cùng một vấn đề, chủ đề nói về Hồ Chí Minh nhưng với sự thể hiện gián tiếp, thể hiện qua phương tiện thông tin đại chúng, của người báo cáo viên sẽ khác so với người thầy trực tiếp đứng lớp. Hơn nữa, sinh viên học ở trường là họ đang được đào tạo, tức là nhà trường – thông qua giáo viên – phải cung cấp những tri thức, kinh nghiệm, kỹ năng sống để bổ trợ cho nghề nghiệp, công việc sau này của họ. Nếu đến với môn học tư tưởng Hồ Chí Minh chỉ để nghe kể chuyện về Người, mà không rút ra được tri thức khoa học nào về tư tưởng qua

câu chuyện đó, chỉ để thêm lòng yêu mến, kính trọng Hồ Chí Minh thì không đủ (đấy là chưa nói đến, nhiều trường, nhiều giáo viên còn không làm được ngay cả điều này). Nếu như vậy, thì không cần phải trên lớp mới có thể đạt được. Chính vì vậy, người giáo viên dạy tư tưởng Hồ Chí Minh phải nắm rất vững về chuyên môn, và để đạt được điều này, thì một phần chúng tôi đã nói ở trên. Chỉ khi nắm vững về chuyên môn, người giảng mới thực sự lôi cuốn được người học bằng tri thức, bằng niềm tin, bằng tấm gương học tập, nghiên cứu của mình. Theo chúng tôi, khi giảng bất kỳ một luận điểm nào của Hồ Chí Minh nhất thiết phải trả lời các câu hỏi sau:

- Nguồn gốc lý luận và thực tiễn của luận điểm đó? Nội dung của luận điểm trước đó được đề cập đến đâu? Chỗ nào trong luận điểm đó được Hồ Chí Minh bổ sung, sáng tạo, phát triển hay Hồ Chí Minh là người đầu tiên đưa ra?

- Luận điểm này được Hồ Chí Minh nói từ lúc nào? Ở đâu? Nội dung của nó có quá trình biến đổi, hoàn thiện ra sao? Luận điểm đó được Hồ Chí Minh và Đảng ta vận dụng giải quyết trong thực tiễn như thế nào? Giá trị của nó đối với hiện nay là gì?

Điều thứ hai, là người giảng dạy tư tưởng Hồ Chí Minh cần phải mực thước, làm gương về đạo đức, lối sống, nhân cách. Tư tưởng lớn lao, đạo đức trong sáng của Hồ Chí Minh không thể ai cũng có thể "lên lớp", truyền giảng được. Nó sẽ càng được tôn vinh, lan tỏa khi người truyền giảng nó có cái tâm trong sáng, cái đức cao đẹp, ngược lại, nó sẽ bị giảm giá trị, thậm chí là phản tác dụng giáo dục khi người giáo viên nói một đằng, làm một nẻo, "miệng nam bô, bụng một bồ dao găm", nói nhưng không làm.

Từ năm học 2003 - 2004, tư tưởng Hồ Chí Minh bắt đầu được giảng dạy trong tất cả các trường đại học, cao đẳng. Và để đáp ứng yêu cầu giảng dạy, tuyên truyền tư tưởng Hồ Chí Minh, thời gian qua, chúng ta đã mở rất nhiều khóa học ngắn hạn về bồi dưỡng kiến thức cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh và cấp chứng chỉ giảng dạy về môn học này; cũng như đào tạo nhiều lớp cử nhân, thạc sỹ tư tưởng Hồ Chí Minh và bắt đầu có những lớp tiến sỹ đầu tiên tốt nghiệp về Hồ Chí Minh học. Chính đội ngũ này đã góp phần không nhỏ trong triển khai chủ trương, nhiệm vụ của Đảng, Nhà nước ta về nghiên cứu, học tập tư tưởng Hồ Chí Minh ra các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân. Song, trong thời gian tới, ngoài việc tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng nhiều hơn nữa đội ngũ nghiên cứu, giảng dạy,

tuyên truyền tư tưởng Hồ Chí Minh thì để nâng cao chất lượng giảng dạy môn tư tưởng Hồ Chí Minh, chúng ta, cần chú trọng mảng giáo dục đạo đức ngay từ trong quá trình đào tạo sinh viên chuyên ngành. Còn đối với những cán bộ, giảng viên đã, đang đứng lớp giảng dạy tư tưởng Hồ Chí Minh cũng phải luôn có ý thức, trách nhiệm nêu gương về đạo đức khi giảng tư tưởng của Người. Điều này là khó khăn, không dễ thực hành ngay, và phải kiên trì rèn giũa như "đánh răng, rửa mặt hàng ngày", bởi đó là sứ mệnh bắt buộc đối với mỗi người khi giảng tư tưởng Hồ Chí Minh.

ĐỀ XUẤT HƯỚNG NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

Nguyễn Ngọc Diệp[*]

Tóm tắt:

Hiện nay, việc tìm kiếm một phương pháp giảng dạy mới phù hợp với điều kiện thực tế tiếp thu của sinh viên đại học tại Việt Nam đang là một vấn đề nổi lên đối với các nhà giáo nói riêng và ngành giáo dục nói chung. Tuy nhiên, trước khi đưa ra một hình thái mới trong giảng dạy, một điều quan trọng đó là cần xem xét lại các phương pháp giảng dạy hiện thời đã và đang được áp dụng để qua đó phân tích những điểm ưu nhược trên cơ sở các điều kiện hạ tầng dân trí ngày nay. Điều này sẽ là nền tảng cho một hay nhiều phương pháp giảng dạy mới khác nhau vẫn kế thừa và nối tiếp tính ưu việt của các phương pháp truyền thống vừa bổ sung ý tưởng và cách tiếp cận mới, tiên tiến, khoa học và lôgíc của thế giới. Trong phạm vi của bài báo, các phương pháp giảng dạy đại học đối với các môn nói chung cũng như các môn lý luận chính trị nói riêng hiện tại được thống kê và phân tích ưu nhược, trên cơ sở đó đề xuất phương hướng nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập của sinh viên.

1. Phương pháp giảng dạy truyền thống

Phương pháp giảng dạy truyền thống chủ yếu là phương pháp thuyết trình. Phương pháp này là mô hình giảng dạy trong đó giảng viên là trung tâm, thuyết giảng các khối kiến thức qua các bài giảng dựa vào các giáo trình, sách giáo khoa… Phương pháp thuyết trình đã có những nền tảng hỗ trợ từ một số công trình nghiên cứu về giáo

[*] Khoa Lý luận Chính trị - trường Đại học Lao động – Xã hội (cơ sở II)

dục. Theo tác giả Arends [1]: Phương pháp thuyết trình được dựa trên nền tảng của ba khuynh hướng lý thuyết hiện hành: (i) Lý thuyết về phương cách kiến thức được cấu trúc[2]; (ii) Lý thuyết liên quan đến biện pháp hỗ trợ sinh viên tiếp thu khả năng học một cách có ý nghĩa dựa trên yếu tố lời nói[3]; (iii) Lý thuyết của các nhà tâm lý nhận thức giải thích về các loại kiến thức và khả năng xử lý thông tin của bộ não[4].

Mục đích của phương pháp thuyết trình là giúp sinh viên tiếp nhận, xử lý và ghi nhớ thông tin, kiến thức… thông qua khả năng nghe và nhìn. Cơ sở khoa học của phương pháp này là khi thông tin và kiến thức đến bộ não của con người, chúng sẽ được biến đổi và lưu vào bộ nhớ ngắn hạn hoặc bộ nhớ dài hạn. Bộ nhớ ngắn hạn là nơi mà trạng thái tư duy có ý thức diễn ra. Bộ nhớ dài hạn là nơi mà thông tin được lưu trữ. Thông tin có thể được truy cập lại khi cần thiết.[5]

Hiện nay, rất nhiều giảng viên khi nói tới phương pháp thuyết trình thì cảm thấy *lạc hậu* hay đi đôi với *thua kém về trình độ giảng dạy và chất lượng thấp*. Tuy nhiên cũng cần nhớ lại là phương pháp này đã được sử dụng khá rộng rãi và được sử dụng nhiều nhất. Đối với các giảng viên lớn tuổi cũng đã ít nhiều từng ngồi nghe thầy cô thuyết trình khi còn ở ghế giảng đường. Cũng cần khách quan khi đánh giá phương pháp này. Khi nội dung thuyết trình gắn liền với cuộc sống, các sự kiện thực tiễn diễn ra rời rạc được sâu chuỗi một cách lôgíc, khoa học cũng sẽ đem đến một bài thuyết trình có tính thuyết phục cao, hấp dẫn người nghe. Các chủ đề khoa học thuyết trình thường khô cứng, nhưng với người trình bày với cách truyền đạt hài hước, nhẹ nhàng… tạo ra không khí vui

---

[1] Arends, F. (2007) The employment status of teachers Teacher Education Project: Number 4

[2] Bruner, J. (1960). *The structure and organization of knowledge. In The process of education* (pp. 16-32). Cambridge, MA: Harvard University Press.

[3] Ausubel, D. P. (1963). *The psychology of meaningful verbal learning*. New York: Grune & Stratton.

[4] Ausubel, D. P. (1963). *The psychology of meaningful verbal learning*. New York: Grune & Stratton.

[5] Mỹ, Nguyễn Văn, (2014). *Đổi mới phương pháp giảng dạy bậc đại học*. Đại học Quốc Tế – Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trang 1- 2.

vẻ, lôi cuốn. Đó có thể là một trong những lý do giải thích tại sao phương pháp thuyết trình vẫn còn tồn tại đến bây giờ.

Ngược lại, nhiều giảng viên và nhà nghiên cứu khoa học giáo dục cho rằng phương pháp thuyết trình khô khan, cứng nhắc và thiếu tương tác giữa người dạy với người nghe và ngược lại. Phương pháp thuyết trình được xem là phương pháp giảng chay, học chay hoặc là phương pháp một chiều… Điều này thường xảy ra trong các giờ học khoa học lý luận chính trị…

Tóm lại, phương pháp thuyết trình có một số hạn chế nhất định sau đây[6]:

- Phương pháp thuyết trình không khuyến khích vai trò chủ động của người học. Sự thụ động làm hạn chế khả năng học và khả năng tập trung của người học.

- Phương pháp thuyết trình không khuyến khích trao đổi thông tin đa chiều. Giảng viên truyền đạt thông tin một chiều và phải luôn nỗ lực tìm hiểu những khó khăn mà người học gặp phải trong việc tiếp thu nội dung bài giảng.

- Phương pháp thuyết trình không khuyến khích người học phát triển kỹ năng tổ chức và tổng hợp nội dung.

- Với phương pháp thuyết trình, giảng viên không kiểm soát được thời gian mà người học dành ra để tìm hiểu bài và ghi nhớ sâu các nội dung được trình bày.

- Với phương pháp thuyết trình, để học tốt người học phải lắng nghe, ghi chép, cố nhớ để lặp lại các kiến thức đã được truyền giảng vì các đề thi cuối khóa, tốt nghiệp thường yêu cầu gợi lại trí nhớ. Về phương diện tâm lý, người học phải vận dụng trí nhớ rất nhiều.

2. Phương pháp giảng dạy tích cực

---

[6] Mỹ, Nguyễn Văn, (2014). *Đổi mới phương pháp giảng dạy bậc đại học*. Đại học Quốc Tế – Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trang 1- 2.

Phương pháp giảng dạy cũng luôn tự đổi mới phù với tình hình phát triển kinh tế - xã hội. Đó chính là nhu cầu tự thân của giảng dạy nói riêng và của ngành giáo dục nói chung. Trước những thay đổi sâu sắc của khoa học kỹ thuật ngày nay, nhu cầu tiếp nhận và xử lý thông tin, phương pháp giảng dạy cũng chuyển mình với nhiều cách tiếp cận đối tượng học mới. Tập hợp rất nhiều phương pháp và cách tiếp cận mới đó được gọi là phương pháp giảng dạy tích cực trong trường đại học.

Phương pháp giảng dạy tích cực là phương pháp giảng dạy phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học. Phương pháp tích cực hướng tới việc hoạt động hóa, tích cực hóa hoạt động nhận thức của người học nghĩa là tập trung vào phát huy tính tích cực của người học chứ không phải của người dạy[7].

Hiện nay, có rất nhiều phương pháp giảng dạy tích cực: Phương pháp nghiên cứu trường hợp; phương pháp dạy học dựa trên vấn đề; Phương pháp đóng vai; phương pháp học tập theo nhóm… Phương pháp giảng dạy tích cực thực chất là tích cực hóa sinh viên trong giờ học. Kết quả tùy thuộc công tác chuẩn bị của giảng viên, trình độ năng lực của giảng viên, mức độ hợp tác của sinh viên, thói quen học tập của sinh viên.

Phương pháp nghiên cứu trường hợp: phương pháp sử dụng một câu chuyện có thật hoặc chuyện được viết dựa trên những trường hợp thường xảy ra trong cuộc sống thực tiễn để minh chứng cho một vấn đề hay một số vấn đề. Đôi khi nghiên cứu trường hợp điển hình có thể được thực hiện trên video hay một băng catset mà không phải trên văn bản viết.

Những chủ đề có nội dung liên quan đến nhiều môn học hoặc lĩnh vực tri thức khác nhau, gắn với thực tiễn. Trong nhà trường, các môn học được phân theo các môn khoa học chuyên môn, còn cuộc

---

[7] Thuý, Phan Thị. (2014). *Tổ chức cho sinh viên học tập theo nhóm – một phương pháp giảng dạy tích cực*. Đại học Quốc Tế – Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trang 1- 2.

sống thì luôn diễn ra trong những mối quan hệ phức hợp. Vì vậy sử dụng các chủ đề dạy học phức hợp góp phần khắc phục tình trạng xa rời thực tiễn của các môn khoa học chuyên môn, rèn luyện cho học sinh năng lực giải quyết các vấn đề phức hợp, liên môn. Phương pháp nghiên cứu trường hợp là một phương pháp dạy học điển hình của dạy học theo tình huống, trong đó học sinh tự lực giải quyết một tình huống điển hình, gắn với thực tiễn thông qua làm việc nhóm. Vận dụng dạy học theo các tình huống gắn với thực tiễn là con đường quan trọng để gắn việc đào tạo trong nhà trường với thực tiễn đời sống, góp phần khắc phục tình trạng giáo dục hàn lâm, xa rời thực tiễn hiện nay của nhà trường phổ thông [8].

Tuy nhiên, nếu các tình huống được đưa vào dạy học là những tình huống mô phỏng lại, thì chưa phải tình huống thực. Nếu chỉ giải quyết các vấn đề trong phòng học lý thuyết thì học sinh cũng chưa có hoạt động thực tiễn thực sự, chưa có sự kết hợp giữa lý thuyết và thực hành.

Phương pháp dạy học dựa trên vấn đề: (dạy học nêu vấn đề, dạy học nhận biết và giải quyết vấn đề) là quan điểm dạy học nhằm phát triển năng lực tư duy, khả năng nhận biết và giải quyết vấn đề. Học được đặt trong một tình huống có vấn đề, đó là tình huống chứa đựng mâu thuẫn nhận thức, thông qua việc giải quyết vấn đề, giúp học sinh lĩnh hội tri thức, kỹ năng và phương pháp nhận thức. Dạy học giải quyết vấn đề là con đường cơ bản để phát huy tính tích cực nhận thức của học sinh, có thể áp dụng trong nhiều hình thức dạy học với những mức độ tự lực khác nhau của học sinh.

Các tình huống có vấn đề là những tình huống khoa học chuyên môn, cũng có thể là những tình huống gắn với thực tiễn. Trong thực tiễn dạy học hiện nay, dạy học giải quyết vấn đề thường chú ý đến những vấn đề khoa học chuyên môn mà ít chú ý hơn đến các vấn đề gắn với thực tiễn. Tuy nhiên nếu chỉ chú trọng việc giải

---

[8] Kiên, Đỗ Trung. (2011). *Đổi mới phương pháp dạy và học bằng việc sử dụng phương pháp tình huống (Using case study). Đổi mới phương pháp giảng dạy bậc đại học*. Đại học Quốc Tế – Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trang 17- 20.

quyết các vấn đề nhận thức trong khoa học chuyên môn thì học sinh vẫn chưa được chuẩn bị tốt cho việc giải quyết các tình huống thực tiễn. Vì vậy bên cạnh dạy học giải quyết vấn đề, lý luận dạy học còn xây dựng quan điểm dạy học theo tình huống.

Phương pháp đóng vai: là phương pháp tổ chức cho sinh viên thực hành một số cách ứng xử nào đó trong một tình huống giả định.

Phương pháp đóng vai có quan điểm dạy học nhằm làm cho hoạt động trí óc và hoạt động chân tay kết hợp chặt chẽ với nhau. Trong quá trình học tập, học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập và hoàn thành các sản phẩm hành động, có sự kết hợp linh hoạt giữa hoạt động trí tuệ và hoạt động tay chân. Đây là một quan điểm dạy học tích cực hoá và tiếp cận toàn thể. Vận dụng dạy học định hướng hành động có ý nghĩa quan trong cho việc thực hiện nguyên lý giáo dục kết hợp lý thuyết với thực tiễn, tư duy và hành động, nhà trường và xã hội.

Dạy học theo dự án là một hình thức điển hình của dạy học định hướng hành động, trong đó học sinh tự lực thực hiện trong nhóm một nhiệm vụ học tập phức hợp, gắn với các vấn đề thực tiễn, kết hợp lý thuyết và thực hành, có tạo ra các sản phẩm có thể công bố. Trong dạy học theo dự án có thể vận dụng nhiều lý thuyết và quan điểm dạy học hiện đại như lý thuyết kiến tạo, dạy học định hướng học sinh, dạy học hợp tác, dạy học tích hợp, dạy học khám phá, sáng tạo, dạy học theo tình huống và dạy học định hướng hành động.

Phương pháp học tập theo nhóm: là phương pháp dạy học trong đó sinh viên dưới sự hướng dẫn của giảng viên làm việc cùng nhau trong những nhóm nhỏ để hoàn thành mục đích học tập chung của cả nhóm đặt ra. Như vậy giảng viên sẽ chia sinh viên thành những nhóm học tập nhỏ phù hợp với điều kiện của lớp học và môn học. Mỗi thành viên trong nhóm học tập này vừa có trách nhiệm tự

hoạc tập, vừa có trách nhiệm hỗ trợ các thành viên khác trong nhóm hoàn thành mục tiêu học tập chung của cả nhóm.[9]

Học tập trong môi trường nhóm sẽ thúc đẩy sự tích cực suy nghĩ của cá nhân, tạo sự gắn kết trong một "cộng đồng". Trong khi làm việc nhóm, những mâu thuẫn sẽ nảy sinh và đòi hỏi sinh viên phải giải quyết "xung đột". Từ đó họ sẽ có khả năng giải quyết những mâu thuẫn, thuyết phục người khác trong những hoàn cảnh có thể bắt gặp trong cuộc sống sau này. Tinh thần học tập và khả năng lắng nghe người khác cũng chính là điều mà sinh viên cần phải tiếp thu, học hỏi. Những kĩ năng này thực sự rất quan trọng khi họ bước ra môi trường làm việc, đây sẽ là tiền đề tốt để sinh biết cách làm việc trong một môi trường tập thể. Học tập theo nhóm còn giúp sinh viên rèn luyện được khả năng thuyết trình trước đám đông - điều mà đa số sinh viên hiện nay còn rất yếu.

Học tập theo nhóm sẽ tập hợp được những ý kiến sáng tạo của từng cá nhân, từ đó sản phẩm học tập sẽ giàu tính sáng tạo. Những phương pháp tối ưu nhất sẽ được lựa chọn từ những ý kiến được nêu ra. Những ý kiến được lựa chọn sẽ là những ý kiến dành được sự chấp thuận của nhiều thành viên trong nhóm. Sản phẩm học tập lúc này cũng sẽ là kết quả của tất cả các thành viên.

Những vấn đề cân lưu ý trong học tập và giảng dạy theo nhóm: (i) một số thành viên không tích cực hoạt động nhóm như công việc của tập thể là "không phải việc của mình". Và kết quả là không ai có trách nhiệm với mục tiêu chung của cả nhóm; (ii) làm việc theo nhóm nên sự hợp tác là rất quan trọng. Đòi hỏi sự tự giác của từng thành viên trong nhóm; (iii) sự phân công công việc không rõ ràng. Đôi khi một thành viên trong nhóm phải đảm nhiệm quá nhiều công việc, trong khi có thành viên không có việc gì để làm. Thực tế cho thấy, công việc thường bị dồn quá nhiều cho nhóm

---

[9] Hương, Nguyễn Thu. (2010). *Vận dụng phương pháp thuyết trình mang tính giai đoạn (Gapped lecture) trong môi trường giảng dạy ở bậc đại học*. *Đổi mới phương pháp giảng dạy bậc đại học*. Đại học Quốc Tế – Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trang 5- 7.

trưởng, thậm chí sản phẩm đôi khi là kết quả của riêng nhóm trưởng chứ không phải là sản phẩm của cả nhóm.

Bên cạnh những phương pháp chủ yếu trên, cũng còn rất nhiều phương pháp giảng dạy tích cực khác với các cách tiệp cận vấn đề chuyên môn, tiếp cận sinh viên,… khác nhau, tạo ra sự đa dạng cho người dạy và thuận lợi cho người lĩnh hội. Đó chính là tính tích cực của phương pháp giảng dạy trong bậc đại học.

3. Đề xuất phương hướng nâng cáo chất lượng giảng dạy lý luận chính trị trong trường đại học

Như vậy, chúng ta có thể thấy một điều là tuỳ thuộc vào các điều kiện cụ thể của nhà trường, các môn học nói chung và các môn lý luận chính trị nói riêng, cũng như tuỳ thuộc vào đối tượng lĩnh hội kiến thức trong trường đại học mà các giảng viên có thể chủ động áp dụng một hay một số phương pháp giảng dạy một cách hiệu quả và phù hợp với chính khả năng của giảng viên.

Trong điều kiện học tập của nhà trường ngày một nâng cao về chất lượng phục vụ giảng dạy như các thiết bị tương tác, nghe nhìn cùng không gian giảng đường giảng dạy. Việc lực chọn phương pháp phù hợp cần được xem xét một cách khoa học và lôgíc nhằm đạt được hiệu quả cao nhất. Trên cơ sở đó, trong khuôn khổ bài báo, tác giả xin đề xuất phương hướng giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy lý luận chính trị như dưới đây.

Đưa các sự kiện thực tiễn cuộc sống lồng vào nội dung giảng dạy: điều này làm bài giảng sinh động gắn với thực tiễn đang diễn ra. Trên cơ sở phân tích bản chất của sự việc thông qua cơ sở khoa học, lý luận biện chứng của giảng viên, người học sẽ hiểu rõ sự việc, nhận thức được nguồn gốc cũng như thấy được tính quy luật hay hướng phát triển…. Qua đó, trước thực tiễn diễn ra, người học sẽ vững vàng trong nhận thức và phân tích chính xác tìm ra được vấn đề quan tâm…

Để thực hiện được mục tiêu trên, giảng viên cần lựa chọn một số phương pháp giảng dạy tích cực sau: như phương pháp đóng vai, phương pháp học trên vấn đề. Thực tiễn cũng đã minh chứng

cho việc giảng dạy cần sát với tình hình thực tiễn trong xã hội. Các vấn đề nảy sinh trong thực tế xã hội như các phát triển của khoa học kỹ thuật của các nước tư bản, như năng suất lao động ở các nước đang và đã phát triển, sự tan ra của hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa,… tất cả dường như mâu thuẫn với lý luận chính trị hiện đang giảng dạy trong các trường đại học. Với môn học liên quan tới lý luận chính trị, việc đưa các vấn đề trên thực sự là một thách thức cho các giảng viên trong phân tích nhưng cũng thực sự đem lại cho sinh viên những hiểu biết đúng và sinh động của các môn học khi được nghe, học và kiểm nghiệm.

Để sinh viên hiểu và có nhận thức đúng đắn các vấn đề lý luận chính trị, giảng viên bên cạnh những kỹ năng trong truyền đạt cần được nâng cao khả năng lý luận khoa học, biện chứng.

Nâng cao khả năng lý luận, phân tích khoa học cho giảng viên: Có lẽ đây là điều kiện đủ để mọi phương pháp giảng dạy đi đến thành công. Từ phương pháp truyền thống đến phương pháp giảng dạy tích cực. Ngay cả đối với đối tượng học – sinh viên, đây là kiến thức quan trọng nhất phải học được trên ghế nhà trường.

Đối với giảng viên, khả năng phân tích khoa học và việc nắm bắt các chính sách, đường lối của Đảng và nhà nước luôn được cập nhật sẽ giúp bản thân hiểu được bản chất của sự việc, tiến trình phát triển của nó trong không gian và thời gian, qua đó giảng viên sẽ truyền đạt một cách đúng trình tự, lôgíc nhất những gì mình hiểu. Với cách truyền đạt này, cho dù là phương pháp truyền thống – thuyết giảng hay phương pháp giảng dạy tích cực mục tiêu giảng dạy đặt ra đều sẽ đạt. Ví dụ như khi giảng đến vấn đề liên quan tới nền kinh tế thị trường, ta có thể liệt kê ra rất nhiều các nền kinh tế thị trường đã có thế giới sau đó cùng phân tích những ưu nhược điểm… về lý thuyết sẽ dẫn tới người nghe nhàm và không nhận ra vấn đề. Nhưng với ví dụ về sự phát triển kinh tế thị trường định hướng Xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ đổi mới ở nước ta hiện nay trên thực tế, các bước đi của sự việc theo thời gian xử lý và không gian tác động tới, cùng với tiến trình hội nhập thị trường thế giới sẽ làm cho sinh viên dễ nhập tâm và hứng thú với bài học hơn.

Đối với sinh viên, việc đặt vấn đề, phân tích và đưa ra các dẫn chứng thực tế kết hợp phân tích biện chứng nhằm làm sáng tỏ vấn đề, soi rọi nội dung nhiều lý thuyết đã và đang học, khả năng tổng hợp rút ra các yếu tố chính yếu để đưa đến kết luận cuối cùng của giảng viên sẽ là những kỹ năng cần thiết được học và hành trang của sinh viên khi rời ghế nhà trường. Kiến thức khoa học, các chính sách, đường lối của Đảng và nhà nước luôn được cập nhật theo năm tháng, nhưng phương pháp lý luận và phân tích học hỏi trong nhà trường sẽ mãi là công cụ cho sinh viên trong nghiên cứu khoa học hay một hoạt động nghề nghiệp trong tương lai.

Nói chung, việc nâng cao lý luận, phân tích khoa học của giảng viên lý luận chính trị thường được hiểu như việc nâng cao nhận thức cách mạng. Tuy nhiên, bản chất chính là nâng cao khả năng biện chứng khoa học và cách mạng. Bên cạnh những chủ chương, chính sách và đường lối của Đảng định hướng nhận thức chính trị, người giảng viên cần nâng cao kiến thức một số môn lý luận chính trị như triết học, lịch sử, kinh tế chính trị,… làm nên tảng cho lập luận, phân tích các vấn đề nảy sinh trong thực tế được lồng trong bài giảng. Ngoài ra, giảng viên cần có tư duy sáng tạo trong từng bài giảng, nội dung thảo luận trên lớp tạo không khí thảo luận tích cực nhất có thể.

Nâng cao kỹ năng vận dụng sáng tạo tình huống trong giảng dạy lý luận chính trị. Đây chính là một chất xúc tác quện hai kỹ năng trên làm một và nâng cao chất lượng dạy và học của cả hai đối tượng giảng viên và sinh viên. Nhiều người nghĩ rằng đó chính là "khiếu" giảng dạy/truyền đạt hay khả năng hoà đồng của người giảng viên tạo ra không khí thoải mái nhưng nghiêm túc cho sinh viên trong việc tiếp nhận và hiểu thông tin. Điều này đúng nhưng chưa thực sự chính xác. Với việc vận dụng các phương pháp giảng dạy khác nhau trong giảng dạy tích cực, giảng viên cũng có thể tạo cho sinh viên tự tin trong thảo luận nhóm, đưa ra quan điểm riêng khi đóng vai giải quyết các vấn đề được đề xuất. Giảng viên làm vai trò định hướng, thúc đẩy thảo luận, hay trọng tài nhằm đưa các cuộc thảo luận đi đứng hướng dự kiến và giải quyết được vấn đề trên cơ sở đồng thuận của sinh viên, nhóm sinh viên.

Tóm lại, với việc đưa nội dung bài giảng bám sát thực tiễn, qua thực tiễn với khả năng phân tích, lý luận soi rọi bản chất thực của thực tiễn kết hợp khả năng tập hợp sinh viên, huy động khả năng của số đông sẽ giúp giảng viên tiến hành một bài giảng sinh động, chặt chẽ, khoa học, sáng tạo và bổ ích.

4. Kết luận

Trong thế giới truyền thông đa phương tiện – một cách nói về một thế giới đa tương tác, một thế giới kiến thức – phương pháp giảng dạy đại học cần có một cách tiếp cận phù hợp sáng tạo. Các phương pháp giảng dạy từ truyền thống đế tích cực đều và luôn có chỗ đứng trong giảng dạy đại học. Vấn đề là việc áp dụng các phương pháp này cần phải phù hợp với môi trường, cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy, nôi dung môn học và ngay cả với đối tượng học. Trên tất cả các vấn đề trên, với hai hướng đề xuất nâng cao chất lượng giảng dạy trong trường đại học mà bài báo đề xuất, luôn là nền tảng và là điều kiện đủ cho việc giảng dạy trong nhà trường khoa học, tiên tiến và sáng tạo.

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY VÀ HỌC CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN HIỆN NAY

Trần Khải Định[*]

1.Giới thiệu khái quát về trường Đại học Tây Nguyên

Sau chiến thắng lịch sử mùa xuân năm 1975 và thống nhất đất nước, sự ra đời của trường Đại học Tây Nguyên (ĐHTN) vào ngày 11/11/1977 là kết quả giữa chủ trương của Đảng và Nhà nước ta với nguyện vọng thiết tha của nhân dân các dân tộc Tây Nguyên. Gần 40 năm xây dựng, trưởng thành và phát triển, Nhà trường ngày càng lớn mạnh, kiên trì phấn đấu để trở thành một trung tâm đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ khoa học có trình độ cao và là một trung tâm văn hóa, khoa học công nghệ của các tỉnh Tây Nguyên. Mặc dù, đã trải qua nhiều giai đoạn thăng trầm trong phát triển, nhưng trường Đại học Tây Nguyên vẫn từng bước đi lên để đáp ứng yêu cầu mới của sự nghiệp giáo dục - đào tạo. Bộ môn Mác – Lênin trước đây là Khoa Lý luận chính trị (được thành lập năm 2002) cũng không ngừng trưởng thành và góp phần quan trọng vào quá trình phát triển của Trường đại học Tây Nguyên.

Năm 2004, Khoa mở ngành đào tạo Giáo dục chính trị và năm 2007 mở ngành đào tạo Triết học. Khoa LLCT hiện nay có 20 CBVC, trong đó có 17 Thạc sỹ, 2 Cử nhân và 1 kỹ sư. Hiện tại có 4 giảng viên đang làm nghiên cứu sinh. Đội ngũ này hàng năm đều tham gia nghiên

[*] Thạc sĩ, Trưởng khoa LLCT – Trường ĐH Tây Nguyên.

cứu khoa học với các đề tài cấp cơ sở, tham gia hội thảo cấp Khoa, cấp Trường. Ngoài việc giảng dạy LLCT chung cho 37 ngành đào tạo trong Nhà trường, Khoa còn đào tạo hai ngành Giáo dục chính trị và Triết học với 343 sinh viên hệ chính quy. Mỗi giảng viên phải đảm nhiệm số lớp, số giờ giảng khá lớn, năm học 2012- 2013 và năm học 2013- 2014 có nhiều giảng viên vượt giờ hơn 500 tiết. Trong quá trình đào tạo hai chuyên ngành Giáo dục chính trị và Triết học phải mời thêm một số giảng viên các trường đại học khác hợp tác và tham gia giảng dạy.

2. Thực trạng việc dạy và học các môn Lý luận chính trị ở trường hiện nay

Về chương trình dành cho các lớp không chuyên:

Cả 3 môn học: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lê nin; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam và Tư tưởng Hồ Chí Minh đã thể hiện là chương trình phù hợp với điều kiện học tập và nghiên cứu của sinh viên hiện nay trong đào tạo theo hệ thống tín chỉ.

Nội dung khoa học của các môn học này, cơ bản là phù hợp với tâm lý lứa tuổi người học và các ngành đào tạo. Chương trình đã có những gợi mở xác đáng để các em tìm hiểu truy cập tài liệu trên mạng hiện nay. Từ đó định hướng cho các em trong củng cố niềm tin khoa học và tin tưởng vào sự nghiệp đổi mới của đất nước hiện nay.

Về những hạn chế của chương trình.

Môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lê nin với các nội dung quy định còn dài với thời gian bố trí 5 tín chỉ như hiện nay là ít. Bởi lẽ, nếu giảng viên chỉ giới thiệu qua loa hoặc sơ sài và đòi hỏi tính tự giác, tự nghiên cứu, tự học tập của các em thì khó mà đạt được kết quả cao. Hơn nữa, sinh viên lại hầu hết mới rời khỏi trường phổ thông, chưa thể tập làm quen với cách thức học tập mới này, do đó, nhiều em bị choáng ngợp, lúng túng và không thật sự say mê tích cực học tập.

Về môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, nên bổ sung thêm nội dung quá trình Đảng tìm tòi, khảo nghiệm tìm

ra đường lối đổi mới toàn diện và nội dung đường lối đổi mới toàn diện của Đảng từ Đại hội lần thứ VI (1986) đến nay.

Về hoạt động của giảng viên

- Việc đổi mới phương pháp giảng dạy các môn Lý luận chính trị nói chung đã được tiến hành nhưng mới chỉ bước đầu, kết quả còn rất khiêm tốn.

- Với giảng viên bộ môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lê nin, rất ít giảng viên cố gắng vươn lên đảm nhận giảng dạy cả 3 phần của môn học. Những giảng viên này đang nỗ lực để giảng đúng, giảng không sai kiến thức nên thực sự nhiều giảng viên chưa có điều kiện để đổi mới, cải tiến phương pháp giảng dạy, học tập. Còn một số giảng viên khác chưa thật sự cố gắng vươn lên mà thường viện lý do "cần có thái độ khoa học đối với các ngành khoa học".

Về thái độ, kết quả học tập của sinh viên

- Sinh viên chưa thực sự coi trọng, quan tâm đến các môn Lý luận chính trị. Nhiều sinh viên không thích, không hứng thú với việc học các môn Lý luận chính trị. Phải chăng trong chương trình có những nội dung chưa sát với thực tiễn, cứng nhắc và máy móc giáo điều? Phải chăng, cách giảng giải của giảng viên chưa phù hợp? Đây là điều chúng tôi trăn trở suy nghĩ nhiều. Và, phải chăng chính vì vậy mà quá trình tiếp thu của các em dường như là thụ động và "bị ép" một cách khiên cưỡng.

- Môn học đồ sộ, dung lượng kiến thức nhiều, sinh viên học quá nặng nề, nhiều em sợ và lo lắng nên không ít sinh viên học mang tính đối phó.

- Kết quả học tập môn các môn học này không cao, nhất là đối với sinh viên các ngành Nông – Lâm nghiệp, Kinh tế, Giáo dục thể chất…Sinh viên các ngành khác thì dường như chỉ học thuộc, còn khi gặp câu hỏi suy luận hay liên hệ thực tế thì các em vô cùng lúng túng.

Về thực hiện chế độ chính sách.

Chế độ chính sách đối với giảng viên được Nhà trường bảo đảm theo quy định. Hàng năm được tạo điều kiện đi tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn. Trước đây, hàng năm giảng viên được tạo điều kiện đi tham quan, học tập trong và ngoài nước (Kinh phí theo Quyết định 494/QĐ-TTg ngày 24/6/2002 của Thủ tướng Chính phủ). Tuy nhiên, hiện nay, giảng viên khoa Lý luận chính trị không được hưởng chế độ này nữa, Khoa đã có kiến nghị với Bộ Giáo dục và Đào tạo nhưng chưa thấy hồi âm.

3. Một số giải pháp

3.1. Đối với sinh viên

Việc tự học của sinh viên với ý nghĩa có trách nhiệm đối với chính bản thân họ phải được coi là mấu chốt, là động lực thôi thúc, thậm chí trở thành vấn đề nóng bỏng hàng đầu trong học tập theo hệ thống tín chỉ hiện nay.

Với việc học tập theo học chế tín chỉ, rất nhiều sinh viên còn bỡ ngỡ vì rằng trong suốt những năm học phổ thông, phần lớn đã quen với phương pháp học thụ động, lối học vẹt, tiếp nhận kiến thức qua hệ thống sách giáo khoa và từ các thầy, cô giáo. Do đó, khi bước vào đại học không ít em ban đầu thụ động hoang mang và đối với sinh viên năm thứ nhất phải có ngay khả năng tự học, tự nghiên cứu là điều vô cùng khó khăn và trở thành áp lực lớn đối với các em nhưng vẫn cứ phải làm quen và chấp nhận.

Rõ ràng, việc tự học phải được đặt lên hàng đầu quan trọng. Giảng viên là người hướng dẫn, sinh viên là người thi công và sản phẩm làm ra được định hình chính trong "bàn tay thi công" của sinh viên. Thiết nghĩ, ở một mức độ nào đó, thì giáo trình là trung tâm, còn người dạy lẫn người học cùng khai phá tri thức và lĩnh hội tri thức.

Tự học là vô cùng quan trọng vì hoạt động này khai thác triệt để thời gian nhàn rỗi trong sinh viên và sinh viên có thể xoáy sâu nghiền ngẫm những điều giảng viên hướng dẫn, giảng giải trên lớp. Điều đáng quan tâm là tự học sẽ rèn luyện khả năng nghiên cứu, tiếp cận tri thức và biết cách xử lý thông tin. Hiện nay, xử lý

thông tin một cách đúng đắn, sáng tạo trong môi trường thông tin đa chiều xen lẫn sự phức tạp và động cơ của người đưa tin là điều chẳng dễ dàng gì. Muốn có tri thức thì sinh viên không thể không tiếp cận và biết cách xử lý thông tin.

Muốn vậy, sinh viên phải chủ động tự học, coi tự học là vấn đề bức thiết, hình thành sớm ý thức tự học thì sẽ tạo thành thói quen cố hữu của con người tự học sau này. Sinh viên phải coi tự học như là nhu cầu nội tại vươn lên làm chủ tri thức để làm việc. Vì rằng, trong điều kiện nhiều học phần không giảm số lượng và mức độ của tri thức, thậm chí tăng lên đồng thuận với yêu cầu của xã hội ngày càng khắt khe, khi mà lượng thời gian dành cho mỗi học phần giảm đi so với trước đây.

Tự học phải là tự mình học ở mọi nơi, mọi lúc với điều kiện nhất định. Ở trên lớp, ở nhà, ở thư viện hay khi "lướt sóng" trên mạng đều là quá trình tiếp cận tri thức, xử lý thông tin để chắt lọc những thông tin có ích và biến thành tri thức của mình. Chính vì lẽ ấy, theo chúng tôi*, trước hết,* cái quan trọng là sinh viên phải xác định đúng đắn động cơ mục đích học tập của mình. Phải xác định học cho chính mình, học để kiếm sống và làm việc, học để phát huy năng lực bản chất của mình và sau đó mới có điều kiện để phục vụ nhân dân và xã hội.

Hai là, bản thân sinh viên khi học các môn lý luận chính trị phải tìm ra phương pháp học tập phù hợp với sở trường của chính bản thân mình; có người miệt mài suy nghĩ trước một vấn đề, đưa ra giả định và tự mình tìm cách trả lời. Có người mạnh dạn trao đổi với thầy cô với bạn bè bất cứ lúc nào, thiết nghĩ cũng là điều quan trọng. Lại cũng có người cho rằng cứ thuộc bài là đã có tri thức. Đúng chưa?

Ba là, sinh viên phải biết chịu khó lắng nghe, biết cách tự ghi chép. Nghe để nắm bắt thông tin, nghe để học cách diễn đạt và sử dụng ngôn từ. Chịu nghe vẫn hơn là chịu nói, có ý nghĩa sâu sắc trong quá trình tự học, tự bồi bổ tri thức cho mình. Và, khi đã nắm được cái "linh hồn " bài giảng của thầy cô thì chính là lúc sinh viên đã lớn lên trong niềm tin khoa học và tự tin hơn trong cuộc sống.

Ghi chép cẩn thận khi gặp những vấn đề liên quan đến các học phần là hoạt động tự mình lượm lặt tri thức. Ghi chép ngắn gọn là kết quả lắng đọng của bản thân sinh viên khi tiếp cận tri thức. Sinh viên phải biết cách ghi chép cho riêng mình.

Bốn là, tự đọc, tự nghiên cứu làm căn bản

Xem, nhìn, nghe, đọc là các khâu quan trọng mở đầu, sau đó là nghiên cứu, là trao đổi. Nói cách khác là các hoạt động này phải có hướng đích. Đọc sách ngày nay dường như được xếp dưới nghe, nhìn, nhưng nếu không đọc thì sẽ là một hẫng hụt lớn và là sai lầm nghiêm trọng. Đọc bao giờ cũng mang lại cảm giác khác với nghe, nhìn. Đó là quá trình thẩm thấu các con chữ với sâu sắc của tầng sâu tri thức. Chỉ có đọc thì mới trau dồi được kho từ vựng, làm giầu ngôn ngữ trong đầu óc mỗi người. Có những sinh viên rất lúng túng khi diễn đạt một ý tưởng, một nguyện vọng của mình. Do đâu? Vì với vốn từ vựng nghèo nàn không thoát ra được điều suy nghĩ mình muốn nói, hoặc trình bày, lập luận không thoát ý, không chặt chẽ, đôi khi lại tạo ra mâu thuẫn cho chính mình. Ai đó, tạo cho mình thói quen đọc thì đó đã là tự học và sẽ tự học được suốt đời. Đây cũng là cách tích lũy tri thức từ những cách nói, cách viết, cách suy nghĩ của người khác mà sinh viên cần phải học. Có đọc thì mới hiểu sâu, hiểu rộng, mới thấy tri thức của mình còn hạn hẹp hoặc đã cũ kỹ, lỗi thời. Đọc đi đọc lại đã là tự nghiên cứu, tự tìm tòi phát hiện và tự giải quyết vấn đề, phản biện các vấn đề. Đương nhiên, khi đọc cũng phải tập trung cao độ, phản biện phải có cơ sở, có lập luận chặt chẽ. Lênin cũng từng nói: Không có sách thì không có tri thức, sách là tri thức của nhân loại. Sách là kết quả của quá trình khám phá, trăn trở và khảo nghiệm sát thực cuộc sống. Do đó, việc đọc tài liệu trước khi học của sinh viên là vô cùng cần thiết, vì khi đọc tất nảy sinh những câu hỏi được đặt ra và khi đến lớp sinh viên có thể trao đổi.

3.2. Đối với giảng viên

Muốn nâng cao chất lượng giảng dạy (giới thiệu, hướng dẫn) nội dung bài giảng cho sinh viên, muốn thuyết phục được sinh viên và không bị đào thải trước xu thế phát triển ngày càng sâu và rộng của quá trình hội nhập tri thức, thiết nghĩ, tự học, tự

nghiên cứu là khâu then chốt, có tầm quan trọng đặc biệt trong chuẩn bị bài giảng của bất kỳ một giảng viên nào. Yêu cầu tự học, tự nghiên cứu không phải chỉ đối với sinh viên mà cũng rất cần thiết và bức thiết cả đối với giảng viên.

Tự học, tự nghiên cứu có tầm quan trọng đặc biệt trong qua trình "bếp núc" của người giảng viên, đặc biệt là yêu cầu cao của quá trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ. Kết quả tự học, tự nghiên cứu không chỉ góp phần hoàn thiện kiến thức, cập nhật thông tin mới, tri thức mới mà còn giúp giảng viên nghiền ngẫm sâu hơn, nhuần nhuyễn hơn để giải quyết những vấn đề đặt ra trong quá trình truyền đạt tri thức đến sinh viên. Hoạt động này là nhân tố cơ bản có tính chất quyết định chất lượng bài giảng và hình thành thương hiệu của giảng viên. Và, cũng chỉ có như vậy mới đáp ứng được nhu cầu của người học, người nghe, vì những sự kiện trong đời sống chính trị - xã hội của một quốc gia hay trên thế giới, diễn ra và thay đổi chóng mặt hàng ngày. Các ngành khoa học lý luận chính trị, khoa học xã hội và nhân văn, lý giải và định hướng những diễn biến phức tạp này như thế nào để người học có niềm tin lạc quan vào cuộc sống. Và, người giảng viên phải phân tích để sinh viên tin tưởng đồng thời có thái độ đúng đắn không bi quan trước các hiện tượng tiêu cực của xã hội hiện nay.

Tuy nhiên, tự học, tự nghiên cứu như thế nào mang lại hiệu quả, thực sự lại là vấn đề thời sự được nhiều giảng viên quan tâm. Với yêu cầu của phương pháp dạy học "lấy sinh viên làm trung tâm", nghĩa là giảng viên phải tổ chức để sinh viên được hoạt động, được tìm hiểu, khám phá tri thức, hay nói cách khác là được giao lưu, chia sẻ. Và, các em trở thành "người trong cuộc" trong quá trình dạy và học, các em chủ động cùng giảng viên tìm tòi khám phá để chiếm lĩnh những nội dung cơ bản của bài học. Chính vì thế, theo chúng tôi – giảng dạy trong đào tạo theo hệ thống tín chỉ phải được hiểu "là dạy phương pháp học" cho sinh viên và việc tự nghiên cứu để truyền đạt tri thức và cách tự học, tự nghiên cứu cho sinh viên là điều hết sức quan trọng và cần thiết.

Chúng ta đều biết, trong đào tạo theo tín chỉ, kiến thức của bài học phải là tổng thể của phần kiến thức sinh viên thu lượm được trong bài giảng của giảng viên ở trên lớp và phần tự học, tự

nghiên cứu ở nhà. Do đó, đòi hỏi khối lượng tri thức sâu rộng mang tính lý luận, tính thực tiễn và tính thời sự của giảng viên là không thể thiếu được. Vì, sinh viên cũng tự học, tự nghiên cứu tự giác có mục đích rất rõ nhưng nếu thiếu định hướng của giảng viên thì e rằng việc nắm bắt tri thức khoa học xã hội sẽ không toàn diện và sâu sắc.

Với giảng viên tự học, tự nghiên cứu phải thực sự coi đây là một nhu cầu tất yếu, đòi hỏi tính tự giác tích cực với các hoạt động như: đọc sách, báo, nghe, nhìn, nghiên cứu tài liệu, hoặc nghiên cứu khoa học, nghiền ngẫm viết tham luận tham gia các hội thảo khoa học các cấp ...Muốn vậy, phải có ý thức tự học, tự nghiên cứu là trước tiên và thường xuyên. Nhất là, trong thời đại công nghệ thông tin ngày nay, muốn tự học, tự nghiên cứu đạt hiệu quả thì phải biết chia xẻ và hợp tác, biết thẩm định và đánh giá, đối chiếu, so sánh và biêt rút ra những kết luận bồi đắp cho nhận thức của mình.

Rõ ràng, khi chuyển đổi sang đào tạo theo hệ thống tín chỉ, thời gian giảng dạy trên lớp của giảng viên giảm rất nhiều, thay vào đó là tổ chức hoạt động cho sinh viên và thời gian tự học của sinh viên tăng lên. Sinh viên có tự học, tự nghiên cứu không? Hay là vẫn rất thụ động không biết cách tự học, tự nghiên cứu, không biết sử dụng quỹ thời gian tự học của mình vào làm việc gì? Vẫn biết rằng, đến nay, cũng đã có sinh viên chú trọng đến chuẩn bị bài ở nhà, nhưng lại chưa có phương pháp và đặc biệt là không biết cách sục sạo kiếm tìm tài tài liệu và xử lý thông tin…. Tất yếu dẫn đến là tới lớp sinh viên không hiểu được bài giảng mới của giảng viên, cũng không biết hỏi giảng viên cái gì và chỉ cố gắng chép và chép bằng hết những gì giảng viên trình bày. Và, có sinh viên thờ ơ mở giáo trình dõi theo bài giảng của thầy, nhưng cũng có sinh viên ngồi nghe suông, chẳng ghi chép gì?

Vì sao lại như vậy? Thực trạng này có nhiều nguyên nhân, nhưng dứt khoát có nguyên nhân là trong quá trình giảng dạy, giảng viên chỉ chú trọng đến truyền thụ tri thức mà ít quan tâm đến việc giao phần việc và hướng dẫn sinh viên tìm tòi tài liệu bổ sung cho bài học khi các em tự học, tự nghiên cứu ở nhà.

Như vậy, muốn nâng cao tính tích cực trong tự học, tự nghiên cứu của sinh viên thì người thầy phải thắp sáng và thúc đẩy tiềm năng tự học, tự nghiên cứu tiềm tàng trong sinh viên. Người thầy phải trao truyền kinh nghiệm tự học, tự nghiên cứu của mình cho sinh viên.

Để hoạt động tự học, tự nghiên cứu đạt hiệu quả cao và thật sự góp phần tích cực "tự nâng cao" trình độ của chính mình, chúng tôi xin nêu một số suy nghĩ, chia sẻ như sau:

- Nhà trường cần thiết phải có một sự quan tâm thích đáng cho hoạt động tự học, tự nghiên cứu của giảng viên trong tính giờ thực hiện trong năm.

- Hoạt động giảng dạy của giảng viên, phải được bộ môn, khoa kiểm tra, đánh giá xếp loại bài giảng của giảng viên; tổ chức dự giờ, xem xét việc hướng dẫn sinh viên viết khóa luận, chuyên đề cuối khóa của ngành đào tạo; phổ biến những kết quả nghiên cứu của giảng viên. Giảng viên phải tích cực dành thời gian để tự học, tự nghiên cứu để làm mới chính bản thân mình.

- Trong quá trình giảng dạy của mình, giảng viên phải có sự chuẩn bị bài giảng chu đáo, thiết kế bài giảng sao cho sinh động, cuốn hút và khơi dậy sự ham hiểu biết, tìm tòi sáng tạo của sinh viên. Phải tích cực huy động kiến thức sinh viên đã có, đã được học để tiếp thu cái mới; lôi cuốn sinh viên tham gia giải quyết những tình huống có vấn đề. Điều này sẽ giúp sinh viên dễ nắm bắt, mau hiểu, dễ nhớ những nội dung cần truyền đạt và qua đó buộc sinh viên biểu đạt những suy nghĩ của mình về những nội dung đã được nghe giảng viên trình bày.

- Sau mỗi bài học, giảng viên rất cần thiết định hướng cho sinh viên cách hiểu tổng quát về nội dung bài học sau khi đã dự giờ trên lớp, dứt khoát phải có hướng dẫn của giảng viên. Giảng viên phải lựa chọn nội dung, vấn đề và chỉ rõ mục đích, yêu cầu nghiên cứu, gợi ý cách thức thực hiện cho sinh viên.

Muốn tự nghiên cứu tốt cũng phải biết cách tìm kiếm tài liệu, chia sẻ thông tin và xử lý thông tin khi mà hiện nay thông tin

các loại và các cấp độ đang tác động vào thói quen và cả nếp tư duy của chúng ta.

4. Thay lời kết luận

Ngày nay, với sự phát triển của khoa học công nghệ không chỉ làm đảo lộn quá trình sản xuất của xã hội mà còn chuyển đổi cả nội dung, phương pháp và quá trình đào tạo ở mọi cấp học trong nền giáo dục các nước, trong đó có Việt Nam. Truyền thống cũ với nội dung và phương pháp giáo dục truyền thống "Học một lần để có kiến thức sử dụng suốt đời" bị phá vỡ hoàn toàn và không còn phù hợp nữa - nếu như không nói là lạc hậu thậm chí cản trở sự phát triển – do đó, giảng viên phải đáp ứng được yêu cầu của phương thức đào tạo mới theo hệ thống tín chỉ là một thách thức mà nếu giảng viên không tự học, tự nghiên cứu thì khó có khả năng hoàn thành nhiệm vụ truyền đạt tri thức của mình. Nhất là trong đời sống xã hội đang đặt ra rất nhiều những vấn đề cần cắt nghĩa và giải thích một cách thấu đáo và thuyết phục. Để giúp cho người học hoàn toàn tin tưởng thật cũng chẳng dễ dàng gì, nhưng đã là giảng viên lý luận thì cũng phải cố gắng, cố gắng không ngừng…Và, sinh viên dù chuyên hay không chuyên ngành lý luận chính trị càng phải chủ động hơn trong tự học, tự đào tạo, tự lĩnh hội tri thức …

Mỗi khoa, mỗi bộ môn và mỗi giảng viên lý luận chính trị phải tạo điều kiện và khơi dậy cách học thích hợp nhất, chủ động nhất của sinh viên, giúp các em có được niềm tin yêu và lạc quan trong cuộc sống.

SỰ CẦN THIẾT ĐỔI MỚI CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ THEO NHU CẦU XÃ HỘI

Dương Thị Ngọc Dung, Lê Thị Minh Thy[*]

1. Thực trạng đào tạo lý luận chính trị qua một số kết quả khảo sát từ cơ sở

Các khoa học Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam chiếm tỷ lệ đáng kể trong cơ cấu chương trình đào tạo đại học (từ 8 đến 10% toàn bộ chương trình đào tạo của trường đại học, cao đẳng), trở thành môn cơ bản đối với tất cả các ngành học và các hình thức đào tạo.

Sau khoảng 6 năm (tính từ năm 2008) tích hợp các môn khoa học Mác – Lênin thành môn *Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin* trong đội ngũ giảng viên xuất hiện nhiều ý kiến trái chiều xung quanh vấn đề này. Đa phần các ý kiến đều nhất trí cho rằng việc giảm tải các môn lý luận chính trị là cần thiết, song vấn đề là ở chỗ nên hiểu thế nào là giảm tải? Và giảm tải có dẫn đến giảm chất lượng đào tạo không? Điều quan trọng là làm sao kích thích tinh thần tự nghiên cứu của cả giảng viên lẫn sinh viên, nghĩa là quá trình đào tạo không chỉ co cụm trong giảng đường, mà cả ngoài

[*] TS. Trưởng Bộ môn Mác – Lênin và ThS. Phó Trưởng Bộ môn Mác – Lênin, Trường Cao đẳng kinh tế đối ngoại TP. HCM

giảng đường, không chỉ giới hạn ở khung giáo trình, mà ở những hình thức linh hoạt nhưng đảm bảo các yêu cầu chất lượng.

Kết quả khảo sát ý kiến của đội ngũ giảng viên Bộ môn Lý luận chính trị Trường Cao đẳng Kinh tế đối ngoại TP. Hồ Chí Minh cho thấy, 80% giảng viên cho rằng chương trình các môn Lý luận chính trị hiện nay khá thực tế, đảm bảo tính khoa học, tính tư tưởng và tính cập nhật. Song, như quan điểm chung của nhiều giảng viên trong hai đợt tập huấn gần đây (ở Nha Trang và Cửa Lò) thì kết cấu chương trình và từng chuyên đề còn có điểm chưa hợp lý, không chỉ mang tính lắp ghép (đặc biệt trong môn *Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin*), mà cả sự manh mún ở các nội dung cần triển khai, chưa tạo tính liên kết và thống nhất giữa các ý tưởng. Xem xét quá trình thực hiện thí điểm giảng dạy và học tập theo giáo trình mới trong gần 6 năm qua, các giảng viên nhận thấy giáo trình mới so với giáo trình cũ còn hạn chế về chất lượng, về hàm lượng trí tuệ, mặc dù đội ngũ biên soạn đã có nhiều cố gắng. Bên cạnh đó giáo trình còn quá nặng về tính tư tưởng nên dẫn đến sự gượng ép về mặt khoa học trong một số chương, tiết của chương trình, nhất là những nội dung liên quan đến *Chủ nghĩa xã hội khoa học* và môn học *Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam*. Phần *Kinh tế chính trị học* cũng nảy sinh những bất cập đáng tiếc, đó là: thiếu tính hệ thống, gắn kết giữa những vấn đề của của kinh tế chính trị thời trước và kinh tế chính trị hiện đại, thiếu hẳn những vấn đề của đời sống kinh tế đất nước, và một số quan điểm chỉ phù hợp với những năm 20 của thế kỷ trước. Nói cách khác, nội dung và quan điểm trong các giáo trình chưa theo kịp diễn biến của thực tiễn, chưa có những điều chỉnh, bổ sung nhằm khắc phục mâu thuẫn giữa lý luận và thực tiễn (thực tiễn biến đổi, lý luận không đổi mới, khiến cho nhiều quan điểm được thể hiện trong bài giảng trở nên lạc hậu, nếu không nói là có hại cho nhận thức của người học trong điều kiện hội nhập, toàn cầu hóa, trong điều kiện Nhà nước pháp quyền XHCN). Một số ví dụ minh họa trong các bài giảng vừa thiếu tính thuyết phục, vừa tỏ ra tầm thường, không phù hợp với tầm mức của Giáo trình. *Về thời lượng*, có hai nhóm ý kiến trái ngược nhau trong việc xác định bất cập của khối lượng kiến thức được đưa vào giáo trình: *nhóm thứ nhất* (chiếm 40%) cho rằng, khối lượng kiến thức trong giáo trình quá lớn so với thời lượng phân bố

môn học; *nhóm thứ hai* (chiếm 50%, số còn lại không có ý kiến) trên cơ sở nhấn mạnh đổi mới phương pháp giảng dạy, học tập, nghiên cứu các môn lý luận chính trị, gắn với nhu cầu tự nghiên cứu của sinh viên và đổi mới phương pháp giảng dạy của giảng viên, yêu cầu không nên cắt bỏ nhiều nội dung đã từng được đề cập ở các giáo trình cũ, mà nên quy định rõ phần nào giảng, phần nào tự nghiên cứu để sinh viên có điều kiện đào sâu hơn nữa kiến thức lý luận, nâng cao năng lực tư duy.

Về phía người học, khảo sát hơn 700 phiếu thăm dò từ sinh viên năm thứ nhất và năm thứ hai của Trường Cao đẳng Kinh tế đối ngoại trong năm học 2013 – 2014 cho thấy, 60% sinh viên cho rằng việc học tập các môn Lý luận chính trị là cần thiết, trong đó 45% nhận thấy các môn Lý luận chính trị trang bị cho các em thế giới quan và phương pháp luận khoa học, đồng thời tạo điều kiện cho sinh viên vững tin hơn trong cuộc sống, trong việc xử lý các tình huống cấp bách, cũng như nhận thức và giải quyết các vấn đề thực tiễn. Một số ý kiến (15% trong số 60% vừa nêu) cảm nhận tính hữu ích của việc học tập các môn Lý luận chính trị trong công việc tổ chức quản lý kinh tế, kinh doanh, đối ngoại, nghĩa là trong hoạt động nghề nghiệp sau này. Kết quả học tập các môn Lý luận chính trị nhìn chung khá tốt: 85% sinh viên đạt kết quả trên trung bình ngay từ lần học đầu tiên (không phải đóng tiền học lại lần thứ 2), trong số đó có 9% đạt loại tốt, 51% đạt loại khá, số còn lại đạt điểm trung bình. Tuy nhiên một bộ phận không nhỏ sinh viên chỉ học các môn Lý luận chính trị vì đó là môn bắt buộc, nghĩa là học để đối phó, để đạt đủ số tín chỉ cần thiết. Thử đặt câu hỏi: tại sao một bộ phận sinh viên không mặn mà với các môn khoa học cơ bản, nhất là các môn lý luận chính trị, mặc dù xét về chức năng những môn học ấy không chỉ trang bị tri thức lý luận, thế giới quan khoa học, lý tưởng nhân văn và bản lĩnh chính trị cho người học, mà còn gợi mở không gian sáng tạo, tư duy phản biện cho họ?

Đã 22 năm trôi qua, tính từ Nghị quyết 01 của Bộ Chính trị (28/3/1992), những bất cập trong công tác lý luận chính trị vẫn chưa được khắc phục nhiều, đó là điều nhức nhối đối với những người tham gia trực tiếp vào công tác giảng dạy các môn lý luận chính trị. Ngay từ lúc đó, Bộ Chính trị đã chỉ ra hạn chế, bất cập trong công tác

đào tạo đội ngũ làm công tác lý luận. Nghị quyết nêu rõ: "Trong nhiều năm qua, nội dung đào tạo đội ngũ cán bộ lý luận hầu như chỉ bó hẹp trong các bộ môn khoa học Mác - Lênin, chưa coi trọng việc nghiên cứu các trào lưu khác và tiếp nhận những thành tựu khoa học của thế giới. Hậu quả là số đông cán bộ lý luận thiếu hiểu biết rộng rãi về kho tàng tri thức của loài người, do đó khả năng phát triển bị hạn chế…Công tác lãnh đạo, tổ chức và quản lý các hoạt động lý luận còn chậm được đổi mới".

2. Kiến nghị về giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo lý luận chính trị theo nhu cầu xã hội

Nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập phù hợp với những đòi hỏi của thực tiễn luôn biến động là nhiệm vụ không thể trì hoãn của các nhà giáo – nhà khoa học, cũng như bộ máy quản lý, tổ chức. Thực tiễn xã hội đặt ra nhiều vấn đề đối với công tác lý luận nói chung, việc giảng dạy và học tập các môn lý luận chính trị nói riêng. Theo chúng tôi, đổi mới chương trình, giáo trình các môn lý luận chính trị không có nghĩa là "tích hợp" các môn sao cho gọn, đảm bảo tỷ lệ giữa các môn lý luận cơ bản với các môn giáo dục chuyên ngành, mà là làm sao để công tác đào tạo lý luận chính trị đáp ứng được các nhu cầu xã hội, sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, trong đó có, *thứ nhất*, nhu cầu về giáo dục, bồi dưỡng, củng cố thế giới quan khoa học, tiên tiến; *thứ hai*, nhu cầu ổn định và thống nhất tư tưởng, góp phần ổn định xã hội vì mục tiêu phát triển bền vững, bảo vệ các giá trị của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và thành quả cách mạng Việt Nam, chống cả "diễn biến hòa bình" lẫn "tự diễn biến"; *thứ ba*, nhu cầu nâng cao năng lực tư duy và sự tự tin của mỗi cá nhân trong việc xử lý các tình huống do thực tiễn đặt ra; *thứ tư*, nhu cầu "liên minh" giữa lý luận chính trị với trình độ nhận thức chung và thành quả của công nghiệp hóa, hiện đại hóa, thành quả khoa học, công nghệ hiện đại, để tư duy lý luận không bị lạc hậu trước sự phát triển tiến bộ trong các lĩnh vực của đời sống xã hội; *thứ năm*, nhu cầu giao lưu, đối thoại trong điều kiện hội nhập, toàn cầu hóa. Với nhu cầu cuối cùng, công tác lý luận chính trị cũng cần phải hướng đến, bởi lẽ việc học tập, đối thoại tư tưởng, hiểu biết và tiếp thu có chọn lọc tinh hoa tinh thần của nhân

loại luôn luôn cần thiết, nhằm tạo nên nguồn năng lượng mới cho việc nâng cao chất lượng đội ngũ làm công tác lý luận chính trị.

Việc thực hiện Hướng dẫn số 127 (ngày 30/6/2014) của Ban Tuyên giáo Trung ương về giữ nguyên tên gọi các học phần của chủ nghĩa Mác - Lênin, không "khai tử" chúng một cách vội vã sẽ góp phần làm cho việc đào tạo, nghiên cứu lý luận đi vào chiều sâu, nâng cao mặt bằng về tư duy lý luận của xã hội, thu hút nguồn lực trí tuệ vào việc phát triển tư duy lý luận nước nhà. Bên cạnh đó, từ góc nhìn của đào tạo lý luận chính trị, việc thống nhất "đầu vào" và "đầu ra", sự phân ngành trong giảng dạy sẽ giảm thiểu tình trạng thả nổi chất lượng như hiện nay (giảng không theo chuyên ngành được đào tạo).

Tiếp theo Hướng dẫn 127 (ngày 30/6/2014) của Ban Tuyên giáo Trung ương thực hiện Kết luận số 94 (28/3/2014) của Ban Bí thư "về việc tiếp tục đổi mới học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân", ngày 09/10/2014 Bộ Chính trị đã đưa ra Nghị quyết về công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030" (Nghị quyết số 37/NQ-TW), trong đó nhấn mạnh sự cần thiết "đổi mới nội dung, chương trình giáo dục chủ nghĩa Mác – Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh phù hợp với yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, gắn lý luận với thực tiễn, khắc phục sự trùng lắp, khép kín…"[1]. Đó là định hướng cơ bản đối với việc nâng cao chất lượng đào tạo lý luận chính trị theo nhu cầu xã hội. Trên cơ sở đó, chúng tôi mạnh dạn nêu lên một số kiến nghị nâng cao chất lượng đào tạo lý luận chính trị trong điều kiện hiện nay:

Một là, chương trình và giáo trình không thể rập khuôn một bộ khung duy nhất, vì nó trái với tính phong phú, đa dạng của đời sống xã hội. Để thích ứng với đời sống xã hội, chương trình, giáo trình cũng phải được chuyên biệt hóa, bám sát nhu cầu của từng lĩnh vực. Nội dung giáo trình hiện nay chỉ nên gọi là bộ khung kiến thức cơ bản, vì nó quá trừu tượng, không sát với từng ngành học. Để lý luận gắn liền với thực tiễn, những nội dung trong giáo trình cần tính

[1] Đảng Cộng sản Việt Nam. Nghị quyết của Bộ Chính trị về công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030 (Nghị quyết số 37/NQ-TW, ngày 09/10/2014)

đến môi trường ứng dụng cụ thể (trên cơ sở bộ khung giáo trình chung), chẳng hạn giáo trình dành cho khối kỹ thuật, khối kinh tế - tài chính, khối khoa học tự nhiên, khối khoa học xã hội và nhân văn …Hơn nữa, những người biên soạn giáo trình cho từng khối ngành cũng phải am hiểu các ngành tương ứng, chịu sự phản biện của các chuyên gia trong ngành về mặt sử dụng các minh chứng tương thích.

Hai là, đề cao và tôn trọng tính chủ động của giảng viên, thường xuyên cập nhật những vấn đề của thế giới hiện đại và những vấn đề "nóng" của đất nước vào bài giảng, xử lý các vấn đề nảy sinh một cách nhạy bén và tinh tế, có tính thuyết phục. Vấn đề chủ quyền biển đảo, chống tham nhũng, "diễn biến hòa bình" và "tự diễn biến, tự chuyển hóa"… đang được xã hội quan tâm, vì thế nên đưa vào bài giảng, thảo luận, phụ lục hoặc tài liệu đọc dưới các hình thức khác nhau. Tuy nhiên, chương trình và giáo trình không thể đáp ứng trọn vẹn yêu cầu này, mà đòi hỏi sự chủ động từ phía giảng viên. Muốn như vậy, trong tổ chức và quản lý việc giảng dạy các môn lý luận chính trị, cần dành cho giảng viên một không gian mở thực sự, không áp đặt hoặc quy chụp những cách tiếp cận ngoài giáo trình, sách giáo khoa "chính thống". Việc xem nhẹ cập nhật kiến thức, lệ thuộc quá nhiều vào sách giáo khoa dẫn đến chỗ giảng viên ngại trả lời những câu hỏi từ phía người học, thậm chí có trường hợp còn cấm người học đặt câu hỏi. Chúng tôi cho rằng hiện tượng né tránh người học, không đủ bản lĩnh tiếp cận và xử lý các vấn đề nảy sinh trong quá trình giảng dạy, e ngại đối thoại với người học là hiện tượng khá phổ biến. Điều đáng lo ngại nhất là sự phản ứng của xã hội thông qua người học đối với thứ tri thức không được "làm mới thường xuyên", xa rời thực tiễn. Để tạo bước đột phá trong tư duy, rất cần hình thành một sân chơi trí tuệ phong phú, đa dạng, có định hướng, để biến những bài giảng khô khan thành không gian sống động của sinh hoạt học thuật, sự đối thoại mang tính mở giữa thầy và trò.

Ba là, tăng cường quá trình tự đào tạo của người giảng viên, tính cạnh tranh, sự thích ứng và làm chủ các phương tiện khoa học, công nghệ hiện đại trong đào tạo lý luận chính trị. Sự tự đào tạo trước hết gắn với việc tiếp cận, nắm bắt các thành quả của khoa học, công nghệ, vận dụng vào bải giảng, làm cho những vấn đề lý luận được

minh chứng bằng những chất liệu sống động của tiến bộ khoa học, công nghệ, và cả những hệ lụy, mặt trái của nó. Nắm bắt và xử lý tốt các thành quả của khoa học, công nghệ hiện đại chính là điều kiện quan trọng để nhà giáo – nhà khoa học chủ động hơn trong cuộc đấu tranh tư tưởng, chống lại các quan điểm sai trái và thù địch, đồng thời tự điều chỉnh phương pháp giảng dạy, trong đó có việc vận dụng những phương pháp mới, hữu ích hơn, tiện lợi hơn. Tính cạnh tranh lành mạnh phải gắn với việc thực hiện nghiêm túc quy trình tín chỉ hóa việc giảng dạy, qua đó sàng lọc đội ngũ bằng chính sự thẩm định của người học. Người học có quyền chọn người giảng, đó chính là "quyền lực mềm" của người học, buộc người thầy phải nâng cao trình độ, kỹ năng, phương pháp, trong đó có trình độ ngoại ngữ, trình độ tin học, phương pháp sư phạm, và điều này góp phần kéo sinh viên đến giảng đường, chứ.không cần đến biện pháp hành chính hóa, phân công lớp "cứng" như hiện nay.

Bốn là, thay đổi phương thức biên soạn giáo trình, tài liệu tham khảo, phương thức đánh giá các môn lý luận chính trị. Hiện nay việc biên soạn giáo trình đang rơi vào tình trạng "bao sân", đơn điệu và cứng nhắc. Mặc dù cơ quan quản lý cao nhất gửi các bản thảo giáo trình đến các đơn vị và cá nhân để xin ý kiến phản biện, góp ý, nhưng việc tiếp thu các ý kiến đánh giá, phản biện chưa thực sự hiệu quả vì vướng vào các quy định của cơ chế, và vướng cả cách tiếp cận cũ, thậm chí chưa thể hiện kịp thời quan điểm đổi mới của Đảng. Vì vậy, để bám sát nhu cầu xã hội cần tạo điều kiện cho các nhà giáo – nhà khoa học từ các cơ sở đào tạo thể hiện tiếng nói của mình thông qua biên soạn giáo trình và tài liệu hướng dẫn học tập phù hợp với điều kiện cụ thể. Khung giáo trình chung và tài liệu giáo trình dùng cho từng đối tượng chắc chắn không thể trùng hợp hoàn toàn, mà cái sau bao giờ cũng sinh động và giàu ý tưởng hơn, vì đó là tâm huyết của người thầy đối với sự nghiệp trồng người. Để bao quát được các vấn đề lý luận cơ bản, có thể biên soạn nội dung bài giảng tại lớp và nội dung tự đọc với sự hướng dẫn của giảng viên. Cùng với điều dó, cần thay đổi phương thức đánh giá, đánh giá nhiều lần, đánh giá cả phần học tại lớp và phần tự nghiên cứu, tạo điều kiện để nâng cao tính toàn diện trong kiến thức về lý luận chính trị; đưa một số nội dung vào phần phụ lục

Càng chậm trễ trong việc làm mới nội dung giáo trình, đổi mới cách tiếp cận các vấn đề do thực tiễn xã hội đặt ra cho phù hợp với điều kiện hiện tại, chúng ta càng bị tụt hậu xa hơn về tư duy lý luận so với thế giới

Năm là, đối với sinh viên, chú trọng phát triển kỹ năng mềm (soft skills) trong việc học tập các môn lý luận chính trị. Nội hàm khái niệm kỹ năng mềm khá rộng, song nó bao hàm những khía cạnh cơ bản như sự chủ động của người học, tinh thần đối thoại và tư duy phản biện, làm việc nhóm, tính linh hoạt và sự tập trung cao, chịu được áp lực, xử lý tình huống, nghiên cứu và chi tiết hóa công việc, thường xuyên học hỏi, tiếp nhận và chia sẻ thông tin, nhạy bén sử dụng các công cụ hỗ trợ, kỹ năng "phản xạ"… Cập nhật hóa kiến thức đi đôi với tăng cường phương pháp đối thoại với người học là một trong những yêu cầu cơ bản đối với giảng viên trong điều kiện bùng nổ thông tin như hiện nay. Cập nhật hóa kiến thức giúp giảng viên tự tin hơn trong đối thoại, đồng thời thông qua đối thoại người thầy cũng định hướng tư tưởng cho người học giữa một rừng thông tin, với khá nhiều thông tin bị nhiễu, thiếu kiểm chứng. Quan điểm xem người học là trung tâm cũng đồng thời góp phần vào việc nuôi dưỡng và phát triển năng lực tư duy lý luận cho người học, cho xã hội[2]. 4 mục tiêu trong học tập mà UNESCO nêu ra – học để biết (Learning to Know), học để làm (Learning to Do), học để chung sống (Learning to Live Together), học để tự khẳng định (tự lập, Learning to Be) – không chỉ thể hiện một cách cô đọng những yêu cầu của thời đại, mà còn có tính định hướng và ý nghĩa nhân văn sâu sắc. Sự tự khẳng định của mỗi cá nhân bắt đầu từ trong nhà trường, trong quá trình học tập, rèn luyện, để ươm mầm cho những mùa bội thu trong tương lai.

---

[2] Dẫn http://ueb.vnu.edu.vn/Sub/20/newsdetail/kynangsv/11051/ky-nang-mem--su-can-thiet-cho-sinh-vien.htm (ngày 10/3/2014. Xem thêm: R. H. Ennis: Critical Thinking Assessment; D. Fasko: Critical Thinking and Reasoning: Current Research, Theory, and Practice; Hampton Press, 2003)

3. Lời kết

Để nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập các môn lý luận chính trị, điều cần thiết trước tiên là thay đổi một triết lý, một cách tiếp cận, để công tác đào tạo lý luận chính trị thực sự góp phần vào việc nâng cao trình độ tư duy lý luận cho xã hội, góp phần vào sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Chúng tôi cho rằng, việc "nhận thức lại" một lần nữa vấn đề này là cần thiết và cấp bách, tạo nên cú hích đầy ý nghĩa cho quá trình đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục nước nhà, đồng thời tạo nên kích thích tố cho đội ngũ giảng viên lý luận chính trị trong quá trình tự bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn và bản lĩnh chính trị, đáp ứng những đòi hỏi của thực tiễn luôn biến đổi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam. Nghị quyết của Bộ Chính trị số 01-NQ/TW(28/3/1992) "Về công tác lý luận trong giai đoạn hiện nay".

2. Đảng Cộng sản Việt Nam. Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 khóa XI (Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013) "về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa – hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế".

3. Đảng Cộng sản Việt Nam. Ban Tuyên giáo Trung ương. Hướng dẫn 127 (ngày 30/6/2014) thực hiện Kết luận số 94 (28/3/2014) của Ban Bí thư "Về việc tiếp tục đổi mới học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân".

4. Đảng Cộng sản Việt Nam. Nghị quyết của Bộ Chính trị về công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030 (Nghị quyết số 37/NQ-TW, ngày 09/10/2014)

5. H. Ennis: Critical Thinking Assessment; D. Fasko: Critical Thinking and Reasoning: Current Research, Theory, and Practice; Hampton Press, 2003.

6. http://ueb.vnu.edu.vn/Sub/20/newsdetail/kynangsv/11051/ky-nang-mem--su-can-thiet-cho-sinh-vien.htm (ngày 10/3/2014)

THỰC TRẠNG DẠY VÀ HỌC CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ TRONG CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG HIỆN NAY

Võ Văn Dũng[*]
Đỗ Thị Thùy Trang[**]

Tóm tắt

Việc nâng cao chất lượng dạy và học các môn Lý luận chính trị trong các trường cao đẳng hiện nay là vấn đề hết sức cấp thiết. Để chứng minh cho điều đó, chúng tôi đã tiến hành một cuộc khảo sát ở 4 trường cao đẳng ở Nha Trang dưới hình thức bảng hỏi về thực trạng dạy và học các môn Lý luận Chính trị hiện nay. Qua kết quả số liệu cho thấy, thực trạng dạy và học các môn Lý luận chính trị hiện nay còn nhiều bất cập. Những bất cập đó xuất phát từ nhiều nguyên nhân, nhưng nguyên nhân lớn nhất được xuất phát từ phương pháp giảng dạy của giảng viên. Trong bài viết này, chúng tôi đưa ra một vài phương pháp mang tính tham khảo nhằm góp phần vào việc khắc phục thực trạng trên.

1. Dẫn nhập

Giáo dục là một sự rèn luyện con người về cả ba phương diện: trí tuệ, tình cảm và thể chất. Tuy nhiên, trong những năm qua, việc dạy và học các môn Lý luận chính trị ở các trường cao đẳng trong cả nước nói chung đã tồn tại nhiều bất cập. Những bất cập này xuất phát từ nhiều nguyên nhân như: nguyên nhân từ sự tích hợp giáo

[*] ThS, trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật và Du lịch Nha Trang
[**] ThS, trường Đại học Tài chính - Kế toán

trình; nguyên nhân từ trang bị cơ sở vật chất; nguyên nhân từ giảng viên và nguyên nhân từ người học. Việc nghiên cứu thực trạng để tìm ra những giải pháp để hướng đến mục tiêu là bồi dưỡng lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc, bồi dưỡng thế giới quan khoa học, nhân sinh quan cách mạng, xây dựng và cũng cố lòng tin vững chắc cho sinh viên vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước là một điều cần thiết trong các trường cao đẳng nói riêng và sinh viên nói chung.

2. Nội dung dạy và học các môn Lý luận chính trị trong các trường cao đẳng hiện nay

2.1. Thực trạng dạy các môn lý luận chính trị trong các trường cao đẳng hiện nay

Mặc dù các tác giả biên soạn giáo trình các môn Lý luận chính trị nói chung đã hết sức cố gắng rút ngắn bằng cách cắt giảm bớt một số phần để làm cho giáo trình ngắn gọn hơn, thế nhưng trên thực tế vẫn còn tồn tại tình trạng giảng viên chạy đua với bài giảng sao cho khỏi cháy giáo án. Quá trình đó làm cho người học tiếp thu bài giảng một cách thụ động, chỉ lo nắm nội dung cốt lõi của bài mà người dạy nhấn mạnh trong quá trình giảng dạy hoặc cho ghi những vấn đề cần thiết, chưa nói đến việc người học có thấm nhuần được nội dung mà giáo trình đặt ra, hay người dạy có thể giúp người học biết liên hệ giữa lý luận với thực tiễn hay không? Việc chạy đua theo nhịp độ của giáo án đã làm cho các môn lý luận chính trị vốn đã khô khan, khó hiểu nay lại mất sinh động vì giảng viên ngoài việc trình bày kiến thức trong giáo trình ra thì không có thời gian để cho người học thảo luận trên lớp. Tuy có một số ý kiến cho rằng, giáo viên chỉ hướng dẫn trên lớp 70% thời lượng, còn lại 30 % thời lượng người học tự nghiên cứu; nhưng trên thực tế giáo viên dùng 100% thời lượng để giảng 70% giáo trình thì vẫn còn gặp khó khăn. Tính đặc thù của môn học đối với người mới tiếp cận đã làm cho rất nhiều người học nhận thức rằng, học các môn chính trị cốt yếu chỉ cho qua học phần, đây cũng chỉ là môn học đại cương như những môn khác. Sự trừu tượng của môn học cùng sự thiếu thời gian để giải quyết vấn đề đã làm cho quá trình giảng dạy và học ngày càng gặp nhiều khó khăn. Thật không đầy đủ khi mọi thứ đều đổ lỗi cho

giáo trình mà không chú ý đến nhân tố khác như chất lượng giảng viên.

Trước hết, chúng ta phải thừa nhận rằng, trong những năm qua, việc giảng dạy các môn lý luận chính trị ở bậc cao đẳng đã đạt được một số thành tựu nhất định như: chấm dứt được tình trạng thầy đọc, trò ghi; sinh viên đã có khả năng ghi chép tóm tắt bài giảng của thầy. Một số giảng viên đã đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực. Hình thức kiểm tra, đánh giá đã có những thay đổi rõ rệt, đánh giá chính xác hơn kiến thức của sinh viên, hạn chế được phần lớn hiện tượng quay cóp trong thi cử. Chất lượng đội ngũ giảng dạy cũng đã được nâng lên đáng kể. Các hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên cũng có nét khởi sắc và mang diện mạo mới về nội dung và hình thức tổ chức. Tuy nhiên, một thực tế hiện nay đang tồn tại ở các trường cao đẳng; thậm chí ở cả đại học, đó là một giảng viên đảm nhận dạy tất cả các môn lý luận chính trị. Chúng tôi không phủ nhận việc có một số ít giảng viên có thể đảm nhận được tất cả các môn lý luận chính trị, nhưng vẫn còn quá nhiều giảng viên không đủ khả năng giảng dạy, nếu có dạy cũng chỉ là sự đọc trước giáo trình rồi lên lớp đọc lại cho sinh viên nghe và ghi chép lại. Hiện nay, một giảng viên dạy môn *Những Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin* đồng nghĩa với việc dạy 3 môn tích hợp trong một cuốn giáo trình. Để dạy 3 môn tích hợp này đã khó kèm với đó là sự đảm nhiệm thêm các môn khác như *Tư tưởng Hồ Chí Minh* và *Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam*. Việc một giảng viên phải đảm nhận nhiều môn học có nhiều nguyên nhân như: (1) nguyên nhân từ đơn vị chủ quản, (2) nguyên nhân từ giảng viên. Nhưng dù có xuất phát từ nguyên nhân nào đi chăng nữa, việc một giảng viên dạy tất cả các môn lí luận chính trị thì sự đầu tư cho giáo án sẽ bị hạn chế, do đó dẫn đến chất lượng bài giảng kém. Hiện nay, một số trường cao đẳng ép giảng viên phải dạy mỗi năm 600 tiết, dẫn đến tình trạng giảng viên không có thời gian nghiên cứu khoa học.

Việc đổi mới phương pháp giảng dạy tiến triển chậm, hiệu quả chưa cao. Phương pháp giảng dạy chủ yếu của giảng viên trong các trường cao đẳng hiện nay vẫn dừng lại ở phương pháp truyền thống, diễn giảng, thuyết trình, độc thoại là chủ yếu. Cách thức giảng dạy

còn thiên về lý luận, chưa tìm ra những phương thức hiệu quả giúp sinh viên chủ động hơn trong tiếp thu kiến thức và sử dụng những kiến thức lĩnh hội được để luận giải các vấn đề của cuộc sống. Tất cả các chuyên ngành, các giảng viên đều giảng một kiểu như nhau nên sinh viên không có hứng thú trong học tập.

Phương tiện trợ giúp giảng dạy ở các trường cao đẳng vừa thiếu lại vừa yếu nên không thể ứng dụng các công cụ hỗ trợ giảng dạy, cùng với đó là việc những hình ảnh và các video có tính minh họa cho bài giảng không thể thực hiện được. Bên cạnh những nguyên nhân xuất phát từ cơ sở vật chất và người thầy thì còn có nguyên nhân xuất phát từ người học.

2.2. Thực trạng học các môn lý luận chính trị trong các trường cao đẳng hiện nay

Để phục vụ cho bài nghiên cứu này, chúng tôi đã tiến hành khảo sát thái độ học tập của sinh viên ở 4 trường cao đẳng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa với số phiếu phát ra là 1000, số phiếu thu vào là 850 phiếu, số phiếu hợp lệ là 800. Khi hỏi về "*Thái độ của bạn như thế nào khi học các môn lý luận chính trị?*". Kết quả thu được: tỉ lệ sinh viên cảm thấy hứng thú khi học các môn lý luận chính trị chiếm 20,7%; 56% sinh viên có thái độ học đối phó và có 23,3% sinh viên cảm thấy chán nản. Theo kết quả trên cho thấy, thái độ sinh viên đối với các môn học lý luận chính trị có hứng thú là rất khiêm tốn, trong khi đó phần chính sinh viên muốn đối phó cho qua các môn này. Để xác minh cho tính chính xác của vấn đề này, chúng tôi đã hỏi "*Bạn có thích học các môn lý luận chính trị không?*", Kết quả thu được là 29,3% trả lời có thích, 41% trả lời là không thích và 29,7% trả lời tùy vào từng giảng viên dạy mà người học có thái độ khác nhau. Ở câu hỏi này cho thấy, sinh viên không thích học các môn lý luận chính trị nhiều hơn là thích học. Thái độ học tập của sinh viên tùy thuộc vào người thầy dạy môn đó.

Tiếp tục với câu hỏi "*Giảng viên lên lớp bạn với phương pháp gì sau đây?*" 59% chọn phương pháp thuyết trình, 31% chọn phương pháp thuyết trình và thảo luận trên lớp, 10% chọn phương

pháp nêu vấn đề và thảo luận nhóm. Với câu hỏi "*Bạn thích giảng viên sử dụng phương pháp nào khi giảng dạy các môn lý luận chính trị?"*. Kết quả như sau: 15% chọn phương pháp thuyết trình, 48% chọn phương pháp thuyết trình và thảo luận trên lớp, 27% chọn phương pháp nêu vấn đề và thảo luận nhóm. 10% thích tất cả các phương pháp trên. Qua khảo sát cho thấy, phần lớn giảng viên chọn phương pháp thuyết trình khi lên lớp trong lúc đó sinh viên lại không thích phương pháp này. Phương pháp thuyết trình và thảo luận trên lớp lại thu hút được sinh viên.

Sự nhàm chán học tập trên lớp của các môn lý luận chính trị nói riêng và các môn học khác nói chung trong các trường cao đẳng đã khiến sinh viên không sử dụng thời gian hợp lý ngoài giờ lên giảng đường. Sinh viên dành nhiều thời gian nhàn rỗi của mình vào các trò tiêu khiển, giải trí hơn là vào thư viện đọc sách và tự nghiên cứu ở nhà. Nó được thể hiện ở những vấn đề sau: khi được hỏi "*Ngoài thời gian đi học bạn làm gì*?" Kết quả thu được.

Ngoài thời gian đi học bạn làm gì?"				
Ôn bài cũ, chuẩn bị bài mới	Giải trí nghe nhạc, xem phim, Chơi games, lướt web, chát	Đi chơi với bạn bè	Đi học thêm	Đi làm thêm phụ giúp gia đình
105	371	268	22	34
13.1%	46,4 %	33.4%	2.8%	4.3%

Sử dụng thời gian nhàn rỗi không hợp lý, ôn tập bài cũ, chuẩn bị bài mới chỉ sử dụng 13,1%, đi học thêm chiếm 2,8%, trong lúc đó các hình thức giải trí chiếm số lượng cao nhất là 46,4%, kế tiếp là đi chơi với bạn bè chiếm 33,4%. Những số liệu trên chứng minh rằng, một số lượng không nhỏ sinh viên các trường Cao đẳng hiện nay chưa học tập nghiêm túc, không thấy

được vai trò của việc tự nghiên cứu. Họ không thấy được khoảng thời gian sinh viên là khoảng thời gian tích lũy lý luận và kiến thức để khi ra trường có thể ứng dụng vào thực tiễn. Từ những thực trạng trên, chúng tôi mạnh dạn đề ra những phương pháp mang tính tham khảo; sở dĩ chúng tôi nói như vậy là vì mỗi trường và mỗi ngành có những đặc thù khác nhau, do vậy không có một phương pháp hữu dụng cho tất cả các ngành học hay cho tất cả các trường.

3. Một vài phương pháp đề ra cho việc dạy và học các môn lý luận chính trị trong các trường cao đẳng hiện nay

Để góp phần vào việc khắc phục những hạn chế và nâng cao chất lượng dạy và học các môn lý luận chính trị trong các trường cao đẳng trong thời gian tới, chúng tôi mạng dạn đề xuất một vài phương pháp sau:

Thứ nhất, về phía Bộ Giáo dục và Đào tạo, nhằm đáp ứng được sự cân bằng về khối lượng của giáo trình và thời gian giảng dạy, Bộ nên có những chủ trương cụ thể như: tăng thời lượng giảng dạy cho phù hợp với khối lượng của giáo trình, hoặc lược bỏ một số nội dung trong giáo trình để khối lượng và thời gian cho phù hợp. Bên cạnh việc điều chỉnh giáo trình, Bộ cũng nên chú trọng đến chất lượng của đội ngũ giảng viên là vô cùng quan trọng. Mặc dù trong những năm qua, các trường đã cử không ít lượt giảng viên đi học nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ nhưng việc tồn tại không ít giảng viên đi học trái ngành vẫn thường xuyên diễn ra; do vậy, việc quy định giảng viên phải học đúng ngành bằng thứ nhất là một điều cần thiết hiện nay. Việc giảng dạy phải gắn với việc nghiên cứu khoa học là một điều hoàn toàn đúng đắn nhưng Bộ phải có hình thức chế tài hiệu quả đối với những trường hợp cố ý làm trái quy định nhằm khuyến khích giảng viên nghiên cứu để phát triển chuyên môn, nghiệp vụ.

Thứ hai, về phía giảng viên, muốn nâng cao năng lực giảng dạy, trước hết giảng viên phải không ngừng bồi dưỡng về phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, lương tâm và trách nhiệm nghề nghiệp. Phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng là một trong những

tiêu chuẩn cần thiết của mọi nghề nhưng đối với nghề nhà giáo thì lại cực kỳ cần thiết bởi giảng viên không chỉ truyền đạt tri thức, hướng dẫn sinh viên tiếp cận chân lý và khoa học, mà còn là người giáo dục đạo đức, hình thành lý tưởng, chuẩn mực đạo đức cho sinh viên. Bên cạnh đó, giảng viên các môn lý luận chính trị là người tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Để bài giảng đạt chất lượng tốt, hiệu quả và sinh động, giảng viên các môn lý luận chính trị trước hết phải có kiến thức sâu rộng. Muốn làm được điều đó cần phải có ý thức tự trau dồi, tích luỹ kiến thức thông qua việc nghiên cứu, nhằm làm giàu tri thức phục vụ chuyên môn. Việc cập nhật thông tin chính thống qua các phương tiện thông tin đại chúng đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc làm phong phú các ví dụ cụ thể trong bài giảng. Kết hợp nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học sẽ giúp giảng viên tích luỹ kiến thức, nâng cao trình độ, góp phần tìm ra những biện pháp thích hợp để truyền đạt tri thức tới người học.

Môn lý luận chính trị là một môn học dành cho tất cả các các ngành; do vậy, giảng viên không thể dùng một giáo án, một phương pháp cho tất cả các ngành học mà phải đa dạng hóa giáo án và phương pháp cho phù hợp với từng ngành và đối tượng. Việc tìm kiếm các đoạn video clip cho phù hợp với nội dung bài giảng là một trong những phương pháp tối ưu nhất hiện nay nhằm làm cho sinh viên đi từ trực quan sinh động đến tư duy trừu tượng, đối với phương pháp này cần phải ứng dụng công nghệ thông tin. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong việc dạy và học các môn Lý luận chính trị là điều cần thiết. Tuy nhiên, vai trò của người giảng viên là không thể thiếu. Giảng viên cần phải đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực, lấy người học là trọng tâm, phải làm cho sinh viên có hứng thú đối với môn học; từ đó buộc sinh viên phải tham khảo tài liệu, chủ động nắm bắt nội dung môn học nhằm giúp hiểu sâu hơn nữa kiến thức. Trên giảng đường, cần phải gắn kết các hoạt động của giảng viên với sinh viên, giảng viên là hướng dẫn tri thức còn sinh viên là người tiến cận tri thức một cách sáng tạo. Tránh tình trạng giảng viên là người truyền bá tri thức còn sinh viên là người tiếp thu tri thức một cách thụ động. Giảng viên "cần coi trọng cả ba mặt giáo dục: dạy làm người, dạy chữ, dạy nghề, đặc

biệt chú trọng giáo dục lý tưởng, phẩm chất đạo đức, lối sống lịch sử, truyền thống văn hóa dân tộc, giáo dục về Đảng. Ngăn chặn xu hướng coi nhẹ giáo dục chính trị, tư tưởng, xa rời định hướng xã hội chủ nghĩa, các biểu hiện tiêu cực trong hoạt động giáo dục…, quan tâm hơn nữa đến việc giáo dục nhân cách, kỹ năng và phương pháp làm việc; phát triển năng lực, trình độ chuyên môn làm cho thế hệ trẻ có đủ khả năng và bản lĩnh thích ứng với những biến đổi nhanh chóng của thế giới" [1]. Bên cạnh việc đổi mới phương pháp giảng dạy, giảng viên cần phải đổi mới phương pháp đánh giá hiệu quả, chính xác và công bằng. Việc đánh giá sinh viên phải kích thích được khả năng sáng tạo trong quá trình đánh giá.

Thứ ba, về phía nhà trường, việc đổi mới phương pháp giảng dạy của giảng viên phải gắn liền với đổi mới phương tiện, cơ sở vật chất và tổ chức lớp học. Các yếu tố cần thiết cho một tiết dạy như: máy chiếu, phòng học, số lượng sinh viên hợp lý (khoảng 40 - 50 sinh viên /lớp). Hiện nay, điều kiện cơ sở vật chất ở các trường cao đẳng chỉ mới chỉ dừng lại ở mức độ đáp ứng được một phần yêu cầu. Tài liệu tham khảo của các môn lý luận chính trị trong thư viện các trường Cao đẳng còn hết sức nghèo nàn, lạc hậu nên cần phải trang bị thêm, phải khai thác thông tin từ Internet, xây dựng và hoàn thiện hệ thống học liệu điện tử, v.v…

Bên cạnh việc trang bị cơ sở vật chất thì cơ chế, chính sách cũng là điều không thể thiếu đối với giảng viên lý luận chính trị hiện nay. Một thực tế cho thấy, trong lúc cuộc sống còn khó khăn thì việc nghiên cứu là cả một sự cố gắng. Ban giám hiệu nên có một chính sách đãi ngộ xứng đáng với công sức của giảng viên nghiên cứu khoa học, thực hiện đúng và đầy đủ quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đồng thời phải có những chính sách riêng của trường mình nhằm khuyến khích giảng viên nghiên cứu khoa học.

4. Kết luận

Thông qua việc tìm hiểu thực trạng để đưa ra những giải pháp hữu ích cho việc giảng dạy các môn lý luận chính trị trong các trường cao đẳng hiện nay là một yêu cầu bức thiết. Tuy nhiên, chúng ta cũng thấy rằng, để có thể giúp sinh viên hệ cao đẳng hứng

thú với các môn học lý luận chính trị thì đòi hỏi giảng viên giảng dạy phải đổi mới tư duy từ việc "lấy người thầy làm trung tâm" sang "lấy người học làm trung tâm". Việc đổi mới đó bắt buộc giảng viên phải không ngừng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ của mình bằng các hình thức như: tự học, học đúng chuyên ngành và nghiên cứu khoa học đúng như quan điểm của Đảng là "xây dựng xã hội học tập, tạo điều kiện thuận lợi cho mọi người có thể học tập suốt đời"[1]. Bên cạnh đó, Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng như ban lãnh đạo các trường phải có những chính sách hợp lý đối với giảng viên lý luận chính trị.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Chính trị, *Thông báo kết luận về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII), phương hướng phát triển giáo dục và đào tạo đến năm 2020.*

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2010), *Đổi mới giáo dục Việt Nam, Luật Giáo dục và các văn bản mới nhất về các đề án giáo dục, quy chế tuyển sinh năm 2010*, Nxb. Lao động, Hà Nội.

3. Đỗ Minh Cương, Nguyễn Thị Doan (2001) *phát triển nguồn nhân lực giáo dục đại học Việt Nam,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

4. Nguyễn Tiến Cường (1998), *Sự phát triển giáo dục và chế độ thi cử ở Việt Nam thời phong kiến*, Nxb.Giáo dục, Hà Nội.

5. Lê Văn Giạng (2001), *Những vấn đề lý luận cơ bản của khoa học giáo dục*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

6. Phạm Minh Hạc (2001), *Về phát triển toàn diện con người thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

MỘT VÀI ĐỀ XUẤT NHỎ VỀ VIỆC GẮN LÝ LUẬN VỚI THỰC TIỄN TRONG GIẢNG DẠY BỘ MÔN XÂY DỰNG ĐẢNG HIỆN NAY

Nguyễn Việt Dũng[*]

Bộ môn Xây dựng Đảng hiện nay trong hệ thống giáo dục quốc dân chỉ có một số trường giảng dạy. Tuy nhiên đối với các trường Đảng, Hành chính, các trường thuộc lực lượng vũ trang thì đây là môn học bắt buộc. Là giảng viên giảng dạy bộ môn này ở học viện Chính trị khu vực II và cũng tham gia giảng dạy ở một số trường, học viện, tôi nhận thấy với môn học này, việc gắn lý luận với thực tiễn trong giảng dạy là rất cần thiết. Tất nhiên, không chỉ bộ môn Xây dựng Đảng mà các bộ môn lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin trong giảng dạy cũng cần phải gắn lý luận với thực tiễn chứ đâu phải chỉ có môn học xây dựng Đảng. việc gắn lý luận với thực tiễn trong giảng dạy là vấn đề cần thiết trong tất cả các môn học. tuy nhiên, từ thực tế trên cho ta thấy việc gắn lý luận với hoạt động thực tiễn trong giảng dạy các môn học lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin ở các trường đại học, cao đẳng nói riêng cũng như trong thực tế cuộc sống nói chung quả là không đơn giản.

Khác với trước đây, trình độ nhận thức về chính trị, xã hội của sinh viên về mặt nào đó cũng còn những hạn chế nhất định. Hiện nay, do nguồn thông tin phong phú ngoài sách vở rất dễ tiếp cận nên trình độ nhận thức của sinh viên đã được nâng lên rất cao. *Hai là*, trước đây, uy tín của người Đảng viên rất cao, gần như

[*] Thạc sĩ, Khoa Xây dựng Đảng, Học viện Chính trị khu vực II

người dân, học sinh, sinh viên đều nhìn vào cuộc sống của người đảng viên để noi theo. Rất nhiều đồng chí là đảng viên không dám làm xấu, nghĩ xấu. Trong mắt người khác, danh hiệu Đảng viên rất cao quý. Nay hình như uy tín của người Đảng viên có phần suy giảm. Sự tha hóa, xuống cấp của một bộ phận Đảng viên đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín của Đảng trước nhân dân, đặc biệt tác động rất nghiêm trọng đến niềm tin của giới trẻ, trong đó có học sinh, sinh viên. Vì lẽ ấy, khi giảng dạy về những nội dung của môn học Xây dựng Đảng hình như khó khăn hơn trước rất nhiều. Uy tín của người đảng viên có chiều hướng giảm sút trước quần chúng; đó chính là lý luận không gắn với thực tiễn, nhiều đảng viên nói không đi đôi với làm, nói một đàng, làm một nẻo chính là nguyên nhân làm cho giảng viên rất khó thuyết phục sinh viên.

Vì vậy, nhiệm vụ của người giảng viên giảng dạy các bộ môn lý luận chính trị nói chung, giảng dạy bộ môn Xây dựng Đảng nói riêng ở các trường đại học, cao đẳng hiện nay là phải cố gắng gắn được cả 2 mặt đó với nhau là nâng cao nhận thức lý luận và nâng cao cả năng lực vận dụng lý luận đó vào hoạt động thực tiễn. Trong diễn văn khai mạc đọc tại lớp học lý luận khóa I tại Trường Nguyễn Ái Quốc ngày 7 tháng 9 năm 1957 Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn rất cụ thể đối với các đồng chí học viên. Người đã nêu và trả lời các câu hỏi rất thấu đáo đó là: "Vì sao phải học lý luận? ...Học tập lý luận là một sự bức thiết đối với Đảng ta như thế nào? Lý luận quan trọng đối với Đảng như thế nào?" Người chỉ rõ thực trạng tinh thần học tập và giao nhiệm vụ cụ thể cho học viên. Người đặc biệt quan tâm đến gắn lý luận với thực tiễn trong giảng dạy lý luận chính trị. Ai cũng biết rằng, lý luận là những vấn đề được đúc kết từ thực tiễn, nhưng lý luận lại cũng có tác động trở lại đó là soi sáng cho thực tiễn. Bởi vậy, Lênin đã khẳng định: "Không có lý luận cách mạng thì không có phong trào cách mạng" và "Chỉ có một đảng có lý luận tiền phong hướng dẫn mới có thể làm tròn vai trò chiến sĩ tiên phong". Lý luận vô cùng quan trọng và cần thiết như vậy, nhưng học không đúng, giảng dạy lý luận không đúng sẽ không đem lại hiệu quả cao. Vì thế, khi giảng dạy, học tập lý luận phải nhấn mạnh nội dung gắn lý luận với thực tiễn.

Thống nhất giữa lý luận và thực tiễn là một nguyên tắc căn bản của chủ nghĩa Mác-Lê nin. Thực tiễn không có lý luận hướng

dẫn thì thành thực tiễn mù quáng. Lý luận không liên hệ với thực tiễn là lý luận suông. Trong toàn bộ hoạt động cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, đã có nhiều bài học, câu chuyện để lại bài học sâu sắc về lý luận gắn với thực tiễn. Ví dụ tình hình cách mạng miền Nam những năm 1957-1960, khi mà các phong trào yêu nước bị dìm trong biển máu. Luật 10/59 của chế độ bạo tàn lê máy chém. Khắp Miền Nam, bao nhiêu người yêu nước đã phải chịu cảnh đầu rơi, máu chảy. Trong thời gian ấy, các tổ chức cách mạng ở Miền Nam tan rã từng mảng, tổ chức bị phá vỡ, có những nơi tổ chức Đảng bị phá vỡ hoàn toàn. Trước tình cảnh ấy, mong muốn tha thiết của đồng bào và chiến sĩ Miền Nam là muốn vùng lên để phá thế kìm kẹp này. Tuy nhiên khi ấy, chỉ thị từ Trung ương là không được dùng bạo lực cách mạng. Từ thực tiễn phong trào cách mạng Miền Nam, qua khảo sát ở các vùng nông thôn và đô thị, Bí thư Trung ương Cục Miền Nam Lê duẩn nhận thấy con đường của cách mạng Miền Nam không thể có con đường nào khác ngoài con đường bạo lực cách mạng. Nhân dân Miền Nam phải vùng lên, dùng bạo lực cách mạng để chống lại phản cách mạng. Từ phân tích thấu đáo tình hình, ông đã tham mưu và thuyết phục Trung ương ra Nghị quyết 15 về con đường cách mạng Miền Nam. Lịch sử đã chứng minh đây là một quyết định hết sức kịp thời và sáng suốt của Đảng ta làm thay đổi cục diện chiến tranh khi ấy, đưa nhân dân ta thoát khỏi sự kìm kẹp của kẻ thù. Thứ hai, ở Đại hội VI – Đại hội mở đầu kỷ nguyên đổi mới đất nước, trong phương châm của Đại hội đã nêu rõ: Phải nhìn thẳng vào sự thật, nói rõ sự thật để tìm ra các biện pháp khắc phục những tồn tại yếu kém trong quá trình lãnh đạo của Đảng. Nghị quyết Đại hội VI của Đảng cũng đã chỉ ra những hạn chế, yếu kém của Đảng như sự lạc hậu về nhận thức lý luận và vận dụng các quy luật khách quan trong việc đề ra các chủ trương chính sách...Nhờ có nhận thức đúng đắn về sự lạc hậu giữa nhận thức lý luận và sự vận động của các quy luật khách quan trong thực tiễn, nghị quyết Đại hội VI của Đảng đã đề ra được đường lối đổi mới phù hợp thực tiễn. Nghị quyết Đại hội VI của Đảng đã nhanh chóng đi vào cuộc sống thực sự tạo ra một luồng sinh khí mới, làm tiền đề cho sự phát triển của đất nước hôm nay.

Như vậy, có thể nói, sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn là một ưu điểm vượt trội, là đặc trưng quan trọng nhất trong lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin. Chính nhờ đặc trưng này mà lý luận

Mác-Lê nin hướng con người vào những hành động đúng đắn để cải tạo tự nhiên và xã hội. Đây chính là cơ sở chủ yếu để chúng ta khẳng định lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin là tiền đề là nền tảng là hạt nhân để hình thành thế giới quan và nhân sinh quan Cộng sản.

Để gắn được lý luận với hoạt động thực tiễn trong quá trình giảng dạy các bộ môn lý luận chính trị nói chung, giảng dạy bộ môn Xây dựng Đảng nói riêng, bản thân tôi nhận thấy cầ phải có nhiều giải pháp đồng bộ hơn nữa.

Một là, dạy học lý luận chính trị phải bảo đảm tính tư tưởng, tính khoa học và rèn luyện các năng lực hoạt động chính trị cho người học. Đảm bảo sự gắn bó chặt chẽ giữa việc giáo dục tư tưởng chính trị đối với việc giảng dạy các kiến thức khoa học và rèn luyện các năng lực hoạt động chính trị cho người học.

Hai là, dạy học lý luận chính trị phải đảm bảo lý luận liên hệ với thực tiễn. Khi nói đến mối quan hệ này Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ: "Các đồng chí đều là những cán bộ cốt cán của Đảng. Việc học tập lý luận của các đồng chí không phải biến các đồng chí thành những người lý luận suông, mà phải nhằm làm thế nào cho công tác của các đồng chí tốt hơn, nghĩa là các đồng chí phải học tập tinh thần của chủ nghĩa Mác-Lênin; học tập lập trường, quan điểm và phương pháp của chủ nghĩa Mác-Lênin để áp dụng lập trường, quan điểm và phương pháp ấy mà giải quyết cho tốt những vấn đề thực tế trong công tác cách mạng của chúng ta. Như thế chúng ta học tập lý luận là cốt để áp dụng vào thực tế..."

Thực hiện nguyên tắc này là làm cho lý luận gắn bó chặt chẽ với thực tiễn. Giúp cho người học hiểu sâu sắc và nắm vững tri thức chính trị, từ đó nâng cao lập trường tư tưởng và quan điểm cách mạng của bản thân. Giúp cho người học vận dụng được lý luận vào hoạt động thực tiễn trong lĩnh vực hoạt động của mình.

Ba là, thường xuyên đổi mới nội dung bài giảng cho phù hợp với sự phát triển của thực tiễn, đặc biệt với sự tiến bộ khoa học công nghệ hiện nay. Đối với chủ trương, chính sách của Đảng cần làm rõ cơ sở lý luận, thực tiễn chung của cả nước và liên hệ vận dụng vào đặc điểm của địa phương, đơn vị mình. Để có thể làm được các nội dung trên đòi hỏi người giảng viên phải lao động thực sự nghiêm túc.

Bốn là, trong quá trình giảng bài giảng viên cần sử dụng nhiều phương pháp như nêu vấn đề, gợi ý giải quyết tốt các thắc mắc của người học. Phải có kế hoạch tổ chức cho người học tham gia thực tế, thực tập tốt. Đặc biệt là hướng dẫn, yêu cầu người học vận dụng lý luận đã học để giải quyết những vấn đề thực tế ở cơ sở.

Năm là, kết hợp giữa tính bền vững của kiến thức cơ bản với sự sáng tạo trong dạy học lý luận chính trị. Phải đảm bảo cung cấp cho người học những tri thức cơ bản có hệ thống, đồng thời cần phát huy tính năng động, sáng tạo trong học tập của người học. Đòi hỏi người học phải tự nguyện, tự giác trong học tập và rèn luyện, phải nêu cao tinh thần chịu khó, cố gắng khắc phục mọi khó khăn trong học tập. Phải nêu cao tinh thần độc lập suy nghĩ và tự do tư tưởng. Đọc tài liệu phải đào sâu, hiểu kỹ, không tin một cách mù quáng vào bất cứ vấn đề gì.

Để nâng cao hiệu quả việc gắn lý luận với hoạt động thực tiễn trong giảng dạy lý luận chính trị nói chung, gắn lý luận với thực tiễn trong giảng dạy bộ môn Xây dựng Đảng ở các trường đại học, cao đẳng hiện nay, tôi nghĩ còn phải thực hiện nhiều giải pháp khắc nhau nữa. Tuy vậy, trong tham luận nhỏ này, từ kinh nghiệm thực tiễn của bản thân, tôi mong muốn góp vài ý kiến nhỏ cho hội thảo.

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY MÔN ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM THEO TINH THẦN CỦA NGHỊ QUYẾT 29 VỀ ĐỔI MỚI GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THỜI KỲ MỚI.

Nguyễn Thùy Dương[*]

I. Tinh thần chủ yếu của Nghị quyết 29

Nghị quyết 29 diễn đạt một cách đầy đủ là Nghị quyết số 29 của Hội nghị TƯ lần thứ 8 khóa XI (Ngày 04/11/2013) về đổi mới toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu CNH-HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập kinh tế quốc tế.

Đây là một nghị quyết thể hiện quyết tâm lớn của Đảng Cộng sản Việt Nam về đổi mới lĩnh vực giáo dục và đào tạo, đổi mới từ quan điểm chỉ đạo đến mục tiêu nội dung, phương pháp, cơ chế, chính sách, điều kiện đảm bảo thực hiện giáo dục và đào tạo. Đổi mới từ sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước đến hoạt động quản trị của các cấp cơ sở giáo dục đào tạo và việc tham gia của gia đình, cộng đồng, xã hội và bản thân người đi học, đổi mới ở tất cả các bậc học.

Mục tiêu của Nghị quyết là xây dựng nền giáo dục mở, thực học, thực nghiệp, dạy tốt học tốt, quản lý tốt, phấn đấu đến năm 2030 đưa nền giáo dục Việt Nam đạt trình độ tiên tiến trong khu vực

[*] Tiến sĩ, khoa Lý luận chính trị, ĐH Kinh tế TP. Hồ Chí Minh

Các yêu cầu của Nghị quyết 29.

- Yêu cầu chuẩn hóa.

Theo Nghị quyết 29 trọng tâm đầu tiên là chuẩn hóa mới về nội dung, chương trình giáo dục ở tất cả các bậc học, đồng thời nghiên cứu các chuẩn khác về quản lý Nhà nước, quản lý chuyên môn, nghiệp vụ đào tạo, chuẩn mới về giảng viên, cán bộ quản lý, cơ sở vật chất kỹ thuật cho giáo dục, chuẩn hóa đúng, khoa học và hợp lý sẽ là cơ sở quan trọng để đảm bảo chất lượng đào tạo, cơ sở để thực hiện liên thông trong giáo dục đào tạo và hợp tác hội nhập.

-Yêu cầu hiện đại hóa.

Chuẩn hóa gắn với hiện đại hóa vì chuẩn hóa phải theo hướng hiện đại. Hiện đại hóa giáo dục vừa đòi hỏi phải có tính vượt trước so với trình độ phát triển đương thời nhưng đồng thời phải đáp ứng có hiệu quả với yêu cầu thực tế của đất nước, vì vậy phải có bước đi, lộ trình phù hợp. Đồng thời xác định hiện đại hóa giáo dục đào tạo là một quá trình liên tục.

Hiện đại hóa giáo dục trước hết là hiện đại hóa nhận thức, tư duy về giáo dục trong điều kiện kinh tế thị trườngvà hội nhập quốc tế, hiện đại hóa nội dung chương trình và phương pháp giảng dạy ở các bậc giáo dục đào tạo, hiện đại hóa quản lý giáo dục, từng bước hiện đại hóa có hiệu quả các cơ sở giáo dục đào tạo.

-Yêu cầu dân chủ hóa.

Dân chủ hóa trong giáo dục đào tạo vừa là yêu cầu vừa là mục tiêu, vừa là nội dung, vừa là đông lực phát triển đào tạo trong giai đoạn mới. Dân chủ hóa đòi hỏi xác định rõ quyền, quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của các chủ thể tham gia giáo dục và của người học, phải công khai, minh bạch các hoạt động giáo đục đào tạo, có cơ chế kiểm tra đánh giá từ nội bộ và từ xã hội, nhằm ngăn ngừa và khắc phục các tiêu cực nảy sinh, phát huy mặt tích cực.

-Yêu cầu xã hội hóa.

Là huy động sự quan tâm, tham gia đầu tư, đóng góp trí tuệ, nhân lực, vật lực của mọi chủ thể. Xã hội hóa giáo dục đào tạo còn thể hiện bản chất xã hội của nền giáo dục đang chuyển mạnh sang đại chúng hóa, trong đó kết hợp lợi ích và trách nhiệm cá nhân của người học với lợi ích và trách nhiệm của đơn vị, của cộng đồng, của Nhà nước và của toàn xã hội.

-Yêu cầu hội nhập quốc tế.

Hội nhập quốc tế về giáo dục và đào tạo là xu thế khách quan mang tính toàn cầu. Hội nhập quốc tế mang lại những cơ hội lớn để tạo ra một sức mạnh tổng hợp cho Việt Nam trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, chính trị, xã hội và an ninh quốc phòng.

Tuy nhiên đó cũng là một quá trình đầy khó khăn và thách thức, đòi hỏi Việt Nam phải nâng cao chất lượng và hiệu quả của nền giáo dục quốc dân phải phát huy được nội lực, những giá trị nội lực và bản sắc dân tộc và phải có một chiến lược hợp tác hội nhập quốc tế về giáo dục và đào tạo đúng, phải căn cứ vào yêu cầu được đặt ra do quá trình hội nhập quốc tế ở các lĩnh vực để xác định định hướng mục tiêu, nội dung phương thức và đối tác trong hội nhập quốc tế về giáo dục và đào tạo**.**

II. Nâng cao chất lượng giảng dạy môn đường lối cách mạng của đảng cộng sản việt nam theo tinh thần của nghị quyết 29

Môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam là một môn học được giảng dạy ở bậc đại học, đây là môn học đòi hỏi sự vận dụng kiến thức Triết học, Kinh tế chính trị học, Chủ nghĩa XHKH, Tư tưởng Hồ Chí Minh cũng như những hiểu biết về Lịch sử ĐCSVN, phải cập nhật tin tức thời sự và những nhận thức mới nhất của Đảng cộng sản Việt nam.Yêu cầu tối thiểu của môn học đối với giảng viên là phải truyền đạt đúng đường lối chính sách, quan điểm của Đảng đồng thời phải truyền đạt sao cho dễ tiếp nhận nhất đối với sinh viên . Ngoài ra, giảng viên Bộ môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam còn phải là người góp phần bổ sung và phát triển đường lối của Đảng. Tất cả yêu cầu đó cho thấy trách nhiệm của giảng viên Bộ môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam là rất nặng nề.

Cần nhận diện những mâu thuẫn và khó khăn hiện nay của giảng viên Bộ môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam để cùng nhau giải quyết vấn đề, nâng cao chất lượng giảng dạy, làm tròn trách nhiệm xã hội của giảng viên.

A. Những mâu thuẫn cần giải quyết

1. Mâu thuẫn giữa thời gian giảng dạy và thời gian nghiên cứu

Hiện nay, phần lớn giảng viên của Bộ môn này ở các trường đại học phải đảm nhận một khối lượng giảng dạy tương đối lớn (thường trên 600 tiết/1năm) do đó thời gian dành cho nghiên cứu cá nhân có hạn chế hơn nhiều các bộ môn chuyên ngành khác. Do đó, có nhiều trường hợp các giảng viên không dành thời gian thích đáng cho nghiên cứu khoa học, thực trạng đó làm cho việc giảng dạy dễ rơi vào một lối mòn có sẵn, kiến thức chưa sâu và cập nhật thông tin còn khá hạn chế.

2. Mâu thuẫn giữa những vấn đề nghiên cứu rất rộng với độ sâu cần có của từng vấn đề

Chương trình dạy môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam bao gồm 8 chương đòi hỏi giảng viên phải hiểu biết sâu về các chủ đề : Đường lối của Đảng trong Cương lĩnh đầu tiên; Đường lối đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); Đường lối chống xâm lược, thống nhất đất nước (1945-1975); Đường lối Công nghiệp hóa; Đường lối Xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN; Đường lối xây dựng hệ thống chính trị; Đường lối xây dựng và phát triển văn hóa; Đường lối giải quyết vấn đề xã hội; Đường lối đối ngoại… Trong khi đó thì sách tham khảo cho Bộ môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam còn thiếu thốn - hầu như chỉ có giáo trình của Bộ giáo dục và đào tạo là chủ yếu. Điều thực tế này đòi hỏi giáo viên phải tự nghiên cứu bổ sung kiến thức của mình bằng cách nghiên cứu văn kiện, nghị quyết của Đảng và các tài liệu liên ngành khác. Do đó, nếu giảng viên không nổ lực, không chủ động tìm kiếm tài liệu, học hỏi thì kiến thức của giảng viên có thể dễ dàng tụt hậu.

3. Mâu thuẫn giữa khối lượng kiến thức cần chuyển tải của môn học với thời gian quy định hạn hẹp của chương trình.

Chương trình của Bộ môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam bao quát nhiều lĩnh vực (kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa, đối ngoại), quỹ thời gian cho các hệ đào tạo cho môn này nhìn chung là hạn hẹp, thường chỉ có 45tiết , trong khi đó trong từng lĩnh vực điều có sự biến chuyển theo dòng sự kiện. Điều này, đòi hỏi giảng viên phải có bản lĩnh và kinh nghiệm tổ chức giảng dạy để đảm bảo chương trình

4. Mâu thuẫn giữa môn học có tính lý luận hàn lâm, chương trình pháp quy với yêu cầu về sự tích cực, sự hứng thú của thầy và trò trong quá trình giảng dạy.

Đây là một môn học mà ở mỗi chương đều phải giải thích nhiều khái niệm (có khái niệm sinh viên mới lần đầu làm quen) mỗi vấn đề đều phải được nhìn nhận trong lịch sử phát triển của nó, đồng thời phải cập nhật nhận thức mới nhất của Đảng cộng sản Việt Nam. Do đó khó tránh khỏi sự khô khan, nặng nề và nếu không nắm được tâm lý lứa tuổi, đối tượng giảng dạy cũng dễ gây ra sự nhàm chán trong sinh viên - nhất là trong điều kiện hiện nay, khi mạng internet rất gần gũi, sinh động và hấp dẫn.

B. Một số kinh nghiệm & giải pháp.

- Giải pháp cho việc giải quyết mâu thuẫn thứ nhất

Giảng viên phải thực sự coi trọng công tác tự nghiên cứu, chủ động nhận giờ giảng theo hướng trải rộng để có thời gian cho bản thân mình trong việc đọc tài liệu và cập nhật thông tin. Cán bộ quản lý cần nắm vững từng giảng viên trong đội ngũ giảng dạy, không mời cộng tác những giảng viên có số lượng giờ tải giảng quá lớn, cũng chú ý phân công theo hướng dành thời gian cho giảng viên vừa giảng dạy vừa tự nghiên cứu nâng cao trình độ.

- Giải pháp cho việc giải quyết mâu thuẫn thứ hai

Động viên các giảng viên bám sát giáo trình mới nhất, cập nhật các tài liệu có liên quan và nỗ lực xây dựng kho tư liệu của cá

nhân. Cán bộ quản lý cần đặt hàng , đề nghị mỗi giảng viên nghiên cứu sâu hơn, lâu dài hơn ở một số chuyên đề, trở thành chuyên gia về các chuyên đề đó. Điều này giúp bộ môn có điều kiện sử dụng lợi thế so sánh của từng giảng viên để trao đổi thông tin. Có cơ chế tổ chức sinh hoạt khoa học để các giảng viên có thể cung cấp thông tin , kiến thức để hỗ trợ nhau. Có cơ chế để các giảng viên thường xuyên tham gia các buổi sinh hoạt khoa học, cũng như tham gia các buổi hội thảo trong ,ngoài trung tâm lý luận chính trị của Đại học quốc gia để lắng nghe những ý kiến trao đổi về các vấn đề có liên quan. Những hoạt động này tạo điều kiện cho các giảng viên có được một độ sâu rộng nhất định ở các vấn đề mà chương trình giảng dạy đang đòi hỏi.

- Giải pháp cho việc giải quyết mâu thuẫn thứ ba

Để đảm bảo chương trình giảng dạy trong thời gian hạn hẹp ,giảng viên của Bộ môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam cần xây dựng đề cương chi tiết và công khai cho sinh viên ngay từ đầu, hướng dẫn các tài liệu học tập, công khai các yêu cầu của chương trình để sinh viên tích cực và chủ động trong quá trình học. Phần nào sinh viên tự nghiên cứu, phần nào giảng viên sẽ trình bày, phần nào thảo luận thuyết trình, giờ nào đi học ngoại khóa ở bảo tàng...được quy định một cách rõ ràng và báo trước cho sinh viên. Đồng thời, giảng viên của Bộ môn phải tích cực giúp sinh viên nghiên cứu học tập bằng nhiều hình thức như: trao đổi trực tiếp, trao đổi qua điện thoại, qua email, giới thiệu trang web… Với mục đích cuối cùng là sinh viên phải nắm được kiến thức của chương trình một cách tích cực, thoải mái và tự nhiên nhất.

- Giải pháp cho việc giải quyết mâu thuẫn thứ tư

Mỗi giảng viên, kể cả giảng viên lâu năm lẫn những giảng viên còn trẻ tuổi trong nghề đều có những sáng tạo riêng của cá nhân mình khi tổ chức giảng dạy, thực tế đi dự giờ của các giảng viên gần đây chúng tôi thấy mỗi giảng viên đã cải tiến phương pháp giảng dạy rất nhiều so với đội ngũ giảng dạy lý luận trước đây một thập kỷ. Đó là điều đáng mừng, lối dạy áp đặt, độc thoại hầu như không còn ...Tuy nhiên nâng cao chất lượng và hiệu quả

giảng dạy vẫn là vấn đề phải đặt ra hiện nay. Cần phải tổ chức dự giờ cho các giảng viên trong bộ môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam với tinh thần học hỏi lẫn nhau và tự rút kinh nghiệm cho cách thức giảng dạy của mỗi cá nhân. Cán bộ quản lý nên có cơ chế, tạo điều kiện cho các giảng viên đi dự giờ, quan điểm chung là dự giờ để tự học hỏi những điểm tích cực, không phê bình cá nhân nào mà để tự mỗi cá nhân tự rút ra bài học cho cá nhân mình khi đi dự giờ của các giảng viên khác. Coi dự giờ là một hoạt động thường xuyên trong hoạt động giảng dạy để từng giảng viên chọn lọc được những kiến thức tốt và những phương pháp giảng dạy tốt của nhau, phương pháp quản lý lớp và đánh giá môn học cũng có nhiều điều hay ở mỗi giảng viên. Có sự đồng tâm vì nghề nghiệp như vậy, phương pháp và chất lượng giảng dạy bộ môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam có nhiều cơ hội để nâng cao hơn nữa.

Kết luận

Bộ môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam là một môn khoa học về đường lối, tính khoa học, tính thời sự và tính chiến đấu của bộ môn này rất cao. Đây cũng là một môn học mới được xây dựng theo xu hướng đổi mới giáo dục lý luận chính trị và đưa vào giảng dạy cách đây không lâu, tuy nhiên do nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân từ sự ổn định tương đối của kiến thức môn học nên các đợt tập huấn hàng năm của Bộ Giáo dục và Đào tạo thường không đặt trọng tâm là tập huấn môn học này (thường các đợt tập huấn dành cho các môn "Những nguyên lý của Chủ nghĩa Mác"). Chính vì thế, sự quan tâm của cán bộ quản lý và nỗ lực tự thân của các giảng viên Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam cần phải được nhấn mạnh hơn, chú trọng hơn để môn học Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam đáp ứng được việc nâng cao chất lượng giảng dạy theo tinh thần của Nghị quyết 29 với yêu cầu: chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế trong thời gian tới .

NÂNG CAO NĂNG LỰC GIẢNG DẠY CÁC MÔN KHOA HỌC CHỦ NGHĨA MÁC – LÊ NIN CHO CÁN BỘ GIẢNG DẠY TRẺ

Nguyễn Thị Thùy Duyên[*]

Lịch sử và thực tiễn cách mạng của giai cấp vô sản thế giới khẳng định, nhờ có sự vận dụng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin mà Đảng Cộng sản đã đưa cách mạng đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Những vấn đề đang đặt ra từ kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội không thể chỉ được giải quyết bằng lý luận triết học, nhưng để công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa thì phải đảm bảo nguyên tắc không được xa rời lập trường, quan điểm và phương pháp của chủ nghĩa Mác. Khẳng định chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh là cơ sở lý luận và kim chỉ nam cho mọi hành động, Đảng ta luôn coi trọng giáo dục thế giới quan và phương pháp luận khoa học của chủ nghĩa Mác – Lênin, đặc biệt cho thế hệ trẻ, sinh viên, học viên, học sinh - lực lượng nòng cốt quyết định sự thắng lợi của công cuộc đổi mới hiện nay. Trước nhu cầu mới của công tác đào tạo, giáo dục các môn khoa học của chủ nghĩa Mác – Lênin trong các học viện, trường đại học, cao đẳng, trường cán bộ, chính trị các cấp,… một lực lượng lớn cán bộ giảng dạy môn khoa học này đã được đào tạo để nối tiếp, kế cận các thế hệ trước.

Phần lớn cán bộ giảng dạy các môn khoa học chủ nghĩa Mác – Lênin thường có độ tuổi dưới 40, được đào tạo chuyên lý luận chính trị tại các trường đại học, cao đẳng và các học viện. Họ là những người trẻ tuổi của xã hội, được thừa hưởng một nền giáo dục

[*] NCS, Giảng viên Khoa Triết học, trường Đại học KHXH&NV, ĐHQG TP HCM

không chiến tranh, được trang bị nhiều tri thức hiện đại phù hợp với thời kỳ đổi mới đất nước. Trước nhu cầu tuyển dụng biên chế mới để thay thế cho một thế hệ giảng viên các môn khoa học Mác - Lênin đi trước, những sinh viên ưu tú được giữ lại các khoa, bộ môn để giảng dạy, hoặc được tham gia thi tuyển để được lựa chọn trở thành những cán bộ giảng dạy trẻ sau khi hết thời gian tập sự. Trong sự phát triển đó, lực lượng cán bộ giảng dạy trẻ phát triển ngày càng đông về số lượng và càng cao về chất lượng. Bởi lẽ, thứ nhất, họ có điều kiện học tập tốt hơn (được lựa chọn chuyên ngành yêu thích, lựa chọn địa chỉ đào tạo mong muốn trong hay ngoài nước…); thứ hai, họ có nhiều thầy giỏi, có kinh nghiệm đào tạo, hướng dẫn, có nhiều tài liệu sách vở tham khảo đa dạng, phong phú (thư viện, mạng internet…); thứ ba, họ được lãnh đạo đơn vị chủ quản tạo điều kiện cho đi học một cách bài bản, được hỗ trợ kinh phí học tập… Cơ chế thị trường cũng như chủ trương mở rộng giao lưu và hội nhập quốc tế cũng góp phần mở ra nhiều cơ hội tiến thủ đối với trí thức trẻ nói chung và giảng viên trẻ các môn khoa học Mác – Lênin nói riêng. Đặc biệt, những yêu cầu ngày càng cao của cơ chế hậu tuyển dụng trong một số trường đại học như 3 năm ở lại đơn vị công tác phải có trình độ thạc sỹ và trình độ tiến sỹ sau 9 năm đã thúc đẩy các giảng viên trẻ không ngừng tiếp tục trau dồi kiến thức, nâng cao trình độ, làm cho số lượng giảng viên trẻ các môn khoa học chủ nghĩa Mác – Lênin có trình độ thạc sỹ, tiến sỹ ngày càng tăng. Một đặc điểm khá nổi bật của giảng viên trẻ là hòa nhập nhanh hơn với cái mới, tiếp thu tốt hơn tri thức lý luận và thực tiễn, nhất là trong việc lĩnh hội và vận dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy. Các giảng viên trẻ các môn khoa học Mác – Lênin hiện nay đều sử dụng kết hợp phương pháp giảng dạy truyền thống với giáo án điện tử, kết hợp giới thiệu tài liệu tham khảo, phim tư liệu phục vụ bài học thông qua mạng internet… Bên cạnh đó, sự trẻ trung, vui tươi, năng động, thích ứng nhanh, dễ dàng nắm bắt các vấn đề thời sự, khoa học đang diễn ra trên thế giới được thể hiện sinh động trong hoạt động giảng dạy đối với học viên cũng như trong giao tiếp với mọi người đã tạo ra sự gần gũi, dễ trao đổi giữa giảng viên trẻ với sinh viên, học viên. Đặc điểm này thực sự rất quan trọng đối với chất lượng đào tạo các môn khoa học chủ nghĩa Mác – Lênin vốn mang tính lý luận chính trị cao.

Bên cạnh vai trò cũng như những đặc điểm tích cực của đội ngũ cán bộ giảng dạy trẻ các môn khoa học chủ nghĩa Mác – Lênin, cũng cần có tư duy nhìn nhận về thực trạng chất lượng cũng như những khó khăn mà đội ngũ này đối mặt trong giai đoạn hiện nay. Có thể thấy, số lượng giảng viên trẻ giảng dạy các môn khoa học chủ nghĩa Mác – Lênin hiện nay đông nhưng chất lượng chưa cao và đặc biệt có trình độ chuyên môn không đồng đều. Một mặt, do tính quy định của thực trạng phát triển kinh tế xã hội hiện nay mà sinh viên khối ngành khoa học xã hội và nhân văn ita cơ hội tìm kiếm việc làm đúng chuyên ngành, do vậy mà điểm số đầu vào tuyển sinh đại học của các chuyên ngành khoa học xã hội nói chung, các chuyên ngành khoa học Mác – Lênin nói riêng tương đối thấp, hệ quả của nó chất lượng đầu vào của sinh viên không đủ để đáp ứng chương trình học. Mặt khác, các trường đại học, cao đẳng, học viện hiện nay xây dựng và kết cấu chương trình đào tạo với các môn học tương đối khác nhau về tính chuyên sâu, nên dù cùng chuyên ngành đào tạo, thì chất lượng và trình độ của các cán bộ giảng dạy các môn khoa học chủ nghĩa Mác – Lênin không đều. Trong khi đó, bên cạnh khả năng tư duy khoa học, logic cần có của một giảng viên, do đặc thù của môn học mang tính lý luận cao như các môn khoa học chủ nghĩa Mác – Lênin, các cán bộ giảng dạy trẻ còn cần đến kinh nghiệm sống lâu năm, vốn hiểu biết xã hội rộng lớn, điều này cũng là một thực trạng khó khăn của rất nhiều giảng viên trẻ. Một vấn đề cũng cần được bàn đến là môi trường làm việc và chế độ đãi ngộ đối với cán bộ giảng dạy trẻ. Lạm phát tăng nhanh những năm qua làm cho thu nhập theo lương tăng không đáng kể, còn khung giá tiền giảng dạy thì vẫn ổn định do cơ chế nhà nước. Mặc dù về phía chủ quan, không ít giảng viên trẻ có tấm lòng yêu nghề đã tự phấn đấu vươn lên bằng con đường "lấy ngắn nuôi dài", nhưng quá trình tự thân vận động đó đem lại hiệu quả không cao. Nếu môi trường làm việc thiếu dân chủ và không công bằng; sự đãi ngộ lại ở mức quá thấp không bảo đảm được đời sống thì hai nguyên nhân đó sẽ cộng hưởng với nhau tạo ra hiện tượng "chảy máu chất xám" rất đáng lo ngại của các trường đại học nói chung hiện nay. Hệ lụy của nó hiện nay là làm cho một bộ phận cán bộ giảng dạy trẻ các môn khoa học chủ nghĩa Mác – Lênin thiếu niềm đam mê với công tác nghiên cứu khoa học và giảng dạy, chạy đua với cuộc sống, đảm nhiệm cùng lúc nhiều môn học nhưng không có

chiều sâu và chất lượng. Bên cạnh đó, một thực trạng đáng quan ngại trong xã hội là không coi trọng các môn khoa học xã hội nói chung, các môn khoa học chủ nghĩa Mác – Lênin nói riêng, dẫn đến có thái độ học tập không nghiêm túc, có cách thức tổ chức giảng dạy các môn học này trong chương trình đào tạo theo kiểu "lấy lệ, làm cho xong", gây thất vọng và mất niềm tin trong bộ phận cán bộ giảng dạy trẻ các môn khoa học này.

Trước thực trạng đó, để thực hiện được vai trò to lớn của các môn khoa học chủ nghĩa Mác – Lênin trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước hiện nay, sao cho vừa phát huy tính lý luận gắn với thực tiễn, vừa đảm bảo tính Đảng, tính khoa học và tính mở của môn khoa học này thì sự cần thiết phải nâng cao năng lực giảng dạy các môn khoa học chủ nghĩa Mác – Lênin cho cán bộ giảng dạy trẻ - lực lượng kế tục trực tiếp và cơ bản quyết định hiệu quả công tác giảng dạy các môn khoa học này. Những giải pháp hợp lý được đặt ra và thực hiện là cần thiết. *Một là*, các giảng viên trẻ các môn khoa học chủ nghĩa Mác – Lênin hầu hết đang ở độ tuổi có sức khỏe và khả năng cống hiến cao, có tinh thần cầu thị và lòng nhiệt huyết, do đó, xây dựng môi trường làm việc thuận lợi, tạo điều kiện phát huy những ưu điểm của tuổi trẻ là điều hết sức cấp thiết. Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011-2020 khẳng định: "…Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, trọng dụng nhân tài, chăm lo lợi ích chính đáng và không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của mọi người dân, thực hiện công bằng xã hội"[1]. Việc chăm lo xây dựng môi trường làm việc lành mạnh, công bằng, dân chủ, tạo điều kiện làm việc có hiệu quả cho mọi người là trách nhiệm cao nhất của người lãnh đạo. Do đặc thù của các môn khoa học chủ nghĩa Mác – Lênin, từ trước đến nay, ở rất nhiều các khoa, bộ môn Mác – Lênin, Chính trị học… thường tôn trọng các thầy cô có thâm niên giảng dạy, do vậy, môi trường làm việc đó phải được xây dựng trên những quy chuẩn làm việc công khai, minh bạch, được mọi người dù có thời gian giảng dạy lâu năm hay các cán bộ giảng dạy trẻ đều tham gia ý kiến xây dựng và hoàn thiện. Đấy cũng là cơ sở để phát huy tinh thần tự giác, ý thức cộng đồng và trách nhiệm của mọi người trong tổ chức, không phân biệt người mới, người cũ, người già hay

[1] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.100.

người trẻ… bởi lẽ, giá trị đích thực của mỗi con người được thể hiện trung thực bằng kết quả công việc, dù đấy là môi trường giáo dục hay bất kỳ lĩnh vực chuyên môn nào. Bên cạnh đó, những biện pháp đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần cho các cán bộ giảng dạy trẻ vốn đối mặt rất nhiều khó khăn trong cuộc sống, đặc biệt là vấn đề thu nhập phải được nhìn nhận và có hướng giải quyết kịp thời. Muốn tạo nên một bước phát triển nhanh cả về số lượng và chất lượng đội ngũ cán bộ giảng dạy các môn khoa học Mác – Lênin ở các trường đại học, học viện…, điều quan trọng là cần có chính sách lương bổng thỏa đáng, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ trẻ trong công tác giảng dạy cũng như nghiên cứu khoa học, giúp họ tiến bộ nhanh về chuyên môn và yên tâm về con đường tiến thủ. *Hai là*, cần chuyên sâu và thống nhất trong công tác đào tạo nguồn lực cán bộ giảng dạy trẻ các môn khoa học chủ nghĩa Mác – Lênin. Trước hết là đảm bảo chương trình đào tạo vừa có tính khoa học, vừa căn bản, tạo sự liên kết và thống nhất chương trình đào tạo các môn khoa học chủ nghĩa Mác – Lênin tại các trường đại học sư phạm, các trường đại học khoa học xã hội và nhân văn và các học viện chính trị, học viện hành chính…, sao cho kết quả đào tạo là cung cấp cho xã hội một lực lượng các giảng viên trẻ các môn khoa học này có trình độ chuyên môn tương đối đồng đều. Thêm vào đó, trong xu thế hội nhập hiện nay, tăng cường khả năng ngoại ngữ để có thể tiếp cận trực tiếp nguồn tri thức quý báu mà lịch sử để lại, cũng như có sự giao lưu, tiếp biến các tư liệu hiện nay trên thế giới là hết sức cần thiết. Muốn đạt được điều đó cần tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ giảng dạy trẻ các môn khoa học chủ nghĩa Mác – Lênin có cơ hội trau dồi năng lực ngoại ngữ, tham gia các khóa nghiên cứu ngắn hạn hoặc dài hạn trong nước và quốc tế… Việc mở các lớp chuyên đề trao đổi học thuật giữa các giảng viên các môn khoa học chủ nghĩa Mác – Lênin hiện nay đã được thực hiện nhưng hiệu quả lại chưa cao, còn mang tính hình thức. Muốn đạt hiệu quả như mong đợi, các chuyên đề phải được chuẩn bị công phu và được trình bày với phương pháp hay, thuyết phục và thu hút người tham gia. *Ba là*, trình độ không đồng đều khiến cho một bộ phận cán bộ giảng dạy trẻ thực sự chưa đáp ứng tiêu chuẩn và kiến thức đối với các môn khoa học chủ nghĩa Mác – Lênin, hệ quả của nó là làm cho người học có tâm lý chán nản, coi nhẹ các môn học này. Do vậy, việc tuyển dụng nghiêm túc và đào tạo những cán bộ giảng dạy trẻ

thật sự có năng lực nghiên cứu, khả năng giảng dạy và phương pháp truyền đạt cần được coi trọng. Công tác tuyển dụng tốt sẽ lựa chọn được những cá nhân có những tố chất phù hợp với nghề nghiệp chuyên môn cũng như môi trường làm việc có tính lý luận cao như các khoa, bộ môn khoa học chủ nghĩa Mác – Lênin. *Bốn là*, phát huy tính gần gũi, dễ trao đổi giữa giảng viên trẻ các môn khoa học chủ nghĩa Mác – Lênin với sinh viên, học viên. Với tuổi đời còn trẻ, quan niệm sống hiện đại, tri thức có tính thời đại cao, cán bộ giảng dạy trẻ các môn khoa học chủ nghĩa Mác – Lênin có nhiều điều kiện thuận lợi để tổ chức làm việc theo nhóm với sinh viên, tổ chức các hoạt động văn hóa, xã hội, học tập ngoại khóa... để phát huy tính lý luận gắn với thực tiễn, giảm tính khô cứng, trừu tượng của môn học nhằm đạt được hiệu quả cao nhất mà các môn khoa học này hướng đến xây dựng trong đời sống xã hội.

Có thể nhận thấy lực lượng cán bộ giảng dạy trẻ các môn khoa học Mác – Lênin đang phát triển ngày càng nhanh, dần thay thế các thế hệ giảng viên lớn tuổi đi trước, do đó vai trò to lớn của họ trong giảng dạy và đào tạo lý luận chính trị ở các trường đại học, cao đẳng cần được quan tâm sâu sát. Muốn nâng cao hiệu quả giảng dạy các môn khoa học chủ nghĩa Mác – Lênin cho cán bộ giảng dạy trẻ, cần thấy rõ thực trạng những thuận lợi và khó khăn mà họ đối mặt, để từ đó có những giải pháp thực sự cần thiết, mang tính thực tiễn và khả thi cao.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. http://dantri.com.vn/ban-doc
2. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
3. Phạm Văn Linh, Nguyễn Tiến Hoàng, *Về những điểm mới của cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
4. Lê Doãn Tá, *Một số vấn đề triết học Mác – Lênin, Lý luận và thực tiễn*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005.
5. Vụ công tác chính trị tư tưởng và nghiên cứu khoa học xã hội – Bộ Giáo dục, Trần Tiến Đạt (chủ biên), *Nguyên lý triết học chủ nghĩa Mác*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006.

ĐỔI MỚI, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY, HỌC TẬP TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN TRONG CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

Nguyễn Thị Hương Giang *

Trong điều kiện đất nước đổi mới và hội nhập quốc tế, việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, trong đó có đổi mới ngành triết học nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy Triết học Mác - Lênin ở các trường đại học, cao đẳng là cần thiết và hữu ích.

Chất lượng giảng dạy Triết học Mác - Lênin ở các trường đại học, cao đẳng phụ thuộc vào nhiều yếu tố, trong đó phụ thuộc chủ yếu vào bốn yếu tố sau: *a.* Đặc trưng của Triết học Mác - Lênin; *b.* Trình độ và năng lực của giảng viên; *c.* Khả năng tiếp nhận và xử lý thông tin (tri thức triết học) của sinh viên; *d.* Chất lượng giáo trình và tài liệu tham khảo.

1. Những yếu tố tác động trực tiếp đến chất lượng giảng dạy, học tập Triết học Mác - Lênin.

Triết học Mác - Lênin bắt nguồn từ "cây trí tuệ" của nhân loại, đồng hành phát triển cùng trí tuệ của nhân loại và trở thành tinh hoa tri thức của thời đại. Do đó, nó không phải là "giấc mơ huyền thoại", không phải là "tín điều tôn giáo", không phải là "khoa học thực nghiệm"; mà chính là hệ thống tri thức lý luận (khoa học luận) phản ánh chân thực thế giới khách quan (giới tự nhiên, đời sống xã hội và con người) dưới dạng các nguyên lý, khái niệm,

* Tiến sĩ Triết học, Giảng viên Khoa Triết học, trường Đại học KHXH & NV, ĐHQG – HCM.

phạm trù, quy luật được gắn kết hữu cơ với nhau bằng lôgíc khoa học. Vì vậy, Triết học Mác - Lênin mang tính hàn lâm, tính trừu tượng và khái quát hóa cao.

Với tư cách là hệ thống tri thức khoa học phản ánh chân thực thế giới khách quan, Triết học Mác - Lênin có các chức năng quan trọng: *a.* Chức năng thế giới quan: trang bị cho người học thế giới quan duy vật biện chứng làm cơ sở cho việc hình thành, phát triển, hoàn thiện nhân cách con người và mở ra phương hướng cho toàn bộ hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn của con người; *b.* Chức năng phương pháp luận biện chứng duy vật chỉ đạo việc hình thành các phương pháp hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn của con người. Ngoài hai chức năng cơ bản trên, Triết học Mác - Lênin còn có chức năng phê phán, chức năng dự báo khoa học,…

Triết học Mác - Lênin ra đời không chỉ dựa trên những tiền đề lý luận (những thành tựu khoa học tự nhiên, tinh hoa văn hóa nhân loại, nhất là tinh hoa của Triết học cổ điển Đức), mà còn dựa trên đời sống thực tiễn của nhân loại. Cụ thể là, sự phát triển của nền đại công nghiệp tư bản chủ nghĩa gắn với giai cấp tư sản (mang bản chất bóc lột và chạy theo lợi nhuận) và giai cấp công nhân công nghiệp (mang bản chất cách mạng, là lực lượng sản xuất hàng đầu của nhân loại, đại diện cho phương thức sản xuất mới, nhưng đang bị áp bức, bóc lột…). Nói một cách ngắn gọn, Triết học Mác - Lênin luôn bám sát, phản ánh đời sống thực tiễn của nhân loại và mang hơi thở của thời đại.

Vì vậy, khi giảng Triết học Mác - Lênin, giảng viên phải thấu hiểu và thể hiện những đặc trưng trên của Triết học Mác - Lênin thông qua từng bài giảng với mỗi khái niệm, phạm trù, nguyên lý, quy luật của nó. Hiện nay, chúng ta đổi mới, nâng cao chất lượng giảng dạy Triết học Mác - Lênin, cần phải quán triệt những đặc trưng của nó để tìm ra hình thức và phương pháp đổi mới thích hợp.

- Trình độ và năng lực của giảng viên. Trình độ của giảng viên thể hiện ở sự hiểu biết về Triết học Mác - Lênin, về lịch sử triết học nhân loại, về những lĩnh vực khoa học liên ngành, về con người và đời sống thực tiễn của đất nước và thế giới, nhất là thực tiễn đổi mới và hội nhập quốc tế của chúng ta hiện nay.

Năng lực của giảng viên là tổng hợp tri thức kết hợp với kinh nghiệm, phương pháp, kỹ năng được thể hiện thông qua cách thức

và phương pháp tổ chức, giảng dạy và huấn luyện sinh viên nhằm đạt được mục tiêu đề ra. Năng lực giảng viên còn thể hiện ở năng lực quản lý, kiểm soát quá trình giảng dạy và học tập, đánh giá một cách đúng đắn, khách quan kết quả giảng dạy, học tập; đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm hữu ích.

Hiện nay, trong các trường đại học, cao đẳng, đa số giảng viên các môn lý luận chính trị (trong đó có giảng viên triết học) đã có học vị Thạc sĩ trở lên và ở độ tuổi trẻ. Kết quả khảo sát tại 302 trường đại học, cao đẳng cả nước cho thấy: trong số 3.041 giảng viên lý luận chính trị có 2 Giáo sư, 41 Phó giáo sư, 309 Tiến sĩ, 982 Thạc sĩ; có 1.391 người dưới 40 tuổi, 821 người ở độ tuổi 41 - 50, 325 người độ tuổi 51 - 60; nam là 1.180 người và nữ là 1.861 người.[1]

Số giảng viên trẻ có ưu điểm là: sức trẻ, nhiệt tình, năng động, sáng tạo, ham học hỏi, chuyên môn khá; song lại có hạn chế là thiếu trải nghiệm, thiếu kiến thức xã hội và thực tế, thiếu cả kinh nghiệm, phương pháp và kỹ năng giảng dạy; nói một cách ngắn gọn là năng lực còn nhiều hạn chế. Số giảng viên lớn tuổi có ưu thế là trình độ chuyên môn vững, năng lực khá, từng trải, có phương pháp, kinh nghiệm và kỹ năng giảng dạy, nhưng sức khỏe giảm, ngoại ngữ hạn chế… Những điều trình bày ở trên có ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng giảng dạy, học tập môn Triết học Mác - Lênin. Vì vậy, đổi mới giảng dạy, học tập môn Triết học Mác - Lênin không thể không tính toán kỹ đến các yếu tố trên.

- Khả năng tiếp nhận và xử lý thông tin (tri thức triết học) của sinh viên, trước hết thể hiện ở trình độ học vấn, khả năng tư duy, ý chí vượt khó và điều kiện học tập. Trong thực tế, đa số sinh viên có "nền" học vấn phổ thông chưa hoàn thiện, khả năng tư duy còn nhiều hạn chế, thiếu ý chí vượt khó trong học tập và điều kiện sống, sinh hoạt gặp rất nhiều khó khăn. Những điều đó tác động, làm hạn chế đến khả năng học tập của sinh viên.
- Sách giáo khoa và giáo trình Triết học Mác - Lênin có vai trò quan trọng, tác động trực tiếp đến chất lượng giảng dạy, học tập Triết học Mác - Lênin. Từ năm 2008 đến nay, môn Triết học Mác - Lênin được "lắp ghép" chung với môn Kinh tế chính trị Mác - Lênin và Chủ nghĩa xã hội khoa học thành môn "Những nguyên lý cơ bản

[1] Nguồn: Bộ Giáo dục và đào tạo.

của chủ nghĩa Mác - Lênin". "Việc "ghép" ba môn học trước đây thành một môn không chỉ tạo ra sự hiểu lầm về việc xóa bỏ một số bộ môn khoa học (Kinh tế chính trị Mác - Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học) mà còn tạo ra sự hoài nghi về nền tảng tư tưởng của Đảng và trên thực tế trong hệ thống giáo dục quốc dân một số môn này dần bị bỏ. Đối với các môn chính trị còn lại, việc chiêu sinh rất khó khăn… Việc phân công giảng viên được đào tạo từng chuyên ngành trong 3 môn trước đây phải đảm nhiệm dạy môn "Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin" làm cho chất lượng bài giảng giảm sút, người giảng e ngại, không tự tin…"[2].

Như vậy, việc đổi mới, nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập Triết học Mác - Lênin trong các trường đại học, cao đẳng cần phải được khảo sát tỉ mỉ, chuẩn bị chu đáo cả về chương trình, nội dung, phương pháp, cả đội ngũ giảng viên, sinh viên và giáo trình; và cả lộ trình triển khai thực hiện một cách khoa học.

2. Một số giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập Triết học Mác - Lênin.

Thứ nhất, phát triển và hoàn thiện đội ngũ giảng viên triết học cả về tri thức, cả về bản lĩnh chính trị, đạo đức và cả về năng lực giảng dạy và nghiên cứu. Trong điều kiện hiện nay, khi cách mạng khoa học - công nghệ phát triển như vũ bão, toàn cầu hóa mang tính hai mặt đang tác động đến tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội trên phạm vi toàn cầu, tình hình kinh tế, chính trị trên thế giới luôn thay đổi và có diễn biến phức tạp, khó lường; nhất là khi các thế lực thù địch vẫn tăng cường thực hiện "diễn biến hòa bình" đối với nước ta, thì người giảng viên triết học cần phải có hiểu biết thấu đáo về tri thức Triết học Mác - Lênin, Lịch sử triết học, Kinh tế chính trị Mác - Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đường lối cách mạng của Đảng và có hiểu biết rộng về tri thức khoa học liên ngành, nhất là tri thức hiện đại (về đặc điểm mới của thời đại, toàn cầu hóa, cách mạng khoa học - công nghệ, kinh tế tri thức, phát triển bền vững, những vấn đề toàn cầu, biến đổi khí hậu…). Đồng thời phải hiểu sâu sắc về thực tiễn cách

---

[2] Ban Tuyên giáo Trung ương, Đề án "Đổi mới giảng dạy, học tập các môn lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân", Hà Nội, 2013, tr.9.

mạng Việt Nam, nhất là thực tiễn đổi mới và hội nhập quốc tế. Những tri thức khoa học nói trên phải được thâm nhập và hòa quyện vào bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng của người giảng viên tạo nên một nhà khoa học, một nhà giáo và chuyên gia công tác tư tưởng.

Thứ hai, cần đổi mới nội dung giảng dạy Triết học Mác - Lênin cho đối tượng là sinh viên các ngành khoa học (không chuyên triết học). Với đối tượng này, không cần thiết phải dạy tất cả các nội dung phong phú của Triết học Mác - Lênin và Lịch sử triết học. Điều quan trọng là phải chắt lọc những giá trị cơ bản nhất của Triết học Mác - Lênin và Lịch sử triết học để giảng dạy, giúp cho sinh viên hình thành được thế giới quan khoa học duy vật biện chứng, phương pháp luận khoa học biện chứng duy vật, nhân sinh quan cách mạng… Và, trên cơ sở đó, sinh viên có thể tự học tập, rèn luyện, phát triển và hoàn thiện nhân cách để trở thành những công dân có ích cho xã hội.

Thứ ba, đổi mới phương pháp giảng dạy. Phương pháp giảng dạy không tự nhiên mà có, cũng không phải do con người tư biện nghĩ ra để áp dụng vào giảng dạy. Một phương pháp giảng dạy khoa học, trước hết bắt nguồn từ nội dung Triết học Mác - Lênin với thế giới quan và phương pháp luận của nó, từ mục tiêu của giáo dục - đào tạo, từ khả năng tiếp thu, xử lý thông tin và từ thực tiễn xã hội của đất nước. Trên cơ sở đó, giảng viên hình thành các phương pháp giảng dạy. Hiện nay, đổi mới phương pháp giảng dạy là phải tổng kết tất cả những giá trị, ưu điểm của những phương pháp đã có; trên cơ sở đó, sử dụng và phát huy mặt tích cực của nó, đồng thời có thể sáng tạo ra phương pháp mới.

Dù là đổi mới phương pháp giảng dạy thế nào đi nữa, thì phương pháp giảng dạy "Thuyết trình khoa học" vẫn là phương pháp thích hợp với giảng dạy Triết học Mác - Lênin. Bởi lẽ, "Thuyết trình khoa học" là: nêu vấn đề, phân tích vấn đề (tìm ra mối liên hệ, mặt đối lập, mâu thuẫn của sự vật), chắt lọc những giá trị, tinh hoa, đối chiếu so sánh với khoa học và thực tiễn để khẳng định chân lý; đồng thời từ chân lý triết học này mà phê phán những quan điểm đối lập, sai trái hoặc những "khập khiễng" trong thực tiễn. Đó là "Thuyết trình khoa học", trong đó đưa tư duy của giảng viên và sinh viên đi từ cái cụ thể (trong thực tiễn) đến cái trừu tượng và từ cái trừu tượng đến cái cụ thể (trong tư duy, tức khám phá ra chân

lý). Đó cũng là quá trình đưa tư duy của giảng viên và sinh viên đi từ hiện tượng khám phá ra bản chất, rồi từ bàn chất cấp một (vượt bỏ mâu thuẫn) đến bản chất cấp hai… và mãi xâm nhập vào thế giới vật chất vô cùng vô tận. Thuyết trình khoa học như vậy, không thể là khô khan và lỗi thời được. Bởi lẽ, nó đưa chúng ta đến cánh rừng có những cây cổ thụ quý hiếm, tràn ngập những hoa thơm, cỏ lạ… Và, tất cả những cái đó kích thích trí tò mò và thúc đẩy tư duy sáng tạo của sinh viên.

Tóm lại, đổi mới nâng cao chất lượng giảng day, học tập môn Triết học cho sinh viên không chuyên ngành triết học là cần thiết và cấp bách. Công việc này phải dựa vào chính đặc trưng của Triết học Mác - Lênin, trình độ và năng lực của giảng viên, khả năng tiếp nhận và xử lý thông tin của sinh viên và chất lượng của giáo trình và tài liệu tham khảo. Việc đổi mới như vậy là rất quan trọng, nên cần được xem xét cẩn trọng và triển khai theo lộ trình nhất định với những bước đi thích hợp.

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẰM NÂNG CAO TÍNH TÍCH CỰC DẠY-HỌC CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG THỜI KỲ HỘI NHẬP QUỐC TẾ

Nguyễn Hữu Hào[*]

Trịnh Văn Thoại[**]

ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong thời gian qua việc giảng dạy và học tập các môn lý luận chính trị ở các trường đại học, cao đẳng trên cả nước đã đạt được những thành tựu nhất định như: loại bỏ dứt điểm cách dạy thầy đọc, trò chép, sinh viên đã có khả năng ghi tóm tắt bài giảng của thầy. Một số giảng viên đã đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực lấy người học làm trung tâm. Hình thức kiểm tra, đánh giá đã có những thay đổi rõ rệt, đánh giá chính xác hơn kiến thức của sinh viên, hạn chế được phần lớn hiện tượng quay cóp trong thi cử. Đồng thời, tài liệu phục vụ cho việc học tập các môn lý luận chính trị đã được quan tâm, chú ý nhiều. Chất lượng đội ngũ giảng dạy cũng đã được nâng lên một bước. Điều kiện vật chất phục vụ cho công tác giảng dạy cũng đã được cải thiện đáng kể. Các hoạt động nghiên cứu khoa học trong sinh viên về các môn này có nét khởi sắc và mang diện mạo mới về nội dung và hình thức tổ chức.

Tuy nhiên trong giảng dạy và học tập các môn lý luận chính trị trong các trường đại học, cao đẳng ở nước ta vẫn còn tương đối

[*]Thạc sĩ, Trường ĐH Thủ Dầu Một

[**] Thạc sĩ, Trường ĐH Thủ Dầu Một

nặng về sách vở, lý luận, chưa thật sự gắn với thực tiễn; truyền tải lý luận vẫn cỏn khô khan, thụ động, chưa thật sự phát huy được khả năng suy nghĩ độc lập và sáng tạo của sinh viên… Đó là một trong những nguyên nhân dẫn đến hiện tượng một bộ phận sinh viên chưa thật tích cực hoặc không có hứng thú học tập, nghiên cứu các môn lý luận chính trị. Thực tế này đang đặt ra yêu cầu là phải tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy các môn lý luận chính trị trong các trường đại học, cao đẳng ở nước ta hiện nay nhằm phát huy tính tích cực, chủ động của người học đối với môn học.

NỘI DUNG

1.Thực trạng việc dạy - học các môn lý luận chính trị trong thời gian qua

1.1. Giảng dạy của giảng viên

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: "Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội trước hết cần phải có những con người xã hội chủ nghĩa". Con người xã hội chủ nghĩa là những người không chỉ có trình độ tri thức, chuyên môn nghiệp vụ cao mà còn có bản lĩnh chính trị vững vàng, có một ý thức hệ đúng đắn và vững chắc. Bản lĩnh chính trị, ý thức hệ đúng đắn đó không chỉ được hình thành qua quá trình trải nghiệm của cuộc sống, những biến cố của lịch sử để xác định được đâu là lý tưởng chân chính mà còn được hình thành qua quá trình giáo dục lý luận chính trị nhằm giúp cho người học xây dựng thế giới quan và phương pháp luận khoa học, nâng cao trình độ tư duy lý luận, bản lĩnh chính trị và phẩm chất đạo đức cách mạng. Đặc biệt, nhiệm vụ giáo dục lý luận chính trị đối với thế hệ trẻ, đối với học sinh, sinh viên, nguồn nhân lực chủ yếu của đất nước được xác định là nhiệm vụ trọng tâm trong công tác tư tưởng của Đảng.

Trong giảng dạy nói chung và giảng dạy các môn lý luận chính trị nói riêng, vẫn còn tình trạng sử dụng phương pháp truyền thống, diễn giảng, thuyết trình, độc thoại là chủ yếu. Cách thức giảng dạy còn thiên về lý luận, chưa tìm ra những phương thức hiệu quả giúp sinh viên chủ động hơn trong tiếp thu kiến thức và sử dụng những kiến thức lĩnh hội được để luận giải các vấn đề của cuộc sống. Việc tổ chức, hướng dẫn phương pháp học tập cho sinh viên chưa được chú trọng đúng mức. Thầy chưa thật sự đánh thức được

sự đam mê, khả năng tư duy độc lập, sáng tạo của người học. Lý thuyết vẫn cỏn khô khan, giáo điều, chưa gắn được nhiều với thực tiễn, chưa soi rọi vào những vấn đề phức tạp của cuộc sống nên sinh viên hay có tâm lý chán nản lười biếng. Điều đó cũng dẫn đến hệ quả sinh viên ít quan tâm đến môn học và ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng giảng dạy.

Trong đó, cũng còn nguyên nhân cơ bản là ở phương pháp giảng dạy môn học của đội ngũ giáo viên chưa thực sự phù hợp. Một bộ phận giảng viên vẫn sử dụng phương pháp dạy học truyền thống nhằm "đổ đầy" kiến thức cho sinh viên nên chưa thực sự phát huy vai trò tích cực, chủ động của sinh viên trong quá trình lĩnh hội tri thức.

Bài giảng của giảng viên thường khô khan, thiếu hấp dẫn với sinh viên. Nội dung bài học thường ít được mở rộng, hướng vào việc giải quyết các vấn đề thực tiễn nên thiếu sức sống và mang nặng tính lý thuyết. Do đó nhiều sinh viên quan niệm giản đơn rằng, những kiến thức của môn học này hình như không mấy tác dụng đối với công việc họ sẽ làm sau khi ra trường.

1.2. Học tập các môn lý luận chính trị của sinh viên

Từ năm 1991, Đảng ta khẳng định lấy chủ nghĩa Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng, kim chỉ nam cho mọi hành động của cách mạng Việt Nam, điều đó cũng đồng nghĩa với việc tăng cường giáo dục niềm tin, lý tưởng cho nhân dân, thanh niên mà đặc biệt là sinh viên trong các trường đại học, cao đẳng ở nước ta. Vì thế việc học tập các môn lý luận chính trị đóng một vai trò quan trọng trong việc hình thành thế giới quan, phương pháp luận duy vật biện chứng và củng cố niềm tin của sinh viên vào Đảng, nhà nước.

Tuy nhiên, nhìn vào thực trạng học tập các môn lý luận chính trị hiện nay của sinh viên thì chưa thất yên tâm. Không ít sinh viên quan niệm đây là các môn học "ngoại đạo", môn phụ và tỏ ra e ngại, không ham thích vì nó khô khan, nặng về lý thuyết, khó hiểu, khó nuốt…Nên không chăm chỉ đọc, nghiên cứu tài liệu, mà có suy nghĩ chỉ cần "nói lại" những điều thầy, cô đã giảng hay học thuộc lòng những phần quan trọng. Những điều thầy cô giảng hôm qua, hôm kia thì hôm nay số sinh viên còn nhớ chỉ không quá 50%. Những điều đó đã phần nào lý giải được: trong giờ học các môn lý luận

chính trị không khí giờ học ít sôi nổi, tỷ lệ sinh viên tích cực tham gia xây dựng bài thấp…

Mục đích học tập của sinh viên còn mang nặng tính thi cử, trả nợ môn học, tình trạng học "học vẹt", "học tủ" miễn sao thi "qua" học phần là được. Điều này dẫn đến hậu quả là chất lượng học tập của sinh viên thấp, khả năng nắm bắt kiến thức bài học không sâu, từ đó dẫn đến những nhận thức không đúng. Đặc biệt, tình trạng thờ ơ, chán học môn học này khá phổ biến. Đa số sinh viên chưa có ý thức cao với môn học, cho rằng đây là môn học phụ, dẫn đến thái độ ỷ lại, thụ động, thiếu tích cực. Sinh viên hầu như không có phương pháp và hình thức học tập sáng tạo. Thực trang trên cho thấy, ý thức và thái độ học tập của sinh viên đối với môn lý luận chính trị chưa tương xứng với vị trí môn học trong điều kiện đất nước hội nhập hiện nay.

1.3. Nội dung chương trình

Bên cạnh những mặt tích cực của giáo trình, thì nội dung chương trình, giáo trình các môn lý luận chính trị ở các trường đại học, cao đẳng trong cả nước vẫn còn những bất cập nhất định, đôi chỗ còn hạn chế về hàm lượng khoa học. Chính vì vậy, các môn lý luận chính trị chưa có sức thuyết phục cao đối với những vấn đề do thực tiễn cuộc sống đặt ra. Các nội dung truyền tải đôi khi còn mang tính sách vở. Do vậy, cần phải tiếp tục đổi mới nội dung, chương trình, giáo trình các môn lý luận chính trị và tăng cường đầu tư cho cơ sở vật chất - kỹ thuật, các trang thiết bị, phương tiện hỗ trợ công tác dạy và học các môn lý luận chính trị.

1.4. Một số vấn đề còn tồn tại trong dạy-học các môn lý luận chính trị ở nước ta thời giai qua

Giảng dạy theo phương pháp tích cực không phải là vấn đề mới mà nó đã được áp dụng từ rất sớm ở các nước phát triển. Ở nước ta, phương pháp này đã được nhiều trường ở tất cả các bậc học ứng dụng thành công và thu được nhiều tín hiệu tích cực, những kết quả tốt. Tuy nhiên, việc áp dụng phương pháp này vào các trường khác nhau, các môn học đặc thù, nhất là các môn có tính lý luận cao thì vẫn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc.

Việc đổi mới phương pháp giảng dạy tiến triển chậm, hiệu quả chưa cao. Đội ngũ cán bộ giảng dạy các môn lý luận chính trị ở

một số trường còn thiếu so với yêu cầu, dẫn đến tình trạng quá tải giờ dạy của giảng viên, thiếu thời gian đầu tư cho nghiên cứu khoa học. Thực tế cho thấy việc nghiên cứu khoa học là động lực thúc đẩy say mê nghề nghiệp, giúp cho giảng viên làm chủ được tri thức trên cơ sở độc lập suy nghĩ, sáng tạo, biết vận dụng tri thức vào bài giảng cũng như thực tiễn cuộc sống. Mỗi bài viết, mỗi vấn đề nghiên cứu đòi hỏi giảng viên phải vạch ra đề cương, đọc những tài liệu liên quan…do đó, giảng viên có quá trình tích luỹ về lượng để biến đổi về chất; tri thức ngày càng được mở rộng và chuyên sâu. Giảng viên sẽ thực sự chủ động trước mọi vấn đề đặt ra và sẽ kết hợp tốt, sử dụng nhuần nhuyễn các phương pháp trong mỗi giờ giảng để nâng cao kết quả đào tạo.

Một bộ phận không nhỏ sinh viên và một số giảng viên có biểu hiện coi thường, xem nhẹ các môn học này. Việc nhận thức về môn học như vậy chắc chắn sẽ ảnh hưởng đến chất lượng dạy và học: Giảng viên không hoàn toàn chuyên tâm cho chuyên môn, chỉ dạy làm sao cốt xong việc, không thể truyền nhiệt huyết cho sinh viên - yếu tố quan trọng đảm bảo thành công của giờ giảng. Còn sinh viên rơi vào tình trạng học đối phó, kém hào hứng trong học tập. Quen thụ động trong quá trình dạy và học, từ lâu trong các tiết học lý luận, hình ảnh người thầy thuyết trình một cách say sưa từ đầu đến cuối buổi, sinh viên nghe giảng và chép bài một cách thụ động đã thành một dấu ấn trong mỗi người.

Đến mức, vào giờ học các môn lý luận chính trị người học cũng đủ sức tưởng tượng ra hình ảnh quen thuộc đó. Bản thân người giảng thì lo lắng là học viên có thể chép sai lý luận nên cố gắng giảng kỹ, giảng đủ. Còn người học thì sợ ghi thiếu, ghi sai quan điểm nên họ rất tập trung, cố gắng ghi nhận hết những điều mà giảng viên nói. Vì thế, buổi học đơn thuần là một buổi thuyết trình không hơn không kém, không tạo ra không khí tranh luận sôi nổi, cũng như không kích thích được tính tư duy, tìm tòi cái mới trong học viên.

2. Một số giải pháp

2.1. Công tác lãnh đạo, quản lý và tổ chức việc giảng dạy các môn lý luận chính trị ở nhà trường đại học, cao đẳng

Thực trạng của việc giảng dạy, học tập các môn LLCT như nêu trên, đòi hỏi toàn Ngành cũng như tửng cơ sở đào tạo, từng giảng viên phải tich cực, chủ động đổi mới, với tinh thần kế thừa những kết quả, thành tựu đã đạt được; đồng thời khắc phục những hạn chế, yếu kém còn tồn tại.

Một là, công tác lãnh đạo, quản lý phải chạt chẽ, đồng bộ, linh hoạt, kịp thời; phải có quyết tâm đổi mới; dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm về những quyết định của mình.

Hai là, Lãnh đạo tốt việc khuyến khích giảng viên sử dụng tửng phương pháp cũng như kết hợp các phương pháp nhằm đạt hiệu quả, kết quả cao nhất trong dạy – học bộ môn. Đồng thời, định hướng cho giảng viên trong sử dụng các phương pháp dạy – học truyền thồng với phương pháp hiện đại một cách hợp lý và hiệu quả nhất. Việc sử dung các phương pháp dạy - học các môn LLCT vừa phải tuân theo nguyên tắc chung, vừa có sự linh hoạt, sáng tạo của mỗi giảng viên. Kết quả, hiệu quả môn học, bài giảng phụ thuộc vào sự lãnh đạo, quản lý của nhà trường, các phòng, khoa chuyên môn; phụ thuộc vào việc giảng dạy của giảng viên và ý thức, cách học của sinh viên.

Ba là, về nội dung chương trình. Trên cơ sở nội dung chương trình đã được Bộ Giáo dục - Đào tạo ban hành và được điều chỉnh bổ sung trong thời gian qua, cần tiếp tục cập nhật kịp thời những nội dung mới theo từng năm học nhằm đáp ứng yêu cầu giảng dạy môn học.

2.2. Đối với giảng viên

Người thầy chính là kỹ sư thiết kế nên tâm hồn, nhà kiến trúc mẫu người tương lai của đất nước. Chính vì vậy, A. Đixtecvec cho rằng: Người giáo viên bình thường mang chân lý đến cho trò, người giáo viên giỏi biết dạy cho trò đi tìm chân lý. Để giải quyết được thực trạng trên, trước hết cần phải xem xét lại phương pháp giảng dạy của chính giáo viên đối với môn học này, vì chính giáo viên mới là người đầu tiên đem lại hứng thú học tập, là người hướng dẫn tri thức cho sinh viên.

Có thể nói không có một phương pháp dạy học nào tối ưu cho tất cả mọi người, vì dạy học vừa là khoa học vừa là nghệ thuật. Khoa học ở chỗ giảng viên phải bảo đảm nội dung, chương trình,

mục tiêu đào tạo…Nghệ thuật là giảng viên phải tuỳ theo đối tượng, tình hình cụ thể của lớp học mà có cách thức giảng dạy đáp ứng yêu cầu, đạt chất lượng, hiệu quả cao. Chính vì thế việc thiết kế lại giáo án cho phù hợp với cách dạy mới là vô cùng quan trọng và cần thiết.

Phải đảm bảo về số lượng đội ngũ giảng viên các môn lý luận chính trị, tình trạng hiên hay giảng viên bô môn này dư, bộ môn kia thiếu. Do vậy, trong thời gian tới, cần phải phát triển hợp lý, cân đối đội ngũ giảng viên giữa các chuyên ngành. Để đạt mục tiêu này, cần chú trọng vào đối tượng sinh viên đang được đào tạo chuyên ngành lý luận chính trị tại các trường tầm cỡ của nước ta. Đủ giảng viên, cân đối, hợp lý giữa các phân môn là một trong những điều kiện tiên quyết đảm bảo việc nâng cao chất lượng giảng dạy.

Cùng với việc chú ý số lượng, việc chú trọng chất lượng của đội ngũ giảng viên là vô cùng quan trọng. Phải không ngừng bồi dưỡng về phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, lương tâm và trách nhiệm nghề nghiệp cho đội ngũ giảng viên lý luận chính trị. Phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng là một trong những tiêu chuẩn của người giảng viên đại học. *Đối với giảng viên lý luận chính trị, điều này càng cần thiết, bởi họ không chỉ là giảng viên khoa học, có nhiệm vụ truyền thụ kiến thức, mà còn là người giáo dưỡng cho sinh viên đạo đức, hình thành lý tưởng, chuẩn mực đạo đức cho thế hệ trẻ, tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, của Nhà nước.*

Bên cạnh đó, việc nâng cao trình độ chuyên môn và khả năng nghiên cứu khoa học cho đội ngũ giảng viên lý luận chính trị là việc làm cấp bách, cần tiến hành thường xuyên. Để giảng dạy tốt, giảng viên lý luận chính trị trước hết phải có kiến thức sâu rộng. Cho nên, việc có ý thức tự trau dồi, tích luỹ kiến thức qua việc tự học, tự nghiên cứu, nhằm làm giàu tri thức phục vụ chuyên môn phải được coi trọng. Ngoài ra, việc cập nhật thông tin qua các phương tiện thông tin đại chúng đóng vai trò hết sức quan trọng, giúp cho giảng viên có nhiều kiến thức mới, phong phú.

Đổi mới mạnh mẽ sâu, rộng phương pháp kiểm tra, đánh giá quá trình học tập của sinh viên, phải tạo ra được cơ chế buộc sinh viên phải tham khảo tài liệu, chủ động nắm bắt nội dung môn học, nhằm *hiểu sâu hơn nữa kiến thức*. Đồng thời, cần cải tiến phương pháp học tập của sinh viên, bởi hoạt động của giảng viên trên lớp đã

bao hàm hoạt động của sinh viên; cũng như vậy, hoạt động học của sinh viên luôn chứa đựng vai trò giảng dạy của giảng viên. Để dự báo năng lực học tập, tự giáo dục của sinh viên, năng lực giảng dạy của giáo viên, từ đó điều chỉnh, cải tiến phương pháp học tập của sinh viên, phương pháp giảng dạy của thầy thì việc kiểm tra, đánh giá là một công cụ hữu hiệu. Việc kiểm tra, đánh giá đối với sinh viên phải kích thức được sự tự kiểm tra và đánh giá của sinh viên về quá trình học tập của mình. Có như vậy, chúng ta mới thực sự biến quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo.

2.3. Đối với sinh viên

Dưới sự hướng dẫn của giảng viên, sinh viên phải dần dần có được những phẩm chất và năng lực thích ứng với phương pháp dạy học tích cực như: giác ngộ mục đích học tập, tự giác trong học tập, có ý thức trách nhiệm về kết quả học tập của mình và kết quả chung của lớp, biết tự học và tranh thủ học ở mọi nơi, mọi lúc, bằng mọi cách. Đổi mới phương pháp giảng dạy đối với môn chính trị là một quá trình lâu dài, cần sự nỗ lực phấn đấu của cả người dạy, người học và sự hỗ trợ của nhà trường. Sinh viên cần có thời gian để thay đổi tâm lý vốn quen với cách học "đọc – chép"..

2.3. Cơ sở vật chất

Một trong những nguyên nhân ảnh hưởng đến chất lượng dạy và học các môn lý luận chính trị ở các truờng đại học, cao đẳng là cơ sở vật chất, các phương tiện hỗ trợ cho quá trình dạy và học. Hiện nay, những điều kiện nêu trên mới chỉ dừng lại ở mức độ đáp ứng được một phần yêu cầu. Do vậy, cần trang bị thêm những phương tiện như: máy vi tính, máy chiếu... ở giảng đường và cho giảng viên, bổ sung các loại giáo trình, sách báo, tài liệu tham khảo trong hệ thống thư viện là vô cùng cần thiết. Đặc biệt là các loại tài liệu tham khảo phải được cập nhật thường xuyên; đảm bảo việc khai thác thông tin từ Internet, Intranet; xây dựng và hoàn thiện hệ thống học liệu điện tử...

Các phương tiện nói trên nhằm bổ sung và làm phong phú thêm cho những nội dung của bài giảng; thay đổi cách học và phương pháp học, tạo sự hứng thú, kích thích tìm tòi, đi sâu nghiên cứu của sinh viên. Làm cho sinh viên phát huy được tính chủ động, sáng tạo. Sử dụng các phương tiện kỹ thuật nhằm thay đổi phương

pháp dạy chay, học chay; giúp học viên tiếp cận được khoa học kỹ thuật, gợi mở cho những người làm công tác xã hội gắn lý luận với thực tiễn, gắn học với hành. Đây là một trong những phương pháp mà người giảng viên phải thực hiện trong đổi mới phương pháp giảng lý luận

KẾT LUẬN

Tóm lại, để nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập các môn học này, cần phải thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, trong đó xây dựng, kiện toàn đội ngũ giảng viên lý luận chính trị đủ về số lượng, đảm bảo về trình độ, chất lượng chuyên môn, nghiệp vụ được coi là trọng tâm, cơ bản. Nghiên cứu về thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học các môn lý luận chính trị là một vấn đề lớn, khó khăn và phức tạp, đòi hỏi nhiều công sức, trí tuệ tập thể. Vì vậy, để giải quyết vấn đề, cần có sự quan tâm, phối hợp chặt chẽ giữa nhiều ban, ngành, cơ quan.

Đổi mới phương pháp giảng dạy các môn lý luận chính trị là chúng ta kế thừa, phát huy mặt tích cực, khắc phục mặt hạn chế của phương pháp dạy học truyền thống, sử dụng các phương tiện kỹ thuật hiện đại vào bài giảng, phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của người học, nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo của nhà trường. Phương pháp giảng dạy tích cực là một phương pháp đã được chứng minh là mang lại hiệu quả cao, tạo động lực kích thích tư duy, khả năng độc lập, sáng tạo của sinh viên cũng như làm cho giảng viên chủ động và tránh được giáo điều trong giảng dạy lý luận. Những ưu điểm trên cũng chính là những điều mà phương pháp này đóng góp vào để nâng cao chất lượng giảng dạy các môn lý luận ở các trường đại học, cao dẳng trong giai đoạn mới. Giảng viên là người trang bị, phương pháp, phương hướng cho người học, nói cách khác là giảng viên trang bị cho học viên cái cần để họ tự câu lấy cá.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

2.Nguyễn Kỳ (chủ biên), *Phương pháp giáo dục tích cực lấy người học làm trung tâm*, Nhà xuất bản Giáo dục Hà Nội, 1995.

3.Phạm Huy Kỳ (2010), *Lý luận và phương pháp* n*ghiên cứu, giáo dục lý luận chính trị,* Nxb Chính trị - Hành chính quốc gia, Hà Nội.

6. Góc nhìn của người giảng viên về đổi mới phương pháp giảng dạy tại cuộc hội thảo khoa học tại Trường Chính trị tỉnh Long An. T2, 25/08/2014 -2015.

4.Trần Thị Anh Đào (Chủ biên), (2010), *Công tác giáo dục lý luận chính trị cho sinh viên Việt Nam hiện nay,* Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

5.Trung tâm đào tạo, Bồi dưỡng giảng viên lý luận chính trị ĐHQGHN800S192, 2/2007.

VẬN DỤNG TƯ LIỆU LỊCH SỬ TRONG GIẢNG DẠY BÀI ĐƯỜNG LỐI ĐỐI NGOẠI CỦA ĐẢNG GIAI ĐOẠN 1975-1986

Trần Thị Thái Hà *

Đồng hành với lịch sử ra đời và lãnh đạo cách mạng của Đảng ta, môn học Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam - hệ thống tri thức về quá trình xây dựng, bổ sung và phát triển đường lối lãnh đạo của Đảng ta trong các giai đoạn cách mạng khác nhau ngày càng chứng tỏ được tầm quan trọng đặc biệt của nó..

Có thể khẳng định, đây là môn học mà nội dung phản ánh một cách rõ nét sự vận động liên tục trong tư duy chiến lược của Đảng; khả năng thích ứng trong các hoàn cảnh, đặc biệt là nghệ thuật lãnh đạo chính trị của Đảng ta, là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Tuy nhiên, qua thực tế giảng dậy học phần Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, nổi lên một số vấn đề sau:

+ Do đặc thù riêng về nội dung của môn học mà người học - sinh viên hầu như rất ít hào hứng nghe giảng vì họ quan niệm rằng các vấn đề đưa ra nặng tính chính trị, khô khan, vì thế mà đôi khi phức tạp, khó hiểu và khó nhớ.

+ Sự bàng quan của đại bộ phận sinh viên đối với những diễn biến thời sự trong nước và quốc tế, nhất là những vấn đề liên quan

* Tiến sĩ, Đại học Sài Gòn

đến quan hệ quốc tế, chưa nói đến khả năng phân tích và hiểu đúng bản chất, quy luật của các hiện tượng hay chuỗi sự kiện cụ thể.

+ Nhận thức vừa không đầy đủ lại vừa thiếu chính xác về lịch sử dân tộc, về vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong từng thời kì cách mạng, từng giai đoạn lịch sử; dễ bị phân tâm và hoang mang dẫn đến nhận thức lệch lạc bởi các thông tin phi chính thống.

Để thu hút sự quan tâm, lắng nghe của sinh viên, tạo không khí sôi nổi, hào hứng cho giờ học và quan trọng hơn cả là định hướng đúng đắn cho nhận thức của các em về đường lối lãnh đạo của Đảng, chúng tôi thiết nghĩ bên cạnh các biện pháp sư phạm cơ bản, thì chính bản thân người giảng viên phải có sự sáng tạo, đầu tư công sức sưu tầm tư liệu, chuẩn bị cho bài giảng. Cần linh hoạt gắn nội dung bài học với hoàn cảnh lịch sử cụ thể, liên hệ với những nhân vật, sự kiện lịch sử tiêu biểu; ở mức độ cho phép, có thể sử dụng các phương pháp liên ngành, tiếp cận vấn đề từ góc độ lịch sử - văn hóa, địa – lịch sử - văn hóa… để người học nắm bắt được nội dung của bài. Chỉ khi hiểu và bị thuyết phục bởi những luận đề và minh chứng mà giảng viên đưa ra, sinh viên mới say mê, hứng thú với môn học và người dạy mới đạt được mục đích cuối cùng là tạo hiệu quả cho bài giảng, nâng cao chất lượng học tập bộ môn cho sinh viên.

Trong khuôn khổ của bài viết, chúng tôi xin được mạnh dạn trình bày vấn đề *Vận dụng tư liệu lịch sử trong giảng dạy bài Đường lối đối ngoại (phần Hoàn cảnh lịch sử, thuộc mục I. Đường lối đối ngoại của Đảng giai đoạn 1975-1986)*

Trong giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2014), nội dung Đường lối đối ngoại từ năm 1975 đến năm 1986 thuộc mục I của chương VIII, gồm có 3 tiểu mục: 1.Hoàn cảnh lịch sử (gồm tình hình thế giới, tình hình trong nước); 2.Nội dung đường lối đối ngoại của Đảng; 3. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân. Toàn bộ nội dung Đường lối đối ngoại từ năm 1975 đến năm 1986 được trình bày cô đọng từ trang 226 đến 232, trong đó phần 1. Hoàn cảnh lịch sử được tách thành 2 mục nhỏ là: a.Tình hình thế giới và b.Tình hình trong nước, tất cả phân bố trong gần 3 trang : 226-228.

Đối với mục a. *Tình hình thế giới*, theo tôi cách trình bày của giáo trình là khá tóm tắt, không thể phản ánh hết những phức tạp của quan hệ quốc tế giai đoạn này, mà hàng loạt các diễn biến của mối quan hệ giữa các nước lớn, quan hệ Xô – Trung, Xô – Mĩ, Mĩ – Trung, quan hệ giữa các nước thuộc hệ thống XHCN… ở các mức độ khác nhau đều liên quan/ ảnh hưởng đến đường lối đối ngoại của Đảng cũng như công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta trong khoảng thời gian từ 1975-1986. Bên cạnh đó, có sự thiếu cân đối trong cách trình bày giữa hai mục (a) và (b). Nếu mục a. *Tình hình thế giới* chỉ trình bày chung chung, thì ở mục b. *Tình hình trong nước* lại được tách ra xem xét dưới góc độ thuận lợi, khó khăn. Điều này thực sự không thỏa đáng vì chỉ khi phân tích và nhìn nhận ra được các yếu tố tích cực hay nguy cơ tiềm ẩn trong diễn biến quan hệ quốc tế, đặt trong sự đối sánh với đường lối đối ngoại của Đảng ta thời kì này mới có thể đưa ra được những đánh giá, nhận xét khách quan, chân thực hay rút ra những bài học kinh nghiệm có giá trị.

Hơn thế, một điều không thể phủ nhận là ở giai đoạn lịch sử này, các vấn đề thế giới liên quan mật thiết đến tình hình trong nước, chi phối và tác động đến đời sống chính trị - kinh tế của đất nước. Ví dụ như nguồn viện trợ của Liên Xô, Trung Quốc và các nước thuộc hệ thống XHCN dành cho ta là cơ sở cho việc thực hiện chế độ kế hoạch hóa tập trung, quan liêu bao cấp kéo dài. Từ năm 1977 nguồn viện trợ giảm dần, lại cộng thêm chiến tranh biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc, chính sách cấm vận của Mĩ… là những nguyên nhân gây trở ngại, khó khăn lớn cho đất nước trong việc thực thi các kế hoạch về kinh tế cũng như những ách tắc, căng thẳng kéo dài trong quan hệ giữa Việt Nam với thế giới nói chung và với các nước trong khu vực nói riêng. Do vậy, theo tôi, khi giảng dạy về phần Hoàn cảnh lịch sử của Đường lối đối ngoại của Đảng từ năm 1975 đến 1986, giảng viên nên tích hợp thành hai phần: Thuận lợi và khó khăn để người học dễ nắm bắt vấn đề. Ví dụ, ở phần *Thuận lợi*, có thể sử dụng thêm các dữ kiện lịch sử để làm rõ nội dung này như sau:

Sau thắng lợi hoàn toàn của cuộc kháng chiến chống Mĩ mùa Xuân năm 1975, một kỉ nguyên mới đã mở ra trên đất nước Việt Nam: Hòa bình, độc lập, thống nhất, cả nước đi lên CNXH. Thắng

lợi trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước đã nâng cao uy tín và vị trí của Việt Nam trên trường quốc tế. Một quốc gia hòa bình, thống nhất, có vị trí địa – chính trị, địa – kinh tế quan trọng trong khu vực như Việt Nam cũng những tiềm năng về tài nguyên đất đai, sông biển, con người… là đối tượng hướng đến của rất nhiều quốc gia nhằm xây dựng mối quan hệ hợp tác nhiều mặt với Việt Nam.

Lúc này, trên bình diện quốc tế có một số chuyển biến mà nếu nắm bắt được đầy đủ và xử lí thông tin nhạy bén, chúng ta đã có thể tận dụng những quan hệ quốc tế để kiềm chế những yếu tố xấu, có thêm những điều kiện thuận lợi để sớm hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng đất nước trên con đường đi lên CNXH, khẳng định và nâng cao hơn nữa vị thế của đất nước trên trường quốc tế. Cụ thể là:

1. Sau chiến tranh Việt Nam, Mĩ suy giảm về thế và lực, khủng hoảng toàn diện về kinh tế, chính trị, xã hội. Điều này khiến Mĩ có sự điều chỉnh về chiến lược: tiến hành thúc đẩy hòa hoãn với các đối thủ chính, tập trung ưu tiên giải quyết các vấn đề trong nước để củng cố lại địa vị của Mĩ trong hệ thống tư bản chủ nghĩa. Trong quan hệ với Việt Nam, Mĩ cũng có thái độ khác trước: Chính phủ của Tổng thống G. Ford và Tổng thống Jimmy Carter đã có những biểu hiện muốn cải thiện quan hệ với Việt Nam:

+26/3/1976, Kissinger gửi Công hàm cho Bộ Ngoại giao Việt Nam bày tỏ Hoa Kì sẵn sàng thảo luận về việc phát triển quan hệ với Việt Nam

+7/5/1976, Tổng thống G. Ford đề nghị Quốc hội tạm ngừng cấm vận Việt Nam trong 6 tháng để tạo điều kiện cho việc đối thoại giữa hai nước.

+8/5/1976, Ngoại trưởng Kissinger gửi Công hàm cho Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Nguyễn Cơ Thạch đề nghị thảo luận vấn đề bình thường hóa quan hệ giữa hai nước.

+6/1/1977, Bộ Ngoại giao Mĩ đưa ra lộ trình ba bước bình thường hóa quan hệ với Việt Nam, mà trước mắt có thể đặt quan hệ ngoại giao ở cấp Đại sứ[1].

+3/5/1977, đàm phán Việt Nam – Hoa kì cấp Thứ trưởng ngoại giao về bình thường hóa quan hệ hai nước tại Pari

+4/5/1977, Mĩ đồng ý để Việt Nam gia nhập Liên Hiệp Quốc

+3/6/1977, Mĩ nhắc lại lập trường của Mĩ là sẵn sàng bỏ cấm vận và tiến hành viện trợ nhân đạo, với điều kiện Việt Nam trao trả hài cốt của những lính Mĩ và không đặt vấn đề bồi thường chiến tranh.

2. Từ những năm 70 của thế kỉ XX, những thành tựu của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật đã thúc đẩy kinh tế nhiều nước phát triển, đặc biệt là khu vực Tây Âu và Nhật Bản, dẫn đến sự hình thành hai trung tâm kinh tế lớn, cạnh tranh với Mĩ. Các nước Tây Âu sẵn sàng chìa tay với Việt Nam và chuyến đi thăm các nước Tây Âu của Thủ tướng Phạm Văn Đồng năm 1977[2] là một bằng chứng rõ rệt về khả năng đó.

3. Xu thế chạy đua phát triển kinh tế cũng dẫn đến cục diện hòa hoãn giữa các nước lớn mà cụ thể là: Liên Xô tăng cường mở rộng ảnh hưởng ở Mĩ La tinh, quan tâm nhiều hơn đến Đông Nam Á, châu Á – Thái Bình Dương. Trung Quốc đẩy mạnh quan hệ với Mĩ, Nhật và các nước phương Tây, chú trọng mở rộng mối quan hệ với các nước thứ ba và các quốc gia thuộc khu vực Đông Nam Á. Tháng 10/1976, Trung Quốc giúp Việt Nam một số vũ khí phòng thủ; năm 1977 tiếp tục cho Việt Nam vay 900.000 tấn lương thực[3].

4. Tình hình khu vực Đông Nam Á có những chuyển biến: 26/9/1975, Tổ chức Hiệp ước Đông Nam Á (SEATO) tuyên bố tự giải tán; ngày 24/2/1976 các nước ASEAN kí Hiệp ước hữu nghị hợp tác Đông Nam Á tại Bali đã mở ra cục diện hòa bình, hợp tác trong khu vực. Một số nước trong khu vực Đông Nam Á trước đây từng đưa quân tham chiến cùng Mĩ tại Việt Nam cũng dần thay đổi thái độ, muốn có hành động nhằm khép lại quá khứ, bắt tay với Việt Nam. Chuyến đi thăm của Thủ tướng Phạm Văn Đồng tới các nước Thái Lan, Singapore, Philippines, Indonexia, Malaixia năm 1978 đã cho thấy rất rõ điều đó.

5. Từ năm 1975 đến 1977, đã có thêm 23 nước thiết lập thêm quan hệ ngoại giao với Việt Nam. Ngày 20/9/1977, Việt Nam trở thành thành viên thứ 149 của tổ chức Liên Hiệp Quốc.

29/6/1978, Việt Nam gia nhập Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV)

Về khó khăn:

+18/7/1977, lực lượng vũ trang Campuchia Dân chủ tấn công biên giới tỉnh Kiên Giang và pháo kích thị xã Châu Đốc (An Giang)

+31/12/1977, Campuchia Dân chủ tuyên bố cắt đứt quan hệ ngoại giao với Việt Nam

+ Tháng 4 năm 1978, ta tiến hành cải tạo công thương nghiệp ở thành phố Hồ Chí Minh. Vấn đề người Hoa được Trung Quốc nêu lên. Ngày 12/5/1978, Trung Quốc gửi Công hàm ngoại giao đề cập vấn đề Hoa kiều và thông báo việc Trung Quốc cắt 21 hạng mục công trình viện trợ cho Việt Nam.

+30/5/1978, Trung Quốc thông báo cắt thêm 51 hạng mục công trình viện trợ cho Việt Nam

+3/7/1978, Trung Quốc cắt toàn bộ viện trợ cho Việt Nam và rút hết chuyên gia về nước. Các cuộc xung đột liên tiếp diễn ra trên biên giới Trung – Việt. Các cuộc đàm phán giữa hai bên về vấn đề người Hoa không thu được kết quả.

+23/12/1978, quân đội Campuchia Dân chủ có xe tăng và pháo binh yểm trợ đánh sâu vào lãnh thổ Việt Nam ở Tây Ninh. Lính Khơ me đỏ tấn công vào hầu khắp các xã biên giới, hàng ngàn đồng bào ta bị tàn sát, mùa màng bị thiệt hại nặng nề.

+ Ngày 9 tháng Giêng năm 1979, Hoa kì tuyên bố ngừng mọi cuộc tiếp xúc, trao đổi giữa Việt Nam và Hoa kì vì Việt Nam đưa quân vào Campuchia.

+17/2/1979, 60 vạn quân Trung Quốc tiến công sâu vào lãnh thổ Việt Nam tại các tỉnh biên giới phía Bắc Việt Nam[4].

Những thuận lợi, khó khăn từ tình hình thế giới, cộng thêm các yếu tố bất ổn về kinh tế - chính trị ở trong nước thời kì này đã ảnh hưởng lớn đến công cuộc xây dựng, phát triển đất nước của nhân dân ta và tác động quan trọng đến việc hoạch định đường lối đối ngoại của Đảng, mà nội dung cụ thể sẽ được xem xét ở mục 2 của bài.

Như vậy, rõ ràng, việc sử dụng thêm các dữ kiện lịch sử đã góp phần phục dựng lại một cách trung thực, khách quan về tình hình quan hệ quốc tế và khu vực giai đoạn 1975-1986. Trên cơ sở đó, giúp người học tự nhận thức và rút ra được những yếu tố tích cực, thuận lợi cũng như những khó khăn, thách thức mà Đảng ta,

nhân dân ta thời kì này phải đối mặt và vượt qua; những cơ hội mà ta đã bỏ lỡ … Từ nhận thức này, sau khi tìm hiểu thêm về *Nội dung đường lối đối ngoại của Đảng* ở mục 2, người học hoàn toàn có thể tự tin, chủ động đưa ra những nhận xét, đánh giá theo các nội dung ở phần 3 của bài học là: *Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân*. Việc bổ sung và khai thác triệt để các tư liệu lịch sử vì vậy là cần thiết và có ý nghĩa thực tiễn đối với cả người dạy và người học, nhất là khi thuộc nội dung đường lối đối ngoại của Đảng giai đoạn 1975-1986 - một vấn đề vừa khó, vừa phức tạp lại nhạy cảm nhưng hoàn toàn có thể giải quyết được bằng sự trợ giúp của các tư liệu để minh họa, góp phần tăng tính hiệu quả cho giờ học.

---

[1] Đặng Phong, *Tư duy kinh tế Việt Nam 1975-1989 (tái bản lần thứ 4)*. Nxb Tri thức, Hà Nội, 2014. Tr.56

[2] *Ngoại giao Việt Nam 1945-2000*. Nxb Chính trị Quốc gia, H., 2005. Tr. 503

[3] *Ngoại giao Việt Nam 1945-2000*. Sđd. Tr. 310

[4] Xem thêm: *Những sự kiện chính của ngoại giao Việt Nam và quan hệ quốc tế liên quan*, in *trong Ngoại giao Việt Nam 1945-2000*. Sđd. Tr. 461-532

KỸ NĂNG ĐỌC SÁCH VÀ TÀI LIỆU TRONG HOẠT ĐỘNG TỰ HỌC CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC AN GIANG

Đỗ Thị Thanh Hà[*]

1. Các môn lý luận chính trị có vai trò to lớn trong quá trình rèn luyện lập trường tư tưởng chính trị cho sinh viên các trường Cao Đẳng và Đại học. Do vậy từ những năm đầu sinh viên đã bắt đầu tiếp cận những kiến thức cơ bản nhất của những môn học này. Trường Đại học An Giang từ khi thành lập đến nay vẫn luôn quan tâm đến việc nâng cao chất lượng dạy học các môn lý luận chính trị nói riêng và các môn học khác trong toàn trường nói chung. Khi trường chuyển từ hình thức đào tạo theo niên chế sang đào tạo theo học chế tín chỉ, đặt ra yêu cầu phải nâng cao chất lượng dạy và học theo hướng lấy người học làm trung tâm, phát huy năng lực tự học, tự nghiên cứu của sinh viên. Với những yêu cầu về việc nâng cao chất lượng giờ dạy và học, bên cạnh sự nỗ lực từ phía nhà trường và giảng viên thì đòi hỏi sinh viên cũng cần thay đổi nhận thức và hành động để đạt được hiệu quả cao trong quá trình học tập.

Một thực tế cần nhận thấy, bộ phận không nhỏ sinh viên không thật sự thích học các môn lý luận chính trị dẫn đến hoạt động tự học

[*] Thạc sĩ, Trường ĐH An Giang

của sinh viên về các môn này còn khá khiêm thốn, kỹ năng đọc sách để tìm tư liệu, tích lũy kiến thức cho bản thân vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra.

Để hoạt động tự học đạt được hiệu quả, sinh viên phải rèn luyện cho mình kỹ năng, phương pháp phù hợp và đúng đắn. Có nhiều kỹ năng trong hoạt động tự học, ở bài viết này, tác giả chỉ đề cập đến kỹ năng đọc sách và tài liệu các môn khoa học Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh nhằm phát huy tính năng động và tư duy sáng tạo của sinh viên.

2. Tự học là hình thức hoạt động nhận thức của người học nhằm chiếm lĩnh tri thức, hình thành kỹ năng, kỹ xảo; giúp người học tìm ra tri thức mới, cách thức hành động mới bằng chính nỗ lực của bản thân. Trong quá trình tự học, người học có thể tự mình khám phá, tìm tòi tri thức nhằm đáp ứng nhu cầu hiểu biết, bổ sung và mở rộng tri thức ngoài chương trình được dạy ở nhà trường. Đối với sinh viên ở bậc đại học, hoạt động tự học về bản chất là hoạt động nhận thức độc lập và có nhiều hình thức cũng như phạm vi rộng lớn như: tự học trên lớp với sự hướng dẫn trực tiếp của giảng viên; tự học ngoài lớp với sự hướng dẫn gián tiếp của giảng viên hoặc tự học một cách hoàn toàn độc lập.

Bất kỳ công việc tự học nào cũng liên quan đến việc đọc sách, tài liệu khoa học; đọc sách được coi là công việc chủ yếu, là nhiệm vụ tất yếu đối với mỗi sinh viên đại học. Tuy nhiên, cần hiểu rõ thực chất của công việc này không phải đọc bao nhiêu cuốn sách mà phải đọc và nghiên cứu như thế nào, tức phải suy nghĩ và nghiền ngẫm, tiếp thu được tất cả những gì được đọc.

Trong hoạt động tự học các môn lý luận chính trị, đọc sách và tài liệu có ý nghĩa quan trọng nhằm nâng cao nhận thức, giáo dục và phát triển toàn diện cho sinh viên: giúp hiểu sâu và củng cố kiến thức đã học; giúp rèn luyện cho sinh viên thái độ đúng đắn trong học tập và nghiên cứu; đọc sách thường xuyên giúp hình thành những kỹ xảo và làm cho năng lực tự học của bản thân ngày càng hoàn thiện. Trong quá trình đọc sách, sinh viên hoàn thiện, khắc sâu, mở rông tri thức, rèn luyện khả năng phân tích, tổng hợp, hoàn thiện kỹ năng đọc, cách trình bày và diễn đạt. Đây là một trong

những cách học không chỉ phục vụ trực tiếp quá trình học tập cho sinh viên mà còn giúp các em có thói quen nghiên cứu và học tập trong thời gian dài.

Nhận thức rõ vai trò của kỹ năng đọc sách và tài liệu trong quá trình học tập các môn lý luận chính trị nhưng về thực tế sinh viên vẫn còn khá lúng túng về cách đọc sách sao cho phù hợp và đạt được hiệu quả cao. Sau đây là một số yêu cầu của kỹ năng này nhằm giúp việc nghiên cứu sách và tài liệu của sinh viên đạt được mục tiêu đề ra:

Thứ nhất, phải chọn sách hợp lý

Đây là yêu cầu đầu tiên trong kỹ năng đọc sách bởi nếu chọn sách không hợp lý hoặc sai yêu cầu môn học thì công việc nghiên cứu tư liệu của sinh viên sẽ không đảm bảo được kiến thức cũng như mục tiêu cần đạt được trong quá trình học tập. Trong giảng dạy các môn khoa học Mác – Lênni và Tư tưởng Hồ Chí Minh, các giảng viên đều giới thiệu những cuốn sách cũng như tài liệu có liên quan đến nội dụng học phần. Bản thân sinh viên đôi khi không thể đọc hết tất cả, do đó, sinh viên nên tìm đọc những cuốn sách phù hợp với kiến thức được truyền thụ. Một điều quan trọng nhằm đảm bảo cho việc chọn sách phù hợp là sinh viên nên xác định mục đích đọc sách để tìm đúng sách, đúng chỗ nhằm đạt được yêu cầu. Sinh viên trước khi tìm kiếm sách nên đặt cho mình câu hỏi: "đọc cái gì", "đọc để làm gì?" để từ đó định hướng được việc khai thác kiến thức cũng những tìm được những cuốn sách hay tài liệu phù hợp phục vụ cho công việc tự học nâng cao kiến thức.

Để có thể nhanh chóng lựa chọn được sách, tài liệu phù hợp, sinh viên có thể tham khảo ý kiến của những anh, chị sinh viên khóa trước, hỏi trực tiếp giảng viên, tìm kiếm trên mạng hay hệ thống máy tính của thư viện.

Thứ hai, nắm vững các cách đọc sách khác nhau.

Mỗi một loại sách, tài liệu có cách đọc khác nhau, do đó sinh viên cần nắm được cách đọc sách để có thể khai thác tốt các thông tin trong sách hay tài liệu.

Những tài liệu tham khảo các môn lý luận chính trị được viết với nhiều hình thức khác nhau đồng nghĩa với việc nội dung đề cập cũng theo những hướng riêng biệt. Đôi khi cùng nghiên cứu một mảng đề tài nhưng với nhiều tác giả khác nhau thì nội dung cũng sẽ có sự khác biệt. Chính điều đó đòi hỏi sinh viên cần biết cách đọc sao cho bản thân cảm thụ và hiểu rõ vấn đề trong từng loại sách, tài liệu khác nhau.

Để đạt hiệu quả, sinh viên có thể đọc theo cách sau:

- Đọc lướt qua một lần nhằm hiểu khái quát nội dung sách hay tài liệu như đọc trang đầu, xem mục lục, xem phần kết luận.

- Đọc trọn cuốn sách hay tài liệu, trong quá trình này sinh viên có thể nhận xét, đánh giá nội dung chi tiết, văn phong, kết cấu và tự mình rút ra những điều bổ ích cho việc học tập của bản thân.

- Đọc theo hướng có trọng điểm, nghiền ngẫm kỹ những luận điểm quan trọng, những phần có liên quan đến vấn đề nghiên cứu hoặc vận dụng những gì được đọc vào giải quyết những vấn đề được đặt ra trong cuộc sống. Ví dụ: môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh có nhiều vấn đề có thể vận dụng, liên hệ đối với bản thân sinh viên nhằm tạo cho mình bản lĩnh chính trị vững vàng như: *nội dung về con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, về thể hiện quyền làm chủ và là chủ trong xây dựng Nhà nước trong sạch và vững mạnh, về vai trò lãnh đạo của Đảng trong giai đoạn Đảng cầm quyền….*, hay để tu dưỡng, rèn luyện nhân cách như: *học tập theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; giữ gìn, tiếp thu nhằm xây dựng nền văn hóa mới ở Việt Nam trong giai đoạn hội nhập hiện nay…*

- Mặt khác sinh viên cần phải chú ý đến tốc độ đọc, tức phải học cách đọc nhanh, đọc bằng mắt không đọc thành tiếng, vừa đọc vừa ghi nhớ, tóm tắt nhanh những nội dung đã đọc.

Thứ ba, tích cực tư duy và ghi chép một cách khoa học khi đọc sách.

Tư duy khi đọc sách là một phần rất quan trọng giúp sinh viên có thể hình dung ý tưởng, đối chiếu, so sánh các ý tưởng đó, từ đó phát hiện ra nội dung của cuốn sách; rút ra kết luận đánh giá đúng đắn về những vấn đề được nêu ra trong sách. Bên cạnh đó, sinh viên nên ghi lại những nội dung được cho là quan trọng, có ý nghĩa trong việc giải quyết mục đích học tập hay nhu cầu cá nhân. Đọc và ghi chép luôn đi liền với nhau, tác động bổ sung cho nhau trong quá trình tự học và hiệu quả của việc đọc sách đươc thể hiện ở kết quả ghi chép khi đọc.

Chẳng hạn, muốn tìm hiểu *sự sáng tạo của Hồ Chí Minh về con đường cách mạng giải phóng dân tộc ở Việt Nam* trong tài liệu tham khảo "Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam" của Đại tướng Võ Nguyên Giáp, sinh viên phải thật sự tư duy, nghiền ngẫm kỹ nội dung có liên quan trong tài liệu để tìm ra được những luận điểm thể hiện sự sáng tạo được thể hiện ra sao như: sáng tạo về con đường cách mạng giải phóng dân tộc, về chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, về xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước mới... Sinh viên cần ghi nhận lại các vấn đề, tổng kết và rút ra nội dung cuối cùng cho câu trả lời. Trong quá trình tư duy và ghi chép như vậy sẽ giúp sinh viên nắm vững kiến thức hơn, không chỉ tìm ra câu trả lời mà còn hiểu thêm về những nội dung khác trong tài liệu, củng cố kiến thức và vận dụng phù hợp trong quá trình học tập môn học này.

Khi ghi chép một đoạn tài liệu, sinh viên có thể trích hẳn một đoạn hoặc tóm tắt một phần tùy vào mục đích sử dụng của mình nhưng cần thiết giữ đúng nguyên văn của tài liệu, đúng ý của tác giả. Cần ghi lại địa chỉ trích dẫn để tiện cho việc tìm kiếm sau này nếu cần thiết.

Ví dụ: khi đọc tài liệu nhằm vận dụng cho những kiến thức của môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản, sinh viên khi tham khảo các quan điểm cần có trích dẫn cụ thể, phải tìm hiểu rõ các quan điểm đó của tác giả nào, trong tác phẩm, văn kiện nào, năm xuất bản và được trích trong trang số bao nhiêu… đồng thời cần tư duy tích cực để có thể đưa ra những đánh giá, nhận xét của riêng mình về vấn đề cần trao đổi.

Có thể thấy, tư duy giúp sinh viên nắm được những nội dung, luận điểm quan trọng trong sách hay tài liệu để có cách ghi chép phù hợp nhất với sự nghiền ngẫm của mình. Ghi chép lại là cách sinh viên nhìn lại tư duy của bản thân, xem hiểu vấn đề đến đâu, tiếp thu những điều mới như thế nào từ sách. Đây là hai quá trình rất quan trọng, nhằm tạo điều kiện cho sinh viên nâng cao năng lực tư duy và khả năng ghi chép, tạo thói quen tốt trong quá trình đọc sách và hiệu quả trong hoạt động tự học.

Đối với sinh viên không chuyên ngành giáo dục chính trị, việc đọc sách ghi chép đôi khi nhằm phục vụ cho hoạt động tự học hay để đảm bảo kiến thức cho các buổi xemina, các bài thảo luận nhóm thì với sinh viên chuyên ngành giáo dục chính trị, việc ghi chép lại khi đọc sách lại càng có vai trò to lớn trong việc cung cấp những kiến thức để phục vụ cho những yêu cầu của các môn học cũng như cho công việc sau khi tốt nghiệp. Các môn chuyên ngành trong đào tạo sinh viên ngành giáo dục chính trị luôn có sự gắn kết với nhau, để học tốt môn sau cần nắm vững kiến thức của môn học trước. Do đó, việc tích lũy tri thức chuyên ngành bằng cách ghi chép nội dung bài đọc càng có ý nghĩa quan trọng để đáp ứng mục tiêu môn học.

3. Đọc sách là một trong những kỹ năng đòi hỏi sự nỗ lực cao để có thể chiếm lĩnh tri thức. Ở bậc đại học, đọc sách và tài liệu không chỉ giúp sinh viên đáp ứng được yêu cầu của môn học mà còn giúp họ nâng cao vốn tri thức của bản thân. Tuy nhiên, để nâng cao khả năng tư duy, năng lực sáng tạo, sinh viên cần đọc thêm nhiều tài liệu khác có liên quan. Hãy nhớ rằng quá trình học tập luôn là một quá trình khó khăn để chiếm lĩnh được tri thức và khắc sâu tri thức đã học, học tập không chỉ học ở ghế nhà trường mà còn học ngoài xã hội cùng với sự tự giáo dục của bản thân. Do đó, hãy chọn cho mình những cuốn sách, tài liệu phù hợp với chuyên môn cũng như mục đích của cuộc sống để giúp bản thân ngày càng hoàn thiện với những lượng kiến thức ngày càng đa dạng hơn. Nguồn tri thức trong xã hội là vô tận, sách là tài sản quý, do đó hãy chọn cho mình cách đọc sách bổ ích, hiệu quả để rèn luyện bản thân cũng như trình độ nhận thức của mình. Cố gắng để bản thân trở thành người biết chọn và biết đọc sách – tài sản quan trọng cho hành trang phát triển nhân cách mỗi cá nhân.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trường Đại học Cần Thơ (2001): *Kỷ yếu hội thảo khoa học và cải tiến phương pháp dạy học.*

2. Trường Đại học Sài Gòn (2012): Kỷ yếu hội thảo khoa học toàn quốc: Đổi mới kiểm tra, đánh giá đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo theo hệ thống tín chỉ. Tp. Hồ Chí Minh.

GÓP PHẦN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY MÔN HỌC "NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC – LÊNIN"

Nguyễn Thị Thu Hà[*]

"Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin" là môn học được giảng dạy ở tất cả các trường đại học, cao đẳng trong cả nước; đồng thời theo lôgic chương trình các môn lý luận chính trị, đây cũng là môn học mà sinh viên phải đi vào học tập, nghiên cứu đầu tiên, trước khi đến với "Tư tưởng Hồ Chí Minh" và "Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam". Tuy nhiên, việc giảng dạy "Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin" trong các trường đại học, cao đẳng hiện nay đang gặp khá nhiều khó khăn; để nâng cao chất lượng giảng dạy môn học này nhất thiết phải đi vào giải quyết những khó khăn cơ bản sau:

Thứ nhất, mâu thuẫn giữa mục đích của môn học với khả năng thực hiện.

Việc giảng dạy môn học "Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin" nhằm mục đích chung nhất là trang bị thế giới quan duy vật, phương pháp luận biện chứng cho sinh viên; bên cạnh đó góp phần xây dựng lập trường giai cấp và bản lĩnh chính trị cho

[*] Thạc sĩ, *Giảng viên trường Đại học Kinh tế TP. HCM*

thế hệ trẻ. Qua đó, có thể thấy việc giảng dạy môn học "Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin" là hết sức quan trọng, thiết yếu vì tính khoa học, tính Đảng và cả tính chính trị của nó.

Tuy nhiên, từ năm 2009, với sự tích hợp ba môn học: Triết học Mác – Lênin, Kinh tế chính trị Mác – Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, vào một môn "Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin"; nội dung và thời lượng của môn học bị rút ngắn chỉ còn khoảng 1/3 so với trước đây đã dẫn đến những vấn đề bất cập trong giảng dạy, đó là:

Trong khi khối lượng kiến thức truyền đạt rất nhiều mà thời gian giảng dạy lại quá ngắn. Điều này khiến giảng viên không còn cách nào khác là dừng lại ở việc giới thiệu, hướng dẫn trọng tâm nội dung môn học và gợi mở để sinh viên tiếp tục nghiên cứu. Tuy việc biến quá trình đào tạo thành tự đào tạo là hướng đi thiết thực, nhưng để các bạn sinh viên năm nhất tự nghiên cứu những lý luận về triết học, kinh tế chính trị học hay về hay chủ nghĩa xã hội khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, vốn là lý luận mang tính hàn lâm, thì hiệu quả sẽ rất thấp.

Thực tế việc giảng dạy môn học "Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin" ở các trường đại học, cao đẳng khó có thể diễn ra theo đúng khung chương trình của Bộ giáo dục và Đào tạo, khó có được sự hài hòa giữa nội dung của ba môn học, vốn là ba bộ phận cơ bản cấu thành nên chủ nghĩa Mác – Lênin. Nghĩa là, mặc dù giảng viên giảng dạy "môn học tích hợp", nhưng vốn chỉ được đào tạo chuyên sâu một bộ phận (Triết học, Kinh tế chính trị học hay Chủ nghĩa xã hội khoa học) và thời lượng giảng dạy rút ngắn chỉ còn khoảng 1/3 so với trước đây, nên giảng viên có khuynh hướng chú trọng chuyên môn của mình hơn và xem nhẹ, giảng sơ sài các phần còn lại. Do đó, sự lôgic của môn học cũng như tính khoa học của nó sẽ không được thể hiện; trong khi tính khoa học của môn học phải sáng tỏ thì mới có thể làm cho sinh viên tin tưởng vào lập trường giai cấp, quan điểm chính trị của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Để giải quyết vấn đề mục đích môn học đặt ra rất cao trong khi khả năng thực hiện còn nhiều hạn chế, tác giả đề xuất một số hướng giải quyết sau:

Hướng thứ nhất, chúng ta không nên và cũng không thể hạ thấp yêu cầu, thay đổi mục đích môn học, mà phải bảo đảm tính khoa học, khẳng định lập trường chính trị đúng đắn của lý luận mác-xít. Dù tiếp tục giữ lại "môn học tích hợp", hay quay trở lại tách thành ba môn riêng: Triết học Mác – Lênin, Kinh tế chính trị Mác – Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, thì vẫn phải bảo đảm việc giảng dạy phải theo đúng chuyên môn, có sự logic, hài hòa giữa ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác - Lênin. Muốn như vậy, cần tăng cường thời lượng môn học, tối thiểu là 3 tín chỉ chia đều cho ba phần nội dung của môn học.

Hướng thứ hai, có thể chuyển việc giảng dạy "Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin" nói riêng và các môn lý luận chính trị nói chung theo hướng giảng dạy theo chuyên đề; ở mỗi chuyên đề là một luận điểm, một nguyên lý hay một quy luật thể hiện nền tảng tư tưởng của chủ nghĩa Mác – Lênin, sự tiếp thu, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh và sự vận dụng sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam vào điều kiện cụ thể của Việt Nam.

Thứ hai, "định kiến" của sinh viên đối với các môn lý luận chính trị.

Việc giảng dạy "Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin" ở các trường đại học, cao đẳng không chỉ gặp khó khăn về phía chương trình, nội dung, thời lượng môn học mà còn về phía tâm lý sinh viên. Lớp trẻ vốn rất ngại học lý luận, mà bản chất môn học lại nặng về lý luận, tính trừu tượng cao, đòi hỏi phải có sự tập trung, và sự tìm tòi, nghiên cứu. Khi đến với các môn lý luận chính trị, sinh viên thường có những định kiến không tốt, mặc định đây môn học khô khan, nhàm chán, thiếu bổ ích... Nhất là trong nhịp sống hiện đại ngày nay, lớp trẻ chịu nhiều ảnh hưởng của tư tưởng phương Tây hiện đại, dẫn đến khuynh hướng đánh đồng hệ tư tưởng Mác – Lênin với hệ tư tưởng bảo thủ, lạc hậu, từ đó dẫn đến thái độ tiêu cực, không mấy thích thú với môn học này mà chỉ học với tâm lý "đối phó".

Những định kiến không tốt về môn học là yếu tố có thật, đã tồn tại qua bao thế hệ sinh viên và nhất là trong giai đoạn toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế hiện nay, gây cản trở không nhỏ đến quá trình giảng dạy môn học. Tâm lý sinh viên thụ động, không khí lớp học thiếu sôi nổi, nặng nề, đến lượt nó lại trở thành yếu tố ảnh hưởng đến nhiệt tình giảng dạy của giảng viên. Có thể nói, giải quyết khúc mắc về vấn đề tâm lý của sinh viên sẽ góp phần quan trọng để nâng cao chất lượng giảng dạy các môn lý luận chính trị nói chung và "Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin" nói riêng.

Để khắc phục định kiến của sinh viên, ngay từ buổi đầu tiên, giảng viên phải nêu bật những lợi ích mà môn học đem lại. Bên cạnh đó, giảng viên cần có phương thức đánh giá điểm quá trình phù hợp, tránh sự cào bằng trong đánh giá, thang điểm quá trình phải bao gồm cả yếu tố phát biểu cá nhân và quá trình làm việc nhóm, tạo động lực học tập cho sinh viên. Để tạo không khí hào hứng, vui tươi trong giờ học cần có những ví dụ gắn với thực tiễn cuộc sống, gắn với tâm lý giới trẻ, thông qua đó có những định hướng thiết thực cho các em sinh viên. Ngoài ra, có thể tổ chức những trò chơi theo mô hình hội thi Olympic các môn khoa học Mác – Lênin khi kết thúc mỗi chương, mỗi phần môn học, để vừa động viên, kích thích tinh thần học tập, vừa là hình thức ôn tập, củng cố kiến thức hiệu quả cho sinh viên.

Thứ ba, áp dụng "máy móc" phương pháp giảng dạy hiện đại vào giảng dạy các môn lý luận chính trị.

Có thể nói, một trong những yếu tố quan trọng góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy các môn lý luận chính trị nói chung và môn "Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin" nói riêng là vấn đề về phương pháp. Tuy nhiên, việc áp dụng phương pháp hiện đại vào giảng dạy các môn lý luận chính trị không phải là vấn đề đơn giản.

Trong vấn đề đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng hiện đại, đã có những quan điểm mang tính đột phá như: chuyển vai trò từ thầy là trung tâm sang trò là trung tâm; chuyển từ việc thuyết giảng một chiều sang tương tác hai chiều; ứng dụng các phương tiện

kỹ thuật hiện đại trong giảng dạy,.., và quan trọng nhất là biến quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo.

Tuy nhiên, phương pháp cũng chính là hình thức nhằm thể hiện nội dung, vì vậy muốn nâng cao chất lượng giảng dạy các môn lý luận chính trị thì trước hết phải bắt đầu từ sự thay đổi của nội dung, không ngừng bổ sung, hoàn thiện lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin để lý luận gắn liền với thực tiễn. Bên cạnh đó, cần lưu ý: trong giảng dạy không có phương pháp tối ưu nhất, chỉ có phương pháp nào là phù hợp với từng nội dung bài giảng. Khi vận dụng phương pháp hiện đại vào trong giảng dạy "Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin" cần lưu ý đặc thù và tính chất môn học.

Nếu áp dụng máy móc phương pháp giảng dạy hiện đại vào giảng dạy môn các lý luận chính trị, sẽ dẫn đến các trường hợp sau:

Một là, giảng viên sử dụng phương tiện hiện đại vào trong giảng dạy như: thiết lập bài giảng điện tử; giảng dạy thông qua phim ảnh, tư liệu sống động; giới thiệu nguồn tài liệu tham khảo phong phú... Và nhờ đó, giảng viên có thể yên tâm thao giảng trên lớp, thậm chí sinh viên không cần "ghi ghi chép chép" theo kiểu truyền thống vì đã có đầy đủ: tư liệu, slide bài giảng, ví dụ sinh động... Ở đây giảng viên đã có một sự nhầm lẫn giữa phương tiện và phương pháp; và về thực chất, giảng viên vẫn sử dụng phương pháp độc thoại một chiều, thiếu sự tương tác trong lóp học và gây nhàm chán cho sinh viên; hơn nữa với một lượng kiến thức truyền tải dồn dập, sinh viên rất khó để nắm được trọng tâm vấn đề.

Hai là, để hạn chế việc thuyết giảng và phát huy tính tích cực của sinh viên, giảng viên cố gắng chia nội dung môn học ra thành các phần nhỏ để đảm bảo mọi nhóm, và thậm chí mọi thành viên đều đảm nhiệm một phần việc nhất định và có cơ hội thuyết trình. Tuy nhiên, việc thuyết trình ở tất cả các phần trong môn học, ở tất cả các buổi học cũng có mặt hạn chế. Phương pháp thuyết trình dù rất sinh động nhưng nếu thuyết trình tràn lan cũng dẫn đến tình trạng nhàm chán về tâm lý, thiếu hụt về nhận thức. Vì môn học "Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin" vốn mang tính trừu tượng cao, mà tư duy lý luận của sinh viên năm nhất còn

hạn chế chưa thể nắm bắt được hết mọi luận điểm, dẫn đến thuyết trình không hiệu quả, trong khi giảng viên không đủ thời gian để giảng lại từ đầu. Hơn nữa việc chấm điểm thuyết trình cũng không đơn giản, nhất là khi có những luận điểm với mức độ khó – dễ khác nhau ở các nhóm.

Ba là, giảng viên cho sinh viên thuyết trình phần đầu, hay những phần không quan trọng trong một khoảng thời gian ngắn nhất định, còn bản thân giảng những phần còn lại; vừa đảm bảo tiêu chí có phần làm việc nhóm của sinh viên, vừa bảo đảm có thể giảng giải những phần quan trọng, những luận điểm khó. Đây là một phương pháp "an toàn" nhưng lại mang tính "hình thức", khó mà phát huy tư duy tích cực của sinh viên.

Cần thấy được, phương pháp giảng dạy không phải là một phương pháp mà là một hệ thống các phương pháp, được sử dụng linh hoạt phù hợp với từng môn học, từng đối tượng học, từng chương học…Việc tuyệt đối hóa một phương pháp, và không tính đến đặc thù môn học, đối tượng học tất yếu dẫn đến sai lầm. Với đặc thù của môn học "Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin" thiên về tính lý luận, nặng về tư duy trừu tượng, trong khi trình độ tư duy lý luận của sinh viên năm nhất còn hạn chế, và với tâm lý "học đối phó", định kiến đối với các môn lý luận chính trị, trong phương pháp giảng dạy môn học này cần đảm bảo các yêu cầu sau:

Một là, cùng với việc ứng dụng phương tiện hiện đại vào giảng dạy, giảng viên phải biết kết hợp linh hoạt các phương pháp khác nhau: giảng viên thuyết giảng, sinh viên thuyết trình cá nhân hay thảo luận nhóm..., trên nguyên tắc đảm bảo tính tương tác giữa giảng viên và sinh viên. Cần tránh quan điểm cho rằng muốn phát huy tính tích cực của sinh viên thì nhất thiết phải tăng cường thời lượng thuyết trình của sinh viên, hạn chế thời lượng thuyết giảng của giảng viên. Ngược lại, có thể khẳng định với tính chất môn học "Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin" và đặc thù tâm lý, tư duy của sinh viên năm nhất, phương pháp thuyết giảng đối với môn học này là phù hợp và chiếm ưu thế hơn thuyết trình. Nếu thuyết giảng một chiều, nghĩa là đơn thuần truyền đạt kiến thức từ người dạy sang người học, thì đó là phương pháp giảng dạy thụ

động, nhưng nếu thuyết giảng theo lối đặt vấn đề cho người học suy nghĩ và lôi cuốn người học cùng giải quyết vấn đề với giảng viên thì đó là phương pháp giảng dạy tích cực.

Hai là, nếu giao cho sinh viên thuyết trình phần lý thuyết, cần đặt ra những yêu cầu cụ thể về nội dung phải đạt được, gợi mở trước cho sinh viên những luận điểm khó để buổi thuyết trình đạt được hiệu quả và phát huy được tư duy lý luận của sinh viên. Ngoài ra, giảng viên nên tập trung cho sinh viên thảo luận ở phần vận dụng, liên hệ thực tiễn để kiểm tra mức độ nhận thức sinh viên đến đâu và để lý luận từng bước xâm nhập vào cuộc sống của các bạn trẻ.

Tóm lại, nâng cao chất lượng giảng dạy "Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin" trong các trường cao đẳng, đại học là một nhiệm vụ hết sức quan trọng, với nhiều nhiều yêu cầu đặt ra về các mặt: cơ sở vật chất kỹ thuật của các trường; trình độ chuyên môn nghiệp vụ của giảng vein; sự quan tâm, chỉ đạo của Bộ giáo dục và Đào tạo... Trong phạm vi bài viết này, tác giả đề cập đến những vấn đề khó khăn về phía nội dung, chương trình môn học; về phí tâm lý sinh viên và về phương pháp giảng dạy của giảng viên; đồng thời đưa ra một số hướng giải quyết cụ thể nhằm góp phần nâng cao nâng cao chất lượng giảng dạy môn "Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin" nói riêng và các môn lý luận chính trị nói chung.

VAI TRÒ CỦA NGHIÊN CỨU KHOA HỌC ĐỐI VỚI GIẢNG DẠY, HỌC TẬP CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

Nguyễn Thị Việt Hà[*]

Lý luận chính trị là sản phẩm của hoạt động nghiên cứu về lý luận và thực tiễn chính trị của giai cấp trong việc đấu tranh giành, giữ và xây dựng chính quyền nhà nước. Lý luận chính trị của giai cấp vô sản cũng không nằm ngoài quy luật ra đời đó. Chính vì vậy, việc giảng dạy, học tập các môn lý luận chính trị trong các trường đại học và cao đẳng ở nước ta không thể tách rời với nghiên cứu khoa học. Ngoài ra, nghiên cứu – giảng dạy – học tập – nghiên cứu là một chuỗi quá trình có mối quan hệ tác động biện chứng, trong đó, nghiên cứu khoa học đóng vai trò quan trọng, là cơ sở và là phương pháp hỗ trợ tích cực cho công tác giảng dạy, học tập các môn lý luận chính trị.

1. Nghiên cứu khoa học nhằm hình thành, kiểm nghiệm, bổ sung và hoàn thiện tri thức lý luận, thực tiễn cho việc giảng dạy, học tập các môn lý luận chính trị

Lý luận chính trị ở Việt Nam hiện nay là hệ thống những nguyên lý của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cùng những tinh hoa tư tưởng chính trị của dân tộc và nhân loại. Nó phản ánh tính quy luật của các quan hệ kinh tế - chính trị - xã hội, thể hiện lợi ích và thái độ của giai cấp công nhân và nhân dân lao động

[*] Thạc sĩ, Giảng viên khoa Tư tưởng Hồ Chí Minh, Học viện Chính trị khu vực II.

đối với việc xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, là công cụ quan trọng cho việc bảo vệ và xây dựng Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Nhiệm vụ cơ bản của công tác giảng dạy các môn lý luận chính trị trong các trường đại học và cao đẳng là làm cho sinh viên có những hiểu biết nhất định về những nội dung nêu trên. Điều này chỉ có được khi giảng viên – người trực tiếp truyền đạt kiến thức lý luận chính trị đến sinh viên đã có kiến thức sâu rộng đối với các môn học mà mình đảm nhiệm, đã nắm bắt và hiểu rõ các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, thái độ của người học và các mong đợi của xã hội đối với sản phẩm của quá trình đào tạo. Hồ Chí Minh chỉ rõ: "Không có lý luận về chủ nghĩa xã hội khoa học thì không thể có lập trường giai cấp vững vàng"[1]. Người giảng viên lý luận chính trị không có lập trường giai cấp vững vàng thì không thể giảng dạy lý luận chính trị tốt được. Để có được những tri thức này ngoài việc giảng viên đã được tiếp nhận trong quá trình đào tạo, thì nghiên cứu khoa học cũng đóng một vai trò hết sức quan trọng cho việc hình thành, kiểm nghiệm, bổ sung và hoàn thiện hơn các tri thức về lý luận.

Bản thân C.Mác, Ph.Ăngghen hay V.I.Lênin đều đã từng nhắc nhở chúng ta không nên coi lý luận của các ông là một cái gì đã xong xuôi hẳn và bất khả xâm phạm; trái lại, "chúng ta tin rằng lý luận đó chỉ đặt nền móng cho môn khoa học mà những người xã hội chủ nghĩa cần phải phát triển hơn nữa về mọi mặt, nếu họ không muốn trở thành lạc hậu đối với cuộc sống". Hồ Chí Minh – Người học trò xuất sắc của các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác-Lênin cũng đã khẳng định "chủ nghĩa Mác có ưu điểm là phép làm việc biện chứng". Người đã vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta. Từ Đại hội VII, Đảng ta lấy chủ nghĩa Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho mọi hành động. Cho đến nay, đứng trước yêu cầu của sự nghiệp đổi mới, một yêu cầu cấp bách được đặt ra là phải vận dụng sáng tạo và phát triển học thuyết Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, tổng kết kinh nghiệm thực tiễn của nước ta và

[1] Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 15, Nxb. Chính trị quốc gia-Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.113

học tập, tiếp thu có chọn lọc những thành tựu khoa học thế giới để cung cấp những luận cứ khoa học cho quá trình xây dựng và hoàn thiện đường lối đổi mới của Đảng, mà nhiệm vụ trung tâm của công cuộc đổi mới là công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Cần tiếp tục xây dựng, phát triển và cụ thể hóa để làm sáng tỏ hơn lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, giải đáp những vấn đề mới của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; bước đi của công nghiệp hóa, hiện đại hóa; những nguyên tắc, nội dung cơ bản của phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, đổi mới hệ thống chính trị, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; phát triển con người, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng trong giai đoạn mới. Như vậy, lý luận luôn xuất phát từ thực tiễn, mà thực tiễn luôn vận động, biến đổi không ngừng. Do đó, nó đòi hỏi giảng viên cũng phải trở thành nhà nghiên cứu để thường xuyên sàng lọc, cập nhật những thông tin thời sự, kể cả những quan điểm trái chiều, phản diện; những kiến thức mới, thiết thực với các chuyên ngành đào tạo, lĩnh vực hoạt động trong thời đại bùng nổ thông tin và có nhiều vấn đề tư tưởng phức tạp như hiện nay, đồng thời, loại bỏ những thông tin, kiến thức đã lạc hậu, không còn thiết thực với người học và đặc biệt là tổng kết thực tiễn, khái quát lý luận và phát triển lý luận mới. Nghiên cứu khoa học ở người giảng viên phải làm được cả những điều này, chứ không đơn thuần chỉ dừng lại ở việc tiếp nhận những kiến thức sẵn có và đưa vào giảng dạy. Nghiên cứu khoa học sẽ giúp bài giảng của giảng viên thêm phong phú, sâu sắc, lý luận gắn với thực tiễn, giàu sức thuyết phục đối với người học. Giáo dục lý luận chính trị là một bộ phận quan trọng của giáo dục đào tạo ở bậc đại học, là yêu cầu khách quan nhằm cung cấp những tri thức khoa học trong lĩnh vực chính trị để góp phần chủ yếu vào việc hình thành thế giới quan và phương pháp luận khoa học cho sinh viên. Trước tình hình trong nước và thế giới đang có những diễn biến phức tạp, nhiều vấn đề của con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta cần được làm sáng tỏ về mặt lý luận, thì người giảng viên phải không ngừng nâng cao hơn nữa nghiên cứu khoa học để bản thân có niềm tin vững chắc vào sự lãnh đạo của Đảng, vào con đường cách mạng mà Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta đã lựa chọn và từ đó cung cấp những luận cứ khoa học góp phần bồi dưỡng, xây dựng nhân sinh quan cộng sản, lý tưởng cách mạng và niềm tin vào các giá trị của chủ nghĩa xã hội

để sinh viên có những hành động chính trị - xã hội tích cực mang tính nhân văn và tiến bộ. Giảng dạy luôn song hành cùng nghiên cứu khoa học là sự thể hiện tinh thần trách nhiệm cao của người dạy đối với người học, đối với sự nghiệp cách mạng của nước nhà.

Về phía người học cần nhận thấy rõ bản thân nội dung các môn học lý luận chính trị là một hệ thống mở. Học lý luận chính trị không phải là để thuộc từng câu từng chữ, mà cốt là nắm "cái tinh thần xử trí mọi việc… Học để mà làm. Lý luận đi đôi với thực tiễn"[1]. Ngoài ra, kiến thức lý luận chính trị được tiếp nhận từ phía giảng viên chưa hẳn là đã đủ. Vì vậy, nghiên cứu khoa học sẽ giúp sinh viên nắm vững, mở rộng vấn đề đã được học và tiếp thu thêm cả những tri thức khoa học khác, từ đó, giúp cho họ càng hiểu sâu sắc hơn về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, góp phần xây dựng niềm tin khoa học đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng.

Hiện nay, một trong những vấn đề bức xúc đang đặt ra trong công tác giáo dục lý luận chính trị là chất lượng và hiệu quả vẫn chưa cao, chưa tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức tư tưởng, niềm tin và ý chí quyết tâm hành động ở người học. Trong các trường đại học và cao đẳng, phương pháp giảng dạy của người thầy về cơ bản vẫn còn sử dụng phương pháp thuyết trình, nói một chiều, ít có cơ hội để sinh viên trao đổi. Vì thế, phương pháp tiếp thu của người học cũng trở nên thụ động, buông trôi, thiếu sự say mê và không thấy tính thiết thực của nội dung các môn học với cuộc sống hàng ngày, với công việc chuyên môn sau này của mình. Nghĩa là cả người dạy và người học đều "thiếu lửa", đều chỉ mong để "hòan thành nhiệm vụ được giao". Tình hình đó dẫn đến một bộ phận không nhỏ trong các lớp (nhất là hệ tại chức), người học chỉ cần tấm bằng, không cần kiến thức nên người dạy cũng không cần thu thập tài liệu, mở rộng tri thức, không cần chất lượng và hiệu quả. Hệ quả tất yếu xảy ra là: Kiến thức giả, điểm thật; học giả, bằng thật… trở nên phổ biến. Điều này một phần nào đã gián tiếp cung cấp cho xã hội những sản phẩm đào tạo là "hàng giả, hàng kém phẩm chất"; gây nguy hại đến thực tiễn xây dựng, phát triển đất nước.

---

[1] Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, tập 11, tr.611.

Để nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập các môn lý luận chính trị trong các trường đại học, cao đẳng cần khắc phục hiện tượng trên, cần làm cho cả người dạy và người học thấy rõ tầm quan trọng và sự cần thiết của nghiên cứu khoa học đối với các môn lý luận chính trị. Đồng thời, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa nghiên cứu khoa học của giảng viên và nghiên cứu khoa học của sinh viên để có sự trao đổi tri thức lý luận, thực tiễn nhằm bổ sung, hoàn thiện nội dung của các môn lý luận chính trị. Sau đó, các nội dung mới này lại tiếp tục được đi vào giảng dạy, học tập. Đây là một chu trình, tạo nên sự phát triển tất yếu cho lý luận chính trị và công tác giáo dục lý luận chính trị.

2. Nghiên cứu khoa học giúp tăng cường tính tự học cho cả người dạy và người học các môn lý luận chính trị

Như đã trình bày ở trên, để việc giảng dạy, học tập các môn lý luận chính trị có hiệu quả cần thiết phải gắn chặt với nghiên cứu khoa học. Nghiên cứu khoa học là không ngừng khám phá, lý giải cái chưa biết, làm cho những cái chưa biết đó được nhận biết và đồng thời làm xuất hiện những vấn đề chưa biết mới, đặt nó vào dòng liên tục của nhận thức khoa học, đó chính là logic của tiến tình trình nghiên cứu. Mặt khác, nghiên cứu khoa học là một quá trình không ngừng "đụng chạm" tới chân lý, nghĩa là cái đúng thật ra chỉ như mọt cái gì gần đúng mà thôi. Động lực của khoa học và nghiên cứu khoa học nằm ở đó, ở chỗ các thế hệ khoa học kế tiếp nhau nỗ lực tìm tòi chân lý. Chính quá trình này có tác dụng hình thành, thúc đẩy tinh thần tự học cho cả người dạy và người học. Tự học là quá trình người học tự ý thức, tự nỗ lực chiếm lĩnh tri thức bằng hành động của chính mình hướng tới mục đích nhất định. Nó còn là quá trình tự giác, tích cực chiếm lĩnh tri thức, hình thành kĩ năng kĩ xảo của bản thân người học. Trong quá trình đó, người học thực sự là chủ thể của nhận thức, nỗ lực huy động các chức năng tâm lý nhằm đạt được những mục tiêu đã định.

Vừa qua, Đại hội XI của Đảng có đề ra hai nhiệm vụ: Đổi mới căn bản,toàn diện nền giáo dục và đột phá xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao. Về vấn đề này cần nhận thức rõ rằng, muốn đổi mới thật sự, muốn có một chuyển biến cơ bản và toàn diện thì nhất thiết phải tiến hành cải cách giáo dục. Và một nội dung

không thể thiếu trong đó là cần xem trọng khoa học và nhất là nghiên cứu khoa học. Sự say mê nghiên cứu, sáng tạo khoa học khi được thực hiện một cách tự giác sẽ trở thành một nhu cầu hàng ngày của cả người dạy và người học. Lúc đó nghiên cứu khoa học góp phần tăng cường phương pháp tự học ở mỗi cá nhân.

ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC CHUYÊN NGÀNH KINH TẾ HỌC VÀ KINH TẾ CHÍNH TRỊ TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

Nguyễn Chí Hải[*]
Nguyễn Hồng Nga[**]
Lê Quốc Nghi[***]

1. Đặt vấn đề

Khoa kinh tế, trường Đại học kinh tế - Luật được nhà trường giao nhiệm vụ phụ trách chuyên môn đào tạo sau Đại học: (i) Bậc Tiến sĩ: 2 chuyên ngành (Kinh tế học; Kinh tế chính trị); (ii) Bậc Thạc sĩ: 3 chuyên ngành (Kinh tế học; Kinh tế chính trị; Kinh tế và quản lý công).

Trong 14 năm qua, được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Đại học Quốc gia và Trường ĐH Kinh tế - Luật, sự nỗ lực của giảng viên trong Khoa, sự hợp tác với tâm huyết và trách nhiệm của giảng viên trong và ngoài trường, sự phối hợp, hỗ trợ đầy trách nhiệm của các đơn vị trong Trường. Đến nay, đã có nhiều TS, ThS do Khoa Kinh tế phụ trách đào tạo tốt nghiệp ra trường, đóng góp vào đội ngũ các nhà khoa học và quản lý trên địa bàn phía nam và cả nước.

Bên cạnh những thành quả đạt được, yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo, xứng tầm với vị thế của một Trường thành viên của ĐHQG - HCM, theo định hướng nghiên cứu, là vấn đề có tính cấp thiết hiện nay. Trong khuôn bài viết này, chúng tôi xin trình bày khái quát tình hình đào tạo sau đại học tại Khoa Kinh tế, trong đó có

[*] PGS,TS, Trưởng khoa Kinh tế, Trường ĐH Kinh tế - Luật (ĐHQG-HCM)
[**] PGS,TS, Phó Trưởng khoa Kinh tế, Trường ĐH Kinh tế - Luật (ĐHQG-HCM)
[***] ThS, Chuyên viên Phòng SĐH&QLKH, Trường ĐH Kinh tế - Luật (ĐHQG-HCM)

ngành Kinh tế chính trị, nêu ra những thành tựu đạt được, những hạn chế bất cập, đồng thời đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.

2. Hiện trạng đào tạo sau Đại học chuyên ngành Kinh tế học và Kinh tế chính trị tại trường ĐH Kinh tế - Luật.

2.1 Cao học

2.1.1. Chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo bậc cao học của Khoa Kinh tế được hình thành từ năm 2001 và được chỉnh sửa vào cuối năm 2009 để phù hợp với sự thay đổi về qui chế đào tạo bậc Thạc sĩ của ĐHQG TP. HCM.

Năm 2010, theo chỉ đạo của ĐHQG - HCM, Khoa Kinh tế xây dựng chương trình đào tạo Thạc sĩ theo học chế tín chỉ. Khoa Kinh tế thực hiện đào tạo theo 2 chương trình.

Thứ nhất, Chương trình giảng dạy môn học: Học viên thực hiện các môn học và làm luận văn.

Thứ hai, Chương trình giảng dạy nghiên cứu: Chỉ yêu cầu học một số môn bắt buộc, học viên chủ yếu nghiên cứu viết luận văn và có kết quả nghiên cứu được công bố trên các Tạp chí chuyên ngành.

Cho đến nay, do chưa có học viên đăng ký đào tạo theo chương trình nghiên cứu, nên Khoa Kinh tế chỉ đào tạo theo chương trình giảng dạy môn học.

Dưới đây là chương trình đào tạo cao học của chuyên ngành Kinh tế học và chuyên ngành Kinh tế chính trị.

Bảng 2.1 Chương trình đào tạo sau Đại học 2010

Chuyên ngành: Kinh tế học (Mã số: 60.31.01.01)

Phương thức đào tạo: Viết luận văn

HỌC KỲ I - 14 TÍN CHỈ

STT	TÊN MÔN HỌC	TÍN CHỈ			
		Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Khác
Các môn học bắt buộc: 10 TC					
1	Triết học	5	4	1	
2	Phương pháp NCKH	2	1,5	0,5	
3	KTCT Mác - Lê nin nâng cao	3	2,5	0,5	
Các môn học tự chọn: 04 TC					
4	Kinh tế lao động	2	1,5	0,5	
5	Tài chính công	2	1,5	0,5	
6	Luật kinh tế	2	1,5	0,5	
7	Các lý thuyết kinh tế hiện đại	2	1,5	0,5	
8	Kinh tế du lịch	2	1,5	0,5	
9	Yếu tố văn hóa trong hoạt động kinh tế	2	1,5	0,5	

HỌC KỲ II: 14 TC

STT	TÊN MÔN HỌC	TÍN CHỈ			
		Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Khác
Các môn học bắt buộc: 08 TC					
1	Kinh tế lượng ứng dụng	2	1,5	0,5	
2	KTH nâng cao 1 (vi mô)	3	2,5	0,5	
3	KTH nâng cao 2 (Vĩ mô)	3	2,5	0,5	
Các môn học tự chọn: 06 TC					
4	KTH quốc tế nâng cao	2	1,5	0,5	
5	Kinh tế công	2	1,5	0,5	
6	Thẩm định dự án đầu tư	2	1,5	0,5	
7	Lý thuyết trò chơi trong kinh doanh	2	1,5	0,5	
8	Kinh tế học thể chế	2	1,5	0,5	
9	Kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn	2	1,5	0,5	
10	Quản lý công	2	1,5	0,5	

HỌC KỲ III: 13 TC

STT	TÊN MÔN HỌC	TÍN CHỈ			
		Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Khác
Các môn học bắt buộc: 05 TC					
1	KTH nâng cao 3 (KTPT)	3	2,5	0,5	
2	Kinh tế dự báo	2	1,5	0,5	
Các môn học tự chọn: 08 TC					
3	Tài chính phát triển	2	1,5	0,5	
4	Kinh tế Việt Nam	2	1,5	0,5	
5	Marketing địa phương	2	1,5	0,5	
6	Phân tích thị trường BĐS	2	1,5	0,5	
7	Phân tích tài chính	2	1,5	0,5	
8	Chính sách công	2	1,5	0,5	
9	Toàn cầu hóa và khu vực hóa	2	1,5	0,5	
10	Kinh tế học quản lý	2	1,5	0,5	
11	Chiến lược phát triển KT - XH	2	1,5	0,5	

HỌC KỲ IV: 15 TC - Luận văn tốt nghiệp

Toàn bộ chương trình gồm 56 tín chỉ, trong đó có 38 tín chỉ bắt buộc và 18 tính chỉ tự chọn

(*Nguồn: P.SĐH và QLKH, trường ĐH KTL)*

Bảng 2.2. Chương trình đào tạo sau đại học

Chuyên ngành: Kinh tế chính trị (Mã số: 60.31.01.02)

Phương thức đào tạo: Viết luận văn

HỌC KỲ I - 14 TÍN CHỈ

STT	TÊN MÔN HỌC	TÍN CHỈ			
		Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Khác
Các môn học bắt buộc: 10 TC					
1	Triết học	5	4	1	
2	Phương pháp NCKH	2	1,5	0,5	
3	Kinh tế chính trị Mácxít	3	2,5	0,5	
Các môn học tự chọn: 04 TC					
4	Luật kinh tế	2	1,5	0,5	
5	Quản lý công	2	1,5	0,5	
6	Kinh tế NN và PTNN	2	1,5	0,5	
7	Kinh tế chính trị quốc tế	2	1,5	0,5	
8	KTCT các nước đang phát triển	2	1,5	0,5	
9	Tài chính công	2	1,5	0,5	

HỌC KỲ II: 15 TC

STT	TÊN MÔN HỌC	TÍN CHỈ			
		Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Khác
Các môn học bắt buộc: 09 TC					
1	Kinh tế chính trị Lênin	2	1,5	0,5	
2	Các lý thuyết KT hiện đại	2	1,5	0,5	
3	KTH vi mô nâng cao	2	1,5	0,5	
4	KTH vĩ mô nâng cao	3	2,5	0,5	
Các môn học tự chọn: 06 TC		2	1,5	0,5	
5	Toàn cầu hóa và khu vực hóa	2	1,5	0,5	
6	Kinh tế lao động	2	1,5	0,5	
7	Kinh tế học quản lý	2	1,5	0,5	
8	Chiến lược phát triển KT-XH	2	1,5	0,5	
9	Quan hệ kinh tế sau chiến tranh lạnh	2	1,5	0,5	
10	Tài chính phát triển	2	1,5	0,5	
11	Luật thương mại quốc tế	2	1,5	0,5	

HỌC KỲ III: 12 TC

STT	TÊN MÔN HỌC	TÍN CHỈ			
		Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Khác
Các môn học bắt buộc: 04 TC					
1	Kinh tế phát triển nâng cao	2	1,5	0,5	
2	KTCT thời kỳ quá độ ở VN	2	1,5	0,5	
Các môn học tự chọn: 08 TC					
3	Kinh tế Việt Nam	2	1,5	0,5	
4	Kinh tế đối ngoại Việt Nam	2	1,5	0,5	
5	Chính sách công	2	1,5	0,5	
6	Thẩm định dự án đầu tư công	2	1,5	0,5	
7	Marketing địa phương	2	1,5	0,5	
8	Kinh tế học giáo dục	2	1,5	0,5	
9	KTCT các nước chuyển đổi	2	1,5	0,5	
10	KTCT Chủ nghĩa tư bản hiện đại	2	1,5	0,5	
11	Chính sách đất đai	2	1,5	0,5	

HỌC KỲ IV: 15 TC - Luận văn tốt nghiệp

Toàn bộ chương trình gồm 56 tín chỉ, trong đó có 38 tín chỉ bắt buộc và 18 tính chỉ tự chọn.

(Nguồn: P.SĐH và QLKH, trường ĐH KTL)

Chương trình đào tạo đã được thay đổi theo hướng hiện đại và cập nhật hơn. Các môn đã chia nhỏ và so sánh chương trình đào tạo mới 2010, chúng ta thấy rằng, khối lượng chương trình giảm từ 80 tín chỉ còn 56 tín chỉ (giảm 30%). Số môn tự chọn cũng tăng từ 12.5%(10/80) lên 32% (18/56). Khoa hiện nay chỉ có một phương thức là làm luận văn vì 2 chuyên ngành của Khoa định hướng nghiên cứu.

2.1.2. Đội ngũ Cán bộ

Hiện nay danh sách đội ngũ giảng dạy cho 2 ngành là khoảng 50 GS, PGS và tiến sĩ, trong đó Khoa Kinh tế có 9 giảng viên tham gia giảng dạy (4PGS) và 15 giảng viên là GS, PGS, TS từ các Khoa khác trong trường ĐH Kinh tế - Luật. Các giảng viên của trường đảm nhận khoảng 75% số môn trong chương trình. Số giảng viên còn lại được mời từ các trường ĐH danh tiếng tại thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội như ĐH Kinh tế TP.HCM, ĐH Ngân Hàng, ĐH Kinh tế quốc dân Hà Nội….Giảng viên hướng dẫn luận văn cao học, có sự tham gia nhiều hơn của các giảng viên trong và ngoài trường, phần lớn là các nhà khoa học hàng đầu từ các trường đại học ở thành phố Hồ Chí Minh.

2.1.3. Quy mô và kết quả đào tạo

Bảng 2.3. Số lượng đào tạo và tỷ lệ tốt nghiệp từ năm 2001 đến 2014

	Ngành KTH			Ngành KTCT		
Năm	Trúng tuyển	Tốt nghiệp	Tỷ lệ (%)	Trúng tuyển	Tốt nghiệp	Tỷ lệ (%)
2001	23	21	91.30	14	14	100.00
2002	36	30	83.33	26	26	100.00
2003	33	26	78.79	30	28	93.33

2004	33	25	75.76	32	25	78.13
2005	25	17	68.00	23	17	73.91
2006	22	17	77.27	23	23	100.00
2007	18	16	88.89	16	10	62.50
2008	21	9	42.86	3	3	100.00
2009	8	1	12.50	13	2	15.38
2010	13	8	61.54	15	8	53.33
2011	14	5	35.71	17	7	41.18
2012	28	1	3.57	10	0	0.00
2013	18	0	0.00	13	0	0.00
2014	26	0	0.00	14	0	0.00
Tổng	**318**	**176**	**55.35**	**249**	**163**	**65.46**

(Nguồn: P.SĐH và QLKH, trường ĐH KTL)

Trong thời gian từ 2001 đến 2012, tỷ lệ tốt nghiệp ngành Kinh tế học là 64.23% (176 tốt nghiệp trong tổng số 274 học viên nhập học) và ngành Kinh tế chính trị là 73.42% (163 tốt nghiệp trong tổng số 222 học viên nhập học). Những năm đầu tiên tỷ lệ tốt nghiệp rất cao, nhất là 2 năm đầu gần 100%.

2.2. Nghiên cứu sinh

2.2.1. Chương trình đào tạo

Trước năm 2010, chương trình đào tạo không có các môn học, trừ trường hợp nghiên cứu sinh không đúng chuyên ngành phải học bổ sung kiến thức. Các nghiên cứu sinh thực hiện 3 chuyên đề tiến sĩ và thực hiện luận án. Hiện nay, theo qui chế mới được áp dụng từ năm 2010, các nghiên cứu sinh phải học các chuyên để bắt buộc và làm tiểu luận tổng quan. Khoa Kinh tế đã áp dụng giảng dạy chuyên đề Tiến sĩ cho các nghiên cứu sinh khóa 10, 11 và 12 với các chuyên đề mang tính học thuật và có tính ứng dụng cao.

Các nghiên cứu sinh có qui định chặt chẽ liên quan đến sinh hoạt thường xuyên và học thuật. Mỗi năm học Khoa tổ chức 6 buổi họp toàn thể nghiên cứu sinh để đánh giá tình hình học tập, nghiên cứu, kết hợp với báo cáo chuyên đề hoặc thảo luận học thuật. Bên cạnh đó, nghiên cứu sinh được tham dự các buổi sinh hoạt chuyên môn, tham gia các buổi hội thảo khoa học, nghe chuyên đề của các giáo sư nước ngoài và các sinh hoạt khoa học khác, do Khoa Kinh tế và Trường ĐH Kinh tế - Luật tổ chức.

2.2.2. Đội ngũ Cán bộ

Ngoài đội ngũ cán bộ trong Khoa gồm 9 giảng viên, Khoa đã được sự hợp tác của nhiều thầy cô trong trường cũng như ngoài trường để làm công tác hướng dẫn nghiên cứu sinh làm luận án tiến sĩ . Nhìn chung đội ngũ hướng dẫn gồm nhiều thầy cô có học hàm cao và có kinh nghiệm giảng dạy và bề dày nghiên cứu khoa học.

Tham gia thẩm định luận án tiến sĩ và hội đồng chấm luận án, Trường Đại học Kinh tế - Luật và Khoa Kinh tế đã mời các nhà khoa học có chuyên môn và uy tín khoa học cao, am hiểu lĩnh vực nghiên cứu của đề tài luận án. Phần lớn các nhà khoa học này công tác ở thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội.

2.2.3. Quy mô và kết quả đào tạo

Bảng 2.4. Số lượng đào tạo và tỷ lệ tốt nghiệp từ năm 2001 đến 2014

	Ngành KTH			Ngành KTCT		
Năm	Trúng tuyển	Tốt nghiệp	Tỷ lệ (%)	Trúng tuyển	Tốt nghiệp	Tỷ lệ (%)
2001	4	4	100.00	0	0	0.00
2002	2	2	100.00	2	1	50
2003	4	2	50.00	3	2	66.67
2004	4	0	0.00	2	2	100
2005	7	3	42.86	3	2	66.67
2006	4	0	0.00	4	2	50

2007	3	1	33.33	2	1	50
2008	5	1	20.00	0	0	0
2009	2	1	50.00	3	0	0
2010	4	0	0.00	2	0	0
2011	8	0	0.00	1	0	0
2012	10	0	0.00	3	0	0
2013	14	0	0.00	3	0	0
2014	8	0	0.00		3	0
Tổng	**79**	**14**	**17.72**	**28**	**13**	**46.43**

(Nguồn: P.SĐH và QLKH, trường ĐH KTL)

Trong 12 năm đào tạo, số lượng nghiên cứu sinh bảo vệ thành công tính đến hết năm 2014 là 27 người (KTH: 16; KTCT: 11), trong số đó có rất nhiều giảng viên các trường ĐH tại TP.HCM và một số tỉnh lân cận như Đồng Nai, Bình Dương. Nhìn vào bảng số liệu, chúng ta thấy rằng tỷ lệ tốt nghiệp của chuyên ngành KTH đạt 24.56%, thấp hơn so với chuyên ngành KTCT đạt 40%. Nếu không tính đến từ 2010 trở lại đây thì tỷ lệ bảo vệ thành công luận án của ngành KTH là 40% và 52.63% đối với ngành KTCT. Đây là tỷ lệ tương đối cao, thường thì chỉ khoảng 1/3 hay 33% số nghiên cứu sinh bảo vệ thành công luận án của mình. Tuy nhiên cũng có một số khóa không có nghiên cứu sinh nào bảo vệ thành công như khóa 4 và khóa 6 đối với ngành KTH và khóa 8 đối với ngành KTCT.

Bình quân mỗi năm Khoa Kinh tế đào tạo được 2 Tiến sĩ, tuy số lượng còn khiêm tốn, song con số này thể hiện những nỗ lực và yêu cầu cao về chất lượng đào tạo bậc Tiến sĩ tại khoa kinh tế.

2.3. Đánh giá chung

2.3.1. Những thành tựu và điểm mạnh

Thứ nhất, công tác đào tạo sau đại học (nghiện cứu sinh, cao học) đối với 2 chuyên ngành KTH và KTCT tại khoa kinh tế 14 năm

qua đã được mở rộng, nâng cao cả quy mô và chất lượng đào tạo. Đặc biệt đối với đào tạo nghiên cứu sinh, nếu khóa 1, số nghiên cứu sinh chỉ là 04 người, đến khóa 14, số nghiên cứu sinh trúng tuyển là 11 người.

Chất lượng đào tạo nghiên cứu sinh, cao học của Khoa Kinh tế được xã hội đánh giá cao. Nhiều tiến sĩ, thạc sĩ do Khoa đào tạo đã trở thành các nhà khoa học có uy tín, các nhà quản lý tại các cơ quan công quyền, đơn vị doanh nghiệp. Đào tạo sau đại học của Khoa Kinh tế nói riêng, trường ĐH Kinh tế - Luật nói chung đã đóng góp vào việc đào tạo nguồn nhận lực chất lượng cao cho đất nước, đặc biệt thành phố Hồ Chí Minh và khu vực phía Nam. Dưới đây là thông tin về các nghiên cứu sinh chuyên ngành KTCT đã bảo vệ thành công luận án tiến sĩ.

Thứ hai, chương trình đào tạo và phương thức đào tạo sau đại học của Khoa được điều chỉnh, cập nhật theo hướng hiện đại, hội nhập quốc tế. Hệ cao học đã chuyển sang đào tạo theo phương thức học chế tín chỉ với phương thức 1 và phương thức 2 (phần lớn lựa chọn) từ năm 2010. Cũng từ năm 2010, chương trình đào tạo tiến sĩ cũng được thay đổi, giảng dạy các tín chỉ nâng cao về phương pháp nghiên cứu chuyên sâu, các chuyên đề nâng cao, thực hiện các chuyên đề tiến sĩ; đổi mới nội dung và phương pháp thực hiện luận án.

Thứ ba, đội ngũ giảng viên giảng dạy, hướng dẫn luận văn, luận án ngày càng được tăng cường về số lượng và chất lượng. Bên cạnh đội ngũ giảng viên của Khoa Kinh tế và trường ĐH Kinh tế - Luật, đội ngũ giảng viên được Trường và Khoa mời thỉnh giảng đều là các nhà khoa học có uy tín từ các trường Đại học ở thành phố Hồ Chí Minh. Đây là nhân tố hết sức quan trọng nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo.

Thứ tư, điều kiện học tập, giảng dạy đối với học viên cao học, nghiên cứu sinh, được nhà trường thường xuyên quan tâm và đầu tư đúng mức.

Thứ năm, công tác quản lý sau Đại học của nhà trường ngày càng đi vào nề nếp, khoa học, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác giảng dạy và học tập. Công tác quản lý chuyên môn của khoa được

thưc hiện nghiêm túc, tạo điều kiện thuận lợi cho nghiên cứu sinh, học viên cao học, trong quá trình học tập.

Việc phân công giảng viên hướng dẫn nghiên cứu sinh, học viên cao học; đề xuất Hội đồng; thẩm định, phản biện luận văn, luận án…được Khoa thực hiện đúng quy chế, đáp ứng yêu cầu chuyên môn và đảm bảo chất lượng đào tạo.

Thứ sáu, riêng đối với chuyên ngành Kinh tế chính trị, bên cạnh những kết quả chung, như đã nêu, cần nhận mạnh thêm một số kết quả khác, đó là:

- Chương trình đào tạo chuyên ngành KTCT cả ở bậc thạc sĩ và tiến sĩ đã được xây dựng và cập nhật theo hướng hiện đại, hội nhập quốc tế, gắn với thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam hiện nay.

- Chương trình đào tạo cao học và nghiên cứu sinh chuyên ngành KTCT đã thu hút nhiều học viên là các giảng viên Lý luận chính trị, các cán bộ quản lý trong bộ máy công quyền tham gia học tập, nghiên cứu.

- Hầu hết các nghiên cứu sinh và nhiều học viên cao học ngành KTCT sau khi tốt nghiệp, đều phát huy năng lực chuyên môn và khả năng quản lý, không thua kém so với các thạc sĩ, tiến sĩ của các chuyên ngành kinh tế khác.

- Đội ngũ giảng dạy chuyên ngành KTCT hiện nay của Khoa Kinh tế, không chỉ có kiến thức chuyên sâu về chuyên ngành, mà còn có kiến thức vững vàng về kinh tế học và các chuyên ngành kinh tế và quản lý, có năng lực nghiên cứu và phản biện chính sách.

Những thành tựu và ưu điểm trên, đã bước đầu tạo nên "thương hiệu"đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của Khoa Kinh tế nói riêng, trường ĐH Kinh tế - Luật nói chung.

2.3.2 . Những hạn chế, bất cập

Thứ nhất, chất lượng đào tạo sau đại học, mặc dù đã ngày càng được nâng lên, song chưa tạo nên sự chuyển biến lớn, có tính đột phá, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế. Chất lượng luận văn, luận án tuy được đảm bảo, song chưa đều, nhất là ở bậc cao học. Công tác đào tạo, học tập, thực hiện luận văn, luận án chưa gắn với

kết quả nghiên cứu khoa học của giảng viên, nhất là nghiên cứu sinh, học viên cao học.

Thứ hai, đội ngũ giảng viên cơ hữu đáp ứng nhu cầu đào tạo sau đại học của Khoa và Trường vẫn còn khá mỏng, còn thiếu các chuyên gia đầu đàn.

Thứ ba, do phần lớn học viên cao học, nghiên cứu sinh, đều đang là công chức,viên chức hoặc đang làm việc tại các doanh nghiệp, nên thời gian tập trung cho việc nghiên cứu, thực hiện luận văn, luận án còn khá hạn chế. Do vậy, nhiều học viên cao học và phần lớn nghiên cứu sinh đều bảo vệ trễ hạn, thâm chí một tỉ lệ đáng kể phải bỏ cuộc hoặc không được bảo vệ luận văn, luận án.

Thứ tư, riêng với ngành Kinh tế chính trị, còn có những hạn chế bất cập khác:

- Số người đăng ký học chuyên ngành KTCT có xu hướng giảm, điểm chuẩn đầu vào của chuyên ngành KTCT còn thấp hơn so với khá nhiều chuyên ngành kinh tế khác trong trường.

- Vẫn còn tồn tại tư duy, tâm lý cho rằng thực hiện luận văn, luận án chuyên ngành Kinh tế chính trị chỉ cần nghiên cứu định tính, mà chưa nhận thức chính xác về bản chất, vị trí, vai trò của chuyên ngành KTCT trong hệ thống khoa học kinh tế và quản lý.

- Chương trình đào tạo các môn lý luận chính trị ở bậc đại học, trong đó có việc tích hợp môn Kinh tế chính trị trong môn học chung là Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lê Nin, vô tình đã làm giảm tính khoa học và động lực nghiên cứu và học tập Kinh tế chính trị. Và hiển nhiên, tình hình này có ảnh hưởng đến việc đạo tạo sau đại học chuyên ngành Kinh tế chính trị, dẫn đến nguy cơ có sự thiếu hụt các chuyên gia đầu đàn trong chuyên ngành này.

3. Phương hướng, biện pháp nâng cao chất lượng đào tạo sau đại học, chuyên ngành Kinh tế học và Kinh tế chính trị tại trường ĐH Kinh tế - Luật

3.1 Phương hướng và mục tiêu

- Phương hướng, mục tiêu chung : Khoa Kinh tế đặt trọng tâm nâng cao chất lượng đào tạo sau đại học (tiến sĩ, thạc sĩ), đồng thời chuẩn bị điều kiện mở rộng thêm quy mô và chuyên ngành đào tạo,

theo chuẩn ĐHQG và đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế. Đào tạo sau ĐH là mục tiêu ưu tiên của Khoa Kinh tế, đáp ứng yêu cầu xây dựng trường đại học nghiên cứu của ĐH Kinh tế - Luật.

- Về mục tiêu, chất lượng đào tạo : Đáp ứng yêu cầu chất lượng đào tạo theo chuẩn quốc gia (Bộ GD-ĐT) và chuẩn ĐHQG, đồng thời đạt chuẩn quốc tế, đặc biệt là đào tạo tiến sĩ.

- Về số lượng đào tạo: (i) NCS duy trì tuyển sinh đầu vào từ 12 – 15 nghiên cứu sinh /năm (tính cả theo Chương trình 911; trong đó KTCT: 4 - 6 nghiên cứu sinh); (ii) cao học : 50-60 học viên/năm (KTCT: 15 - 20 học viên) trong giai đoạn 2014 – 2015.

3. 2 Các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.

Thứ nhất, tiếp tục chuẩn hóa chương trình đào tạo nghiên cứu sinh và Cao học theo chuẩn mực quốc gia, quốc tế. Trước mắt, Khoa Kinh tế : (i) rà soát chương trình đào tạo, hoàn thiện chương trình; (ii) hoàn thiện chuẩn đầu ra và các phương thức đánh giá chất lượng đầu ra; (iii) chuẩn hóa đề cương các môn học, các chuyên đề nghiên cứu sinh, giảng dạy cao học.

Thứ hai, gắn đào tạo sau đại học với NCKH ở cả đội ngũ giảng viên và nghiên cứu sinh, học viên cao học, coi đây là điều kiện hết sức quan trọng để nâng cao chất lượng đào tạo. Biện pháp cụ thể: (i) đề nghị nhà Trường có cơ chế khuyến khích, tạo điều kiện để nghiên cứu sinh đăng kí chủ nhiệm đề tài NCKH, (ii) các đề tài NCKH của giảng viên trong Khoa, đặc biệt đề tài cấp bộ, cần thu hút sự tham gia của các nghiên cứu sinh, học viên cao học; (iii) các nghiên cứu sinh, giảng viên tìm kiếm các cơ hội hợp đồng, hợp tác NCKH với các đơn vị bên ngoài.

Thứ ba, tăng cường đội ngũ giảng viên, phục vụ công tác đào tạo sau Đại học, cụ thể là: (i) tăng cường đội ngũ TS, PGS tại Khoa Kinh tế; (ii) thu hút đội ngũ TS, PGS về khoa công tác; (iii) tiếp tục mở rộng hợp tác với các nhà khoa học bên ngoài trong công tác đào tạo, đặc biệt các nhà khoa học có uy tín ở nước ngoài. Điều quan trọng là, cần gắn việc tăng cường đội ngũ với việc nâng cao chất lượng đội ngũ, nâng cao chất lượng giảng dạy, hướng dẫn nghiên cứu sinh, học viên cao học của đội ngũ giảng viên trong Khoa.

Thứ năm, nâng cao năng lực, trách nhiệm của Bộ môn và đội ngũ nghiên cứu sinh, học viên cao học, cụ thể: (i) định hướng đào

tạo nghiên cứu sinh cần hướng trọng tâm vào đối tượng giảng viên, nhà nghiên cứu, các học viên mới tốt nghiệp cao học; (ii) Khoa, Bộ môn quản lí chặt chẽ kế hoạch nghiên cứu; thực hiện luận án, luận văn của nghiên cứu sinh, học viên cao học; (iii) Bộ môn và nghiên cứu sinh cần có cơ chế, biện pháp cụ thể để nghiên cứu sinh sinh hoạt chuyên môn tại bộ môn.

Thứ sáu, tăng cường đầu tư nguồn lực tài chính và cơ sở vật chất cho việc đào tạo SĐH tại Trường nói chung, Khoa Kinh tế nói riêng, cụ thể: (i) tăng nguồn kinh phí cho NCKH của giảng viên và nghiên cứu sinh, học viên cao học; (ii) tăng kinh phí cho công tác đào tạo SĐH như sách chuyên khảo, tham khảo, tham quan thực tế, hợp tác quốc tế; (iii) thù lao giảng dạy, hướng dẫn luận văn, luận án, thẩm định luận án, cần có lộ trình phù hợp để nâng lên ở mức hợp lý.

Thứ bảy, mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế trong đào tạo nghiên cứu sinh, học viên cao học, cụ thể: (i) tạo điều kiện để các giáo sư nước ngoài tham gia giảng dạy chuyên đề, môn học (ii) Thực hiện phương thức đồng hướng dẫn nghiên cứu sinh có sự tham gia của giáo sư, tiến sĩ người nước ngoài, Việt kiều (iii) áp dụng phương thức mời các nhà khoa học quốc tế tham gia thẩm định luận án, tham gia hội đồng chấm luận án.

Thứ tám, riêng với chuyên ngành Kinh tế chính trị, bên cạnh các giải pháp trên, chúng tôi có một số kiến nghị:

- Đào tạo sau đại học, cần có nền móng và cơ sở vững chắc, từ bậc đào tạo cử nhân. Do vậy, theo chúng tôi việc mở chuyên ngành Kinh tế chính trị tại ĐHQG-HCM là hết sức cần thiết cả về yêu cầu khách quan và nhiệm vụ chính trị của một đại học nghiên cứu. Trên thế giới, các chuyên ngành Kinh tế chính trị, Chính trị học, Chính sách công, là những chuyên ngành được đánh giá rất cao.

- Đầu tư cho phát triển đội ngũ giảng viên có trình độ cao chuyên ngành Kinh tế chính trị và các chuyên ngành khoa học xã hội nói chung, theo chúng tôi là yêu cầu bức thiết hiện nay.

- Bản thân đội ngũ các nhà khoa học, các giảng viên, nghiên cứu sinh và học viên cao học chuyên ngành Kinh tế chính trị, cần nỗ lực cao hơn nữa, có những công trình nghiên cứu khoa học, những

phản biện chính sách góp phần tích cực cho công cuộc phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, đó chính là nhân tố quan trọng và quyết định nhằm nâng cao chất lượng và uy tín của chuyên ngành đào tạo.

4. Kết luận

Đào tạo sau đại học chuyên ngành Kinh tế học và chuyên ngành Kinh tế chính trị tại trường ĐH Kinh tế - Luật đã đạt được những kết quả khả quan. Tuy nhiên, để mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng đào tạo của các chuyên ngành này theo định hướng đại học nghiên cứu của Đại học Quốc gia TP.HCM, cần phải có các giải pháp căn cơ và đồng bộ, không chỉ của cơ sở đào tạo, mà cả các cơ quan quản lý.

Chúng tôi hy vọng, bài viết này sẽ cung cấp một vài thông tin nhất định, đóng góp vào việc nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học và chất lượng đào tạo tại Đại học Quốc gia nói chung, các môn Lý luận chính trị nói riêng tại các trường Đại học thành viên Đại học Quốc gia.

GIẢI PHÁP NÂNG CAO HỨNG THÚ HỌC TẬP CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC VÀ CAO ĐẲNG

Lê Ngọc Hân – Lê Minh Kỷ[*]

Hứng thú là một thuộc tính tâm lí – nhân cách của con người. Nó góp phần quan trọng trong việc tăng hiệu quả học tập và làm việc của mỗi người. Vì vậy, việc tạo hứng thú học tập ở mỗi môn học là điều cần thiết. Vì nó sẽ góp phần khơi dậy tìm năng sáng tạo, khả năng tìm tòi, ham học hỏi, thích khám phá những điều mới lạ của người học.

Mỗi môn khoa học đều giữ vai trò và vị trí nhất định, việc xây dựng hệ thống chương trình đều xuất phát từ mục tiêu đào tạo những con người mới đáp ứng yêu cầu chung của đất nước, nhất là trong thời kỳ hội nhập và phát triển như ngày nay. Các môn lý luận chính trị cũng không ngoại lệ. Ở các trường đại học, cao đẳng và kể cả các trường trung cấp chuyên nghiệp,…các môn lý luận chính trị đã trở thành môn học bắt buộc. Vì nó giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong việc hình thành cho người học những phẩm chất tốt đẹp, trực tiếp hình thành thế giới quan khoa học, nhân sinh quan cách mạng, đạo đức trong sáng, niềm tin, lý tưởng vững chắc và ý thức chấp hành pháp luật cho thế hệ công dân của đất nước. Đây là môn giữ vai trò chủ chốt trong việc giáo dục ý thức và hành vi, góp phần hình thành và phát triển những phẩm chất và năng lực cần thiết của người công dân trong xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Nó góp

[*] Trường ĐH Đồng Tháp.

phần đào tạo những người lao động mới vừa có tri thức khoa học, vừa có đạo đức, vừa có năng lực hoạt động thực tiễn, vừa có phẩm chất tư tưởng chính trị, vừa có ý thức trách nhiệm đối với cộng đồng, với gia đình và chính bản thân mình. Nhưng trong thực tế còn khá nhiều quan điểm sai lầm khi nói về môn học này. Đối với người học vẫn chưa nhận thức được tầm quan trọng và ý nghĩa thực tiễn mà các môn học này mang lại. Vì cho rằng cho rằng các môn dạy lý luận chính trị chỉ là môn học phụ, môn học điều kiện, chỉ cần học cho hoa loa, tích lũy đủ số tín chỉ để ra trường cùng với đó là tâm lí chán nản vả lại lý thuyết khô khan, cứng nhắc, khó hiểu, khó tiếp thu,…từ đó hình thành cho người học thói quen học vẹt, học tủ, học để đối phó. Chính vì vậy mà một bộ phận không nhỏ sinh viên có thái độ trở nên lơ là với nhiệm vụ học tập của mình, không hứng thú khi học môn học này. Với giảng viên giảng dạy môn học này vẫn còn tồn tại những tư tưởng bảo thủ trong việc ngại đổi mới phương pháp dạy học, bằng lòng với những phương pháp truyền thống theo lối đọc - chép hay chiếu – chép nên chưa phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học trong quá trình chiếm lĩnh tri thức. Đây đã trở thành một trong những nguyên nhân chính làm cho kết quả học tập và giảng dạy môn học này không đạt được hiệu quả như mong muốn.

Trước thực trạng trên chúng tôi thấy rằng việc đề ra những giải pháp để góp phần nâng cao hứng thú học tập các môn học lý luận chính trị cho sinh viên ở các trường đại học và cao đẳng là đều cần thiết và quan trọng hơn bao giờ hết. Vì nó sẽ góp phần trong việc cải thiện và nâng cao kết quả học tập cũng giảng dạy môn học này. Đồng thời đạt được mục tiêu giáo dục đã đề ra:

Về phía giáo viên

Một, Thay đổi phương pháp dạy học theo hướng tích cực lấy người học làm trung tâm, giảng viên chỉ đóng vai trò là người định hướng. Trong quá trình giảng dạy giảng viên nên thay đổi phương pháp dạy học máy móc theo lối thầy đọc – trò chép như trước đây. Vì phương pháp này sẽ không tạo được hứng thú học tập, không kích thích tư duy sáng tạo cho người học. Người học sẽ có thái độ ỷ lại vào giảng viên vì người học chỉ cần chép lại theo bài giảng hoặc giáo trình mà giảng viên cung cấp như thế đã là đủ. Chính vì điều này làm cho vào giờ học các môn dạy lý luận chính trị làm cho lớp

học trở nên trầm hơn, không phát huy được tính tích cực của sinh viên, tạo nên sự nhàm chán và đơn điệu ở người học. Vì vậy, việc thay đổi phương pháp dạy học là điều cần thiết nhất là đối với các môn lý luận chính trị. Bên cạnh việc sử dụng các phương pháp dạy học truyền thống như: phương pháp thuyết trình, phương pháp nêu vấn đề, phương pháp đàm thoại (kể cả đàm thoại có chủ đích và đàm thoại tự do), giảng viên nên kết hợp thêm một số phương pháp dạy học mới như: phương pháp trực quan, phương pháp thảo luận nhóm,…Việc kết hợp nhiều phương pháp dạy học một mặt, giúp cho sinh viên làm quen với những phương pháp mới, tăng hướng thú học tập cho người học. Mặt khác, đây sẽ là điều kiện để các chủ thể có thể cùng học tập và làm việc trong môi trường mới. Qua đó, học hỏi và chia sẽ những kinh nghiệm với nhau. Đồng thời, giúp tăng hiệu quả công việc, rèn kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng làm báo cáo và kể cả kỹ năng thuyết trình trước đám đông,…Đây là những kỹ năng rất cần thuyết mà sinh viên cần trang bị ngay khi còn ngồi trên ghế nhà trường.

Hai, Kết hợp giữa lý luận bài học với thực tiễn cuộc sống. Trong quá trình giảng dạy giảng viên không nên chỉ gói gọn truyền đạt những kiến thức trong bài giảng hoặc trong giáo trình của môn học đó mà không liên hệ gì với thực tiễn. Như vậy, sẽ tạo cho người học có thái độ nhàm chán và tẻ nhạt. Vì cho rằng những kiến thức mà giảng viên muốn truyền đạt đã có sẵn trong sách bài giảng hoặc giáo trình mà giảng viên đã cung cấp. Và nhiệm vụ của người học lúc bấy giờ chỉ cần đọc và học thuộc lòng là xong, chẳng cần phải nghe giảng viên đang nói gì, vì chẳng có gì mới lạ. Do vậy, trong quá trình dạy học các môn lý luận chính trị, giảng viên nên có sự kết hợp chặt chẽ giữa lý luận và thực tiễn. Như vậy, sẽ tạo không khí mới cho lớp học, tạo điều kiện cho lớp học trở nên sôi động hơn. Người học sẽ nhận thức được rằng những tri thức mà các môn lý luận chính trị mang lại là hoàn toàn bổ ích. Vì nó giúp người học lý giải được những sự vật, hiện tượng và kể cả những vấn đề mà thực tiễn cuộc sống đã và đang đặt ra. Muốn làm được đều này đòi hỏi giảng viên phải tích cực học tập, nghiên cứu khoa học để nâng cao tri thức về cả trình độ lý luận lẫn thực tiễn. Bên cạnh, đó giảng viên cần phải đọc thêm nhiều tài liệu tham khảo, tìm hiểu thêm các thông

tin và sự kiện hằng ngày để bổ sung vào vốn hiểu biết của mình, làm giàu tri thức cho bản thân.

Ba, Thay đổi môi trường môi trường học tập giữa thầy và trò. Một nhân tố cũng không kém phần quan trọng, đó chính là việc thiết lập mối quan hệ tốt đẹp giữa thầy và trò sẽ góp phần quan trọng trong việc nâng cao hứng thú cho người học. Việc xây dựng mối quan hệ tốt đẹp giữa người dạy và người học sẽ giúp quá trình giảng dạy và học tập diễn ra thuận lợi hơn. Vì, người học có thể gạt ra bên ngoài những e ngại và sự ngượng ngùn mà thẳng thắng trao đổi với giảng viên nhờ giải đáp những vấn đề vướng mắc hoặc khó khăn trong quá trình học môn đó.

Bốn, Tăng cường sự tương tác giữa người dạy và người học. Để tăng hiệu quả học tập và giảng dạy các môn lý luận chính trị cần có sự tăng cường tương tác giữa người dạy và người học. Với việc làm này một mặt giúp giảng viên có thể kiểm tra, đánh giá được trình độ hiểu biết của người học. Đồng thời, phát hiện ra những lỗ hỏng kiến thức mà sinh viên chưa nắm bắt được. Từ đó, nếu cần giảng viên có thể thay đổi phương pháp dạy học sao cho phù hợp trình độ nhận thức của người học. Nhằm giúp người học có thể nắm bắt được những kiến thức mà giảng viên muốn truyền đạt một cách hiệu quả nhất.

Năm, Các hình thức khích lệ. Đối với những sinh viên tích cực tham gia phát biểu ý kiến để xây dựng bài, giảng viên giảng dạy môn học đó nên có các hình thức khen thưởng, kích lệ bằng cách cộng từ: 0.5 cho đến 1 điểm vào điểm kiểm tra thường kỳ. Như vậy, sẽ tạo thêm động lực góp phần kích lệ người học không ngừng phấn đấu, nổ lực tích cực tham gia xây dựng bài để mang về cho bản thân người học những điểm thưởng.

Sáu, Thay đổi hình thức kiểm tra, đánh giá người học. Với hình thức kiểm tra, đánh giá như trước nay giảng viên thường sử dụng đó là những câu hỏi tự luận với những nội dung chính trong sách giáo trình vẫn chưa đánh giá đúng được trình độ hiểu, biết và vận dụng của người học. Trên thực tế, thì những điểm số chưa hẳn đã phản ánh đúng được thực lực của người học. Vì nếu người học chỉ cần học thuộc lòng và chép lại một cách máy móc như trong giáo trình, bài giảng hoặc lời giảng của giảng viên sẽ được điểm cao. Ngược lại những người nào không thuộc y xì từng câu, từng

chữ trong bài học thì sẽ bị điểm thấp. Mặc dù, họ vẫn hiểu và biết vận dụng những nội dung đó vào thực tế. Vì vậy, trong kiểm tra đánh giá giảng viên nên thay đổi để đánh giá đúng thực lực của người học bằng những câu hỏi mở như đánh giá thường xuyên, đánh giá thông qua tiểu luận, bài tập nhóm, vở tự học, thảo luận nhóm, kết quả đánh giá và tự đánh giá, khuyến khích người học đánh giá kết quả học tập của nhau…Như vậy, vừa có thể đánh giá được trình độ hiểu, biết của người học. Đồng thời, đánh giá được khả năng vận dụng những tri thức mới của bài học để giải quyết những vấn đề mà cuộc sống đã và đang đặt ra.

Về phía sinh viên:

Một, Người học nên thay đổi từ nhận thức cho đến hành động. Tư duy đúng đắn sẽ mở đường cho những hành động đúng đắn. Vì thế, thay đổi tư duy trong việc học tập các môn lý luận chính trị chính trị là điều cần thuyết. Nếu trong đầu chúng ta luôn quan niệm các môn lý luận chính trị chỉ là môn học điều kiện không phải là môn học chuyên ngành và hoàn toàn không có ý nghĩa thực tiễn gì? Thì kết quả học tập của chúng ta sẽ không bao giờ đạt được mong muốn. Hãy suy nghĩ nếu mỗi lần bạn đang định đọc các sách giáo trình hoặc tài liệu liên quan trong đầu bạn hiện lên những dòng suy nghĩ đó thì chắc hẳn là bạn sẽ không có một chút hứng thú nào để đọc sách đó…Vì thế, cần nhận thức đúng đắn về ý nghĩa thực tiễn mà môn học này mang lại.

Hai, Mỗi sinh viên nên lựa chọn và xây dựng cho mình một phương pháp học phù hợp. Việc xây dựng môn học phải dựa trên những đặc điểm tính cách riêng của mỗi người. Đồng thời, nó còn chịu chi phối bởi nội dung cũng như đặc thù môn học đó. Mà mỗi người nên xây dựng cho mình một phương pháp học tập phù hợp để đem lại hiệu quả tối ưu nhất. Xây dựng phương pháp học tập khoa học không những tăng hứng thú học môn học đó mà còn cải thiện đáng kể kết quả học tập.

Ba*, Nên tạo cho bản thân thói quen trước khi đến lớp phải đọc sách, soạn bài và hoàn thành nhiệm vụ được giao về nhà.* Khi bạn hoàn thành nhiệm vụ khi vào lớp học tâm trạng chúng ta sẽ rất thoải mái hoàn toàn không có áp lực gì cả. Không những thế trong quá trình đọc tài liệu những chỗ nào khó hiểu bạn nên sử dụng bút

khác màu để gạch chân hoặc ký hiệu lại. Khi lên lớp bạn có thể hỏi bạn bè hoặc giảng viên dạy môn học đó giải đáp những thắc mắc của mình. Như vậy, sẽ giúp bạn nhớ sâu và lâu hơn. Bên cạnh đó, một khi chúng ta đã có sự chuẩn sự khi lên lớp bạn sẽ theo dõi và tiếp thu được những kiến thức mà giảng viên truyền đạt.

Bốn, Nên vận dụng những kiến thức của các môn lý luận chính trị để giải thích các sự vật, hiện tượng, những vấn đề mà cuộc sống đã và đang đặt ra. Một khi chúng ta vận dụng những tri thức của các môn lý luận chính trị vào thực tiễn sẽ giúp chúng ta nhớ các tri thức lý luận đó sâu hơn. Đồng thời, lý giải được nguồn gốc vận động, phát triển các sự vật và hiện tượng,…xung quanh chúng ta. Mặt khác, có thể chứng minh tính đúng đắn và ý nghĩa thực tiễn mà các tri thức khoa học này mang lại.

Tóm lại, việc tạo hứng thú học tập cho mỗi môn học là điều cần thiết và rất quan trọng trong việc tạo nên hiệu quả dạy và học tập môn học đó. Đặc biệt, là các môn dạy lý luận chính trị là các tri thức triết học hết sức trừu tượng. Vì vậy, muốn nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập môn học này đòi hỏi người giảng viên và kể cả người học phải tạo được cho mình hứng thú học tập khi học môn học

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Khổng Minh Hằng (2014), *Một số giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục chính trị - tư tưởng ở Quận 6, TP Hồ Chí Minh*, http://tuyengiao.vn/Home/Thuc-tien-kinh-nghiem/64218/Mot-so-giai-phap-nang-cao-chat-luong-giao-duc-chinh-tri-tu-tuong-o-Quan-6-TP-Ho-Chi-Minh.

[2] Trần Văn Hiếu, (2011), *Thực trạng dạy và học các môn lý luận chính trị khảo sát ở trường Đại học Cần Thơ, Đại học Đồng Tháp và Đại học An Giang*, Tạp chí Khoa học 2011:19a 78-85 trường Đại học Cần Thơ.

[3] Đào Thị Thúy Loan (2014), *Một số giải pháp nhằm đổi mới phương pháp dạy học môn những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin*, NXB Đại học Tây Bắc.

[4] Huỳnh Văn Sơn (2005), *Đọc - chép dưới cái nhìn của người trong cuộc*, ViệtBáo.Vn.

[5] Phúc Điền (2005), *Xin thầy cô đừng đọc-chép*, NXB Tuổi Trẻ.

[6]http://www.cdsptb.edu.vn/cdsp/index.php?option=com_content&view=article&id=77:doi-moi-ppdh-cac-mon-llct&catid=5:hoat-dong-day-hoc&Itemid=19.

[7]http://ttptgiaoduc.sgu.edu.vn/vn/tu-lieu-giao-duc/44/doi-moi-phuong-phap-day-hoc-cac-mon-li-luan-chinh-tri-hien-nay/.

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HỌC TẬP MÔN HỌC "NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC – LÊNIN" Ở MỘT SỐ TRƯỜNG TRONG ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*Trần Hoàng Hảo**

Trước thực tiễn yêu cầu đổi mới của sự nghiệp giáo dục và đào tạo; quán triệt đường lối về đổi mới trong công tác tư tưởng, lý luận của Đảng và chủ trương cải cách công tác công tác giảng dạy, học tập ở bậc đại học và cao đẳng nói chung, ngày 18 tháng 9 năm 2008, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành chương trình mới và tổ chức biên soạn, phối hợp với Nhà xuất bản Chính trị quốc gia xuất bản Giáo trình "Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin"[1] dành cho sinh viên đại học và cao đẳng khối không chuyên ngành Mác – Lênin. Giáo trình do PGS.TS Nguyễn Viết Thông làm Tổng chủ biên.

Trên cơ sở tiếp thu những quan điểm cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin, giúp cho người học hiểu được bản chất, vai trò, sứ mệnh lịch sử của các môn khoa học Mác – Lênin, đồng thời trang bị cho người học một thế giới quan, phương pháp luận khoa học để nhận thức và vận dụng vào thực tiễn, góp phần định hướng xây dựng và giáo dục con người mới đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa,

* Tiến sĩ, Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM.

[1] Theo Hướng dẫn số 127 ngày 30/6/2014 của Ban Tuyên giáo Trung ương, từ năm học 2016-2017 môn học " Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin sẽ được chuyển thành "Chủ nghĩa Mác – Lênin" với 3 học phần: Triết học, Kinh tế chính trị, chủ nghĩa xã hội khoa học.

hiện đại hóa ở nước ta hiện nay. Bởi lẻ, Chủ nghĩa Mác – Lênin là học thuyết khoa học có sự gắn bó chặt chẽ giữa lý luận và thực tiễn trong quá trình hình thành và phát triển của nó. Sức mạnh của nó chính là ở chỗ nó không xa rời thực tiễn xã hội và được bổ sung, kiểm nghiệm và phát triển trong thực tiễn. Xác định tầm quan trọng to lớn của Chủ nghĩa Mác – Lênin, văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ VIII (1996) đã tiếp tục khẳng định, chúng ta phải *"Kiên định và vận dụng sáng tạo, góp phần phát triển Chủ nghĩa Mác – Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh"*[2]. Đại hội đại biểu toàn quốc Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ XI cũng nhấn mạnh sự cần thiết đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, đồng thời xác định đào tạo nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao kết hợp với phát triển khoa học – công nghệ là một trong ba khâu đột phá của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 – 2020. Việc thực hiện nhiệm vụ trọng đại nói trên cần xuất phát từ việc xác lập triết lý giáo dục với tư cách là nền tảng tư tưởng chỉ đạo và tầm nhìn để định hướng qúa trình đổi mới giáo dục nước nhà trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Tuy nhiên, việc đổi mới giáo dục không thể thành công nếu vai trò giáo dục lý luận, tư tưởng bị xem nhẹ. Vì vậy giáo dục Chủ nghĩa Mác – Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh là một nhiệm vụ quan trọng trong tiến trình đổi mới tư duy lý luận của Đảng ta hiện nay trong bối cảnh xây dựng, phát triển, bảo vệ Tổ quốc, hội nhập quốc tế. Giáo dục theo quan điểm của Đảng và Nhà nước Việt Nam là "quốc sách hàng đầu", trong đó vai trò giáo dục lý luận chính trị có ý nghĩa vô cùng lớn lao, Đảng giao nhiệm vụ cho khoa học giáo dục lý luận chính trị là phải *"Tăng cường nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, làm sáng tỏ một số vấn đề về đảng cầm quyền, về chủ nghĩa xã hội, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta và những vấn đề mới nảy sinh trong quá trình đổi mới, không ngừng phát triển lý luận, đề ra đường lối và chủ trương đáp ứng yêu cầu phát*

---

[2] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ VIII,* Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr. 139.

triển đất nước". [3] Để đáp ứng yêu cầu trên của Đảng, việc không ngừng nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập các môn khoa học lý luận Chủ nghĩa Mác – Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh trong các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp là một vấn đề cấp bách, vì đây là nơi đào tạo những con người tương lai đại diện dân tộc, chủ nhân của đất nước.

Mặc dù được Đảng và Nhà nước quan tâm, song chất lượng học tập và giảng dạy trong các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp nói chung và hệ thống các trường trong Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh nói riêng vẫn còn là nỗi ưu tư cho mỗi thầy cô giáo giảng dạy Chủ nghĩa Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh. Để góp phần làm rõ thực trạng việc học tập môn học "Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin" ở một số trường trong Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, chúng tôi xin đưa ra kết quả nghiên cứu trên 3 trường đại học: Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn (ĐHKHXH & NV), Đại học Khoa học tự nhiên (ĐHKHTN), Đại học quốc tế (ĐHQT).

1. Thực trạng học tập môn "Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin" của sinh viên trường ĐHKHXH & NV, ĐHKHTN, ĐHQT. (Qua kết quả khảo sát của năm học 2010-2011 và 2011-2012)

a) Thực trạng việc học tập của sinh viên trên lớp: trả lời cho câu hỏi này, chúng tôi nhận được kết quả như sau:

- ĐHKHXH & NV: có 64,0% sinh viên "luôn luôn" đến lớp học; 34,0% sinh viên "thỉnh thoảng" đến lớp; 2,0% "không bao giờ" đến lớp học
- ĐHKHTN: có 70,5% sinh viên "luôn luôn" đến lớp học; 28,3% sinh viên "thỉnh thoảng" đến lớp; 1,2% "không bao giờ" đến lớp học.
- ĐHQT: có 62,4% sinh viên "luôn luôn" đến lớp học; 34,7% sinh viên "thỉnh thoảng" đến lớp; 2,9% "không bao giờ" đến lớp học.

[3] Ban Tuyên giáo trung ương, *Tài liệu học tập các Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ XI của Đảng*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 142.

b) Thực trạng thời gian dành cho môn học:

- ĐHKHXH & NV: có 61,8% sinh viên trả lời khi nào thi thì mới học; 28,5% sinh viên "một tuần đọc giáo trình một lần"; 9,7% sinh viên "mỗi ngày đều học".
- ĐHKHTN: có 66,5% sinh viên trả lời khi nào thi thì mới học; 25,3% sinh viên "một tuần đọc giáo trình một lần"; 8,2% sinh viên "mỗi ngày đều học".
- ĐHQT: có 66,3% sinh viên trả lời khi nào thi thì mới học; 27,4% sinh viên "một tuần đọc giáo trình một lần"; 6,3% sinh viên "mỗi ngày đều học".

c) Thực trạng về phương pháp học tập môn học:

- ĐHKHXH & NV: có 57,0% sinh viên cho rằng phương pháp học tập "không quan trọng"; 36,4% sinh viên nhận thấy phương pháp học tập "rất quan trọng"; có 6,8% sinh viên cho là "quan trọng".
- ĐHKHTN: có 51,8% sinh viên cho rằng phương pháp học tập "không quan trọng"; 38,5% sinh viên nhận thấy phương pháp học tập "rất quan trọng"; có 9,7% sinh viên cho là "quan trọng".
- ĐHQT: có 50,0% sinh viên cho rằng phương pháp học tập "không quan trọng"; 43,2% sinh viên nhận thấy phương pháp học tập "rất quan trọng"; có 6,8% sinh viên cho là "quan trọng".

d) Thực trạng về mối liên quan giữa môn học "Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin" với chuyên ngành học của sinh viên. Trả lời cho câu hỏi: Môn học có liên quan đến ngành học của bạn không ?

- ĐHKHXH & NV: có 32,4% sinh viên trả lời có "liên quan rất nhiều"; 46,7% thấy có "liên quan chút ít"; 18,0% "chưa thấy liên quan gì"; 2,9% thấy "không có liên quan gì".
- ĐHKHTN: có 10,3% sinh viên trả lời có "liên quan rất nhiều"; 35,2% thấy có "liên quan chút ít"; 45,1% "chưa thấy liên quan gì"; 9,4% thấy "không có liên quan gì".
- ĐHQT: có 4% sinh viên trả lời có "liên quan rất nhiều"; 54% thấy có "liên quan chút ít"; 31% "chưa thấy liên quan gì"; 11% thấy "không có liên quan gì".

e) Thực trạng thái độ của sinh viên đối với môn học "Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin".

- ĐHKHXH & NV: có 4,3% sinh viên trả lời "rất thích" môn học; có 37,5% sinh viên trả lời "thích"; 52,10% trả lời "không thích lắm"; 6,2% sinh viên hoàn toàn "không thích".
- ĐHKHTN: có 2,1% sinh viên trả lời "rất thích" môn học; có 13,5% sinh viên trả lời "thích"; 52,1% trả lời "không thích lắm"; 32,3% sinh viên hoàn toàn "không thích".
- ĐHQT: có 2,0% sinh viên trả lời "rất thích" môn học; có 32,4% sinh viên trả lời "thích"; 63,2% trả lời "không thích lắm"; 2,4% sinh viên hoàn toàn "không thích".

f) Thực trạng việc giảng dạy môn học "Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin". Trả lời cho câu hỏi: "Việc giảng dạy môn học này ở trường như thế nào ?". Chúng tôi nhận được kết quả như sau:

- ĐHKHXH & NV: có 6,7% sinh viên cho là "rất tốt"; 15,4% cho là "tốt"; 67,3% đánh giá "bình thường"; 10,6% cho rằng "không tốt".
- ĐHKHTN: có 4,3% sinh viên cho là "rất tốt"; 20,4% cho là "tốt"; 71,5% đánh giá "bình thường"; 3,8% cho rằng "không tốt".
- ĐHQT: có 4,9% sinh viên cho là "rất tốt"; 19,1% cho là "tốt"; 68,1% đánh giá "bình thường"; 7,9% cho rằng "không tốt".

g) Thực trạng đánh giá môn học "Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin" của sinh viên.

- ĐHKHXH & NV: có 5,3% sinh viên trả lời môn học "không khó"; 58,3% sinh viên đánh giá môn học "bình thường"; 28,4% sinh viên cho rằng môn học "khó"; 8,0% sinh viên cho rằng môn học "rất khó".
- ĐHKHTN: có 2,7% sinh viên trả lời môn học "không khó"; 48,3% sinh viên đánh giá môn học "bình thường"; 36,2% sinh viên cho rằng môn học "khó"; 12,8% sinh viên cho rằng môn học "rất khó".

- ĐHQT: có 4,6% sinh viên trả lời môn học "không khó"; 2,0% sinh viên đánh giá môn học "bình thường"; 24,3% sinh viên cho rằng môn học "khó"; có đến 69,1% sinh viên cho rằng môn học "rất khó".

h) Thực trạng kết quả học tập môn học "Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin" của sinh viên. Kết quả khảo sát cho thấy:

- ĐHKHXH & NV: có 12,8% sinh viên đạt kết quả học tập "rất tốt"; 57,4% sinh viên có kết quả học tập "tạm chấp nhận"; 25,8% sinh viên có kết quả học tập "không tốt"; 4,0% sinh viên phải "học lại".
- ĐHKHTN: có 4,9% sinh viên đạt kết quả học tập "rất tốt"; 57,4% sinh viên có kết quả học tập "tạm chấp nhận"; 42,8% sinh viên có kết quả học tập "không tốt"; 30,6% sinh viên phải "học lại".
- ĐHQT: có 8,6% sinh viên đạt kết quả học tập "rất tốt"; 57,2% sinh viên có kết quả học tập "tạm chấp nhận"; 21,4% sinh viên có kết quả học tập "không tốt"; 2,8% sinh viên phải "học lại".

Nhận xét các số liệu trên:

Trong quá trình học tập, sinh viên các trường được khảo sát có tỷ lệ tham gia lớp học khá đông (từ 62,4% đến 70,5%), tuy nhiên phần lớn sinh viên không dành thời gian cho môn học thỏa đáng, chờ đến thi mới học (từ 61,8% đến 66,5%). Một lý do đáng chú ý là đa số sinh viên không nắm được phương pháp môn học (từ 50% đến 57%), không xác định mối liên hệ giữa môn học "Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin" với khoa học chuyên ngành (từ 18% đến 45,1%). Từ đó đa số sinh viên không thấy thích thú với môn học "Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin" (từ 52,1% đến 63,2%). Các sinh viên được phỏng vấn phần lớn cũng cho rằng việc giảng dạy môn học "Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin" của các giảng viên Mác-Lênin là bình thường (từ 67,3% đến 71,5%). Tuy nhiên chỉ có một số ít sinh viên đánh giá môn học "Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin" không khó (từ 2,7% đến 5,3%), cá biệt có đến 69,1% sinh viên cho rằng môn học rất khó. Với những số liệu trên tất yếu cho thấy trình

độ tiếp thu môn học "Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin" phần lớn sinh viên đạt kết quả không cao (từ 21,4% đến 42,8%), thậm chí có trường số sinh viên phải học lại đạt tỷ lệ khá cao (30,6%).

2. Nhận xét chung rút ra từ những kết quả thu thập được

Qua thực tế khảo sát chúng tôi nhận thấy có nhiều bất cập trong việc học tập môn học "Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin" của sinh viên.

Thứ nhất, sinh viên chưa thấy rõ tầm quan trọng của môn học, hay nói đúng hơn là sinh viên coi thường môn học, thậm chí đồng nhất với những bài học chính trị. Thực ra trong quá trình học ở bậc trung học phổ thông, sinh viên đã "tiếp xúc" một số chuyên đề Chủ nghĩa Mác – Lênin trong chương trình Giáo dục công dân lớp 10,11 và 12. Tuy nhiên, do phải dành thời gian cho những môn học khác phải thi tốt nghiệp phổ thông, nhiều trường không quan tâm đến môn học dẫn đến kết quả học sinh coi thường môn học. Nhiều sinh viên "không nhớ gì" khi nghe nhắc đến những thuật ngữ triết học, kinh tế chính trị học… mà sinh viên đã được học trước đó.

Thứ hai, sinh viên không coi trọng phương pháp học tập, nghiên cứu khoa học. Đa số vẫn duy trì thói quen "học dồn, học vẹt, học tủ", không tham khảo sách, tạp chí. Một số khác tự tin "tài ăn nói chính trị" nên chủ quan không nắm chắc nội dung môn học, chỉ huyên thuyên vấn đề thời sự khi làm bài !

Thứ ba, do chương trình đại học có quá nhiều nội dung kiến thức mới, các giảng viên thường buộc sinh viên phải làm bài tập hoặc thảo luận đối với những môn chuyên ngành, sinh viên lại không biết cách sắp xếp thời gian, một số khác phải kiếm thêm việc làm để tự nuôi mình, do đó thời gian dành cho những môn khoa học Mác – Lênin chỉ mang tính đối phó dẫn đến kết quả học tập của sinh viên không cao, thậm chí phải học lại.

Thứ tư, thực chất môn học "Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin" là sự tích hợp nội dung từ ba môn học trước đây là: Triết học Mác – Lênin, Kinh tế chính trị học Mác –

Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học với lượng thời gian tương đối dài, nay được rút ngắn lại, nhưng nội dung cấu trúc các bài học thì không giảm tải. Điều này gây không ít khó khăn cho giảng viên phải "chạy đua" chương trình, nhiều nội dung giảng viên yêu cầu sinh viên tự nghiên cứu hoặc "cho qua"; việc giảng dạy bị xơ cứng, kết quả người học không thích thú với môn học là điều tất nhiên.

Thứ năm, với lý do thiếu phòng học hiện nay các trường thường bố trí lớp học từ 100 đến 150 sinh viên/ 1 giảng viên, điều này dẫn đến việc giảng viên khó kiểm soát lớp học, quan hệ tương tác giữa người dạy và người học không thể thực hiện được. Mặt khác người học khi tham gia học tập môn học "Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin" là sinh viên thuộc các ngành khoa học khác nhau, điều này đòi hỏi giảng viên đứng lớp phải có thêm những kiến thức khoa học khác để có thể đáp ứng yêu cầu đa dạng của sinh viên.

3. Một số giải pháp nâng cao chất lượng học tập môn học "Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin"

Để khắc phục những hạn chế trong việc học tập "Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin", chúng tôi đề nghị một số giải pháp sau:

Thứ nhất, các giảng viên khoa học Mác – Lênin phải không ngừng trau dồi nâng cao trình độ chuyên môn.

Để hoàn thành vai trò quan trọng là giáo dục lý luận, xây dựng thế giới quan khoa học và nhân sinh quan của chủ nghĩa Mác – Lênin cho thế hệ trẻ nói chung và cho sinh viên nói riêng thì đội ngũ giảng viên Mác – Lênin phải không ngừng tự nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm. Ngoài ra mỗi giảng viên phải nắm chắc đối tượng người học, có kiến thức các khoa học khác nhằm làm cho bài giảng của mình sinh động, thực tế. Có như vậy mới tạo được sự đồng cảm với người học, giúp người học thấy được vai trò quan trọng của Chủ nghĩa Mác – Lênin.

Thứ hai, cần có sự thống nhất thời gian dành cho các môn học Chủ nghĩa Mác – Lênin.

Hiện nay, do sự giảm tải thời gian dành cho môn học, nhiều cơ sở đào tạo tự ý cắt xén lượng thời gian lên lớp gây thiệt thòi cho người học. Mặt khác cũng cần xem lại việc bố trí số lượng sinh viên trên một giảng viên. Nên chăng nhà trường cần có chế độ điểm danh người học như quy định theo chế độ học theo niên chế, tạo động lực buộc sinh viên phải đến lớp học.

Thứ ba, nhà trường cần kết hợp với các tổ chức hội đoàn phát động phong trào thi đua học tập, nghiên cứu khoa học của sinh viên, đặc biệt đối với những môn khoa học Mác – Lênin.

Hiện nay, Bộ Giáo dục và Đào tạo vẫn duy trì cuộc thi "Olimpic các môn khoa học Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh". Tuy nhiên vận động cho phong trào thì không được nhiều sinh viên quan tâm, kể cả ở một số cơ sở đào tạo với lý do có quá nhiều phong trào, điều này có thể gây ra hạn chế việc học tập của sinh viên, chưa kể đến việc phải có một khoản ngân sách để phục vụ cho hoạt động nêu trên.

Thứ tư, để giúp cho sinh viên có nhiều nguồn tài liệu tham khảo cần phải đa dạng hóa sách giáo khoa. Hiện nay trên thị trường sách Mác – Lênin , nhiều sinh viên tỏ ra băn khoăn không biết nên chọn lựa sách nào, bởi lẻ các sách đều có nội dung gần như giống nhau. Đặc biệt một số sách có liên quan đến ngành học của sinh viên như triết học trong hóa học, triết học trong vật lý học, triết học trong sinh học… thì tuyệt nhiên không có. Nên chăng các đơn vị chủ quản đào tạo đại học cần "đặt hàng" với một số chuyên gia, các nhà khoa học đầu ngành để làm cho khoa học Mác – Lênin không trở nên nhàm chán đối với người học.

Tất cả những giải pháp trên mang tính đồng bộ, nghĩa là không thể tuyệt đối hóa hay đơn giản hóa bất kỳ giải pháp nào. Tuy nhiên cũng phải thấy rằng vai trò của Đảng và Nhà nước có một ý nghĩa cực kỳ quan trọng thông qua đường lối chủ trương của Đảng; chế độ, chính sách của Nhà nước giúp cho sinh viên xác định lý tưởng cách mạng, bước đầu trong việc tìm hiểu chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh nhằm xây dựng một đội ngũ trí thức vừa hồng, vừa chuyên, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại

hóa, bảo vệ chủ quyền quốc gia, hội nhập quốc tế của nước ta trong giai đoạn hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lâm Ngọc Linh (chủ nhiệm đề tài), *Quan điểm của sinh viên Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh về môn học "Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin"*, công trình nghiên cứu khoa học sinh viên cấp trường, Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, 2012, người hướng dẫn khoa học: TS. Trần Hoàng Hảo.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ VIII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr. 139.
3. Ban Tuyên giáo trung ương, *Tài liệu học tập các Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ XI của Đảng*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 142.
4. Hướng dẫn số 127 HD/BTGTW ngày 30/6/2014 của Ban Tuyên giáo Trung ương, *Thực hiện Kết luận số 94-KL/TW, ngày 28/3/2014 của Ban Bí thư "về việc tiếp tục đổi mới học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân"*

TĂNG CƯỜNG PHƯƠNG PHÁP ĐỐI THOẠI, TRAO ĐỔI, THẢO LUẬN TRONG GIẢNG DẠY CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

Bùi Thị Thu Hiền[*]

Xuất phát từ thực trạng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đặc biệt từ yêu cầu công tác giáo dục lý luận chính trị trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 5 khóa IX (tháng 3/2002) về Công tác tư tưởng lý luận đã chỉ rõ: "Cần đổi mới mạnh mẽ chương trình, nội dung, phương pháp dạy và học ở tất cả các cấp học, bậc học". Trong đó, việc đổi mới phương pháp giảng dạy các môn lý luận chính trị có vai trò quan trọng hàng đầu trong việc bồi dưỡng thế giới quan khoa học, nhân sinh quan cách mạng và xây dựng lòng tin vững chắc cho thế hệ trẻ vào nền tảng lý luận là chủ nghĩa Mác - Lênin và vai trò lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam. Việc làm thế nào để có phương pháp giảng dạy tốt, gắn truyền thụ kiến thức của người dạy với việc phát huy trí lực của người học một cách hiệu quả đang là nỗi trăn trở lớn của những người làm công tác giảng dạy các môn lý luận chính trị. Khi có một phương pháp giảng dạy tốt sẽ tạo nên sự tiếp nhận chủ động, hứng thú của người học và do vậy, chất lượng và hiệu quả dạy học sẽ được nâng cao.

Thực tế hoạt động giảng dạy các môn lý luận chính trị trong những năm qua cho thấy, vẫn còn tồn tại khá phổ biến trong cả người dạy và người học quan điểm cho rằng giảng viên là người

[*] Nghiên cứu sinh, Giảng viên Khoa Triết học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

truyền đạt thông tin và sinh viên là người nhận thông tin. Quan điểm này dẫn đến hệ quả là người dạy chỉ truyền đạt bài giảng một chiều, thuyết giảng theo kiểu "rót nước vào bình", còn người học "nhận nước" theo kiểu rót ít được ít, rót nhiều được nhiều. Tất nhiên, không thể phủ nhận vai trò của phương pháp thuyết giảng trong giảng dạy các môn lý luận chính trị, bởi khả năng tự đọc, tự nghiên cứu tài liệu lý luận chính trị ở sinh viên (đặc biệt là sinh viên không chuyên) còn hạn chế và nếu không có phương pháp thuyết giảng để gợi ý và định hướng cho sinh viên thì việc sử dụng các phương pháp khác trở nên khó khăn và khiến cho sinh viên đôi khi có những quan điểm lệch lạc nếu không được định hướng. Tuy nhiên, nếu quá lạm dụng phương pháp thuyết giảng theo kiểu diễn giảng độc thoại sẽ khiến cho sinh viên tiếp thu bài giảng một cách thụ động, không đánh thức được sự đam mê, hứng thú cũng như khả năng tư duy của người học, làm cho hiệu quả của việc dạy học không cao. Lý thuyết khô khan, mang nặng tính hàn lâm sẽ làm cho sinh viên nhàm chán, ít quan tâm đến môn học và do đó, ảnh hưởng lớn đến chất lượng giảng dạy. Chính vì vậy, trong việc đổi mới giảng dạy các môn lý luận chính trị, bên cạnh phương pháp thuyết giảng, cần tăng cường phương pháp đối thoại, trao đổi, thảo luận trong giờ học để làm cho bài giảng trở nên sinh động, lôi cuốn, hấp dẫn người học, nâng cao hiệu quả của hoạt động giảng dạy.

"Đối thoại" là nói qua lại hay nói ngược nhau và khi nói đến đối thoại là phải có sự đối lập hay ít ra sự khác biệt - để đi đến một sự thật. Trong giảng dạy, đối thoại là phương pháp mà người dạy đưa ra nhiều ý kiến trái ngược nhau để cùng sinh viên trao đổi, dẫn dắt để đi đến một kết luận nào đó.

"Trao đổi" là "bàn bạc ý kiến với nhau"[1], chẳng hạn, trong giảng dạy lý luận chính trị, giảng viên đưa ra một số chủ đề, câu hỏi thuộc về các vấn đề chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội đang diễn ra trong đời sống xã hội, khuyến khích sinh viên phát huy khả năng tư duy độc lập và thể hiện chính kiến của mình trong quá trình tiếp cận các vấn đề đang diễn ra trong thực tiễn cuộc sống.

"Thảo luận" trong dạy học là phương pháp tổ chức nên cuộc đối thoại giữa người học với người học hoặc giữa người dạy với người

[1] Nguyễn Như Ý (Chủ biên), *Đại từ điển tiếng Việt*, Nxb. Đại học quốc gia TP. HCM, 2007, tr.1631.

học nhằm huy động trí tuệ của người học để giải quyết một vấn đề nào đó hoặc để đưa ra những giải pháp, kiến nghị hoặc những quan niệm mới.

Thông qua đối thoại, trao đổi, thảo luận, người học được tập dượt tham gia tìm hiểu hoặc tham gia giải quyết vấn đề; được học hỏi kiến thức của bạn bè; phát huy được trí tuệ của tập thể của người học; rèn luyện ở người học ý thức lắng nghe ý kiến của người khác. Quan trọng hơn, đối thoại, trao đổi, thảo luận trong giảng dạy lý luận chính trị sẽ lôi cuốn sự quan tâm của sinh viên đối với các vấn đề chính trị thực tiễn của thế giới và trong nước, giúp sinh viên có cơ hội tham gia vào quá trình học tập như phát biểu, trình bày ý kiến và bày tỏ quan điểm của mình, vận dụng những tri thức đã học để lý giải những vấn đề đã và đang nảy sinh trong thực tiễn; từ đó khơi gợi, kích thích sự tìm tòi, khám phá, sáng tạo của tư duy. Hơn nữa, khi lý giải những vấn đề thực tiễn thông qua đối thoại, trao đổi, thảo luận sẽ làm cho yếu tố lý luận bớt khô khan, lý luận không trở thành "lý luận suông" mà gắn với thực tiễn sinh động đang vận động không ngừng của đất nước, của thế giới. Đặc biệt trong giai đoạn bùng nổ thông tin như hiện nay, trước nhiều luồng thông tin đa chiều, việc đối thoại, trao đổi, thảo luận để từ đó có sự định hướng đúng đắn cho sinh viên sẽ nâng cao hiệu quả của hoạt động giảng dạy các môn lý luận chính trị.

Yêu cầu của phương pháp đối thoại, trao đổi, thảo luận là người dạy cần tạo điều kiện cho người học có cơ hội để nói ra những suy nghĩ của mình, phát hiện và giải quyết vấn đề; bài giảng được định hướng theo giảng viên nhưng tránh được sự truyền đạt kinh viện một chiều. Giảng viên không truyền đạt những kiến thức có sẵn trong giáo trình mà để cho người học tự khám phá, tìm ra tri thức mới. Cụ thể, giảng viên thực hiện chủ động đặt vấn đề, phỏng vấn nhanh, chia nhóm thảo luận, xử lý tình huống... Tinh thần của phương pháp này là lý luận gắn với thực tiễn, dùng lý luận để soi sáng thực tiễn, lý luận dẫn dắt thực tiễn, dùng thực tiễn để kiểm nghiệm lý luận, trau dồi tư duy của người học, giúp người học học tập theo hướng nghiên cứu. Đối với người học, yêu cầu của phương pháp này là người học phải tích cực, chủ động cùng người dạy giải quyết vấn đề để tìm ra chân lý. Chỉ trên cơ sở trao đổi, tranh luận, thảo luận thì mới tạo ra bầu không khí thoải mái, dân chủ và nhờ

vậy, người học có thể thể hiện hết nhận thức cũng như phát huy năng lực tư duy trong việc giải quyết vấn đề. Qua đó, giúp người học rèn luyện kỹ năng thuyết trình, trình bày trước đám đông, không lệ thuộc, không ỷ lại vào người dạy, tạo nên bản lĩnh thể hiện chính kiến và sự tự tin trong giao tiếp, đối thoại.

Để thực hiện được phương pháp đối thoại, trao đổi, thảo luận trong giảng dạy lý luận chính trị đòi hỏi *về phía người dạy* phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, có niềm tin vào nền tảng lý luận là chủ nghĩa Mác - Lênin và tin vào vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Chỉ khi nắm vững tính khoa học của chủ nghĩa Mác – Lênin, có bản lĩnh chính trị vững vàng thì trong quá trình thực hiện phương pháp đối thoại, trao đổi, thảo luận, người dạy mới có thể thuyết phục, lôi cuốn được người học tin theo, nghe theo. Bên cạnh đó, để việc đối thoại, trao đổi, thảo luận với sinh viên thực sự sinh động, hấp dẫn, người dạy cần có vốn kiến thức thực tế phong phú, lồng vào trong bài giảng những ví dụ thực tiễn sinh động gắn với tình hình thời sự trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội của đất nước, của thế giới. Chính việc liên hệ với thực tiễn này sẽ làm cho lý luận không trở thành "lý luận suông" mà lý luận được đúc rút từ thực tiễn và quay trở lại chỉ đạo thực tiễn, giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra. Đồng thời, lý luận được tiếp tục bổ sung, đổi mới, phát triển. Bởi lẽ, như C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin nhiều lần khẳng định học thuyết của các ông không phải là xong xuôi, bất biến mà gắn liền với thực tiễn vận động của lịch sử và điều kiện lịch sử - cụ thể của mỗi nước. Trong phương pháp đối thoại, trao đổi, thảo luận, chỉ khi người dạy có vốn kiến thức thực tế phong phú mới có khả năng định hướng đúng đắn cho người học, tạo nên sự hấp dẫn, hứng thú ở người học, làm cho bài giảng có tính thuyết phục cao. Hơn nữa, đối tượng đào tạo của các môn lý luận chính là sinh viên năm thứ nhất, năm thứ hai, dù có khả năng tư duy và trình độ nhận thức nhất định, nhưng còn mang tính cụ thể, cảm tính, trực quan, trong khi đó các môn lý luận chính trị lại đòi hỏi khả năng tư duy trừu tượng, khả năng lập luận lôgic, khoa học... Do vậy, việc gắn lý luận với các vấn đề thực tiễn trong quá trình đối thoại, trao đổi, thảo luận sẽ vừa đảm bảo tính hệ thống, tính khoa học, vừa đảm bảo tính cụ thể của các môn lý luận chính trị, giúp người học dễ hiểu, dễ tiếp thu. Để có vốn kiến thức thực tế phong phú, người dạy cần thường xuyên cập nhật thông tin, tin tức và thường xuyên

được bồi dưỡng, tái đào tạo để theo kịp, nắm bắt xu hướng vận động của thực tiễn để vận dụng vào trong mỗi bài giảng của mình. Việc cập nhật hóa kiến thức giúp người dạy tự tin, vững vàng trong việc định hướng đúng đắn cho người học trong điều kiện bùng nổ thông tin như hiện nay. *Về phía người học*, để thực hiện phương pháp đối thoại, trao đổi, thảo luận, trước hết người học cần thấy được ý nghĩa của môn học để từ đó hình thành thái độ học tập đúng đắn. Người học tích cực trao đổi với người dạy, chủ động nêu lên những vấn đề thắc mắc hoặc bản thân quan tâm, nhất là những vấn đề từ thực tiễn cuộc sống để hiểu hơn lý luận, vận dụng lý luận vào việc cải tạo thực tiễn. Bên cạnh việc trao đổi, thảo luận ở lớp, sinh viên cần thiết phải có sự nỗ lực tự học tập, tự tiếp thu những tri thức hữu ích từ việc quan sát thực tế, tham quan học tập hay từ nhiều nguồn thông tin qua phim ảnh, sách báo, tài liệu có chọn lọc nội dung phù hợp, với định hướng chính trị đúng đắn. Đặc biệt trong thảo luận, sinh viên cần xác định được rằng, học tập không hoàn toàn là một hoạt động của cá nhân, nó xảy ra trong một môi trường văn hóa - xã hội nhất định, trong đó, sự tương tác giữa những người học với nhau có vai trò rất quan trọng trong việc thu nhận và tạo kiến thức. Điều này đặt ra yêu cầu người học phải trở thành người cùng đàm phán trong nhóm và lớp học.

Để thực hiện phương pháp đối thoại, trao đổi, thảo luận, *trước hết*, trong mỗi giờ giảng, giảng viên cần giải thích các thuật ngữ, đặc biệt là các thuật ngữ triết học. Như đã nói ở trên, trình độ tư duy của sinh viên năm thứ nhất, năm thứ hai còn ở dạng trực quan, cảm tính nên việc đơn giản hóa, cụ thể hóa những thuật ngữ mang tính hàn lâm của các môn lý luận chính trị là việc làm cần thiết để giúp sinh viên cảm thấy gần gũi, dễ hiểu, dễ nhớ. Từ việc giải thích những thuật ngữ cụ thể này mới có thể dần dần đi đến khái quát hóa, hệ thống hóa tri thức lý luận chính trị.

Thứ hai, để thực hiện tốt phương pháp đối thoại, trao đổi, thảo luận, giảng viên cần tìm ra vấn đề và nêu ra các tình huống có vấn đề nhằm kích thích tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của sinh viên. Dưới sự hướng dẫn của giảng viên, sinh viên giải quyết từng vấn đề, phân tích và lý giải các vấn đề thực tiễn. Ở đây, chủ đề mà giảng viên nêu ra phải có trọng tâm, trọng điểm, gắn với nội dung của từng bài học.

Thứ ba, trong đối thoại, trao đổi, thảo luận, để tạo nên sự sinh động cho giờ học, giảng viên cần đặt ra những câu hỏi về các vấn đề đang diễn ra trong đời sống nhằm khuyến khích sinh viên phát huy khả năng tư duy độc lập và thể hiện chính kiến của mình trong quá trình tiếp cận các vấn đề chính trị - xã hội. Đối với những vấn đề mang tính nhạy cảm với nhiều luồng thông tin khác nhau, nhiều quan điểm ngược chiều thì khi kết luận vấn đề, giảng viên cần phân tích cụ thể các mặt của vấn đề để đi đến sự định hướng tư tưởng đúng đắn cho sinh viên.

Thứ tư, trong tổ chức cho sinh viên thảo luận, giảng viên cần chia lớp thành 4-6 nhóm tùy theo sĩ số của lớp học và giao cho mỗi nhóm giải quyết một chủ đề. Sau đó, mỗi nhóm sẽ trình bày và bảo vệ kết quả nghiên cứu, thảo luận của nhóm mình, những nhóm còn lại đóng vai trò phản biện. Ở đây, vai trò của người dạy là người hướng dẫn, gợi mở và thống nhất nhận thức sau mỗi giờ thảo luận. Yêu cầu của phương pháp này là chủ đề được đưa ra thảo luận phải mang tính thực tiễn, thiết thực nhằm tạo hứng thú cho sinh viên trong quá trình tham gia làm việc nhóm.

Như vậy, để phát huy hiệu quả trong việc giảng dạy các môn lý luận chính trị cần thực hiện kết hợp nhiều phương pháp khác nhau và căn cứ vào từng nội dung giảng dạy mà người dạy có thể linh hoạt sử dụng các phương pháp. Trong đó, để bài giảng thật sự lôi cuốn, hấp dẫn, phát huy được trí tuệ của người học cần tăng cường phương pháp đối thoại, trao đổi, thảo luận trong giờ giảng. Sử dụng các phương pháp này trong giảng dạy, người dạy vừa là người cố vấn, vừa là người tham gia vào quá trình học tập, vừa là nguồn tham khảo cho người học, giúp họ tháo gỡ những khó khăn trong quá trình học tập, nghiên cứu, tăng hiệu quả dạy - học các môn lý luận chính trị.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hoàng Chí Bảo (2010), *Bản chất khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam. (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

3. Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn các giáo trình quốc gia về các bộ môn khoa học Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh (1994), *Một số vấn đề về chủ nghĩa Mác – Lênin trong thời đại hiện nay.*

4. Đặng Xuân Kỳ (1988), *Chủ nghĩa Mác – Lênin và thời đại chúng ta*, Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

5. Lê Hữu Nghĩa (Chủ biên) (2004), *Thời đại chúng ta và sức sống của chủ nghĩa Mác – Lênin,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

6. Nguyễn Thế Nghĩa, Thái Thị Thu Hương (Đồng chủ biên) (2014), *Những vấn đề cơ bản và cấp bách của triết học mácxít,* Nxb. Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ HIỆN NAY – SỰ CẦN THIẾT VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP

Đỗ Thị Hiện[*]

1. Yêu cầu của việc đổi mới phương pháp đánh giá kết quả học tập các môn lý luận chính trị hiện nay

Trong xu thế phát triển kinh tế tri thức và hội nhập quốc tế hiện nay, hơn bao giờ hết, Đảng và Nhà nước ta dành sự quan tâm lớn đến việc xây dựng và phát huy nguồn lực trí tuệ của dân tộc, xác định trí tuệ của dân tộc, tố chất của dân tộc là cơ sở vững chắc quyết định sự phát triển tốc độ cao, bền vững. Đại hội lần thứ XI của Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định: "Phát triển, nâng cao nguồn nhân lực chất lượng cao là một trong những yếu tố quyết định sự phát triển nhanh, bền vững đất nước"[1]. Giáo dục đại học có vai trò lớn đối với việc phát huy nguồn lực trí tuệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, phát triển đất nước trong điều kiện hội nhập quốc tế. Theo đó, việc nghiên cứu, nhận diện, đánh giá và có những giải pháp sát thực để giáo dục đại học thực hiện tốt vai trò, nhiệm vụ phát huy nguồn lực trí tuệ là một yêu cầu cấp bách. Việc giảng dạy các môn lý luận chính trị cho sinh viên ở các trường đại học, cao đẳng có vai trò quan trọng trong việc góp phần vào giác ngộ cách mạng, nâng cao ý thức chính trị, thống nhất ý chí và hành động của đội ngũ trí thức tương lai đồng thời góp phần xây dựng những lớp

[*] *Tiến sĩ, Phó trưởng khoa Lý luận chính trị, trường Đại học An Giang;*

[1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr.41

người kế tục trung thành với lý tưởng của Đảng và thực hiện thắng lợi sự nghiệp cách mạng mà Đảng và nhân dân đã chọn.

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng và Nhà nước ta luôn coi trọng công tác giáo dục lý luận chính trị và xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm của Đảng. Đảng xác định "giáo dục và đào tạo cùng với khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là nền tảng và động lực thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước"[2]. Cùng với các chủ trương nhấn mạnh việc đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy, nâng cao chất lượng trong định hướng chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Đảng có nhiều Chỉ thị, Nghị quyết về công tác giáo dục lý luận chính trị.

Nghị quyết Trung ương năm khóa IX về công tác tư tưởng, lý luận nhấn mạnh "Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục lý luận chính trị, tạo sự thống nhất cao hơn nữa trong Đảng, sự đồng thuận trong nhân dân… cần đổi mới mạnh mẽ chương trình, nội dung, phương pháp dạy và học lý luận, coi trọng tính chất lượng và hiệu quả."[3] Đại hội X của Đảng tiếp tục xác định: "coi trọng bồi dưỡng cho học sinh, sinh viên khát vọng mãnh liệt xây dựng đất nước giàu mạnh, gắn liền lập nghiệp bản thân với tương lai của cộng đồng, của dân tộc, trau dồi cho học sinh, sinh viên bản lĩnh, phẩm chất và lối sống của thế hệ trẻ Việt nam hiện đại"[4]. Đại hội Đảng lần thứ XI đặt ra yêu cầu cụ thể việc giáo dục lý luận chính trị cần "tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp, nâng cao hơn nữa tính chiến đấu, tính thuyết phục, hiệu quả của công tác tư tưởng, tuyên truyền học tập chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước… Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục lý luận chính trị, giáo dục công dân trong hệ thống các trường chính trị, các trường thuộc hệ thống giáo dục quốc dân"[5].

---

[2] Đảng Cộng sản Việt Nam (2009), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr.94

[3] Đảng Cộng sản Việt Nam (2002), *Văn kiện hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành TW khóa IX*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr.135-136

[4] Đảng Cộng sản Việt Nam (2009), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr.207

[5] Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr.256-257

Cụ thể hóa quan điểm, chủ trương của Đảng, Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách về giáo dục và đào tạo nói chung và về giảng dạy các môn lý luận chính trị nói riêng như: Quyết đinh số 494/QĐ-TTg ngày 24/6/2002 về đổi mới phương pháp giảng dạy, học tập các môn khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong các trường cao đẳng, đại học; Công văn số 2488/BGDĐT-ĐH&SĐH ngày 25/3/2008 của Bộ giáo dục và đào tạo về việc thông báo kế hoạch tổ chức giảng dạy các môn lý luận chính trị của các trường đại học, cao đẳng…

Rõ ràng, công tác giảng dạy các môn lý luận chính trị luôn nhận được sự quan tâm của Đảng và nhà nước và cũng là yêu cầu thực tiễn nhằm hình thành và phát triển nhân cách sinh viên đáp ứng cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ công bằng văn minh hiện nay.

Thực hiện chủ trương của Đảng, đội ngũ cán bộ quản lý và giảng dạy các khôn lý luận chính trị đã không ngừng nỗ lực hoàn thành tốt công tác giáo dục lý luận chính trị của mình. Trên thực tế, chất lượng đội ngũ không ngừng nâng cao, giảng viên lý luận chính trị có trình độ chuyên môn từ thạc sĩ trở lên tăng nhanh, nội dung, chương trình, phương pháp liên tục được đổi mới. Theo đó, đa số sinh viên cho rằng chương trình các môn lý luận chính trị rất bổ ích, phù hợp (59,6)[6].

Tuy nhiên, hiệu quả của công tác giảng dạy các môn lý luận chính trị còn hạn chế so với yêu cầu phát triển đất nước, nội dung, chương trình còn nhiều bất cập. Sự đổi mới, cải tiến liên tục kể cả việc giảm tải chương trình từ 5 học phần còn 3 học phần (những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam), tăng thời lượng tự học, seminar… mang lại những thay đổi tích cực bước đầu trong giảng dạy và học tập các môn lý luận chính trị; song, để đáp ứng được yêu cầu của tình hình mới thì nhất thiết cần tiếp tục đổi mới căn bản và toàn diện ở mức độ cao hơn và mang tính chiều sâu. Trong đó, đồng thời với việc đổi mới phương pháp giảng dạy, thì cần thiết phải chú ý đổi mới phương pháp đánh giá kết quả học tập.

---

[6] Xem: Trần Thị Anh Đào (2010), *Công tác giáo dục lý luận chính trị cho sinh viên Việt Nam hiện nay*, Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.104

Quy trình kiểm tra, đánh giá tốt sẽ tạo tác động tích cực tới quá trình dạy và học cũng như thái độ học tập của sinh viên.

2. Một số giải pháp nhằm đổi mới phương pháp đánh giá kết quả học tập các môn lý luận chính trị theo tinh thần "đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đạo tạo" hiện nay

Xuất phát từ thực trạng giảng dạy các môn lý luận chính trị cho sinh viên thời gian qua, trên cơ sở Nghị quyết 29-NQ/TW của ban Chấp hành Trung ương khoa XI về đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế và Đề án tiếp tục đổi mới giảng dạy, học tập các môn lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân của Ban tuyên giáo Trung ương, chúng tôi đề xuất một số giải pháp góp phần nhằm đổi mới phương pháp đánh giá kết quả học tập các môn lý luận chính trị theo tinh thần "đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đạo tạo" hiện nay như sau:

Một là, việc đánh giá kết quả học tập cần được tiến hành thường xuyên trong suốt quá trình học tập.

Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập thường xuyên là một công việc có tầm quan trọng đặc biệt, nhất là chương trình đào tạo theo học chế tín chỉ, giáo viên được quyền đánh giá 50% trọng điểm của người học trong suốt quá trình học tập trong đó bao gồm: điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận, điểm chuyên cần…

Để thực hiện tốt thì giảng viên cần chuẩn bị hệ thống câu hỏi trắc nghiệm, trả lời ngắn, các chủ đề bài tập nhóm… do vậy, bên cạnh giáo trình của Bộ, giảng viên cần có thêm tài liệu hướng dẫn học tập môn học được triển khai cụ thể, phù hợp với đối tượng, chương trình mình phụ trách thì mới có thể chủ động kiểm tra, đánh giá kết quả thường xuyên.

Hai là, cần đa dạng hóa các hình thức đánh giá đảm bảo tính hiệu quả, hiện thực.

Việc kiểm tra đánh giá có thể được tiến hành bằng nhiều hình thức khác nhau cho những đối tượng sinh viên khác nhau. Chẳng hạn, trong quá trình kiểm tra thường xuyên đánh giá quá trình, có thể kiểm tra bằng hình thức trắc nghiệm, trả lời ngắn, tự luận, báo cáo nhóm, tự luận, vấn đáp… thậm chí trong các bài báo cáo nhóm

cho sinh viên chất vấn trực tiếp để được tính điểm tích lũy. Giảng viên có thể quy định điểm tích lũy (điểm thưởng) cho sinh viên tích cực. Thi kết thúc học phần đối với những sinh viên có điểm kiểm tra thường xuyên cao, tích cực, năng nổ trong các buổi học thì có thể chọn , khuyến khích các em làm bài tiểu luận kết thúc môn học.

Với sự đa dạng về hình thức đánh giá như vậy sẽ kích thích sinh viên nâng cao năng lực tự học, tự đánh giá bằng việc chủ động thay đổi thái độ học tập từ buộc phải học sang muốn được học, muốn được khẳng định bản thân. Các đánh giá thay đổi nó có vai trò lớn trong việc thay đổi phương pháp học tập.

Ba là, không chỉ đánh giá về kiến thức mà còn đánh giá năng lực tự học, khả năng tư duy sáng tạo, giải quyết vấn đề và ứng dụng kiến thức vào thực tiễn.

Để phát huy năng lực tự học, động viên, khuyến khích người học phát huy khả năng tư duy sáng tạo, giải quyết vấn đề và ứng dụng vào thực tiễn. Muốn vậy, trong quá trình lên lớp giảng dạy, hướng dẫn sinh viên học tập, giảng viên không chỉ trao đổi thuần túy những tri thức trong sách giáo khoa, trong sách vở mà ở mỗi chương luôn có những gợi mở đồng thời đạt yêu cầu nâng cao khả năng tư duy sáng tạo, giải quyết vấn đề và ứng dụng kiến thức vào thực tiễn.

Chẳng hạn, ở mỗi chương cần giới thiệu tài liệu tham khảo mở rộng cho sinh viên, đặt ra các câu hỏi mở liên quan các vấn đề xã hội hiện đang diễn ra, yêu cầu sinh viên đưa ra những đánh giá, nhận xét, rút ra những bài học từ thực tiễn cuộc sống cưa sinh viên, của giới trẻ, của đất nước, thế giới... thậm chí, giảng viên hoàn toàn có thể đưa ra các bài tập cá nhân, bài tập nhóm mà nội dung kết hợp các kiến thức được học với một vấn đề thực tiễn. Với hình thức này tạo điều kiện bước đầu cho các em thích ứng với việc phân tích sâu vấn đề, làm quen với nghiên cứu khoa học thông qua việc rèn kỹ đọc, sưu tầm tư liệu, viết, lập luận, vận dụng thực tiễn…

Chủ trương xuyên suốt của Đảng ta là xây dựng nguồn nhân lực "vừa hồng, vừa chuyên", các môn lý luận chính trị có vai trò đặc biệt quan trọng trong giáo dục lý tưởng cách mạng. Để đáp ứng yêu cầu đó, cùng với việc đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo nói chung, các môn lý luận chính trị cũng cần đổi mới toàn diện

phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực, phát huy năng lực người học. Vì vậy, việc đổi mới việc đánh giá kết quả học tập là cần thiết. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên trong học tập các môn lý luận chính trị cần phải mang theo mục tiêu mang tính nhân văn, vì sự tiến bộ của người học, đáp ứng yêu cầu chất lượng chứ không đơn thuần là điểm số. Việc đánh giá cần được tiến hành thường xuyên với nhiều hình thức đánh giá, kết hợp phương pháp đánh giá truyền thống với hiện đại, chuyển từ tập trung vào kiến thức có sẵn sang phát huy năng lực tư duy của sinh viên. Thiết nghĩ, nếu việc đổi mới nội dung, phương pháp ngay từ đầu kết hợp với việc đổi mới cách đánh giá thì công tác giảng dạy các môn lý luận chính trị ở các trường đại học, cao đẳng sẽ sớm đạt được mục tiêu đổi mới căn bản và toàn diện đáp ứng những yêu cầu mới của đất nước./.

VAI TRÒ CỦA GIẢNG VIÊN ĐỐI VỚI NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY, HỌC TẬP CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ TRONG CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC VÀ CAO ĐẲNG

Lưu Thị Kim Hoa[*]

Chúng ta đang giảng dạy lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin ở thế kỷ 21

Thế kỷ của cách mạng khoa học – công nghệ phát triển ngày càng nhanh, kinh tế tri thức có vai trò ngày càng nổi bật trong quá trình phát triển lực lượng sản xuất, hội nhập kinh tế quốc tế trở thành vấn đề sống còn của mọi quốc gia. Trong bối cảnh đó, giáo dục đã trở thành nhân tố quyết định đối với sự phát triển kinh tế - xã hội. Các nước trên thế giới, kể cả những nước đang phát triển, đều coi giáo dục là nhân tố hàng đầu quyết định sự phát triển nhanh và bền vững của mỗi quốc gia.

Vai trò quan trọng nhất của giáo dục – đào tạo là phát hiện, bồi dưỡng, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trên một bình diện xã hội rộng lớn và đáp ứng nhu cầu học tập không ngừng của con người. Rất nhiều các nguyên thủ quốc gia đã khẳng định: thắng trong cuộc đua về giáo dục sẽ thắng trong cuộc đua về kinh tế. Đặc biệt, trong thời đại ngày nay, khi nền kinh tế tri thức đang hình thành, các quốc gia đã chuyển đổi từ chiến lược coi trọng phát triển giáo dục phổ thông sang chiến lược coi trọng phát triển giáo dục đại

[*] Tiến sĩ, Giảng viên Khoa Lý luận chính trị, Trường ĐH Kinh tế TP. Hồ Chí Minh

học nhằm nhanh chóng thúc đẩy quá trình phát triển nguồn nhân lực trình độ đại học – nguồn nhân lực chất lượng cao của quốc gia mình. Hoạt động chính trong nền kinh tế tri thức là tạo ra, truyền bá và sử dụng tri thức. Tạo ra tri thức là mục đích của các hoạt động nghiên cứu sáng tạo do những người được đào tạo bậc đại học tiến hành. Truyền bá tri thức, làm cho vốn tri thức xã hội tăng lên nhanh chóng đó chính là nhiệm vụ chủ yếu của nguồn nhân lực được đào tạo ở trình độ đại học. Giáo dục đại học góp phần chủ yếu vào việc tạo ra tri thức đồng thời góp phần quảng bá tri thức. Do đó, giáo dục nói chung và giáo dục đại học được coi là ngành sản xuất quan trọng nhất trong nền kinh tế tri thức. Như vậy, ở Việt Nam hiện nay phải tìm ra cách thức đổi mới triệt để giáo dục đại học theo hướng hiện đại, làm cho giáo dục đại học đi trước một bước so với trình độ phát triển kinh tế của đất nước, thực sự đảm nhiệm được vai trò phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao để xây dựng nền kinh tế tri thức ở nước ta.

Tình hình trên đòi hỏi giảng dạy, học tập lý luận chính trị trong giai đoạn hiện nay phải đổi mới theo hướng hiện đại cả về nội dung và phương pháp

(1). Về nội dung: cần tiến hành ngay những nghiên cứu cơ bản, có hệ thống về học thuyết; làm sáng tỏ chân giá trị của nó, vạch ra những vấn đề, những tư tưởng, luận điểm, nguyên lý đã từng bị hiểu sai, bị cắt xén, xuyên tạc làm cho nó bị biến dạng, cần thiết phải phục hồi lại diện mạo đích thực của học thuyết trong tư duy ý thức xã hội và trong hành động.

Thực tế, suốt trong một thời gian dài, lý luận Mác - Lênin bị đẩy tới thành những chân lý tuyệt đối và nghiên cứu lý luận, hoạt động lý luận đã không diễn ra với tư cách là nghiên cứu khoa học, không gắn với thực tiễn. Vì vậy, không những phải phục hồi tính chân thực, mà còn phải nghiên cứu, bổ sung, phát triển lý luận Mác - Lênin trên trình độ hiện đại. Khắc phục tình trạng chính trị hóa lý luận cũng đồng thời là từng bước thực hiện lý luận hóa, khoa học hóa chính trị, làm cho chính trị trở thành khoa học và chính trị học thực sự là một khoa học không thể thiếu vắng trong phát triển kinh tế xã hội. Mọi hoạt động lý luận chính trị phải được thực hiện trên cơ sở nền tảng khoa học mới bền vững.

Như vậy, về nội dung vừa phải đảm bảo giá trị trung thực vừa phải gắn với thực tiễn phát triển của đất nước và thế giới, cần liên hệ thực tiễn, bổ sung, phát triển lý luận bằng những nêu vấn đề và xây dựng tình huống trong học tập, nghiên cứu.

Quá trình giảng dạy cần phải giảm tải cho sinh viên, không nên học nhồi nhét, học rất nhiều nhưng không hiểu gì cả. Hiện nay môn Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin số tiết lên lớp ít, nhưng nội dung so với số tiết lại quá nhiều, giảng viên lên lớp chỉ giới thiệu hết các dàn ý và khái niệm cơ bản là hết thời gian. Đặc thù của môn khoa học này là tính lý luận, tính logic, tính trừu tượng rất cao, không phải dễ hiểu, nếu chúng ta nói qua loa, đại khái, để mặc sinh viên tự hiểu, sinh viên không biết hiểu theo hướng nào, họ sẽ hiểu qua loa, đại khái và chán học. Hơn nữa, do cuộc sống, sinh viên thường chú ý học chuyên môn trước, coi nhẹ các môn lý luận chính trị. Vậy, nên sắp xếp chương trình cho gọn lại so với số tiết để bớt nặng về nội dung, mới có thời gian để lấy ví dụ, liên hệ thực tiễn, định hướng cho sinh viên...

Chúng ta có đào tạo sau đại học như thạc sỹ, tiến sỹ về khoa học kinh tế chính trị, nhưng ngay ở các cơ sở đào tạo lại không có môn học kinh tế chính trị, bộ môn kinh tế chính trị, không đào tạo cử nhân kinh tế chính trị, điều đó liệu có đảm bảo chất lượng không?

(2). Để nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập, đổi mới phương pháp trở thành vấn đề quan trọng hàng đầu, thuộc về bản chất. Giáo dục lý luận cho người học cần hướng chủ yếu vào trau dồi phương pháp, nó có thể làm thay đổi chất lượng giáo dục lý luận chính trị.

Đổi mới phương pháp giảng dạy là đổi mới cách thức làm việc giữa giảng viên và sinh viên theo hướng phát huy vai trò chủ thể của sinh viên, đặt sinh viên vào vị trí trung tâm của quá trình dạy học, giúp sinh viên đạt được những mục tiêu học tập bằng các hoạt động của chính họ, tạo điều kiện và môi trường hoạt động cho sinh viên.

Một số định hướng đổi mới phương pháp giảng dạy nhằm phát huy tính tích cực của sinh viên:

- Một là, đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng lấy người học làm trung tâm, khuyến khích sinh viên tự học hỏi, tự phát huy sáng kiến, giảng viên đóng vai trò là người hướng dẫn. Đây là quan điểm dạy học được đa số các nước có nền giáo dục tiên tiến quan tâm. Thực hiện tốt phương pháp này sẽ tạo ra một cuộc cách mạng về giáo dục. Vai trò của người giảng là cố vấn, hỗ trợ và động viên người học, đồng thời bảo vệ quyền lợi chính đáng của người học. Trách nhiệm của người giảng là giúp người học xác định được mục tiêu của việc học, hướng dẫn họ lập kế hoạch học tập, theo dõi việc thực hiện kế hoạch và tự đánh giá kết quả đạt được của việc học, từ đó giúp người học điều chỉnh thái độ học tập sao cho hiệu quả hơn.

- Hai là, đổi mới theo phương pháp dạy học tích cực. Phương pháp này có đặc trưng cơ bản là: người học tập trung cao độ trong học tập, chủ động tìm tòi khám phá nội dung học tập, chủ động giải quyết các vấn đề phù hợp với khả năng hiểu biết của mình, đề xuất các ý tưởng sáng tạo. Người dạy linh hoạt, mềm dẻo, luôn tạo cơ hội để người học tham gia và làm chủ hoạt động nhận thức, lấy tự học là chính. Giảng viên xây dựng được những môi trường có khả năng thúc đẩy người học tự điều khiển hoạt động học tập, cung cấp những nhiệm vụ học tập có mức độ phù hợp với từng sinh viên, tạo điều kiện cho từng sinh viên được phép lựa chọn, tự lập kế hoạch, tự đưa ra mục đích hoạt động, tự mình hoặc hợp tác để thực hiện nhiệm vụ học tập, cuối cùng tự nhận xét đánh giá kết quả học tập của bản thân. Người dạy chỉ là người tổ chức và hướng dẫn quá trình nhận thức.

Có rất nhiều phương pháp để phát huy vai trò trung tâm và tính tích cực của sinh viên trong học tập:

- Dạy học nêu vấn đề: là phương pháp giảng dạy dễ áp dụng nhất trong việc giảng dạy các môn lý luận chính trị hiện nay. Đây là hoạt động có chủ đích của giảng viên bằng cách đặt vấn đề học tập và tạo ra các tình huống có vấn đề, hướng dẫn sinh viên học tập nhằm giải quyết các vấn đề học tập, tạo điều kiện cho việc lĩnh hội tri thức mới và hành động mới, hình thành năng lực sáng tạo cho sinh viên.

- Dạy và học theo nhóm hợp tác(nhóm nhỏ): là phương pháp mà các sinh viên trong nhóm trao đổi, giúp đỡ và hợp tác với nhau trong học tập, tập trung những mặt mạnh của từng người, bổ sung, hoàn thiện cho nhau những điểm yếu. Nhóm có thể làm việc ở trong và ngoài giờ học, sẽ bổ sung cho bài giảng, giúp sinh viên nắm vững các khái niệm và áp dụng vào các tình huống, đào sâu vấn đề.

- Tổ chức cho sinh viên thuyết trình: giúp cho sinh viên bộc lộ khả năng nghiên cứu khoa học và khả năng diễn giải, sinh viên thảo luận các vấn đề khoa học đã tự tìm hiểu được dưới sự hướng dẫn của giảng viên am hiểu về lĩnh vực đó. Trong thuyết trình tính năng động, tích cực của sinh viên được phát huy rất cao.

- Thuyết giảng kết hợp với giáo án điện tử: nếu giảng viên chỉ thuyết giảng đơn thuần sẽ làm cho sinh viên rất thụ động, vì vậy, cần kết hợp với nhiều phương pháp khác như: nêu vấn đề, thảo luận nhóm, giảng dạy theo giáo án điện tử...

Để thực hiện thuyết giảng kết hợp với việc sử dụng giáo án điện tử tốt, cần thực hiện hai yêu cầu:(i) xây dựng giáo án điện tử đảm bảo tính khoa học và sư phạm; (ii) giảng viên cần phải kết hợp nhuần nhuyễn giữa phương pháp giảng dạy thuyết giảng với giáo án điện tử: kết hợp trình chiếu bằng phương tiện hiện đại với nhận thức thấu đáo nội dung bài giảng, có khả năng khái quát cao.

Việc đổi mới phương pháp dạy - học cần được coi là nhiệm vụ trọng tâm, không thể tiến hành đơn độc, muốn đạt hiệu quả cao cho giáo dục - đào tạo, đổi mới cần mang tính tập thể và thường xuyên. Mọi phương pháp dù hiện đại đến đâu cũng không thể tự thân vận động được, phương pháp chỉ mang lại hiệu quả khi người giảng viên biết lựa chọn và sử dụng phù hợp, được gắn kết với nội dung nhuần nhuyễn.

Lời kết

Đây là môn học khó. Muốn có một bài giảng sinh động, chất lượng, giảng viên cần đầu tư nhiều. Hơn nữa, hoạt động giảng dạy là hoạt động sáng tạo, có cảm hứng, không thể gò ép, máy móc. Đã là giảng viên, ai cũng muốn cho sinh viên hiểu bài, hứng thú với

môn học. Để không ngừng nâng cao chất lượng dạy và học các môn lý luận chính trị, thiết nghĩ, người giảng viên cần:

- Thứ nhất, yêu nghề, yêu quý sinh viên, luôn vì sự nghiệp giáo dục - đào tạo, đến lớp giảng có hưng phấn nghề nghiệp, có sức khỏe tốt.

- Thứ hai, nắm vững chuyên môn, tích cực trau dồi nghề nghiệp, nâng cao trình độ kiến thức chuyên ngành và liên ngành.

- Thứ ba, trong giảng dạy, luôn lấy người học là trung tâm. Luôn tìm hiểu người học muốn gì, cần gì để giảng dạy.

- Thứ tư, đổi mới phương pháp giảng dạy là việc làm thường xuyên, nhưng vận dụng phương pháp phải phù hợp với từng đối tượng giảng dạy, hãy hỏi ngay chính người học - họ mong muốn phương pháp nào?

- Thứ năm, tích cực thúc đẩy người học chủ động, tự học, tự nghiên cứu, tham gia thảo luận tại lớp; nhưng những phần trọng tâm, cốt lõi, giảng viên cần thuyết giảng cho "ra hồn", phải có kết luận rõ ràng cho người học, tránh tình trạng muốn hiểu sao thì hiểu.

- Thứ sáu, giảng dạy phải sát đối tượng, gắn nội dung giảng dạy với thực tiễn.

- Thứ bảy, vận dụng tổng hợp nhiều hình thức, phương pháp, sử dụng phương tiện hiện đại trong giảng dạy.

- Thứ tám, tiến hành đánh giá kết quả những hoạt động của sinh viên trong quá trình tham gia môn học một cách nghiêm túc, sẽ có tác dụng kích thích người học tích cực tham gia học tập, nghiên cứu.

- Thứ chín, đề thi phải có tác dụng kích thích sinh viên tích cực học tập, nghiên cứu, liên hệ thực tế; nếu đề thi quá dễ, lại chỉ tập trung ở một vài phần của chương trình, hay có vài đề cứ sử dụng hoài...thì mọi cố gắng của giảng viên cũng chẳng mang lại hiệu quả gì.

- Thứ mười, thi và chấm thi nghiêm túc, mọi sự dễ dãi khi cho điểm cũng làm cho người học không tích cực.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. TS. Lê Thị Hồng Điệp(2012), Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu xây dựng nền kinh tế tri thức ở Việt Nam(Một số vấn đề lý luận và thực tiễn), Nxb Đại học quốc gia, Hà Nội.

2. Học viện CT – HCQGHCM(2009), Quá trình đổi mới tư duy lý luận của Đảng từ năm 1986 đến nay, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

3. Lê Tấn Huỳnh cẩm Giang, Những rào cản của đổi mới phương pháp dạy học ở đại học, www.ier.edu.vn.

4. Trần Văn Hiếu, Một số suy nghĩ về việc đổi mới phương pháp giảng dạy các môn lý luận chính trị ở các trường đại học và cao đẳng.

5. Lê Nho minh, Mấy vấn đề đổi mới phương pháp dạy - học Bộ môn những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin.

6. Lê Thị Kim Huệ, Đổi mới phương pháp giảng dạy đối với môn chính trị trong giai đoạn hiện nay.

THỰC TRẠNG GIẢNG DẠY CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN. NGUYÊN NHÂN VÀ GIẢI PHÁP

Nguyễn Thị Kim Hoa[*]

Trường Đại học Tây Nguyên được thành lập ngày 11/11/1977 tại Thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk. Trải qua 37 năm hình thành và phát triển Trường đã đào tạo ra nguồn nhân lực có chất lượng phục vụ cho nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội trên cả nước nói chung và đặc biệt là vùng duyên hải miền Trung và Tây Nguyên nói riêng. Hiện nay trường có 09 khoa đào tạo, với cao đẳng 08 chuyên ngành, đại học 36 chuyên ngành, thạc sĩ 10 chuyên ngành, tiến sĩ 02 chuyên ngành. Trường còn liên kết với hàng loạt trường đại học trong và ngoài nước để đào tạo những ngành đang cần thiết về nhân lực cho vùng Tây Nguyên mà trường chưa đủ điều kiện để đào tạo. Năm học 2014-2015 tổng sinh viên của trường trên 20.000.

Khoa Lý luận chính trị của Trường Đại học Tây Nguyên được thành lập năm 2002 trên cơ sở Bộ môn Mác – Lênin với số lượng cán bộ giảng dạy là 08 cán bộ. Khoa có nhiệm vụ giảng dạy các môn lý luận chính trị cho sinh viên trong toàn trường. Năm 2004 khoa được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép đào tạo sinh viên chuyên ngành giáo dục chính trị với khóa đầu tiên 78 sinh viên. Năm 2007 khoa lại tiếp tục được Bộ cho phép đào tạo sinh viên chuyên ngành triết học với 37 sinh viên. Tính đến nay số sinh viên của khoa là 374. Như vậy, hiện tại khoa Lý luận chính trị không chỉ giảng dạy các môn lý luận chính trị cho sinh viên toàn trường mà

[*] Thạc sĩ, Trường Đại học Tây Nguyên.

còn đào tạo hai chuyên ngành của khoa. Số lượng cán bộ giảng dạy của khoa hiện là 22 cán bộ được phân bổ ở ba bộ môn. Môn Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 12 giảng viên, môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam 05 giảng viên, môn Tư tưởng Hồ Chí Minh và Phương pháp 05 giảng viên. Trong ba bộ môn thì bộ môn Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin gặp nhiều khó khăn nhất trong quá trình giảng dạy, bởi lẽ năm 2008 Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định tích hợp ba môn Triết học Mác – Lênin, kinh tế chính trị Mác – Lênin, chủ nghĩa xã hội khoa học Mác – Lênin thành 01 môn. Năm đầu thực hiện chủ trương này khoa phải mời nhiều giảng viên các trường bạn đến tham gia giảng dạy vì bộ môn lúc đó chỉ có 07 giảng viên, 03 giảng viên triết học, 02 giảng viên kinh tế chính trị, 02 giảng viên chủ nghĩa xã hội khoa học nên không thể đảm đương hết được. Điều đáng nói là không giảng viên nào đảm nhiệm cả môn học mà chỉ dạy từng phần chuyên ngành mà mình được đào tạo. Năm 2011 khoa đề nghị và được nhà trường cho phép tách môn những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin thành hai học phần là nguyên lý 1: 2 tín chỉ phần triết học, nguyên lý 2: 3 tín chỉ gồm kinh tế chính trị và chủ nghĩa xã hội khoa học. Từ khi tách môn việc giảng dạy bớt khó khăn hơn và hiện tại có 03 giảng viên đảm nhiệm trọn vẹn cả nguyên lý 1 và nguyên lý 2. Mỗi giảng viên của khoa ngoài việc đảm nhiệm các môn học chung cho sinh viên toàn trường còn phải dạy từ 3 đến 5 học phần chuyên ngành, vì vậy áp lực công việc rất lớn. Bình quân mỗi giảng viên của khoa một năm giảng xấp xỉ 1000 tiết, cá biệt có giảng viên trên 1000 tiết. Trong khi đó giảng viên trẻ phải thay nhau đi học để nâng cao trình độ chuyên môn, hiện khoa có 18 thạc sĩ, 04 cử nhân, trong đó có 03 giảng viên chính, 05 giảng viên đang học nghiên cứu sinh. Với một khối lượng công việc đồ sộ như vậy, nên hàng năm khoa vẫn phải mời thỉnh giảng tham gia giảng dạy để tạo điều kiện cho giảng viên trẻ đi học. Khoa cũng xác định việc mời giảng chỉ là giải pháp tình thế vì các thầy cô thỉnh giảng đến giảng dạy theo cách thức cuốn chiếu, học cả ngày nên sự tiếp thu của sinh viên bị hạn chế, sinh viên mệt mỏi khi phải học liên tục, ảnh hưởng không nhỏ đến sức khỏe và chất lượng. Khoa Lý luận chính trị của Trường Đại học Tây Nguyên là một trong những khoa có khối lượng giờ dạy lớn nhất trong toàn trường, ngoài giảng dạy khoa còn tổ chức kiến tập, thực tập sư phạm, thực tế

chuyên môn cho sinh viên chuyên ngành, hướng dẫn chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp. Các giảng viên dù phải dạy nhiều nhưng vẫn tham gia nghiên cứu khoa học, viết bài cho các tạp chí trong và ngoài nước, biên soạn bài giảng, tài liệu tham khảo phục vụ cho việc học tập của sinh viên. Hàng năm bình quân có khoảng 03 đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường, 3 đến 5 bài cho tạp chí, 2 đến 3 bài giảng, tài liệu tham khảo, tổ chức từ 1 đến 2 hội thảo khoa học. Có thể nói qua 12 năm hình thành và phát triển khoa Lý luận chính trị Trường Đại học Tây Nguyên đã trưởng thành vượt bậc trên mọi phương diện. Số giảng viên được bổ sung qua từng năm mạnh lên cả về lượng và chất, đáp ứng được yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo trong thời kỳ hội nhập. Sinh viên chuyên ngành tốt nghiệp ra trường được xã hội chấp nhận và phần lớn đều có việc làm ổn định, đúng chuyên môn. Sở dĩ việc giảng dạy các môn lý luận chính trị ở Trường Đại học Tây Nguyên đạt được những thành tích như trên là do một số nguyên nhân cơ bản sau đây:

Thứ nhất, Lãnh đạo trường quan tâm sâu sát đến việc dạy và học các môn lý luận chính trị, thường xuyên tổ chức đối thoại với giảng viên và sinh viên nhằm tháo gỡ những vướng mắc trong quá trình giảng dạy và học tập.

Thứ hai, có sự phối hợp nhịp nhàng giữa khoa Lý luận chính trị với các Khoa, Phòng, Ban trong trường nên khi xuất hiện những vấn đề bất cập đã kịp thời giải quyết.

Thứ ba, Khoa chủ động trong chương trình, kế hoạch đào tạo nên không bị động khi nội dung, chương trình thay đổi.

Thứ tư, đội ngũ giảng viên có trách nhiệm, giàu nhiệt huyết, được đào tạo bài bản và đạt chuẩn.

Ngoài những thuận lợi và thành tích mà Khoa Lý luận chính trị Trường Đại học Tây Nguyên đã đạt được trong thời gian qua thì việc giảng dạy các môn lý luận chính trị vẫn gặp phải những khó khăn và bất cập sau:

Một là, đội ngũ cán bộ giảng dạy còn thiếu ở tất cả các môn học và phần lớn đều là giảng viên trẻ mới được tuyển dụng nên kinh nghiệm giảng dạy chưa nhiều, khả năng vận dụng thực tiễn vào giảng dạy còn hạn chế, bài giảng nặng về lý thuyết dễ gây nên sự nhàm chán.

Hai là, khoảng cách tuổi tác giữa các giảng viên trong khoa quá xa, những thầy cô có kinh nghiệm giảng dạy phần lớn đã và sắp

nghỉ hưu, điều này đã tạo ra sự hụt hẫng giữa các thế hệ. Số giảng viên của khoa hiện nay đều trên dưới 30 tuổi.

Ba là, từ năm 2012 đến nay giảng viên của khoa không được đi tham quan, thực tế, học tập trao đổi kinh nghiệm với các trường đại học trong và ngoài nước, do đó tính thiết thực của bài giảng cũng bị hạn chế.

Bốn là, do phải giảng dạy nhiều và kiêm nhiệm các công việc khác nên giảng viên ít áp dụng phương pháp giảng dạy tích cực, phần lớn vẫn sử dụng phương pháp truyền thống nên chất lượng giờ dạy chưa cao.

Để nâng cao hơn nữa chất lượng giảng dạy các môn lý luận chính trị ở Trường Đại học Tây Nguyên trong thời gian tới, cần phải có những giải pháp cụ thể, thiết thực, đồng bộ.

Thứ nhất, xây dựng nhận thức đúng đắn cho các cấp quản lý, giảng viên và sinh viên về tầm quan trọng và ý nghĩa khoa học thực tiễn của các môn lý luận chính trị trong sự nghiệp đổi mới và hội nhập quốc tế. Giảng viên lý luận chính trị ngoài việc phải được đào tạo bài bản, có hệ thống, đúng chuyên ngành đề có chuyên môn tốt, thì còn phải có tâm huyết, nhiệt tình, trách nhiệm chính trị cao, lập trường vững vàng, kiên định.

Để bài giảng có sức thuyết phục, đòi hỏi giảng viên phải hiểu biết rộng, nắm bắt được thực tiễn, biết kết hợp giữa lý luận và thực tiễn. Để làm được điều đó, Bộ cần có sự hướng dẫn cụ thể, cập nhật về chương trình tập huấn, kế hoạch nghiên cứu thực tế của giảng viên giảng dạy lý luận chính trị. Nhà trường phải tạo điều kiện, có chính sách phù hợp để giảng viên giảng dạy lý luận chính trị đi tập huấn và nghiên cứu thực tế có hiệu quả.

Thứ hai, phải đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp dạy và học, phương pháp thi, kiểm tra theo hướng hiện đại. Chương trình giảng dạy các môn lý luận chính trị vừa khai thác và giúp sinh viên nắm được những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, đường lối cách mạng của Đảng vừa phải có tính hiện đại, tính cập nhật với tình hình trong nước và thế giới. Phương pháp dạy học phải kết hợp nhiều hình thức, người dạy làm nhiệm vụ thiết kế là chủ yếu, việc học, tự nghiên cứu của sinh viên sẽ tăng lên nhiều. Đối với các môn lý luận chính trị thì sêmina là khâu hết sức quan trọng hình thành cho sinh viên là những giáo viên tương lai kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tổ chức lớp học theo nhóm ở bậc phổ thông.

Thứ ba, Bộ Giáo dục và Đào tạo nên duy trì kinh phí 494 cho trường (từ năm 2012 đến nay Trường Đại học Tây Nguyên không được cấp kinh phí này) để tổ chức và triển khai các hoạt động chuyên môn cho giảng viên và sinh viên như: bồi dưỡng chuyên môn, tham quan, thực tế, hội thảo, thi sinh viên giỏi các môn lý luận chính trị, thi báo cáo viên giỏi... Qua các hoạt động này trình độ của giảng viên sẽ được nâng lên, sinh viên sẽ ham thích học tập các môn lý luận chính trị.

Thứ tư, Bộ Giáo dục và Đào tạo nên xem xét việc tích hợp ba môn học triết học Mác – Lênin, kinh tế chính trị Mác – Lênin, chủ nghĩa xã hội khoa học Mác – Lênin thành môn nguyên lý cơ bản có phù hợp không, nếu không thì trả về như hiện trạng. Đây là ba môn khoa học có liên quan đến nhau nhưng không thể là một. Có thể giảm tải nội dung từng môn học nhưng vẫn là ba môn, vì như vậy giảng viên sẽ không gặp khó khăn khi giảng dạy các môn học này, sinh viên thuận lợi hơn trong quá trình học tập.

MỘT VÀI SUY NGHĨ VỀ VẤN ĐỀ ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ Ở CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG, KHỐI NGÀNH KỸ THUẬT HIỆN NAY

*Phạm Đình Huấn**

1. Đặt vấn đề

Việc đổi mới phương pháp giảng dạy các môn lý luận chính trị ở các trường đại học, cao đẳng (Môn: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam), trung cấp (Môn: chính trị) là việc làm cần thiết nhằm thực hiện chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo của Đảng. Giáo dục và đào tạo ở nước ta được Đảng quan tâm và được xem là "Quốc sách hàng hàng đầu". Để đáp ứng được yêu cầu của công cuộc đổi mới, xây dựng đất nước trong quá trình hội nhập quốc tế hiện nay, Đảng đã chủ trương "Đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa; đổi mới chương trình nội dung, phương pháp dạy và học; đổi mới cơ chế quản lý giáo dục, phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục, đào tạo. Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, coi trọng giáo dục đạo đức, lối sống, năng lực sáng tạo, kỹ năng thực hành"[1]. Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/1/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo đã nêu "Đổi mới chương trình

* Thạc sĩ, Trưởng khoa Khoa Giáo dục đại cương, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng

[1] Đảng Cộng sản Việt Nam, văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb Chính trị quốc gia-sự thật, Hà nội – 2011, tr41.

nhằm phát triển năng lực và phẩm chất người học, hài hòa đức, trí, thể, mỹ; dạy người, dạy chữ và dạy nghề. Đổi mới nội dung giáo dục theo hướng tinh giản, hiện đại, thiết thực, phù hợp với lứa tuổi, trình độ và ngành nghề; tăng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, tri thức pháp luật và ý thức công dân. Tập trung vào những giá trị cơ bản của văn hóa, truyền thống và đạo lý dân tộc, tinh hoa văn hóa nhân loại, giá trị cốt lõi và nhân văn của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh"

Về đổi mới phương pháp giảng dạy, Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/1/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI đã khẳng định "Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc. Tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực. Chuyển từ học chủ yếu trên lớp sang tổ chức hình thức học tập đa dạng, chú ý các hoạt động xã hội, ngoại khóa, nghiên cứu khoa học. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học"

Đồng thời Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 4/1/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI còn nhấn mạnh yêu cầu đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục và đào tạo "Đổi mới căn bản hình thức và phương pháp thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục, đào tạo, bảo đảm trung thực, khách quan. Việc thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục, đào tạo cần từng bước theo các tiêu chí tiên tiến được xã hội và cộng đồng giáo dục thế giới tin cậy và công nhận. Phối hợp sử dụng kết quả đánh giá trong quá trình học với đánh giá cuối kỳ, cuối năm học; đánh giá của người dạy với tự đánh giá của người học; đánh giá của nhà trường với đánh giá của gia đình và của xã hội".

Như vậy, thực chất của đổi mới phương pháp dạy học các môn lý luận chính trị là đổi mới qúa trình dạy học (hoạt động dạy và hoạt động học), gắn liền với đổi mới mục tiêu, nội dung, chương trình, giáo trình, phương tiện dạy học, môi trường dạy học, kiểm tra đánh giá … vv trong đó phương pháp dạy học là một yếu tố cơ bản có vai trò quan trọng nhất của quá trình dạy học. Trong hoạt động

dạy học, hoạt động của người dạy và hoạt động của người học tạo ra phương pháp dạy học, các yếu tố khác của quá trình dạy học phải thông qua hai hoạt động này mà phát huy tác dụng. Đổi mới phương pháp dạy học các môn lý luận chính trị ở các trường đại học, cao đẳng, trung cấp là một yêu cầu cấp thiết, trong phạm vi nghiên cứu của bài này tác giả chủ yếu đề cập đến thực trạng và sự cần thiết phải đổi mới phương pháp dạy học các môn lý luận chính trị ở trường cao đẳng, khối ngành kỹ thuật, đây cũng là nơi tác giả đang giảng dạy, quản lý, công tác. Đặc thù của khối ngành kỹ thuật là sinh viên thi đầu vào bằng các môn khoa học tự nhiên (toán, lý, hóa là chủ yếu), trong chương trình đào tạo thì khoa học xã hội và nhân văn chiếm khoảng 10% trên tổng số tiết của chương trình đào tạo của mỗi ngành. Sinh viên khối ngành kỹ thuật thường có tâm lý ngại học các môn khoa học xã hội và nhân văn, đây cũng là một trong những khó khăn khi tiến hành đổi mới phương pháp dạy học các môn lý luận chính trị.

2. Những vấn đề còn tồn tại trong quá trình dạy học các môn lý luận chính trị ở trường cao đẳng, khối ngành kỹ thuật.

Nhìn chung phương pháp dạy học các môn lý luận chính trị ở trường cao đẳng, khối ngành kỹ thuật còn chậm biến đổi, việc đổi mới phương pháp dạy học không diễn ra thường xuyên, liên tục, chủ yếu diễn ra khi "hội giảng", "dự giờ" chứ chưa thực sự chuyển biến trong ý thức của từng giảng viên, cán bộ quản lý.

Giảng viên nhận thức về tầm quan trọng của việc đổi mới phương pháp dạy học nhưng mới chỉ là nhận thức về mặt lý thuyết, còn thực tế thì rất chậm đổi mới, chủ yếu dạy theo kiểu tùy hứng, nội dung nào thuộc sở trường, thế mạnh của mình thì "phô diễn" chứ không chú trọng hướng đến rèn luyện kỹ năng, hình thành thái độ. Mấu chốt của đổi mới phương pháp dạy học là phải chuyển từ vai trò "thầy làm trung tâm" sang "trò làm trung tâm" nhưng biện pháp cụ thể để thực hiện việc chuyển đó vẫn còn nhiều lúng túng. Có giảng viên quan niệm rằng đặt nhiều câu hỏi là đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực, nhưng kết quả là giờ học bị biến thành giờ hỏi đáp. Có giảng viên chú trọng đến sử dụng công nghệ thông tin, nhưng giờ giảng "đọc – chép" lại được thay bằng giờ "chiếu – chép"

Một bộ phận giảng viên ít được cập nhật thông tin khoa học, chưa nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của đổi mới phương pháp dạy học hiện nay. Vì vậy, trong dạy học, thầy làm việc là chủ yếu, trò thụ động ghi chép dẫn đến hiện tượng "đọc – chép" hoặc thầy nói, trò làm việc riêng. Mặt khác, có một bộ phận giảng viên nhận thức được đổi mới phương pháp dạy học nói chung, nhưng lại cho rằng trình độ của sinh viên bây giờ yếu, ý thức kém, sinh viên kỹ thuật không thích học các môn lý luận chính trị, không thể vận dụng các biện pháp đổi mới nên cũng chỉ đọc chép, không rèn luyện cho sinh viên năng lực tư duy độc lập, tự chiếm lĩnh kiến thức và trang bị phương pháp học tập tốt. Có bộ phận giảng viên xuất thân từ các trường không phải sư phạm vì vậy yếu về phương pháp giảng dạy, trong khi đó vai trò của người thầy là rất quan trọng trong việc đổi mới phương pháp dạy học. Từ đó dẫn tới sinh viên không thích học những môn học này.

Việc kiểm tra đánh giá sinh viên chỉ mới hướng đến cho điểm, đối phó, chưa đánh giá được khả năng nhận thức, khả năng rèn luyện kỹ năng, năng lực hành vi … Nhiều trường kiểm tra đánh giá bằng hình thức trắc nghiệm hoàn toàn trên máy tính, hoặc cho một số câu hỏi ôn tập và sinh viên về nhà học thuộc rồi đi thi … vv. Vì thế đã ảnh hưởng tới việc đổi mới phương pháp dạy học, đánh giá kết thúc môn môn học, mục tiêu đổi mới phương pháp dạy học không thực hiện được.

Một bộ phận giảng viên không nhận thức rõ được vị trí, vai trò của môn học do mình phụ trách trong tổng thể chương trình đào tạo, vì thế không định hướng được cho sinh viên, chưa tạo được sự liên kết giữa các môn học lý luận chính trị với nhau và tạo ra sự hứng thú cho người học. Cũng có một bộ phận sinh viên hiện nay chưa nhận thức đúng về vị trí, vai trò của các môn lý luận chính trị trong chương trình đào tạo, nhiều sinh viên không biết là học các môn lý luận chính trị để làm gì, rằng sinh viên kỹ thuật không nên học những mon này. Vì vậy, sinh viên không say mê học tập, chỉ học để để đối phó với thi cử, kiểm tra. Phương pháp học cũng hạn chế, phần lớn là học thuộc bài dẫn đến tình trạng là học vẹt.

Đối với chương trình môn học, các môn lý luận chính trị nói chung là có chương trình thống nhất, giáo trình thống nhất đây là một thuận lợi khi triển khai thực hiện so với các môn học khác

(những môn học khác, ví dụ như các môn học chuyên ngành mới chỉ có chương trình khung các trường khi mở ngành sẽ lựa chọn môn học theo quy định, xây dựng chương trình môn học, xây dựng đề cương, giáo trình …vv). Tuy nhiên, chương trình các môn học lý luận chính trị cũng có những hạn chế, cụ thể là chương trình các môn lý luận chính trị cho các hệ đào tạo đại học, cao đăng trên phạm vi cả nước, các ngành đào tạo (trừ chuyên ngành như triết học Mác – Lê nin; Tư tưởng Hồ Chí Minh …vv) là áp dụng chung. Khi Đảng chủ trương "đổi mới, sáng tạo" thì đối với các môn lý luận chính trị là không thể "sáng tạo" vì chương trình, giáo trình có sẵn rồi các trường chỉ áp dụng thôi. Các ngành, các lĩnh vực đào tạo khác nhau như kinh tế, kỹ thuật … vv cũng áp dụng chung là chưa phù hợp vì mỗi lĩnh vực đào tạo có đặc thù riêng.

Giáo trình chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành cho các môn lý luận chính trị, dùng cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên cũng chưa logic, kiến thức còn nặng. Khi áp dụng chương trình chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các trường cao đẳng, khối kỹ thuật có khuynh hướng cắt bớt chương trình (thực tế hiện nay, môn những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin là 75 tiết; môn Tư tưởng Hồ Chí Minh là 30 tiết; môn đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam là 45 tiết) các trường bớt số tiết vì lý do chuyển sang "tự nghiên cứu" nhưng mà không có hướng dẫn, không tính giờ cho giảng viên, điều đó có nghĩa là sinh viên tự đọc, giảng viên cũng không cần dạy.

Khi giảng dạy các trường có khuynh hướng là ghép lớp, dẫn đến sĩ số lớp đông và giảng viên không thể thực hiện được việc đổi mới phương pháp giảng dạy. Đồng thời nếu sinh viên học mà rớt nhiều sẽ ảnh hưởng đến việc tốt nghiệp, đầu ra nên giảng viên luôn bị một áp lực là kiểm tra, đánh giá làm sao để sinh viên "qua hết" (không rớt), điều này cũng gây ra cản trở cho việc đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá khi kết thúc môn học.

Công tác kiểm tra, thanh tra của Bộ chưa kịp thời, không phát hiện được những lệch lạc của các trường khi triển khai giảng dạy các môn lý luận chính trị theo quy định của Nhà nước. Làm cho giảng viên không yên tâm khi thực hiện đổi mới phương pháp dạy học.

Những hạn chế trên đây dẫn đến hệ quả là sinh viên được học tập trong môi trường mang tính thụ động, hạn chế khả năng sáng tạo và năng lực vận dụng tri thức khoa học để giải quyết các tình huống trong cuộc sống. Vì vậy, đổi mới phương pháp dạy học các môn lý luận chính trị là tất yếu và cấp thiết, để làm được điều đó cần phải thực hiện các giải pháp sau đây.

3. Một số giải pháp, kiến nghị

Thứ nhất, yêu cầu đối với giảng viên dạy học phải có nghiệp vụ sư phạm, tăng cường buổi sinh hoạt bộ môn/khoa về phương pháp dạy học tích cực. Kiến nghị Bộ Giáo dục và đào tạo đưa những nội dung về đổi mới phương pháp dạy học các môn lý luận chính trị khi tập huấn hè hàng năm.

Thứ hai, giảng viên cũng phải thường xuyên nghiên cứu tài liệu về phương pháp dạy học tích cực, các phương pháp dạy học hiện đại để vận dụng vào quá trình dạy học.

Thứ ba, nội dung dạy như thế nào sẽ có phương pháp giảng dạy tương ứng. Nội dung quyết định phương pháp dạy học. Đồng thời phương dạy học như thế nào thì sẽ phải có hình thức kiểm tra, đánh giá phù hợp. Vì vậy, phải đổi mới cả hình thức kiểm tra, đánh giá theo hướng phát huy năng lực của sinh viên

Thứ tư, giảng viên phải nắm vững các quy định của Nhà nước, cập nhật các văn bản thường xuyên về môn học để biết được vị trí, vai trò của các môn học lý luận chính trị hệ thống giáo dục, đào tạo. Nắm vững vai trò, vị trí của các môn lý luận chính trị với các môn học khác trong chương trình đào tạo của trường.

Thứ năm, kiến nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo có chương trình môn học cho các khối ngành đào tạo riêng như: kinh tế, kỹ thuật, khoa học xã hội và nhân văn, để các trường vận dụng vào giảng dạy ở đơn vị mình cho phù hợp. Thống nhất số tiết giảng dạy ở các trường, đặc biệt là có sự phân bố hợp lý về tiết dạy đối sinh viên đại học, sinh viên cao đẳng, sinh viên liên thông lên đại học để không bị trùng lặp lại nội dung mà trước đó sinh viên đã học. Tương ứng với chương trình riêng cho các khối ngành đào tạo là giáo trình cho khối ngành đó, vì mỗi ngành sẽ có những đặc thù nên nội dung thì thống nhất, nhưng hình thức trình bày, ví dụ liên quan, dẫn chứng … cho

phù hợp với từng khối ngành đào tạo, sẽ làm cho sinh viên cảm thấy gần gũi hơn với môn học.

Thứ sáu, kiến nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo tăng ường việc kiểm tra, thanh tra các trường khi thực hiện các quy định Nhà nước về việc giảng dạy các môn học lý luận chính trị, nhất là đối với các trường cao đẳng thưc hiện việc ghép lớp dẫn đến sĩ số lớp quá đông, những trường cắt bớt số tiết dạy …vv

Kết luận

Việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, trong đó đổi mới phương pháp dạy học các môn lý luận chính trị mà Đảng đã chủ trương thực hiện là quyết định đúng đắn, phù hợp với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn liền với kinh tế tri thức và phù hợp với quá trình hội nhập quốc. Trong phạm vi nghiên cứu bài này, tác giả đã trình bày quan điểm của Đảng về đổi mới phương pháp dạy học; thực trạng chung về giảng dạy các môn học lý luận chính trị ở trường cao đẳng, khối ngành kỹ thuật mà tác giả đã quan sát trong quá trình giảng dạy, quản lý. Và có những giải pháp, kiến nghị để góp phần thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp dạy học các môn lý luận chính trị ở các trường nói chung và ở trường cao đẳng, khối kỹ thuật nói riêng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tài liệu tập huấn "đổi mới phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá môn giáo dục chính trị TCCN năm 2014. Tài liệu dùng trong đợt tập huấn. Hà nội 12-2014.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI. Nxb chính trị quốc gia – sự thật, Hà nội – 2011.

3. Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/1/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo.

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẰM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ CỦA CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

Võ Minh Hùng[*]

Trong thực tế việc giảng dạy các môn lý luận chính trị ở nước ta hiện nay thực hiện vẫn chưa hiệu quả, nhiều giảng viên vẫn đang sử dụng những phương pháp truyền thụ một chiều "thầy đọc trò chép", truyền thụ những sự kiện mang tính khô khan và cứng nhắc, dẫn đến làm cho sinh viên cảm thấy nhàm chán môn học, thậm chí có những em có tâm lí e sợ môn học. Vậy để nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập các môn lý luận chính trị ở các trường đại học, cao đẳng của nước ta hiện nay, thì phải làm thế nào? Theo chúng tôi, để nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập những môn học này, trước tiên chúng ta phải đổi mới phương pháp dạy học; thứ hai, phải quán triệt quan điểm giáo dục lí luận chính trị phải biết gắn lí luận với thực tiễn cuộc sống, *"Lý luận đi đôi với thực tiễn", "Lý luận kết hợp với thực hành", "Lý luận và thực hành phải luôn luôn đi đôi với nhau", "Lý luận phải liên hệ với thực tế".*

1. Quan điểm Hồ Chí Minh về việc giáo dục lý luận chính trị.

Theo quan điểm Hồ Chí Minh, giáo dục chính trị, truyền bá chủ nghĩa Mác – Lênin, nâng cao đạo đức cách mạng cho cán bộ

[*] Tiến sĩ, Bộ môn Lý luận Chính trị, Khoa Khoa học Cơ bản,Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu

đảng viên và quần chúng nhân dân, nhằm thống nhất về tư tưởng, ý chí, phẩm chất cách mạng và năng lực hoạt động thực tiễn của họ, hướng dẫn họ vận dụng những hiểu biết ấy vào cuộc sống. Do đó, gắn lý luận với thực tiễn trong giáo dục lý luận chính trị là một nguyên tắc cơ bản. Người yêu cầu người dạy và người học phải tuân thủ theo những cách thức, phương pháp nhất định trong quá trình giảng dạy và học tập lý luận chính trị.

Đối với giáo viên, Người căn dặn: *"các chú dạy cán bộ, đảng viên về Chủ nghĩa Mác – Lênin chắc có nhiều người thuộc, nhưng các chú có làm cho họ hiểu Chủ nghĩa Mác – Lênin là thế nào không"*[1]. *"Đảng ta tổ chức trường học lý luận cho cán bộ để nâng cao trình độ lý luận của Đảng ta đặng để giải quyết sự đòi hỏi của nhiệm vụ cách mạng và tình hình thực tế..., để Đảng ta có thể làm tốt hơn công tác của mình, hoàn thành tốt hơn nhiệm vụ cách mạng của mình"* [2].

Như vậy, nhiệm vụ của giảng viên là giảng dạy thế nào để sinh viên – học sinh hiểu, vận dụng để phục vụ tốt hơn cho sự nghiệp cách mạng nước nhà, phục vụ tốt hơn cho công tác xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Vì thế, trong quá trình giảng dạy, ngoài trang bị lý luận chính trị, người giảng viên phải gắn liền với thực tiễn, bám sát tình hình thực tiễn để người học hiểu và nắm chắc lý luận. Và quan trọng hơn, người giảng viên phải giúp cho sinh viên biết cách vận dụng lý luận vào thực tiễn cuộc sống.

Đối với người học, Người dạy rằng: *"Học lý luận không phải để nói mép... Học để áp dụng vào việc làm. Làm mà không có lý luận thì không khác nào đi mò trong đêm tối, vừa chậm chạp vừa vấp váp. Có lý luận thì mới hiểu được mọi chuyện trong xã hội, trong phong trào để chủ trương cho đúng, làm cho đúng"*[3]. Người chỉ rõ: *"Học tập Chủ nghĩa Mác – Lênin là học tập tinh thần xử trí mọi việc đối với mọi người và đối với bản thân mình; là học tập những nguyên lí phổ biến của chủ nghĩa Mác – Lênin để áp dụng một cách sáng tạo vào hoàn cảnh thực tiễn ở nước ta. Học để làm,*

---

[1] Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội,1995, tập 2, tr.259.
[2] Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd,tập 8, tr.492.
[3] Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd,tập 6, tr.47.

lý luận phải đi đôi với thực tiễn" [4] . Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, học lý luận không nhằm mục đích lý luận đơn thuần mà nhằm đem vào thực hành trong thực tế. Học lý luận là để vận dụng, chứ không phải học lý luận để tạo cho mình một cái "vốn" để sau này đưa ra mặc cả với Đảng. Học lý luận là để giải quyết những vấn đề thực tế đặt ra. Người chỉ rõ: *"Lý luận cốt để áp dụng vào thực tế"*. Người đã yêu cầu giáo dục lý luận chính trị phải biết gắn lý luận với thực tiễn cuộc sống, *"Lý luận đi đôi với thực tiễn", "Lý luận kết hợp với thực hành", "Lý luận và thực hành phải luôn luôn đi đôi với nhau", "Lý luận phải liên hệ với thực tế"*[5]. *"Thống nhất giữa lý luận và thực tiễn là một nguyên tắc căn bản của chủ nghĩa Mác - Lênin. Thực tiễn không có lý luận hướng dẫn thì thành thực tiễn mù quáng, lý luận mà không có liên hệ với thực tiễn là lý luận suông"*[6]. Trong đó thực tiễn cần tới lý luận soi đường, dẫn dắt, chỉ đạo, hướng dẫn, định hướng để không mắc phải bệnh kinh nghiệm, còn lý luận phải dựa trên cơ sở thực tiễn, phản ánh thực tiễn và phải luôn liên hệ với thực tiễn, nếu không sẽ mắc phải bệnh giáo điều, lý luận và thực tiễn phải gắn bó biện chúng với nhau. Vì vậy, theo Người, vấn đề gắn lý luận với thực tiễn có tầm quan trọng đặc biệt trong dạy học nói chung và trong giảng dạy các môn lí luận chính trị nói riêng.

2. Thực trạng giảng dạy các môn lý luận chính trị ở nước ta hiện nay.

Hiện nay, ở nước ta việc nâng cao chất lượng và hiệu quả cũng như đổi mới phương pháp giảng dạy các môn lý luận chính trị nhằm thu hút sinh viên có thái độ yêu thích đối với các môn học này đang là vấn đề cấp thiết trong các trường đại học, cao đẳng. Hiện nay ở một số trường vẫn còn tình trạng giảng viên chỉ sử dụng một phương pháp thuyết trình hết sức đơn điệu *"thầy đọc, trò chép"*... dẫn đến bài giảng không sức hấp dẫn và thiếu sức thuyết phục. Hệ quả tất yếu kéo theo đó là chất lượng, hiệu quả của công tác đào tạo, giảng dạy giảm sút. Từ đó nhiều người dễ cho rằng chính trị dường như là một lĩnh vực khô khan, thiếu sức sống, thiếu sức truyền

[4] Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd,tập 9, tr.292.
[5] Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd,tập 9, tr.292.
[6] Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd,tập 8, tr.496.

cảm... Xuất phát từ quan niệm sai lầm này mà trong thực tế nhiều sinh viên đã đến với các bài học, bài thi các môn chính trị bằng một tâm lý *"đối phó",* chỉ chú trọng *"học vẹt",* học *"thuộc lòng",* để đáp ứng cho kiểm tra và thi cử.

Vậy những nguyên nhân cơ bản nào dẫn đến những hạn chế nếu trên? Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi chỉ xin đề cập đến những nguyên nhân chủ yếu sau:

Thứ nhất, do đặc thù của bộ môn lý luận chính trị đã là rất khô khan, cứng nhắc, lại hết sức trừu tượng, khó tiếp thu vậy mà lại thường được xếp vào chương trình học các năm thứ nhất, thứ hai khi mà sinh viên đang còn chập chững bước vào ghế nhà trường, tâm lý chưa ổn định, chưa quen với các phương pháp học ở đại học… Vì vậy, khiến cho công tác giảng dạy của giảng viên cũng như việc học của sinh viên gặp nhều khó khăn, gây ra tâm lý chán nãn của sinh viên đối với các môn học.

Thứ hai, hiện nay số giảng viên trẻ giảng dạy môn lý luận chính trị chiếm đại đa số trong các trường đại học. Họ còn thiếu kinh nghiệm trong giảng dạy cũng như kinh nghiệm trong cuộc sống. Nhiều giảng viên trẻ nắm vững lý thuyết, thuộc làu giáo án, có phương pháp giảng dạy tốt, có khả năng sư phạm nhưng bài giảng vẫn chưa hay, vẫn còn thiếu sức thuyết phục, thậm chí còn bị sinh viên, học sinh chê là *"non"*, là *"lý thuyết suông"*, nguyên nhân chủ yếu cũng chỉ nằm ở chỗ bài giảng thiếu tính thực tiễn, thiếu kinh nghiệm sống. Đối với một số giảng viên lớn tuổi, từng trải hơn, già dặn hơn trong nghề thì có thể vốn sống, kinh nghiệm sống sẽ dồi dào hơn. Qua đó hàm lượng thực tiễn trong bài giảng, trong giáo án của họ có thể tăng lên và nhờ vậy giờ giảng của những giáo viên này sẽ phần nào thuyết phục hơn, có sức sống hơn. Tuy nhiên, ở đây chúng ta dễ bắt gặp một tình trạng cũng rất đáng lo ngại, có thể gọi tình trạng đó bằng cụm từ *"xơ cứng"*. Sự xơ cứng ở đây thể hiện ở chỗ các ví dụ thể hiện sự minh hoạ cho tính thực tiễn thường bị lặp đi lặp lại, thường ít được đổi mới. Một tình huống thực tiễn có thể được sử dụng cho nhiều bài giảng, minh hoạ cho nhiều nội dung. Điều này cũng sẽ gây ra sự nhàm chán, đôi lúc còn vô tình hạ thấp, làm tầm thường hoá những quan điểm lý luận sâu xa. Mặt khác, giảng viên lớn tuổi thường không sử dụng những phần mền công

nghệ thông tin trong dạy học, làm giảm đi sự hấp dẫn và hứng thú của sinh viên. Đồng thời, một biểu hiện của sự hạn chế nữa đó là giảng viên bộ môn chính trị còn tỏ ra không theo kịp tốc độ biến đổi hàng ngày, hàng giờ của đời sống thực tiễn nước ta hiện nay [7].

Thứ ba, một nguyên nhân khác khá quan trọng khiến cho việc giảng dạy lý luận chính trị kém phần hấp dẫn là vì sự lựa chọn và chắt lọc thông tin để đưa vào bài giảng của giảng viên là chưa thật sự hiệu quả, mang tính thời sự... Chúng ta ai cũng biết trong đời sống thực tiễn của thời đại hội nhập quốc tế hiện nay có muôn vàn sự kiện, hiện tượng đang diễn ra hàng ngày hàng giờ. Trong đó có biết bao thứ bộn bề hỗn độn, đặc biệt là trong cái thực tiễn tạm gọi là rất "thô ráp" đó còn lẫn lộn biết bao thứ thật giả, phải trái, tốt xấu, trắng đen… Vậy đòi hỏi chúng ta phải biết lựa chọn, sàng lọc, phải biết *"rút tỉa"* từ trong thực tiễn những gì là tinh tuý nhất, những gì là bản chất nhất, linh hồn nhất để rồi tiếp tục cô đọng nó, hoà quyện nó một cách tự nhiên, hài hoà với những quan điểm lý luận vốn khô khan và trừu tượng. Đây là một việc làm vô cùng khó, phức tạp, nó đòi hỏi ở người giảng viên chính trị không chỉ có sự cần cù, chăm chỉ, chịu khó, tích cực học hỏi, lượm lặt mà còn phải đòi hỏi có một sự nhạy cảm, thông minh, óc vận dụng sáng tạo, khiếu quan sát nhạy bén và trên hết là một khả năng tổng hợp, phân tích, khái quát hoá, trừu tượng hoá rất cao. Dĩ nhiên là người giảng viên chính trị nào cũng được đào tạo để có đủ khả năng hoàn thành công việc này, nhưng trong thực tế không phải ai cũng làm được. Và do không làm được, lại sẵn tâm lý ngại *"đụng chạm",* ngại *"nói sai"* nên nhiều giảng viên đã áp dụng luôn cái khuôn khổ biết thì thưa thốt, không biết thì im lặng bỏ qua. Tốt nhất là cứ lý thuyết suông mà diễn giải. Do đó bài giảng đã nặng nề lại càng thêm năng nề hơn, nhàm chán lại càng nhàm chán hơn, khô khan lại càng khô khan hơn [8].

---

[7] TS. Nguyễn Thái Sơn: "Vài suy nghĩ về việc gắn lý luận với thực tiễn trong giảng dạy chính trị hiện nay" (http://truongchinhtrina.gov.vn/ArticleDetail.aspx?_Article_ID=299)

[8] TS. Nguyễn Thái Sơn: "Vài suy nghĩ về việc gắn lý luận với thực tiễn trong giảng dạy chính trị hiện nay" (http://truongchinhtrina.gov.vn/ArticleDetail.aspx?_Article_ID=299)

Vậy để nâng cao hiệu quả cho việc giảng dạy các môn lý luận chính trị ở các trường đại học, cao đẳng ở nước ta hiện nay, chúng ta cần làm như thế nào?

3. Một số giải pháp nhằm khắc phục những hạn chế và nâng cao chất lượng giảng dạy các môn lý luận chính trị ở nước ta hiện nay

Thứ nhất, bài giảng phải bám sát với giáo trình, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước. Đồng thời còn phải bám sát thực tiễn về tình hình chính trị, kinh tế - xã hội của thế giới nói chung và của đất nước nói riêng để bài giảng đạt được hiệu quả tốt nhất. Vì vậy, giảng viên giảng dạy lý luận chính trị thì phải luôn luôn cập nhật, lượm lặt thông tin và biết chắt lọc thông tin một cách chính xác, đầy đủ nhất và mang tính thời sự nhất. Đây là một nhiệm vụ vô cùng khó khăn mà buộc tất cả các giảng viên giảng dạy các môn lý luận chính trị phải cần cù, chăm chỉ, chịu khó và bỏ công sức của mình khi giảng dạy những môn này.

Thứ hai, khi dạy các môn học này, giảng viên cần chú ý việc đưa thực tiễn vào bài học sao cho hợp lý. Tính hợp lý ở đây là những yếu tố thực tiễn phải là những yếu tố điển hình, nổi bật, các sự kiện phải mang tính thời sự, phải có thực, không thêm bớt, liên hệ với thực tiễn phải sát và phù hợp với những vấn đề lý luận mà giảng viên muốn chứng minh. Mỗi vấn đề thực tiễn đưa ra, giảng viên cần phải phân tích để người học thấy được nội dung thực tiễn này nó gắn với vấn đề lý luận như thế nào. Tất nhiên, không phải nội dung lý luận nào cũng phải có liên hệ thực tế mà chỉ nội dung nào quan trọng, cần thiết hay muốn tăng thêm tính thuyết phục. Bởi lẽ nếu trong các bài giảng của các môn lý luận chính trị, nội dung nào cũng buộc phải liên hệ thực tiễn thì không thể đảm bảo về mặt thời gian do dung lượng kiến thực lý luận quá nhiều, mặt khác nếu tập trung nhiều quá những vấn đề thực tiễn, bài giảng có thể biến thành buổi nói chuyện thời sự.

Thứ ba, trong khi giảng dạy các môn lý luận chính trị, giảng viên cần phải cho sinh viên đi thực tế để thăm quan các di tích lịch sử cũng như các cơ sở kinh tế để các em có thể so sánh đối chiếu, kiến thức đã học trong sách vở với thực tiễn.

Thứ tư, giảng viên cần sử dụng tốt các phương pháp giảng dạy tích cực như thảo luận nhóm, phương pháp nêu vấn đề, phương pháp kể chuyện, phương pháp đóng vai... Bởi lẽ đây là những phương pháp giảng dạy theo hướng lấy người học làm trung tâm, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học.

Thứ năm, để lôi kéo, tạo hứng thú cho sinh viên khi học các môn này, chúng ta có thể tổ chức trò chơi như đường lên đỉnh Olympia cho sinh viên vào các những tiết ôn tập giữa kỳ và cuối kỳ.

Thứ sáu, khi giảng dạy các môn này, chúng ta nên giảm áp lực đối với sinh viên về việc kiểm tra và thi cử, chúng ta có thể cho sinh viên làm tiểu luận nộp bài thay vì thi; rồi cũng có thể cho sinh viên điểm ngay trên lớp nếu các em hay xung phong phát biểu; rồi cho thi bằng hình thức trắc nghiệm khách quan; rồi ra đề thi theo hình thức đề mở... Khi đó, tâm lý của các em cũng nhẹ nhàng và không bị áp lực nhiều khi học những môn học này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

(1). Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội,1995, tập 2, tr.259.

(2). Sđd,tập 8, tr.492.

(3). Sđd,tập 6, tr.47.

(4). Sđd,tập 9, tr.292.

(5). Sđd,tập 9, tr.292.

(6). Sđd,tập 8, tr.496.

(7), (8), (9). TS. Nguyễn Thái Sơn: "Vài suy nghĩ về việc gắn lý luận với thực tiễn trong giảng dạy chính trị hiện nay" (http://truongchinhtrina.gov.vn/ArticleDetail.aspx?_Article_ID=29)

GẮN LÝ LUẬN VỚI THỰC TIỄN TRONG GIẢNG DẠY CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ Ở BẬC ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG

Hồ Trần Hùng[*]
Nguyễn Thế Bính[**]

Tóm tắt

Công tác nghiên cứu, giảng dạy các môn Lý luận chính trị trong khối các trường đại học, cao đẳng không chuyên khoa học Mác – Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh có vai trò đặc biệt quan trọng đối với việc xác lập nền tảng lý luận chính trị cho sinh viên, góp phần đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao, không chỉ giỏi và nhuần nhuyễn về các kỹ năng chuyên môn, mà còn vững vàng về bản lĩnh chính trị và từng bước hoàn thiện thế giới quan khoa học, nhân sinh quan tích cực. Để hoàn thành sứ mệnh cao cả đó trong bối cảnh thế giới nhiều biến động và xu thế hội nhập ngày càng sâu rộng, giáo dục lý luận chính trị trong các trường đại học, cao đẳng cần không ngừng đổi mới, sáng tạo. Một mặt, cần kiên định với những vấn đề lý luận có tính nguyên tắc định hướng, mặt khác phải bám sát với thực tiễn cuộc sống, gắn lý luận với thực tiễn một cách sinh động, hiệu quả. Có như vậy mới tránh được những biểu hiện "lý luận suông", xa rời thực tế trong dạy và học; gắn "học" với "hành" nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác lý luận trong sự nghiệp đổi mới và phát triển đất nước.

[*] Thạc sĩ, *Phó trưởng Khoa, Phụ trách Khoa LLCT - Đại học Ngân hàng Tp.HCM*
[**] Tiến sĩ, *Phó trưởng Khoa LLCT - Đại học Ngân hàng Tp.HCM*

1. Đặt vấn đề

Thực hiện đổi mới nghiên cứu, học tập các môn khoa học lý luận chính trị tại các trường đại học, cao đẳng khối không chuyên Khoa học Mác – Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh, ngày 18/9/2008, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành quyết định số: 52/2008/QĐ-BGDĐT, tích hợp chương trình đào tạo các môn lý luận chính trị từ 5 môn thành 3 môn, gồm: *Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam* và *Tư tưởng Hồ Chí Minh*. Mục tiêu cơ bản của các môn khoa học lý luận chính trị giúp người học nắm vững những nền tảng lý luận cơ bản nhất của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối, chủ trương, quyết sách của Đảng trong từng giai đoạn lịch sử để từ đó từng bước giúp người học xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất phục vụ cho việc tiếp cận nghiên cứu các khoa học chuyên ngành được đào tạo.

Tuy nhiên, trong thực tế, việc tiếp thu và thẩm thấu hệ thống kiến thức lý luận chính trị đối với người học gặp khá nhiều khó khăn do những đặc thù của các môn học này như khối lượng kiến thức rộng, tính khái quát, trừu tượng cao, nhiều phạm trù, thuật ngữ chuyên môn mang tính hàn lâm nên khá xa lạ, mới mẻ với tầm hiểu biết và thực tiễn hạn chế của đối tượng người học chủ yếu là sinh viên năm nhất, năm hai tại các trường đại học, cao đẳng.

Để từng bước khắc phục những tồn tại, hạn chế đó trong quá trình giảng dạy các môn học lý luận chính trị, đòi hỏi đội ngũ giảng viên cần có phương pháp truyền đạt, diễn giải các vấn đề lý luận một cách sinh động thông qua việc mở rộng những liên hệ thực tiễn gắn với các nội dung lý luận, qua đó "mềm hóa" những lý luận hàn lâm, trừu tượng, mang đến cho lý luận hơi thở tươi mới của thực tiễn đời sống phong phú.

2. Gắn lý luận với thực tiễn trong giảng dạy các môn lý luận chính trị

Như chúng ta đã biết, bản chất của hoạt động học tập là tiếp nhận, thấu hiểu, từ đó nắm bắt những tri thức đã được tổng kết từ thực tiễn và chuyển hoá thành phương pháp, kỹ năng thực hành

trong thực tế. Theo cách tiếp cận đó, đối tượng của hoạt động học tập là hệ thống tri thức đã được tổng kết, là kinh nghiệm thực tiễn được khái quát hoá trong các môn học với nội dung theo yêu cầu đào tạo. Trong khi đó, mục đích, động cơ của hoạt động học tập là vận dụng những tri thức và kinh nghiệm đã được tiếp thu vào thực tế cuộc sống cá nhân và đời sống xã hội. Bên cạnh đó, sự biến đổi của thực tế lại tạo ra tiền đề cho việc bổ sung, cập nhật, hoàn thiện tri thức, lý luận đã có.

Đối với các môn lý luận chính trị, mục tiêu chung là giúp người học hiểu biết một cách có hệ thống, cơ bản những nguyên lý của chủ nghĩa Mác – Lênin; Nội dung và giá trị của hệ thống tư tưởng cách mạng, đạo đức, văn hoá Hồ Chí Minh; Những nội dung cơ bản của đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong đó chủ yếu tập trung vào đường lối của Đảng thời kỳ đổi mới trên các lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội. Từ nền tảng lý luận, tư tưởng đó, giúp người học giữ vững niềm tin vào sự lãnh đạo, mục tiêu, lý tưởng của Đảng, vận dụng kiến thức chuyên ngành để chủ động, tích cực trong giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội theo đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước[1].

Kết luận của Ban Bí thư Trung ương, ngày 28 tháng 03 năm 2014 cũng đã chỉ rõ: "Học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân là giáo dục những vấn đề cơ bản nhất của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng; sát với thực tiễn, không máy móc, giáo điều, khô cứng; gắn với chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam"[2]

Với quan điểm và mục tiêu đó, việc dạy và học các môn Lý luận chính trị vừa phải đảm bảo tính hệ thống của chương trình đào tạo, vừa phải hình thành và phát triển tư duy lý luận cho sinh viên, nhưng mặt khác phải lựa chọn những vấn đề lý luận gắn liền với thực tiễn đã và đang diễn ra ở Việt Nam cũng như trên thế giới để truyền thụ. Chương trình giảng dạy các môn Lý luận chính trị phải

---

[1] Quyết định số: 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008, Bộ Giáo dục và Đào tạo

[2] Ban Chấp hành Trung ương, *Kết luận của Ban Bí thư về việc tiếp tục đổi mới việc học tập Lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân*, Số 94-KL/TW ngày 28/3/2014.

đảm bảo gắn những vấn đề lý luận với thực tiễn một cách chặt chẽ, hữu cơ nhằm khơi dậy tư duy sáng tạo và hứng thú học tập của sinh viên.

Tuy nhiên, trên thực tế, các môn học lý luận chính trị tại không ít cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng hiện nay chưa được quan tâm, đầu tư đúng mức ở tất cả các mặt nên hiệu quả đào tạo chưa như mong muốn. Bối cảnh quốc tế thời kỳ hội nhập với những biểu hiện xa rời mục tiêu chủ nghĩa xã hội; âm mưu "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" đang có chiều hướng diễn biến ngày càng phức tạp. Thêm vào đó là những biểu hiện tha hoá, biến chất của một bộ phận cán bộ, đảng viên trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội đã có tác động không nhỏ đến tâm lý chung của đội ngũ giảng viên lý luận chính trị, ảnh hưởng đến cả mục tiêu, động lực học tập các môn học này của sinh viên. Trong bối cảnh chung đó, không ít giảng viên có biểu hiện tâm lý chán nản, buông lơi tâm huyết, lý tưởng nghề nghiệp; chỉ giảng dạy chiếu lệ cốt làm sao truyền đạt đủ nội dung tinh thần của giáo trình mà thiếu sự đầu tư, tìm tòi nghiên cứu để tự làm mới mình, thậm chí coi việc đi giảng chỉ là kế sinh nhai, vì "cơm – áo – gạo – tiền". Cũng vì thế mà nhiều giảng đường vô tình bị biến thành chốn rao giảng những thứ lý luận hàn lâm, kinh viện, xa rời thực tiễn cuộc sống, thứ lý luận "bay lượn trên biển cả đời thường đầy sóng gió...". Hệ quả của tình trạng trên là làm cho sinh viên càng có lý do để "ghét" hay xem thường các môn học lý luận chính trị, nhìn nhận các môn này như những môn học khô khan, giáo điều, xơ cứng, không có giá trị thực tiễn; thậm chí nhiều sinh viên còn ngộ nhận đó là các môn chính trị với mục đích tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng…, coi việc lên lớp như những buổi sinh hoạt chính trị gượng ép, bắt buộc.

Từ thực tiễn đó, để nâng cao chất lượng giáo dục Lý luận chính trị trong xã hội nói chung và trong các trường đại học, cao đẳng nói riêng, theo chúng tôi cần thiết phải thực hiện đồng bộ nhiều biện pháp, giải pháp: từ nhận thức đến thực tiễn; từ công tác quản lý - tổ chức đào tạo đến chương trình, giáo trình và phương pháp giảng dạy; từ cả người dạy lẫn người học…Tuy nhiên, trong phạm vi bài viết này, chúng tôi chỉ xin đề xuất một số giải pháp theo hướng gắn thực tiễn vào trong giảng dạy lý luận chính trị nhằm nâng cao hiệu quả dạy và học các môn học này trong nhà trường hiện nay.

Thứ nhất, cần nhận thức rõ tầm quan trọng của việc nâng cao tính thực tiễn trong giảng dạy lý luận chính trị. Như chúng ta đã biết, lý luận gắn liền với thực tiễn là nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, nguyên tắc của công tác lý luận nói chung. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nhắc nhỡ chúng ta: *"Lý luận cốt để áp dụng vào công việc thực tế. Lý luận mà không áp dụng vào công việc thực tế là lý luận suông. Dù xem được hàng ngàn, hàng vạn quyển lí luận, nếu không biết đem ra thực hành, thì khác nào cái một hòm đựng sách"*[1]. Bài giảng có tính thực tiễn sẽ làm cho các nguyên lý lý luận trừu tượng, khó hiểu, phức tạp thành những vấn đề gần gũi, giản dị, dễ tiếp thu. Các nội dung lý luận sẽ không còn khô khan, "khó nuốt" đối với sinh viên nếu giảng viên biết khai thác kho tư liệu thực tiễn phong phú để lồng ghép, minh họa cho từng nội dung, phù hợp với từng đối tượng người học.

Thứ hai, cần hiểu đúng và thống nhất các yếu tố thực tiễn đưa vào trong giảng dạy. Thực tiễn là toàn bộ hoạt động vật chất có mục đích mang tính lịch sử - xã hội của con người nhằm cải tạo thế giới. Vậy nên, hoạt động thực tiễn là hết sức phong phú, diễn ra hàng ngày trên nhiều phương diện của đời sống xã hội. Chính vì thế, giảng viên cần không ngừng cập nhật thực tiễn thông qua các hoạt động thực tế của bản thân, thường xuyên gắn việc nghiên cứu lý luận với vận dụng giải quyết các vấn đề thực tế cuộc sống, từ đó mà tổng kết, bổ sung, điều chỉnh cho lý luận. Các hoạt động nghiên cứu thực tế trong và ngoài nước, các chương trình tham quan, tập huấn là hết sức quan trọng để giảng viên cập nhật kiến thức thực tiễn phục vụ cho công tác giảng dạy, nghiên cứu. Cũng không thể không nhắc đến những tư liệu thực tiễn đa chiều đã được phản ánh chọn lọc, bình luận trên các phương tiện thông tin đại chúng như sách, báo, tạp chí, tin tức…; thực tiễn mang tính chính thống trong các văn bản của Đảng và Nhà nước, các yếu tố thực tiễn ở cấp độ này đã được lựa chọn kỹ lưỡng, cơ bản và đáng tin cậy, vừa có tính khái quát vừa có tính cụ thể, vì thế nó sẽ là nguồn năng lượng mới mẻ tạo sức sống mới cho các nội dung lý luận. Tóm lại, kiến thức thực tiễn của giảng viên càng đa dạng, phong phú sẽ càng làm tăng tính thuyết phục cho các vấn đề lý luận trong giảng dạy.

---

[1] Hồ Chí Minh: toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 1995, tập 5, tr 234

Thứ ba, để việc liên hệ lý luận với thực tiễn đạt hiệu quả mong muốn, tránh việc sử dụng dữ liệu thực tiễn một cách tràn lan, thiếu chọn lọc, dễ gây cảm giác "bội thực" thông tin cho người học, theo chúng tôi, giảng viên cần làm thao tác chọn lọc, xác định nội dung nào cần thiết phải liên hệ thực tiễn và đưa loại hình, cấp độ thực tiễn nào thì phù hợp; những yếu tố thực tiễn đưa vào bài giảng phải mang tính điển hình, có ý nghĩa chung chứ không phải ngẫu nhiên, ngẫu hứng; các sự kiện thực tiễn phải mang tính thời sự, đang được xã hội quan tâm nhiều; mỗi yếu tố thực tiễn đều phải có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng và đảm bảo tính trung thực, khách quan; khi đưa thực tiễn vào liên hệ nên có sự phân tích rõ ràng, làm bật được thông điệp cần chuyển tải hay minh họa của lý luận; để người học thấy được sự liên hệ giữa lý luận với thực tiễn, từ đó kết luận được vấn đề cần học tập, nghiên cứu.

Cuối cùng, thiết nghĩ phải nhấn mạnh vai trò quan trọng của việc quán triệt nhận thức đúng đắn cho các cấp quản lý nhà nước, lãnh đạo các Trường, giảng viên và sinh viên về tầm quan trọng và ý nghĩa khoa học, thực tiễn của các môn Lý luận chính trị trong sự nghiệp giáo dục đào tạo nói riêng, sự nghiệp đổi mới, phát triển đất nước và hội nhập quốc tế nói chung. Điều đó không chỉ giúp người thầy nuôi dưỡng tâm huyết, tích cực sáng tạo, đổi mới trong nhiệm vụ nghiên cứu, giảng dạy mà còn giúp người học hình thành tình cảm, niềm tin, động cơ đúng đắn trong quá trình học tập; giải toả được tâm lý gò ép nặng nề đối với việc học lý luận; từng bước chuyển biến tâm thế của người học từ thụ động tiếp thu sang chủ động tìm tòi, khám phá… Nhận thức đúng đắn điều này còn giúp các cấp quản lý nhà nước và nhà trường có sự đầu tư đúng mức cho chiến lược hành động, nội dung chương trình, giáo trình; công tác tổ chức và quản lý đào tạo, cơ chế tài chính, cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy, học tập…vv, từ đó góp phần nâng cao hiệu quả giảng dạy và học tập lý luận chính trị trong nhà trường.

Thay lời kết:

Trong xu thế hội nhập hiện nay, trước những diễn biến phức tạp về tình hình tư tưởng, chính trị trong nước và quốc tế, yêu cầu nâng cao nhận thức lý luận, rèn luyện bản lĩnh chính trị đối với thanh niên, sinh viên càng mang ý nghĩa quan trọng. Quá trình hội nhập sâu rộng trên mọi lĩnh vực, đặc biệt là quá trình toàn cầu hóa

làm cho sinh viên ngày càng năng động hơn, nhạy cảm hơn với cái mới, với những giá trị và hệ chuẩn mực du nhập từ bên ngoài vào. Sự phát triển mạnh mẽ của cuộc cách mạng công nghệ thông tin đã làm thế giới trở nên "nhỏ bé" hơn, nhưng "bể" thông tin từ Internet thì ngày càng rộng lớn, phong phú, đa chiều và hết sức phức tạp… Thực tế đó đòi hỏi giảng viên giảng dạy các môn Lý luận chính trị phải kịp thời thích nghi với điều kiện mới; không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, bản lĩnh chính trị và đạo đức nghề nghiệp để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao từ các đối tượng người học. Không chỉ hiểu biết sâu rộng kiến thức chuyên môn lĩnh vực mình giảng dạy, giảng viên còn phải tích cực đổi mới, linh hoạt về phương pháp; thường xuyên bám sát thực tiễn, tổng hợp thực tiễn để làm sâu sắc thêm lý luận, gắn lý luận với thực tiễn nhằm tăng cường hiệu quả công tác giáo dục lý luận chính trị trong nhà trường, đáp ứng yêu cầu và mục tiêu đào tạo trong giai đoạn mới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1) Ban Chấp hành Trung ương, "*Kết luận của Ban Bí thư về việc tiếp tục đổi mới việc học tập Lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân"*, Số 94-KL/TW, ngày 28/3/2014.

2) Ban Chấp hành Trung ương, "*Nghị quyết của Bộ Chính trị về công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030",* Số 37-NQ/TW ngày 09/10/2014.

3) Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), *Quyết định số: 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 về việc Ban hành chương trình các môn Lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh*

4) Bộ Giáo dục và Đào tạo (2013), *Giáo trình môn Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin, môn Tư tưởng Hồ Chí Minh, môn Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.

5) Đảng cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc khoá VIII, IX, X, XI,* Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY-HỌC CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ TRONG TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG (HỆ KHÔNG CHUYÊN NGÀNH) HIỆN NAY: TIẾP CẬN TỪ PHÍA CHƯƠNG TRÌNH VÀ GIẢNG DẠY

Bùi Trung Hưng[*]

Tóm tắt: Giảng dạy lý luận chính trị là một dạng giáo dục đặc thù. Bởi lẽ, nó nhằm trang bị một hệ thống tri thức lý luận chính trị khoa học, hiện đại và có định hướng lý tưởng rõ ràng; đồng thời nó còn cung cấp cho người học phương pháp luận và các phương pháp nghiên cứu chuyên ngành, ứng dụng vào đới sống thực tiễn có hiệu quả và tiến bộ. Khi có một chương trình khoa học, sát yêu cầu, thì đội ngũ giảng viên có vai trò rất quan trọng ở hoạt động đặc thù-giảng dạy lý luận chính trị trong điều kiện hiện nay. Các giảng viên cần chuyển đổi từ vị trí chủ đạo truyền thụ sang vị trí hướng dẫn là chính; cần tăng dung lượng liên hệ thực tiễn sống đồng và hướng dẫn cách khai thác các tư liệu thực tiễn cho bài học; cần làm tốt vai trò truyền lửa trong nghiên cứu lý luận chính trị cho người học.

(**Từ khóa**: Rèn luyện, môn lý luận chính trị, chương trình môn LLCT, nghiên cứu khoa học, thực hành môn học)

Đặt vấn đề: Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đại học là một chủ trương lớn của Đảng ta trong việc lãnh đạo toàn Đảng, toàn dân ta tiến lên xây dựng đất nước trong điều kiện phát triển mới ở thế kỉ XXI. Trong đó, việc đổi mới và nâng cao chất lượng giảng

[*]Tiến sĩ, Trưởng khoa LLCT, Trường ĐH Thủ Dầu Một, Bình Dương

dạy, học tập các môn lý luận chính trị ở bậc giáo dục đại học được quan tâm đặc biệt. Làm thế nào để cho môn học này phát huy đúng mức vai trò, vị trí của nó trong các trường đại học-cao đẳng và thực sự là một môn khoa học cần thiết trong chương trình đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho đất nước là một vấn đề rất đáng chú ý trên nhiều khía cạnh. Xuất phát từ giới hạn của chủ đề bàn về nâng cao chất lượng giảng dạy- học tập các môn lý luận chính trị trong điều kiện hiện nay, từ thực tế triển khai chương trình, chúng tôi xin bàn sâu vào một vấn đề quan trọng, đó là: *Nâng cao chất lượng giảng dạy các môn lý luận chính trị trong trường đại học, cao đẳng (không chuyên ngành) hiện nay: tiếp cận từ phía chương trình và giảng dạy.*

1. Mấy nhận thức về vai trò của các môn Lý luận chính trị và người giảng viên Lý luận chính trị trong các trường đại học-cao đẳng nước ta hiện nay.

Giảng dạy, nghiên cứu lý luận chính trị trong các trường thuộc bậc giáo dục đại học ở nước ta hiện nay có chức năng cơ bản đó là trang bị một hệ thống tri thức lý luận chính trị khoa học, hiện đại và có định hướng lý tưởng rõ ràng; đồng thời nó cung cấp cho người học phương pháp luận và các phương pháp nghiên cứu chuyên ngành, ứng dụng vào thực tiễn một cách tích cực và hiệu quả. Các môn lý luận chính trị còn góp phần hình thành ở người học tư duy lý luận. Tư duy lý luận đóng một vai trò hết sức to lớn trong nhận thức và cải tạo thế giới. Nhờ có tư duy lý luận mà con người mới phát hiện ra được các quy luật vận động và phát triển của hiện thực khách quan, hướng sự vận động đó vào phục vụ lợi ích của con người. Ph.Ăngghen đã khẳng định: "Một dân tộc muốn đứng vững trên đỉnh cao của khoa học thì không thể không có tư duy lý luận". Ngay từ khi mới thành lập, dưới sự lãnh đạo của chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng ta đã luôn coi trọng lý luận mác-xít và công tác lý luận, giáo dục lý luận chính trị của Đảng. Đặc biệt là sau khi có chính quyền Đảng ta luôn quan tâm tổ chức tốt việc giáo dục lý luận chính trị trong các trường đại học, cao đẳng, bởi nó là nơi đào tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao cho sự nghiệp bảo vệ và xây dựng đất nước. Chúng ta luôn cần có những lớp người kế cận làm chủ đất nước " vừa hồng, vừa chuyên".

Bước vào thời kì đổi mới, mặc dù đã chọn đổi mới tư duy làm khâu đột phá, song công tác lý luận vẫn còn những hạn chế đáng quan tâm. Hội nghị Trung ương 5 khóa X của Đảng đã chỉ rõ: Công tác lý luận vẫn "còn lạc hậu trên một số mặt, chưa đáp ứng được đòi hỏi của thực tiễn đang vận động nhanh chóng, phong phú, phức tạp; chưa giải đáp được nhiều vấn đề do thực tiễn đất nước đặt ra"(1). Trong đó, việc đào tạo đội ngũ những người làm công tác giảng dạy lý luận chính trị nói chung còn nhiều hạn chế, nó vừa là hiện trạng, vừa là nguyên nhân tạo nên những hạn chế, yếu kém của công tác giảng dạy lý luận chính trị trong các trường đại học hiện nay. Bởi lẽ, dù ở bậc đại học hướng tự học, tự nghiên cứu của người học là quan trọng, nhưng không thể thiếu vắng sự truyền thụ của người thầy. Hơn nữa, những nguyên lý lý luận mang tính khái quát, trừu tượng rất cao, nếu chỉ đọc và xem tài liệu, mà thiếu sự "truyền lửa" của những người có nhiều kinh nghiệm, vốn sống thì sẽ khó mà thấm vào đầu óc những người trẻ, sẽ khó để chuyển thành niềm tin lý tưởng được. Người giảng viên LLCT ở trường đại học, cao đẳng phải vừa là nhà giáo dục, vừa là nhà tư tưởng, việc "vừa dạy chữ, vừa dạy người" thể hiện rõ nét nhất, hơn bất cứ môn học nào trong cả chương trình. Từ đó đặt ra yêu cầu bức thiết về đổi mới và nâng cao chất lượng giảng dạy các môn lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục đại học hiện nay, mà trong đó hoạt động giảng dạy của giảng viên cần được quan tâm đổi mới trước nhất.

2. Khái quát về thực trạng chương trình và đội ngũ giảng viên giảng dạy lý luận chính trị ở các trường đại học, cao đẳng nước ta thời gian qua:

Về chương trình môn học: Để giúp cho việc bàn sâu vào vấn đề đặt ra, chúng tôi xin lược lại lịch sử các chương trình các môn chính trị chương trình không chuyên ngành nói chung đã có tại các trường Đại học nước ta trong khoảng 50 năm qua. Có thể khái quát việc phân bố chương trình các môn học này theo các thời kì: Từ năm 1981 trở về trước, gọi chung là môn Chính trị, với 4 môn học: Triết học Mác-Lênin, Kinh tế-chính trị học, Chủ nghĩa xã hội khoa học và Đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam; Từ 1982- 1987, vẫn là 4 môn, nhưng thay môn Đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam bằng môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; Từ 1988-1992, vẫn 4 môn nhưng thay môn Chủ nghĩa xã hội khoa học bằng môn

Chủ nghĩa cộng sản khoa học; Từ 1993-2001, đổi tên thành các môn Khoa học Mác-Lênin, và tăng đáng kể thời lượng các môn, đổi tên môn Chủ nghĩa Cộng sản khoa học thành môn Chủ nghĩa xã hội khoa học; Từ năm 2002-2008, thêm môn Tư tưởng Hồ Chí Minh, tăng số môn lên thành 5 môn; Từ 2009 đến nay, đổi tên thành các môn Lý luận chính trị với 3 môn học là: Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin (cắt giảm nội dung đi và ghép 3 môn Triết học Mác-Lênin, Kinh tế-chính trị học, Chủ nghĩa xã hội khoa học thành 1 môn), Môn Tư tưởng Hồ Chí Minh và môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Các chương trình trên từ 1981 về trước do 2 Bộ là Bộ Giáo dục và Bộ Đại học-THCN ban hành và từ 1987 lại đây do Bộ Giáo dục - Đào tạo ban hành, giáo trình cũng do Bộ chịu trách nhiệm biên soạn và thống nhất quản lý trong toàn hệ thống.

Về đội ngũ giảng viên chuyên ngành các môn lý luận chính trị: Cho đến nay, toàn ngành Lý luận chính trị ở các trường đại học …đã có gần 4000 giảng viên, đa số có học vị thạc sĩ, số Tiến sĩ chuyên ngành khoảng 200 người.

* Về những mặt mạnh: Đa số giảng viên được đào tạo chính quy, bài bản và đáp ứng chuẩn nghiệp vụ theo yêu cầu của Bộ GD-ĐT; Phần lớn các giảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức nghề nghiệp tốt, có tình cảm với nghề và yên tâm với hoạt động nghề nghiệp; một bộ phận không nhỏ có năng lực tốt, thường xuyên nghiên cứu khoa học phục vụ giảng dạy và yêu cầu của nền kinh tế-xã hội nói chung; Nhiều giảng viên còn là nòng cốt trong các công tác Đảng, đoàn thể của nhà trường, được đồng nghiệp và người học tin yêu, mến phục.

* Về những hạn chế, yếu kém: Theo chúng tôi, hiện đội ngũ giảng viên các môn LLCT còn tồn tại một số hạn chế, yếu kém rất đáng quan tâm là:

- Về chương trình các môn LLCT: Chương ban hành theo QĐ số 52-BGD 2008 lộ rõ nhiều hạn chế. Nội dung chương trình bị cắt xén, lắp ghép một cách khiên cưỡng giữa các phần của 3 môn học(với môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin) và môn Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam. Do vậy, đã không làm rõ được đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu đặc thù của từng phân môn và không thể nối kết với các phần

còn lại trong chương trình , cũng như với thực tiễn sống động. Về cơ bản các chương trình nói trên còn dàn trải, chưa xác định rõ yếu tố trung tâm trong hệ thống kiến thức lý luận cần trang bị là những gì; mới chú ý cung cấp tri thức cơ bản mà chưa có những gợi mở và rèn luyện thực hành tư duy lý luận; thiếu vắng những bài tập thực hành tổng kết lý luận gắn từng nguyên lý cụ thể cho người học làm quen với hoạt động này, thời gian dành cho hoạt động này hầu như còn thiếu. Đây là những hạn chế cơ bản nhất cần quan tâm khi thiết kế lại chương trình. Cần gấp rút biên soạn lại chương trình và giáo trình để trả lại tính toàn vẹn và độc lập tương đối của các môn khoa học trong chủ nghĩa Mác-Lênin.

- Về đội ngũ giảng viên: Hiện nay có 2 xu hướng bộc lộ sự yếu kém của các giảng viên LLCT: *Một là*, với lớp lớn tuổi, chậm đổi mới phương pháp, "nặng về tầm chương, trích cú", ít đầu tư khai thác các tiến bộ của khoa học- kĩ thuật để phục vụ bài giảng, còn nhiều tình trạng đọc-chép; *hai là*, với nhiều người trẻ, có xu hướng lạm dụng công nghệ thông tin, ít chú trọng tính tư tưởng, tính phê phán trong bài giảng, đa số sa vào " chiếu – chép".

Đa số giảng viên đều dạy vượt giờ tiêu chuẩn, khá nhiều người vượt tới trên 200%, với phần nhiều là giáo án cũ, thậm chí chương trình còn bị co ngắn lại ở hệ tại chức. Khi mà việc giảng dạy chiếm hết thời gian và sức lực như thế thì các nhiệm vụ khác mặc nhiên không thể hoàn thành. Hơn nữa, ở nhiều trường còn chủ trương cho phép lấy giờ dạy để trừ bù vào giờ chuẩn của các nhiêm vụ khác, kể cả tự bồi dưỡng và NCKH. Đây là những động lực thúc đẩy sự "chuyên biệt" hoá của nhiều giảng viên nhà trường xuống chỉ đơn thuần còn là giảng dạy, hầu như không có NCKH.

Trong các hoạt động chuyên môn, nhất là NCKH, sự thiếu hụt đội ngũ đầu đàn ở các chuyên ngành hẹp, sự thiếu quan tâm bồi dưỡng họ, thậm chí luôn xem hoạt động NCKH của họ thấp hơn các hoạt động phong trào, hoạt động đoàn thể khi đánh giá thi đua, khen thưởng là một thực tế ở khá nhiều trường. Trong giảng viên, một số đề tài được triển khai chủ yếu nhờ sự say mê cá nhân của một số ít người, một số khác thì làm đề tài nhằm vào các mục đích ngoài khoa học nên chất lượng không cao, còn dễ dãi trong đánh giá, nghiệm thu kết quả nghiên cứu; chưa thật sự phát huy hết và đúng

vai trò của Hội đồng khoa học chuyên ngành LLCT trong nhà trường.

* Nguyên nhân của những hạn chế: Những tồn tại, hạn chế trên đây có một số nguyên nhân chủ quan là:

- *Thứ nhất*, việc chỉ đạo xây dựng và triển khai chương trình khung còn nặng chủ quan, thiếu nghiên cứu khoa học kĩ lưỡng, còn có biểu hiện xem nhẹ, dù không mang tính bản chất.

- *Thứ hai,* trong triển khai chương trình ở nhiều trường đại học, cao đẳng còn có biểu hiện xem nhẹ tính học thuật của toàn môn LLCT, mà chỉ làm để coi như đã hoàn thành đầy đủ chương trình khung. Thậm chí có nơi còn tìm mọi cách cắt xén thời gian, ghép lớp rất đông, xem như để giảm chi phí, không cần quan tâm đến các yêu cầu về điều kiện tối thiểu của người dạy và nhận thức của người học.

- *Thứ ba,* còn thiếu quan tâm đầu tư xây dựng đội ngũ giảng viên, nhất là những chuyên gia đầu ngành, mặc dù đã có một số ưu đãi về vật chất, nhưng về tư tưởng và tinh thần còn thiếu quản lý, dẫn đến còn có biểu hiện lệch lạc, thậm chí xa rời lý tưởng chính trị chủ đạo. Về khả năng nghiên cứu khoa học còn nhiều hạn chế, yếu kém, thậm chí có nơi bị lãng quên trong hoạt động hàng năm. Bản thân nhiều giảng viên chưa thật tâm huyết với nghề, chưa chủ động vươn lên tự khẳng định mình và khẳng định uy tín, tính khoa học của môn học, một số còn có những hành vi làm cho người khác nghĩ sai về đội ngũ và môn học nói chung.

3. Mấy kiến nghị nhằm đổi mới, nâng cao chất lượng giảng dạy-học tập các môn lý luận chính trị-tiếp cận từ phía chương trình và đội ngũ giảng viên:

Theo chúng tôi, trước hết chúng ta cần nhận thức, quán triệt những đánh giá về hạn chế, yếu kém và các định hướng phát triển của Đảng ta với công tác lý luận nói chung, giáo dục lý luận chính trị nói riêng. Trong phương hướng chiến lược được đề ra tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng, Đảng ta đã nhấn mạnh: " Tăng cường nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn,..., không ngừng phát triển lý luận; khắc phục một số mặt lạc hậu, yếu kém của công tác nghiên cứu lý luận... Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao hơn nữa tính chiến đấu, tính thuyết phục, hiệu quả của

công tác tư tưởng, tuyên truyền, học tập chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tuyên truyền, cổ vũ động viên các nhân tố mới, điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt, giáo dục truyền thống yêu nước, cách mạng. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục lý luận chính trị, giáo dục công dân trong hệ thống các trường chính trị, các trường thuộc hệ thống giáo dục quốc dân" (2).

Trên cơ sở các quan điểm chủ đạo của Đảng ta nêu trên, xuất phát từ thực trạng giảng dạy lý luận chính trị, chúng tôi xin đề xuất mấy giải pháp đổi mới như sau:

- *Thứ nhất,* về kết cấu nội dung của chương trình: Cần xác định đúng hệ thống kiến thức chuyên ngành và hạt nhân cơ bản của hệ thống tri thức đó. Tất nhiên lâu nay chúng ta đã lấy Chủ nghĩa Mác-Lênin làm chủ đạo trong hệ thống kiến thức chuyên ngành. Song cách bố trí môn học và thời lượng còn chưa hợp lý, còn nặng về trang bị lý luận, kinh điển thuần túy.

Chúng ta cần phải thiết kế chương trình dựa trên học thuyết chính trị mác-xít và đường lối cách mạng do Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra, lãnh đạo toàn dân thực hiện; đồng thời hướng người học tiếp tục phát triển các nguyên lý lý luận khoa học trong điều kiện cách mạng mới, sao cho lý luận cách mạng thực sự là "ngọn đuốc sáng soi đường" cho cách mạng tiến lên tới những thắng lợi mới. Và, muốn triển khai có hiệu quả các chương trình đào tạo này chúng ta nhất thiết phải quán triệt đầy đủ vấn đề cốt lõi là tư duy lý luận, với hai mặt gắn chặt với nhau là nội dung tư duy và phương pháp tư duy. Do vậy, chúng ta phải tổ chức giảng dạy Triết học Mác-Lênin, Lịch sử triết học sao cho xứng tầm là hạt nhân cơ bản của hệ thống lý luận chủ đạo. Theo chúng tôi cần thiết kế lại nội dung của môn triết học, tăng thời lượng đáng kể, nhất là thời lượng thực hành môn học. Cần bố trí mộ dung lượng đáng kể cho phần về tư duy lý luận với thời lượng thích hợp.

- *Thứ hai,* cần tăng cường các yêu cầu thực hành môn học cho cả phần lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin. Sau khi học xong các môn học, người học phải được đi thực tế ở các địa phương, đơn vị có khả năng vận dụng các tri thức đã học và cung cấp những tư liệu thực tiễn bổ ích cho việc phát triển các tri thức đã học. Phương pháp có nhiều ưu điểm nhất trong giáo dục chính trị, pháp luật và đạo đức

nói chung là phương pháp giảng dạy nêu vấn đề, giảng dạy theo tình huống. Nên soạn thảo, hệ thống hoá các tình huống liên quan đến kiến thức thực tế của các môn học nói trên để sinh viên, các nhà giáo dục chính trị tương lai được thực hành và làm chủ các tình huống, sự kiện mà mình sẽ giảng dạy cho người học. Thực hành nhiều sẽ thành kỹ năng, thành thói quen. Khi gặp những tình huống, hoàn cảnh phức tạp người giáo viên chắc chắn sẽ thực hành thuần thục, giữ gìn được danh dự, uy tín của bản thân, của nghề nghiệp.

- *Thứ ba,* chủ động xây dựng đội ngũ giảng viên LLCT. Các Khoa/Trường đại học có đào tạo môn học. Chú trọng nâng cao những yếu tố tạo cơ sở, tiền đề cho phát triển năng lực tư duy lý luận của đội ngũ giảng viên giáo dục chính trị và giáo dục công dân phát triển như: tư chất, phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật và pháp luật, tri thức khoa học, ngoại ngữ.v.v. Thường xuyên bồi dưỡng những yêu tố nội tại cấu thành năng lực tư duy lý luận của đội ngũ giảng viên Giáo dục chính trị và giáo dục công dân như: năng lực nhận thức ở trình độ lý luận, năng lực vận dụng tri thức lý luận vào hoạt động giảng dạy, năng lực vận dụng tri thức lý luận vào hoạt động NCKH, năng lực vận dụng tri thức lý luận vào hoạt động đấu tranh trên mặt trật tư tưởng - lý luận. Bởi lẽ, nếu có một chương trình thật chuẩn, thật tiên tiến mà không có một đội ngũ giáo viên xứng tầm và có khả năng phát triển cao hơn, thì coi như chúng ta chưa thay đổi và sẽ không mong đợi những thay đổi theo hướng tiến bộ.

Tóm lại: Đổi mới căn bản, toàn diện các môn lý luận chính trị ở các trường đại học, cao đẳng nước ta hiện nay trước hết cần phải xây dựng được một chương trình khung khoa học, sát yêu cầu đối tượng. Đồng thời cần chú trong xây dựng đội ngũ giảng viên, bồi dưỡng với số trung và lớn tuổi hiện có và đào tạo lại, đào tạo mới số còn trẻ tuổi theo yêu cầu phát triển mạnh mẽ của khoa học-kĩ thuật hiện đại. Trong đó cần hết sức chú ý tính đặc thù của ngành học, đào tạo một giảng viên LLCT không chỉ là giảng viên thông thường như những chuyên ngành khoa học khác, mà còn là đào tạo một nhà lãnh đạo chính trị, một nhà tổ chức các hoạt động xã hội trong nhà trường và xã hội. Do vậy, việc thiết kế và triển khai chương trình đào tạo cần phải đáp ứng yêu cầu nhiều mặt của xã hội nói chung. Với góc độ cá nhân, chúng tôi mới chỉ nhìn nhận và đề xuất vài giải

pháp có tính định hướng. Mong rằng sẽ góp phần nào đó vào sự nghiệp đổi mới của giáo dục đại học nói chung, các môn lý luận chính trị nói riêng./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. C.Mác- Ph. Ăngghen, Toàn tập, tập 20. Nxb CTQG, Hà Nội năm 1995.

2. Đảng cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, (NQ hội nghị 5, 2007, Khoá X) và (2) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, NXB CTQG Hà Nội 201, tr. 255-256;

3. Đảng cộng sản Việt Nam, Ban bí thư, *Kết luận số 94-KL/TW ngày 28/3/2014 của Ban Bí thư về việc tiếp tục đổi mới việc học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân*;

4. Bộ GD-ĐT, QĐ số 52/ QĐ 2008, Ban hành Chương trình khung các môn LLCT trong các trường Đại học, Cao đẳng.

5. TS. Ngô Đình Xây, *Ph.Ăngghen bàn về những điều kiện hình thành tư duy lý luận*, Tạp chí Triết học, ngày 14 tháng 12 năm 2006;

6. PGS, TS. Trần Sỹ Phán, *Đổi mới tư duy lý luận - khâu đột phá trong sự nghiệp đổi mới của Đảng ta, Ngày 28/12/2011.* Báo điện tử Đảng CSVN, *Cập nhật lúc 10^{h} 25'*;

7. TS. Bùi Trung Hưng, *Tăng cường rèn luyện tư duy lý luận trong triển khai chương trình đào tạo ngành Giáo dục chính trị theo hướng đổi mới căn bản toàn diện GDĐH hiện nay*. Tạp chí Đại học Sài Gòn, số tháng 10 năm 2014;

LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ VÀ VẤN ĐỀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ TRONG CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG Ở NƯỚC TA HIỆN NAY.

*Thái Thị Thu Hương**

1. Khái quát đặc điểm của lý luận chính trị

Để cải tạo thế giới có hiệu quả, con người phải nhận thức thế giới thông qua hoạt động thực tiễn để sáng tạo ra tri thức lý luận. Vì vậy, lý luận là hệ thống tri thức được khái quát từ thực tiễn, phản ánh những quy luật phát triển của thế giới (thế giới tự nhiên, đời sống xã hội và con người). Nói các khác, "Lý luận là sự tổng kết những kinh nghiệm của loài người, là tổng hợp những tri thức về tự nhiên và xã hội tích trữ lại trong quá trình lịch sử."[1]

Lý luận có nhiều cấp độ khác nhau tùy thuộc vào phạm vi phản ánh thế giới và vai trò thế giới quan, phương pháp luận của chúng. Lý luận triết học là hệ thống tri thức chung nhất về thế giới và con người, là thế giới quan và phương pháp luận chung cho hoạt động nhận thức và thực tiễn của con người, loài người. Lý luận các ngành khoa học là hệ thống tri thức, phản ánh từng lĩnh vực của thế giới, có chức năng phương pháp luận trực tiếp cho hoạt động nghiên cứu của từng ngành khoa học.

Nếu lý luận khoa học tự nhiên là hệ thống tri thức về giới tự nhiên, có chức năng phương pháp luận cho hoạt động của khoa học

* Tiến sĩ, Phó Giám đốc Trung tâm Lý luận chính trị, ĐHQG-HCM

[1] Hồ Chí Minh, toàn tập, tập 8, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1966, tr.497.

tự nhiên; lý luận khoa học xã hội và nhân văn là hệ thống tri thức về xã hội và con người, có chức năng phương pháp luận cho hoạt động của khoa học xã hội và nhân văn; thì lý luận chính trị là hệ thống tri thức về lĩnh vực chính trị, xã hội, có chức năng phương pháp luận cho nghiên cứu của khoa học chính trị và hoạt động chính trị – xã hội.

Lý luận chính trị ở nước ta hiện nay có những đặc trưng quan trọng: (1) Lý luận chính trị gắn liền với hệ tư tưởng của giai cấp công nhân (chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh); (2) Lý luận chính trị gắn liền với cương lĩnh, đường lối, chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam; (3) Lý luận chính trị định hướng xã hội đi đến mục tiêu xã hội chủ nghĩa "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh". Do đó, lý luận khoa học chính trị có các thành phần cơ bản: Chủ nghĩa Mác-Lênin (Triết học Mác-Lênin, kinh tế chính trị Mác-Lênin và Chủ nghĩa xã hội khoa học), Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đưởng lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Những đặc điểm trên của lý luận chính trị cùng với yêu cầu của sự nghiệp đổi mới quy định một cách tất yếu những phẩm chất (cần có) của đội ngũ giảng viên lý luận chính trị.

2. Những phẩm chất cần có của đội ngũ giảng viên lý luận chính trị.

Giảng viên lý luận chính trị - được hiểu là bộ phận không thể tách rời của đội ngũ trí thức đang trực tiếp tham gia giảng dạy và nghiên cứu khoa học lý luận chính trị tại các trường đại học và cao đẳng. Để đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới và hội nhập quốc tế, đưa nước ta đến trình độ "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh", đội ngũ giảng viên lý luận chính trị cần có (và nhất định phải có) những phẩm chất cơ bản dưới đây:

Trước hết, đội ngũ giảng viên lý luận chính trị phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, đứng vững trên lập trường của giai cấp công nhân cách mạng, trung thành với chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Cương lĩnh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam và trung thành với lợi ích của nhân dân và dân tộc Việt Nam. Trên cơ sở đó mà không ngừng học tập, rèn luyện, phục vụ sự nghiệp giáo dục – đào tạo và xây dựng, bảo vệ tổ quốc.

Thứ hai, đội ngũ giảng viên lý luận chính trị phải có đạo đức cách mạng, trước hết là "cần kiệm liêm chính, chí công vô tư", đặt lợi ích của tập thể, của người học, của sự nghiệp giáo dục-đào tạo lên trên hết và trước hết "Việc gì có lợi cho người học và sự nghiệp giáo dục phải hết sức làm" và "Việc gì có hại cho người học và sự nghiệp giáo dục ta phải hết sức tránh". Trên cơ sở đó mà tận tâm, tận lực "dạy người", "dạy chữ" ," dạy kỹ năng sống" cho lớp trẻ.

Thứ ba, đội ngũ giảng viên lý luận chính trị phải có trình độ lý luận chính trị giỏi, nắm vững phẩm chất khoa học, cách mạng, nhân văn của chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; Hiểu thấu đáo cương lĩnh, đường lối, chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam gắn với thực tiễn cách mạng qua từng thời kỳ lịch sử. Đồng thời phải hiểu rõ lịch sử phát triển nhân loại và dân tộc; lịch sử phát triển của triết học, kinh tế chính trị học và tư tưởng xã hội chủ nghĩa; nắm bắt được giá trị truyền thống của dân tộc Việt Nam và tinh hoa văn hóa nhân loại. Trong điều kiện hiện nay, đội ngũ giảng viên lý luận chính trị cần được cập nhật tri thức hiện đại về toàn cầu hóa, cách mạng khoa học - công nghệ, kinh tế tri thức; về những mâu thuẫn và những đặc điểm mới của thời đại và những vấn đề toàn cầu; Về chủ nghĩa tư bản hiện đại và về những học thuyết (triết học, kinh tế chính trị, tư tưởng xã hội…) ngoài mácxít. Đặc biệt là phải bám sát thực tiễn, thường xuyên tổng kết thực tiễn đổi mới để nắm bắt những bài học kinh nghiệm (cả thành công và thất bại) trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Thứ tư, đội ngũ giảng viên lý luận chính trị ở các trường đại học, cao đẳng vừa phải là nhà khoa học, vừa là nhà giáo dục, lại vừa là nhà chính trị (tuyên truyền). Vì vậy, họ phải thường xuyên trau dồi đạo đức cách mạng, thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn và tầm hiểu biết sâu rộng về xã hội, về con người, văn hóa. Đồng thời, phải trang bị, củng cố, phát huy thế giới quan duy vật khoa học và nhân sinh quan cách mạng, cùng với hệ thống phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu, giảng dạy lý luận chính trị cùng phương pháp tư tưởng…Tóm lại, đội ngũ giảng viên lý luận

chính trị phải kết hợp trong mình 3 phẩm chất: nhà khoa học, nhà chính trị và nhà giáo dục. Đó là điều khác biệt về chất so với các đội ngũ trí thức khác. Chính điều khác biệt này quy định và yêu cầu đội ngũ giảng viên lý luận chính trị phải luôn đặt mình trong trạng thái "học ăn học nói học gói học mở"; và trước khi viết hoặc nói về vấn đề nào đó, cần phải tự đặt ra và trả lời được các câu hỏi: Viết (nói) về cái gì? Viết (nói) để làm gì? Viết (nói) cho ai? Viết (nói) như thế nào? Hồ Chí Minh viết: "Tục ngữ nói "gẩy đờn tai trâu" là có ý chê người nghe không hiểu. Song những người tuyên truyền mà viết và nói khó hiểu thì chính người đó là "trâu" vậy. [2]

Thứ năm, đội ngũ giảng viên lý luận chính trị không chỉ nghiên cứu và giảng dạy lý luận chính trị, mà còn có nhiệm vụ đấu tranh, phê phán và phản bác chủ nghĩa xét lại, chủ nghĩa cơ hội, chủ nghĩa quan liêu, chủ nghĩa kinh nghiệm, chủ nghĩa giáo điều và tất cả những luận điểm trái với lý luận chính trị Mácxít, góp phần bảo vệ và phát huy những giá trị đích thực của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối chính sách của Đảng, góp phần bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa.

Nhiệm vụ nói trên yêu cầu đội ngũ giảng viên lý luận chính trị phải rèn luyện để trở thành "con người viết hoa" - có bản lĩnh chính trị vững vàng, giàu lòng yêu nước và yêu nghề, trung thành với Đảng, với Tổ quốc và nhân dân, trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao và hiểu biết sâu sắc về xã hội, tận tụy với người học và có trách nhiệm cao với đồng nghiệp, với xã hội.

3. Những giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên lý luận chính trị.

Chất lượng đội ngũ giảng viên lý luận chính trị được bắt nguồn và được quy định trực tiếp từ những phẩm chất của nó. Vì vậy, nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên lý luận chính trị là phát triển và ngày càng hoàn thiện những phẩm chất của quá trình tạo dựng người giảng viên. Trong điều kiện hiện nay, để tạo dựng, phát triển

[2] Hồ Chí Minh, toàn tập, tập VIII, NXB. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1966, trg. 497

và hoàn thiện những phẩm chất của đội ngũ giảng viên lý luận chính trị, cần thiết phải thực hiện các giải pháp chủ yếu sau:

Thứ nhất, ở cấp độ vĩ mô, nhà nước cần có chiến lược xây dựng, phát triển đội ngũ giảng viên lý luận chính trị (chiến lược dài hạn, trung hạn và ngắn hạn). Dựa trên chiến lược quốc gia này, các trường đại học, cao đẳng có thể hình thành chương trình, đề án xây dựng, phát triển đội ngũ giảng viên lý luận chính trị của đơn vị mình. Thiếu chiến lược, nhiều lắm chúng ta cũng chỉ đưa ra được những nhiệm vụ và giải pháp mang tính chất "tình thế" mà thôi.

Thứ hai, tuyển sinh cao học và nghiên cứu sinh để đào tạo bổ sung cho đội ngũ giảng viên lý luận chính trị. Cần lưu ý rằng, giảng viên lý luận chính trị là một nghề chuyên nghiệp, phải có những phẩm chất nhất định (đã nêu ở phần trên), trong đó phải có năng lực sư phạm và năng lực nghiên cứu… Vì vậy, việc tuyển sinh phải mang tính "cạnh tranh" và chọn lọc để tìm ra những học viên (ngoài tiêu chuẩn chung theo quy định) có kiến thức chuyên ngành vững và có khả năng "thiên hướng" làm nghề nghiên cứu và giảng dạy lý luận chính trị. Trong những năm qua, chúng ta chưa chú ý đúng mức khía cạnh này, nên nhiều học viên cao học và nghiên cứu sinh không có bằng đại học chuyên ngành (do chính sách chuyển đổi…) và cũng không có khả năng nghiên cứu giảng dạy. Vì vậy, đào tạo xong, họ có bằng thạc sĩ, tiến sĩ nhưng không nghiên cứu và giảng dạy được, buộc phải chuyển sang làm việc khác (khá lãng phí trong đào tạo).

Thứ ba, khâu đào tạo giảng viên có ý nghĩa quyết định việc hình thành, phát triển những phẩm chất của giảng viên. Đào tạo giảng viên lý luận chính trị cần trang bị 5 khối kiến thức: (1) khối kiến thức chuyên ngành, chuyên sâu; (2) khối kiến thức chuyên ngành, mở rộng; (3) khối kiến thức hiện đại, cập nhật; (4) khối kiến thức thực tiễn; (5) khối kiến thức về phương pháp và kỹ năng sư phạm.

Chẳng hạn, đối với học viên cao học Triết học, cần trang bị 5 khối kiến thức tương ứng sau: (1) khối kiến thức chuyên ngành, chuyên sâu (bao gồm: lịch sử Triết học, Triết học Mác-Lênin, Triết học hiện đại…); (2) khối kiến thức chuyên ngành, mở rộng (bao gồm: tư tưởng Hồ Chí Minh, kinh tế chính trị Mác-Lênin, chủ nghĩa

xã hội khoa học, đường lối của Đảng cộng sản Việt Nam, Chính trị học…) ; (3) khối kiến thức hiện đại, cập nhật (bao gồm: chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa xã hội hiện đại, toàn cầu hóa, cách mạng khoa học - công nghệ, kinh tế tri thức, phát triển bền vững, tiến bộ xã hội, những vấn đề toàn cầu…) ; (4) khối kiến thức thực tiễn là những tri thức và kinh nghiệm thực tiễn đúc kết từ công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế của đất nước thông qua những cuộc khảo sát, nghiên cứu, đánh giá của các nhà khoa học và của chính các học viên cao học; (5) khối kiến thức về phương pháp và kỹ năng sư phạm.

Như vậy, ngoài những giờ lên lớp, những buổi thảo luận và những giờ tự học, trong mỗi một môn học, học viên cao học cần trải nghiệm thực tiễn bằng các cuộc nghiên cứu, khảo sát tại "hiện trường" dưới sự hướng dẫn của giảng viên và các chuyên gia. Trong các cuộc nghiên cứu, khảo sát này, học viên cần phải phân tích, so sánh tri thức với thực tiễn để đánh giá rút ra những kinh nghiệm và tri thức mới, khái quát bổ sung cho lý luận.

Trong quá trình học tập, học viên cao học cần phải tham gia (bắt buộc) sinh hoạt khoa học: tổ bộ môn chuyên ngành và tham gia nghiên cứu và hội thảo, tọa đàm khoa học. Trong những năm qua, các cơ sở đào tạo sau đại học của ta thường ít chú ý đến những vấn đề này; còn các tổ bộ môn chuyên ngành thường "thả lỏng" cho học viên "tự bơi", nên rất hạn chế đến kết quả học tập.

Thứ tư, sử dụng, bồi dưỡng, đãi ngộ và tôn vinh đội ngũ giảng viên lý luận chính trị. Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước đã quan tâm đến đội ngũ giảng viên lý luận chính trị (cho hưởng phụ cấp ưu đãi giảng dạy, cho kinh phí tập huấn hàng năm,…) nhưng chưa đầy đủ. Trên thực tế, lương của đội ngũ này chỉ đáp ứng được 60% mức sống tối thiểu của xã hội. Để đội ngũ này phát triển và phục vụ lâu dài trong ngành, cần thiết phải xây dựng và thực hiện hệ thống chính sách đồng bộ về sử dụng, bồi dưỡng, đãi ngộ và tôn vinh trí thức khoa học lý luận chính trị. Trong đó cần chú ý: (1) sử dụng đúng ngành nghề, đúng người đúng việc; (2) có chế độ bồi dưỡng định kỳ về chuyên môn, nghiệp vụ; (3) bảo đảm cơ sở vật chất, các phương tiện tài liệu sách báo và kinh phí cho nghiên cứu sinh và giảng dạy; (4) bảo đảm lương đủ sống (ít nhất ở mức sống trung bình của xã hội); (5) cần có những hình thức tôn vinh "đặc

thù" cho đội ngũ làm công tác lý luận chính trị. Ví dụ, chúng ta đã có kỷ niệm chương về sự nghiệp khoa học - công nghệ, kỷ nghiệp chương về sự nghiệp khoa học xã hội và nhân văn, tại sao lại chưa có kỷ niệm chương về sự nghiệp khoa học lý luận chính trị.

Thứ năm, khoa học lý luận chính trị gắn liền với hệ tư tưởng chính trị, với cương lĩnh và đường lối, chính sách của Đảng và luật pháp của Nhà nước. Vì vậy, trong hoạt động khoa học lý luận (cả trong nghiên cứu, giảng dạy và tuyên truyền) thường nảy sinh và "đụng chạm" đến những vấn đề "nhạy cảm". Do đó, Nhà nước cần có "khung pháp lý" cho hoạt động lý luận chính trị. Trước hết, cần xây dựng "quy chế dân chủ trong hoạt động lý luận chính trị" để các nhà khoa học và giảng viên lý luận chính trị có thể "tự do" phát huy tính sáng tạo khoa học trong "khung pháp lý" ấy, mà không sợ bị "quy chụp" về lập trường tư tưởng, …

Các trường đại học và cao đẳng cần tạo điều kiện tối đa (cơ chế chính sách, điều kiện vật chất và tinh thần) để các nhà khoa học, các giảng viên lý luận chính trị yên tâm sáng tạo và cống hiến. Ở đây, môi trường giáo dục lành mạnh, công khai và minh bạch, là điều kiện tốt nhất để phát huy tính tích cực của chính trị.

Tóm lại, trong công tác lý luận nói chung và giảng dạy lý luận chính trị nói riêng, đội ngũ giảng viên lý luận chính trị ở vị trí trung tâm và giữ vai trò quyết định. Tục ngữ có nói: "Không thầy đố mày làm nên", do đó "Nhất tự vi sư, bán tự vi sư" trước đây đã đúng, hiện nay vẫn đúng và sau này càng đúng. Vì vậy, để nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên lý luận chính trị ở các trường đại học, cao đẳng, một mặt, Đảng và Nhà nước phải đầu tư kinh phí và cơ chế, chính sách cho đúng và đủ; Lãnh đạo các trường đại học và cao đẳng cần tạo điều kiện thuận lợi tối đa (về kinh phí, phương tiện, cơ chế, tinh thần) cho hoạt động lý luận chính trị, trong đó đặc biệt chú trọng đến giảng dạy lý luận chính trị và đội ngũ giảng viên. Mặt khác, đội ngũ giảng viên lý luận chính trị phải chủ động, phát huy tính tích cực công dân, tính tích cực của nhà giáo, nhà chính trị và nhà khoa học để tự học tập, rèn luyện, trở thành những "kỹ sư tâm hồn" đang cống hiến trong "nghề cao quý nhất" của xã hội.

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ Ở ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*Cung Thị Tuyết Mai**

Ở nước ta hiện nay, tri thức lý luận chính trị cần được giảng dạy, giáo dục cho sinh viên các trường đại học và cao đẳng, bao gồm: (1) Chủ nghĩa Mác – Lênin (Triết học Mác – Lênin, Kinh tế chính trị Mác – Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học); (2) Tư tưởng Hồ Chí Minh; (3) Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Những tri thức lý luận chính trị này góp phần quan trọng hình thành thế giới quan khoa học, phương pháp luận biện chứng duy vật và nhân sinh quan cách mạng cho sinh viên.

1. Khái quát tình hình giảng dạy, học tập lý luận chính trị ở Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh

Trong những năm qua, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh đã tổ chức quá trình giảng dạy, học tập các môn Lý luận chính trị theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo cho 51.000 sinh viên chính quy, hơn 30.000 sinh viên vừa học vừa làm và gần 8.000 học viên sau đại học. Tất cả giảng viên và đa số sinh viên thực hiện đúng và đủ quy trình giảng dạy, nghiên cứu, học tập và thi cử.

Kết quả học tập môn Lý luận chính trị, tính theo điểm thi bình quân lần đầu là khả quan: có 85% người học đạt điểm trung bình trở lên; trong đó có 30% đạt loại khá và 10% đạt loại giỏi. Tuy nhiên, vẫn có "một bộ phận không nhỏ sinh viên không hứng thú với các môn học Lý luận chính trị, học chỉ vì đó là môn bắt buộc và chỉ cần điểm trung bình và đủ số tín chỉ cần thiết"[1]. Trên thực tế và xét về

* Tiến sĩ, Phó Giám đốc Trung tâm Lý luận chính trị, ĐHQG-HCM

thực chất, chất lượng giảng dạy, học tập các môn Lý luận chính trị không cao, chưa đáp ứng được yêu cầu của Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Tình trạng trên có nhiều nguyên nhân, song nguyên nhân trực tiếp và chủ yếu là:

Thứ nhất, nội dung, chương trình và giáo trình giảng dạy của Bộ Giáo dục và Đào tạo không đồng bộ, ở một số môn học còn thiếu tính khoa học và yếu về chất lượng. Cụ thể là "Việc "ghép" ba môn học trước đây thành một môn không chỉ tạo ra sự hiểu lầm về việc xóa bỏ một số môn khoa học (Kinh tế chính trị Mác – Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học) mà còn tạo ra sự hoài nghi về nền tảng tư tưởng của Đảng và trên thực tế trong hệ thống giáo dục quốc dân một số môn này dần bị bỏ… Việc phân công giảng viên được đào tạo từng chuyên ngành trong 3 môn trước đây phải đảm nhiệm dạy môn "Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin" làm cho chất lượng bài giảng giảm sút, người giảng e ngại, không tự tin…"[2]

Hơn nữa, "Việc chuyển phần lớn nội dung lý luận về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam sang môn "Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam" đã làm cho môn Chủ nghĩa xã hội khoa học không gắn được với thực tiễn, không còn điều kiện phát triển, gây ra tư tưởng nghi ngờ về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội… Phân chia các môn học theo kiểu tách việc học lý luận thuần túy (môn học "Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin" và môn "Tư tưởng Hồ Chí Minh") với biểu hiện thực tiễn của nó (môn "Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam") làm cho sinh viên không thấy được mối liên hệ chặt chẽ giữa lý luận với thực tiễn; vừa tạo cảm giác về tính giáo điều, kinh viện của chủ nghĩa Mác – Lênin, vừa không thấy được cơ sở lý luận của đường lối cách mạng của Đảng ta"[3]. Trong khi đó, giáo trình "Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin" viết mang tính "lắp ghép cơ học", đơn giản, sơ sài, thiếu một số nội dung cơ bản, thậm chí có một số kiến thức sai về mặt khoa học và lịch sử.

---

[1] ĐHQG-HCM, Báo cáo tình hình công tác đào tạo Lý luận chính trị (số 507B/ĐHQG-BC, ngày 29/3/2013, gửi Ban Tổ chức Trung ương Đảng), tr.4.
[2] Ban Tuyên giáo Trung ương, Đề án "Đổi mới giảng dạy, học tập các môn Lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân", Hà Nội, 2013, tr.9.
[3] Ban Tuyên giáo Trung ương, Sđd, tr.9-10.

Thứ hai, "Cách thức và phương pháp quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với đội ngũ giảng viên và công tác đào tạo lý luận chính trị thiếu khoa học, mang tính quan liêu, hành chính và áp đặt từ trên xuống (biểu hiện cụ thể ở việc xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo và cách thức, nội dung, phương pháp tổ chức các lớp tập huấn hàng năm). Vì vậy, làm ảnh hưởng đến hoạt động giảng dạy, học tập và chất lượng đào tạo"[4].

Thứ ba, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh hiện có 72 giảng viên lý luận chính trị; trong đó có 8 phó giáo sư tiến sĩ, 33 tiến sĩ, 31 thạc sĩ. Số phó giáo sư tiến sĩ được đào tạo ở Liên xô, có trình độ chuyên môn tốt, có năng lực và kinh nghiệm nghiên cứu, giảng dạy; song số này đã lớn tuổi (trên 60 tuổi), sức khỏe giảm dần, chỉ 5 năm nữa sẽ nghỉ hưu. Đa số tiến sĩ và thạc sĩ trẻ, được đào tạo ở trong nước, có trình độ chuyên môn khá, song còn thiếu năng lực và kinh nghiệm nghiên cứu, giảng dạy, lại gặp nhiều khó khăn trong cuộc sống. Hiện nay, "Đội ngũ giảng viên lý luận chính trị của ĐHQG-HCM đang gặp một số khó khăn: đa số có thu nhập và mức sống thấp (dưới mức trung bình của xã hội); có sự "hụt hẫng" về tuổi tác, tri thức, năng lực, phương pháp và kinh nghiệm giữa số cán bộ lớn tuổi và số trẻ (khoảng 5 năm tới số phó giáo sư tiến sĩ nghỉ hưu sẽ tạo ra khó khăn lớn cho đào tạo chuyên ngành và đào tạo sau đại học các môn lý luận chính trị)"[5]

2. Những giải pháp cơ bản nâng cao chất lượng giảng dạy và đào tạo lý luận chính trị ở Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh

Một là, đổi mới nội dung, chương trình và phương pháp giảng dạy lý luận chính trị.

- Đối với sinh viên không chuyên lý luận chính trị, cần giảng dạy các nội dung cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin (Triết học Mác – Lênin, Kinh tế chính trị Mác – Lênin và Chủ nghĩa xã hội khoa học); Tư tưởng Hồ Chí Minh (chú trọng: tư tưởng triết học, tư tưởng

[4] Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, sđd, tr.5.
[5] Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, Báo cáo tình hình công tác đào tạo lý luận chính trị (số 865/ĐHQG-HCM-BC, ngày 22/5/2013, gửi Ban Tuyên giáo Trung ương, tr.3.

đạo đức, tư tưởng văn hóa,…); Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam (chú trọng: đường lối đổi mới và hội nhập quốc tế, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa). Trong mỗi môn học và mỗi học phần cần cập nhật những vấn đề mới và sử dụng phương pháp thích hợp với từng đối tượng người học.

- Đối với sinh viên chuyên ngành lý luận chính trị, cần học đủ 5 môn lý luận chính trị: Triết học Mác – Lênin, Kinh tế chính trị Mác – Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tư tưởng Hồ Chí Minh và Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Đồng thời, phải học lịch sử các môn học và một số tác phẩm kinh điển gắn liền với nội dung môn học.

- Đối với cao học, nghiên cứu sinh không chuyên lý luận chính trị, cần học một số chuyên đề lý luận chính trị gắn với những thành tựu của khoa học hiện đại và với những vấn đề lý luận chính trị mới của thời đại. Đồng thời, phải học một số tác phẩm kinh điển tiêu biểu (không học lại kiến thức đã học ở bậc đại học).

- Đối với cao học, nghiên cứu sinh chuyên lý luận chính trị, cần học sâu vào những giá trị đích thực của Triết học Mác – Lênin, Kinh tế chính trị Mác – Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam gắn liền với những đặc điểm mới của thời đại, với những thành tựu của khoa học hiện đại và với những vấn đề quan trọng của sự nghiệp đổi mới và hội nhập quốc tế. Đồng thời, phải nghiên cứu sâu về lịch sử của từng môn học, về những tác phẩm kinh điển lớn và cập nhật tri thức hiện đại (về toàn cầu hóa, cách mạng khoa học-công nghệ, kinh tế tri thức, phát triển bền vững và những vấn đề toàn cầu, tiến bộ xã hội, …).

Hai là, gắn giảng dạy, đào tạo với nghiên cứu khoa học. Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh cần phải có "Chương trình nghiên cứu lý luận chính trị đến năm 2020". Trong đó chú trọng các vấn đề: (1) Nghiên cứu những giá trị của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong thời đại ngày nay và việc ứng dụng chúng trong thực tiễn đổi mới và hội nhập quốc tế; (2) Nghiên cứu về chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội hiện đại, về mô hình chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam trong bối cảnh hiện đại; (3) Nghiên cứu cương lĩnh, đường lối và các quyết sách của

Đảng trong điều kiện đổi mới và hội nhập quốc tế; (4) Nghiên cứu về hệ giá trị truyền thống dân tộc và những tinh hoa văn hóa nhân loại; (5) Nghiên cứu về con người và phát triển nguồn nhân lực (nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao) phục vụ cho đổi mới và hội nhập quốc tế.

Ba là, tiếp tục đổi mới công tác cán bộ, đào tạo và phát triển đội ngũ giảng viên lý luận chính trị vừa "hồng" vừa "chuyên". Trước hết, ĐHQG-HCM cần xây dựng và thực hiện 2 chương trình: "Chương trình đào tạo, phát triển đội ngũ giảng viên lý luận chính trị đến năm 2020" và " Chương trình bồi dưỡng, nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục ở các tỉnh phía Nam".

Bốn là, cần thành lập Hội đồng khoa học lý luận chính trị của ĐHQG-HCM, tổ chức lại các khoa, bộ môn lý luận chính trị; trước mắt tập trung đầu tư phát triển Trung tâm Lý luận chính trị (trở thành "đầu mối" tổ chức, quản lý toàn bộ hoạt động giảng dạy và nghiên cứu lý luận chính trị của ĐHQG-HCM) và Khoa triết học (trường Đại học KHXH&NV).

Năm là, xây dựng Quy chế hoạt động lý luận chính trị ĐHQG-HCM; bảo đảm thực hiện đúng và đủ chế độ, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với công tác lý luận chính trị và đội ngũ giảng viên lý luận chính trị. Tạo điều kiện thuận lợi (về vật chất, kinh phí và cơ chế, chính sách) để tất cả giảng viên lý luận chính trị được tham gia tập huấn và tham gia khảo sát thực tế mỗi năm; đồng thời hàng năm có đoàn giảng viên lý luận chính trị đi học tập, trao đổi ở nước ngoài.

Tóm lại, để nâng cao chất lượng giảng dạy lý luận chính trị ở ĐHQG-HCM, Đảng và Nhà nước cần có cơ chế chính sách đúng và đủ đối với công tác lý luận chính trị và đội ngũ giảng viên lý luận chính trị; Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh cần tạo điều kiện (kinh phí, vật chất, tinh thần) thuận lợi tối đa để phát triển đội ngũ, nâng cao chất lượng giảng dạy; Đồng thời, các giảng viên lý luận chính trị phải chủ động học tập, nghiên cứu, rèn luyện, phấn đấu vươn lên trở thành những nhà khoa học, nhà giáo giỏi trong công tác lý luận chính trị.

ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ - VẤN ĐỀ THỰC TIỄN ĐANG ĐẶT RA HIỆN NAY

Nguyễn Thị Hương[*]

Đảng ta khẳng định chủ nghĩa Mác-Lênin, tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động. Đường lối cách mạng sáng tạo của Đảng ta dựa trên nền tảng tư tưởng đó đã đưa cách mạng Việt Nam đến thắng lợi vẻ vang của sự nghiệp giải phóng dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đã không ngừng được cũng cố và phát triển trở thành hệ tư tưởng của toàn xã hội. Trong hơn 50 năm qua cùng với sự phát triển của xã hội, của đất nước, các môn Lý luận chính trị ngày càng được đổi mới, bổ sung và hoàn thiện. Ngay từ những ngày đầu mới dành được chính quyền, Đảng và Nhà nước ta đã đưa các môn khoa học Mác-Lênin vào giảng dạy trong các trường Đại học và Cao đẳng. Trong hệ thống giáo dục đại học Việt Nam, nó có một vị trí đặc biệt quan trọng trong kết cấu chương trình và nội dung kiến thức, là các môn học mang tính ý thức hệ, gắn liền với việc giáo dục thế giới quan, nhân sinh quan, phương pháp luận cách mạng cho sinh viên.

Trong bối cảnh Việt Nam hội nhập quốc tế ngày càng mở rộng và đi vào chiều sâu, đòi hỏi sự nghiệp giáo dục, đào tạo phải đổi mới để nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo nguồn nhân lực có trình độ và chất lượng ngày càng cao, đạt trình độ của khu vực và theo kịp thế giới. Đổi mới, mở cửa hội nhập càng đi vào chiều sâu, đòi hỏi công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, giảng dạy các môn lý luận chính trị phải được phải đổi mới toàn diện, sâu sắc và coi đó

[*] Thạc sĩ, Giảng viên khoa Lý luận chính trị, trường ĐH Lao động - Xã hội.

là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục trong các trường Đại học, nhằm góp phần củng cố thế giới quan, phương pháp luận duy vật biện chứng, củng cố niềm tin vào sự nghiệp cách mạng của Đảng, trang bị cơ sở phương pháp luận khoa học cho việc nhận thức đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước và tham gia đấu tranh tư tưởng, lý luận chống lại những luận điệu xuyên tạc, bóp méo các quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Giáo dục trong nhà trường, nhất là giáo dục đại học là đào tạo con người, cung cấp nhân lực cho xã hội, đáp ứng yêu cầu công cuộc phát triển đất nước, lẽ đương nhiên phải chú trọng đào tạo kỹ năng chuyên môn, nghề cho sinh viên để họ làm việc và sống bằng nghề chuyên môn của mình. Các bộ môn khoa học Mác-Lênin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam giảng dạy cho sinh viên trong các trường Đại học chứa đựng một khối lượng kiến thức rất rộng, vừa mang tính khoa học, vừa mang tính giai cấp, lập trường tư tưởng gắn với việc rèn luyện, tu dưỡng đạo đức cách mạng, xây dựng bản lĩnh chính trị. Đại hội XI đã chủ trương " *Đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp dạy và học, phương pháp thi, kiểm tra theo hướng hiện đại; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đặc biệt coi trọng giáo dục lý tưởng, giáo dục truyền thống lịch sử cách mạng, đạo đức, lối sống, năng lực sáng tạo, kỹ năng thực hành, tác phong công nghiệp, ý thức trách nhiệm xã hội*" phải " *Nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong giáo dục, đào tạo"*.

Đổi mới phương pháp dạy học các môn Lý luận chính trị nằm trong trào lưu chung đổi mới phương pháp dạy học của toàn ngành giáo dục. Báo cáo văn kiện Đại hội X của Đảng nêu rõ: "*Ưu tiên hàng đầu cho việc nâng cao chất lượng dạy và học. Đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp dạy và học... phát huy khả năng sáng tạo và độc lập suy nghĩ của học sinh, sinh viên*".

Các môn Lý luận Chính trị, không chỉ cung cấp những tri thức về nội dung, đặc điểm, vai trò, ý nghĩa của thế giới quan duy vật biện chứng mà còn làm cho những nội dung kiến thức đó xâm nhập và biến những tri thức mà sinh viên tiếp nhận được thành những giá trị, niềm tin, lý tưởng, lập trường thế giới quan tương ứng. Nhưng các khái niệm, phạm trù thường có tính trừu tượng cao; các quan điểm, chủ trương thường được xem là khô khan, cứng

nhắc chỉ mang tính chất đường lối, chính sách cho nên trong quá trình giảng dạy, giảng viên chỉ cốt làm sao truyền đạt đủ nội dung tinh thần của giáo trình là đủ, sinh viên chỉ cần thuộc lòng để có kiến thức khi thi. Mặt khác, đa số sinh viên khi tiếp cận môn học này phông kiến thức lý luận chính trị còn non nớt, còn rất bở ngỡ, cộng với việc phương pháp tiếp cận nghiên cứu, học tập môn học này ở bậc đại học còn rất lúng túng. Bên cạnh đó sự giảm sút lý tưởng của một bộ phận cán bộ, đảng viên ảnh hưởng không nhỏ đến ý thức của sinh viên khi tiếp thu các môn khoa học này. Từ thực tiễn ấy, để thực hiện việc nâng cao chất lượng giảng dạy các môn Lý luận Chính trị, một trong những biện pháp quan trọng nhất chính là đổi mới phương pháp dạy học.

Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực, hiện đại nói chung hiện nay là một tất yếu khách quan. Bởi lẽ, trước tình hình thông tin bùng nổ cả về khối lượng và chất lượng, cả về tốc độ và phạm vi, lĩnh vực như hiện nay. Yêu cầu bức bách hiện nay là phải chú trọng đúng mức, thậm chí phải đặt lên hàng đầu vấn đề đào tạo con người theo hướng biết đặt và giải quyết vấn đề trong điều kiện khoa học công nghệ đang phát triển.

Đổi mới phương pháp giảng dạy và học lý luận chính trị theo phương pháp dạy học tích cực là gắn truyền thụ kiến thức của giảng viên với việc phát huy trí lực của người học chủ động hoạt động trí não ngay trong quá trình dạy - học và phương pháp nghiên cứu khoa học. Đổi mới phương pháp dạy học trên cơ sở xác định trung tâm của dạy học là người học, nên người dạy có thể sử dụng nhiều phương pháp dạy học trong một bài học, song phải luôn lưu ý để không quá lạm dụng một cách tuỳ tiện hoặc ôm đồm quá nhiều phương pháp.

Có nhiều phương pháp dạy học khác nhau, song có hai phương pháp được quan tâm, sử dụng nhiều nhất. Thứ nhất là, phương pháp giao tiếp - cách thức dạy học trong đó, người dạy và người học luôn thay đổi, luân phiên vai trò nghe - nói cho nhau dưới sự tổ chức, hướng dẫn của người dạy nhằm tìm ra thông tin mới, cần thiết trong quá trình dạy học. Thứ hai là, dạy học nêu vấn đề - cách dạy học đặt ra câu hỏi gợi ý người học tìm hiểu bài học một cách có hệ thống, khoa học, đúng theo quy trình, hướng đến mục đích yêu cầu. Thực hiện phương pháp này, người học sẽ có cơ hội trao đổi,

bàn bạc, tạo được không khí học tập vui tươi, nhẹ nhàng, người học khắc sâu kiến thức bài học một cách hệ thống, sâu sắc.

Việc sử dụng các phương pháp phải phù hợp với đối tượng, dung lượng bài giảng về lý luận và thực tiễn sao cho mỗi bài giảng phải có sự kết hợp được các phương pháp phù hợp tốt nhất cùng với các phương tiện dạy học khác làm cho bài giảng phong phú và thiết thực. Vì vậy, việc áp dụng các phương pháp dạy học tích cực trở thành một yêu cầu thiết yếu. Đặc biệt là đối với các lớp học viên ở các tỉnh thành đào tạo theo diện vừa làm vừa học. Trình độ văn hoá và sự hiểu biết các lĩnh vực khác ngày càng được nâng cao trong điều kiện công nghệ thông tin phát triển nhanh chóng, nguồn thông tin được tiếp thu ngày càng đa dạng.

Ứng dụng các phương pháp dạy học tích cực ở các bài học, môn học, đặc biệt ở các bài học có tính ứng dụng thực tiễn cần phát huy tốt vai trò của người học, hướng người học vào việc trao đổi, tranh luận, phân tích, phản biện, giải quyết các vấn đề trong cuộc sống, những tình huống trong học tập, lãnh đạo, quản lý kinh tế - xã hội. Vấn đề quyết định là đổi mới cách dạy, cách học, đổi mới phương pháp truyền thụ là hướng vào đổi mới tư duy và rèn luyện năng lực tư duy độc lập, sáng tạo, phát huy tính chủ động, năng động của người học. Đó là quá trình thầy và trò cùng tham gia trao đổi về những vấn đề mà lý luận và thực tiễn cần giải quyết nhằm hướng tới nắm vững tri thức, hiểu biết thực tiễn nhiều hơn để có phương pháp làm việc hiệu quả hơn, năng động hơn trong tìm tòi cái mới hiệu quả hơn.

Vì vậy, dạy học theo phương pháp tích cực là sự kết hợp nhuần nhuyễn trong mối quan hệ truyền thụ, tiếp thu giữa người dạy và người học hướng tới động viên người học cùng tham gia động não, cùng trao đổi, tranh luận, phát hiện vấn đề, kích thích không khí dân chủ, phát huy tư duy độc lập sáng tạo của học viên. Thu hút sự tập trung theo dõi bài giảng, giúp học viên hiểu, nắm chắc bài học và đam mê nghiên cứu, sáng tạo. Giảng viên có điều kiện phát hiện những mặt còn hạn chế, những yếu điểm của học viên để có hướng khắc phục. Đòi hỏi giảng viên phải chuẩn bị công phu, xác định mục tiêu bài giảng rõ ràng,có kế hoạch bài giảng cụ thể, nắm chắc đối tượng, trình độ học viên để chủ động thiết kế bài giảng về nội dung đáp ứng với trọng tâm, trọng điểm để lựa chọn phương

pháp và phân định thời gian, phương tiện sử dụng trong bài giảng phù hợp. Người thầy phải nắm chắc nghiệp vụ sư phạm, có quá trình rèn luyện và chuẩn bị chu đáo về nhiều mặt như luyện cách phát âm cho cả bài và từng mục, từng tiểu tiết cụ thể, cách đứng viết bảng, trình bày bảng, quán xuyến lớp học… đều là sự khổ luyện. Giảng viên vừa là người thầy, vừa là người "nhạc trưởng" tổ chức, định hướng, hướng dẫn học viên cùng tham gia tích cực vào bài giảng thông qua phương pháp dạy học tích cực. Yêu cầu đó đòi hỏi người giảng viên phải có bản lĩnh nghề nghiệp, phải đầu tư dày công trong chuẩn bị nội dung, kiến thức cả về lý luận và những vấn đề liên quan đến thực tiễn, xem xét các phương pháp một cách kỹ lưỡng để có sự vận dụng nhịp nhàng các phương tiện hỗ trợ, khéo léo khi dẫn dắt vấn đề, tinh tế trong nhận xét đánh giá những nội dung mà học viên nêu lên. Như vậy, nghề dạy học và vận dụng phương pháp dạy học tích cực là con đường tích hợp đa chiều, đa lĩnh vực, là sự kết hợp giữa lý luận và thực tiễn của tri thức và kỹ năng hành động sáng tạo của người dạy và người học. Là quá trình tác động hài hoà vào trí tuệ duy lý và trí tuệ cảm xúc của người học hướng vào việc đổi mới tư duy sáng tạo tạo mang tính nhân văn trong quá trình học tập và chỉ đạo hoạt động thực tiễn. Sự khéo léo, linh hoạt của giảng viên cùng với sự lôi cuốn của những vấn đề được nêu lên trong quá trình sử dụng các phương pháp dạy học tích cực sẽ là chất keo kết dính người dạy - người học tốt nhất. Đổi mới việc hướng dẫn học viên tự học, tự nghiên cứu bài học trước khi nghe giảng kết hợp với nâng cao chất lượng giờ thảo luận ,làm bài tập xử lý tình huống, viết bài luận cùng với đổi mới trong việc ra đề thi, kiểm tra, gắn lý luận với thực tiễn sẽ là cơ sở tốt nhất để nâng cao chất lượng dạy và học.

Nâng cao chất lượng dạy và học tập trong điều kiện mới trước yêu cầu mới là nhiệm vụ cấp thiết. Thực tế cho thấy để có chất lượng bài giảng tốt, kết quả học tập tốt trước hết cần hội tụ nhiều yếu tố có tính đồng bộ và toàn diện, trong đó trình độ chuyên môn, tay nghề và những hiểu biết thực tiễn của đội ngũ giảng viên. Nâng cao chất lượng dạy - học trong thời đại nền kinh tế tri thức và xu thế hội nhập toàn cầu hóa vừa là thách thức, vừa có những thuận lợi, vừa là đòi hỏi khách quan của quá trình áp dụng phương pháp dạy học tích cực. Trong quá trình tiến hành đổi mới phương pháp dạy học thì chủ thể của quá trình đổi mới chính là đội ngũ giảng viên. Vì

vậy, để quá trình đổi mới phương pháp dạy học đạt kết quả cao thì bản thân đội ngũ giảng viên cần phải nhận thức được ý nghĩa của quá trình đổi mới phương pháp dạy học trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy các môn Lý luận Chính trị. Đây được xem là **những yêu cầu cụ thể** đối với người giảng viên giảng dạy các môn Lý luận Chính trị:

Thứ nhất, đây là yêu cầu của sự nghiệp đổi mới giáo dục, là hạt nhân của việc đổi mới chương trình môn học, là điều kiện trực tiếp để nâng cao chất lượng giáo dục các môn lý luận chính trị, mặt khác cần coi đây là một thách thức đối với đội ngũ giảng viên cần phải đáp ứng, và là cơ hội để phát triển bản thân.

Thứ hai, phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của người học; bồi dưỡng phương pháp học tập, rèn luyện kỹ năng học tập phù hợp với môn học, các loại bài học và phương pháp tự học; rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn và tác động đến tình cảm, đem lại niềm vui, hứng thú học tập cho người học.

Thứ ba, chú trọng rèn luyện phương pháp, kỹ năng học tập, đặc biệt là hướng dẫn rèn luyện người học về năng lực tự học, tăng cường tổ chức các hoạt động học tập cá thể, phối hợp với hoạt động học tập hợp tác; kết hợp đánh giá của thầy với tự đánh giá của trò.

Để đáp ứng những yêu cầu cơ bản của xu thế phát triển trong thời đại ngày nay, đòi hỏi mỗi người thầy phải tăng cường đầu tư hơn nữa trên nhiều khâu của quá trình dạy học. Phải từng bước thực hiện chuẩn hoá cả về chuyên môn, nghiệp vụ, cả về phẩm chất đạo đức và chính trị. Qua đó, tăng cường nghiên cứu, trao đổi, thảo luận trong tổ chuyên môn và vận dụng giải quyết từng vấn đề lý luận và thực tiễn đặt ra theo yêu cầu của đổi mới phương pháp dạy học.

Xuất phát từ thực tế đó, để thực hiện đổi mới phương pháp dạy học các môn Lý luận Chính trị và làm cho nó đi vào chiều sâu, có hiệu quả cần phải tiến hành **những biện pháp cần kíp** sau đây:

Thứ nhất, Xây dựng nhận thức đúng đắn cho các cấp quản lý, giảng viên và sinh viên về tầm quan trọng và ý nghĩa khoa học thực tiễn của các môn Lý luận chính trị trong sự nghiệp đổi mới và hội nhập quốc tế.

Thứ hai, Đối với đội ngũ giảng viên đã và đang giảng dạy cần phải từng bước thực hiện chuẩn hoá cả về chuyên môn, nghiệp

vụ, cả về phẩm chất đạo đức và chính trị. Thực hiện đổi mới một cách toàn diện, phải kết hợp việc đổi mới nội dung chương trình, đổi mới phương pháp giảng dạy một cách thích hợp.

Thứ ba, Nhà trường cần tạo điều kiện để giảng viên được tham dự đầy đủ các lớp tập huấn do Bộ Giáo dục tổ chức; tổ chức học tập, nghiên cứu các tài liệu lý luận nghiệp vụ tại khoa, bộ môn, tại trường; tăng cường nghiên cứu, trao đổi, thảo luận trong nhóm chuyên môn và vận dụng giải quyết từng vấn đề theo yêu cầu của đổi mới phương pháp dạy học.

Quan điểm chỉ đạo Nghị quyết Hội nghị TW V (Khóa X) nêu rõ: *"Công tác tư tưởng, lý luận là một bộ phận cấu thành đặc biệt quan trọng trong toàn bộ hoạt động của Đảng...khẳng định và nâng cao vai trò tiên phong của Đảng về chính trị, lý luận, trí tuệ, văn hoá và đạo đức, thể hiện vai trò đi trước, mở đường trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc"*. Vì vậy, đổi mới phương pháp giảng dạy các môn học nói chung trong đó có các môn Lý luận chính trị nói chung quả là một công việc không phải một sớm một chiều có thể làm ngay. Nó phụ thuộc rất nhiều nhân tố, không chỉ là đội ngũ giảng viên hiện nay cần nâng cao về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, mà còn phải có tầm, có tâm với nghề trong thời buổi kinh tế thị trường. Và đội ngũ quản lý giáo dục thì cần quan tâm hơn nữa đến việc bồi dưỡng, chăm lo đến đời sống vật chất cũng như tinh thần của đội ngũ giảng viên; trang bị cơ bản về cơ sở vật chất, thiết bị đảm bảo quá trình dạy và học. Và điều quan trọng nhất là về phía người học phải xác định được bản thân học cái gì, học như thế nào, học để làm gì, nếu biết được những điều đó các em sẽ đầu tư hơn vào công việc học của mình để phấn đấu vươn lên. Bởi vì, trên giảng đường người thầy chỉ góp phần định hướng, còn lại là bản thân người học tự vận động.

Đổi mới phương pháp dạy học hiện nay đã trở thành một yêu cầu cấp bách và cần được đẩy mạnh hơn nữa để tạo được sự biến đổi về chất trong quá trình dạy học. Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực trong giảng dạy các môn Lý luận chính trị lại càng trở nên cấp thiết và quan trọng, đó là thực tế khách quan. Đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho tương lai, một tương lai huy hoàng nhưng cũng đầy lắm những gian truân, vất vả, trong đó không thể thiếu bóng dáng những người thầy, tuy nhiên cũng cần lắm những

phương pháp dạy học phù hợp, đáp ứng yêu cầu xu thế mới đang đặt ra, và cần hơn nữa sự quan tâm của đông đảo các cấp ngành cho một trong những nhiệm vụ quan trọng, vĩ đại, vì sự phát triển./.

Tài liệu tham khảo:

1.Ban Tuyên giáo TW - Tổng cục dạy nghề - Viện nghiên cứu phát triển phương Đông, (2012), *Đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT Việt Nam*, Nxb CTQG, Hà Nội.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb, CTQG, HN, 2011, tr.216

3.Trần Bá Hoành, (chủ biên) (2002), *Các phương pháp sư phạm*, Song Kha dịch, NXB Thế giới.

4.Lưu Xuân Mới, (2000), *Lý luận dạy học đại học*, Nxb Gáo dục.

5.Lê Phạm Phương Lan, (07/ 2001), *Thực chất của quan điểm giáo dục "lấy người học làm trung tâm*", Báo Dạy và Học ngày nay.

6.TS. Dương Hoàng Oanh, (09/2009)*, Đổi mới phương pháp dạy học các môn Lí luận Chính trị hiện nay,* Tạp chí Đại học Sài Gòn.

7.Hoàng Tụy, (2005), *Người thầy trong nhà trường hiện đại,* NXB giáo dục.

THUYẾT TRÌNH - MỘT HÌNH THỨC HIỆU QUẢ TRONG DẠY VÀ HỌC MÔN HỌC ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Phan Thị Lệ Hương[*]

Một thực tế hiện nay trong dạy và học trong các trường, nhất là trong các trường đại học là giảng viên sử dụng hình thức thuyết trình để nâng cao hiệu quả của bài học, của môn học mà mình phụ trách, đồng thời qua đó phát huy tính tích cực, chủ động trong học tập của sinh viên. Nhưng vấn đề đặt ra là làm thế nào để có một bài thuyết trình hiệu quả. Đối với giảng viên thì đó phải là một bài thuyết trình đạt được yêu cầu mình đặt ra. Đối với sinh viên – người thuyết trình phải đưa ra được thông điệp rõ ràng, có ý nghĩa đến với người nghe và đạt được yêu cầu của giảng viên. Đối với sinh viên – người nghe họ có nhiều điều mong đợi vào người đang trình bày một vấn đề nào đó cho họ, như nội dung, tính cập nhật, giọng nói, cử chỉ, điệu bộ, sự nhiệt tình. Từ thực tiễn thực hiện thuyết trình trong giảng dạy môn học Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, tôi có một số suy nghĩ chia sẻ:

1. Thuyết trình hiểu một cách đơn giản nhất là diễn đạt để cho người khác hiểu rõ ràng, cặn kẽ nội dung mình muốn truyền đạt. Một bài thuyết trình thành công phải có chủ đề hấp dẫn. Lựa

[*] Thạc sĩ, ĐH Kinh tế TP.HCM

chọn chủ đề thuyết trình một cách có trách nhiệm là yêu cầu đầu tiên, phải biết cách lựa chọn chủ đề. Chọn một chủ đề thuyết trình thường có hai cách, một là giảng viên chủ động đưa ra đề tài; hai là cho sinh viên đưa ra đề tài rồi giảng viên xem xét và lựa chọn. Ở cách thứ nhất, sinh viên không có quyền ưu tiên được lựa chọn vấn đề nhưng quyền giải quyết vấn đề đó như thế nào là hoàn toàn do sinh viên quyết định. Sinh viên có thể lựa chọn cách thức tiếp cận vấn đề; lựa chọn các nội dung để xây dựng thành một hệ thống hoàn chỉnh; lựa chọn các chứng cứ minh họa sao cho thuyết phục nhất; lựa chọn cách thức trình bày, tương tác với người nghe. Đó là sự lựa chọn vấn đề dựa trên ý tưởng được đặt hàng trước, nó có thể là vấn đề sinh viên không am hiểu, lúc đó chắc chắn việc tìm kiếm thông tin là điều bắt buộc và vô cùng hữu ích với sinh viên. Việc tìm kiếm thông tin từ sách vở, từ tư liệu lưu trữ, từ internet, từ các bảo tàng … có thể từ những nhân chứng lịch sử, sẽ trở thành nguồn hứng thú cho sinh viên khi đối diện với vấn đề thuyết trình. Ở cách thứ hai, đề tài thuyết trình do sinh viên chủ động lựa chọn và giảng viên thông qua, thì có hai trường hợp xẩy ra, một là sinh viên có một lượng kiến thức tường tận về vấn đề đó và lúc đó sinh viên rất hứng thú chia sẻ thông tin. Hai là kiến thức về chủ đề đó của sinh viên hạn hữu, nhưng đó là vấn đề mà sinh viên rất đam mê, lúc đó ta sẽ thấy sinh viên dùng tâm huyết của mình để tìm kiếm thông tin, tài liệu, các chứng cứ khoa học, ví dụ minh họa hoặc các ý kiến của các chuyên gia, các nhà lãnh đạo… để phần thuyết trình của mình đạt đến sự thuyết phục ở mức cao nhất và truyền lửa sự đam mê đó đến người nghe. Như vậy, có hai cách chọn đề tài thuyết trình, trên thực tế giảng viên thường sử dụng cách thứ nhất, đẩy sinh viên vào thế thụ động, để có hiệu quả tích cực hơn chúng ta nên mạnh dạn sử dụng cách thứ hai.

2. Một bài thuyết trình thành công phải có nội dung hấp dẫn, nhưng để có nội dung hấp dẫn thì vấn đề cốt lõi là thu thập thông tin, tài liệu liên quan. Thực tế cho thấy sinh viên chưa biết cách thu thập và xử lý thông tin, thậm chí sinh viên vô tình sử dụng những thông tin sai, những thông tin chưa được kiểm chứng… vì thế hướng dẫn sinh viên thu thập và xử lý thông tin là một công việc hết sức quan trọng. Hiện nay, việc thu thập thông tin trở nên dễ dàng nhờ ứng dụng công nghệ thông tin. Tuy nhiên, khi chuẩn bị thuyết

trình giảng viên cần giúp sinh viên phân biệt được đâu là những nguồn khoa học tin cậy nhằm mục đích trích dẫn, minh họa, đâu là những thông tin có tính chất chia sẻ, đặt vấn đề với người nghe. Giai đoạn tìm kiếm thông tin, sinh viên cần làm những việc sau: tìm hiểu giáo trình; các tạp trí liên quan; những ấn phẩm; những phim tư liệu; những văn kiện của Đảng… dựa trên đề cương cho nội dung thuyết trình lựa chọn những thông tin tốt nhất, thích hợp nhất cho những nội dung cơ bản; những thông tin mang tính thời sự, cấp thiết, phản ánh những vấn đề của cuộc sống để minh họa; những thông tin, những sự kiện gây xúc động, tạo ra hiệu ứng lan truyền cảm xúc cho người nghe. Khi thu thập và lựa chọn thông tin cần chú ý: tính minh bạch - nguồn gốc của thông tin; tính đặc sắc – những thông tin đáng giá nhất.

3. Một bài thuyết trình thành công phải có sự chuẩn bị tốt nhất. Sau bước chọn đề tài, thu thập thông tin, tài liệu liên quan là xây dựng đề cương thuyết trình. Đề cương thuyết trình hay dàn bài thuyết trình được ví như khung xương của một cơ thể sống. Nội dung của bài thuyết trình, với chứng cớ, hình ảnh, câu chuyện minh họa dựa vào đó để phát triển cho hay cho hấp dẫn và thuyết phục hơn. Có rất nhiều cách thức xây dựng đề cương, tùy theo mục đích của bài hay tùy theo ý tưởng trình bày của người thuyết trình mà xây dựng một đề cương riêng cho dễ hiểu và ấn tượng. Điểm chung cần lưu ý khi yêu cầu sinh viên cần tránh trong xây dựng đề cương là: các ý trùng lập do sắp đặt; bố cục thiếu cân đối giữu các nội dung; các ý tưởng không liền mạch, thiếu sự liên kết lẫn nhau làm mất đi tính logic, chặt chẽ của bài thuyết trình.

4. Soạn nội dung chi tiết cho bài thuyết trình. Một bài thuyết trình phải có đủ ba phần: thứ nhất là phần mở đầu, gồm: chào người nghe, giới thiệu chủ thể thuyết trình, giới thiệu chủ đề thuyết trình; nêu cách thức làm việc. Ở giây phút đầu tiên này phải tạo được ấn tượng mạnh, phải có cách thức khiến người nghe phải tập trung phải chú ý vào đề tài thuyết trình nhất là trong những giảng đường có lúc lên đến 200 thậm chí 500 sinh viên. Trong thực tế sinh viên thuyết trình đã có các cách: sử dụng những hình ảnh, âm thanh, mẩu chuyện … để dẫn dắt người nghe đến với chủ đề, tăng dần sự chú ý, sự tập trung, sự quan tâm của họ, tạo cho họ cảm giác thoải mái, sẵn

sàng tiếp thu và chủ động tham gia vào bài thuyết trình. Thời gian cho phần này dưới 10 phút. Thứ hai là phần nội dung – đây là phần quan trọng nhất, chiếm nhiều thời gian trình bày, là phần đòi hỏi người thuyết trình phải đầu tư nghiêm túc. Bằng những kiến thức, những tài liệu, những thông tin đã thu thập sinh viên có nhiệm vụ "làm đầy" "khung xương" của bài thuyết trình. Các nội dung thuyết trình phải cụ thể, đáng tin cậy, có tính thời sự và có sự liên kết, xâu chuỗi các vấn đề; các nội dung phải được phân tích, lập luận một cách sâu sắc, chặt chẽ nhưng rõ ràng, dễ hiểu, dễ theo dõi, tuyệt đối không trình bày một cách chung chung; phải có minh họa cụ thể. Trong thuyết trình phải gây sự chú ý của người nghe bằng các tương tác: đặt vấn đề trao đổi, yêu cầu họ tham gia vào các các mục biểu diễn, trò chơi nhỏ…trong thuyết trình những yêu cầu đó được sinh viên tuân thủ khá tốt. Thứ ba là phần kết luận, phải nhắc lại mục đích của bài thuyết trình, tóm tắc nội dung chính, nhấn mạnh điểm cốt lõi, đặt ra các câu hỏi thảo luận, yêu cầu những câu hỏi phản biện, thảo luận và trả lời các câu hỏi một cách tích cực. Thảo luận và trả lời các câu hỏi là phần được sinh viên hưởng ứng với một tinh thần hào hứng, những vấn đề đặt ra rất thực tế, có những vấn đề là tâm tư của sinh viên, có cả những nhận thức lệch lạc và khi được giải đáp một cách thỏa đáng, khi được định hướng một cách đúng đắn và sinh viên nhận thức được vấn đề thì đó là thành công của một buổi thuyết trình, ở đây vai trò của giảng viên có tính chất quyết định.

5. Kịch bản trình bày: sinh viên có rất nhiều cách thể hiện sinh động bài thuyết trình như: dưới hình thức là một Đại hội Đảng, một hội thảo khoa học, một chương trình truyền hình … điều đó cho thấy sự sáng tạo, sự nghiêm túc trong học tập của sinh viên.

Các vấn đề trên chỉ là một số ý kiến rút ra trong quá trình thực hiện bài thuyết trình. Một bài thuyết trình hiệu quả cần nhiều vấn đề khác nữa kết hợp như: kỹ năng thuyết trình, hướng dẫn thiết kế trang trình chiếu (slide), không gian thuyết trình, phương tiện hỗ trợ thuyết trình, đánh giá bài thuyết trình…

THÔNG TIN TÁC GIẢ

Ths. Phan Thị Lệ Hương

Giảng viên Khoa Lý luận chính trị, ĐH Kinh tế TP.HCM

ĐTDĐ:0908164052

Email: lehuong@ueh.edu.vn

ĐÔI ĐIỀU SUY NGHĨ VỀ ĐỔI MỚI, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY VÀ HỌC NHỮNG MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ.

Hoàng Thị Thu Huyền[*]

Triết lý giáo dục hiện đại là xây dựng một nền giáo dục không phải nhằm tạo nên những cái máy tinh xảo được nạp một bộ nhớ kiến thức khổng lồ mà là tạo nên những con người tự do, biết và dám độc lập suy nghĩ, biết cách tự mình chiếm lĩnh kiến thức, tự mình khám phá chân lý, lẽ phải, và từ đó làm chủ cuộc sống. Trong xu hướng toàn cầu hóa và phát triển tri thức, giáo dục đại học có vai trò chủ đạo trong toàn bộ hệ thống giáo dục của một quốc gia, bởi giáo dục đại học có mục tiêu là đào tạo những con người có phẩm chất chính trị, đạo đức, có ý thức phục vụ nhân dân, có kiến thức và năng lực thực hành nghề nghiệp, cung cấp nguồn nhân lực có chất lượng cho nền sản xuất để tạo ra của cải vật chất và tinh thần của xã hội, đáp ứng yêu cầu xây dựng, bảo vệ và phát triển Tổ quốc trong giai đoạn mới.

Bên cạnh những ưu điểm, song sự phát triển của giáo dục hiện đại chưa tương xứng với sự phát triển của xã hội, chất lượng đào tạo vẫn còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của xã hội trong điều kiện của nền kinh tế tri thức. Bởi, chúng ta chưa kết hợp một cách nhuần nhuyễn giữa các phương pháp dạy học truyền thống, phương pháp dạy học nêu vấn đề, phương pháp dạy học cùng tham gia, và kết hợp phương pháp giáo

[*] Thạc sĩ, giảng viên Trường ĐH Lao động - Xã hội CSII

dục mới với việc sử dụng các thiết bị kỹ thuật trợ giảng hiện đại. Mặt khác, để đảm bảo yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp giáo dục, đặc biệt trong giảng dạy khâu lý thuyết lại giảm thời gian, tăng thảo luận, xêmina, báo cáo thực tế đòi hỏi mỗi giảng viên phải không ngừng đổi mới phương pháp giảng dạy nhằm truyền tải nội dung các bài giảng, nội dung các môn học đến sinh viên với mong muốn tạo ra những con người sáng tạo và năng động thích nghi với mọi hoàn cảnh. Đặc biệt, đối với những môn khoa học xã hội nói chung và môn lý luận chính trị nói riêng việc thay đổi phương pháp giảng dạy là yêu cầu cấp thiết. Đây là những môn học với một khối lượng kiến thức lớn, rộng đòi hỏi người dạy phải có khả năng tổng hợp cũng như xác định những nội dung trọng tâm để dễ dàng truyền tải đến người học, giúp người học thuận lợi trong việc nắm vững và chắc những kiến thức cơ bản. Vậy, làm thế nào để đổi mới phương pháp?

Một là: **Về mặt nhận thức.**

Điều đầu tiên chúng ta cần bàn là đổi mới trong nhận thức của mỗi giảng viên về phương pháp dạy học những môn lý luận chính trị.

Thời đại thông tin đã tạo những cơ hội mới, nhưng cũng đặt giảng viên đại học trước những thách thức mới. Vai trò của giảng viên không còn là người truyền thụ kiến thức, mà là người hỗ trợ hướng dẫn tìm chọn và xử lý thông tin. Có thể nói, vai trò của giảng viên trong giai đoạn hiện nay đang thay đổi, nhưng vị trí không đổi mà còn được nâng cao hơn so với trước đây, nếu giảng viên nhận thức và thỏa mãn được những đòi hỏi của thời đại mới.

Phương pháp dạy học tiên tiến hiện nay là dạy học phải lấy người học làm trung tâm, hướng việc dạy học đến một bước phát triển mới là chú trọng tới việc phát triển tư duy ở sinh viên, giúp người học có khả năng tự nghiên cứu. Để đạt được mục tiêu trên, giảng viên phải là người thầy giỏi, có năng lực lập kế hoạch dạy học, tổ chức tốt quá trình dạy học, biết hướng tư duy của người học theo sự hoạch định ban đầu của mình. Mỗi giảng viên cần lựa chọn những phương pháp giáo dục phù hợp với trình độ, nội dung bài học. Nội dung có ảnh hưởng, quy định phương pháp. Nội dung nào thì phương pháp đó, Nội dung có tốt đến đâu nhưng không có phương pháp tốt thì bài giảng cũng như cái xác không hồn. Phương

pháp giữ vai trò quan trọng trong việc phát huy vai trò chủ động của giảng viên. Như Tuân Tử cho rằng: "Có thầy, có phương pháp là cái quý của người ta, không có thầy, không có phương pháp đó là cái vạ lớn của người ta" . Như vây, giảng viên với phương pháp là hai yếu tố quan trọng nhất quyết định chất lượng giáo dục. Bởi vì, phương pháp thể hiện đỉnh cao tinh hoa giá trị tài đức, sự sáng tạo độc đáo của mỗi giảng viên, giúp giảng viên phát huy tối đa khả năng sáng tạo, đưa hoạt động giáo dục đạt đến đỉnh cao của tính khoa học và nghệ thuật. Tuy nhiên, giảng viên cần nhận thức rằng, phương pháp chỉ là chất liệu thô, có được vận dụng, phối hợp đạt đến trình độ khoa học nghệ thuật phụ thuộc vào năng lực, trình độ của giảng viên. Bởi: Không có phương pháp thông minh hay ngu dốt, chỉ có con người sử dụng chúng một cách ngu dốt, thông minh. Đặc biệt, mục tiêu của những môn lý luận chính trị là xây dựng thế giới quan, nhân sinh quan, phương pháp luận khoa học, tạo nên bản lĩnh chính trị, giáo dục đạo đức, lối sống cho sinh viên; chính vì thế việc chọn những phương pháp phù hợp cho từng đối tượng, cho từng bài học là điều cần thiết đối với một người thầy giỏi. Mỗi giảng viên cần nhận thức được rằng: giảng viên không làm thay những gì mà sinh viên có thể làm được, tùy vào nội dung bài giảng, giáo trình, tài liệu tham khảo hiện có, giảng viên cần nêu vấn đề, chỉ ra các tài liệu, gợi ra các chủ đề cho sinh viên nghiên cứu, hướng sinh viên hình thành thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận khoa học nhất. Mỗi giảng viên cần nhuần nhuyễn và sáng tạo các phương pháp dạy học khác nhau (truyền thống và hiện đại) sao cho vừa đạt mục tiêu dạy học vừa phù hợp với đối tượng và điều kiện thực tiễn của dạy học.

***Hai là*: Về mặt thực tiễn.**

Hiện nay việc chuyển đổi từ đào tạo niên chế sang đào tạo tín chỉ đã làm thay đổi nhiều nội dung chương trình, đòi hỏi đổi mới phương pháp dạy đại học là một trong nhiệm vụ cần thiết và quan trọng. Đổi mới phương pháp dạy học được hiểu là đổi mới về nội dung, giáo trình, cách tiến hành các phương pháp dạy và học, đổi mới các phương tiện và hình thức triển khai phương pháp trên cơ sở quán triệt ưu điểm các phương pháp và vận dụng linh hoạt một số biện pháp dạy- học tiên tiến nhằm làm cho người học chủ động sáng tạo, nâng cao năng lực, tự nghiên cứu, tự mình nâng cao các kỹ

năng cần thiết về việc lĩnh hội tri thức và biết cách xử lý những thông tin mà giảng viên truyền đạt. Tuy nhiên, trong quá trình đổi mới áp dụng mô hình đào tạo theo học chế tín chỉ ở nước ta kết quả mang lại chưa thật sự mong muốn. Đặc biệt là đối với các môn lý luận chính trị, là những môn học đại cương thường được sắp xếp cho các sinh viên năm nhất, năm hai; trong khi sinh viên còn bỡ ngỡ với phương pháp học đại học và học tập theo học chế tín chỉ; vì thế, chất lượng học tập môn này chưa thật hiệu quả. Do đó, để nâng cao chất lượng đào tạo, về mặt thực tiễn mỗi giảng viên cần xác định:

- Việc chuyển đổi từ đào tạo niên chế sang đào tạo tín chỉ sẽ làm thay đổi nhiều nội dung chương trình đòi hỏi giảng viên phải soạn lại nội dung đề cương chi tiết môn học với các mục đích, yêu cầu, hình thức thi, cách đánh giá kết quả học tập của sinh viên,… phù hợp với chương trình đào tạo theo tín chỉ.

- Giảng viên cần xây dựng kế hoạch học tập, phổ biến cho sinh viên để sinh viên chủ động trong việc tự nghiên cứu bài học, nhằm phát huy khả năng tư duy và tính tích cực.

- Giảng viên cần rèn luyện cho sinh viên kỹ năng tự nghiên cứu, không cầm tay chỉ việc mà giúp sinh viên tự lĩnh hội và khám phá kiến thức thông qua việc tổ chức, thiết kế, hướng dẫn các hoạt động dạy và học.

- Với tư cách là một nhà tổ chức, thiết kế , hướng dẫn các hoạt động dạy và học, khi giảng bài cũng như khi cho sinh viên hội thảo, giảng viên cần lựa chọn những vấn đề cốt lõi, quan trọng để giúp sinh viên lĩnh hội và khám phá kiến thức sâu và tốt hơn.

- Cần thường xuyên kiểm tra giám sát quá trình tự học của sinh viên thông qua giảng dạy, tạo điều kiện cho sinh viên cùng tham gia phát biểu ý kiến, nêu vấn đề cùng thảo luận trên lớp, giải đáp kịp thời những thắc mắc của sinh viên cho đến khi vấn đề đó được sáng tỏ.

- Giảng viên cần đặt mình vào vị trí người học để hiểu và chia sẻ những khó khăn của họ, có như vậy, người dạy sẽ phát huy được vài trò tích cực của người học sẽ lựa chọn phương pháp và thủ thuật phù hợp để làm tốt hơn vai trò của người thầy.

- Đối với những môn lý luận chính trị thường gắn liền với thực tiễn cuộc sống, mỗi giảng viên cần đặt sinh viên trước các hiện

tượng và sự kiện của đời sống nhằm giúp sinh viên vận dụng những tri thức lý luận để giải thích bản chất của các hiện tượng đó. Từ đó, sinh viên tự trang bị cho mình niềm tin vào cuộc sống, hành trang bước vào đời.

- Kết hợp linh động phương pháp dạy học truyền thống và phương pháp dạy học hiện đại nhằm truyền đạt kiến thức cho người học một cách phù hợp nhất.

- Cần trao đổi, chia sẽ kiến thức, kinh nghiệm, kỹ năng giữa giảng viên và sinh viên thông qua học và hành, qua đó giúp người học tiếp thu nhanh, hiểu sâu, nhớ lâu các kiến thức đã học và rèn luyện kỹ năng vận dụng vào thực tiễn.

- Mặt khác, đối với giảng viên lý luận chính trị, công việc giảng dạy phải gắn liền với nghiên cứu khoa học. Nghiên cứu để khám phá, nghiên cứu để phát huy năng lực, trí tuệ, nghiên cứu để đào tạo. Đây là cái gốc trong mỗi người giảng viên, để đề cao trách nhiệm của mình trước sinh viên, để nâng cao trình độ chuyên môn, nâng cao năng lực, trí tuệ. Đây là con đường ngắn nhất để không ngừng tích luỹ kiến thức, gọt sắc tư duy, góp phần tìm ra những hình thức, biện pháp thích hợp truyền đạt tri thức tới người học.

Tuy nhiên, không thể đặt tất cả trách nhiệm lên vai giảng viên, yếu tố không thể thiếu làm nên chất lượng dạy và học mà còn sự cố gắng, nỗ lực của người học cùng với giúp đỡ của nhà trường, cơ sở đào tạo.

- Về phía người học, phần lớn sinh viên không nghiên cứu giáo trình, đọc tài liệu tham khảo. Sinh viên hiện nay còn tâm lý học chỉ cần "nói lại" những điều thầy đã nói, giáo trình viết, học thuộc lòng, thi hết học phần, đạt điểm trên trung bình là được, trông chờ vào giảng viên giới hạn nội dung thi; mục đích học tập của sinh viên mang nặng tính thi cử, trả nợ môn học, học cho qua. Điều này dẫn đến hậu quả là chất lượng học tập của sinh viên thấp, khả năng nắm bắt kiến thức bài học không sâu, từ đó dẫn đến những nhận thức không đúng. Đa số sinh viên chưa có ý thức cao với môn học, cho rằng đây là môn học phụ, học không vận dụng vào công việc, dẫn đến thái độ ỷ lại, thụ động, thiếu tích cực, Đặc biệt, tình trạng thờ ơ, chán học môn này rất phổ biến. Sinh viên hầu như không có phương pháp và hình thức học tập sáng tạo. Do đó, người học phải tự ý thức

được vai trò của mình để thực sự trở thành người đám phán tích cực có hiệu quả trong các buổi thảo luận nhằm lĩnh hội tri thức một cách hiệu quả nhất thông qua sự hướng dẫn của giảng viên. Người học phải tự học, tự tìm tòi nghiên cứu theo kế hoạch học tập đã được giảng viên cung cấp, để từ đó làm chủ quá trình tiếp thu kiến thức của mình trước bài giảng của giảng viên.

- Về phía nhà trường, cơ sở đào tạo cần có những buổi tập huấn cho giảng viên hiểu đúng về bản chất của việc đào tạo theo tín chỉ; cần hướng dẫn cho sinh viên nhận thấy tầm quan trọng của việc học tập những môn lý luận chính trị. Ngoài ra, thực tế hiện nay, những môn lý luận chính trị thường được nhà trường ghép lớp, với hàng trăm sinh viên; trong khi giảng đường chật hẹp, nóng bức, máy móc thiết bị phục vụ học tập thường xuyên bị trục trặc,….. Chính những khó khăn trên là yếu tố cản trở tinh thần học tập, hứng khởi của sinh viên. Về phía giảng viên, sau một thời gian hồ hởi nghiên cứu áp dụng phương pháp mới cũng thấy nản lòng vì không thể đảm bảo đủ nội dung trong khi thời gian học bị rút ngắn. Thiết nghĩ, với kết quả như vậy đòi hỏi Nhà nước và xã hội cần sớm có những biện pháp thiết thực nhằm nâng cao chất lượng dạy và học những môn lý luận chính trị không còn trên lý thuyết mà trở thành hiện thực.

VỀ ĐỔI MỚI CHƯƠNG TRÌNH NGÀNH GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ, GIÁO DỤC CÔNG DÂN THEO CÁCH TIẾP CẬN NĂNG LỰC KHOA HỌC VÀ PHẨM CHẤT SƯ PHẠM CỦA SINH VIÊN Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HIỆN NAY

Nguyễn Ngọc Khá[*]

Nghị quyết số 29 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đã đặt ra hàng loạt nhiệm vụ bức bách cần phải giải quyết mà xã hội đang quan tâm. Nghị quyết nhấn mạnh: "Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của giáo dục, đào tạo theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học"[1]. Trong các nhiệm vụ cần thực hiện có các vấn đề liên quan trực tiếp đến các trường đại học sư phạm, nơi đào tạo các giáo viên phục vụ cho sự nghiệp giáo dục của nước nhà. Các vấn đề đặt ra cần phải đổi mới là: Đổi mới mô hình các trường sư phạm; đổi mới chương trình, giáo trình; đổi mới phương pháp dạy học; đổi mới cách thức kiểm tra, đánh giá; đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng giảng viên;…ở tất cả các ngành đào tạo. Trong khuôn khổ bài viết viết này, tôi xin có một vài ý kiến nhỏ về đổi mới chương trình đào tạo ngành Giáo dục Chính trị, Giáo dục công dân ở các trường đại học sư phạm.

[*] Tiến sĩ, Trường ĐH Sư phạm TP. Hồ Chí Minh.

[1] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Hội nghị lần thứ tám Ban chấp hành Trung ương khóa XI,* Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2013, tr. 127.

Trước hết phải nói rằng, sản phẩm của khoa Giáo dục Chính trị trong các trường đại học sư phạm (riêng đối với Trường Đại học Sư phạm Hà nội, là Khoa Lý luận chính trị và Giáo dục công dân) là những cử nhân có thể dạy môn Giáo dục công dân trong các trường trung học phổ thông, môn Chính trị trong các trường trung học nghề, trung học chuyên nghiệp hoặc các môn Lý luận chính trị trong các trường cao đẳng, đại học; có thể công tác ở các cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học, các cơ quan lý luận, các tổ chức chính trị – xã hội,…Chính vì thế, chương trình đào tạo ngành Giáo dục Chính trị, Giáo dục công dân ở các trường đại học sư phạm cần đảm bảo mục tiêu ấy.

Tuy nhiên, ở các khoa Giáo dục Chính trị ở các trường đại học sư phạm lại triển khai các mã ngành khác nhau. Chẳng hạn, Khoa Lý luận chính trị và Giáo dục công dân của Trường Đại học Sư phạm Hà nội có hai mã ngành riêng là Giáo dục Chính trị và Giáo dục công dân, các khoa Giáo dục Chính trị của Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, Trường Đại học Sư phạm Vinh, Trường Đại học Sư phạm Huế,… chỉ có một mã ngành Giáo dục Chính trị. Do vậy, việc đổi mới chương trình ngành Giáo dục Chính trị, Giáo dục công dân ở các trường đại học sư phạm cũng khác nhau.

1. Thực trạng chương trình ngành Giáo dục Chính trị, Giáo dục công dân ở các trường đại học sư phạm hiện nay

a/ Ưu điểm:

- Nội dung chương trình đã quán triệt đường lối về đổi mới công tác tư tưởng, lý luận của Đảng Cộng sản Việt Nam và đáp ứng được yêu cầu thực tiễn đổi mới của sự nghiệp giáo dục – đào tạo.

- Về cơ bản, mục tiêu chương trình đã đáp ứng đúng quy định của Luật Giáo dục và đã được cụ thể hóa ở ba bình diện: kiến thức, kỹ năng và thái độ của người học, đã xác định được chuẩn kiến thức, kỹ năng và thái độ làm cơ sở cho việc biên soạn giáo trình, cũng như kiểm tra đánh giá kết quả học tập của sinh viên.

- Nội dung chương trình cũng đã đề cập đến giáo dục các giá trị, chuẩn mực chính trị, chuẩn mực đạo đức, chuẩn mực pháp luật gắn liền với quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân – sinh viên, đã phần nào thể hiện được nguyên tắc tích hợp trong lĩnh vực dạy học. Kết cấu chương trình có phần mở, mang tính định hướng, gợi mở để

người học có thể liên hệ lý luận với thực tiễn cuộc sống của bản thân và thực tiễn đổi mới đất nước hiện nay.

- Chương trình đã bao quát những nội dung cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, bao gồm những vấn đề về văn hóa và văn minh, giáo dục chính trị với giáo dục đạo đức và giáo dục pháp luật, những vấn đề về phương pháp dạy học và thực hành sư phạm, những vấn đề kinh tế – chính trị – xã hội khác đáp ứng đầy đủ mục tiêu của từng môn học đã được đặt ra.

- Giáo trình các môn học thuộc ngành Giáo dục Chính trị, Giáo dục công dân, về cơ bản, đã bám sát và cụ thể hóa mục tiêu chương trình, được biên soạn một cách công phu, nghiêm túc, đảm bảo tính khoa học và tính chính trị, tính hệ thống và lôgíc chặt chẽ; nội dung chương trình, giáo trình phù hợp với trình độ của sinh viên.

- Chính vì thế, chương trình đã góp phần quan trọng vào việc xây dựng thế giới quan, phương pháp luận khoa học, nhân sinh quan cách mạng, xây dựng niềm tin và lý tưởng cách mạng cho sinh viên, để từ đó họ nỗ lực rèn luyện và tu dưỡng đạo đức, trau dồi chuyên môn, phục vụ công tác dạy học ở các cấp khác nhau, đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

b/ Hạn chế:

- Nội dung chương trình còn mang nặng tính kinh viện, hàn lâm với những lý luận trừu tượng chưa bám sát thực tiễn nóng bỏng của thời đại, của đất nước. Chương trình nặng về giáo dục chính trị, nhẹ về giáo dục đạo đức, pháp luật và kỹ năng sống; trọng lý thuyết, nhẹ thực hành, ít liên hệ với thực tiễn cuộc sống của bản thân và đất nước.

- Nội dung chương trình chưa chú trọng đến việc hướng dẫn tự học, tự nghiên cứu và rèn luyện kỹ năng sư phạm cho sinh viên, chưa chú trọng đến việc xây dựng và bồi dưỡng năng lực khoa học và phẩm chất sư phạm của sinh viên, chưa cập nhật được những thay đổi của đất nước và thời đại.

- Nhiều nội dung trong các học phần có sự trùng lặp. Ví dụ: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin với Triết triết học Mác – Lênin, Kinh tế chính trị Mác - Lênin và Chủ nghĩa xã hội

khoa học, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam với Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Lịch sử các học thuyết kinh tế với Lịch sử kinh tế quốc dân, Lịch sử triết học với Lịch sử tư tưởng xã hội chủ nghĩa,.v.v…

- Khối lượng kiến thức các môn học quá lớn, thời lượng dành cho các môn này lại không nhiều, trong khi việc tự học của sinh viên lại chưa được phát huy đã ảnh hưởng đến chất lượng và hiệu quả của việc giảng dạy.

- Nguồn kinh phí đầu tư cho việc nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực Giáo dục Chính trị, Giáo dục công dân còn khiêm tốn, trong khi đội ngũ giảng viên phải dạy quá nhiều giờ, vì vậy, ít có sự đầu tư nghiên cứu khoa học, đặc biệt là những công trình nghiên cứu về đổi mới nội dung, chương trình, giáo trình chuyên ngành Giáo dục Chính trị, Giáo dục công dân.

Từ thực trạng trên đây, việc đổi mới chương trình ngành Giáo dục Chính trị, Giáo dục công dân trong các trường đại học sư phạm đang được đặt ra một cách bức thiết.

2. Đề xuất mang tính định hướng đổi mới chương trình ngành Giáo dục Chính trị, Giáo dục công dân ở các trường đại học sư phạm hiện nay

Việc xây dựng chương trình, giáo trình phải xuất phát từ thực tế đời sống, từ nhu cầu xã hội, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Xuất phát từ thực trạng xã hội, nhu cầu xã hội để xác định mục tiêu giáo dục của các cấp học. Chẳng hạn, ở cấp tiểu học là phát triển thói quen về học tập cơ bản; ở cấp trung học cơ sở là bồi dưỡng năng lực cơ bản và tố chất của học sinh; ở cấp trung học phổ thông là phát triển năng lực hướng nghiệp phù hợp với tố chất của học sinh; ở cấp đại học là phát triển năng lực khoa học và phẩm chất nghề nghiệp tương lai của sinh viên. Trên cơ sở mục tiêu đã xác định sẽ xây dựng chương trình, giáo trình, sách giáo khoa phù hợp với từng cấp học bằng cách tiếp cận năng lực và phẩm chất của người học (tức là trang bị cho người học không phải chủ yếu là nhồi nhét kiến thức mà là làm sao cho người học biết làm theo năng lực

và phẩm chất của mình, thông qua đó phát triển năng lực và phẩm chất của mình).

Xuất phát từ mục tiêu, chương trình, sách giáo khoa phổ thông để xác định mục tiêu, chương trình, giáo trình của trường đại học sư phạm. Cụ thể là, mục tiêu đào tạo của trường đại học sư phạm là phát triển năng lực khoa học và phẩm chất sư phạm của sinh viên – những giáo viên tương lai. Do vậy, chương trình, giáo trình của trường đại học sư phạm phải gắn kết với chương trình, sách giáo khoa phổ thông, tức là phải dạy những cái gì để sau này họ có thể vận dụng trong công việc giáo dục của mình. Chính vì thế, chương trình, giáo trình đối với tất cả các ngành nói chung, ngành Giáo dục Chính trị, Giáo dục công dân nói riêng phải được xây dựng theo cách tiếp cận phát triển năng lực khoa học và phẩm chất sư phạm của những giáo viên tương lai.

Để phát triển năng lực khoa học là cần phải rèn luyện cho sinh viên phong cách tư duy và phương pháp nghiên cứu mang tính khoa học, tính tự chủ, tự giác, độc lập, sáng tạo,…; còn để bồi dưỡng và phát triển phẩm chất sư phạm là cần phải rèn luyện cho sinh viên cách thức tổ chức hoạt động giáo dục, thực hiện bài giảng trên lớp, phong cách ứng xử, cách thức giao tiếp với học sinh, với xã hội,…

Riêng đối với ngành Giáo dục Chính trị để đào tạo các giảng viên Lý luận chính trị có thể giảng dạy ở các trường đại học và cao đẳng thì chương trình, giáo trình không chỉ gắn kết với chương trình, giáo trình các môn Lý luận chính trị, mà còn phải chú ý đến phát triển năng lực khoa học và phẩm chất nghề nghiệp của người giảng viên tương lai.

Vì vậy, chương trình đào tạo ngành Giáo dục Chính trị, Giáo dục công dân không chỉ cần phải khắc phục tính hàn lâm, kinh viện, giáo điều, mà còn cần phải gia tăng tính nghiệp vụ, kỹ năng sư phạm cho sinh viên. Mặt khác, chương trình cũng cần đảm bảo tính tích hợp và tính phân hóa trong các môn học. Vì thế, chương trình sẽ rút gọn được những môn học không thực sự quan trọng, xa rời thực tiễn cuộc sống, đồng thời bổ sung thêm những môn học mới thiết thực, nhất là hình thành các môn học mang tính tích hợp, tránh sự trùng lắp, chồng chéo giữa các môn học.

3. Một số nội dung cơ bản về đổi mới chương trình ngành Giáo dục Chính trị, Giáo dục công dân ở các trường đại học sư phạm hiện nay

Từ thực trạng chương trình ngành Giáo dục Chính, Giáo dục công dân hiện nay với những ưu điểm và hạn chế của nó, cùng với những định hướng chủ yếu trong việc xây dựng chương trình mới đáp ứng việc bồi dưỡng, phát triển năng lực khoa học và phẩm chất sư phạm của sinh viên, có thể nêu lên một số nội dung cơ bản trong việc đổi mới chương trình ngành Giáo dục Chính trị, Giáo dục công dân ở các trường đại học sư phạm:

- *Thứ nhất*, cần tách ngành Giáo dục công dân ra khỏi ngành Giáo dục Chính trị, hay nói cách khác, cần xây dựng mã ngành Giáo dục công dân mang tính độc lập tương đối với mã ngành Giáo dục Chính trị, như mô hình Khoa Lý luận chính trị và Giáo dục công dân của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, theo đó ngành Giáo dục công dân đào tạo giáo viên dạy môn Giáo dục công dân ở trường trung học phổ thông, còn ngành Giáo dục Chính trị đào tạo giảng viên dạy môn Lý luận chinh trị ở trường đại học, cao đẳng.

- *Thứ hai,* đối với ngành Giáo dục công dân, cần giảm bớt hoặc bỏ một số học phần mang tính chất hàn lâm, như Tác phẩm kinh điển của chủ nghĩa Mác – Lênin, Triết học trong khoa học tự nhiên, Lôgíc biện chứng, Lịch sử kinh tế quốc dân, Kinh tế phát triển, Lịch sử phong trào cộng sản và công nhân quốc tế,…; còn đối với ngành Giáo dục Chính trị thì về cơ bản giữ nguyên hoặc giảm thời lượng đối với các học phần đó.

- *Thứ ba,* các học phần Triết học Mác – Lênin, Kinh tế chính trị học Mác – Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam trong chương trình đào tạo chuyên ngành được kết cấu thành các chuyên đề tương ứng.

- *Thứ tư*, tăng thời lượng cho các học phần Đạo đức học, Pháp luật học, Văn hóa học, Lý luận và phương pháp dạy học,…

- *Thứ năm*, bổ sung một số học phần mới, như Giáo dục kỹ năng sống, Giáo dục dân số và môi trường, Giáo dục giới tính và sức khỏe sinh sản, Giáo dục giá trị sống, Giáo dục kinh doanh, Giáo dục gia đình, Nghệ thuật giao tiếp, Nghệ thuật hùng biện, các chuyên đề đáp ứng yêu cầu của thực tiễn cuộc sống,…

- *Thứ sáu*, kết hợp chương trình giáo dục chính khóa với giáo dục ngoài giờ, nghiên cứu thực tế; kết hợp truyền bá kiến thức với quá trình rèn luyện, thực tiễn của sinh viên,…

- *Thứ bảy*, bổ sung thêm nội dung về rèn luyện phẩm chất, đạo đức, coi kết quả rèn luyện phẩm chất, đạo đức như là một trong những nội dung học tập,…

- *Thứ tám*, bổ sung những vấn đề mới của thời đại, những thành tựu nghiên cứu mới về khoa học của nhân loại, những vấn đề thực tiễn xã hội để làm phong phú thêm cho nội dung chương trình.

- *Thứ chín,* khi xác định mục tiêu của từng học phần, cần nhấn mạnh mục tiêu kỹ năng, trong đó trang bị kỹ năng nghiên cứu, kỹ năng giảng dạy cho sinh viên thông qua từng học phần, chứ không chỉ là nội dung của các học phần về phương pháp giảng dạy, thực hành sư phạm năm thứ ba, thứ tư của khóa học.

Tóm lại, trên đây là một số ý kiến về đổi mới chương trình, giáo trình ngành Giáo dục Chính trị, Giáo dục công dân theo cách tiếp cận năng lực khoa học và phẩm chất sư phạm của sinh viên ở các trường đại học sư phạm hiện nay. Thiết nghĩ, những vấn đề đó chỉ có thể thực hiện được khi có sự hợp tác của các nhà sư phạm; đặc biệt, khi mỗi giảng viên thực sự có trách nhiệm với bản thân mình, với nhà trường, với xã hội, với đất nước, với người học và với các thế hệ tương lai.

GẮN LÝ LUẬN VỚI THỰC TIỄN TRONG GIẢNG DẠY CÁC MÔN KHOA HỌC MÁC-LÊNIN Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG HIỆN NAY

TS Đinh Xuân Khuê *

Trong hệ thống chương trình giáo dục đại học, cao đẳng hiện nay, các môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh có vai trò rất quan trọng. Nó không chỉ trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam, mà còn góp phần hình thành ở sinh viên bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức lối sống, định hướng suy nghĩ và hành động; nâng cao ý thức trách nhiệm và thái độ tích cực tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc. Tuy nhiên, trong những năm qua trong học tập các môn này bị không ít người học đánh giá là "lý thuyết", "khô khan", "khó học". Qua tìm hiểu cho thấy, có nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng đó nhưng chủ yếu do người dạy chưa gắn được lý luận với thực tiễn trong truyền đạt kiến thức cho người học. Để khắc phục vấn đề đó, bài viết xin trình bày một vài ý kiến về vấn đề: Gắn lý luận với thực tiễn trong giảng dạy các môn khoa học Mác – Lênin.

1. Thực trạng gắn lý luận với thực tiễn trong giảng dạy các môn khoa học Mác - Lênin

Thống nhất giữa lý luận và thực tiễn là yêu cầu quan trọng trong giảng dạy đại học, cao đẳng, đặc biệt trong giảng dạy các môn khoa học Mác – Lênin. Vì vậy, gắn lý luận với thực tiễn là linh hồn, xương sống cho sự thành công, cho việc bảo đảm chất lượng, hiệu

* Tiến sĩ, Phó trưởng Khoa Lý luận Mác - Lênin, Trường ĐH Nguyễn Huệ

quả học tập, nghiên cứu các môn khoa học Mác – Lênin ở các trường đại học, cao đẳng hiện nay.

Trong những năm qua, công tác giảng dạy học tập các môn khoa học Mác – Lênin ở các trường đại học, cao đẳng đã đạt được những thành tựu nhất định. Tuy nhiên, việc gắn lý luận với thực tiễn còn hạn chế, làm cho tính thiết thực của lý luận bị giới hạn, tính trừu tượng của lý luận càng cao, làm cho người học khó tiếp thu và khó vận dụng vào thực tiễn cuộc sống. Thực tế, việc giảng dạy các môn lý luận ở các trường đại học, cao đẳng những năm qua cho thấy lý luận chưa phản ánh kịp những biến đổi của thực tiễn. Nội dung, chương trình thường nặng về trình bày những nguyên lý, quy luật, các phạm trù của các môn khoa học Mác - Lênin; phần lớn nội dung liên hệ với thực tiễn thường nặng về thuyết minh, liệt kê chủ trương đường lối của Đảng, chưa chú trọng luận giải khoa học những quan điểm đó; chưa làm rõ được vai trò của các môn khoa học Mác - Lênin với chuyên ngành mà người học đang theo học. Trong khi đó, phương pháp giảng dạy chậm đổi mới còn nặng về đọc - chép, nặng về giáo điều sách vở; lý luận không gắn với thực tiễn, ví dụ chung chung khó hiểu; truyền tải lý luận một cách khô khan, thụ động một chiều, ít sử dụng các hình thức, phương pháp kích thích trí tuệ như: nêu vấn đề trao đổi đàm thoại, xêmina, tham quan, tập bài... cho nên không phát huy được khả năng tư duy độc lập sáng tạo của người học. Hệ quả là nhiều giờ học trôi qua trong sự nhàm chán, nặng nề bởi bài giảng thiếu sinh động, thiếu hơi thở của cuộc sống. Thậm chí, trong nhiều giờ giảng, giảng viên hầu như chỉ chú ý đọc lại, nhắc lại nội dung có sẵn trong giáo trình, tài liệu. Từ đó, nhiều người cho rằng học các môn khoa học Mác - Lênin khô khan, thiếu sức sống, thiếu sức truyền cảm, không thực tế. Vì thế, nhiều sinh viên đến với các môn khoa học Mác - Lênin với một tâm lý đối phó, niềm đam mê hứng thú hầu như không có, chủ yếu học vẹt, học thuộc lòng, học sao cho miễn là vượt qua kỳ thi, còn bản chất vấn đề thì hầu như không hiểu hoặc không cần hiểu. Đây là một thực tế đáng quan tâm trong công tác giảng dạy, học tập các môn khoa học Mác – Lênin ở các trường đại học, cao đẳng hiện nay.

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến thực trạng trên, trong phạm vi bài hội thảo khoa học tác giả xin đề cập đến một số nguyên nhân cơ bản nhất.

Thứ nhất, về thời lượng, nội dung, chương trình giảng dạy chưa phù hợp. Trong chương trình học của sinh viên trước đây gồm 3 môn (Triết hoc Mác – Lênin; Kinh tế chính trị học Mác – Lênin; Chủ nghĩa xã hội khoa học) với tổng thời gian là 225 tiết. Hiện nay gộp lại môn Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin với 5 tín chỉ 75 tiết. Nhìn về thời lượng thì rõ ràng đã được cắt giảm và chương trình về hình thức thì gọn nhẹ, nhưng nội dung thì không hề cắt giảm mà chỉ viết ngắn gọn lại, những yêu cầu phải truyền đạt và thi cử hầu như không thay đổi. Vì vậy, lượng kiến thức cần phải nắm của sinh viên quá nặng so với lượng thời gian hạn hẹp. Mặt khác, do thời lượng bị hạn chế nên giảng viên chỉ truyền tải nội dung cơ bản, mà không đủ thời gian để đưa ví dụ, liên hệ vận dụng sâu nội dung đặt ra.

Theo đó, với việc giảm thời gian nên chất lượng biên soạn giáo trình, tài liệu giảng dạy có nhiều hạn chế, nhiều phần viết quá cô đọng, ngắn gọn, khó hiểu... và chỉ mới dừng lại ở việc cắt xén, lắp ghép cơ học các giáo trình cũ, nội dung biên soạn còn mang tính lý thuyết, xa rời thực tiễn của đất nước và thế giới. Nghị quyết trung ương 5 khóa X của Đảng ta đã đánh giá: *"Công tác lý luận còn lạc hậu trên một số mặt, chưa đáp ứng được đòi hỏi của thực tiễn đang vận động nhanh chóng, phong phú phức tạp". "Chương trình, nội dung, phương pháp giáo dục chính trị trong nhà trường chậm đổi mới, chưa theo kịp trình độ phát triển và yêu cầu xã hội, giảng dạy nặng về lý thuyết, thiếu thực tiễn"*[1]. Điều đó, gây nhiều khó khăn cho giảng viên việc gắn kết giữa lý luận với thực tiễn trong giảng dạy; và sinh viên gặp nhiều khó khăn trong quá trình tự học, tự nghiên cứu.

Thứ hai, về vốn sống, kinh nghiệm của một số giảng viên còn ít. Đối với các giảng viên trẻ mới ra trường thì việc thiếu vốn sống, thiếu tư liệu thực tiễn và khả năng vận dụng giữa lý luận và thực tiễn là phổ biến. Nhiều giảng viên trẻ được đào tạo cơ bản, nắm vững lý thuyết, thuộc làu giáo án, có phương pháp dạy tốt, có khả năng sư phạm, có khả năng sử dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, nhưng bài giảng vẫn thiếu sức thuyết phục, mang tính "lý thuyết suông" bởi thiếu tính thực tiễn. Mặc dù bài giảng vẫn có

[1] Đảng Cộng sản Việt nam, *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương khóa X*, Nxb CTQG, H.2007, tr.19,20

nhiều ví dụ minh họa nhưng mang tính chung chung, thiếu những dẫn chứng, những ví dụ sinh động, nóng hổi tính thời sự của đời sống kinh tế - chính trị - xã hội đang diễn ra hàng ngày hàng giờ liên quan đến những vấn đề mà giảng viên đang trình bày. Cùng với đó, nhiều vấn đề của thực tiễn đời sống xã hội điễn ra nó có một độ vênh nhất định so với lý luận, nhưng với vốn sống kinh nghiệm còn ít, lại không nghiên cứu kỹ kinh điển của chủ nghĩa Mác – Lênin, dẫn đến nhiều giảng viên không luận giải được một cách cặn kẽ, thiếu tính thuyết phục khiến sinh viên không hiểu được bản chất vấn đề, thậm chí hoài nghi tính khoa học của những luận điểm lý luận.

Đối với những giảng viên lớn tuổi, từng trải, già dặn hơn trong nghề, có vốn sống, kinh nghiệm phong phú sinh động, trong giáo án, trong bài giảng của họ hàm lượng thực tiễn nhiều nên bài giảng có sức sống, sức thuyết phục hơn. Tuy nhiên, đối với những giảng viên này lại bắt gặp một tình trạng đáng lo ngại đó là hiện tượng "xơ cứng" trong lấy các ví dụ minh họa thường ít được đổi mới mà bị lặp đi lặp lại nhiều lần khi giảng bài. Một tình huống thực tiễn có thể được sử dụng cho nhiều bài giảng, minh họa cho nhiều nội dung với nhiều đối tượng khác nhau. Hơn nữa, với tuổi đời tuổi nghề cao nên trình độ, kỹ năng tin học hạn chế, vì thế họ ngại áp dụng công nghệ thông tin vào trong bài giảng, phần lớn giảng "chay" không có Powerpoint, thiếu hình ảnh, phim tư liệu minh họa. Điều này cũng sẽ gây ra sự nhàm chán đối với sinh viên.

2. Giải pháp nâng cao hiệu quả gắn lý luận với thực tiễn trong giảng dạy các môn khoa học Mác - Lênin

Thứ nhất, đẩy mạnh đổi mới nội dung, chương trình, giáo trình giảng dạy các môn khoa học Mác – Lênin. Các cơ sở đào tạo phải quan tâm xây dựng nội dung, chương trình, giáo trình phù hợp với yêu cầu của thực tiễn; phải mang tính thực tiễn cao, đảm bảo tính hệ thống nhất, tính khách quan, tính chính xác, tính hiện đại, đảm bảo nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong từng bài, từng chương. Các chủ đề học tập cần tăng cường mối liên hệ với thực tiễn xã hội, thực tiễn nghề nghiệp và sự phát triển của thực tiễn cuộc sống. Nội dung, chương trình đào tạo cần bảo đảm tính vừa toàn diện, vừa chuyên sâu, thiết thực như Bác Hồ yêu cầu "cốt thiết thực, chu đáo, hơn tham nhiều", khắc phục tình trạng nặng về lý luận, chỉ tập trung trình bày những nguyên lý, quy luật, phạm

trù... một cách chung chung, còn phần ý nghĩa thực tiễn trình bày sơ lược. Phải phân định rõ nội dung chương trình phù hợp với đặc thù từng cấp học, bậc học tránh trùng lắp học đi học lại nhiều lần ở nhiều cấp học, đồng thời phải bảo đảm tính liên thông. Ở phần cuối của giáo trình nên có tổng kết nội dung toàn bài, xây dựng hệ thống câu hỏi nghiên cứu mang tính tìm tòi và phát huy trí tuệ của của sinh viên, giảm bớt những câu hỏi bắt buộc sinh viên lưu giữ thông tin một cách máy móc.

Thứ hai, tích cực đổi mới hình thức, phương pháp giảng dạy các môn khoa học Mác – Lênin. Đối với các môn khoa học Mác - Lênin có một đặc thù là mang tính trừu tượng và khái quát cao, luôn gắn liền với thực tiễn cuộc sống, cho nên để gắn lý luận với thực tiễn trong giảng dạy cần phải chú trọng đổi mới hình thức, phương pháp giảng dạy cho phù hợp. Tùy từng vấn đề, từng nguyên lý, luận điểm ở từng bài cụ thể mà sử dụng các phương pháp khác nhau. Giảng dạy các môn khoa học lý luận trong xu thể hiện nay không nên sử dụng phương pháp *"thuyết giảng truyền thống"*, mà cần phải đổi mới theo hướng kết hợp cả phương pháp truyền thống và hiện đại, phải làm cho các bài giảng có đầy đủ tính lý luận, tính tư tưởng, tính thực tiễn và tính sáng tạo. Muốn thế, phải đổi mới phương pháp thuyết giảng truyền thống cho phù hợp với yêu cầu giảng dạy mới. Cần kết hợp phương pháp thuyết giảng với các phương pháp dạy học tích cực như phương pháp nêu vấn đề, trao đổi, đối thoại.., kiên quyết khắc phục lối dạy *"độc thoại"* thông báo thông tin một chiều, nặng về lý thuyết, áp đặt thụ động, máy móc lý luận xa rời thực tiễn không phát huy được tính tích cực sáng tạo của người học. Tăng cường sử dụng các hình thức, phương pháp đối thoại như Xêmina, bài tập tình huống... để cho người học được quyền thảo luận, tranh luận, vận dụng lý luận giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra dưới sự dẫn dắt, định hướng của giảng viên. Qua đó, nắm bắt những vấn đề lý luận, thực tiễn mà sinh viên chưa nắm chắc, chưa hiểu đúng, trên cơ sở đó giúp họ hiểu rõ vấn đề và biết cách vận dụng vào thực tiễn cuộc sống.

Chú trọng các phương pháp trực quan như: tham quan, thực hành, thực tế ở các khu di tích lịch sử, bảo tàng,... nhằm nâng cao khả năng vận dụng lý luận vào thực tiễn đời sống xã hội. Theo đó nên kết hợp học chính khóa với các hình thức ngoại khóa, tăng

cường các hoạt động giao lưu kết nghĩa, tham gia các lễ hội qua đó giúp sinh viên kiểm chứng lý luận trong thực tiễn. Bên cạnh đó, cần kếp hợp sử dụng các phương tiện hỗ trợ, nhất là sử dụng công nghệ thông tin Powerpoint, phim tư liệu, video, hình ảnh minh họa phù hợp với nội dung bài giảng gắn với tình hình thực tiễn trong và ngoài nước, giúp sinh viên dễ hiểu, dễ nhớ, nắm bắt được những thông tin thiết thực, sống động, tạo nên sự hứng thú cho người học. Đồng thời, cần đổi mới phương pháp thi, kiểm tra đánh giá sinh viên theo hướng ra đề thi tự luận dạng "đề mở", tăng cường thi trắc nghiệm, viết tiểu luận.

Thứ ba, phát huy vai trò đội ngũ giảng viên - chủ thể trực tiếp của việc gắn lý luận với thực tiễn trong giảng dạy các môn khoa học Mác – Lênin. Đội ngũ giảng viên chủ thể trực tiếp của quá trình giảng dạy và nghiên cứu khoa học ở các nhà trường. Vì thế, chất lượng hiệu quả của việc gắn kết giữa lý luận với thực tiễn trong quá trình giảng dạy các môn khoa học Mác – Lênin phụ thuộc rất lớn vai trò đội ngũ giảng viên. Để thực hiện có hiệu quả việc gắn lý luận với thực tiễn trong giảng dạy các môn khoa học Mác – Lênin, giảng viên phải chú ý một số vấn đề cơ bản sau đây.

Một là, giảng viên phải nắm vững các nội dung lý luận mà mình đang đảm nhiệm, để qua đó có sự lựa chọn liên hệ sát với thực tiễn. Nắm vững lý luận giúp giảng viên cần chọn phần lý luận của mỗi bài để gắn với thực tiễn; đồng thời cần lựa chọn loại kiến thức thực tiễn nào, ở mức độ nào cho phù hợp. Không phải bất kỳ lý luận nào của bài giảng cũng cần gắn với thực tiễn, mà giảng viên phải biết lựa chọn những vấn đề lý luận quan trọng, khó hiểu, cần thiết phải làm sáng tỏ để lấy ví dụ minh họa làm cho lý luận trở nên dễ hiểu và có sức thuyết phục sinh viên. Mặt khác, một vấn đề lý luận có thể có nhiều vấn đề thực tiễn để liên hệ, phân tích chứng minh; và trong một bài giảng cần gắn lý luận với thực tiễn không chỉ một, hai lần. Do đó, để tránh sự trùng lặp, đơn điệu cũng như để các vấn đề thực tiễn đưa vào bài giảng sát, phù hợp với nội dung lý luận cần làm rõ thì nhất thiết giảng viên phải nắm vững kiến thức lý luận của từng chương mục, từng bài và toàn bộ nội dung bộ môn mà mình đảm nhiệm. Nắm vững tri thức lý luận giúp giảng viên khai thác tối đa ý nghĩa thực tiễn của tri thức, làm cho sinh viên nhận rõ tầm

quan trọng của kiến thức lý luận đang lĩnh hội đối với hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn của mình.

Hai là, giảng viên phải thường xuyên bám sát thực tiễn để bổ sung những ví dụ mới, thời sự, sinh động mang hơi thở cuộc sống. Chúng ta thấy rằng hệ thống tri thức khoa học Mác – Lênin rất rộng lớn, vừa mang tính trừu tượng, vừa mang tính phổ biến, song nó không xa rời mà luôn gắn liền với thực tiễn đời sống xã hội. Tuy nhiên, đời sống thực tiễn bao giờ cũng phong phú, rộng lớn, sinh động. Để có được một hình ảnh thực tiễn hấp dẫn, sinh động, mang tính thời sự, tính chính xác cao, phù hợp với lý luận trong bài giảng đòi hỏi giảng viên phải lựa chọn, sàng lọc những ví dụ điển hình. Vì vậy, để gắn lý luận với thực tiễn thì người giảng viên không chỉ nắm chắc lý luận, mà cần phải có vốn sống phong phú, thường xuyên xâm nhập thực tế, tích cực khai thác thông tin ở các phương tiện truyền thông để cập nhật tri thức cũng như diễn biến thời sự trong nước và thế giới. Đồng thời, phải tích cực chịu khó nghiên cứu các tài liệu chính thống nhất là tác phẩm kinh điển, các văn kiện Hội nghị, Đại hội Đảng... đây là dạng thực tiễn có độ tin cậy chính xác cao, vừa có tính cụ thể, vừa có tính khái quát.

Ba là, giảng viên phải kết hợp linh hoạt các phương pháp trong giảng dạy. Trong thực tế một chủ đề, bài giảng không chỉ sử dụng một phương pháp, mà có thể sử dụng lồng ghép nhiều phương pháp khác nhau. Nhưng lựa chọn, sử dụng những phương pháp nào tùy thuộc vào đặc điểm của môn học, bậc học, với đối tượng người học, với điều kiện vật chất và phải bảo đảm theo hướng khoa học thiết thực hiện đại, gắn với yêu cầu cuộc sống. Với đặc điểm các môn lý luận Mác – Lênin có tính khái quát và trừu tượng cao, vì thế để gắn lý luận với thực tiễn đạt hiệu quả cao, trong quá trình giảng dạy người giảng viên phải tích cực kết linh hoạt các phương pháp. Phải kết hợp một cách khéo léo, nhuần nhuyễn phương pháp thuyết trình với các phương pháp tích cực khác như nêu vấn đề, trao đổi, đàm thoại...

Bốn là, phải đảm bảo tính khoa học khi đưa các yếu tố thực tiễn vào bài giảng. Đời sống thực tiễn luôn phong phú sinh động, nhưng không phải yếu tố thực tiễn nào cũng đưa vào bài giảng, mà tùy theo nội dung lý luận để lựa chọn loại hình, cấp độ thực tiễn cho phù hợp. Những yếu tố thực tiễn vận dụng vào bài giảng phải có

tính điển hình, tính chính xác, phải mang tính thời sự đang được xã hội quan tâm, phù hợp với nội dung lý luận cần được phân tích chứng minh. Mỗi vấn đề thực tiễn đưa ra, giảng viên cần phải phân tích để người học thấy được nội dung thực tiễn đó phù hợp với vấn đề lý luận cần chứng minh làm rõ.

Năm là, giảng viên phải nắm chắc đối tượng sinh viên. Hiện nay, ở các trường đại học, cao đẳng mở rộng các loại hình đào tạo với nhiều đối tượng và quy mô, tính chất khác nhau. Mỗi đối tượng có nội dung, phương pháp và hình thức giảng dạy khác nhau. Mặt khác, cùng một nội dung bài học nhưng áp dụng cho các đối tượng khác nhau sẽ có phương pháp khác nhau và sử dụng những kiến thức thực tiễn cũng có sự tiếp cận luận giải với tính chất, cấp độ khác nhau. Vì thế nắm chắc đối tượng sẽ giúp giảng viên lựa chọn kiến thức thực tiễn hoặc cách khai thác nhấn mạnh khía cạnh nào đó trong cùng một sự kiện để phù hợp với đối tượng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt nam, *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương khóa X*, Nxb CTQG, H.2007, tr.19,20

2. V.I.Lênin, *Toàn tập*, tập 45 Nxb Tiến bộ M, 1978, tr.30; 428

3. C.Mác - Ph.Ăngghen, *Toàn tập,* tập 3, Nxb CTQG, H.1995, tr.9 - 10

4. Hồ Chí Minh*, Toàn tập,* tập 5, Nxb CTQG, H.1996, tr.234

5. Hồ Chí Minh*, Toàn tập,* tập 13, Nxb CTQG, ST.2011, tr.96

NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG ĐÀO TẠO ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

Nguyễn Thị Anh Khuyên[*]
Lê Văn Tùng[**]

Tổ chức đào tạo các môn lý luận chính trị ở các trường đại học, cao đẳng nước ta không chỉ nhắm tới mục đích hình thành thế giới quan, phương pháp luận khoa học cho người học, mà còn là bồi dưỡng năng lực tư duy lý luận, kỹ năng nhận thức, tham gia và giải quyết các vấn đề xã hội, trau dồi những phẩm chất đạo đức thiết yếu và có hệ thống cho lực lược lao động có trình độ, kỹ năng nghề nghiệp cao. Trong nhiều yếu tố chi phối hiệu quả dạy – học lý luận chính trị ở nước ta hiện nay, chất lượng đội ngũ giảng viên giữ vai trò quyết định. Theo chúng tôi, có ba vấn đề cơ bản cần quan tâm trong đào tạo đội ngũ giảng viên này ở nước ta hiện nay, đó là chương trình đào tạo, phương pháp giảng dạy và năng lực nghiên cứu khoa học.

Thứ nhất, chương trình đào tạo

Nội dung và chương trình đào tạo là một trong những khâu trọng yếu quyết định chất lượng công tác đào tạo. Chương trình đào tạo hợp lý, khoa học sẽ là nội dung vật chất bên trong quyết định hiệu quả của hoạt động dạy và học trong các trường đại học, cao đẳng.

[*] Thạc sĩ, Trường ĐH Quảng Bình.
[**] Thạc sĩ, Trường ĐH Đồng Tháp.

Trong những năm gần đây, chương trình đào tạo đội ngũ giảng viên lý luận chính trị đã có nhiều bước chuyển tích cực, tuy nhiên bên cạnh những thành tựu đã đạt được, vẫn còn tồn tại một số mặt hạn chế ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng đào tạo. Cụ thể: nội dung chương trình nặng về lý thuyết, tồn tại nhiều trùng lặp trong các học phần, thiếu tính liên thông đối với các ngành khác, thiếu tính thực tiễn, chưa bám sát nhu cầu của xã hội, chưa theo kịp xu hướng phát triển của cuộc sống, chưa có khả năng hòa nhập với khu vực. Nhiều môn học được xây dựng còn xa rời thực tiễn, nặng về lý thuyết, ít chú trọng đến công tác nghiên cứu và thực hành. Trước thực trạng đó, thiết nghĩ cần đưa ra một số định hướng nhằm nâng cao chất lượng đào tạo đội ngũ giảng viên lý luận chính trị.

Một là, nội dung chương trình cần bám sát chuẩn đầu ra của nghề nghiệp và nhu cầu thực tiễn của xã hội.

Sinh viên chuyên ngành lý luận chính trị sau khi ra trường thường trở thành giảng viên giảng dạy lý luận chính trị hoặc giáo viên dạy môn giáo dục công dân tại các trường phổ thông. Nhu cầu của nơi tuyển dụng đối với giảng viên giảng dạy lý luận chính trị hay giáo viên giáo dục công dân phải có kiến thức sâu và rộng trên rất nhiều lĩnh vực như triết học, kinh tế chính trị, chủ nghĩa xã hội khoa học, pháp luật, lịch sử, đạo đức và phải có lập trường chính trị vững vàng. Do đó, khung chương trình trong các trường đại học và cao đẳng nên kết hợp hài hòa giữa đặc thù của ngành học và nhu cầu của nơi tuyển dụng. Chương trình cần xây dựng theo hướng chuyên sâu những cũng phải bao hàm nhiều lĩnh vực giúp sinh viên có khả năng tiếp cận công tác sau khi tốt nghiệp.

Hai là, nội dung chương trình cần xây dựng theo hướng mở, chú trọng phát triển hệ thống kỹ năng nghiên cứu và các kỹ năng mềm.

Là những người thực hiện và tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước, đấu tranh chống lại những quan điểm sai trái trên mặt trận chính trị tư tưởng, sinh viên chuyên ngành lý luận chính trị sau khi ra trường đòi hỏi phải là những người có tri thức sâu và rộng, có lập trường chính trị vững vàng và thành thạo những kỹ năng mềm như kỹ năng nghiên cứu, kỹ năng tuyên truyền, thuyết phục, kỹ năng giải quyết tình huống, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao

tiếp, giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng tổ chức, lập kế hoạch hoạt động...Thiết nghĩ, nội dung chương trình cần xây dựng theo hướng mở để giảng viên trong quá trình biên soạn tài liệu bài giảng có thể chủ động, linh hoạt lựa chọn, thay đổi hoặc bổ sung những nội dung nhằm đáp ứng yêu cầu của xã hội. Đồng thời, nội dung chương trình cần phân bố tỷ lệ hợp lý giữa hệ thống tri thức khoa học và hệ thống kỹ năng nghiên cứu góp phần rèn luyện kỹ năng nghiên cứu khoa học, giúp sinh viên làm chủ tri thức trong tương lai, kết hợp phân bố hợp lý hoạt động thực hành, thực tập, kiến tập, ngoại khóa... giúp sinh viên xây dựng và phát triển hệ thống các kỹ năng mềm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội.

Ba là, nội dung chương trình nên bám sát những vấn đề thực tiễn, mềm dẻo, phù hợp với xu hướng phát triển của thời đại.

Xu hướng toàn cầu hóa và quốc tế hóa diễn ra trên mọi lĩnh vực đã đặt ra nhiều cơ hội cũng như thách thức đối với những người làm công tác giáo dục. Giáo dục đại học nói chung và giáo dục chuyên ngành giáo dục chính trị nói riêng cũng cần có sự thay đổi để phù hợp với xu thế chung của thời đại. Muốn thực hiện được yêu cầu đó cần phải xây dựng chương trình đào tạo mang tính hiện đại, đáp ứng yêu cầu của xã hội. Để đáp ứng được yêu cầu đó, trong quá trình xây dựng chương trình các bộ môn cần cân nhắc xem cần đưa vào những học phần nào, học phần đó có bao nhiêu tín chỉ về nên bố trí giảng dạy ở học kỳ nào là hợp lý. Đối với tiêu chí này, các bộ môn nên đưa những học phần có xu hướng tiếp cận với những kiến thức mới theo sự phát triển của thời đại, những học phần theo hướng rèn luyện kỹ năng bên cạnh cung cấp kiến thức hàn lâm, tiếp cận với các chương trình tiên tiến của khu vực và trên thế giới.

Ngoài ra, chương trình, nội dung đào tạo phải bám sát những vấn đề thực tiễn, mang sắc thái của cuộc sống, không nên đưa vào những vấn đề quá rộng và khó mà phải căn cứ vào nhu cầu của người học và nhu cầu của người tuyển dụng. Việc chú trọng vào nhu cầu của người học, nhu cầu của thực tiễn, nhu cầu của thị trường lao động sẽ là cơ sở giúp các Nhà trường xây dựng chương trình đào tạo có tính khả thi và thực tiễn cao.

Thứ hai, phương pháp giảng dạy

Đổi mới phương pháp giảng dạy bao gồm việc đổi mới nội dung, giáo trình, đổi mới phương pháp dạy, phương pháp học, đổi mới phương tiện dạy học. Trên cơ sở khai thác triệt để các ưu điểm của phương pháp giáo dục truyền thống và vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học mới, tiên tiến nhằm nâng cao tính chủ động, sáng tạo, năng lực tự học, tự nghiên cứu và các kỹ năng mềm khác của người học đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội. Nhà giáo dục V.A. Xukhômlinxki đã nói: "nếu chỉ giáo dục bằng một cách thức nào đó thôi thì cũng giống như cố chơi bản giao hưởng "anh hùng" của Bétthôven trên một phím đàn. Chỉ có sự hài hòa mới giáo dục được". Hoặc quan điểm của nhà giáo dục lỗi lạc Makarencô thì: "không có bất kỳ phương pháp nào được coi là tốt hoặc xấu nếu như ta xem xét nó tách rời các phương pháp khác, khỏi hệ thống toàn thể, tổ hợp toàn thể các ảnh hưởng". Mỗi phương pháp giáo dục đều có những ưu điểm đặc thù và thực tế cho có thấy không bất kỳ phương pháp nào được coi là vạn năng và cũng không có phương pháp giáo dục nào mà lại không đi kèm các điều kiện ràng buộc.

Vấn đề đặt ra cho những người tham gia công tác giảng dạy đó là phải nhận thức một cách khách quan, khoa học những ưu điểm và hạn chế các phương pháp giáo dục khác nhau, nhận thức được vai trò của người học, nhu cầu thực tiễn của xã hội để lựa chọn phương pháp, biện pháp dạy học, cách thức tác động đến đối tượng người học nhằm phát huy tính chủ động, năng lực tự nghiên cứu, tự học của người học. Một số yêu cầu của người giảng viên giảng dạy chuyên ngành lý luận chính trị:

Một là, đóng vai trò hình mẫu, là một tấm gương sáng để sinh viên noi theo. Với đặc thù của ngành đào tạo lý luận chính trị, đào tạo ra đội ngũ giáo viên giảng dạy bộ môn giáo dục công dân ...do đó, giảng viên tham gia giảng dạy phải là một tấm gương về đạo đức, nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật, say mê công tác nghiên cứu khoa học, thường xuyên tự học, tự nghiên cứu.

Hai là, phải có kiến thức sâu rộng về những vấn đề đưa ra cho sinh viên tự học, tự nghiên cứu, làm bài thuyết trình. Việc đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng hiện đại có nghĩa là lấy sinh viên làm trung tâm. Khắc phục lối giáo dục thụ động, phát huy tính năng động, tự chủ, sáng tạo của sinh viên. Tuy nhiên, việc đưa sinh viên vào vị trí trung tâm của giáo dục, phát huy tính chủ động

của người học phải có định hướng và dựa trên sự hướng dẫn của giảng viên. Nhiệm vụ lôi kéo, thu hút sinh viên say mê vào việc tìm hiểu, giải quyết những vấn đề đặt ra trong quá trình giảng dạy phụ thuộc nhiều vào uy tín của giảng viên. Uy tín của giảng viên được hình thành trên cơ sở: trình độ kiến thức sâu, rộng; kỹ năng hướng dẫn hợp lý, khoa học; lý giải hợp lý những yêu cầu, thắc mắc của người học...

Ba là, nội dung vấn đề đưa ra để sinh viên tự nghiên cứu phải mang tính thực tiễn. Chú trọng đến tính thực tiễn của nội dung bài học không có nghĩa là hạ thấp vai trò của việc nghiên cứu những vấn đề mang tính lịch sử. Căn cứ vào đặc thù của ngành học thì những học phần mang tính lịch sử chiếm tỷ trọng lớn trong chương trình đào tạo như: lịch sử triết học, lịch sử triết học Mác - Lênin, lịch sử triết học trước Mác, triết học cổ điển Đức, lịch sử tư tưởng xã hội chủ nghĩa...Không thể phủ nhận vai trò của các môn học này bởi nó cung cấp những tri thức cơ sở, nền tảng của chuyên ngành. Tuy nnhiên, xã hội ngày càng phát triển, nhiều vấn đề đặt ra trong thực tiễn là những vấn đề mà sinh viên có khả năng nắm bắt, những vấn đề nảy sinh trong cùng một thời đại sẽ thu hút sự say mê, có khả năng phát huy năng lực sáng tạo của người học.

Bốn là, chủ động hướng dẫn người học năng lực tự nghiên cứu. Hoạt động dạy học là hoạt động đặc thù đòi hỏi có sự tham gia của người dạy và người học. Người dạy là chủ thể của hoạt động dạy còn người học là chủ thể của hoạt động học. Hiệu quả của quá trình giáo dục, đào tạo là sự hợp tác, phối hợp hoạt động của cả hai đối tượng người dạy và người học. Do đó, đổi mới phương pháp giảng dạy nhằm nâng cao hiệu quả của quá trình giảng dạy phải được thực hiện từ cả hai phía, người dạy và ngươi học. Thực tiễn quá trình tham gia công tác giảng dạy cho thấy, sinh viên ở nước ta nói chung và sinh viên chuyên ngành lý luận chính trị nói riêng vẫn mang nặng tác phong thụ động, chưa phát huy được năng lực tự chủ, sáng tạo, chưa tự mình đề xuất những vấn đề trọng tâm, thậm chí không dám đặt câu hỏi với giảng viên khi gặp phải những vấn đề khúc mắc của bài học. Để khắc phục tình trạng trên, ngay từ khi bắt đầu tham gia khóa học (sinh viên năm thứ 1), giảng viên phải xây dựng nếp tư duy sáng tạo và năng lực tự nghiên cứu của người học và hướng dẫn cho sinh viên khả năng phát triển năng lực đó trong

những năm học tiếp theo. Cụ thể, trong quá trình giảng dạy, giảng viên ra câu hỏi trước và bắt sinh viên phải đọc và tìm hiểu trước khi lên lớp. Ngoài những vấn đề lý thuyết cơ bản thì giảng viên có thể hướng dẫn sinh viên tự nghiên cứu những vấn đề liên quan. Ban đầu, giảng viên có thể giao đề tài, nhiệm vụ và hướng dẫn cụ thể, rõ ràng cho sinh viên. Đồng thời tiến hành kiểm tra, đôn đốc thường xuyên việc tự học, tự nghiên cứu của sinh viên giúp họ giải quyết những khúc mắc trong quá trình nghiên cứu. Sau khi sinh viên đã quen với phương pháp tự nghiên cứu, làm việc theo nhóm thì giảng viên có thể yêu cầu sinh viên tự đặt ra những nội dung, đề tài liên quan đến nội dung bài học mà cá nhân hoặc nhóm quan tâm và tìm phương pháp giải quyết dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

Cần chú ý, các nước có nền giáo dục đại học phát triển đã từ bỏ quan điểm dạy học là hoàn tất chương trình học từ lâu, và đã áp dụng khá phổ biến quan điểm dạy học kiến tạo, tuy nhiên giảng dạy các môn lý luận chính trị ở nước ta hiện nay dường như chưa nắm bắt và theo kịp xu hướng này. Theo đó, tri thức và cả năng lực sử dụng chúng được hình thành bằng con đường kiến tạo (cả về nhận thức và lòng tin vận dụng), quá trình này chịu sự tác động của nhiều tác nhân như phong cách học, đặc điểm cá nhân người học, môi trường văn hóa giáo dục, bối cảnh xã hội,v.v.. do vậy, người học là làm chủ quá trình học tập, còn giảng viên chỉ giữ vai trò hướng dẫn, gợi ý đầu mối, là tác nhân của sự thay đổi. Để giảng dạy được theo phương pháp này thì giảng viên phải là người có năng lực giảng dạy siêu nhận thức, tức phải có năng lực tự học một cách có hệ thống và nhìn nhận việc học là sự thống nhất biện chứng giữa học và dạy học.

Thứ ba, năng lực nghiên cứu khoa học

Giảng dạy và nghiên cứu là hai nhiệm vụ then chốt của người giảng viên đại học. Nghiên cứu khoa học là cách thức nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ và nâng cao uy tín của giảng viên một cách hiệu quả. Trong thời gian gần đây, nhiều trường đại học ở nước ta đã bắt đầu quan tâm đến nhiệm vụ nghiên cứu khoa học. Xem đó là một trong những tiêu chí bắt buộc của giảng viên, đồng thời cũng đã có những tiêu chí cụ thể về năng lực nghiên cứu khoa học đòi hỏi người giảng viên phải đảm nhiệm. Tuy nhiên, mặc dù nghiên cứu khoa học đã và đang được quan tâm đối với đội ngũ

giảng viên nhưng lại chưa được chú trọng trong đào tạo sinh viên. Với nhu cầu ngày càng cao của đất nước, người lao động mới phải là người có năng lực tự chủ, có khả năng vận dụng và sáng tạo những tri thức mới. Do đó, nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học đối với sinh viên nói chung và sinh viên chuyên ngành lý luận chính trị nói riêng cũng là một trong những việc làm cần thiết trong công tác đào tạo hướng đến nhu cầu của xã hội. Để làm tốt công tác này cần quan tâm những vấn đề sau:

Một là, trong quá trình giảng dạy, bên cạnh việc truyền đạt kiến thức giảng viên cần lồng ghép tinh thần say mê nghiên cứu vào người học. Giảng viên không chỉ là người có tri thức mà con phải là người có tinh thần say mê nghiên cứu khoa học. Thông qua những bài học trên lớp, với tinh thần say mê nghiên cứu của mình giảng viên ít nhiều sẽ thổi vào tâm hồn của sinh viên tình yêu đối với khoa học, sự say mê và nhu cầu tìm hiểu và khám phá những tri thức mới. Đồng thời với việc đưa người học vào trung tâm của quá trình giảng dạy, giảng viên cần áp dụng các phương pháp giáo dục mới nhằm phát huy tính tự chủ, tự nghiên cứu của sinh viên, phát huy kỹ năng làm việc theo nhóm, tư duy phản biện của người học. Đối với các môn lý luận chính trị, để kích thích nhu cầu nghiên cứu của sinh viên, giảng viên cần hướng sinh viên tiếp cận những những vấn đề mang tính thời sự, những vấn đề thực tiễn trên mặt trận chính trị, tư tưởng nhằm củng cố, nâng cao năng lực học tập và lập trường chính trị của người học.

Hai là, xây dựng kế hoạch nghiên cứu khoa học hợp lý trong toàn khóa học. Đây là một trong những giải pháp mang tính thiết thực trong việc nâng cao hiệu quả công tác nghiên cứu khoa học cho sinh viên. Nếu không xây dựng kế hoạch nghiên cứu khoa học một cách hợp lý và có định hướng trong toàn khóa học thì sẽ có rất ít sinh viên tham gia hoạt động này. Kế hoạch nghiên cứu khoa học có thể được sắp xếp theo hướng từ đơn giản đến phức tạp tùy theo từng giai đoạn của khóa học. Có thể từ các bài nghiên cứu của sinh viên trong quá trình thảo luận, bài tập lớn, tiểu luận, khóa luận tốt nghiệp. Mức độ phức tạp và đòi hỏi năng lực tự nghiên cứu của sinh viên phải được xây dựng theo hướng tăng dần góp phần đưa sinh viên chuyển từ trạng thái bị động sang chủ động làm chủ tri thức và làm chủ lập trường chính trị.

Ba là, tạo điều kiện và môi trường giải phóng khả năng sáng tạo và hiện thực hóa năng lực NCKH của sinh viên. Với sức mạnh của tuổi trẻ, sinh viên là những người có khả năng giải phóng năng lực thực tiễn của bản thân trong hoạt động nghiên cứu. Tuy nhiên, nếu như không có môi trường và động lực kích thích nhu cầu NCKH thì sức mạnh và nhiệt huyết của tuổi trẻ rất khó được giải phóng. Do đó, trong công tác đào tạo, nhà trường cần xây dựng một môi trường giáo dục say mê với NCKH, tạo nhiều cơ hội để người học có thể trải nghiệm. Cụ thể, chú trọng năng lực nghiên cứu của sinh viên trong đào tạo, khuyến khích sinh viên tham gia NCKH cùng giảng viên, xây dựng các câu lạc bộ học tập, nghiên của sinh viên, tạo điều kiện để sinh viên có thể cùng tham dự các hội thảo NCKH nhằm rèn luyện năng lực nghiên cứu của người học,

Thiết nghĩ, nâng cao năng lực NCKH cho sinh viên chuyên ngành lý luận chính trị là một trong những vấn đề quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo đội ngũ giảng viên lý luận chính trị. Xây dựng và phát huy năng lực NCKH phải được thực hiện trên rất nhiều phương diện như tạo điều kiện, môi trường hiện thực hóa năng lực nghiên cứu, đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng chú trọng hệ thống năng lực nghiên cứu của người học, xây dựng kế hoạch NCKH phù hợp đối với từng cá nhân trong toàn khóa học và quan trọng hơn hết là vai trò định hướng của nhà trường và giảng viên trong giáo dục giúp sinh viên lựa chọn phương pháp và cách thức nâng cao năng lực tự làm chủ và sáng tạo tri thức mới.

Năng lực nghiên cứu khoa học, ở đây là khoa học lý luận, chỉ có thể được hình thành trong môi trường coi trọng việc tự do tìm tòi, phát hiện, thử nghiệm và phản biện trên tinh thần xây dựng kiến thức một cách có hệ thống, dựa trên một hiểu biết chắc chắn về kiến thức lý luận mà loài người đã tích lũy được, do vậy đào tạo năng lực nghiên cứu về thực chất là việc tạo môi trường sinh hoạt khoa học sôi động. Nếu như trong dạy học chúng ta lấy người học làm trung tâm, thì trong đào tạo năng lực nghiên cứu cần lấy tự học, tự nghiên cứu làm trọng.

Tóm lại, nâng cao chất lượng đào tạo giảng viên lý luận chính trị đã và đang là một vấn đề cần quan tâm trong công tác giáo dục ở các bậc đại học và cao đẳng. Đào tạo giảng viên lý luận chính

trị, những người thực hiên nhiệm vụ tuyên truyền chủ nghĩa Mác, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm chủ trương của Đảng và Nhà nước cần được coi trọng trên nhiều phương diện cả về nội dung chương trình, phương pháp giảng dạy và năng lực nghiên cứu khoa học. Những nội dung mà chúng tôi trình bày như trên mang tính định hướng với mong muốn cả xã hội cũng như toàn hệ thống giáo dục đào tạo cùng chung tay xây dựng nền giáo dục hiện đại, thiết thực, hiệu quả.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ giáo dục và Đào tạo, *Tài liệu hướng dẫn giảng dạy, học tập các môn khoa học Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh*, Hà Nội, 2007

2. Đặng Vũ Hoạt, *Lý luận dạy học đại học*, Nxb. ĐHSP, HN, 2006

3. Võ Văn Thắng, *Vai trò của giáo dục đại học trong sự phát triển kinh tế, xã hội*, Nxb. Nông nghiệp, TP HCM, 2014

4. Lê Đức Quảng, *Phương pháp và tư liệu giảng dạy môn giáo dục công dân*, Nxb. Giáo dục, 1998

5. Phạm Minh Phượng, "Về việc giảng dạy môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lê nin ở các trường đại học khối không chuyên ngành Mác – Lênin", *Tạp chí Tuyên Giáo*, 4/11/2011.

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ TRONG ĐIỀU KIỆN HIỆN NAY - MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN QUAN TÂM

Đặng Chung Kiên[*]

Trong hệ thống giáo dục quốc dân, việc triển khai giảng dạy các môn lý luận chính trị tại các trường đại học là một yêu cầu khách quan. Đây là các môn học nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản nhất về thế giới quan và phương pháp luận khoa học; trang bị nền tảng lý luận và hệ tư tưởng tiến bộ của chủ nghĩa Mác-Lênin. Thông qua đó giúp người học có thể vận dụng một cách linh hoạt vào các tình huống thực tế trong cuộc sống. Với ý nghĩa đó, việc giảng dạy các môn học này như thế nào có một vai trò khá quan trọng. Trong giới hạn của bài viết này, tôi xin được nêu ra một số vấn đề về đổi mới phương pháp giảng dạy các môn lý luận chính trị để chúng ta có thể cùng trao đổi sâu hơn.

Chúng ta biết rằng trong quá trình dạy học đại học, giảng viên là chủ thể của hoạt động giảng dạy và đồng thời cũng là người giữ vai trò chủ đạo trong quá trình dạy học. Giảng viên có chức năng, nhiệm vụ tổ chức, lãnh đạo và điều khiển toàn bộ các hoạt động của sinh viên tại giảng đường, qua đó đảm bảo cho sinh viên có thể thực hiện một cách đầy đủ và có chất lượng đối với những yêu cầu đã được định ra trong giảng dạy và học tập trong môi trường đại học.

Để có thể thực hiện tốt nhiệm vụ đó, giảng viên phải thay đổi vai trò của người chỉ đơn thuần truyền thụ kiến thức - như giảng dạy

[*] Trường ĐH Tài chính-Marketing

phổ thông - sang vai trò của một người tổ chức hoạt động, thực hiện việc hỗ trợ và hướng dẫn khi cần thiết. Giảng viên cũng có thể tham gia vào các hoạt động cùng sinh viên với vai trò của một người cố vấn. Với những yêu cầu như vậy, đòi hỏi giảng viên phải nắm bắt được nhu cầu của người học và tổ chức để họ có thể quản lý được quỹ thời gian của mình, đồng thời động viên họ tích cực tham gia vào quá trình nâng cao năng lực nhận thức và tư duy, thực hiện việc chỉ dẫn, giúp đỡ họ phát triển các kỹ năng học tập độc lập - tất nhiên có tính đến những sự khác biệt cá thể.

Nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy các môn lý luận chính trị, đáp ứng yêu cầu của giáo dục trong thời đại hiện nay, đòi hỏi mỗi giảng viên phải luôn cố gắng phấn đấu và thực hiện tốt một số yêu cầu cơ bản sau đây:

Thứ nhất: Phải chủ động trau dồi, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, thường xuyên cập nhật kiến thức và công nghệ mới.

Chính những yêu cầu của đổi mới phương pháp giảng dạy đòi hỏi người thầy phải tự vượt lên trên chính bản thân mình. Bản thân người thầy phải nỗ lực không ngừng, phải thấu hiểu sâu sắc lĩnh vực chuyên môn mà mình đảm nhiệm, luôn tìm tòi sáng tạo, áp dụng những thành tựu khoa học kỹ thuật tiên tiến và hiện đại vào quá trình giảng dạy để bài giảng của mình có có sức hấp dẫn cao, có hiệu quả nhất. Mỗi bài giảng của thầy giáo phải mở ra một trang mới trong thế giới kiến thức vô tận, không lặp lại nhàm chán. Do vậy, việc thường xuyên trau dồi, nâng cao trình độ chuyên môn, cập nhật tri thức và công nghệ mới là công việc thường xuyên mà mỗi người thầy đều cần phải quan tâm. Bên cạnh đó người thầy còn phải là tấm gương sáng tâm huyết với nghề, với sự nghiệp đào tạo của mình. Tuy việc đổi mới phương pháp dạy - học trong bối cảnh hiện nay là tất yếu, song có một bộ phận không nhỏ các thầy cô giáo coi đó chỉ là việc làm chiếu lệ, không ít người ngại đổi mới, bằng lòng với cái mình hiện có. Họ quan niệm học tập là trách nhiệm và nghĩa vụ của sinh viên, thầy chỉ lên lớp, giảng bài xong là hoàn thành trách nhiệm. Nhận thức về vai trò và trách nhiệm, xác định thái độ và trách nhiệm đúng đắn về việc này là nghĩa vụ của mỗi người thầy đứng trên bục giảng đại học.

Thứ hai: Thường xuyên tham gia nghiên cứu khoa học

Nghiên cứu khoa học là một yêu cầu không thể thiếu đối với giảng viên đại học. Đồng thời chính việc nghiên cứu khoa học cũng khẳng định "tính đại học" trong giáo dục - sự khác biệt so với giáo dục phổ thông[1]. Công tác nghiên cứu khoa học là thành tố không thể thiếu trong việc hình thành phương pháp dạy - học mới trong các trường đại học, giúp giảng viên có thể tìm kiếm, phát hiện các vấn đề mới và giúp sinh viên gắn học với hành, phát triển tư duy logic và rèn luyện phương pháp luận sáng tạo. Dựa trên những định hướng nghiên cứu lớn của từng trường, từng chuyên ngành mà mỗi giảng viên phải xây dựng cho mình một hướng đề tài nghiên cứu lâu dài, trên cơ sở đó xác định kế hoạch nghiên cứu khoa học cho từng thời kỳ. Có thể huy động những khả năng to lớn của sinh viên vào việc cùng thực hiện từng phần của đề tài. Đây cũng có thể là những gợi mở rất tốt cho các đề tài của sinh viên, là những định hướng đúng cho các đề tài. Sinh viên có thể thực hiện các đề tài nhánh của các đề tài lớn do các thầy giáo chủ trì, có thể tiếp xúc với những định hướng nghiên cứu cập nhật. Nghiên cứu khoa học cũng chính là phương thức hiệu quả nhất để thầy có thể nâng cao chất lượng chuyên môn của mình.

Bên cạnh đó, việc nghiên cứu khoa học sẽ giúp cho giảng viên có thêm các kiến thức lý luận và thực tiễn nhằm làm phong phú thêm cho bài giảng của mình. Qua đó thu hút sinh viên quan tâm hơn đến nội hàm khoa học của các vấn đề mà giảng viên đưa ra, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo[2].

Thứ ba: Thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực

Thực hiện diễn giảng một là hình thức tổ chức dạy học có bề dày lịch sử lâu đời và có thể nói rằng, cho đến nay thì nó vẫn được xem như là một hình thức cơ bản và thường được tiến hành thông qua phương pháp thuyết trình. Tuy nhiên, trong điều kiện hiện nay, với xu hướng phát huy tối đa hoạt động của người học, giảng viên

[1] Xem http://truongleduan.quangtri.gov.vn/nghiencuutraodoi.asp?id=103201083617
[2] Xem http://truongleduan.quangtri.gov.vn/nghiencuutraodoi.asp?id=103201083617

cần hạn chế bớt phương pháp thuyết trình theo kiểu thông báo - tái hiện để chuyển sang tăng cường thực hiện phương pháp thuyết trình - giải quyết vấn đề. Đây là một phương pháp thể hiện được tính tích cực rất cao trong việc giảng dạy các môn học thiên về tư duy ngôn ngữ, lý luận. Kiểu dạy học này đòi hỏi giải quyết các vấn đề trong quá trình nhận thức của sinh viên, từ đó tạo ra sự chuyển hoá tích cực trong việc nhận thức khoa học và đảm bảo quá trình nhận thức trong học tập[3]. Ở đây, giảng viên sẽ khéo léo đưa sinh viên vào các tình huống có vấn đề rồi cho sinh viên tự tìm hướng đi và giải quyết vấn đề đặt ra. Trên cơ sở phương pháp, cách thức giải quyết vấn đề mà giảng viên trình bày, sinh viên có thể học được phương pháp tư duy, phát hiện vấn đề, đề xuất các giả thuyết, thảo luận… để kiểm tra các giả thiết nêu ra; từ đó có thể rút ra các kết luận hoặc sự khái quát trong nhận thức.

Phương pháp thuyết trình theo kiểu đặt vấn đề và giải quyết vấn đề chỉ thuần tuý của giảng viên cũng đã có được những hiệu quả nhất định trong việc phát triển tư duy của sinh viên. Tuy nhiên, nếu được thực hiện lồng ghép với việc triển khai vấn đáp, thảo luận một cách hợp lý thì hiệu quả sẽ tăng thêm rất nhiều. Để thuận lợi cho việc tiến hành các hoạt động trên đây, lớp học phải được bố trí với số lượng sinh viên không quá đông, có micro di động - không dây- để thuận lợi cho việc tiến hành đối thoại giữa giảng viên với sinh viên cũng như giữa sinh viên với sinh viên. Bên cạnh đó, đòi hỏi sinh viên phải mạnh dạn bộc lộ ý kiến riêng, quan điểm cá nhân trước các vấn đề nêu ra. Nếu như trước đây, trong quá trình giảng dạy ở đại học hầu như không bao giờ giảng viên để cho sinh viên trả lời câu hỏi thì ngày nay, để kích thích tư duy tích cực của sinh viên và tăng cường mối liên hệ ngược giữa người nghe và người thuyết trình, giảng viên có thể đặt một số câu hỏi "có vấn đề" để sinh viên trả lời ngay tại lớp, thậm chí có thể trao đổi ngắn trong nhóm giữa những người ngồi cạnh nhau trước khi giảng viên đưa ra câu trả lời.

Ngoài ra, trong thời đại hiện nay, bài giảng của giảng viên đang có khuynh hướng sử dụng ngày càng nhiều các phương tiện công nghệ thông tin nhằm làm tăng tính hấp dẫn và hiệu quả. Trước đây, để minh hoạ cho nội dung giảng dạy, giảng viên chỉ có thể

[3] Xem http://tgu.edu.vn/Pages/TGU/Topic

dùng lời nói giàu hình tượng và gợi cảm kèm theo những cử chỉ, điệu bộ diễn giải nội tâm hoặc có thêm bộ tranh minh hoạ. Ngày nay, thực tế có cả một hệ thống các phương tiện để giảng viên có thể lựa chọn sử dụng như máy chiếu, thiết bị ghi âm ghi hình, video, đĩa CD, v.v… Thực tế đó đòi hỏi các giảng viên phải có khả năng soạn bài giảng trên máy tính được kết nối mạng, thường xuyên sử dụng máy chiếu đa năng cũng như các phương tiện hiện đại khác để trình bày bài giảng của mình.

Thứ tư: Cần chú trọng phương pháp dạy - học nêu vấn đề

Điểm cơ bản và quan trọng trong đổi mới phương pháp dạy - học các môn lý luận chính trị nhằm đạt hiệu quả là dạy - học nêu vấn đề và phát huy tối đa khả năng tự học và tư duy độc lập của sinh viên. Các cách dạy học theo lối truyền thống truyền đạt - lĩnh hội cần được thay đổi bằng những cách làm mới cùng với sự hỗ trợ của phương tiện mới hiện đại. Việc thay đổi nhận thức và hành động cũng được đặt ra đối với mỗi giảng viên. Để giúp cho sinh viên nắm bắt được cốt lõi của bài giảng thì người thầy phải xây dựng được sơ đồ bài giảng thực hiện trên các phương tiện mới với sự hỗ trợ của các phần mềm trên máy tính. Sau mỗi chương, hoặc thậm chí sau mỗi bài giảng, giảng viên phải chỉ ra cho sinh viên được những địa chỉ để học có thể tìm đọc được những thông tin liên quan đến bài giảng. Việc kiểm tra - đánh giá chất lượng học tập của sinh viên cũng phải căn cứ và mục tiêu của môn học để yêu cầu họ phải nắm vững bản chất của vấn đề. Phương pháp dạy - học mới đòi hỏi người thầy phải nắm vững, sử dụng thành thạo công cụ để hỗ trợ đắc lực cho sinh viên đạt được mục tiêu của môn học.

Thứ năm: Thực hiện đổi mới phương pháp thảo luận và tổ chức seminar

Seminar là một hình thức tổ chức dạy học cơ bản ở đại học, trong đó sinh viên thảo luận các vấn đề thuộc môn học đã tự tìm hiểu được, đặt dưới sự hướng dẫn của giảng viên rất am hiểu về lĩnh vực này. Nếu trong bài diễn giảng, giảng viên phải hoạt động nhiều thì trong seminar tính năng động, tích cực của sinh viên được phát huy. Ở đây, sinh viên được tập dượt nghiên cứu tài liệu một cách khoa học, biết phân tích phê phán những ý kiến khác nhau trước

một chủ đề nêu ra, biết lập luận để bảo vệ ý kiến của mình trước tập thể, có dịp suy nghĩ về một vấn đề dưới nhiều góc độ, làm nảy sinh các thắc mắc sinh viên phải đến seminar với nhiều ý kiến mới mẻ, với kết quả tìm đọc các tài liệu tham khảo mở rộng giáo trình chứ không phải chỉ với tri thức có sẵn trong các bài giảng hoặc trong giáo trình. Vì vậy, từ lâu người ta xem seminar là một "phòng thí nghiệm sáng tạo", là "vườn ươm các nhà khoa học trẻ tuổi".

Với yêu cầu như vậy, việc tổ chức và điều khiển hoạt động seminar có mặt còn khó hơn là thuyết trình diễn giảng; giảng viên phụ trách seminar phải chuẩn bị thật chu đáo, phải có đủ trình độ lý thuyết và thực tiễn trong vấn đề liên quan. Giảng viên cũng cần phải có sự linh hoạt nhằm giải quyết một cách phù hợp nhất những tình huống phát sinh trong quá trình thực hiện.

Dạy sinh viên cách suy nghĩ như các nhà khoa học đã tìm ra những tri thức mới cho nhân loại, làm cho seminar trở thành những buổi "thảo luận phát triển" đang là hướng đổi mới seminar tại các hệ thống giáo dục đại học lớn trên thế giới hiện nay.

Mục tiêu nâng cao chất lượng giảng dạy đại học nói chung, giảng dạy các môn lý luận chính trị nói riêng, là một yêu cầu tất yếu khách quan, là một tiêu chí quan trọng đánh giá việc dạy của mỗi giảng viên. Tuy nhiên cần căn cứ vào điều kiện sư phạm của từng trường, từng khoa, từng bộ môn… để có mô hình phù hợp và bước đi thích hợp là vấn đề hết sức quan trọng.

Trong điều kiện hiện nay, nhằm có thể nâng cao hơn nữa chất lượng giảng dạy các môn lý luận chính trị, đòi hỏi sự nỗ lực tổng hợp từ nhiều phía. Trong đó có phần rất quan trọng từ phía giảng viên là phải thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy nhằm đạt được các yêu cầu sau đây:

– Hình thành cho sinh viên được động cơ học tập đúng đắn, hứng thú học tập, sự say mê trong nghiên cứu.

– Phát huy được tính tích cực, chủ động, tự giác, tính độc lập sáng tạo, khả năng giao tiếp và ứng xử của mỗi sinh viên.

– Làm thay đổi được cách làm việc của sinh viên: Chủ động nghiên cứu trước bài học, luôn đối chiếu bài giảng với bài tự soạn để bổ sung, luôn liên hệ với thực tế cuộc sống và nhà trường của mình.

– Tạo điều kiện để sinh viên được tranh luận, phát biểu chính kiến của mình, khẳng định trước tập thể, hỗ trợ nhau trong học tập, hạn chế những thói quen chưa tốt trong học tập và trong cuộc sống: Lười biếng, không chuẩn bị gì khi đến lớp, trên lớp chỉ biết nghe và ghi thụ động; thiếu tự tin, thiếu mạnh dạn trong tranh luận, nghiên cứu và trong giao tiếp nói chung.

Như vậy, việc nâng cao chất lượng giảng dạy các môn lý luận chính trị vừa là nhu cầu thực tiễn vừa là động lực phát triển giáo dục đại học. Nó đòi hỏi mỗi giảng viên phải tự nhận thức được vai trò và trách nhiệm của mình, tích cực tham gia vào các quá trình đổi mới. Đây có thể được xem là nghĩa vụ, trách nhiệm và cũng chính là lương tâm của của mỗi giảng viên trước những thách thức to lớn trong công cuộc xây dựng, hội nhập và phát triển của đất nước hiện nay./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đặng Quốc Bảo, Nguyễn Đắc Hưng, ***Giáo dục Việt Nam hướng tới tương lai vấn đề và giải pháp***, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2004.
2. Nguyễn Nghĩa Dán, ***Vì năng lực tự học sáng tạo của học sinh,*** Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục, số 2/1998.
3. Đặng Vũ Hoạt, ***Một số nét về thực trạng, phương pháp dạy học đại học***, Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục, số 1/1994.
4. Thái Duy Tuyên, ***Giáo dục học hiện đại - Những vấn đề cơ bản***, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, 2001.
5. http://ttptgiaoduc.sgu.edu.vn/vn/tu-lieu-giao-duc/44/doi-moi-phuong-phap-day-hoc-cac-mon-li-luan-chinh-tri-hien-nay/
6. http://tuyengiao.vn/Home/Thuc-tien-kinh-nghiem/62122/Phat-huy-CNTT-trong-giang-day-cac-mon-ly-luan-chinh-tri
7. http://www.tapchicongsan.org.vn/Home/PrintStory.aspx?distribution
8. http://truongleduan.quangtri.gov.vn
9. http://tgu.edu.vn/Pages/TGU/TopicDetail/3506

NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI VIỆC GIẢNG DẠY CHỦ NGHĨA MÁC – LÊNIN CHO SINH VIÊN TRONG CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Phạm Thị Kiên [*]
Bùi Xuân Dũng [**]

Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm đến công tác giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin cho sinh viên nhằm giáo dục lý tưởng cách mạng, nâng cao bản lĩnh chính trị, xây dựng những sinh viên vừa "hồng" vừa "chuyên". Đại hội X của Đảng khẳng định: "Coi trọng bồi dưỡng cho học sinh, sinh viên khát vọng mãnh liệt xây dựng đất nước giàu mạnh, gắn liền lập nghiệp bản thân với tương lai của cộng đồng, của dân tộc, trau dồi cho học sinh, sinh viên bản lĩnh, phẩm chất và lối sống của thế hệ trẻ Việt Nam hiện đại"[1].

Giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin cho sinh viên Việt Nam trong thời kỳ đổi mới có nhiều thuận lợi song cũng đứng trước không ít khó khăn, thách thức. Cơ chế thị trường tạo điều kiện cho sự năng động, sáng tạo của sinh viên được phát huy nhưng tính chất cạnh tranh khốc liệt của nó lại sinh ra tâm lý sùng bái đồng tiền, bất chấp đạo lý, coi thường các giá trị nhân văn. Mở rộng giao lưu hội nhập quốc tế với nhiều tư tưởng, giá trị tiên tiến, nhưng cũng không tránh khỏi những tư tưởng, chủ nghĩa không phù hợp với giá trị và

[*] Thạc sĩ, Giảng viên Trường Cán bộ quản lý giáo dục TP.HCM
[**] Thạc sĩ, Giảng viên Trường Cán bộ quản lý giáo dục TP.HCM
[1] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia, 2006, tr. 207.

lợi ích của dân tộc VIệt Nam. Dưới tác động tiêu cực của cơ chế thị trường, của hội nhập với thế giới, của âm mưu "diễn biến hòa bình"... một số sinh viên đã xa rời lý tưởng cách mạng, giảm sút tình cảm, đạo đức cách mạng. Cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại đang diễn ra như vũ bão dẫn đến sự bùng nổ về khối lượng và tốc độ thông tin; phương tiện kỹ thuật ngày càng hiện đại, được sử dụng rộng rãi. Trong điều kiện như vậy, việc giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin cho sinh viên không chỉ có vai trò quan trọng trong cung cấp thông tin mà quan trọng hơn là việc định hướng xử lý thông tin.

Ngày nay, việc giảng dạy chủ nghĩa Mác - Lênin ở nước ta không chỉ làm cho sinh viên nắm bắt và hiểu được sâu sắc những tri thức khoa học, mà thông qua đó còn giáo dục, củng cố niềm tin khoa học, nâng cao bản lĩnh chính trị tư tưởng vững vàng, kiên định mục tiêu và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã lựa chọn. Chủ nghĩa Mác - Lênin trang bị cho sinh viên thế giới quan, phương pháp luận khoa học và nhân sinh quan cách mạng đúng đắn. Khi mọi người đã có thế giới quan, nhân sinh quan khoa học, đúng đắn sẽ phát triển tư duy, tầm nhìn khoa học biện chứng, định xét mọi sự vật, hiện tượng một cách khách quan duy vật, từ đó hoàn thiện đạo đức, nhân cách chuẩn mực, tuyệt đối trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin và sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta. Như Bác Hồ đã từng viết: "Hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin là phải sống với nhau có tình có nghĩa. Nếu thuộc bao nhiêu sách mà sống không có tình, có nghĩa thì sao gọi là hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin..."[2].

Trong những năm vừa qua, việc giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin trong các trường đại học đã có nhiều đổi mới về nội dung, chương trình, phương pháp giảng dạy và học tập. Điều đó, đã góp phần tạo nên những sinh viên tiên tiến có nhận thức tốt và ý thức chính trị cao, vươn lên lập thân, lập nghiệp, phát huy truyền thống cách mạng của dân tộc... Tuy nhiên, so với yêu cầu phát triển đất nước trong thời kỳ cách mạng khoa học - công nghệ, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và tăng cường hội nhập quốc tế hiện

---

[2] Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.12, tr. 354.

nay thì chất lượng giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin cho sinh viên còn chưa ngang tầm.

Sau 5 năm thực hiện Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo, việc giảng dạy môn *Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin* ở các trường đại học, cao đẳng bên cạnh những kết quả đạt được như: giảm tải khối lượng cho người học, tạo điều kiện thuận lợi để các trường đại học, cao đẳng sắp xếp các môn học khác trong quá trình chuyển sang hình thức đào tạo theo học tín chỉ. Tuy nhiên, sự bất hợp lý về kết cấu của môn học này cũng đặt ra những vấn đề cần giải quyết như: Một là, Do nội dung cơ bản của môn học này chính là sự lắp ghép từ 3 môn học trước đây là Triết học Mác-Lênin, Kinh tế chính trị Mác-Lênin và Chủ nghĩa xã hội khoa học. Mặc dù triết học Mác-Lênin, kinh tế chính trị Mác-Lênin và chủ nghĩa xã hội khoa học là ba bộ phận hợp thành của chủ nghĩa Mác-Lênin. Song đây là 3 môn khoa học có tính độc lập tương đối, có lịch sử hình thành, có đối tượng nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu riêng, chính điều này đã tạo nên sự gượng ép khiên cưỡng về kết cấu của một môn học. Ví dụ như phần kinh tế chính trị đã bỏ phần kinh tế thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội. Hay nhập một số bài vào nhau như trong phần triết học: bài Lý luận nhận thức được ghép với nội dung phép biện chứng duy vật.... Nội dung, chương trình chưa cập nhật kịp thời những thành tựu mới nhất của khoa học hiện đại làm cơ sở thế giới quan và phương pháp luận cho môn học và chưa đảm bảo tính lôgic của học thuyết Mác - Lênin

Do vậy, Ban chấp hành trung ương và Ban tuyên giáo đã có hướng dẫn thực hiện kết luận 94 – KL /TW, ngày 28-3-2014 của Ban bí thư "về tiếp tục đổi mới học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân" (số 127 HD/BTGTW ngày 30 tháng 6 năm 2014) thay đổi môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin thành môn Chủ nghĩa Mác - Lênin với kết cấu 3 phần là Triết học Mác - Lênin, Kinh tế chính trị Mác - Lênin và Chủ nghĩa xã hội khoa học. Với cách làm mới này sẽ khắc phục được những bất hợp lý của chương trình môn Những nguyên lý có bản của chủ nghĩa Mác – Lênin. Tuy vậy, vấn đề đặt ra hiện nay là triển khai xây dựng nội dung, viết giáo trình và triển khai thực hiện làm sao để đạt được kết quả tốt.

Về đội ngũ giảng viên giảng dạy chủ nghĩa Mác-Lênin ở nhiều trường đại học, cao đẳng phải đảm nhận toàn bộ 3 phần của môn học trong khi họ chưa được đào tạo chuyên sâu. Vì vậy, chất lượng giảng dạy và học tập của môn học này không thể không bị ảnh hưởng.

Thực tế, ở hầu hết các trường đại học, cao đẳng, đội ngũ giảng viên giảng dạy môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin được điều chuyển từ giảng viên giảng dạy các môn triết học Mác-Lênin, kinh tế chính trị Mác-Lênin và chủ nghĩa xã hội khoa học. Đây là đội ngũ giảng viên đã được đào tạo ở trình độ đại học và sau đại học theo các chuyên ngành triết học, kinh tế chính trị và chủ nghĩa xã hội khoa học. Các giảng viên giảng dạy triết học và chủ nghĩa xã hội khoa học trước đây tạm thời giảng dạy phần một môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin (phần thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin và lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin về chủ nghĩa xã hội), còn giảng viên trước đây giảng dạy môn kinh tế chính trị đảm nhiệm giảng dạy phần hai (gồm học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác-Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa). Mà thời lượng giảng dạy của môn này là 5 tín chỉ, mà phải sắp xếp tới 2 giảng viên giảng dạy, hai bảng điểm khác nhau, học ở những học kỳ khác nhau (trừ những môn học mang tính chuyên biệt). Vì vậy, sẽ làm cho sinh viên không hiểu thấu đáo, đầy đủ cấu trúc cũng như nội dung khoa học của học thuyết Mác-Lênin

Về đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập. Đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập là một đòi hỏi cấp bách trong quá trình đổi mới giáo dục đại học, cao đẳng ở nước ta hiện nay. Song phương pháp giảng dạy chủ nghĩa Mác – Lênin hiện nay vẫn còn thiếu hấp dẫn, việc áp dụng phương pháp giảng dạy tích cực chưa được nhiều giảng viên vận dụng có hiệu quả. Trong giờ thảo luận, thường rất tẻ nhạt, hời hợt, mang tính hình thức, đối phó. Hơn nữa, giảng viên giảng dạy môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin chủ yếu hiện nay vẫn giảng dạy theo lối thuyết trình. Các phương tiện dạy học hiện đại nếu có được sử dụng thì mới chỉ bớt được thao tác viết bảng cho giảng viên. Theo quy định, trong chương trình học tập môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin có ba mươi phần trăm số tiết dành cho sinh viên

thảo luận. Song, nhìn chung hiệu quả của các giờ thảo luận còn rất thấp. Và thực tế, với thời lượng hạn chế trong khi khối lượng kiến thức lại nhiều, số lượng sinh viên đông thì việc giảng viên cho sinh viên thảo luận sẽ là một nhiệm vụ khó khả thi. Do vậy, cần phân loại đối tượng giảng dạy. Cụ thể:

Đối với chương trình giảng dạy chủ nghĩa Mác-Lênin dành cho sinh viên hệ không chuyên. Môn học "Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin" cần chuyển đổi thành môn "Chủ nghĩa Mác – Lênin" với ba học phần rõ ràng tương ứng với ba bộ phận cấu thành nên chủ nghĩa Mác –Lênin

Hiện nay, Đối với sinh viên, đã tốt nghiệp ở nước ngoài khi về nước, sinh viên học các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài không phải học môn "Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin". Do vậy, đề nghị Bộ giáo dục và đào tạo yêu cầu Cục Khảo thí và Kiểm định Chất lượng giáo dục thì phải học bổ sung tín chỉ này mới được hợp thức hóa văn bằng đào tạo.

Đối với chương trình giảng dạy chủ nghĩa Mác-Lênin dành cho sinh viên hệ chuyên. Trong chương trình đào tạo cần phải chú ý đào tạo giảng viên phù hợp với từng đối tượng giảng dạy. Môn học về Chủ nghĩa Mác – Lênin phải phù hợp với những thành tựu mới của khoa học và công nghệ hiện đại và điều kiện hội nhập sâu của Việt Nam vào thế giới.

Cần thống nhất trong nội dung chương trình đối với sinh viên không chuyên và sinh viên chuyên ngành theo hướng sinh viên chuyên ngành nghiên cứu sâu hơn, nhiều thời gian hơn. Sinh viên không chuyên ngành nghiên cứu những nội dung cơ bản, thời gian ít hơn. Nhưng về cấu trúc phải thống nhất. Nếu cấu trúc không thống nhất thì sinh viên chuyên ngành được đào tạo cơ bản sẽ không thể đảm nhiệm cùng lúc 3 phần của Chủ nghĩa Mác - Lênin khi giảng dạy cho sinh viên không chuyên. Do đó, 3 phần của môn Chủ nghĩa Mác - Lênin phải do 3 giảng viên có chuyên môn sâu về phần của mình giảng dạy, Điểm được tính như 3 phần độc lập.

Đổi mới phương thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên. Việc đổi mới phương thức kiểm tra, đánh giá sẽ góp phần tác động tích cực tới quá trình dạy và học, cũng như thái độ học tập của sinh viên. Thực tế hiện nay, việc kiểm tra, đánh giá kết

quả học tập của sinh viên đối với môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin chưa thực sự khoa học, thiếu công bằng... Những hạn chế nêu trên đã làm giảm tính hứng thú của sinh viên khi học môn học này. Từ đó, không thấy rõ tính hữu ích của việc học lý luận, xem nhẹ giáo dục chủ nghĩa Mác – Lênin với tư cách là môn học cung cấp về thế giới quan, phương pháp luận và nhận thức luận cho sinh viên. Đáng lo ngại là, một bộ phận sinh viên có biểu hiện thụ động và thờ ơ chính trị. Một số sinh viên do thiếu bản lĩnh, kinh nghiệm trong cuộc sống lại gặp phải tác động từ những thông tin xấu, độc hại lan truyền trên internet, những âm mưu và hành động chống phá quyết liệt của các thế lực thù địch đã mất phương hướng chính trị, mờ nhạt về lý tưởng cách mạng. Nguy hiểm hơn, do sự tiếp xúc với một số quan điểm, tư tưởng, văn hoá, nghệ thuật, lối sống không phù hợp từ bên ngoài, một số sinh viên đã dao động về lập trường, ảo tưởng về nền dân chủ phương Tây với chủ trương đa nguyên, đa đảng. Đảng ta nhận định trong Hội nghị Trung ương 2 khoá VIII: "Đặc biệt đáng lo ngại là trong một bộ phận học sinh, sinh viên có tình trạng suy thoái đạo đức, mờ nhạt về lý tưởng, theo lối sống thực dụng, thiếu hoài bão lập thân, lập nghiệp"[3]. Từ thực tiễn công tác nghiên cứu, giảng dạy chủ nghĩa Mác - Lênin tại các trường đại học, cao đẳng trong những năm vừa qua, đòi hỏi cần phải nhìn nhận một cách toàn diện đối với vấn đề này.

Muốn vậy, việc kiểm tra đánh giá phải vì sự tiến bộ của người học, đáp ứng yêu cầu chất lượng, chứ không đơn thuần vì điểm số. Điều quan trọng là phải kích thích được tinh thần tự giác học tập và đảm bảo tính công bằng giữa các sinh viên trong một lóp và sinh viên các lớp khác nhau. Thực hiện nghiêm túc và kết hợp các biện pháp kiểm tra, đánh giá: kiểm tra thường xuyên: đánh giá tính tích cực, chuyên cần, không nên chỉ căn cứ vào việc điểm danh, mà nên có điểm thưởng, phạt rõ ràng; kiểm tra giữa kỳ và kết thúc môn học, dù bằng bất cứ hình thức nào (vấn đáp, viết, tiểu luận, trắc nghiệm) cũng phải căn cứ vào tất cả các mục tiêu đã được quy định trong mỗi nội dung của môn học.

---

[3] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Hội nghị Trung ương 2, khoá VIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1997, tr. 24.

Điều quan trọng là đề thi phải nhằm vào những câu hỏi với các mục tiêu: hiểu, so sánh, vận dụng, phân tích, đánh giá. Không kiểm tra theo mục tiêu thuộc bài. Ít nhất phải dành 50% số điểm cho việc sử dụng tài liệu tham khảo. Người coi thi không cho sinh viên chép bài của nhau, hoặc cùng chép chung một tài liệu. Mỗi người chỉ được sử dụng tài liệu do mình chuẩn bị. Riêng về hình thức thi trắc nghiệm cần lưu ý tỷ lệ về độ khó, dễ hợp lý (dễ: 50 %, tương đối khó: 30%, khó: 20%). Xây dựng ngân hàng đề thi trắc nghiệm phải đảm bảo các yêu cầu: mỗi câu có 4 lựa chọn, không có phương án tổng hợp (bằng hai hoặc ba phương án còn lại), các phương án phải tương đương về độ dài, ngắn, và đều phải có tác dụng gây nhiễu. Cách trình bày câu hỏi, hoặc lời dẫn phải đúng quy cách. Cùng một khóa sinh viên phải được thi một đề giống nhau, nhưng khác nhau về vị trí các câu hỏi và các phương án trả lời (do máy tính quy định. Sinh viên phải làm bài trực tiếp trên máy). Ngân hàng đề thi này cần có sự bổ sung, chỉnh sửa thường xuyên.

Việc kiểm tra, đánh giá không chỉ dành cho người học, mà còn dành cho người cả người dạy, tức là đánh giá toàn bộ quá trình dạy và học. Thông qua bài làm của sinh viên, giảng viên có thể rút được kinh nghiệm về cách dạy.

Đối với sinh viên học tập và nghiên cứu chủ nghĩa Mác – Lênin. Học môn học này đòi hỏi sinh viên phải có khả năng tư duy tốt, phải có kiến thức phổ thông vững vàng và một lượng thời gian thỏa đáng để học tập và nghiên cứu thì mới tiếp thu được. Sở dĩ như vậy là vì chủ nghĩa Mác - Lênin là hệ thống các quan điểm và học thuyết khoa học khá trừu tượng, nó không chỉ vạch ra hệ thống quy luật chung nhất của thế giới mà nó phản ánh, mà nó còn thể hiện ở chức năng thế giới quan và phương pháp luận khoa học trong mọi hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn của con người. Những nội dung, thuật ngữ, khái niệm,... của chủ nghĩa Mác - Lênin ngay cả các giáo sư, nhà khoa học nghiên cứu lâu năm cũng không dễ dàng hiểu hết được. Chưa kể học thuyết này ra đời đã được hơn 100 năm, có những quan điểm, tư liệu, ngôn từ, nhận định đã không còn phù hợp với hiện nay. Do vậy, đối với những sinh viên – những người mới bắt đầu học và nghiên cứu lý luận Mác - Lênin thì càng gặp nhiều khó khăn hơn. Cho nên, việc nghiên cứu và học tập chủ nghĩa Mác - Lênin đòi hỏi phải chịu khó, kiên trì, mất nhiều thời

gian và thậm chí phải khổ luyện người học mới mong tiếp thu được một phần nhỏ tri thức khoa học trong các quan điểm và học thuyết ấy.

Như vậy, để đổi mới một cách toàn diện hệ thống môn học này cần thực hiện đồng bộ nhiều biện pháp, đòi hỏi sự chung tay của nhiều cơ quan, ban ngành hữu quan và cả hệ thống chính trị. Đổi mới việc giảng dạy và học tập chủ nghĩa Mác - Lênin phải xuất phát từ việc lấy chất lượng, hiệu quả, phải đảm bảo tính cơ bản, tính hệ thống từ những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin phải phù hợp thực tiễn Việt Nam, chứ không phải chỉ là sự lắp ghép một cách cơ học như hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban chấp hành trung ương, *Kết luận của Ban bí thư về việc tiếp tục đổi mới việc học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân, số 94 – KL/TW*, Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2014.

2. Ban chấp hành trung ương - Ban tuyên giáo, *Hướng dẫn thực hiện kết luận 94 – KL /TW, ngày 28-3-2014 của Ban bí thư "về tiếp tục đổi mới học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân", số 127 HD/BTGTW*, Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2014.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Hội nghị Trung ương 2, khoá VIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1997, tr. 24.

4. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban chấp hành Trung ương khoá X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008, tr.35-36.

5. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia, 2006, tr. 207.

6. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.12, tr. 354.

HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY, HỌC TẬP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ Ở ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG HIỆN NAY THỰC TRẠNG ĐIỂN HÌNH VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Trần Nguyên Ký[*]

Giống như bất kỳ môn học nào, chất lượng giảng dạy, học tập các môn lý luận chính trị ở nước ta bị chi phối bởi rất nhiều yếu tố như:

- Số lượng và chất lượng đội ngũ giảng viên
- Nội dung, chương trình môn học
- Hình thức và phương pháp giảng dạy, học tập
- Chất lượng giáo trình, tài liệu học tập
- Cơ sở vật chất, trang thiết bị giảng dạy, học tập

Bên cạnh đó, do tính đặc thù của mình, chất lượng các môn lý luận chính trị còn bị chi phối bởi chủ trương, chính sách phát triển giáo dục của Đảng, Nhà nước, cũng như sự thay đổi trên thượng tầng giáo dục như những giải pháp đổi mới môn học của Bộ giáo dục và đào tạo. Thậm chí, chất lượng giảng dạy, học tập lý luận chính trị còn bị ảnh hưởng bởi môi trường, hoàn cảnh xã hội tác động tới tâm thức, thái độ của người học.

Trong khuôn khổ bài viết, chúng tôi không có tham vọng và cũng không thể trình bày tất cả mọi điều, mọi yếu tố liên quan tới chất lượng môn học. Để có thể thực hiện được điều đó, cần có sự

[*] Tiến sĩ, trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh

khảo sát khoa học, nghiêm túc và đầy đủ ở tầm vĩ mô. Ở đây, chúng tôi chỉ tập trung xem xét những yếu tố thực trạng điển hình liên quan trực tiếp tới chất lượng dạy và học môn học nhằm tiếp cận tới việc đề xuất những giải pháp chủ yếu, có tính khả thi và thiết thực để nâng cao chất lượng dạy và học môn học này.

Theo quan điểm cá nhân, việc xây dựng phương pháp dạy và học lý luận chính trị ở bậc đại học, cao đẳng cần tính tới các yếu tố cơ bản sau:

Một là, cần xác định đối tượng người học: họ là ai? Họ ở mức độ nào? (về nhận thức), họ cần gì? (trong học tập và trong cuộc sống)? Thực tế cho thấy, sự tiếp thu và vận dụng những vấn đề lý luận chính trị cũng tùy thuộc vào lứa tuổi (trẻ hay già), vị trí cá nhân (còn phụ thuộc gia đình hay đã có công ăn việc làm). Ngoài ra, chuyên ngành học tập ở đại học cũng sẽ ảnh hưởng tới quá trình học tập lý luận chính trị. Tôi cho rằng, trong quá trình giảng day, việc người giảng viên lý luận chính trị lưu ý tới chuyên ngành đào tạo của người học có ý nghĩa rất lớn tới hiệu quả của quá trình giảng dạy và học tập môn học này.

Hai là, cần xác định rõ đặc điểm môn học. Tùy thuộc đặc điểm môn học mà xây dựng phương pháp dạy và học cho phù hợp. nếu như ở các môn khoa học tự nhiên cần phải thực nghiệm nhiều thì ở các môn lý luận chính trị lại cần có sự liên hệ thực tế, cũng như chú trọng sự suy luận logic. Có thể thấy, đa phần các môn lý luận chính trị đều có chung đặc điểm là vừa đòi hỏi sự chặt chẽ, logic vừa liên quan mật thiết tới đời sống thực tiễn, đặc biệt là đời sống thực tiễn xã hội. không những thế, các môn lý luận chính trị lại mang tính chính trị - tư tưởng cao. Chúng không chỉ có tính khoa học mà còn thể hiện thái độ nhân sinh của con người, của một giai cấp hay dân tộc cụ thể. Điều này cho phép các môn lý luận chính trị, nhất là triết hoc thể hiện được vai trò thế giới quan, nhân sinh quan, phương pháp luận cao đối với cuộc sống con người.

Ba là, cần xác định rõ môi trường, điều kiện hoàn cảnh tiến hành công việc dạy và học cả ở tầm vĩ mô lẫn vi mô, cả thuận lợi hay khó khan, để từ đó có thể đề ra phương pháp dạy, học phù hợp. Chúng tôi cho rằng, việc xác định đúng yếu tố thứ ba này có ý nghĩa

quan trọng đối với việc xây dựng phương pháp giảng day, học tập lý luận chính trị ở đại học, cao đẳng hiện nay. Chẳng hạn, trong môi trường giảng dạy khó khan, cơ sở vật chất thiếu thốn, lạc hậu cộng với sự thờ ơ, thiếu quan tâm, thiếu sự chỉ đạo, giúp đỡ của các cấp lãnh đạo, quản lý giáo dục, cũng như của toàn xã hội thì việc xây dựng phương pháp giảng dạy, học tập lý luận chính trị sẽ vô cùng khó khan, dẫn tới chất lượng dạy và học môn học không đảm bảo theo yêu cầu. Ngược lại, trong điều kiện thuận lợi: cơ sở vật chất phục vụ dạy, học đầy đủ, hiện đại, các cấp lãnh đạo cũng như toàn xã hội quan tâm, tạo điều kiện cho việc giảng dạy và học tập lý luận chính trị thì quá trình xây dựng, đổi mới phương pháp dạy, học sẽ có hiệu quả tích cực.

Từ góc độ tiếp cận như trên, nhìn lại hoạt động dạy và học các môn lý luận chính trị ở bậc đại học, cao đẳng vừa qua, nhất là từ khi có quá trình đổi mới, tích hợp các môn lý luận Mác – Lênin như triết, kinh tế chính trị, chủ nghĩa xã hội khoa học, chúng tôi nhận thấy nổi lên các *thực trạng điển hình* như sau:

Thực trạng thứ nhất, sự chuyển mình mang tầm vóc vĩ mô từ mọi phương diện liên quan tới hoạt động đào tạo nói chung, hoạt động giáo dục lý luận chính trị nói riêng. Từ quan tâm của Đảng, Nhà nước đối với công tác đổi mới giáo dục đào tạo tới những chương trình hành động cụ thể của Bộ Giáo dục và đào tạo; từ sự đòi hỏi và tham gia ngày càng mạnh mẽ của xã hội đối với giáo dục đào tạo (trong đó có giáo dục lý luận chính trị) cho tới những nỗ lực nội tại, tự thân từ các trường đại học, cao đẳng trong cả nước; từ sự chuyển đổi, phấn đấu của cả đội ngũ nhà giáo và quản lý giáo dục lẫn sự mong chờ và nỗ lực của người học. Tất cả dường như tạo ra một sức lan tỏa to lớn, vừa là động lực, vừa là yêu cầu tác động lên toàn bộ đời sống giáo dục đất nước.

Điều này trước hết thể hiện rõ trong *Chiến lược phát triển giáo dục 2011 – 2020* được Chính phủ ban hành theo quyết định số 711/QĐ – TTg ngày 13/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 29 – NQ/TW ngày 4/11/2013 của Hội nghị Trung ương lần thứ 8 khóa XI của Đảng ta về *Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.* Trong các văn kiện quan trọng này, Đảng và Chính phủ ta đã nêu rõ những quan điểm chỉ đạo, cũng như mục tiêu tổng quát

cần quán triệt trong hoạt động giáo dục, đào tạo. Cụ thể, *Chiến lược phát triển giáo dục 2011 – 2020* chỉ rõ: "phát triển giáo dục phải thực sự là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân"; "xây dựng nền giáo dục có tính nhân dân, dân tộc, tiên tiến, hiện đại, XHCN, lấy chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng,…"; "đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa, hội nhập quốc tế, (…) tập trung nâng cao chất lượng, đặc biệt chất lượng giáo dục đạo đức, lối sống, năng lực sáng tạo, kỹ năng thực hành, …". Tương tự, trong nghị quyết Trung ương 8, khóa XI về *Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo,* Đảng ta cũng nêu rõ: "phát triển giáo dục và đào tạo là nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học". Đồng thời, theo Đảng ta, việc đổi mới giáo dục phải đạt mục tiêu là "tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục, đào tạo; đáp ứng ngày càng tốt hơn công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và nhu cầu học tập của nhân dân. Giáo dục con người Việt Nam phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; yêu gia đình, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào, sống tốt và làm việc hiệu quả. Xây dựng nền giáo dục mở, thực học, thực nghiệp…"

Có thể nhận thấy, việc đổi mới hoạt động giảng dạy, học tập lý luận chính trị trong các trường đại học, cao đẳng đặt trong tổng thể của đổi mới toàn bộ hệ thống giáo dục quốc dân được Đảng, Nhà nước đặc biệt coi trọng. Mặt khác, nếu xem xét hoạt động giáo dục lý luận chính trị một cách độc lập, cũng sẽ dễ dàng nhận thấy sự quan tâm đặc biệt của Đảng. Điều này thể hiện rõ trong Nghị quyết của Bộ Chính trị số 01 – NQ/TW *Về công tác lý luận trong giáo dục hiện nay (ngày 28/03/1992).* Trong đó, Đảng ta không chỉ nêu rõ vị trí, tầm quan trọng của công tác giáo dục lý luận mà còn chỉ ra những yêu cầu, nhiệm vụ đối với công tác này.

Chính trên cơ sở quan điểm chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về đổi mới giáo dục nói chung, đổi mới giáo dục lý luận chính trị nói riêng, thời gian qua đã diễn ra quá trình đổi mới mạnh mẽ hoạt động giáo dục các môn lý luận chính trị ở các trường đại hoc, cao đẳng

trong cả nước. Tinh thần đổi mới này thể hiện sâu sắc ở mọi khía cạnh liên quan tới môn học như nội dung, chương trình, giáo trình, đội ngũ và tất nhiên không thể không ảnh hưởng tới chất lượng, hiệu quả giảng dạy, học tập các môn học này.

Đánh giá chất lượng dạy và học các môn lý luận chính trị, nhất là lý luận Mác – Lênin (triết, kinh tế chính trị, CNXH khoa học) thời gian qua, chúng tôi đã có dịp đề cập, phân tích trong một bài viết nhân dịp Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh tổ chức Hội thảo khoa học với chủ đề: *Tổng kết việc thực hiện nghị quyết 01 của Bộ Chính trị (khóa VII) về công tác lý luận và định hướng đến năm 2020* (kỷ yếu Hội thảo khoa học, ngày 12/09/ 2013). Trong đó, chúng tôi cho rằng, bên cạnh những kết quả đạt được, việc đổi mới các môn khoa học Mác – Lênin theo hướng tích hợp chưa tốt tạo nên những bất cập, hạn chế ảnh hưởng tiêu cực tới chất lượng giảng dạy, học tập. Chẳng hạn, về lực lượng giảng viên không chỉ thiếu mà còn thể hiện sự yếu kém, không đồng đều, không đáp ứng được yêu cầu của việc giảng dạy theo hướng tích hợp cũng như chưa đáp ứng được yêu cầu chất lượng đào tạo. Thực tế đó cộng với sự giảm tải môn học còn nặng tính máy móc, cơ học (giảm thời lượng song nội dung hầu như không giảm) đã dẫn tới chất lượng dạy và học môn học không đồng đều, ở mỗi trường mỗi khác, nhìn chung có biểu hiện đi xuống. Chính xuất phát từ thực tế bất cập và lộn xộn này mà tại Hội nghị tập huấn cán bộ giảng dạy lý luận chính trị các trường đại học, cao đẳng tổ chức tại Nha trang cuối tháng 7 năm 2013 vừa qua, đồng chí Đinh Thế Huynh, thay mặt lãnh đạo Đảng, Ban Tuyên giáo trung ương đã có ý kiến chỉ đạo nhằm chấn chỉnh và nâng cao chất lượng của công tác giảng dạy lý luận chính trị.

Thực trạng thứ hai, đối tượng người học đa phần trẻ tuổi. Trừ một số trường hợp đặc biệt, sinh viên chính qui đại học, cao đẳng đều là các bạn trẻ, mới từ phổ thông lên. Điều đó dẫn tới việc nhận thức các vấn đề xã hội của các em còn nhiều hạn chế. Bên cạnh đó, do còn trẻ, sinh viên chính qui nhìn chung ham học hỏi, thích khám phá cái mới. Đặc biệt, các em thích đề cập tới những vấn đề liên quan tới tuổi trẻ như học hành, tình bạn, tình yêu, việc làm, nghề nghiệp, gia đình, quê hương, Tổ quốc v.v… song đồng thời lại không am hiểu và không thích những vấn đề chính trị phức

tạp, khô khan, nặng nề, xa lạ với tuổi trẻ. Thực tế đó vừa cho thấy những thuận lợi nhưng lại vừa chứa đựng khó khăn, thách thức cho công tác giảng dạy, học tập lý luận chính trị. Có thể nói, thất bại hay thành công, dạy thực học thực hay chỉ là sự áp đặt, hình thức chủ nghĩa trong dạy và học lý luận chính trị ở đây phụ thuộc rất nhiều vào việc xây dựng phương pháp giảng day, học tập có tính tới, tính đủ những đặc điểm kể trên của sinh viên hay không. Điều này lý giải tại sao ở những thầy lớn tuổi, kinh nghiệm giảng dạy lâu năm, kiến thức chuyên môn vững song lại không cuốn hút sinh viên bằng các giáo viên trẻ, không hơn các sinh viên bao nhiêu về tuổi đời.

Thực trạng thứ ba, sự tồn tại phổ biến và lâu dài hình thức lớp đông. Nhìn lại hơn hai chục năm thực hiện nghị quyết 01 của Bộ Chính trị, khóa VII về đổi mới công tác lý luận cũng như hơn nửa thập kỷ đổi mới các môn lý luận Mác – Lênin, dù một số mặt đã có bước phát triển, như cơ sở vật chất phục vụ giáo dục đào tạo được cải thiện, song tình trạng lớp đông vẫn còn khá phổ biến. Dường như có một luật bất thành văn là khi học các môn chuyên ngành thì tách nhỏ song khi học các môn lý luận chính trị lại gộp vào, cho gọn, cho đỡ tốn kém. Việc tổ chức lớp đông dường như một đặc ân dành riêng cho các thầy lý luận chính trị. Ngoại trừ một số giảng viên môn học đồng ý với hình thức tổ chức này (có đấy, có thể thù lao cao hơn song chỉ phải giảng với lượng thời gian không đổi) thì đa số sẽ thấy điều này không hợp lý và ảnh hưởng tới chất lượng dạy và học. Cái khó ở đây chính là việc xác định mức độ đông bao nhiêu thì không ảnh hưởng nhiều tới chất lượng học tập, còn bao nhiêu thì không chấp nhận được. Chính việc khó xác định như vậy nên tình trạng này diễn ra lâu dài, nhất là ở các trường dân lập (vốn dĩ thiếu thốn cơ sở vật chất cũng như phải coi trọng cả vấn đề hạch toán kinh tế), thậm chí cả những trường công lập lớn. điều này cộng thêm với việc giảm thời lượng môn học đã tạo nên sức ép không nhỏ lên việc dạy và học các môn lý luận chính trị. Chúng tôi cho rằng, đây chính là sự bất cập, thách thức lớn nhất cho việc đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo lý luận chính trị ở các trường đại học, cao đẳng hiện nay.

Tựu trung lại, với những thực trạng điển hình kể trên, việc đổi mới phương pháp giảng dạy học tập nhằm thích ứng với những

thực trạng bất cập (ở đây chúng tôi không đề cập việc làm sao để thay đổi thực trạng bất cập này) là yêu cầu, là mệnh lệnh của việc đảm bảo và nâng cao chất lượng giáo dục lý luận chính trị. Việc tìm tòi, xây dựng hình thức dạy và học mới không chỉ nhằm thích ứng với thực trạng, đảm bảo chất lượng đào tạo mà còn đáp ứng yêu cầu của xã hội, của Đảng, Nhà nước về một nền giáo dục thực dạy, thực học có khả năng tạo ra những sản phẩm – nguồn nhân lực chất lượng cao, giàu tính sáng tạo. Về phương diện cá nhân, nếu ai đó không chịu tìm tòi, sáng tạo những hình thức mới, vẫn giữ nguyên lối truyền thụ cũ, nặng tính một chiều, áp đặt thì giỏi lắm chỉ an toàn và giữ được hình ảnh một "vị giáo sư đáng kính" trong một môi trường giáo dục được bảo hộ nghiêm ngặt. Bản thân họ sẽ cảm thấy không an toàn, và thực tế cũng sẽ an toàn đối với họ khi phải ra môi trường giáo dục theo hướng mở và giàu tính cạnh tranh. Người học, và cả cơ sở đào tạo ở đây sẽ chỉ chấp nhận những người mạnh dạn tìm tòi, đổi mới và thực sự đem lại điều thiết thực, bổ ích cho họ mà thôi!

Với sự tâm huyết và sự thiển nghĩ ở trên, lẫn cả kinh nghiệm cá nhân, chúng tôi cho rằng việc xây dựng một phương pháp giảng dạy, học tập các môn lý luận chính trị ở các trường đại học, cao đẳng hiện nay tùy thuộc vào mỗi cá nhân giảng viên, tùy thuộc vào điều kiện hoàn cảnh cụ thể của mỗi lớp, mỗi trường và mỗi người. Tuy nhiên, chúng tôi cũng cho rằng, việc xây dựng phương pháp phù hợp, đúng đắn không thể không tính tới thực trạng kể trên, do đó, không thể không quán triệt những yêu cầu cơ bản sau đây:

Một là, đổi mới phương pháp giảng dạy phù hợp với đặc điểm tuổi trẻ. Người giảng viên cần tìm tòi, chuyển hóa được những nội dung khô khan, khó hiểu, xa lạ với tuổi trẻ thành những vấn đề dung dị, gần gũi, sinh động và dễ hiểu đối với các em sinh viên. Mạnh dạn và nhanh chóng đoạn tuyệt với những lối giảng với những nhận định cao siêu, hàn lâm song xa lạ và vô bổ đối với các bạn trẻ bây giờ. Nếu chúng ta từ bỏ được lối thuyết giảng nặng nề chỉ lừa được chính mình chứ không lừa được đồng nghiệp, chỉ thuyết phục được bản thân chứ không thể thuyết phục được người học thì tôi tin kết quả tốt đẹp sẽ đến!

Hai là, đổi mới phương pháp giảng dạy phù hợp với bản chất môn học. Nhìn bề ngoài, lý luận chính trị thực là khô khan, xa lạ với đời sống đời thường. Tuy nhiên, xét về bản chất, lý luận chính trị phản ánh sâu sắc đời sống. Một người thầy giỏi, mang trong mình tình yêu cuộc sống sâu sắc sẽ biết cách truyền tải hơi thở đời sống sinh động thông qua những nội dung lý luận súc tích. Đây chính là sự thách thức thú vị đối với người giảng viên lý luận chính trị. Cá nhân tôi cho rằng, tấm gương mẫu mực của chủ tịch Hồ Chí Minh thể hiện trong cách Người giao tiếp với quần chúng, trong cách Người diễn đạt (cũng là tuyên truyền cách mạng) đáng để ta học tập, noi theo.

Ba là, đổi mới phương pháp giảng dạy phù hợp với thực trạng lớp đông và thời lượng ít. Như trên đã nêu, ở đây ta giả định là thực trạng này không thay đổi. Do đó ta phải tìm cách thích ứng với nó. Thông thường, trước thực trạng này, người thầy thường chọn cách giảng truyền thống là diễn thuyết, độc thoại. Bản thân tôi không hoàn phủ nhận phương pháp này vì nó cũng chứa đựng những hợp lý nhất định, chẳng hạn như dễ kiểm soát tiến độ công việc, kiểm soát thời gian. Tuy nhiên, phương pháp này hoàn toàn không kiểm soát được điều quan trọng nhất, là mức độ tiếp thu, tâm lý tiếp thu của người học, không phát huy được tính tự học, tính sáng tạo trong học tập của sinh viên. Cần phải biến quá trình thầy dạy, trò tiếp thu (nghe, nhìn và chép) sang quá trình học trò tự học với sự hướng dẫn, giúp đỡ, giám sát và điều chỉnh của thầy. Người thầy cần tìm tòi, sáng tạo nhằm chuyển biến mỗi nội dung học thành từng vấn đề cụ thể, gắn với sinh viên, với đời sống, với thời đại và dân tộc, đất nước một cách có chọn lọc và hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề thông qua đối thoại cá nhân hay thảo luận nhóm. Kinh nghiệm cá nhân cho thấy, nếu chúng ta thực hiện tốt hình thức này, sinh viên sẽ thấy việc học lý luận chính trị gần gũi hơn, thiết thực và bổ ích hơn., thậm chí là không khí học tập cũng sẽ vui hơn. Bởi lẽ, với hình thức này, sinh viên nhận thấy họ được suy nghĩ, được chủ động, được sáng tạo. Về phía giảng viên, việc đánh giá mức độ tiếp thu, thái độ đối với việc học lý luận chính trị sẽ gần với chân lý hơn, ít nhất là so với lối độc thoại diễn thuyết của thầy.

Trên đây là một số suy nghĩ, một số kinh nghiệm liên quan tới hoạt động giảng dạy học tập các môn lý luận chính trị của cá nhân. Bản thân chúng tôi nhận thức sâu sắc rằng, dù bài viết được thực hiện bằng một lối tâm huyết, hoàn toàn chắc chắn, không hoài nghi, không do dự, song chắc chắn là không đầy đủ, càng không thể thay thế được những kinh nghiệm của đồng nghiệp, đặc biệt là các bậc thầy, bậc đàn anh đi trước. Rõ là, "một cánh én không làm nổi mùa xuân". Tuy nhiên, chúng tôi hy vọng bài viết góp phần nhỏ bé vào nỗ lực của đại gia đình những người làm công tác giảng dạy lý luận chính trị trong việc đổi mới hoạt động khó nhọc này nhằm góp phần vào sự nghiệp giáo dục chung, đáp ứng sự kỳ vọng lẫn đòi hỏi của Đảng và của toàn xã hội.

Tài liệu tham khảo:

1. Nghị quyết 01 – NQ/TW của Bộ chính trị (Khóa VII): *Về công tác lý luận trong giai đoạn hiện nay (28/3/1992)*

2. Nghị quyết số 29 – NQ/TW của Hội nghị Trung ương 8 (Khóa XI): *Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo (ngày 4/11/2013)*

3. *Chiến lược phát triển giáo dục 2011 – 2020 (*ban hành theo quyết định số 711/QĐ – TTg của Thủ tướng chính phủ ngày 13/6/2-12)

4. Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh, *Tổng kết việc thực hiện nghị quyết 01 của Bộ Chính trị (khóa VII) về công tác lý luận và định hướng đến naMƯ 2020,* Kỷ yếu Hội thảo khoa học, TP.HCM 12/9/2013

BÀN VỀ VAI TRÒ CỦA GIẢNG VIÊN TRONG VIỆC NÂNG CAO NĂNG LỰC TỰ HỌC CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ CỦA SINH VIÊN Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG HIỆN NAY

Phan Thị Cẩm Lai[*]

Tóm tắt

Để nâng cao năng lực tự học các môn lý luận chính trị, ngoài ý thức và sự cố gắng nỗ lực của người học còn cần phải kể đến vai trò của người giảng viên vì theo phương pháp dạy học hiện đại với quan niệm lấy người học làm trung tâm, giảng viên đóng vai trò là người cung cấp dịch vụ thông qua các phương pháp, các hành động hướng dẫn để kích thích người học tự tìm tòi, say mê nghiên cứu, đào sâu suy nghĩ, tranh luận, thảo luận xử lý tình huống và xây dựng kế hoạch học tập một cách hiệu quả. Bài viết bàn về vai trò, tác động của giảng viên đối với quá trình tự học các môn lý luận chính trị của sinh viên nhằm giúp sinh viên thu nhận được tri thức và kỹ năng tốt nhất.

1. Đặt vấn đề

Giáo dục lý luận chính trị là một bộ phận quan trọng của công tác tư tưởng, góp phần bảo tồn, gìn giữ và xây dựng, bồi đắp nền tảng tinh thần của xã hội. Công tác đó càng mang tính cấp thiết trong giai đoạn hiện nay, khi mặt trái của kinh tế thị trường, toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ngày càng tác động không nhỏ theo hướng tiêu cực đến đời sống và làm suy đồi nhiều nét đẹp văn hóa

[*] Thạc sĩ, Giảng viên Trung tâm Lý luận chính trị, ĐHQG-HCM

truyền thống, đạo đức nhân văn của dân tộc bị xuống cấp trầm trọng, làm thay đổi quan niệm sống, phai nhạt lý tưởng, thiếu bản lĩnh chính trị … của một bộ phận không nhỏ tầng lớp sinh viên. Do đó, yêu cầu cấp bách đặt ra là: "Tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho sinh viên. Cải tiến việc giảng dạy và học tập các bộ môn khoa học Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề"[1]. Vì những tri thức lý luận chính trị mà sinh viên tiếp thu được trong quá trình học tập sẽ góp phần rất to lớn, quan trọng vào việc hình thành một thế giới quan khoa học, một nhân sinh quan cộng sản, phương pháp tư duy và phương pháp làm việc biện chứng trong mỗi sinh viên; tác động đến quá trình hình thành và phát triển về nhận thức, nhân cách và hành động của sinh viên.

Việc chuyển từ học tập theo niên chế sang học tín chỉ ở các trường đại học, cao đẳng đang tạo ra những tiền đề, điều kiện thuận lợi trong việc đổi mới phương pháp dạy và học thì yêu cầu cấp bách, cần thiết đặt ra là phải đổi mới phương pháp giáo dục lý luận chính trị cho sinh viên nhất là phương pháp kiểm tra đánh giá theo hướng lấy người học làm trung tâm, phát huy tính chủ động, năng động và khả năng tự nghiên cứu, tự lĩnh hội tri thức, học đi đôi với hành, kết hợp lý luận với thực tiễn.

2. Khái niệm tự học và vai trò của tự học đối với quá trình học tập, nhận thức các môn lý luận chính trị của sinh viên

Tự học là gì?

Khái niệm tự học đã được nhiều học giả và những nhà nghiên cứu khoa học định nghĩa dưới nhiều góc độ khác nhau.

Theo Hồ Chí Minh, tự học là "Phải biết tự động học tập"[2], "Nêu cao tác phong độc lập suy nghĩ và tự do tư tưởng"[3], tức là phải biết hoàn toàn tự giác, tự chủ trong việc học tập, không đợi ai nhắc nhở, không đợi ai giao nhiệm vụ mà phải biết tự bản thân

---

[1] Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 2001, tr.110-111.

[2] Hồ Chí Minh: *Phát huy tinh thần cầu học, cầu tiến bộ,* Nxb. Sự Thật, Hà Nội, 1960, tr.14.

[3] Hồ Chí Minh: *Toàn tập,* tập 11, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 98.

mình vạch ra kế hoạch học tập, triển khai kế hoạch và thực hiện kế hoạch ấy một cách tự giác.

Trong cuốn "Lý luận dạy học đại học" GS. Đặng Vũ Hoạt và PGS. Hà Thị Đức đã định nghĩa: "Tự học là một hình thức tổ chức dạy học cơ bản ở đại học. Đó là một hình thức nhận thức của cá nhân, nhằm nắm vững hệ thống tri thức và kỹ năng do chính người học tự tiến hành ở trên lớp hoặc ở ngoài lớp, theo hoặc không theo chương trình và sách giáo khoa đã được qui định".

Trong khi đó GS.TS Nguyễn Cảnh Toàn lại có một nhận thức khác về tự học: "Tự học - là tự mình động não, suy nghĩ, sử dụng các năng lực trí tuệ (quan sát, so sánh, phân tích, tổng hợp...) và có khi cả cơ bắp (khi phải sử dụng công cụ) cùng các phẩm chất của mình, rồi cả động cơ, tình cảm, cả nhân sinh quan, thế giới quan (như tính trung thực, khách quan, có chí tiến thủ, không ngại khó, ngại khổ, kiên trì, nhẫn nại, lòng say mê khoa học, ý muốn thi đỗ, biến khó khăn thành thuận lợi...) để chiếm lĩnh một lĩnh vực hiểu biết nào đó của nhân loại, biến lĩnh vực đó thành sở hữu của mình".

Từ những quan điểm về tự học nêu trên, chúng ta có thể thấy rằng chủ thể trung tâm của việc học chính là người học. Người học vừa là người tiếp thu, vừa là người chủ động tìm tòi, khám phá, suy nghĩ… trong việc thu nạp, lĩnh hội kiến thức, tri thức.

Vai trò của tự học đối với quá trình học tập, nhận thức các môn lý luận chính trị của sinh viên

Có thể khẳng định vai trò của hoạt động tự học luôn giữ một vị trí rất quan trọng trong quá trình học tập của người học, nhất là đối với các môn lý luận chính trị. Tự học là yếu tố quyết định chất lượng và hiệu quả của hoạt động học tập các môn lý luận chính trị của sinh viên vì:

Thứ nhất, tự học có vai trò quan trọng giúp cho sinh viên có cái nhìn mới về vị trí, vai trò của các môn lý luận chính trị trong việc tích lũy tri thức để phát triển con người toàn diện, khả năng ứng xử linh hoạt, khả năng khái quát, hình thành các kỹ năng sống phù hợp với xu hướng hội nhập quốc tế hiện nay. Tự học là cách thức học tập nhằm khai thác triệt để quỹ thời gian nhàn rỗi trong sinh viên và là cơ hội để sinh viên có thể xoáy sâu nghiền ngẫm những kiến thức mà giảng viên đã hướng dẫn, giảng giải trên lớp.

Thứ hai, tự học giúp sinh viên phát huy tính tự giác, tích cực và năng lực đọc giáo trình, sách, văn kiện, tạp chí… để tìm tòi, nghiên cứu, biến "quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo" của sinh viên. Việc tự học các môn lý luận chính trị sẽ giúp sinh viên có nếp sống kỷ luật và làm việc một cách khoa học, rèn luyện ý chí phấn đấu, tính kiên nhẫn, óc phê phán, tạo sự hứng thú học tập, say mê và khát khao vươn tới những đỉnh cao của khoa học, sống có lý tưởng hoài bão, dám ước mơ.

Thứ ba, khơi dậy được ở sinh viên năng lực tự thể hiện mình và hợp tác với các thành viên khác trong tập thể khi cùng đảm nhận nhiệm vụ thuyết trình, thảo luận do giảng viên giao phó. Vì thông qua hành động hợp tác giữa các thành viên trong nhóm, sinh viên phải nỗ lực tự thể hiện mình, tức là phải tự mình giải quyết tình huống, giải quyết vấn đề; từ đó khơi dậy tính chủ động, sáng tạo, tự giác học tập, nghiên cứu và lĩnh hội tri thức, khắc phục tính thụ động của sinh viên trong quá trình học tập các môn lý luận chính trị.

Tuy nhiên, nói như vậy không có nghĩa là hạ thấp vai trò của giảng viên vì chính giảng viên là nhân tố có tác dụng to lớn trong việc động viên, khuyến khích và hướng dẫn sinh viên tự học một cách đúng hướng và hiệu quả khi tiếp cận nội dung cũng như phương pháp học tập các môn lý luận chính trị.

3. Vai trò của giảng viên trong việc nâng cao chất lượng tự học các môn lý luận chính trị của sinh viên

Dạy học là một nghề sáng tạo, vì người giảng viên không chỉ là người có kiến thức chuyên môn vững vàng, mà còn là người rất thuần thục, nhuần nhuyễn về phương pháp và sử dụng phương pháp linh hoạt cho từng đối tượng dạy học cụ thể. Vai trò của người giảng viên đối với việc nâng cao năng lực tự học các môn lý luận chính trị của sinh viên thể hiện ở những điểm sau:

Thứ nhất, là nhân tố đóng vai trò chủ đạo trong việc xác định cho sinh viên đối tượng, động cơ, mục đích học tập các môn lý luận chính trị

Có một số sinh viên cho rằng, các môn lý luận chính trị là môn học thuần túy chính trị, nặng về đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, không liên quan gì tới chuyên môn, công việc sau này của mình, dẫn tới động cơ học tập không cao, thái

độ học tập chưa đúng đắn, học chỉ để thi cho qua, học để trả nợ, học mang tính đối phó. Vì vậy nhiệm vụ, vai trò của giảng viên khi bước vào đầu những học phần của các môn học lý luận chính trị cần phải xác định cho sinh viên những nội dung khái quát của môn học và trả lời cho được những câu hỏi mà người học đặt ra: học cái gì? Học để làm gì? Và học như thế nào?... Giảng viên cần phân tích rõ vai trò của các môn lý luận chính trị trong việc góp phần hình thành, bồi dưỡng cho sinh viên thế giới quan, phương pháp luận khoa học, trang bị những kiến thức cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, góp phần định hướng suy nghĩ, hành động và hoàn thiện nhân cách cho thế hệ trẻ… Một khi đã thấy rõ tầm quan trọng, tính thiết thực của môn học, sinh viên sẽ xác định rõ động cơ và mục đích học tập các môn lý luận chính trị, từ đó tạo niềm say mê, hứng thú học tập của sinh viên và hình thành nên mục đích tự học, tự tìm hiểu để lĩnh hội tri thức.

Thứ hai, là người hướng dẫn, phác thảo cho sinh viên xây dựng phương pháp học tập phù hợp

Khi tiếp cận các môn lý luận chính trị đòi hỏi sinh viên phải có khả năng khái quát hóa, trừu tượng hóa, hệ thống hóa thông qua việc hệ thống các khái niệm, phạm trù, thuật ngữ… Điều này trái ngược hoàn toàn với thực tiễn khi đa phần thời lượng giảng dạy các môn học này đều rơi vào khoảng thời gian sinh viên đang học năm 1 hoặc năm 2 nên không tránh khỏi những khó khăn nhất định cho sinh viên khi tiếp thu. Nhiều sinh viên không hiểu và không diễn đạt được các nội dung cơ bản của môn học dẫn đến tình trạng sinh viên tỏ ra chán học và kết quả học tập không cao. Vì vậy giảng viên sẽ là người hướng dẫn sinh viên phương pháp tự học một cách khoa học ở các khâu: đọc hiểu giáo trình, tài liệu, cách phát hiện vấn đề khi nghiên cứu, cách ghi chép lại chuỗi thông tin có liên quan đến vấn đề cần giải quyết, cách tổng hợp thông tin thu thập được, cách đánh giá các sự kiện, dữ liệu… Đồng thời, trong quá trình xây dựng đề cương chi tiết của môn học, giảng viên sẽ nêu rõ nội dung nào sinh viên phải tự nghiên cứu bằng việc tìm đọc các tài liệu có liên quan trong danh mục tài liệu tham khảo phục vụ cho môn học, mục đích kiến thức cần đạt được qua mỗi phần nội dung, các tiêu chí và hình thức đánh giá kết quả tự nghiên cứu, tìm tòi của sinh viên… Tuy

nhiên trong quá trình hướng dẫn giảng viên cần tránh làm cho sinh viên có tư tưởng ỷ lại, dựa dẫm vào người khác.

Thứ ba, là chủ thể xây dựng các đề tài, chủ điểm và tổ chức tốt việc thảo luận, tranh luận đối với từng nội dung, từng học phần của môn học.

Phương pháp dạy học hiện đại trên thế giới đều chứng minh hình thức thảo luận đóng vai trò rất quan trọng trong quá trình dạy và học. Bởi vì hoạt động thảo luận sẽ tạo cơ hội tối đa cho mọi thành viên trong tổ hoặc nhóm được bộc lộ sự hiểu biết của mình, tạo nên sự dạn dĩ cho các thành viên khi tham gia phát biểu, tranh luận. Trong quá trình thảo luận, vai trò của giảng viên mang tính hỗ trợ, là người định hướng, trợ giúp, hệ thống hóa kiến thức và khái quát hóa các kết luận sau khi các tổ, các nhóm đã thuyết trình, thảo luận. Giảng viên không chỉ là người truyền thụ thông tin khoa học, chuẩn xác, mà quan trọng hơn là dạy cho sinh viên phương pháp suy nghĩ, phát triển khả năng tư duy khoa học, biết nêu vấn đề, nhận xét, đánh giá, phản biện và từ đó đi đến khái quát hóa nội dung. Bên cạnh đó, việc mạnh dạn đưa ra những quan điểm trái chiều của giảng viên sẽ kích thích sinh viên thảo luận và định hướng cho sinh viên. Tuy nhiên liều lượng kiến thức thảo luận phải sát với thực tiễn, gắn lý luận với thực tiễn, phải phù hợp với trình độ và quy luật nhận thức, phù hợp với nhiệm vụ và chuyên ngành sinh viên đang theo học.

Quá trình phân công nhiệm vụ trong việc chuẩn bị các đề tài, chủ điểm còn giúp cho sinh viên tạo dựng thói quen tổ chức, phân bổ công việc và làm việc nhóm, tương tác trong tập thể một cách hiệu quả.

Thứ tư, tác động đến quá trình hình thành thói quen, kỹ năng sưu tầm, tra cứu tài liệu và sử dụng các phương tiện học tập một cách hiệu quả của sinh viên

Xã hội hiện đại đang khiến phần lớn sinh viên rời xa việc đọc sách và chỉ chú ý đến phương tiện nghe nhìn khác. Vì vậy, vai trò của giảng viên thể hiện ở chỗ chỉ ra được việc đọc sách là phương pháp tự học rẻ tiền và hiệu quả nhất. V.I.Lênin từng nói: "Không tự mình chịu bỏ ra một công phu nào đó thì không thể tìm ra chân lý

được”[1]. Việc rèn luyện thói quen đọc sách là một công việc không thể tách rời trong quá trình tự học. Bên cạnh giáo trình, giảng viên hướng dẫn sinh viên có thể đọc thêm tài liệu ở các thư viện, nhà sách, hội sách, truy cập thông tin trên mạng internet và các phương tiện khác để làm phong phú, đa dạng nguồn dữ liệu. Dạy cho sinh viên cách thức tổ chức, điều khiển hoạt động tự nhận thức và hình thành cho sinh viên nhu cầu thường xuyên tự học tập, tìm tòi kiến thức, trang bị cho sinh viên năng lực tổ chức lao động trí óc một cách hợp lý, làm cho sinh viên định hướng được kiến thức bài học và tự khai thác tri thức.

Thứ năm, tác động đến quá trình lập kế hoạch học tập của sinh viên

Để tạo điều kiện cho sinh viên lập kế hoạch học tập một cách khoa học không chỉ cho riêng các môn lý luận chính trị mà còn cho tất cả các môn mà sinh viên đăng ký theo học, ngay từ đầu học kì giảng viên sẽ cung cấp cho sinh viên đề cương chi tiết môn học, giới thiệu giáo trình, tài liệu tham khảo, hình thức điểm danh, số lượng bài kiểm tra, hình thức thảo luận trên lớp, cách tính điểm chuyên cần, điểm giữa kì, điểm tổng kết môn, hình thức thi kết thúc môn, hướng dẫn sinh viên tự học ở nhà… Từ đó giúp sinh viên có thể khái quát và hình thành nên kế hoạch học tập phù hợp cho từng môn học tránh trường hợp bị dồn ứ nhiều môn khi vào mùa thi cử. Vai trò của giảng viên thể hiện ở việc quán triệt cho sinh viên hiểu rõ: mọi kế hoạch phải được xây dựng dựa trên những mục tiêu cụ thể và hoàn toàn có thể phấn đấu thực hiện được. Trong đó, cần xác định rõ nội dung nào nên giải quyết trước và vấn đề nào nên giải quyết sau. Có như thế, quá trình học tập các môn lý luận chính trị sẽ giúp cho sinh viên góp nhặt được những tri thức, tích lũy kết quả học tập một cách bền vững và hiệu quả.

Tuy nhiên, việc tự học của sinh viên chỉ có kết quả tốt khi có sự theo dõi, kiểm tra và đánh giá thường xuyên của giảng viên; bởi vì chỉ thông qua kiểm tra đánh giá mới giúp sinh viên biết rõ ưu, nhược điểm của mình để có thể điều chỉnh hợp lý nhằm nâng cao hiệu quả học tập.

---

[1] V.I.Lênin: *Toàn tập*, tập 23, Nxb. Tiến bộ, Mátxcơva, 1980, tr.82.

4. Kết luận

Trong quá trình hình thành và nâng cao chất lượng tự học cho sinh viên trong việc học tập các môn lý luận chính trị, ngoài sự cố gắng đầy ý chí, nghị lực của chính sinh viên, còn có một nhân tố quan trọng từ sự mẫn cán, tận tâm, nhiệt huyết và chu toàn trong vai trò hướng dẫn của người giảng viên. Mỗi giảng viên cần giáo dục cho sinh viên xác định động cơ học tập một cách đúng đắn, tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, xem tự học như là một tiêu chí hàng đầu trong quá trình đào tạo để hình thành phương pháp tự học, tạo nền tảng cho năng lực tự học cho sinh viên. Dạy học trên giảng đường không phải là cung cấp một khối lượng kiến thức hàn lâm kinh điển mà dạy cho người học phương pháp tiếp cận thông tin, phương pháp tư duy, xử lý thông tin để họ có thể tiếp tục học sau khi ra trường.

Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. Sự thật, Hà Nội.

2. Hồ Chí Minh (1960), *Phát huy tinh thần cầu học, cầu tiến bộ,* Nxb. Sự Thật, Hà Nội.

3. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập,* tập 11, Nxb. Sự thật, Hà Nội.

4. V.I.Lênin (1980), *Toàn tập*, tập 23, Nxb. Tiến bộ, Mátxcơva.

5. Đặng Vũ Hoạt (chủ biên) (2013), *Lí luận dạy học đại học*, Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội.

NGHIÊN CỨU KHOA HỌC - XU HƯỚNG TẤT YẾU TRONG NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC VÀ CAO ĐẲNG HIỆN NAY

Trần Thanh Lâm[*]

1. Đặt vấn đề:

Để đáp ứng yêu cầu đổi mới nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo trong thời kì đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, con đường cơ bản để nâng cao chất lượng đào tạo ở trường đại học và cao đẳng là đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, trong đó lấy nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học làm cơ bản. Tuy nhiên, hoạt động nghiên cứu khoa học ở nước ta hiện nay nói chung, nhất là nghiên cứu khoa học các môn lí luận chính trị nói riêng đang còn nhiều hạn chế, bởi việc hình thành kỹ năng xã hội và việc giáo dục ý thức chính trị cho sinh viên trong giáo dục hội nhập chưa được định hình một cách cụ thể. Bài viết này sẽ xác định nhu cầu tất yếu tăng cường khả năng nghiên cứu khoa học trong giảng dạy và học tậpcác môn lí luận chính trị ở các trường đại học, cao đẳng hiện nay, trên cơ sở phân tích thực trạng, đề xuất các biện pháp nhằm tháo gỡ và thúc đẩy hoạt động này hiệu quả hơn.

2. Thực trạng hoạt động nghiên cứu khoa học các môn lí luận chính trị ở các trường đại học và cao đẳng hiện nay

Giảng dạy các môn lí luận chính trị tại các trường đại học và cao đẳng hiện nay có vai trò quan trọng trong phần giáo dục kiến thức đại cương, trang bị thế giới quan, nhân sinh quan và phương

[*] Thượng úy, Giảng viên trường Sĩ quan lục quân II.

pháp luận khoa học cho sinh viên để học tốt hơn các môn khoa học khác và góp phần nhìn nhận các vấn đề trong thực tiễn cuộc sống xã hội.Nghiên cứu các môn lí luận chính trị liên quan mật thiết đến lĩnh vực chính trị, xã hội, đạo đức nhân cách, tư tưởng văn hóa của dân tộc, cho nên đây là lĩnh vực quan trọng. Vì vậy, để nâng cao chất lượng giảng dạy các môn lí luận chính trị ở các trường đại học và cao đẳng đòi hỏi phải gắn chặt với công tác nghiên cứu khoa học (NCKH), đòi hỏi nhà trường phải hết sức coi trọng việc NCKH của giảng viên và sinh viên.

Nghiên cứu khoa học có tầm quan trọng đặc biệt trong giáo dục đại học và cao đẳng, vì không những góp phần nâng cao chất lượng đào tạo mà còn tạo ra những tri thức mới, sản phẩm mới phục vụ cho sự phát triển của nhân loại. Với tầm quan trọng như vậy, Nghị quyết Hội nghị lần thứ 2, Ban chấp hành TW khóa VIII của Đảng Cộng sản Việt Nam có nêu: "Các trường đại học phải là các trung tâm nghiên cứu khoa học, công nghệ, chuyển giao và ứng dụng công nghệ vào sản xuất và đời sống". Chỉ thị 296/CT-TTg ngày 27 tháng 02 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về đổi mới quản lý giáo dục đại học giai đoạn 2010 - 2020 cũng nêu rõ "Nâng cao năng lực quản lý và hiệu quả công tác nghiên cứu khoa học ở các trường đại học, góp phần tích cực nâng cao chất lượng đào tạo và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội".

Hoạt động NCKH các môn lí luận chính trị giúp giảng viên mở rộng, tìm hiểu sâu kiến thức chuyên môn để giảng dạy tốt hơn. Người giảng viên muốn có bài giảng hấp dẫn, khúc chiết, rõ ràng, mạch lạc phong phú thì trước hết phải có kiến thức chuyên môn thật vững, phông kiến thức nền thật rộng. Nhưng kiến thức được đào tạo ở trường đại học hoặc qua cao học mới chỉ là một phần rất nhỏ trong bể kiến thức vô cùng rộng lớn. Do đó, để giảng dạy tốt, giảng viên phải tự bồi dưỡng kiến thức cho mình thông qua hoạt động NCKH. Với hoạt động này, buộc giảng viên phải đọc, phải suy ngẫm, phải tìm tòi cái mới, phải giải thích, phân tích, chứng minh vấn đề đặt ra. Những hoạt động tư duy đó làm cho trình độ nhận thức của giảng viên ngày càng được nâng cao, đáp ứng tốt hơn nhu cầu ngày càng cao của người học, góp phần không nhỏ vào nâng cao chất lượng giảng dạy các môn lí luận chính trị hiện nay.

Với sự phát triển nhanh chóng của khoa học và công nghệ hiện nay, kiến thức rất nhanh bị lạc hậu. Đặc biệt, mặt trái nền kinh tế thị trường tác động làm cho cuộc đấu tranh trên mặt trận tư tưởng, lí luận càng trở nên nóng bỏng. Nếu giảng viên không tham gia NCKH thì sẽ khó có thể cập nhật những kiến thức mới, bài giảng sẽ thiếu tính thực tiễn. Chỉ thông qua thực hiện đề tài NCKH buộc giảng viên phải tìm tòi tài liệu, phải đọc rất nhiều để tìm ra những tri thức mới, đấu tranh có hiệu quả với các quan điểm sai trái thù địch trên mặt trận tư tưởng, lí luận hiện nay.

Hoạt động NCKH sẽ góp phần quan trọng đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội, qua đó để khẳng định uy tín của nhà trường. Mỗi bài viết tham gia hội thảo được đánh giá cao, mỗi công trình NCKH ở các cấp Tỉnh, Bộ, Nhà nước, mỗi bài viết đăng trên tạp chí chuyên ngành với tên cán bộ, giảng viên gắn với tên nhà trường là mỗi lần danh tiếng của nhà trường được thể hiện. Danh tiếng tốt của nhà trường không phải là cái gì đó chung chung, trừu tượng mà nó phải được thể hiện thông qua thành tích đóng góp của từng cán bộ, giảng viên, sinh viên của nhà trường. Thành tích của cá nhân góp phần làm nên thành tích của tập thể.

Đối với sinh viên, một thực tế đáng buồn là đông đảo sinh viên Việt Nam ra trường, kỹ năng nghiên cứu và thực hành còn rất yếu, không đáp ứng được những đòi hỏi của đơn vị tổ chức sử dụng. Đó là hệ qủa của việc người học thiếu sự quan tâm NCKH, ngay cả phương pháp học tập và tư duy nghề nghiệp cũng còn rất hạn chế. Kết quả là đơn vị sử dụng phải tốn tiền của, công sức để tổ chức đào tạo lại. Vấn đề đặt ra là tại sao cơ sở đào tạo không tìm hiểu, nghiên cứu thực tế để có một chương trình đào tạo đúng hướng, đáp ứng nhu cầu của thực tế cuộc sống.

Hiện nay ở nhiều trường đại học và cao đẳng, công tác NCKH trong sinh viên còn rất khiêm tốn, nhiều nơi còn mang tính phong trào nên rất hình thức mà chưa đi vào thực chất. Nhiều sinh viên còn cảm thấy xa lạ với công tác NCKH, thậm chí còn không ít sinh viên của các trường đại học chưa có thói quen NCKH, chưa có những kỹ năng cần thiết cho việc NCKH, chẳng hạn như việc chọn đề tài, lập đề cương, xây dựng cấu trúc, lựa chọn phương pháp, giải quyết vấn đề, trình bày văn bản báo cáo khoa học,…

Trong thời gian qua, hoạt động NCKH các môn lí luận chính trị của các trường đại học và cao đẳng đạt hiệu quả còn thấp.Theo Tác giả, có một số nguyên nhân cơ bản sau: hoạt động NCKH đối với các môn lí luận chính trị chưa thực sự được chú trọng; một số cán bộ, giảng viên, sinh viên vẫn chưa hiểu đúng tính chất nhiệm vụ NCKH; các viện - phòng khoa học và hợp tác quốc tế tuy có nhiều cố gắng nhưng vẫn cần tham mưu cho lãnh đạo nhà trường áp dụng những biện pháp để tổ chức và khuyến khích giảng viên, sinh viên tham gia NCKH; chế độ của nhà trường chưa khuyến khích được giảng viên, sinh viên, chưa tạo được phong trào tham gia NCKH; xếp loại thi đua hàng năm việc hoàn thành nhiệm vụ NCKH chưa phải là một tiêu chuẩn cứng để xếp loại cá nhân và tập thể dù hiện nay các trường có chú trọng hơn về vấn đề này, có khen thưởng tập thể và cá nhân tham gia NCKH nhưng vẫn chưa phải là chú trọng tiêu chuẩn cứng; đề tài cấp trường chưa được chú trọng về quy đổi định mức và kinh phí...

3. Kết quả nghiên cứu và bình luận kiến nghị:

Để đẩy mạnh hoạt động NCKH các môn lí luận chính trị góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập ở các trường đại học và cao đẳng, cần thực hiện tốt một số nội dung, giải pháp sau.

3.1. Xây dựng môi trường nghiên cứu khoa học, khuyến khích, tạo động lực để giảng viên, sinh viên nghiên cứu khoa học các môn lí luận chính trị.

Một môi trường nghiên cứu tạo điều kiện cho họ đóng góp những kinh nghiệm, kỹ năng và tri thức của mình vào việc thực hiện nhiệm vụ NCKH, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập các môn lí luận chính trị hiện nay. Để tiến hành biện pháp này cần thực hiện các công việc sau:

Một là, nâng cao nhận thức của giảng viên, sinh viên và cán bộ quản lý về hoạt động nghiên cứu khoa học các môn lí luận chính trị.

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến chiến lược khoa học công nghệ, các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về hoạt động khoa học công nghệ, quán triệt sâu sắc hơn nữa cho đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên, sinh viên các quyết định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hoạt động NCKH cũng như các qui định, qui chế

khác liên quan đến hoạt động này để đội ngũ NCKH của các trường có định hướng hoạt động, có ý thức trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ NCKH bên cạnh nhiệm vụ giảng dạy và học tập.

Thông tin đầy đủ về các chủ trương, chính sách NCKH; xác định rõ vị trí và vai trò của hoạt động NCKH đối với mục tiêu đào tạo trong trường đại học và cao đẳng. Bên cạnh đó, cần xác định hoạt động NCKH có vị trí quan trọng, có liên quan trực tiếp đến chất lượng giáo dục đào tạo các môn lý luận chính trị của nhà trường.Vì vậy, giảng viên phải có nhiệm vụ NCKH và kết quả của NCKH phải được xem là một tiêu chí đánh giá về chất lượng chuyên môn của giảng viên.

Hai là, tạo môi trường hoạt động khoa học sôi nổi cho các môn lí luận chính trị.

Hình thành các giải thưởng khoa học công nghệ với quy mô khác nhau để thu hút cũng như tạo nên một môi trường khoa học năng động. Có cơ chế khuyến khích giảng viên, sinh viên tham gia NCKH thông qua việc khen thưởng về vật chất và tinh thần để tôn vinh những cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động NCKH, có kết quả nghiên cứu nổi bật hay công bố bài báo khoa học xuất sắc... Cơ chế khen thưởng cần rõ ràng, theo định mức để tạo ra tính hấp dẫn cho hoạt động này góp phần tạo hứng thú, say mê NCKH của giảng viên, sinh viên. Đồng thời, tạo ra sự cạnh tranh lành mạnh thúc đẩy hoạt động NCKH trong nhà trường; khuyến khích hoạt động hội nghị, hội thảo, xemina, sinh hoạt chuyên môn tại các khoa, bộ môn để tổ chức các hoạt động học thuật sôi nổi thông qua việc dành một phần kinh phí KHCN hàng năm hợp lý cho các đơn vị tổ chức hội nghị, hội thảo.

Ban hành quy định yêu cầu bắt buộc về số bài báo, số đề tài NCKH hàng năm đối với cán bộ giảng dạy theo học hàm, học vị; tất cả các cán bộ khoa học, giảng viên có nhiệm vụ bắt buộc tham gia hoạt động NCKH dưới nhiều hình thức với những chế tài cụ thể, hợp lí.Tạo điều kiện để các chủ nhiệm đề tài công bố kết quả nghiên cứu, từ đó góp phần khơi dậy đam mê NCKH của giảng viên.

3.2. Tăng cường các điều kiện phục vụ hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên, sinh viên và cán bộ quản lý.

Sử dụng hợp lý các nguồn kinh phí từ ngân sách sự nghiệp; đa dạng hóa các nguồn đầu tư cho khoa học công nghệ và bỏ hình thức phân bổ bình quân kinh phí nghiên cứu đề tài khoa học, mà phân theo nội dung và nhiệm vụ nghiên cứu cụ thể của mỗi đề tài. Cần chú trọng khâu duyệt dự toán bởi nếu khâu này bị xem nhẹ, dự toán được phê duyệt chưa hẳn đã phù hợp với yêu cầu nghiên cứu thực tế.Song song đó cần dành kinh phí cho việc xác định nhiệm vụ, tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì, kiểm tra, đánh giá định kỳ kết quả hoạt động NCKH, đánh giá, nghiệm thu kết quả nghiên cứu và hỗ trợ ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn để đảm bảo chất lượng và hiệu quả hoạt động NCKH. Khuyến khích các đơn vị hỗ trợ kinh phí trích từ hoạt động đào tạo hỗ trợ NCKH.

Huy động kinh phí NCKH từ nhiều nguồn khác nhau. Các cơ sở đào tạo cần chủ động thành lập được các nhóm nghiên cứu đa ngành, tập hợp các nhà khoa học có năng lực nghiên cứu để tham gia xây dựng các đề tài có kinh phí lớn, các dự án hợp tác quốc tế về NCKH; tập trung lực lượng để xây dựng các dự án, tăng cường năng lực nghiên cứu tốt trình Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Đẩy mạnh hợp tác NCKH với các địa phương, các tỉnh thành trong nước và hợp tác quốc tế. Các trường cần đẩy mạnh ký kết hợp tác với Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh trong việc thực hiện có hệ thống các NCKH tại địa phương. Thông qua việc hợp tác, thông tin về hoạt động khoa học công nghê của các địa phương, kết quả nghiên cứu các đề tài, dự án được trao đổi thường xuyên, từ đó tránh sự trùng lặp trong tổ chức NCKH. Tăng cường các hoạt động NCKH giữa các trường đại học trong và nước ngoài qua các dự án, đề tài nghị định thư, hợp tác song phương; khuyến khích, tạo điều kiện cho các đơn vị, cá nhân mở rộng quan hệ tìm kiếm các dự án hợp tác quốc tế.

3.3. Tăng cường công bố, ứng dụng kết quả, sản phẩm của hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên.

Xuất bản định kỳ các ấn phẩm công bố các công trình và kết quả nghiên cứu và chú trọng đến các đối tượng trong phạm vi áp dụng của đề tài và chương trình; phối hợp và hỗ trợ các đề tài xuất sắc xuất để quảng bá kết quả đề tài.Xuất bản các ấn phẩm tóm tắt các công trình công bố (bài báo trong nước và quốc tế) của các cá nhân các nhà khoa học. Lập kế hoạch làm việc với các trung tâm

chuyển giao công nghệ của các doanh nghiệp và địa phương về kết quả nghiên cứu đề tài có tính ứng dụng cao, cần tiến đến xây dựng trung tâm nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ mũi nhọn.

Nâng cao nhận thức về hoạt động sở hữu trí tuệ cho cán bộ quản lý,giảng viên và sinh viên của các trường. Tuyên truyền phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về sở hữu trí tuệ của Việt Nam và các điều ước quốc tế về sở hữu trí tuệ mà Việt Nam tham gia. Các trường cần lập kế hoạch về hoạt động sở hữu trí tuệ hàng năm; hướng dẫn các đơn vị, giảng viên, sinh viên đăng ký và hỗ trợ kinh phí bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ và quảng bá thương hiệu. Phối hợp với Cục Sở hữu trí tuệ triển khai công tác đăng ký bản quyền sở hữu trí tuệ. Xây dựng các biện pháp thúc đẩy quá trình thương mại hóa kết quả nghiên cứu và chuyển giao công nghệ nhằm tăng nguồn thu từ các hoạt động này.

Nâng cao chất lượng Tạp chí khoa học, hình thành các số chuyên san bằng tiếng Anh và xuất bản định kỳ, chuẩn hóa quy trình quản lý và xuất bản tạp chí theo tiêu chuẩn quốc tế và ứng dụng công nghệ thông tin trong các quy trình này. Thành lập các ban biên tập với sự cộng tác của các nhà khoa học có uy tín trong và ngoài nước và các nhà xuất bản có uy tín trong việc công bố ấn phẩm nhằm mở rộng mạng lưới người đọc, tăng khả năng tiếp cận đến với các nhà khoa học.

3.4. Làm tốt công táctổ chức, bồi dưỡng phương pháp nghiên cứu khoa học cho sinh viên

Hiểu và vận dụng thành thạo phương pháp NCKH sẽ giúp học viên chủ động, tự tin, mạnh dạn tham gia NCKH với các hình thức và mức độ phù hợp, góp phần nâng cao chất lượng công trình NCKH của sinh viên. Vì vậy, phải trang bị phương pháp NCKH, bao gồm phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu cụ thể cho sinh viên ngay từ năm thứ nhất một cách có hệ thống và xuyên suốt quá trình học viên học tập ở nhà trường. Qua đó để họ có được những kiến thức cơ bản về phương pháp luận NCKH; đồng thời được làm quen với các phương pháp cụ thể, như: phân tích, tổng hợp tài liệu, quan sát, phỏng vấn, điều tra, thực nghiệm…, nắm được quy trình, cách thức triển khai một đề tài nghiên cứu, các thủ thuật nghiên cứu như cách thức xác định đề tài, xây dựng giả thuyết đến kĩ năng lập đề cương

nghiên cứu, thu thập và xử lí số liệu, khảo sát, biểu diễn bằng đồ thị, mô hình hoá…v.v. Đặc biệt, phải hướng người học đến việc xác định và lập kế hoạch để tiến hành nghiên cứu những vấn đền thực tiễn, hướng dẫn người học nghiên cứu được những đề tài gắn liền với thực tiễn cuộc sống. Muốn vậy, cơ quan quản lý đào tạo phải có kế hoạch, chương trình cụ thể và những hỗ trợ thiết thực cho hoạt động giảng dạy, hướng dẫn NCKH.

4. Kết luận:

Tóm lại, nghiên cứu khoa học và đẩy mạnh hoạt động NCKH là xu hướng tất yếu để nâng cao chất lượng dạy và học các môn lí luận chính trị ở các trường đại học, cao đẳng. Bằng nhiều hình thức khác nhau, NCKH sẽ tạo ra những bước đi ban đầu để học viên tiếp cận với những vấn đề của thực tế cuộc sống cần phải được lý giải, qua đó, rèn luyện khả năng tư duy sáng tạo, từng bước trau dồi phương pháp luận NCKH, biết sử dụng hệ thống lý thuyết, phương pháp nghiên cứu thích hợp để xem xét và giải quyết vấn đề có căn cứ khoa học. Vì vậy, để học viên tự tin, chủ động, nhiệt tình tham gia NCKH, việc nâng cao nhận thức, tăng cường bồi dưỡng năng lực và định hình cơ chế NCKH nói chung, đối với các môn lý luận chính trị nói riêng là yêu cầu có tính chất khách quan trong đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo đại học, cao đẳng hiện nay.

Trên đây là một số ý kiến của tác giả với mong muốn hoạt động NCKH của các nhà trường sẽ ngày càng nở hoa kết trái và chất lượng giảng dạy và học tập các môn lí luận chính trị nói riêng, các môn khoa khác nói chung.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (2010), *Chỉ thị 296/CT-TTg ngày 27 tháng 02 năm 2010 về đổi mới quản lý giáo dục đại học giai đoạn 2010 – 2020*
2. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Nghị quyết Hội nghị lần thứ 2 Ban chấp hành TW khóa VIII*.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Thông tư số 22/2011/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 5 năm 2011 về việc ban hành Quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học*.

ĐÔI ĐIỀU SUY NGHĨ VỀ NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ TRONG QUÁ TRÌNH GIẢNG DẠY CÁC MÔN KHOA HỌC MÁC-LÊNIN, TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG

Lê Hoàng Việt Lâm[*]
Nguyễn Thị Thu Lài[**]

Quá trình truyền đạt kiến thức nói chung và kiến thức các môn khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh nói riêng, từ lâu đã trở thành một nội dung đặc biệt quan trọng trong quá trình giáo dục, đào tạo ở nước ta. Bởi lẽ, đây là những môn học có tính chất nền tảng nhằm trang bị cho sinh viên thế giới quan, phương pháp luận biện chứng, phù hợp với thực tiễn, đồng thời nắm được cái bản chất, tinh thần, phương pháp làm việc khoa học của các môn học này. Đặc biệt, đó là những môn học có ý nghĩa giáo dục, bồi đắp cho sinh viên bản lĩnh chính trị, lý tưởng cách mạng, niềm tin vào cuộc sống; góp phần định hướng giá trị, rèn luyện nhân cách, tạo bản lề để mỗi sinh viên có được những bước đi vững chắc trên con đường khởi nghiệp đầy gian khó.

Tuy nhiên, thực tế cho thấy, việc giảng dạy các môn khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vẫn còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng được với yêu cầu đặt ra của sự nghiệp chấn hưng nền giáo dục nước nhà, chưa đạt được mục đích và mục tiêu của quá trình

[*] Đại úy, Thạc sỹ, Giảng viên Trường Đại học An ninh Nhân dân – Bộ Công An
[**] Thạc sỹ. Phó Trưởng phòng Công tác sinh viên, Trường Đại học Ngân hàng TP.Hồ Chí Minh

dạy và học các môn lý luận chính trị. Từ việc nghiên cứu và qua tình hình thực tế công tác, tôi nhận thấy rằng, việc giảng dạy các môn lý luận Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh còn chứa đựng một số hạn chế và yếu kém sau:

***Một là*,** các môn lý luận Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh thường được các trường sắp xếp học vào đầu khóa học. Đó là một cách sắp xếp hợp lý song, do nhiều kiến thức của những môn học này rất trừu tượng, khó hiểu, lại nặng về lý thuyết nên thật sự "*khó nuốt*". Chính vì vậy, có nhiều sinh viên có tư tưởng "*ngán*" môn học này (nhất là đối với những sinh viên chuyên về lĩnh vực khoa học tự nhiên), họ chỉ mong sao học chỉ để đủ điểm. Đây chính là căn nguyên dẫn đến thực trạng sinh viên rất ít nghiên cứu, đọc tài liệu, đào sâu suy nghĩ để luận giải vấn đề mà chỉ học trong giới hạn ôn tập. Thậm chí, đôi lúc giới hạn ôn tập đó hơi nhiều thì họ lại học tủ theo kiểu "*được ăn cả, ngã về không*". Mặt khác, hiện nay có không ít trường tổ chức biên soạn Ngân hàng câu hỏi phục vụ cho thi hết học phần và buộc sinh viên phải học hết tất cả những câu hỏi trong Ngân hàng đề thi đó. Theo tôi, đây là một điều không hợp lý bởi lẻ thực tế số lượng câu hỏi quá nhiều, cùng một thời gian sinh viên phải thi rất nhiều môn nên không thể học hết được. Mà nếu có học hết thì nội dung kiến thức tiếp nhận được quá dàn trải nên thực sự không cần thiết.

Hai là, do công tác tổ chức và phân công lớp học của nhiều trường chưa hợp lý nên chất lượng và hiệu quả giảng dạy các môn học này không cao. Có trường tổ chức ghép các lớp học lại với nhau, nên có nhiều buổi học có lớp tới 2 đến 3 trăm sinh viên. Với một lớp học như thế thì hiệu quả truyền thụ và tiếp nhận kiến thức không cao là chuyện đương nhiên. Mặt khác, do cách quản lý và ý thức tổ chức kỷ luật của nhiều trường không nghiêm nên việc tự ý bỏ học, nghỉ học, làm việc riêng trong giờ học… cũng là một thực trạng đáng báo động. Thậm chí, có giáo viên còn có những cách hiểu sai lầm khi cho rằng "*sinh viên có đi học hay không thì tùy*" hoặc là "*nhiệm vụ của mình thì mình cứ giảng, sinh viên thích làm gì thì làm*"… đã dẫn đến những hệ lụy rất lớn trong quá trình giảng dạy môn học.

***Ba là*,** hoạt động nghiên cứu khoa học được xác định là một trong hai chức năng cơ bản của một trường đại học, quan trọng

không kém chức năng đào tạo. Thầy giáo và sinh viên không nghiên cứu khoa học thì không thể nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập. Thế nhưng thực tiễn cho thấy, thực trạng nghiên cứu khoa học của nhiều trường còn rất khiêm tốn so với yêu cầu đặt ra. Các giáo viên do quá bận công tác giảng dạy, không có động lực kích thích hoặc thậm chí là không có năng lực nghiên cứu khoa học nên thiếu nhiệt tình, say mê nghiên cứu và hướng dẫn sinh viên nghiên cứu nhằm nâng cao chất lượng dạy và học các môn khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; hoặc thậm chí có những trường, mặc dù phong trào nghiên cứu khoa học phát triển khá mạnh song họ lại ít chú ý đến những đề tài lý luận vì cho rằng rất khó nghiên cứu và cũng rất khó đạt giải. Chính vì những lý do đó mà bài giảng của người giáo viên thiếu đi tính sinh động, hấp dẫn và sức thuyết phục, tính sâu sắc của bài học cũng như hiệu quả đối với người học là không cao…

Bốn là, chất lượng đội ngũ giảng viên tham gia giảng dạy môn học này cũng đã và đang đặt ra cho chúng ta nhiều suy nghĩ. Tôi có dịp tham dự một lớp tập huấn (6 tháng) môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh do Đại học Quốc gia Hà Nội tổ chức tại thành phố Hồ Chí Minh và thực sự "*rùng mình*" trước kiến thức và phương pháp giảng dạy của nhiều giảng viên tham gia lớp học này. Một thực tế không thể phủ nhận là, nhiều lúc, có không ít giảng viên **QUÁ TỰ TIN** về kiến thức của mình mà không biết mình đang ở đâu; có hiểu biết về môn học mà mình đang phụ trách nhưng hoàn toàn không hiểu được những kiến thức mang tính chất nền tảng của **TRIẾT HỌC** (*bởi lẽ có một điều bất di bất dịch là dù giảng dạy ở bất kỳ môn học nào thuộc lĩnh vực chính trị thì một nguyên tắc bắt buộc là phải nắm được những kiến thức cơ bản của triết học*) nên nhiều lúc có những cách hiểu "*mù mờ*" về những vấn đề đặt ra trong quá trình giảng dạy; hoặc là, có không ít giáo viên cứ "*ép*" sinh viên của mình phải nghe theo những gì mình giảng nên thiếu đi tư duy phản biện của người học. Đấy là một điều tối kỵ khi giảng dạy các môn khoa học này.

Năm là, trong giai đoạn hiện nay, việc ứng dụng công nghệ thông tin vào bài giảng, đặc biệt là việc biên soạn các slide bài giảng trên phần mềm Power Point có ý nghĩa rất quan trọng, góp phần đa dạng hóa các hình thức trình bày bài giảng (như xem hình ảnh, phim

tư liệu, sơ đồ hóa…), kích thích sự hứng thú, say mê trong học tập các môn lý luận chính trị. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, nhiều giảng viên đã quá lạm dụng hoặc ứng dụng thiếu hiệu quả hình thức này, cụ thể như: Đưa quá nhiều chữ lên các slide thay bằng việc sơ đồ hóa nội dung; đưa các hình ảnh không phù hợp với nội dung bài giảng; cho sinh viên xem quá nhiều phim tư liệu dẫn đến việc không đáp ứng được nội dung giảng dạy cần truyền đạt cho sinh viên. Có một câu chuyện hoàn toàn có thật là, có lớp học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh (30 tiết/6 buổi) thì giáo viên giảng dạy đã cho xem phim 5 buổi, mà thật nực cười là chỉ xem đúng một bộ phim về Bác (Chân dung một con người). Đến khi sinh viên thắc mắc thì giảng viên đã trả lời một cách rất "*vô tư lự*" rằng, "*xem để các bạn thẩm thấu tư tưởng của Bác*"!?.

Sáu là, nhiều giáo viên vẫn "*hồn nhiên hành nghề*" và chủ yếu đi theo hướng "*kinh nghiệm chủ nghĩa*". Đâu đó vẫn còn tồn tại cách giảng độc thoại, một chiều theo phương thức cổ truyền, áp đặt. Vậy là, trên bục giảng, thầy vẫn "*hăng say*" đọc, dưới lớp, trò vẫn "*tích cực*" chép, để rồi cuối cùng, trong những trang vở của sinh viên đầy rẫy những tri thức, thông tin hàn lâm, nhưng những gì đọng lại chỉ là con số KHÔNG tròn trĩnh.

Tất cả những vấn đề đặt ra nói trên đòi hỏi chúng ta phải chủ động và quyết tâm xây dựng các giải pháp đồng bộ và khả thi, coi đó là điều kiện trực tiếp và là một đòi hỏi tất yếu nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy và học tập các môn lý luận Mác-Lênin – một vấn đề hoàn toàn không mới nhưng chưa bao giờ cũ. Xuất phát từ những ý kiến nhận định trên, tôi xin đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy các môn khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, với những gợi mở mang tính chất cá nhân, cụ thể như sau:

Một là, việc giảng dạy các môn khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh phải kết hợp với việc tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, truyền thống dân tộc và cách mạng để khơi dậy sự quan tâm thật sự, ý thức đầy đủ hơn về sự nghiệp cách mạng của sinh viên; về sự nghiệp đổi mới, sự nghiệp CNH-HĐH do Đảng đề xướng và lãnh đạo. Sự kết hợp các mặt giáo dục nói trên có vị trí quan trọng đối với sự phát triển toàn

diện của người sinh viên, tạo nền tảng vững chắc cho việc học tập các môn học khác, đồng thời hình thành tình cảm, trình độ, ý chí và niềm tin chính trị, ý thức trách nhiệm, nghĩa vụ của các thế hệ sinh viên đối với sự nghiệp giáo dục, đào tạo của đất nước mình. Nó tạo nên sức mạnh và nguồn lực tinh thần to lớn thúc đẩy sinh viên tham gia tích cực, tự giác và sáng tạo vào phong trào thực tiễn phù hợp với lý tưởng của Đảng.

Hai là, người giáo viên làm công tác giảng dạy các môn khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong quá trình hội nhập quốc tế phải được chọn lọc một cách kỹ càng, phải có năng lực kiến thức thật sự. Ngoài những tiêu chí như trong Công văn số 6766/CTCT của Bộ giáo dục và Đào tạo, theo tôi, người cán bộ làm công tác giảng dạy các môn học này còn phải là những người nắm vững hệ thống, tính cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, đặc biệt là phải nắm được những kiến thức mang tính chất nền tảng của triết học. Đồng thời, đó phải là những người có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức, lối sống trong sạch, lành mạnh, am hiểu lịch sử dân tộc Việt Nam và tinh hoa văn hóa nhân loại. Bởi, nếu thiếu những tố yếu tố trên thì dù cố gắng đến đâu cũng sẽ rơi vào sự đơn giản hóa khi truyền thụ kiến thức. Phải nắm vững tiểu sử, cuộc đời sự nghiệp của các vị lãnh tụ, đặc biệt là Hồ Chí Minh để truyền cảm được sức mạnh vĩ đại, những giá trị tư tưởng của Người, từ đó hình thành niềm tin và tìm thấy trong tư tưởng của Người sự tiếp sức kỳ diệu cho học tập và rèn luyện để hình thành nhân cách của người sinh viên trong thời đại mới.

Đặc biệt, mỗi lần đứng lớp giảng viên cần xác định cho mình một tâm thế: **Mình là ai mà mình đang ở đâu?.** Xác định như vậy để tránh tình trạng giáo viên lên lớp truyền thụ những kiến thức áp đặt, khuôn mẫu, một chiều, cho rằng những gì mình nói là luôn luôn đúng… dễ dẫn đến tình trạng nhàm chán, thiếu đi tư duy phản biện khoa học của sinh viên. Thay vào đó, cần có những tình huống gợi mở, những câu chuyện có thật trong cuộc sống để sinh viên bày tỏ chính kiến của mình, và từ đó để có thể hiểu sâu sắc hơn nội dung của bài học.

Ba là, từ hoạt động giảng dạy các môn khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, tôi nhận thấy rằng, trong quá trình

giảng dạy, người giáo viên cần phải biết phát hiện, chọn lọc và định hướng những vấn đề trọng tâm, mang tính thời sự… để nghiên cứu hoặc hướng dẫn cho sinh viên nghiên cứu, đặc biệt là nghiên cứu bằng những công trình khoa học cụ thể. Qua đó để tích lũy kiến thức và giúp sinh viên có một nhận thức đúng đắn hơn, sâu sắc hơn về những nội dung cơ bản của bài học, có khả năng nắm vững một cách chắc chắn việc áp dụng các kiến thức của các môn khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tế.

Đặc biệt, nên tạo mọi điều kiện để sinh viên các trường tổ chức và tham gia các cuộc thi tìm hiểu do các cơ quan, ban ngành tổ chức. Thực tế cho thấy việc tham gia các cuộc thi như "Ôlimpic các môn khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh" - "Tầm nhìn xuyên thế kỷ" do Thành đoàn thành phố Hồ Chí Minh tổ chức; cuộc thi "Nhà doanh nghiệp trẻ tương lai" ở trường Đại học Kinh tế TPHCM, hay cuộc thi "Sinh viên An ninh thời hội nhập", "Trạng nguyên Công an nhân dân" do Đại học An ninh Nhân dân tổ chức… đã trang bị cho sinh viên nhiều hiểu biết về kiến thức xã hội, về quan điểm của Đảng và Nhà nước ta trên các lĩnh vực, những kiến thức về hội nhập quốc tế. Đó chính là những kiến thức tối cần thiết của người sinh viên trong quá trình học tập tại trường.

Bốn là, về đổi mới phương pháp giảng dạy. Đổi mới phương pháp giảng dạy không chỉ lấy người học làm trọng tâm mà còn lấy tri thức làm trọng tâm. Tuy nhiên, tri thức cần được thay đổi, bổ sung, cập nhật khi tình hình và nhu cầu xã hội đã thay đổi, khi xu thế hội nhập quốc tế ngày càng phát triển cao. Điều này đòi hỏi người giáo viên phải thường xuyên thay đổi. Song, đổi mới phải bám sát và bắt nguồn từ thực tế cuộc sống, từ tình hình và đòi hỏi mọi mặt của sinh viên chứ không chỉ thay đổi cách bố trí nội dung cũ.

Trong đổi mới phương pháp giảng dạy cần chú ý lấy việc đánh giá làm trọng tâm. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên, một mặt giúp giảng viên nắm bắt chính xác khả năng học tập của sinh viên, nhưng mặt khác đánh giá cũng là cách thức giúp sinh viên quen với cách tự học, chủ động, sáng tạo, giúp sinh viên xây dựng được kỷ năng tự đánh giá. Sinh viên học cách đánh giá việc học của riêng mình, cũng như việc học của bạn mình, để giúp cả tổ, cả lớp

học hiệu quả hơn. Để đánh giá đúng thực chất việc học tập của sinh viên, cần có cách đánh giá như sau:

+ Đánh giá thường xuyên cả quá trình học chứ không nên học xong rồi mới dành vài ngày ôn tập để thi hết môn.

+ Đánh giá sinh viên không nên quá nhấn mạnh vào trí nhớ máy móc đối với các sự kiện và thủ tục mà chủ yếu là sự hiểu biết sâu sắc hơn về các khái niệm chủ chốt. Từ đó liên hệ thực tiễn, tiến tới vận dụng kiến thức đã học vào thực tế công tác sau này. Điều này, một mặt đòi hỏi giáo viên phải là chuyên gia về chủ đề mà mình giảng dạy, mặt khác phải có phương pháp giảng dạy phù hợp với cách thức đánh giá kết quả học tập của sinh viên.

+ Trước khi kết thúc môn học cần cần hệ thống, khái quát lại nội dung môn học, từ đó giới hạn cho sinh viên một số nội dung ôn tập chủ yếu (có thể bằng nội dung câu hỏi hoặc chủ đề), không nên để sinh viên ôn quá nhiều mà hãy đặt mình vào vai trò của sinh viên. Theo tôi chỉ cần giới hạn từ 8 đến 10 câu hỏi là hợp lý.

+ Cần làm tốt việc điểm danh trên lớp. Đây hoàn toàn không phải là cách làm máy móc mà là một cách làm để tăng cường ý thức học tập trên lớp của sinh viên. Cần từ bỏ quan niệm "*tự học, "tự chủ sáng tạo*" nghĩa là "*thích thì đi, không thích thì thôi*", hoặc là "*đi học thì không, đi thi thì có*" đã và đang tồn tại rất nhiều trong sinh viên hiện nay. Trong quá trình giảng dạy cần ổn định trật tự trong lớp, tuyệt nhiên không để sinh viên làm việc riêng. Những quy định này cần được triển khai, phổ biến cho sinh viên ngay từ buổi học đầu tiên và giáo viên cần thực hiện dứt khoát trong suốt quá trình giảng dạy.

Năm là, hiện nay, vì nhiều lý do khác nhau, có rất nhiều trường đang diễn ra tình trạng "khoán" toàn bộ việc giảng dạy trên lớp cho giảng viên mà không có cơ chế kiểm tra, giám sát, đặc biệt là kiểm tra, giám sát nội dung và chất lượng giảng dạy của từng giảng viên cụ thể, nên chất lượng của từng buổi giảng đã không đạt được yêu cầu đặt ra, thậm chí có giảng viên giao toàn bộ việc cho sinh viên bằng cách lập nhóm thuyết trình, giảng viên chỉ nhận xét, đánh giá mà hoàn toàn không có một hoạt động giảng dạy nào khác. Vì lẽ đó, các trường cần có cơ chế kiểm tra, giám sát bằng cách lập các đoàn Thanh tra, dự giờ đột xuất nhằm đánh giá năng lực, trình

độ và phương pháp giảng dạy của giảng viên. Đặc biệt, cần nắm bắt năng lực và phương pháp giảng dạy của giảng viên qua các phiếu khảo sát ý kiến của sinh viên.

Trên đây là một số suy nghĩ mang tính chất cá nhân về những tồn tại và hạn chế trong quá trình giảng dạy các môn khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, cùng với những phương thức cần tháo gỡ mà theo tác giả là nên thực hiện trong quá trình giảng dạy các môn học này. Xin được nêu lên để cùng các đồng nghiệp bàn luận và trao đổi.

GIẢNG VIÊN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ HỌC TẬP PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY GẮN LIỀN VỚI THỰC TIỄN CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

*Nguyễn Thị Thanh Liên**
*Nguyễn Đề Thủy***

Tóm tắt

Giáo dục lý luận chính trị, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, là truyền bá chủ nghĩa Mác – Lênin, nhằm hướng dẫn người học vận dụng những hiểu biết ấy vào cuộc sống. Do đó, Bác luôn nhấn mạnh"gắn lý luận với thực tiễn trong giáo dục lý luận chính trị là nguyên tắc cơ bản".

Bài viết đi sâu tìm hiểu bài học quý giá của Bác và luận bàn về những vấn đề cơ bản mà giảng viên lý luận chính trị cần phải quan tâm thực hiện để nâng cao tính thực tiễn trong bài giảng.

Từ khóa: *giảng viên lý luận chính trị, học tập phương pháp giảng dạy, gắn lý luận với thực tiễn, nguyên tắc căn bản, người Thầy tiêu biểu.*

1. Đặt vấn đề

Không những là lãnh tụ vĩ đại của nhân dân Việt Nam, mà trên phương diện là một nhà giáo, Bác là người Thầy tiêu biểu của thời đại với phương pháp giảng dạy tiên tiến rất cần thiết cho giảng viên giảng dạy các môn lý luận chính trị.

Với phương pháp giảng dạy của Bác, những vấn đề lý luận mới mẻ được truyền tải một cách sinh động, gần gũi, dễ hiểu, dễ nhớ, thấm sâu vào tâm trí người học. Trong bài giảng của mình, Bác thường cho những ví dụ rất thiết thực để chứng minh và làm sáng tỏ những vấn đề lý luận phức tạp. Bác đã chỉ rõ: "*Thống nhất giữa lý luận và thực tiễn là một nguyên tắc căn bản của chủ nghĩa Mác – Lênin*"[1].

2. Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về nguyên tắc căn bản của việc giảng dạy các môn lý luận chính trị

Bác là người Thầy mẫu mực, tấm gương sáng cho mọi giảng viên các môn lý luận chính trị noi theo - am tường về thực tiễn, vững vàng về lý luận và không ngừng tự nghiên cứu để làm rõ hơn những vấn đề lý luận mà cách mạng Việt Nam đòi hỏi phải giải quyết. Điều nổi bật ở Bác là không dùng cách truyền đạt thụ động của nền giáo dục phong kiến tồn tại nhiều năm trong lịch sử dân tộc, mà tiếp cận một cách dạy học mới. Đó là cách dạy học nêu vấn đề, cách học xử lý tình huống, cách làm việc theo nhóm,…gắn lý luận với thực tiễn.

Những câu hỏi mở của Người làm cho học viên phải suy nghĩ, từ đó mà hiểu và nhớ rất lâu. Ngoài giờ lên lớp, Bác còn đến dự những buổi thảo luận, những buổi diễn đàn của học viên, qua đó mà nắm bắt được những vấn đề mà học viên chưa hiểu hoặc hiểu chưa thấu đáo để có kế hoạch khắc phục.

Theo Người, để nâng cao chất lượng hiệu quả công tác giáo dục lý luận chính trị, cần phải nâng cao phương pháp dạy học của người Thầy. Trong bài diễn văn khai mạc lớp lý luận khóa I Trường Nguyễn Ái Quốc ngày 7/9/1957, Bác đã quán triệt tư tưởng đối với cán bộ đang học lý luận chính trị: *"Các đồng chí phải học tập tinh thần của chủ nghĩa Mác-Lênin để áp dụng lập trường, quan điểm và phương pháp ấy mà giải quyết cho tốt những vấn đề thực tế trong*

---

* *Tiến sĩ, Nguyên giảng viên Trường Đại học hàng hàng TP.HCM.*

** *Thạc sĩ, Giảng viên Trường Đại học Bách khoa, ĐHQG-HCM.*

[1] *Hồ Chí Minh toàn tập*, Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tập 8, tr 496

cách mạng của chúng ta"[2]. Như vậy, người giảng viên lý luận chính trị đòi hỏi phải có một nền tảng lý luận và vốn thực tiễn phong phú để kiểm nghiệm lý luận và nâng nhận thức lý luận lên một tầm cao mới. Có như thế thì người giảng viên mới có thể thực hiện mục tiêu giáo dục lý luận cho học viên: "*Mục đích học để vận dụng chứ không phải học vì lý luận"*[3]. Người nhắc nhở : "*Lý luận cốt để áp dụng vào công việc thực tế. Lý luận mà không áp dụng vào công việc thực tế là lý luận suông. Dù xem được hàng ngàn, hàng vạn quyển lý luận, nếu không biết đem ra thực hành, thì khác nào một cái hòm đựng sách*"[4]

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dùng nhiều cách diễn đạt khác nhau như " *Lý luận đi đôi với thực tiễn*", " *Lý luận kết hợp với thực hành*", " *Lý luận phải liên hệ với thực tế*"[5] để nói lên mối quan hệ biện chứng của một trong những vấn đề cơ bản của nhận thức luận Mác-xít: thực tiễn cần đến lý luận soi đường, dẫn dắt, chỉ đạo, định hướng để không mắc phải bệnh kinh nghiệm. Còn lý luận, phải dựa trên cơ sở thực tiễn, phản ánh thực tiễn và phải luôn liên hệ với thực tiễn, nếu không sẽ mắc phải bệnh giáo điều.

3. Một số vấn đề cần phải quan tâm của giảng viên lý luận chính trị để thực hiện phương pháp giảng dạy gắn liền với thực tiễn

Hiện nay, yêu cầu đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo, đòi hỏi bài giảng của người giảng viên các môn lý luận chính trị phải có chất lượng cao hơn. Giảng dạy lĩnh vực này là một công việc có tính đặc thù, giảng viên cần phải thường xuyên bồi dưỡng để không ngừng nâng cao kiến thức và trình độ đáp ứng đòi hỏi ngày càng cao của hoạt động này. Là những người trang bị lý luận chủ nghĩa Mác- Lênin, truyền tải những nội dung quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; định hướng sự vận dụng những kiến thức đó vào hoạt động thực tiễn của bản thân người học, vì vậy

---

[2] *Hồ Chí Minh toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Hà Nội, 1995, tập 8, tr. 497
[3] *Hồ Chí Minh toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Hà Nội, 1995, tập 8, tr. 498
[4] *Hồ Chí Minh toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Hà Nội, 1995, tập 5, tr 234
[5] *Hồ Chí Minh toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Hà Nội, 1995, tập 5, tr 292

giảng viên phải có kiến thức vững vàng, tư liệu thông tin phong phú, cách trình bày sinh động, rõ ràng để bài giảng gây được sự hứng thú cho người học.

Để học tập Bác trong việc nâng cao tính thực tiễn trong giảng dạy, giảng viên các môn lý luận chính trị cần quan tâm thực hiện một số vấn đề sau:

***Thứ nhất**, giảng viên phải nâng cao trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu giảng dạy.* Thước đo ý thức trách nhiệm người giảng viên là chất lượng các bài giảng đảm bảo tính khoa học, lý luận gắn liền với thực tiễn. Giảng viên phải chú ý nâng cao trình độ chuyên ngành, nâng cao kỹ năng, phương pháp giảng dạy. Ngoài ra, giảng viên phải thường xuyên bồi dưỡng, cập nhật tư duy lý luận, các luận điểm mới của Đảng, nhất là các văn kiện Hội nghị, Đại hội Đảng, chính sách của nhà nước…, nghiên cứu sự vận động và phát triển không ngừng của thực tiễn có liên quan. Nhiệm vụ của người giảng viên các môn học này không chỉ trình bày làm rõ những vấn đề lý luận mà còn phải nâng cao bản lĩnh chính trị của người học.

Người giảng viên môn học này cần tích cực tham gia nghiên cứu khoa học. Đây là hoạt động lý giải các vấn đề lý luận và thực tiễn trong xã hội liên quan đến nội dung giảng dạy mới nảy sinh, thúc đẩy người giảng viên nghiên cứu nhiều tài liệu liên quan, tri thức ngày càng được mở rộng và chuyên sâu trên cơ sở độc lập suy nghĩ, sáng tạo.

***Thứ hai**, giảng viên phải thường xuyên bám sát thực tiễn. G*iảng viên các môn lý luận chính trị cần được tổ chức đi tham quan, khảo sát thực tế tại các địa phương trong và ngoài nước với những chủ đề cụ thể, nghe thời sự về những vấn đề chính trị - xã hội của đất nước, những biến động của tình hình quốc tế …gắn với bài giảng.

Bên cạnh đó, giảng viên cần tìm đọc, nghiên cứu, nắm bắt các thông tin mới qua sách báo, tạp chí, mạng internet và các phương tiện thông tin đại chúng để cập nhật thường xuyên, kịp thời. Ngoài ra, giảng viên phải biết ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cho việc trình bày bài giảng với phương tiện kỹ thuật hiện đại (sử dụng

máy chiếu, giáo án điện tử), có thể thực hiện minh họa những hình ảnh thực tế sinh động.

Thứ ba, *giảng viên phải đảm bảo tính khoa học khi đưa các yếu tố thực tiễn vào bài giảng***.** Trong bài giảng, giảng viên cần xác định được nội dung nào cần thiết phải liên hệ thực tiễn. Như vậy, yếu tố thực tiễn đưa vào bài giảng phải có tính điển hình, tính thời sự cao, đang được xã hội quan tâm nhiều, có xuất xứ rõ ràng và đảm bảo tính trung thực, phù hợp nội dung lý luận đang cần được phân tích chứng minh, để người học thấy được mối liên hệ giữa lý luận và thực tiễn.

Thứ tư**,** *giảng viên phải nắm bắt được đối tượng học viên*. Giảng viên cần tìm hiểu trình độ, kiến thức và hiểu biết của người học; thường xuyên cập nhật thông tin để bổ sung, cải tiến nội dung, kế hoạch, phương pháp giảng dạy và cơ sở dữ liệu. Ngoài ra, cần lựa chọn kiến thức thực tiễn hoặc cách khai thác nhấn mạnh khía cạnh nào trong cùng một sự kiện phù hợp, như cùng một chuyên đề, nhưng giảng dạy tại các lớp chính quy không thể giống với một số lớp tại chức, liên thông... Giảng viên có thể gợi mở để người học có thể liên hệ thực tiễn của địa phương, đất nước hay bản thân làm sáng tỏ lý luận được nghiên cứu.

Thứ năm, *giảng viên cần coi trọng và tăng cường thực hiện thảo luận các đề tài có liên hệ thực tiễn*. Tổ chức tốt việc thảo luận sẽ làm cho người học phải đọc tài liệu, nghiên cứu, chuẩn bị, giúp cho họ nắm vững được lý luận và vận dụng vào thực tiễn được tốt, có hiệu quả, hướng người học vào việc trao đổi, tranh luận, phân tích, giải quyết các vấn đề trong cuộc sống, tổ chức hướng dẫn làm các bài tập tình huống…

Thứ sáu*, giảng viên cần quan tâm góp phần xây dựng và phát triển đội ngũ giảng viên trẻ.* Đó là việc hết sức cần thiết nhằm tạo ra đội ngũ kế cận trong tương lai, chú ý đáp ứng tính lâu dài, có sự kế thừa, để lớp trẻ và lớp già trao đổi, hiểu biết lẫn nhau. Do đó, nên mạnh dạn giao việc cho đội ngũ giảng viên trẻ để họ có môi trường thực tiễn học tập, tiếp cận được các công việc của một cán bộ khoa học vừa giảng dạy vừa nghiên cứu và rèn luyện mọi mặt. Về phía giảng viên trẻ, phải có kế hoạch tự rèn luyện, phấn đấu nâng cao

phẩm chất chính trị, đạo đức và năng lực chuyên môn của bản thân và nghiên cứu thực tế, minh họa cho phần lý luận, học hỏi kinh nghiệm chuyên môn của giảng viên đi trước.

4. Kết luận

Việc từng bước nâng cao chất lượng giảng dạy, đổi mới phương pháp giảng dạy, thực hiện phương châm gắn lý luận với thực tiễn, đáp ứng được những đòi hỏi của thực tiễn sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế ở nước ta đang đặt ra nhiều vấn đề mới mẻ và phức tạp, đòi hỏi lý luận phải đi sâu nghiên cứu, cũng là góp phần thúc đẩy sự nghiệp giáo dục - đào tạo của nước ta đổi mới cơ bản, toàn diện, sánh vai với các cường quốc năm châu như Bác Hồ mong muốn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Hồ Chí Minh toàn tập (2002)*, Nxb. Chính trị quốc gia Hà Nội, tập 5.

2. *Hồ Chí Minh toàn tập (2002)*, Nxb. Chính trị quốc gia Hà Nội, tập 8.

3. Đảng CSVN, Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8, BCHTW khóa XI (4/11/2013), *NQ29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế.*

4. Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 3 (2012), *Luật giáo dục đại học Việt Nam* .

5. Thủ tướng Chính phủ (2012), *Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020.*

MỘT SỐ VẤN ĐỀ NHẰM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY MÔN HỌC TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH CHO SINH VIÊN TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Ngô Thị Kim Liên[*]

Tóm tắt nội dung

Hiện nay, thế giới đang bước vào kỷ nguyên kinh tế tri thức, trước yêu cầu về một nguồn nhân lực với tài năng, nhân cách và bản lĩnh chính trị vững vàng thì việc nâng cao chất lượng giáo dục nói chung, chất lượng giảng dạy trong đó có việc giảng dạy các môn lý luận chính trị nói riêng trở nên hết sức quan trọng. Đây là vấn đề hệ trọng cần một hệ thống giải pháp mang tính tổng thể của cả các cấp quản lý và giáo viên trực tiếp làm công tác giảng dạy

Bài viết tập trung phân tích vai trò và vị trí của môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh trước yêu cầu của việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao vừa "hồng" vừa "chuyên" cho xã hội và luận bàn về một số giải pháp cơ bản để nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập môn học trong hệ thống các trường đại học, cao đẳng nước ta hiện nay.

1. Thực trạng

Hiện nay công tác giảng dạy và học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh đang chịu nhiều áp lực từ những tác động căng thẳng và phức tạp từ những chuyển biến của xã hội.

[*] *Giảng viên khoa Lý luận Chính trị, trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh.*

Sự phát triển như vũ bão của cách mạng khoa học và công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin, đã trực tiếp dẫn tới những biến đổi khó lường về kinh tế - xã hội, văn hóa, tư tưởng, lối sống. Qua đó các thế lực phản động với âm mưu "diễn biến hòa bình" cũng tìm cách ra sức "công phá' vào "chủ nghĩa xã hội", bóp méo "chủ nghĩa cộng sản", xuyên tạc thông tin, đường lối của Đảng làm lung lay lòng tin của nhân dân mà đối tượng trước hết là sinh viên.

Tác động của toàn cầu hóa kinh tế và hội nhập quốc tế là một xu thế khách quan vừa tạo cơ hội phát triển cho nước ta và cũng là thách thức không nhỏ đối với các quốc gia đang phát triển. Những thách thức đó ngày càng quyết liệt và gay gắt trong điều kiện kinh tế thị trường của nước ta hiện nay. Sự thiếu công bằng trong phân phối lợi ích cùng với sự phân hóa giàu nghèo diễn ra nhanh với biên độ ngày càng mở rộng. Những tiêu cực và tệ nạn phát sinh từ quan liêu tham nhũng gây ra tâm lý chán nản, làm giảm sút lòng tin của nhân dân. Điều đó gây khó khăn cho công tác giáo dục lý luận chính trị đối với thế hệ trẻ.

Đứng trước tình hình thế giới và khu vục có nhiều biến động trong giai đoạn hiện nay, Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều biện pháp quan trọng để giáo dục, bồi dưỡng lí luận, bản lĩnh chính trị cho thế hệ trẻ như mong muốn của Bác Hồ vĩ đại. Sở dĩ đây là công việc quan trọng, bởi lẽ trong bối cảnh kinh tế thị trường, hội nhập vào kinh tế thế giới thì bốn nguy cơ lớn mà Đảng ta đã chỉ rõ: tụt hậu xa hơn về kinh tế so với các nước trong khu vực và trên thế giới, chệch hướng xã hội chủ nghĩa, nạn tham nhũng và tệ quan liêu, "diễn biến hòa bình" do các thế lực thù địch gây ra sẽ dẫn đến sự suy thoái về tư tưởng, chính trị và đạo đức lối sống, cản trở việc thực hiện đường lối, chủ trương chính sách của Đảng. Vì vậy, tất cả thanh niên Việt Nam nói chung, sinh viên nói riêng đang lao động, học tập trong các nhà máy, xí nghiệp, cơ quan nhà nước, đơn vị quân đội, nhà trường...cần phải tỉnh táo trước những cám dỗ tầm thường, nêu cao tinh thần cảnh giác trước mọi âm mưu thâm độc của kẻ thù từ nhiều phía, sẵn sang hoàn thành nhiệm vụ khi tổ chức phân công, học tập và tự học tập để nâng cao trình độ văn hóa, hiểu biết, nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, tiếp thu những kiến thức khoa học hiện đại của nhân loại góp phần vào thắng lợi của

cách mạng Việt Nam trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội...

Một thực tế hiện nay đang diễn ra trong sinh viên, đó là: sinh viên là những người có tinh thần đổi mới mạnh mẽ, dám nghĩ, dám làm, nhưng tuổi trẻ cũng dễ phiêu lưu liều lĩnh; họ có khát vọng về tự do dân chủ nhưng cũng dễ tự do vô kỷ luật nếu không được tổ chức, lãnh đạo chặt chẽ. Sinh viên có tính độc lập, tự khẳng định mạnh mẽ nhưng cũng dễ tự phụ, kiêu ngạo và ngộ nhận giữa hiện tượng và bản chất, giữa lý tưởng và mục tiêu, thật và giả. Sinh viên giàu ước mơ, lạc quan nhưng do thiếu kinh nghiệm nên cũng dễ dẫn đến tự ti, chán nản khi gặp thất bại. Trong điều kiện kinh tế thị trường hiện nay, sinh viên thường là những người rất thực tế, coi trọng tính hiệu quả nhưng cũng dễ trở thành thực dụng, chạy theo vật chất tầm thường, là những người có học vấn, song nhiều lúc còn coi nhẹ tình cảm, coi nhẹ đạo đức. Cá tính của sinh viên phát triển nhưng cũng dễ trở thành "cá nhân chủ nghĩa", ích kỷ hẹp hòi, coi nhẹ giá trị tập thể, giá trị cộng đồng, thờ ơ với phong trào chung của xã hội. Những vấn đề trên đặt ra yêu cầu phải giáo dục, nâng cao bản lĩnh chính trị cho sinh viên, từ đó giúp sinh viên nhận thức đúng đắn hơn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

2. Một số yêu cầu trong công tác giảng dạy môn tư tưởng Hồ Chí Minh hiện nay.

Thứ nhất, giảng viên phải có tâm huyết với nghề

Đối với các môn khoa học xã hội, ngoài vốn chính trị, lí luận, văn hoá, giảng dạy Tư tưởng Hồ Chí Minh đòi hỏi giảng viên phải thật sự yêu nghề, tâm huyết với với nghề, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức, lối sống trong sạch, lành mạnh, am hiểu lịch sử dân tộc Việt Nam và tinh hoa văn hóa nhân loại. Bởi, nếu thiếu những yếu tố trên thì dù cố gắng đến đâu cũng sẽ rơi vào sự đơn giản hóa khi truyền thụ kiến thức. Phải nắm vững tiểu sử, cuộc đời sự nghiệp của các vị lãnh tụ, đặc biệt là Hồ Chí Minh để truyền cảm được sức mạnh vĩ đại, những giá trị tư tưởng của Người, từ đó hình thành niềm tin và tìm thấy trong tư tưởng của Người sự tiếp sức kỳ

diệu cho học tập và rèn luyện để hình thành nhân cách của người sinh viên trong thời đại mới.

- Giảng viên phải không ngừng nâng cao trình độ của mình về các mặt chính trị, lí luận, lí tưởng, lịch sử, văn hoá, ngoại ngữ. Phải thường xuyên cập nhật thông tin liên quan đến môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Giảng viên phải tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, ngoài phương pháp truyền thống phải kết hợp với các phương pháp khác như nêu vấn đề, đối thoại, semina để thu hút sinh viên tích cực học tập. Với hình thức học tín chỉ với lớp đông sinh viên thì semina là hình thức quan trọng trong giảng dạy Tư tưởng Hồ Chí Minh và thông qua đó mà hình thành kĩ năng giao tiếp, kĩ năng làm việc nhóm cho sinh viên.

- Phương pháp giảng dạy, tổ chức hoạt động lớp học cần phải sáng tạo, linh hoạt, tạo ra một "sân chơi sống động", trong đó người thầy phải đóng vai trò là "đạo diễn", còn người học chính là những "diễn viên", tình huống xử lý đòi hỏi người học phải tự tư duy, liên kết nhóm để giải quyết, đó chính là giải pháp bỗ trợ để nâng cao những kỹ năng cần thiết cho người học và lôi cuốn người học "tự nguyện" đến giảng đường.

Thứ hai, giáo dục niềm tin cho sinh viên

Giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên trước hết phải giáo dục niềm tin cho sinh viên vào sự lãnh đạo của Đảng, vào chế độ xã hội chủ nghĩa và tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội mà toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta đang xây dựng thông qua việc tăng cường giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước; giáo dục giá trị truyền thống và lòng tự hào dân tộc, truyền thống đấu tranh hào hùng, anh dũng của phong trào học sinh - sinh viên qua các thời kỳ cách mạng... qua đó nâng cao nhận thức, xây dựng thế giới quan khoa học, niềm tin vào Đảng đối với sinh viên, đồng thời nâng cao trách nhiệm và lòng trung thành tuyệt đối với Đảng, Tổ quốc và nhân dân, vững tin vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội mà Chủ tịch Hồ Chí Minh và nhân dân ta đã lựa chọn.

Thứ ba, phải xây dựng những gương tiêu biểu, điển hình trong phong trào sinh viên.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói: muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội trước hết cần phải có con người mới xã hội chủ nghĩa; do đó cùng với việc giáo dục niềm tin cho sinh viên, vấn đề giáo dục bản lĩnh chính trị phải coi trọng việc xây dựng, bồi dưỡng thế hệ trẻ trở thành những con người mới giỏi về chuyên môn, trong sáng về đạo đức và vững vàng về chính trị, tư tưởng, tích cực bài trừ, loại bỏ tư tưởng cá nhân chủ nghĩa, thói ích kỷ, vụ lợi. Có như thế chúng ta mới có được những con người vừa "hồng" vừa "chuyên"' như Bác Hồ đã từmg dạy.

Thứ tư, xãy dựng môi trường sống, môi trường văn hóa lành mạnh cho sinh viên:

Trong thời đại ngày nay, nếu dân tộc nào không bảo tồn và phát huy được những giá trị văn hóa tốt đẹp, bản sắc của dân tộc mình thì dân tộc đó sẽ tự đánh mất mình và trở thành bong mờ của dân tộc khác. Do vậy, việc bảo đảm môi trường sống lành mạnh, tránh cho sinh viên bị tác động bởi các yếu tố phản văn hóa là một yêu cầu cấp bách bởi sinh viên ngày nay chịu tác động rất lớn từ môi trường xã hội , trong đó chứa đựng nhiều thông tin và hiện tượng không lành mạnh. Để hướng sinh viên tới các giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp cần có môi trường sống lành mạnh, giúp sinh viên tránh bị tiêm nhiễm những thói hư tật xấu đã và đang diễn ra. Muốn thực hiện được điều này, phải vừa chú trọng nâng cao đời sống, vừa phát huy truyền thống ván hóa tốt đẹp của dân tộc, chống lại sự xâm hại của những luồng văn hóa phẩm độc hại từ bên ngoài ngoài.

Thứ năm, phải mạnh dạn trao nhiệm vụ cho sinh viên

Trong sinh viên không ít người có tài năng, số người thành đạt ở vào độ tuổi 20-30 không phải là ít. Họ đã chứng tỏ được phẩm chất và năng lực của mình thông qua thực tế các hoạt động phong trào, các hoạt động học tập, giao lưu quốc tếi1tTuy nhiên, trong thời gian qua, vì nhiều lý do nên chúng ta chưa mạnh dạn trao trách nhiệm, nhiệm vụ cho sinh viên. Tùy từng lĩnh vực cụ thể, tùy theo từng yêu cầu, nhiệm vụ chúng ta nên giao nhiệm vụ cụ thể kể cả

nhiệm vụ khó khăn cho sinh viên, để họ phát huy tốt hơn nữa vai trò xung kích của mình trên mặt trận tư tưởng, chính trị, văn hóa hiện nay.

3. Thay cho lời kết

Trong điều kiện đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập sâu rộng vào quá trình toàn cầu hóa kinh tế quốc tế, việc quán triệt và thực hiện tư tưởng Hồ Chí Minh về chăm lo, bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc làm rất quan trọng và cần thiết. Chính vì vậy, các cấp ủy Đảng cần phải đặc biệt chăm lo bồi dưỡng giáo dục rèn luyện thanh niên có bản lĩnh chính trị, có phẩm chất đạo đức, có năng lực để xứng đáng với vai trò là người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa "hồng", vừa "chuyên" như Bác đã căn dặn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI,* Nxb Chính trị Quốc gia Hà Nội.

2. *Định hướng chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo từ nay đến năm 2020*, Bộ GD&ĐT, Hà Nội, 1996.

3. *Hồ Chí Minh Toàn tập* (2011), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tập 5 (1947 - 1948).

4. *Hồ Chí Minh Toàn tập* (2011), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tập 11 (1957 - 1958).

5. *Hồ Chí Minh Toàn tập* (2011), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tập 15 (1966 - 1969).

6. Văn Tùng (1999), *Tỉm hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên,* Nxb Thanh niên, Hà Nội.

MỘT VÀI SUY NGHĨ VỀ THỰC TRẠNG GIẢNG DẠY, HỌC TẬP MÔN NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC – LÊNIN TRONG CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC VÀ CAO ĐẲNG HIỆN NAY

Phạm Thị Lý[*]

1. Đặt vấn đề:

Việc giảng dạy môn Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin ở các trường Đại học – Cao đẳng có vị trí rất quan trọng trong mục tiêu giáo dục, đào tạo toàn diện sinh viên với chức năng trang bị những kiến thức cơ bản, làm cơ sở phương pháp luận để tiếp thu các môn khoa học chuyên ngành, đồng thời có nhiệm vụ giúp người học hình thành thế giới quan khoa học, nhân sinh quan cách mạng, rèn luyện bản lĩnh chính trị cho sinh viên. Để môn học thực hiện được sứ mệnh của mình trong bối cảnh hiện nay, cần phải nhìn nhận một cách toàn diện và khách quan thực tế chất lượng giảng dạy và học tập môn học này trong các trường đại học và cao đẳng ở nước ta, qua đó tìm ra những giải pháp hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập. Với vai trò là người trực tiếp giảng dạy, tôi xin đưa ra vài suy nghĩ của mình về thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập môn Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin trong các trường đại học – cao đẳng trong giai đoạn hiện nay.

2. Thực trạng giảng dạy, học tập môn Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin

[*] Giảng viên khoa Lý Luận Chính Trị, Trường Đại học Kinh tế Tp.HCM

- *Về nội dung chương trình:*

Từ năm 2009 – 2010, môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin chính thức được đưa vào giảng dạy cho sinh viên các trường Đại học và Cao đẳng trên cơ sở tích hợp ba bộ phận cấu thành của chủ nghĩa Mác – Lênin là Triết học Mác – Lênin , Kinh tế chính trị Mác – Lênin và Chủ nghĩa Xã hội khoa học. Sau gần 6 năm thực hiện chương trình giảng dạy những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin cho thấy, sự đổi mới đó đã góp phần khắc phục những chỗ trùng lặp trong nội dung của ba môn học đã nêu trên, kết cấu của chương trình môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin khá ngắn gọn nhưng về chi tiết thì hầu như không gọn hơn so với chương trình cũ, bởi tất cả các nguyên lý, khái niệm, phạm trù, quy luật trong ba môn học cũ đều được đề cập đến nhưng thời lượng thì được rút ngắn một cách tuyệt đối. Điều này đã gây khó khăn cho việc truyền đạt nội dung khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác – Lênin, việc tiếp thu tri thức và hình thành thế giới quan khoa học, cách mạng ở sinh viên. Vì trong một khoảng thời gian ngắn phải truyền đạt và hấp thu một lượng kiến thức lớn, dẫn đến hệ quả là môn học được giảng dạy rộng nhưng không sâu, làm giảm tính khoa học, ba bộ phận cấu thành của Chủ nghĩa Mác Lênin từ chỗ là ba môn khoa học trở thành một môn lý luận chính trị trong tâm trí người học.

Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ có một giáo trình duy nhất sử dụng chung cho tất cả các ngành là chưa phù hợp với đặc điểm tiếp cận của từng ngành học, điều này làm cho nội dung môn học không gắn liền với những vấn đề người học quan tâm, trong khi các trường không được viết giáo trình riêng mà chỉ dựa trên nội dung ‘’cứng’’’ của giáo trình của Bộ để soạn đề cương bài giảng.

Một số nội dung chưa mang tính cập nhật với những thay đổi trong quá trình hội nhập quốc tế của đất nước. Giáo trình của Bộ chưa mạnh dạn “giảm tải” những nội dung không còn phù hợp, những nội dung thiếu tính thực tiễn, mang tính lý thuyết suông, do đó, tính khoa học, tính thực tiễn còn nhiều bất cập.

- *Về đội ngũ giảng viên*

Đội ngũ giảng viên giảng dạy môn học Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin hiện nay đa phần nếu không muốn

nói là tất cả được đào tạo chuyên về triết học hoặc Kinh tế Chính trị hoặc CNXHKH, nhưng bây giờ phải đảm nhận giảng dạy cả ba phần khiến giảng viên gặp rất nhiều khó khăn mặc dù Bộ Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức tập huấn cho đội ngũ giảng viên, song như vậy chưa thể nói là đã đáp ứng được yêu cầu đặt ra.

Việc xây dựng đội ngũ giảng viên kế thừa cũng là một điều đáng phải quan tâm. Hiện nay độ tuổi trung bình của đội ngũ giảng viên giảng dạy môn học này trong các trường Đại học, Cao đẳng khá cao, trong khoảng 10 năm tới một phần lớn trong số này sẽ đến tuổi nghỉ hưu nhưng thế hệ kế cận lại rất mỏng. Mặc dù công tác đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ giảng dạy chủ nghĩa Mác – Lênin thời gian qua luôn được đặc biệt quan tâm như tổ chức tập huấn hàng năm cho giảng viên, tạo điều kiện cho giảng viên đi thực tế, hưởng phụ cấp ưu đãi 45%. Sinh viên học các chuyên ngành đào tạo đại học thuộc các môn khoa học Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh được miễn học phí, nhưng số người theo học ngày càng ít, thậm chí có nhiều trường không tuyển được sinh viên. Thực tế này nếu không được quan tâm giải quyết sẽ dễ dẫn đến thiếu hụt đội ngũ kế thừa trong tương lai.

- *Về phương pháp giảng dạy:*

Hiện nay không ít giảng viên còn dạy học theo phương pháp truyền thống dưới hình thức "đọc – chép" là chủ yếu, nhằm đổ đầy kiến thức cho người học. Phương pháp này đề cao vai trò của người dạy, nhưng không phát huy được tính tích cực của sinh viên do sinh viên tiếp thu kiến thức một cách thụ động, giờ dạy dễ đơn điệu, buồn tẻ, kiến thức thiên về lý luận, ít chú ý đến kỹ năng thực hành của người học; do đó kỹ năng vận dụng vào đời sống thực tế bị hạn chế, nhiều sinh viên học với tư tưởng "học để cho qua"', tác dụng trang bị thế giới quan và tư duy khoa học cho sinh viên hạn chế…

3. Một số giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập môn Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin:

- *Về nội dung chương trình:*

Nên tách riêng ba bộ phận cấu thành của chủ nghĩa Mác – Lênin thành ba môn học để vừa đảm bảo tính khoa học vừa đảm bảo chất lượng của đội ngũ giảng viên. Nếu vẫn tiếp tục theo hướng tích hợp môn học thì cần chắt lọc lại nội dung, tránh dàn trải. Giáo trình

"*Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin*" phải là một giáo trình chuẩn về nội dung kiến thức, đích thực là những nguyên lý khoa học của chủ nghĩa Mác – Lênin, được trình bày một cách có hệ thống, rõ ràng và dễ hiểu. Mặt khác, nên có sự chọn lọc những nội dung khoa học phù hợp với thực tiễn hiện nay, thường xuyên nghiên cứu bổ sung, điều chỉnh nội dung lý luận dựa trên những điều kiện thực tế hiện nay. Thời đại ngày nay có nhiều điều thời C. Mác chưa có, ngay thời Bác Hồ cũng có những điều chưa có. Hai mươi lăm năm sau khi *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* ra đời, C. Mác đã nói, bây giờ tình hình có nhiều điểm khác trước, nếu ngày nay mà viết lại thì những biện pháp cách mạng nêu ra trong cuối chương II của Tuyên ngôn có nhiều điểm phải viết khác đi. Từ năm 1924 Nguyễn Ái Quốc đã nói: Chủ nghĩa Mác xây dựng lý thuyết của mình trên triết lý của lịch sử châu Âu. Dù sao cũng không thể cấm bổ sung "cơ sở lịch sử" chủ nghĩa Mác bằng cách đưa thêm vào đó những tư liệu mà C. Mác ở thời mình không thể có được. Vì vậy, việc nghiên cứu lý luận chủ nghĩa Mác – Lênin và bổ sung phát triển trong điều kiện mới hiện nay là yêu cầu bức thiết để lý luận thực sự dẫn đường cho thực tiễn.

- *Về đội ngũ giảng viên:*

Trước mắt, để nâng cao chất lượng giảng dạy môn Những NLCB của Chủ nghĩa Mác Lênin, các giảng viên phải tự học tập nắm vững kiến thức tổng hợp của cả 3 bộ môn, để từ đó có thể vận dụng nhuần nhuyễn vào bài giảng. Đối với những giảng viên trước kia chỉ chỉ được đào tạo theo chuyên ngành hẹp, nếu muốn giảng cả 3 phần thì đòi hỏi phải soạn giáo án và giảng thử trước Bộ môn, nếu đạt yêu cầu thì mới phân công giảng dạy cả ba phần. Về lâu dài, cần phải có chiến lược đào tạo và phát triển đội ngũ giảng viên môn học này. Nếu vẫn duy trì việc tích hợp môn học thì cần phải có chuyên ngành đào tạo tương ứng, thế nhưng ba bộ phận cấu thành của Chủ nghĩa Mác – Lênin là ba môn khoa học có đối tượng nghiên cứu khác nhau, do đó việc đào tạo chuyên ngành theo hướng tích hợp này cũng là điều khó khả thi. Vì vậy, chúng tôi vẫn giữ quan điểm nên tách ba bộ phận cấu thành của chủ nghĩa Mác – Lênin thành ba môn như trước kia.

Bộ giáo dục và đào tạo cần quan tâm đặc biệt đến vấn đề đào tạo bồi dưỡng đội ngũ giảng viên kế thừa. Một thực tế hiện nay là

có rất ít học sinh lựa chọn thi vào các chuyên ngành Lý luận chính trị ngay cả khi có chủ trương miễn học phí cho sinh viên học các chuyên ngành này. Từ thực tế tham gia tư vấn, giới thiệu chuyên ngành Kinh tế Chính trị ở Trường Đại học Kinh tế TP.HCM tôi nhận thấy, lý do quan trọng nhất mà sinh viên không chọn ngành học này là do lo lắng về cơ hội nghề nghiệp. Vì vậy, thiết nghĩ cần đảm bảo đầu ra cho sinh viên học những chuyên ngành này để các em yên tâm theo học. Bộ giáo dục và Đào tạo nên dự báo nhu cầu sử dụng nhân lực tốt nghiệp ngành Lý luận chính trị trong giai đoạn 5 năm, 10 năm tới từ đó đưa ra kế hoạch tuyển sinh và đào tạo. Tất nhiên phải có những tiêu chí và điều kiện cụ thể đối với sinh viên theo học ngành này như phải đảm bảo kết quả học tập, phải cam kết sau khi tốt nghiệp làm đúng chuyên ngành…

- *Về phương pháp giảng dạy:*

Trong bối cảnh hiện nay, phương pháp giảng dạy theo kiểu thuyết giảng một chiều không còn phù hợp nữa đòi hỏi giảng viên phải kết hợp các phương pháp giảng dạy tích cực. Phương pháp dạy học tích cực là một thuật ngữ rút gọn, được dùng ở nhiều nước để chỉ những phương pháp giáo dục, dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học. Giảng viên là người giữ vai trò hướng dẫn, gợi ý, tổ chức, giúp cho người học tự tìm kiếm, khám phá những tri thức mới theo kiểu tranh luận, hội thảo theo nhóm. Người thầy có vai trò là trọng tài, cố vấn điều khiển tiến trình giờ dạy. Phương pháp dạy học này rất đáng chú ý đến đối tượng sinh viên, coi trọng việc nâng cao quyền năng cho người học. Giảng viên là người nêu tình huống, kích thích hứng thú, suy nghĩ và phân xử các ý kiến đối lập của sinh viên; từ đó hệ thống hoá các vấn đề, tổng kết bài giảng, khắc sâu những tri thức cần nắm vững. Ưu điểm của phương pháp dạy học tích cực rất chú trọng kỹ năng thực hành, vận dụng giải quyết các vấn đề thực tiễn, coi trọng rèn luyện và tự học. Đặc điểm của dạy học theo phương pháp này là giảm bớt thuyết trình, diễn giải; tăng cường dẫn dắt, điều khiển, tổ chức, xử lý tình huống song nếu không tập trung cao, sinh viên sẽ không hệ thống và logic được bài học. Yêu cầu của phương pháp dạy học tích cực cần có các phương tiện dạy học, sinh viên chuẩn bị bài kỹ ở nhà trước khi đến lớp và phải mạnh dạn, tự tin bộc lộ ý kiến, quan điểm. Giảng viên phải chuẩn bị kỹ bài

giảng, thiết kế giờ dạy, lường trước các tình huống để chủ động tổ chức giờ dạy có sự phối hợp nhịp nhàng giữa hoạt động của thầy và hoạt động của trò. Tuy nhiên, phương pháp dạy học theo hướng tích cực đòi hỏi phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa thầy và trò. Nếu thầy muốn đổi mới phương pháp mà sinh viên không tham gia tích cực vẫn quen với lối học tập thụ động thì cũng không thể có được sự đổi mới. Trái lại, có trường hợp sinh viên đòi hỏi cách dạy tích cực nhưng giảng viên chưa đáp ứng được, thì cũng không thể thực hiện được. Như vậy, việc dùng thuật ngữ "Dạy và học tích cực" để phân biệt với "Dạy và học thụ động". Chúng tôi cho rằng không có một phương pháp giảng dạy nào được cho là lý tưởng. Mỗi một phương pháp đều có ưu điểm của nó do vậy người thầy nên xây dựng cho mình một phương pháp riêng phù hợp với mục tiêu, bản chất của vấn đề cần trao đổi, phù hợp với thành phần nhóm lớp học, các nguồn lực, công cụ dạy - học sẵn có, phù hợp với sở thích và sở trường của mình. Để phát huy vai trò sinh viên làm trung tâm trong quá trình học tập, đối với các môn Lý luận chính trị theo tôi nên phối hợp nhịp nhàng giữa thuyết giảng với các phương pháp giúp sinh viên tăng cường tính tích cực, chủ động như nêu và giải quyết vấn đề, thảo luận nhóm, cho sinh viên thuyết trình,… Bên cạnh đó, nên phối hợp các phương tiện dạy học khác nhau trong một buổi giảng. Theo tôi phương tiện giảng dạy hiện đại không phải luôn mang đến hiệu quả tốt và cũng không phải cứ sử dụng máy vi tính trong giảng dạy là đã đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực. Sử dụng máy tính để dạy học là một trong những hướng thay đổi phương pháp giảng dạy trong nhà trường, tuy nhiên sử dụng máy tính như thế nào để đem lại hiệu quả thực sự là điều đáng phải bàn. Nếu sử dụng máy tính chỉ đơn thuần để chiếu lên những nội dung giống như trong giáo trình sau đó người học nhìn vào đó để chép thay vì đọc – chép thì không những không có sự đổi mới mà đó còn là một bước thụt lùi vì không những không phát huy được tính tích cực của sinh viên mà còn hạn chế cả tính chủ động của người Thầy. Việc sử dụng máy vi tính để soạn giáo án điện tử đòi hỏi phải tuân thủ theo những quy tắc nhất định về số lượng chữ trong một trang, về hiệu ứng, về màu sắc, kết hợp giữa “kênh chữ" và "kênh hình" để khai thác được tính ưu việt của công nghệ trong dạy học,... Mặt khác, tính chủ động của người học là phẩm chất quan trọng tạo nên thành công của việc đổi mới

phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực. Đa phần sinh viên chúng ta đã quen với cách học thụ động từ phổ thông do đó rất e ngại khi tham gia thảo luận hay thuyết trình trước lớp. Do đó, cần trang bị cho sinh viên những phương pháp học tập ở bậc đại học, những kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tìm kiếm tài liệu,... Giảng viên cũng có vai trò quan trọng trong việc phát huy tính năng động, tích cực trong sinh viên bằng cách tạo ra không khi dân chủ trong lớp học, khuyến khích sinh viên thể hiện ý kiến và có những hình thức đánh giá, khen thưởng phù hợp để khích lệ sinh viên tìm tòi khám phá.

Kết luận: Nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập các môn Lý luận chính trị nói chung, môn Những Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin nói riêng là một yêu cầu cấp thiết nhằm góp phần nâng cao chất lượng đào tạo bậc đại học ở Việt Nam hiện nay. Bởi thực tế giảng dạy môn học này ở các trường Đại học - Cao đẳng vẫn còn nhiều bất cập về nội dung chương trình, về chất lượng của đội ngũ giảng viên và về phương pháp giảng dạy, … Để nâng cao chất lượng giảng dạy môn học này đòi hỏi phải có những giải pháp đồng bộ từ phía các cơ quan quản lý giáo dục, từ phía người dạy và cả với người học. Trong khuôn khổ bài viết này, tác giả có một vài ý kiến về chương trình đào tạo, về nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên và yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực nhằm giúp cho người học yêu thích môn học từ đó mới nắm vững nội dung môn học, trên cơ sở đó giúp cho người học xây dựng được thế giới quan, phương pháp luận khoa học và vận dụng sáng tạo những nguyên lý của chủ nghĩa Mác – Lênin trong hoạt động nhận thức và thực tiễn xây dựng Chủ nghĩa Xã hội ở nước ta hiện nay./.

SỬ DỤNG SƠ ĐỒ TƯ DUY (MINDMAP) TRONG GIẢNG DẠY HỌC PHẦN NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC – LÊNIN

Lê Thị Thu Mai[*]
Nguyễn Thành Minh[**]

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Những năm gần đây, việc vận dụng sơ đồ tư duy trong giảng dạy và học tập trong các trường Đại học và Cao đẳng ở Việt Nam đã và đang được nhiều người quan tâm. Sơ đồ tư duy đã được chứng minh thực sự là phương tiện hữu hiệu thúc đẩy nâng cao chất lượng dạy và học. Tuy nhiên, đối với viêc giảng dạy các môn lý luận chính trị nói chung và giảng viên giảng dạy học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin nói riêng, việc vận dụng sơ đồ tư duy vào giảng dạy vẫn đang còn rất hạn chế. Bài viết này góp phần làm rõ vai trò và những nguyên tắc cơ bản nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng sơ đồ tư duy trong giảng dạy học phần những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin.

2. NỘI DUNG

1.1. Giới thiệu về sơ đồ tư duy

Sơ đồ tư duy (Mind map) được phát minh bởi Tony Buzan vào những năm 60 của thế kỷ XX. Đây là hình thức ghi chép sử dụng hình ảnh để mở rộng và đào sâu các ý tưởng và được mệnh danh "*công cụ vạn năng*" cho bộ não. Hiểu một cách đơn giản sơ đồ tư duy là một kỹ thuật hình họa có đường nét, màu sắc, từ ngữ và hình ảnh hoạt động dựa trên sự tưởng tượng và kết nối giúp người

[*] Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật
[**] Khoa Giáo dục chính trị - ĐHSP Huế

sử dụng tự do suy nghĩ và phát huy tiềm năng sáng tạo. Sơ đồ tư duy mô phỏng cơ chế làm việc tự nhiên của bộ não con người. Bộ não của con người bao gồm hai bán cầu não: trái và phải. Bán cầu não trái nhạy cảm với những con số, từ ngữ, danh sách, đường kẻ…, bán cầu não phải thích hợp sử lý với các hình dạng, màu sắc, nhịp điệu, không gian…Bằng cách học và ghi nhớ thông thường, người học thường ghi nhớ theo trình tự danh sách các nội dung cần ghi nhớ. Việc ghi nhớ truyền thống này, người học chỉ sử dụng một nửa chức năng của bộ não. Với sự kết hợp của hình ảnh, màu sắc, ngôn từ, con số một cách khoa học theo đúng cơ chế làm việc của não bộ, sơ đồ tư duy giúp người học có thể tận dụng được công năng của cả hai bán cầu não để phát triển năng lực tư duy của mình. Sơ đồ tư duy sẽ giúp tiết kiệm thời gian, ghi nhớ tốt hơn, tăng cương tư duy sáng tạo, hệ thống hóa kiến thức dễ dàng,… Đây cũng là những tiêu chí quan trọng để đánh giá mức độ hiệu quả của phương pháp, kỹ thuật và phương tiện dạy học.

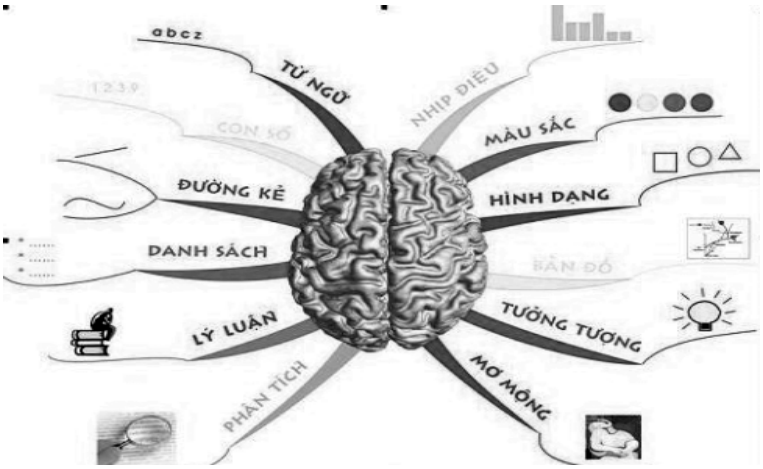

Với những ưu điểm vượt trội của mình, sơ đồ tư duy đã nhanh chóng phát triển mạnh mẽ trên phạm vi toàn thế giới. Hiện nay ước tính có khoảng hơn 250 triệu người trên thế giới sử dụng sơ đồ tư duy vào những mục đích khác nhau mà cơ bản nhất là giáo dục và kinh doanh. Việc sử dụng sơ đồ tư duy trong giảng dạy và học tập đã trở nên phổ biến ở nhiều nền giáo dục tiên tiến trên thế giới như: Anh, Mỹ, Canada, Singapore…

Đối với Việt Nam, sơ đồ tư duy đã được ứng dụng vào trong các hoạt động dạy và học từ đầu những năm 2000, tiêu biểu là dự án "Ứng dụng công cụ hỗ trợ tư duy- bản đồ tư duy" cho sinh viên Đại học quốc gia Hà Nội. Năm 2007, Tony Buzan đã đến thăm Việt Nam và chia sẽ về quá trình hình thành cũng như những nguyên lí hoạt động của sơ đồ tư duy trong chương trình Người đương thời của VTV1. Từ đó đến nay, sơ đồ tư duy ngày càng được chú ý và ứng dụng rộng rãi trong giáo dục ở Việt Nam. Bộ GD&ĐT triển khai trên diện rộng chuyên đề ứng dụng bản đồ tư duy hỗ trợ đổi mới phương pháp dạy học. Từ năm 2010, ứng dụng Sơ đồ tư duy trong dạy và học đã triển khai thí điểm tại 335 trường trên toàn quốc. Phương pháp dạy học bằng sơ đồ tư duy là 1 trong 5 chuyên đề dạy học tích cực được tập huấn cho 4.000 giáo viên cốt cán bậc trung học cơ sở trên cả nước.

Như vậy, mặc dù hơi muộn, nhưng sơ đồ tư duy đã nhanh chóng được ứng dụng vào trong học động dạy và học ở Việt Nam đặc biệt là ở cấp học trung học cơ sở và trung học phổ thông. Tuy nhiên, đối với giáo dục đại học việc ứng dụng sơ đồ tư duy vẫn chưa thực sự phổ biến, chỉ dừng lại ở một số chuyên ngành đào tạo, một số môn học. Riêng đối với học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, ứng dụng sơ đồ tư duy còn hạn chế do nhiều nguyên nhân khác nhau mặc dù sơ đồ tư duy rất phù hợp để giảng dạy và học tập học phần này nhất là trong đào tạo tín chỉ hiện nay.

1.2. Những ưu điểm của sơ đồ tư duy trong dạy học môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin

Học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin là học phần có vai trò rất quan trọng trong việc hình thành thế giới quan khoa học và nhân sinh quan cách mạng cho sinh viên Việt Nam, góp phần đào tạo nên người lao động vừa "hồng" vừa "chuyên". Việc giảng dạy và học tập học phần này cần "*phải sinh động, mềm dẻo, có thực tiễn và phù hợp với từng cấp; tạo được sự hứng thú và có trách nhiệm cho người dạy và người học; người học thích đọc hơn, có trách nhiệm phải học; người dạy có hứng thú hơn, có trách nhiệm cao hơn*"[1]. Tuy nhiên, đây là học phần lý luận chính trị có những đặc thù tri thức riêng, là học phần gồm nhiều

khối kiến thức của các khoa học: triết học Mác - Lênin, Kinh tế chính trị Mác - Lênin và Chủ nghĩa xã hội khoa học. Hệ thống tri thức trong học phần này rất rộng và có mối liên hệ mật thiết giữa các khoa học và từng nội dung trong một khoa học. Điều này yêu cầu cần phải đảm bảo được tính khoa học, thực tiễn, logic, hệ thống trong giảng dạy. Bên cạnh đó, bài dạy cũng cần phải sinh động, dễ hiểu và phát huy được tính tích cực, năng động và sáng tạo của người học. Với những ưu điểm vượt trội của mình, sơ đồ tư duy rất phù hợp trong giảng dạy Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin.

Thứ nhất, sơ đồ tư duy sẽ hệ thống hóa kiến thức một cách khoa học, ngắn gọn, dễ hiểu thay thế cách học truyền thống thiên về ghi chép rườm rà, nặng nề.

Với phương thức đào tạo tín chỉ, học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin được giảng dạy trong trường Đại học, cao đẳng có thời lượng 75 tiết. Thông thường, ở các trường Đại học, cao đẳng môn học này được chia thành hai phần: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1 gồm kiến thức của môn Triết học Mác - Lênin và Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2 với khối lượng kiến thức của môn Kinh tế chính trị Mác - Lênin và Chủ nghĩa xã hội khoa học. Hai phần này được dạy riêng ở hai học kỳ khác nhau dẫn đến một thực tế là nhiều sinh viên không thấy được sự thống nhất, biện chứng giữa ba bộ phận cấu thành của chủ nghĩa Mác - Lênin. Trong ba bộ phận đó Chủ nghĩa xã hội khoa học dựa vào những kết luận của triết học và kinh tế học chính trị Mác - Lênin để luận giải những quy luật và những vấn đề có tính quy luật chính trị xã hội của sự hình thành và phát triển hình thái kinh tế - xã hội Cộng sản chủ nghĩa, gắn liền với sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân hiện đại. Bên cạnh đó, trong từng nội dung của một bộ phận triết học, kinh tế chính trị, chủ nghĩa xã hội khoa học cũng có mối liên hệ chặt chẽ với nhau. Điều này đòi hỏi cần phải sử dụng một phương tiện dạy học trực quan hữu hiệu để làm rõ mối liên hệ biện chứng trên. Sơ đồ tư duy là phương tiện lý tưởng nhất đáp ứng điều kiện này.

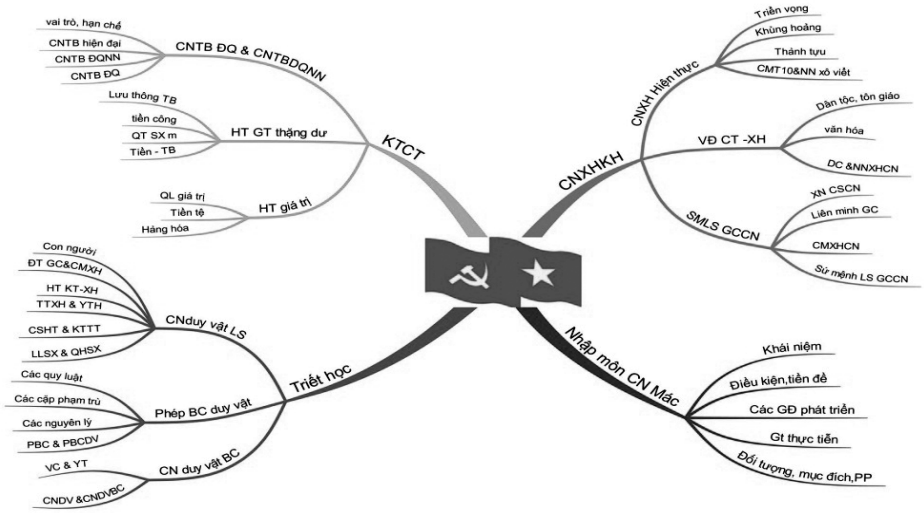

(Sơ đồ tư duy chương trình môn Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác – Lênin)

Sơ đồ tư duy bắt đầu từ trung tâm với một hình ảnh chủ đề, các nhánh chính *(cấp một)* nối với hình ảnh trung tâm, nối các nhánh cấp hai đến các nhánh cấp một, nối các nhánh cấp ba đến các nhánh cấp hai,…bằng các đường kẻ với mỗi nhánh là một màu sắc khác nhau. Khi các đường kẻ được nối với nhau, người học sẽ hiểu và ghi nhớ hiệu quả hơn vì điều này phản ánh đúng chức năng làm việc của não bộ. Như hình trên, toàn bộ nội dung cơ bản của chương trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin được tổng kết chỉ bằng một sơ đồ tư duy. Học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin với các nguyên lý, quy luật, các phạm trù có mối quan hệ biện chứng với nhau rất phù hợp để sử dụng sơ đồ tư duy.

Thứ hai, sơ đồ tư duy sẽ rèn luyện kỹ năng tư duy khoa học, ghi nhớ sâu sắc, tránh cách học vẹt và tư duy máy móc.

Cách học máy móc đã tồn tại rất lâu trong học tập lý luận chính trị nói chung và học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin nói riêng. Số lớn sinh viên thường chỉ ghi chép mà không biết cách lưu thông tin sao cho khoa học, tự chủ. Từ đề cương đã chép và tham khảo giáo trình môn học sinh viên ghi nhớ theo những ý chính nối tiếp nhau, hết ý này đến ý khác một cách tuần tự. Phương pháp ghi nhớ này đã khiến việc học của sinh viên

trở nên nặng nề, tư duy đi vào lối mòn, không kích thích được sự phát triển của trí não. Nhiều sinh viên chăm học nhưng sự tiếp thu vẫn rất ít vì không biết liên kết các kiến thức với nhau, không biết vận dụng những kiến thức trừu tượng của khoa học Mác - Lênin vào thực tiễn sinh động của cuộc sống; làm cho những khái niệm, phạm trù, quy luật của khoa học này đông cứng trên những trang vở. Sơ đồ tư duy là hình thức ghi chép sử dụng màu sắc, hình ảnh để mở rộng và đào sâu các ý tưởng. Tony Buzan từng nhận xét: "một hình ảnh đáng giá ngàn từ" và "màu sắc cũng có tác dụng kích thích não như hình ảnh, màu sắc mang đến cho sơ đồ tư duy những rung động cộng hưởng, mang lại sức sống và năng lượng vô tận cho tư duy sáng tạo". Học tập bằng sơ đồ tư duy, sinh viên có thể chuyển tải thông tin vào bộ não rồi đưa thông tin ra một cách vô cùng dễ dàng.

Thứ ba, sử dụng sơ đồ tư duy sẽ phát huy khả năng tương tác giữa giảng viên và sinh viên, phát huy cao độ tính tích cực chủ động của người học và góp phần phát triển một số kỹ năng mềm cho sinh viên.

Trong đào tạo theo học chế tín chỉ, môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin thường được tổ chức với số lượng sinh viên đông (thông thường trên 100 sinh viên/ nhóm lớp). Cách tổ chức này khiến cho các phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực rất khó phát huy hiệu quả hoặc hiệu quả chỉ dừng lại ở một số sinh viên tích cực. Với việc sử dụng sở đồ tư duy trong dạy học học phần những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin không khí lớp học sẽ trở nên rất sôi nổi, dân chủ. Giảng viên và sinh viên cùng tham gia thiết lập sơ đồ tư duy cho bài học. Ngoài ra, với những yêu cầu của giảng viên, sinh viên sẽ thực hiện những nhiệm vụ học tập của mình bằng sơ đồ tư duy theo nhóm hoặc cá nhân. Mỗi sơ đồ tư duy của một nhóm sinh viên hoặc một sinh viên đều mang cá tính, sở trường, dấu ấn riêng của từng cá nhân. Sau đó, sinh viên trình bày các ý tưởng của mình trên sơ đồ tư duy và tranh luận với các sinh viên khác để thống nhất và đi đến kết luận. Qua cách học trên, sinh viên không chỉ nắm chắc kiến thức, tính chủ động, sáng tạo được nâng lên mà còn phát triển các kỹ năng mềm như: kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình,…

Thứ tư, sơ đồ tư duy có thể sử dụng trong mọi điều kiện giảng dạy.

Sơ đồ tư duy là một công cụ hữu hiệu phục vụ giảng dạy và học tập các môn học lý luận chính trị nói chung và môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin nói riêng. Sơ đồ tư duy phù hợp với các phương tiện dạy học truyền thống và cả những phương tiện dạy học hiện đại. Việc thiết lập sơ đồ tư duy rất đơn giản, giảng viên và sinh viên có thể thực hiện dễ dàng bằng phấn, bút các loại trên bảng lớn, bảng nhỏ cá nhân, trên giấy A4, A3, A0… tùy thuộc vào từng hoạt động dạy học. Tuy nhiên, cách thức này có nhược điểm nhất định là khó lưu trữ và chỉnh sửa. Khắc phục nhược điểm trên, hiện nay có rất nhiều phần mềm khác nhau dùng để vẽ sơ đồ tư duy trên máy tính như: phần mềm iMindmap, phần mềm Inspiration, phần mềm Visual Mind, phần mềm FreeMind,…Trong đó, ngoài phần mềm FreeMind là sản phẩm miễn phí, những phần mềm còn lại đều là sản phẩm thương mại. Tuy nhiên tất cả đều có bản dùng thử 30 ngày. Đặc biệt, phần mềm iMindmap là phần mềm vẽ sơ đồ tư duy do chính Tony Buzan phát triển. Theo nhận xét của người dùng đấy là phần mềm rất hoàn chỉnh, giao diện thân thiện, nhiều tiện ích, chức năng và công cụ để thực hiện sơ đồ tư duy ở mức phức tạp nhất. Imindmap cũng hỗ trợ chức năng đính kèm văn bản, lưu file Audio, xuất file định dạng powerpoint vốn đã khá quen thuộc với việc dạy học. Với các phần mềm hỗ trợ người dạy và người học môn Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin có thể thực hiện vẽ sơ đồ tư duy dễ dàng trên máy tính hoặc trên Ipad, điện thoại thông minh sau đó trình chiếu thông qua kết nối với máy chiếu projector. Như vậy, sơ đồ tư duy có thể sử dụng trong giảng dạy và học tập ở bất kỳ điều kiện vật chất nào của trường đại học, cao đẳng. Đây chính là ưu điểm rất lớn của phương tiện dạy học này.

1.2. Những nguyên tắc khi sử dụng sơ đồ tư duy trong dạy học môn những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin

Thứ nhất, kết hợp chặt chẽ sơ đồ tư duy với các phương pháp dạy học hiệu quả, phát huy tính tích cực của sinh viên.

Sơ đồ tư duy là một phương tiện dạy học. Phương tiện dạy học chỉ thực sự phát huy tác dụng khi nó gắn với một phương pháp dạy học tích cực, hiệu quả. Vì vậy, giảng viên cần phải chú ý đến phương pháp trước, tránh nhầm lẫn giữ việc sử dụng phương tiện hiện đại là đổi mới phương pháp dạy học. Trước hết giảng viên phải

thật vững kiến thức chuyên môn của khoa học Mác - Lênin để hoàn toàn làm chủ được nội dung giảng dạy và xử lý những tình huống sư phạm có thể xảy ra. Trình độ chuyện môn của giảng viên là nền móng vững chắc cho hoạt động giảng dạy khoa học Mác - Lênin. Bên cạnh đó, giảng viên phải có kỹ năng sử dụng phương pháp dạy học để tổ chức tốt các hoạt động dạy học làm cho việc sử dụng sơ đồ tư duy mềm mại, uyển chuyển, hiệu quả, phát huy được tính tích cực tự giác của sinh viên. Về phía sinh viên, khi học tập sơ đồ tư duy nên thay đổi phương pháp học và cả phương pháp ghi chép bài học. Hãy tham gia nhiệt tình vào các hoạt động học tập do giáo viên tổ chức, mạnh dạn trình bày ý tưởng của mình và góp ý trên tinh thần xây dựng với các ý tưởng của bạn khác. Sinh viên không nên giành quá nhiều thời gian cho việc ghi chép, tránh ghi cả đoạn văn dài dòng và những ý vụn vặt. Hãy thay đoạn văn bằng từ khóa ngắn gọn hoặc là một hình ảnh minh họa.

Thứ hai, luôn đảm bảo được tính khoa học và thẩm mỹ trong sử dụng sơ đồ tư duy.

Thiết lập một sơ đồ tư duy trong dạy học môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin không phải là việc làm quá phức tạp. Tuy nhiên, để tạo ra được một sơ đồ tư đảm bảo các yếu tố khoa học, hiệu quả, thẩm mỹ, …yêu cầu người giảng viên phải đầu tư trí tuệ và thời gian. Cơ chế hoạt động của sơ đồ tư duy chú trọng đến hình ảnh, màu sắc với các mạng lưới liên tưởng. Một sơ đồ tư duy khoa học phải phản ánh rõ nét nội dung của bài giảng, mối quan hệ giữa những nội dung đó, từ khóa ngắn gọn chính xác, hình ảnh đơn giản dễ hiểu. Bên cạch tính khoa học, yếu tố thẩm mỹ của sơ đồ tư duy cũng rất cần được chú ý. Giảng viên cần có năng lực thẩm mỹ nhất định để thiết kế sơ đồ tư duy đẹp về mặt hình thức, các hình ảnh minh họa của từng nội dung thật sự tiêu biểu. Một sơ đồ tư duy của giáo viên thiếu tính khoa học và thẩm mỹ có thể làm ảnh hưởng đến hiệu quả của cả bài giảng thậm trí dẫn đến lối tư duy hời hợt, đơn giản, máy móc trong học tập khoa học Mác - Lênin.

Thứ ba, không lạm dụng sơ đồ tư duy trong giảng dạy.

Sơ đồ tư duy không phải là công cụ vạn năng cho hoạt động dạy và học học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin. Thực tế đã có nhiều giảng viên quá lạm dụng sơ đồ tư duy trong dạy học. Họ sử dụng sơ đồ tư duy và yêu cầu sinh viên sử dụng sơ đồ tư duy trong lập kế hoạch, giảng dạy, ôn tập và cả kiểm

tra đánh giá. Môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin là một môn lý luận chính trị, bài giảng không chỉ giúp học sinh lĩnh hội được tri thức khoa học mà còn tác động và tình cảm, thái độ, niềm tin và lý tưởng của sinh viên. Trong giảng dạy và kiểm tra đánh giá, chúng ta không thể đo được tình cảm, thái độ của sinh viên bằng sơ đồ tư duy.

3. KẾT LUẬN

Vận dụng sơ đồ tư duy trong giảng dạy các môn lý luận chính trị nói chung và giảng dạy học phần những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin nói riêng là việc làm rất cần thiết nhằm đổi mới dạy học trong các môn lý luận chính trị ở các trường Cao đẳng và Đại học ở nước ta hiện nay. Tuy nhiên để hoạt động này thực sự hiệu quả thì cần phải thay đổi thói quen dạy và học của cả giảng viên và sinh viên. Thay đổi cách thức học tập truyền thống chỉ nghiêng về thuyết trình theo kiểu báo cáo viên bằng việc tổ chức các hoạt động dạy học có mục đích rõ ràng và sử dụng phù hợp các phương pháp dạy học tích cực như: đàm thoại, thảo luận nhóm, phương pháp dự án, phương pháp giải quyết vấn đề… Bên cạnh đó, giảng viên giảng dạy các môn lý luận chính trị cần không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tiếp cận các phương pháp, phương tiện và và kỹ thuật dạy học hiện đại nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy môn học này đáp ứng yêu cầu xây dựng con người Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với kinh tế tri thức.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Bí Thư, *Kết luận về tiếp tục đổi mới việc học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân*, 2014
2. Tony Buzan. *"The Buzan study skills hanbook"* (Hướng dẫn kĩ năng học theo phương pháp Buzan). Dịch giả Lê Huy Lâm, Nxb Tổng hợp Hồ Chí Minh, 2011.
3. Tony Buzan. *"How to mindmap"* (Lập bản đồ tư duy). Dịch giả: Nguyễn Thế Anh. Nxb: Lao động xã hội, Hà nội, 2007
4. Adam Khoo. *"Tôi tài giỏi bạn cũng thế"*. Dịch giả: Trần Đăng Khoa và Uông Xuân Vy, Nxb Phụ nữ, Hà nội, 2007

KẾT HỢP CÁC PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY MÔN KINH TẾ HỌC CHÍNH TRỊ LẤY NGƯỜI HỌC LÀM TRUNG TÂM

Hà Thanh Minh[*]

Trong công tác giảng dạy Kinh tế chính trị học, để phát triển tư duy sáng tạo của sinh viên theo hướng " lấy người học làm trung tâm" phải luôn gắn liền lý luận với thực tiễn. Vì vậy, trong quá trình giảng dạy phải kết hợp một cách nhuần nhuyễn các phương pháp: thuyết giảng, nêu vấn đề trao đổi, semina…

1. Phương pháp thuyết giảng trên lớp

Thuyết giảng trên lớp là hình thức cơ bản của quá trình dạy học. Bài giảng kinh tế chính trị có thể được quan niệm là việc trình bày một cách súc tích và có hệ thống một chủ đề nhất định của môn khoa học kinh tế chính trị, với những luận chứng khoa học, với những phạm trù và qui luật của nó, với việc khái quát tài liệu thực tiễn thành những kết luận, giúp cho sinh viên mắm vững ngay trên lớp đến mức tối đa những cơ sở nội dung bài học.

Thuyết giảng trên lớp là thông báo- tái hiện bằng lời giảng của thầy và tính chất tái hiện khi lĩnh hội của sinh viên. Giảng viên nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị bài giảng và trực tiếp điều khiển thông báo luồng thông tin tri thức đến sinh viên. Sinh viên tiếp nhận những thông tin đó bằng việc nghe, nhìn, cùng tư duy theo lời giảng của giảng viên, hiểu, ghi chép và ghi nhớ.

[*] Thạc sĩ, Giảng viên Bộ môn Kinh Tế học – Trường ĐH Kinh tế-Luật, ĐHQG-HCM

Như vậy, những kiến thức đến với sinh viên theo phương pháp này gần như là do giảng viên đã chuẩn bị sẵn, để sinh viên thụ động thu nhận, cho nên nó chỉ đạt đến trình độ tái hiện của sự lĩnh hội mà thôi. Vì thế phải biết phát huy tối đa những ưu điểm của phương pháp thuyết giảng trên lớp.

Thông qua thuyết giảng, cho phép giảng viên truyền đạt có hiệu quả những nội dung lý luận tương đối khó, trừu tượng, phức tạp, chứa nhiều thông tin mà sinh viên không dễ dàng tự tìm hiểu được. Chính vì vậy, thuyết giảng đã và đang được sử dụng thường xuyên, rộng rãi trong quá trình giảng dạy. Thông qua thuyết giảng, giảng viên trình bày một mô hình mẫu của tư duy logic về cách đề cập và lý giải một vấn đề khoa học, về cách dùng ngôn ngữ để diễn đạt những nội dung tri thức phức tạp, trừu tượng một cách rõ ràng, chính xác và súc tích. Từ hình mẫu tư duy khoa học của giảng viên sẽ giúp cho sinh viên phát triển trí tuệ, hình thành phương pháp nhận thức mới đáp ứng một trong những yêu cầu cơ bản của bậc đào tạo đại học là học phương pháp tư duy.

Cũng chính nhờ mối liên hệ trực tiếp giữa giảng viên và sinh viên, nên trong quá trình thuyết giảng, giáo viên có thể hiểu được những đặc điểm cơ bản trong lĩnh hội tri thức của sinh viên, để có những ứng xử sư phạm kịp thời nhằm đạt hiệu quả cao nhất.

Phương pháp thuyết giảng còn cho phép trong một thời gian hạn chế, giảng viên có thể truyền đạt một lượng thông tin lớn cùng một lúc cho nhiều sinh viên, đồng thời giảng viên có thể nhanh chóng đưa những thành tựu khoa học mới nhất và những sự kiện chính trị, thời sự, lịch sử…để bổ sung cho nội dung bài giảng thêm phong phú, sâu sắc. Nhất là trong điều kiện phát triển nhanh của kinh tế thị trường và khoa học kỹ thuật, công nghệ, thì không những bổ sung bài giảng những thông tin, thuật ngữ mới, mà ngay cả những khái niệm cơ bản như: hàng hóa, thị trường, cơ cấu kinh tế…cũng không ngừng đươc mở rộng, gắn chặt vào thực tế. Có như vậy mới khắc phục được tình trạng " thầy đọc- trò chép" còn khá phổ biến và sinh viên đang cực lực lên án trên các báo hiện nay.

Từ những ưu điểm trên, ta có thể khẳng định được rằng: Phương pháp thuyết giảng vẫn sẽ là một phương pháp dạy học

thông dụng nhất. Nhưng hiệu quả của phương pháp nầy sẽ được nâng lên đáng kể nếu chúng ta kết hợp nhuần nhuyển với nhiều phương pháp dạy học khác như phương pháp nêu vấn đề, phương pháp semina… mà chúng tôi xin được trình bày ngay dưới đây.

2. Phương pháp nêu vấn đề cho sinh viên nghiên cứu trao đổi

Theo đề án " Đổi mới giáo dục đại học", phương pháp nêu vấn đề trong bài giảng hiện nay là một yêu cầu hết sức cấp bách bởi những lý do như sau:

- Với những thành tựu cách mạng khoa học kỹ thuật và công nghệ, sự bùng nổ thông tin…đang đòi hỏi chương trình đào tạo phải tăng cường hơn nữa số lượng môn học và khối lượng kiến thức trong mỗi môn họctrong khi thời lượng của chương trình không thể tăng lên. Do vậy, việc áp dụng những phương pháp dạy học hiện đại như: tăng cường trao đổi, sử dụng máy chiếu, mạng internet, kho tư liệu…là vô cùng cần thiết. Nhờ đó kích thích phát triển trí tuệ người học, rèn luyện khả năng trình bày một vấn đề trước tập thể và nhu cầu tự lực nhận thức của sinh viên ngày càng trở thành vấn đề bức thiết. Vì vậy, phương pháp nêu vấn đề, là một trong những phương pháp dạy học hiện đại, có khả năng đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay theo hương " lấy người học làm trung tâm".Ưu thế của phương pháp nêu vấn đề có khả năng giúp cho sinh viên làm quen với các tình huống tự lực, nghi vấn, suy luận và phản ứng nhanh trước những tác động của hoàn cảnh kinh tế hiện nay. Tuy nhiên, hiện nay sức ì của sinh viên ít suy nghĩ và ngại phát biểu trước lớp là khá phổ biến. Vấn đề chúng tôi muốn đặt ra là làm thế nào đẩy lùi được "nạn thụ động trong học đường" đó, thì mới nâng chất lượng buổi học lên được.

- Xét về mức độ và hiệu quả, phương pháp nêu vấn đề xen kẽ vào quá trình thuyết giảng làm cho sinh viên tự lực giải quyết những vấn đề học tập, nhớ lâu hơn, biến những kết luận tìm thấy được thành kiến thức của mình. Sinh viên được đặt vào trạng thái chủ động, độc lập sáng tạo. Nhất là khi đã khám phá những vấn đề mới mẻ của môn học, sinh viên sẽ rất hứng thú học tập, tự tin vào khả năng của mình. Như vậy, nếu tăng cường áp dụng và nâng cao hiệu

quả, ưu thế của phương pháp nêu vấn đề sẽ góp phần đào tạo cho đất nước những cán bộ có bản lĩnh, năng động, sáng tạo, thích ứng với yêu cầu của nền kinh tế thị trường.

Phương pháp nêu vấn đề trong bài giảng được vận dụng trong tất cả các loại bài giảng và các khâu của quá trình học tập như: giảng bài mới, hệ thống hóa và hướng dẫn ôn tập, kiểm tra đánh giá kết quả…Phương pháp này được thực hiện qua ba khâu cơ bản sau đây:

- Đề xuất vấn đề: Giảng viên đưa ra một vấn đề hay một hệ thống vấn đề để hướng người học quan tâm vào vấn đề đó, và làm xuất hiện tình huống có vấn đề để người học cảm thấy phải tìm ra câu trả lời, tìm cách giải quyết vấn đề đó.

- Nghiên cứu và giải quyết vấn đề: Giảng viên chỉ ra cho sinh viên thấy xung quanh vấn đề vừa nêu ra trong vón tri thức hiện có của sinh viên những gì đã biết, cái gì chưa biết, cần tập trung suy nghĩ theo hướng nào để đi đến giải quyết vấn đề đặt ra. Thực hiện bước này giảng viên có thể trình bày ngắn gọn, sát thực những yêu cầu đặt ra bằng hình thức thuyết trình, hoặc những câu hỏi dẫn dắt, hoặc giả thuyết…

Kết luận vấn đề: Sinh viên vận dụng những kiến vừa mới tìm tòi được đi đến kết luận vấn đề, đồng thời có thể tiếp tục phát triển những vấn đề học tập mới.

Với các khâu cơ bản như nêu ở trên, trong quá trình thực hiện, căn cứ vào mức độ tự lực nhận thức của sinh viên và cách thức gây tình huống, chúng ta có thể có những kiểu nêu vấn đề như sau:

- Trình bày nêu vấn đề: Trong quá trình trình bày bài giảng, giảng viên có thể diễn đạt vấn đề dưới dạng nghi vấn, gợi mở hoặc đưa ra những câu hỏi để gây tình huống lôi kéo sự chú ý của sinh viên…Nhằm tạo cho sinh viên bước đầu làm quen và có quan niệm về cách học nêu vấn đề. Sử dụng phương pháp này thường phù hợp với những bài học khó, bài học nhập môn, những vấn đề phức tạp mà sinh viên không thể tự lực giải quyết được.

- Nêu vấn đề một phần: Giáo viên trình bày bài giảng theo kiểu nêu vấn đề nhưng chỉ tập trung vào một phần nào đó, hoặc chỉ giải quyết vấn đề đến chừng mực nào đó, còn lại là việc sinh viên tự giải quyết tiếp theo.

- Nêu vấn đề toàn phần: là kiểu điển hình nhất của dạy và học nêu vấn đề. Về thực chất là giảng viên tổ chức cho sinh viên nghiên cứu bài giảng một cách sáng tạo. Giảng viên nêu vấn đề cùng hệ thống câu hỏi chính, câu hỏi phụ, gợi mở…để dẫn dắt sinh viên độc lập giải quyết và đi đến kết luận. Phương thức nêu vấn đề nầy đảm bảo phát huy đến mức cao nhất sự phát triển khả năng tư duy của sinh viên, đặc biệt là tư duy biện chứng, sáng tạo. Đảm bảo cho sinh viên nắm vững tri thức, kỹ năng, kỹ xảo, làm quen với phương pháp nghiên cứu khoa học và có niềm say mê, hứng thú trong học tập. Nhưng để thực hiện thành công một bài giảng nêu vấn đề toàn phần phải mất nhiều thời gian, chuẩn bị chu đáo cả về nội dung và phương pháp tiến hành, trình độ của sinh viên phải tương đối đồng đều, sinh viên phải thực sự có ý thức chủ động, tự giác trong học tập.

- Nêu vấn đề có tính giả thuyết: là phương pháp giảng viên đưa vào bài học một số giả thuyết hoặc quan điểm có tính chất mâu thuẫn với vấn đề đang nghiên cứu, nhằm xây dựng tình huống có vấn đề thuộc loại giả thuyết. Kiểu nêu vấn đề này đòi hỏi sinh viên phải lựa chọn quan điểm nào đúng và phải có lập luận vững chắc về sự lựa chọn của mình. Đồng thời sinh viên phải phê phán chính xác, khách quan những quan điểm không đúng đắn, chỉ ra được sự vô căn cứ của quan điểm nầy, nguyên nhân của nó là sự yếu kém trong khoa học, hay là sự biện hộ tự giác cho tính giai cấp.

Nêu vấn đề mang tính chất so sánh, tổng hợp: Là kiểu nêu vấn đề gắn với việc sử dụng số liệu thống kê để phân tích và rút ra kết luận. Phương pháp này có ưu thế rõ rệt, thông qua các số liệu, dữ kiện thống kê, cho phép thể hiện một cách ngắn gọn quá trình và hiện tượng kinh tế- xã hội. Mặt khác, nó góp phần làm tăng tính chính xác, tính thuyết phục vấn đề; Đồng thời tạo điều kiện rèn luyện cho sinh viên biết phân tích, khai thác những tri thức thực tiễn…

Tóm lại: để thực hiện và phát huy tối đa hiệu quả phương pháp nêu vấn đề như đã nói ở trên, cả "thầy và trò" đều phải có sự chuẩn bị thật chu đáo phù hợp với những điều kiện cho phép của lớp học, thời gian, tài liệu, phương tiện kỹ thuật được trang bị…

3.Phương pháp Semina:

Semina là một hình thức dạy và học mà ở đó sinh viên tranh luận những vấn đề khoa học đã được chuẩn bị trước dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

Cùng với bài giảng, semina là một hình thức quan trọng cho việc dạy và hoc .Do đó, trong chương trình hiện nay Bộ Giáo dục & ĐT đã chỉ đạo dành ra 50% cho semina, vì tính chất quan trọng của nó như sau:

Thứ nhất, đối với sinh viên: Semina góp phần củng cố và khắc sâu những kiến thức khoa học về kinh tế, giúp sinh viên mở rộng và nâng cao những kiến thức kinh tế ngoài chương trình đã học, vận dụng lý luận kinh tế học để phân tích, lý giải, các hiện tượng, các quá trình kinh tế trong thực tiễn kinh tế- xã hội, bước đầu làm quen với nghiên cứu khoa học, rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ sư phạm.

Thứ hai, tác dụng đối với giảng viên: Semina giúp giảng viên có điều kiện để bổ sung và mở rộng những kiến thức, đánh giá phân loại một cách khá chính xác khả năng tiếp thu của sinh viên và trình độ tư duy của họ, có điều kiện trực tiếp uốn nắn những tri thức sai lệch, không chuẩn xác; định hướng kiến thức cho sinh viên.

Để thực hiện tốt semina, yêu cầu đối với sinh viên và giảng viên như sau:

Thứ nhất, yêu cầu đối với sinh viên:

Trong semina, sinh viên vừa đóng vai trò khách thể, vừa đóng vai trò chủ thể, do đó sự chuẩn bị trước của sinh viên là điều kiện bắt buộc.

Yêu cầu trước hết là sinh viên phải tích lũy được lượng kiến thức đủ để giải quyết vấn đề đã đặt ra. Những kiến thức đó có thể là do sinh viên tiếp thu trên lớp hay do họ tự nghiên cứu. Đây là vấn đề quan trọng nhất, nếu chưa nắm được kiến thức cơ bản thì semina chỉ là hình thức đọc lại vở ghi hay sách giáo khoa mà thôi. Yêu cầu này, đòi hỏi sinh viên phải nắm kiến thức cơ bản, là dịp để giúp sinh viên củng cố và nâng cao kiến thức đã có.

Sinh viên phải có đầy đủ các điều kiện vật chất cho semina như giáo trình, tạp chí chuyên ngành. Song song đó, yêu cầu sinh viên còn phải có những hiểu biết về thực tiễn thông qua các đợt thực tế chuyên môn có sự hướng dẫn của giáo viên hoặc do họ tự tích lũy được trong cuộc sống. Đồng thời, sinh viên phải có động cơ học tập đúng đắn, siêng năng, tích cực, ham học hỏi hiểu biết…

Thứ hai, yêu cầu đối với giảng viên: Lập kế hoạch cho buổi semina như giáo án lên lớp; lựa chọn các cách thức semina phù hợp với từng đối tượng sinh viên, phân lớp, chia tổ; có trình dộ chuyên môn sâu rộng, có kinh nghiệm trong điều khiển semina; chuẩn bị hệ thống câu hỏi một cách chu đáo, gồm nhiều dạng như: câu hỏi dùng để củng cố bài, câu hỏi suy luận, câu hỏi liên hệ thực tiễn kinh tế-xã hội, giảng viên cần chủ động điều khiển nhận thức của sinh viên theo yêu cầu của semina; phải nắm được bức tranh tổng thể của buổi semina và dự kiến trước được những diễn biến xảy ra trong buổi semina, để chuẩn bị tình huống giải quyết và kết luận vấn đề.

Với mục tiêu lấy người học làm trung tâm , người giảng viên ngoài kiến thức môn học chính cần có những hiểu biết sâu rộng về lĩnh vực có liên quan gần, phải có phương pháp dẫn dắt người học cùng tham gia vào giờ giảng , khái niệm người học người dạy có khi không ‘‘phân biệt” tạo cảm hứng khoa học cho người học, sinh viên, qua nhiều năm công tác khảo sát môn học trong các trường Đại học đã chứng minh điều đó.

VẤN ĐỀ TẠO HỨNG THÚ CHO NGƯỜI HỌC KHI GIẢNG DẠY CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

Trương Thùy Minh[*]

Tạo hứng thú cho người học luôn là một vấn đề quan trọng trong hoạt động dạy - học. Bởi vì, như chúng ta biết, dạy - học là một hoạt động phức tạp, trong đó chất lượng, hiệu quả cơ bản phụ thuộc vào chủ thể nhận thức - người học. Và điều này lại phụ thuộc vào nhiều yếu tố, như: năng lực nhận thức, động cơ học tập, sự quyết tâm... (các yếu tố chủ quan); nó còn phụ thuộc vào: môi trường học tập, người tổ chức quá trình dạy học, sự hứng thú trong học tập (các yếu tố tương tác). Ở đây tôi quan niệm, sự hứng thú trong học tập như là hệ quả của các yếu tố tương tác.

Các nhà nghiên cứu tâm lý học cho rằng, hứng thú là thái độ đặc biệt của cá nhân đối với đối tượng nào đó, nó có ý nghĩa đối với cuộc sống và có khả năng mang lại khoái cảm cá nhân trong quá trình hoạt động. Sự hứng thú biểu hiện trước hết ở sự tập trung chú ý cao độ, sự say mê của chủ thể hoạt động. Sự hứng thú gắn liền với tình cảm con người. Trong bất cứ công việc gì, nếu có hứng thú làm việc, con người sẽ có cảm giác dễ chịu với hoạt động, làm nẩy sinh khát vọng hành động một cách có sáng tạo. Ngược lại, nếu không có hứng thú, dù là hoạt động gì cũng sẽ không đem lại hiệu quả cao. Đối với các hoạt động nhận thức, sáng tạo, hoạt động học tập, khi

[*] Thạc sĩ, giảng viên Khoa Lý luận chính trị - trường ĐH Kinh tế TP. Hồ Chí Minh

không có hứng thú, kết quả sẽ không là gì hết, thậm chí xuất hiện cảm xúc tiêu cực.

Việc học có tính chất đối phó, miễn cưỡng, người học may lắm chỉ tiếp thu được một lượng kiến thức rất ít, không sâu, không bản chất. Và vì thế sinh viên dễ quên.

Biện chứng của vấn đề này là ở chỗ, khi có hứng thú, say mê trong nghiên cứu, học tập thì thì việc lĩnh hội tri thức trở nên dễ dàng hơn; ngược lại, khi nắm bắt được vấn đề, tức là hiểu được bài thì người học lại có thêm hứng thú. Trên thực tế, những người không thích, không hứng thú khi học môn học nào đó thường là những người không học tốt môn học đó. Chính vì vậy, việc tạo hứng thú cho người học được xem là yêu cầu bắt buộc đối với bất cứ ai làm công tác giảng dạy, đối với bất cứ bộ môn khoa học nào.

Đối các môn lý luận chính trị, đây là những môn khoa học với những kiến thức khó, trừu tượng..., và vẫn thường được xem là khô khan, thì việc tạo hứng thú cho người học lại cần được quan tâm nhiều hơn, và dĩ nhiên cũng khó tạo sự hứng thú hơn.

Vấn đề là làm thế nào để tạo hứng thú cho người học khi giảng dạy các môn lý luận chính trị?

Đây là một vấn đề khó, không có một cách thức, con đường chung cho mọi người. Sự hứng thú của người học phụ thuộc nhiều yếu tố như phương pháp giảng dạy, phong cách, ngôn ngữ, cách thức tổ chức quá trình học tập của giảng viên; chương trình, giáo trình; còn phụ thuộc rất nhiều vào đối tượng, ở đây là học sinh, sinh viên.

Từ thực giảng dạy tại trường Đại học Kinh tế Tp.HCM, theo tôi để tạo được hứng thú cho người học, *trước hết* người thầy phải yêu thích công việc giảng dạy của mình. Bởi vì, khi ta yêu công việc, ta sẽ dồn vào đó tâm huyết, sự say mê, nhiệt tình. Tình yêu ấy dần dần sẽ đến với người học.

Thứ hai, người thầy phải là người say mê nghiên cứu khoa học. Chỉ có nghiên cứu khoa học thì mới cập nhật được thông tin về

vấn đề mình giảng, thường xuyên học hỏi, nâng cao trình độ nhận thức, đổi mới tư duy, đổi mới cách tiếp cận các vấn đề nghiên cứu, có như vậy bài giảng mới sâu sắc, sinh động, mới gây hứng thú cho người học. Nếu người thầy nắm chắc nội dung bài giảng, chắc chắn sẽ thoải mái "thoát ly giáo án", chủ động thực hiện các phương pháp giảng dạy tích cực.

Ngược lại nếu không nghiên cứu, không sâu về nội dung bài giảng, người thầy bị lệ thuộc vào giáo án, sẽ bị động, ngại áp dụng phương pháp giảng dạy mới (vì còn mải lo nhẩm cho thuộc bài). Nhiều người cho rằng, cứ có phương pháp giảng dạy tốt đã là người thầy giỏi rồi, điều đó không chính xác. Phương pháp giảng dạy chỉ là cách truyền tải dễ hiểu, giúp người học nắm bắt nhanh nội dung, kỹ năng.

Nếu chỉ có kỹ năng thôi chưa đủ; Những tri thức khoa học, những thông tin mới, cách tiếp cận khoa học mới sẽ làm cho chất lượng bài giảng được nâng cao. Tất nhiên, nếu chỉ có nghiên cứu mà không đổi mới phương pháp giảng dạy thì những tri thức ấy không "đến" người học được, thầy nói và thầy tự nghe mà thôi. Vì vậy, người thầy phải chịu khó, đầu tư cho nghiên cứu khoa học, từ đó tự làm mới mình trước sự đánh giá của học viên, sinh viên.

Thứ ba, người thầy phải luôn đổi mới phương pháp giảng dạy bằng cách phối hợp một cách linh hoạt cả phương pháp dạy học truyền thống và phương pháp dạy học hiện đại vào quá trình giảng dạy như *thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, (đi thực tế tham quan bảo tàng, viết bài thu hoạch cá nhân: với môn Tư tưởng Hồ Chí Minh và môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam)* khuyến khích sự trao đổi đối thoại hợp tác giữa giảng viên với sinh viên, giữa sinh viên với nhau. Qua đó phát huy vai trò tích cực, chủ động sáng tạo của sinh viên, hướng dẫn họ biết cách tự học, tự nghiên cứu.

Giảng viên là nhân tố quyết định sự thành công của đổi mới phương pháp giảng dạy. Thực tế, sinh viên trường đại học Kinh tế Tp.HCM chất lượng đầu vào tương đối cao, đa số các em có ý thức tự học và tự nghiên cứu. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều em chưa tự tin và còn có thói quen đọc chép từ thời phổ thông. Do đó, để tập cho sinh

viên tính chủ động, tự tin khi đóng góp ý kiến, thuyết trình trước lớp… đây là những kỹ năng mềm mà sinh viên Việt Nam trong thế kỷ 21 cần có, thì mỗi giáo viên phải nhận thức một cách đúng đắn sự tất yếu phải đổi mới, từ đó chủ động suy nghĩ, tìm tòi vận dụng linh hoạt các phương pháp phù hợp và các hình thức tổ chức dạy học khác nhau nhằm định hướng gợi mở dẫn dắt sinh viên, giúp họ biết cách tự học, tự nghiên cứu có kết quả và tự tin khi trình bày một vấn đề trước lớp.

Bên cạnh đó, người thầy phải có phương pháp giảng dạy phù hợp cho từng đối tượng sinh viên, học viên. Vì mỗi đối tượng khác nhau, chúng ta cần có phương pháp giảng dạy thích hợp. Ví dụ như với hệ Đại học chính quy, các em còn trẻ, nhiệm vụ chính là đi học, đối tượng sinh viên này thường năng động, sáng tạo tuy nhiên, kinh nghiệm sống và thực tiễn còn ít sẽ khác với đối tượng sinh viên là Văn bằng hai, liên thông Đại học, Hệ vừa làm vừa học.

Thứ tư, phải gắn các môn lý luận chính trị với hiện thực cuộc sống**.** Đây cũng là một nguyên tắc cơ bản của giáo dục. Trong giảng dạy lý luận chính trị, người dạy có thể đưa các kiến thức kinh điển, các nghị quyết, văn kiện… gắn với đời sống thực tiễn, liên hệ với thực tiễn bằng cách lấy các ví dụ. Tôi cho rằng, việc lấy các ví dụ thành công cũng đóng một vai trò quan trọng trong việc giúp người học hiểu bài và nhất là có thể tạo sự hứng thú cho người học. Muốn vậy, ví dụ trước hết phải phù hợp, phải đúng để giúp người học hiểu bài. Tiếp đến, ví dụ phải điển hình, phải hay. Và nếu có thể, thêm yếu tố hài hước. Như thế, tiết học sẽ trở nên nhẹ nhàng, vui vẻ, giảm sự căng thẳng, dễ tạo hứng thú cho người học, đặc biệt là người học dễ nhớ bằng các liên hệ thực tiễn chứ không phải nhớ máy móc các kiến thức sách vở.

Thứ năm, người dạy phải làm chủ được giờ học, thấy được tín hiệu ngược chiều từ người học để chủ động thay đổi, điều chỉnh nhịp độ giờ giảng, thuyết trình nhóm, thảo luận trên lớp.

Thứ sáu, cố gắng tạo không khí lớp học nhẹ nhàng, không căng thẳng, đừng làm người học "sợ" (từ sợ thầy cô giáo dẫn đến sợ và chán môn học). Khi sinh viên vui vẻ khi đến lớp, háo hức khi học

bài mới, nhiệt tình, tích cực tham gia xây dựng bài, trả lời câu hỏi, thảo luận sôi nổi…đó chính là thành công của thầy cô đứng lớp.

Tóm lại, trên đây là những chia sẻ của tôi dựa trên thực tế giảng dạy của mình, rất mong sự đóng góp của các thầy cô, anh chị đồng nghiệp để các môn lý luận chính trị mà chúng ta giảng dạy sẽ luôn là niềm yêu thích của sinh viên./.

SUY NGHĨ VỀ SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY TÍCH CỰC MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

Lê Thị Ái Nhân[*]

Với xu thế toàn cầu hóa, phát triển kinh tế tri thức với công nghệ cao, trí tuệ con người giữ vai trò quan trọng. Trong bối cảnh đó việc nghiên cứu và áp dụng phương pháp dạy học tích cực vào quá trình giảng dạy các môn chính trị nói chung và môn tư tưởng Hồ Chí Minh nói riêng là vấn đề có tầm quan trọng đặc biệt. Hầu hết các sinh viên ở các trường đại học, cao đẳng rất quan tâm đến môn học tư tưởng Hồ Chí Minh vì các nội dung bài học trong môn học tư tưởng Hồ Chí Minh không phải là những lý luận xa xôi, trừu tượng mà rất gần gũi, thiết thực, dễ hiểu, dễ vận dụng vào quá trình học tập cũng như trong cuộc sống của sinh viên sau này. Tuy nhiên cũng có một số sinh viên cho rằng môn học này rất khô khan, nhàm chán, gây mê và chỉ là môn học mang tính lý thuyết không vận dụng vào thực tiễn cuộc sống. Vì thế mỗi giảng viên khi đứng trên bục giảng cần xác định phương pháp riêng để làm sao có thể đảm bảo nội dung bài giảng vừa tạo cho sinh viên sự hứng thú say mê với môn học.

Giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh không nhằm mục tiêu nhồi nhét kiến thức mà là thắp sáng niềm tin cho sinh viên, củng cố trong sinh viên lòng tin về con đường mà Đảng và Bác Hồ đã lựa chọn, nâng cao lòng tự hào dân tộc và tình cảm đối với Đảng, với Bác Hồ; xác lập ý thức trách nhiệm và thái độ tích cực tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đào tạo sinh viên trở thành những con người có phẩm chất đạo đức mới, có lý tưởng và phong cách trong sáng, có thể ứng xử đáp ứng được yêu cầu của một xã hội đang

[*] Thạc sĩ, Trường ĐH Kinh tế TP. Hồ Chí Minh

trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế. Có thể nói đi liền với việc đổi mới phương thức đào tạo đòi hỏi có sự đổi mới về phương pháp giảng dạy của giảng viên và phương pháp học tập của sinh viên. Ở đây có tính hai chiều. Muốn sinh viên thực hiện các biện pháp học tập tích cực nhất thiết cần có sự hướng dẫn và chỉ đạo tích cực, khoa học của giảng viên. Vì thế giảng viên cần kết hợp phương pháp giảng dạy hiện đại với phương pháp giảng dạy truyền thống sao cho đạt hiệu quả cao nhất.

Phương pháp dạy – học truyền thống môn tư tưởng Hô Chí Minh chủ yếu là nhóm ngôn ngữ dùng lời. Phương pháp thuyết trình thể hiện vai trò chủ động của giảng viên, tập trung vào hoạt động của giảng viên. Phương pháp này là mô hình giảng dạy trong đó giảng viên là trung tâm thuyết giảng các khối kiến thức qua các bài giảng dựa vào các giáo trình, sách giáo khoa. Giảng viên thuyết trình, độc thoại là chính, sinh viên lắng nghe lời giảng của giảng viên, ghi chép và học thuộc. Mục đích của phương pháp thuyết trình là giúp sinh viên tiếp nhận, ghi nhớ và xử lý thông tin, kiến thức thông qua khả năng nghe và nhìn. Giảng viên cố gắng truyền đạt những kiến thức và kinh nghiệm của mình để hoàn thành bài giảng; giao tiếp một chiều: giảng viên – sinh viên chiếm ưu thế; sinh viên trả lời theo sách giáo khoa và vở ghi chép. Phương pháp này không khuyến khích vai trò chủ động của người học. Sự thụ động làm hạn chế khả năng học và khả năng tập trung của người học; không khuyến khích trao đổi thông tin đa chiều; giảng viên truyền đạt thông tin một chiều và phải luôn nổ lực tìm hiểu những khó khăn mà người học gặp phải trong việc tiếp thu nội dung bài giảng. Phương pháp truyền thống này không phát huy tính tích cực, học tập của sinh viên trong việc tham gia xây dựng bài, không khuyến khích người học phát triển kỹ năng tổ chức và tổng hợp nội dung, sinh viên đạt điểm cao nếu như có cách làm bài giống trong sách hay của giảng viên đưa ra, giảng viên độc quyền đánh giá và cho điểm cố định, đánh giá theo sự ghi nhớ thông tin.

Đã có nhiều hội thảo bàn về việc đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập nhưng đến nay vẫn chưa có một phương pháp giảng dạy mới nào có thể thay thế hoàn toàn phương pháp thuyết trình . Để khắc phục những hạn chế của phương pháp giảng dạy

truyền thống cần kết hợp phương pháp giảng dạy hiện đại với phương pháp thuyết trình sao cho đạt hiệu quả cao nhất. Cụ thể giảng viên và sinh viên cùng thể hiện vai trò của mình, tập trung vào hoạt động của sinh viên. Giảng viên thiết kế, tổ chức, hướng dẫn các hoạt động của sinh viên; sinh viên thuyết trình, nêu ý kiến của mình dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Có những giờ thuyết trình thật hấp dẫn, sinh động với nội dung cô đọng, rõ ràng làm động cơ học tập của sinh viên cao hơn. Có những giờ thuyết trình thật vui vẻ với cách truyền đạt hài hước, nhẹ nhàng, thú vị của giảng viên giúp sinh viên chủ động, tích cực tham gia các hoạt động học tập; giảng viên huy động vốn kiến thức và kinh nghiệm sống của sinh viên để thiết kế nên bài học; giao tiếp đa phương: quan hệ giảng viên – sinh viên, sinh viên – giảng viên, sinh viên – sinh viên chứ không còn mang tính chất một chiều nữa. Phương pháp tích cực khuyến khích sinh viên nêu lên những ý kiến cá nhân về vấn đề đang học, sinh viên tự xác định vấn đề và giải quyết vấn đề, khuyến khích sinh viên nêu thắc mắc trong quá trình học tập, phát huy tính chủ động, sáng tạo của sinh viên; sinh viên sáng tạo theo cách riêng của mình. Giảng viên khuyến khích sinh viên nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn, tham gia tự đánh giá kết quả học tập; giảng viên có điều kiện khái quát toàn bộ bài giảng, cũng như từng nội dung, từng vấn đề của bài giảng; giảng viên có điều kiện mô hình hóa một số nội dung bài giảng, sử dụng các hình ảnh sơ đồ, tư liệu minh họa. Do vậy sẽ làm bài giảng sinh động hơn, buổi học trở nên hấp dẫn hơn, sinh viên dễ nắm bắt được những nội dung cơ bản của bài giảng hơn. Giảng viên sẽ được chủ động hơn trong việc trình bày bài giảng, đồng thời có nhiều thời gian để phân tích những nội dung của bài giảng. Đặc biệt qua đối thoại, giảng viên dễ dàng nắm bắt được những suy nghĩ của sinh viên về những vấn đề lý luận và thực tiễn, qua đó giảng viên có được cách giải thích một cách thỏa đáng. Sinh viên tham gia vào các hoạt động học tập ở mức độ cao, sử dụng các kiến thức và kỹ năng hiện có của sinh viên, linh hoạt để thích nghi với những nhận thức và vị trí mới; tranh luận về các giá trị, các giả thuyết học tập… từ nhiều cách tiếp cận khác nhau; sinh viên hỗ trợ và học tập lẫn nhau, rèn luyện tư duy phê phán tích cực, phát triển các kỹ năng cơ bản; sinh viên được tôn trọng hơn, họ không phải quá cắm cúi ghi chép những lời giảng viên đọc (nhiều khi ghi chép không kịp, không

đúng) nên họ có điều kiện lắng nghe thầy giảng giải những nội dung lý luận hay những sự kiện liên quan đến bài giảng. Với phương pháp này, sinh viên còn có cơ hội phát biểu, tham gia làm rõ nội dung bài giảng, đặc biệt họ còn có cơ hội nói những quan điểm, những thắc mắc của mình, vì thế họ cảm thấy có vị thế và tự tin hơn, nắm bắt nội dung bài giảng một cách chủ động, sâu sắc hơn, không còn cảm giác học chính trị khô khan, gò bó, đơn điệu nữa.

Thế nhưng, khi sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực giảng viên phải mất rất nhiều thời gian trong việc lập kế hoạch dạy học từ việc xác định mục tiêu, nhiệm vụ, lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp cho đến việc chuẩn bị các phương tiện dạy học, tiêu chí đánh giá… Sinh viên phải mất thời gian chuẩn bị câu hỏi do thầy đưa ra hoặc một bộ phận sinh viên còn ngán ngại phát biểu… nên kết quả còn hạn chế nhất định. Vai trò độc tôn của giảng viên trong dạy học truyền thống là người thầy mẫu mực đã thấm sâu trong nhận thức của giảng viên từ xưa đến nay. Vì vậy, việc chuyển đổi, bổ sung nhiều vai trò hơn nữa đối với giảng viên là điều khó khăn, nhưng phải quyết tâm thực hiện.

Chương trình đào tạo theo học chế tín chỉ sẽ buộc giảng viên và sinh viên cần tích cực trong quá trình dạy và học. Ở phạm vi rộng hơn nữa, điều này sẽ làm phương pháp dạy học truyền thống chuyển đổi sang dạy học tích cực. Vì vậy, các nhà thiết kế chương trình, các giảng viên cần phải nắm vững những tư tưởng chủ đạo trong cách tiếp cận đổi mới khi thực hiện vai trò của mình.

Lâu nay, thuyết trình vẫn là phương pháp cơ bản trong giảng dạy, giáo dục, tuyên truyền tư tưởng Hồ Chí Minh. Phương pháp này vẫn có vai trò quan trọng nhất định. Qua đó, người giảng có thể nhanh chóng truyền đạt nội dung tư tưởng, dễ dàng biểu đạt tình cảm, linh hoạt trong mọi ngữ cảnh, mọi đối tượng. Tuy nhiên, phương pháp này dùng nhiều thì dễ gây ra nhàm chán, thầy nói – trò ghi, thầy thường phải độc thoại, người học chỉ được nghe một chiều, tiếp thu một cách thụ động, máy móc, chưa tích cực, chủ động nên có những hạn chế trong tiếp thu, thường thì khó nhớ, mau quên, nội dung bài học chưa được thảo luận, tranh luận, bàn bạc một cách sâu sắc, chưa biết được ý kiến phản hồi từ phía người học, người nghe để làm cơ sở cho việc bổ sung, điều chỉnh nội dung, phương pháp

giảng dạy, truyền đạt của mình. Vì vậy, đổi mới phương pháp giảng dạy, học tập đặc biệt tăng cường sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực môn học tư tưởng Hồ Chí Minh là một yêu cầu bức thiết. Đổi mới phương pháp giảng dạy là hướng tạo ra sự năng động, tích cực, sáng tạo cho người học để họ có thể dễ dàng nhanh chóng tiếp thu nội dung, làm cho họ hào hứng, phấn khởi trong học tập. Tùy theo đối tượng sinh viên, quy mô lớp học, điều kiện, phương tiện mà giảng viên có thể ứng dụng các phương pháp mới phù hợp. Có nhiều phương pháp và cách thức tổ chức dạy học tích cực nhằm phát huy tính chủ động, độc lập và sáng tạo của người học. Điều đó có ý nghĩa thiết thực trong việc đổi mới phương pháp dạy học… Về cơ bản, ở những lớp học có thể sử dụng nhiều phương pháp khác nhau như: phương pháp hỏi đáp, phương pháp kể chuyện, phương pháp nêu ý kiến, phương pháp thảo luận nhóm, thuyết trình nhóm, phương pháp tình huống, phương pháp cho học viên thuyết trình có phản biện, phương pháp thảo luận tổ, đố vui để học, xem phim ảnh, tư liệu bổ trợ, ứng dụng công nghệ thông tin, trò chơi games show… có thể tương ứng với những phương pháp, biện pháp học tập của sinh viên. Bên cạnh đó cần tổ chức cho sinh viên tham quan bảo tàng Hồ Chí Minh hoặc bảo tàng chiến tích chiến tranh

Giảng dạy môn tư tưởng Hồ Chí Minh là trực tiếp góp phần vào sự nghiệp trồng người nên chữ tâm, chữ đức cực kỳ quan trọng. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng khẳng định: Người thầy giáo tốt, thầy giáo xứng đáng là thầy giáo là người vẻ vang nhất. Dù tên tuổi không đăng trên báo, không được thưởng huân chương nhưng những thầy giáo tốt là những anh hùng vô danh. Nhiệm vụ của cô giáo, thầy giáo là rất quan trọng và vẻ vang. Cô giáo, thầy giáo cần phải có chí khí cao thượng. Có tài phải có đức trong đó đạo đức là gốc. Cái gốc đạo đức tốt làm nên người thầy tốt. Họ là những người giúp sinh viên học tập thành công, để lại dấu ấn, ảnh hưởng lâu dài trong tâm trí nhiều thế hệ. Bên cạnh đó sinh viên cần chủ động trong quá trình học tập như đọc trước giáo trình, chuẩn bị tiếp cận môn học chứ không phải hoàn toàn chờ đợi vào bài giảng của giảng viên. Sinh viên cũng cần tổ chức, sắp xếp quá trình học tập của mình một cách có mục đích và hệ thống đồng thời phải có tính sáng tạo cao, luôn biết cách lắng nghe nhưng đồng thời cũng cần có tư duy phản biện.

PHÁT HUY TÍNH TÍCH CỰC, SÁNG TẠO TRONG HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN QUA PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC GIẢI QUYẾT TÌNH HUỐNG CÓ VẤN ĐỀ

Đoàn Phạm Quỳnh Như Như[*]

Tóm tắt

Tiếp tục đổi mới nội dung và phương pháp dạy học các môn khoa học xã hội và nhân văn nói chung, các môn lý luận chính trị nói riêng ở các trường đại học và cao đẳng hiện nay là vấn đề đặt ra cấp thiết. Thông qua đổi mới phương pháp dạy học góp phần nâng cao chất lượng giào dục – đào tạo, nhằm đào tạo nguồn nhân lực có trình độ kiến thức vững, kỹ năng thành thạo, tư duy sáng tạo, đảm bảo đầy đủ phẩm chất và năng lực góp phần quan trọng vào giữ vững định hướng ổn định chính trị tư tưởng, đáp ứng tốt nhất yêu cầu của thực tiễn đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Bài viết trao đổi một vài ý kiến của người viết về phương pháp dạy học thông qua tình huống có vấn đề để phát huy tính tích cực sáng tạo của sinh viên trong học tập, hướng đến góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy các môn lý luận chính trị ở các trường đại học và cao đẳng hiện nay.

1. Đặt vấn đề

Từ việc tiếp tục khẳng định vị trí, vai trò, tầm quan trọng của giáo dục - đào tạo, tại Đại hội lần thứ XI, Đảng chỉ rõ: "Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo theo nhu cầu phát triển của xã hội; nâng cao chất lượng theo yêu cầu chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân

[*] Thạc sĩ, Giảng viên khoa Lý luận chính trị, trường ĐH Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh.

chủ hóa và hội nhập, vụ phục vụ đắc lực sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc"[1] và "Giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân. Đầu tư cho giáo dục là đầu tư phát triển, được ưu tiên đi trước trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội"[2]. Đây chính là cơ sở, định hướng đúng đắn, đồng thời cũng là những đòi hỏi với nền giáo dục nói chung. Đặc biệt để nâng cao chất lượng giảng dạy các môn lý luận chính trị cần phải tăng cường sử dụng tổng hợp các phương pháp dạy học tích cực kết hợp với ứng dụng những phương tiện công nghệ thông tin hiện đại, nhất là *phương pháp dạy học thông qua tình huống có vấn đề* để phát huy tính tích cực sáng tạo của sinh viên trong học tập. Với phương pháp pháp này có thể biến hoạt động dạy và học mang tính một chiều và thụ động thành hoạt động có tính chất tương hỗ giữa người dạy và người học, qua đó phát huy tính tích cực, sáng tạo của sinh viên.

2. Giải quyết vấn đề; kết quả nghiên cứu và bình luận, kiến nghị

Thời gian qua, ở không ít các trường đại học và cao đẳng vẫn còn hiện tượng dạy học nặng về lối truyền thụ một chiều, thầy đọc trò ghi theo kiểu thông báo những nội dung kiến thức có sẵn trong các giáo trình, thông qua phương pháp thuyết trình kết hợp với đàm thoại, sau đó là trò học thuộc lòng là chủ yếu, ít sử dụng các phương pháp dạy học tích cực, do đó, ít có sự tương tác giữa giảng viên và học viên. Thực tế cho thấy, với phương pháp giảng dạy truyền thống – tức là quá trình giảng dạy chỉ diễn ra một chiều: đọc - chép; nhìn – chép, chiếu - chép thì trong một thời gian ngắn, giảng viên có thể chuyển tải được nhiều khối lượng thông tin cho sinh viên. Nhưng nếu chỉ sử dụng một phương pháp này trong thời gian dài thì hệ quả của nó là sẽ làm cho sinh viên trở nên thụ động, ù lì, đôi khi gây ức chế về mặt tâm lý, sinh viên sẽ cảm thấy mệt mỏi và không tập trung vào nội dung của bài giảng.

Đặc biệt, các môn lý luận chính trị là những môn học mang tính đặc thù trong chương trình giáo dục đại học hiện nay với

---

[1] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.77.

[2] *Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*, www.http:// dangcongsan.vn

chương trình, nội dung liên quan mật thiết tới mục tiêu "dạy người" – một trong ba mục tiêu của chiến lược giáo dục mà Đảng và Nhà nước ta đã đề ra trong thời kỳ đổi mới là: *Dạy chữ – Dạy người và Dạy nghề*. Để sản phẩm đầu ra ở các cơ sở đào tạo phải hướng tới mục tiêu "vừa hồng", "vừa chuyên", hay nói cách khác là phải có trình độ chuyên môn giỏi để hội nhập với kinh tế thế giới và phải có phẩm chất đạo đức tốt cùng bản lĩnh chính trị vững vàng để làm chủ bản thân, làm chủ đất nước, vì mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh". Tuy nhiên các môn lý luận chính trị thường "khô khan", mang nặng tính lý luận, với nội dung bao gồm rất nhiều kiến thức nhưng thời lượng giành cho các môn học này khá ít. Cũng vì lẽ đó, tình trạng thờ ơ của sinh viên đối với các môn lý luận chính trị là khá phổ biến ở các trường đại học, cao đẳng ở nước ta hiện nay. Đa số sinh viên chưa có ý thức cao với môn học, cho rằng đây là môn học phụ nên dẫn đến thái độ ỷ lại, thụ động, thiếu tích cực, … Từ đó dẫn đến một bộ phận sinh viên không nắm được kiến thức cơ bản, không nắm được lịch sử vấn đề, thiếu phương pháp tiếp cận vấn đề một cách khoa học; lúng túng thiếu nhạy bén trong triển khai, mở rộng phát triển nội dung kiến thức đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề lý luận và thực tiễn đặt ra cấp bách.Thực chất đây là phương pháp dạy học theo kiểu thụ động, theo kiểu "nước đổ vào bình", quá nhấn mạnh học ghi nhớ thuộc lòng một cách máy móc, ít xem trọng phương pháp tiếp cận, giải quyết vấn đề, làm cho sinh viên cũng thụ động theo tạo nên sức ì, thiếu năng động, thuộc bài nhưng không hiểu được bản chất của vấn đề, gây ảnh hưởng không nhỏ đến tư duy chủ động sáng tạo, năng động nhạy bén của sinh viên.

Trên thực tế hiện nay, các trường đại học và cao đẳng đã có nhiều cố gắng trong đổi phương pháp dạy học, chuyển dần từ phương phương pháp dạy học truyền thống sang phương pháp dạy học hiện đại; bước đầu quan tâm đến phương pháp dạy học theo hướng tích cực gắn với việc ứng dụng các phương tiện công nghệ thông tin hiện đại vào giảng dạy. Tuy nhiên, các phương pháp dạy học truyền thống vẫn còn được thực hiện khá nhiều trong các giờ giảng dạy của giảng viên. Trong đó sử dụng nhiều nhất là phương pháp dạy học thuyết trình với mức độ thường xuyên. Các phương

pháp dạy học tích cực như dạy học nêu vấn đề, dạy học tình huống, dạy học hợp tác, dạy học khám phá ... đạt mức độ ít.

Để khắc phục những hạn chế nói trên đòi hỏi phải có giải pháp mang tính đồng bộ; phải đổi mới các nhân tố trong quá trình dạy học. Song vấn đề được coi là khâu "đột phá" đó là đổi mới căn bản toàn diện nội dung và phương pháp dạy học. Trong đó, phát huy tính tích cực, sáng tạo trong học tập của sinh viên thông qua phương pháp dạy học giải quyết tình huống có vần đề có ý nghĩa quan trọng. Vấn đề này nếu được giải quyết tốt sẽ có ý nghĩa trực tiếp góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo nói chung, chất lượng giảng dạy các môn lý luận chính trị nói riêng tại các trường đại học và cao đẳng hiện nay.

Trên thực tế, nếu chúng ta phát huy tính tích cực, sáng tạo của sinh viên thông qua phương pháp dạy học giải quyết tính huống có vấn đề sẽ có những tác động tích cực tới việc nâng cao tính tích cực học tập và sự phát triển tư duy sáng tạo của sinh viên. Điều này được thể hiện ở các khía cạnh cơ bản như sau:

Thứ nhất, phát huy tính tích cực trong học tập của sinh viên. Nếu trong phương pháp dạy học truyền thống hầu như ít hoặc không có sự tham gia của các sinh viên, thì trong phương pháp dạy học theo tình huống có vấn đề, sinh viên buộc phải tham gia một cách tích cực vào hoạt động sư phạm trên lớp của giảng viên. Họ phải suy nghĩ để giải quyết vấn đề và trình bày kết quả của việc giải quyết tình huống trước tập thể lớp và giảng viên, qua đó, họ có cơ hội thể hiện suy nghĩ, trình độ và những băn khoăn của mình trước giảng viên và tập thể lớp học.

Thứ hai, phát triển tư duy sáng tạo của sinh viên. Tư duy con người nảy sinh khi tiếp cận tình huống có vấn đề. Do vậy, phương pháp dạy học thông qua giải quyết tình huống có vấn đề một mặt trang bị hệ thống tri thức cho sinh viên, đồng thời tạo ra sự phát triển tư duy độc lập sáng tạo của người học. Đây là hiệu quả quan trọng của phương pháp dạy học này. Với phương pháp dạy học giải quyết tình huống có vấn đề, sinh viên - chủ thể của hoạt động học sẽ được cuốn hút vào các hoạt động học tập do giảng viên tổ chức và chỉ đạo. Sinh viên phải thực hiện thao tác tư duy như: nhận thức,

hiểu và phân tích tình huống; đưa ra các phương án giải quyết tình huống trên cơ sở kinh nghiệm đã có kết hợp với tư duy sáng tạo; lựa chọn những phương án giải quyết tối ưu trong số các phương án đưa ra; hiện thực hóa phương án đã chọn. Tích cực và chủ động tham gia giải quyết các tình huống sẽ giúp cho các sinh viên tự lực phát huy nội lực, chủ động khám phá những điều mà mình chưa biết, sáng tạo mềm dẻo hơn trong tư duy và hành động. Có thể nói, việc thực hiện các thao tác tư duy trên là quá trình sáng tạo của sinh viên – quá trình vận dụng các tri thức và kinh nghiệm có sẵn để tìm tòi sáng tạo các phương án giải quyết tình huống có vấn đề, khắc phục quá trình truyền đạt đơn điệu của người dạy và ghi chép thụ động của người học.

Thứ ba, củng cố kỷ năng thực hành nghề nghiệp cho sinh viên. Việc dạy học thông qua giải quyết tình huống có vấn đề không chỉ giúp cho sinh viên phát huy tư duy sáng tạo mà còn giúp cho họ củng cố kỹ năng thực hành nghề nghiệp cần thiết. Đó là kỹ năng phân tích vấn đề, kỹ năng lựa chọn và đưa ra quyết định, đặc biệt là kỹ năng phân tích, trình bày một vấn đề trước tập thể lớp tự tin, khái quát, lôgic và có trọng tâm, trọng điểm. Đây là nhân tố kích thích tính tích cực của sinh viên trong phát biểu ý kiến xây dựng bài, trao đổi với giảng viên, đồng nghiệp về nội dung, phương pháp học tập.

Thứ tư, phát huy tính tích cực của giảng viên trong dạy học. Phương pháp dạy học thông qua giải quyết tình huống có vấn đề không chỉ cần thiết cho sinh viên, mà còn rất cần thiết cho giảng viên. Để có tình huống có vấn đề có chất lượng tốt phục vụ cho bài giảng, giảng viên phải trăn trở, suy nghĩ, tìm tòi và sánh tạo. Sự trăn trở sáng tạo này thể hiện ở tất cả các khâu của hoạt động sư phạm, từ việc chuẩn bị đến việc truyền thụ kiến thức trên lớp và còn ở cả khâu đánh giá kết quả giải quyết tình huống có vấn đề của sinh viên. Giảng viên phải tham khảo tư liệu nhiều hơn, khái quát các tình huống thực tiễn thành các tình huống sư phạm tốt hơn. Nói cách khác, giảng viên phải tích cực, năng động hơn, sáng tạo hơn trong quá trình dạy học.

Để phát huy tính tích cực sáng tạo trong học tập, sinh viên không còn là người chỉ biết nghe giảng và ghi chép một cách thụ động mà còn tham gia tích cực vào hoạt động giảng dạy của giảng

viên, thì giảng viên cần tăng cường sử dụng phương pháp dạy học giải quyết tình huống có vấn đề cho phù hợp với nội dung bài giảng, môn học. Trong quá trình xây dựng tình huống có vấn đề, giảng viên cần chú ý một số yêu cầu sau đây:

Một là, tình huống mà giảng viên đưa ra cần chứa đựng yếu tố mới mà sinh viên chưa biết, cần hiểu và giải quyết. Yếu tố mới này gắn với nội dung, mục tiêu của bài giảng, có độ khó phù hợp, vừa mang tính cái mới vừa nằm trong phạm vi tri thức mà sinh viên đã và đang học. Nếu tình huống ở mức độ quá đơn giản hoặc quá khó thì đều không kích thích được sự hứng thú, tính sáng tạo của sinh viên.

Hai là, tình huống có vấn đề cần gợi được nhu cầu, sự hứng thú của sinh viên và mong muốn giải quyết vấn đề của họ. Để có được những tình huống như vậy thì giảng viên phải lựa chọn được những tình huống có tính độc đáo, điển hình; khi xây dựng tình huống cần dựa vào những đặc điểm tâm lý của sinh viên và phải chứa đựng những mâu thuẫn, việc giải quyết mâu thuẫn của tình huống sẽ giúp sinh viên hình thành và phát triển tư duy sáng tạo của sinh viên.

Ba là, quá trình tổ chức, điều khiển hoạt động học tập của sinh viên phải tùy thuộc vào từng môn học, bài học cụ thể mà giảng viên có thể vận dụng linh hoạt phương pháp dạy học giải quyết tình huống có vấn đề theo các cách thức sau:

+ Giảng viên trình bày nội dung của bài giảng, lồng ghép vào các tình huống chứa đựng mâu thuẫn cần giải quyết. Khuyến thích sinh viên đưa ra nhiều phương án giải quyết tình huống. Với cách thức dạy và học này sẽ kích thích được sự hứng thú nhận thức, tạo ra không khí dân chủ, cởi mở trong dạy học, sinh viên có điều kiện bộc lộ khả năng sáng tạo, khắc phục được những rào cản tâm lý trong tư duy sáng tạo.

+ Giảng viên đưa ra tình huống, tổ chức các nhóm tranh luận, tìm ra phương án giải quyết; khuyến thích các nhóm xây dựng phương án giải quyết tình huống theo hướng mới, tôn trọng các phương án sinh viên đưa ra, không áp đặt phương án duy nhất đúng.

Cách thức này đòi hỏi sinh viên phải tham gia tích cực vào hoạt động sư phạm của nhóm; chủ động tư duy tìm cách giải quyết vấn đề và có điều kiện trao dồi ngôn ngữ, trình bày phương án giải quyết tình huống có vấn đề trước tập thể.

+ Nội dung bài học được xây dựng dưới các dạng học tập, giảng viên thực hiện bài giảng bằng cách trình bày nêu vấn đề. Quá trình thực trên lớp, giảng viên chủ động nêu vấn đề học tập rồi bằng các thủ thuật sư phạm đưa sinh viên vào các tình huống có vấn đề và sinh viên tự giải quyết vấn đề đó. Có thể mỗi vấn đề giảng viên chủ động đưa ra nhiều phương án giải quyết khác nhau, không nhất thiết phải là sinh viên và bằng phương pháp loại tỷ lệ để có thể chọn ra phương án tối ưu nhất.

+ Phần kết luận, giảng viên tóm tắt, nhấn mạnh những nội dung trọng tâm của bài học, khiêu gợi cho sinh viên những vấn đề tự học, tự nghiên cứu. Tiếp tục đưa ra những vấn đề cần nghiên cứu giải quyết trong các bài học tiếp theo...

3. Kết luận

Từ sự phân tích trên cho thấy, *phương pháp dạy học thông qua giải quyết tình huống có vấn đề* là một phương pháp quan trọng cần được áp dụng phù hợp trong các môn học nhằm nâng cao tính tích cực học tập và phát triển tư duy sáng tạo của sinh viên, góp phần quan trọng vào nâng cao chất lượng giảng dạy các môn lý luận chính trị ở các trường đại học và cao đẳng hiện nay, giúp sinh viên "học để biết; học để làm; học để chung sống và học để tồn tại" (tức để làm người). Từ đó tích cực đóng góp cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, thực hiện thành công sự nghiệp đổi mới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.

2. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, www. http:// dangcongsan.vn

* *Giảng viên* Trường Đại học Ngân hàng Thành Phố Hồ Chí Minh

** *Giảng viên* Trường Sĩ quan Lục quân 2

Địa chỉ: Đoàn Phạm Quỳnh Như Như, Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Ngân hàng, 39 Hàm Nghi,Q.1, Tp. Hồ Chí Minh.

Số điện thoại: 0986087416

Địa chỉ: nhudhnh@gmail.com hoặc tranthanhlam2612@gmail.com

VỀ ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ TỔ CHỨC VIỆC TỰ HỌC, THẢO LUẬN CỦA SINH VIÊN ĐỐI VỚI CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

*Nguyễn Huỳnh Bích Phương**

Trước hết, cần phải nói rằng, việc giảng dạy các môn Lý luận chính trị đang gặp rất nhiều khó khăn. Người giảng viên đang đứng trước những yêu cầu và thách thức mới. *Một mặt*, cần phải đứng vững trên lập trường chính trị mác-xít, giữ vững nguyên tắc của Đảng trước sự công kích của những kẻ cơ hội và các thế lực thù địch; *mặt khác*, lại phải bắt nhịp được với hơi thở của cuộc sống, do đó phải thay đổi phương pháp cho phù hợp với nội dung môn học và xu hướng phát triển của thời đại. Chính vì thế, trong các trường đại học và cao đẳng hiện nay, đổi mới phương pháp giảng dạy các môn Lý luận chính trị đang được bàn luận rất nhiều, nhất là từ khi có chương trình mới của Bộ Giáo dục – Đào tạo.

Đặc biệt, Nghị quyết số 29, Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế đã thổi một luồng gió mới trong đời sống chính trị – xã hội của nước ta hiện nay. Nghị quyết nhấn mạnh: "Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của giáo dục, đào tạo theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng

lực của người học"[1]. Mặt khác, hiện nay khi nội dung chương trình cũng như thời lượng lên lớp các môn Lý luận chính trị có sự rút gọn và giảm tải đáng kể thì hơn bao giờ hết, vấn đề đổi mới phương pháp dạy học các môn học này ngày càng trở nên bức bách.

Với tinh thần ấy, tôi xin có một số ý kiến về vấn đề đổi mới phương pháp giảng dạy và tổ chức việc tự học, thảo luận của sinh viên đối với các môn Lý luận chính trị nhằm phát triển năng lực khoa học và phẩm chất nghề nghiệp tương lai của sinh viên.

1. Về đổi mới phương pháp giảng dạy các môn Lý luận chính trị

Đổi mới phương pháp giảng dạy các môn Lý luận chính trị theo cách tiếp cận năng lực khoa học và phẩm chất nghề nghiệp tương lai của sinh viên có nghĩa là thế nào ?

Để phát triển năng lực khoa học là cần phải rèn luyện cho sinh viên phong cách tư duy và phương pháp nghiên cứu mang tính khoa học, tính tự chủ, tự giác, độc lập, sáng tạo,…; còn để bồi dưỡng và phát triển phẩm chất nghề nghiệp tương lai là cần phải rèn luyện cho sinh viên cách thức tổ chức hoạt động chuyên môn, thuyết trình, thảo luận trên lớp, phong cách ứng xử, cách thức giao tiếp với tập thể, với xã hội,… Tức là phải đổi mới phương pháp dạy học sao cho không phải chủ yếu là nhồi nhét kiến thức mà là làm sao cho sinh viên biết làm theo năng lực và phẩm chất của mình, thông qua đó phát triển năng lực và phẩm chất của mình.

Do vậy, theo tôi, đổi mới phương pháp dạy học các môn Lý luận chính trị hiện nay bao gồm những nội dung cơ bản sau đây:

Thứ nhất, đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực khoa học của sinh viên.

---

* Thạc sĩ, Khoa Giáo dục chính trị - Trường ĐH Sư phạm TP. Hồ Chí Minh

[1] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Hội nghị lần thứ tám Ban chấp hành Trung ương khóa XI,* Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2013, tr. 127.

Trước hết, mục đích của việc đổi mới phương pháp giảng dạy là nhằm phát huy tính tích cực, năng động, sáng tạo của sinh viên; tránh thái độ thụ động, rập khuôn theo bài giảng của thầy, từ đó sinh viên có được phong cách tư duy độc lập trong học tập cũng như trong nghiên cứu khoa học. Đặc biệt, việc đổi mới phương pháp giảng dạy các môn Lý luận chính trị sẽ góp phần làm cho sinh viên thêm quan tâm, hứng thú học tập và nghiên cứu, từ đó sẽ thúc đẩy chất lượng và hiệu quả của việc dạy và học các môn khoa học này.

Điều đó đòi hỏi trước hết *phải thường xuyên khơi dậy, rèn luyện và phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu, tự đặt vấn đề và tự giải quyết vấn đề* của sinh viên ngay trong quá trình học tập ở nhà trường. Ngoài ra, giảng viên cần hướng dẫn sinh viên cách ghi chép, đọc tài liệu, chuẩn bị xêmina,…Đặc biệt, khi nội dung chương trình và thời lượng lên lớp có sự giảm tải đáng kể thì việc kết hợp giữa việc hướng dẫn của thầy với sự tự nghiên cứu của trò là hết sức quan trọng. Cụ thể là, cần kết hợp thuyết trình với nêu vấn đề, hướng dẫn những tài liệu mới, định hướng nghiên cứu và gợi ý giải quyết những vấn đề mà khoa học và thực tiễn cuộc sống đặt ra. Nhưng điều quan trọng là phải giúp sinh viên nắm được những nguyên lý cơ bản, vận dụng chúng trong những điều kiện mới, những môn học và những chuyên ngành mới.

Đây là quá trình rèn luyện cho sinh viên có năng lực tư duy chính xác và phẩm chất tư duy biện chứng. Mà điều này thì cực kỳ cần thiết, vì như Ph. Ăngghen đã chỉ rõ: "Một dân tộc muốn đứng vững trên đỉnh cao của khoa học thì không thể không có tư duy lý luận"[2].

Cần phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác, sáng tạo của sinh viên trong quá trình lĩnh hội tri thức. Điều đó có thể thực hiện được thông qua việc sử dụng các phương pháp dạy học tích cực: phương pháp động não, phương pháp nêu vấn đề, vấn đáp, phương pháp đàm thoại, thảo luận nhóm, trực quan và sự kết hợp một cách nhuần nhuyễn các phương pháp với nhau tùy điều kiện cụ thể. Giảng viên cần phải có phương pháp xây dựng các tình huống đòi hỏi sự tìm tòi, đào sâu suy nghĩ, phát triển và mở rộng kiến thức của

[2] C. Mác và Ph. Ăngghen, *Toàn tập*, t. 20, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 489.

sinh viên. Bản thân các phương pháp đều có những ưu, nhược điểm, do vậy không nên coi bất kỳ phương pháp nào là tối ưu, là chìa khóa vạn năng cho việc truyền thụ tri thức. Thậm chí, cùng một bài giảng nhưng khi giảng cho các lớp khác nhau thì phương pháp cũng phải vận dụng khác nhau.

Điều đó đòi hỏi người giảng viên phải có kiến thức sâu rộng và thường xuyên cập nhật những tri thức, thông tin mới. C. Mác đã từng nói: "chính những con người làm thay đổi hoàn cảnh và bản thân nhà giáo dục cũng cần phải được giáo dục"[3].

Thứ hai, đổi mới phương pháp dạy học theo hướng bồi dưỡng và phát triển phẩm chất nghề nghiệp tương lai của sinh viên.

Việc đổi mới phương pháp dạy học các môn Lý luận chính trị theo hướng này cần phải có sự phối hợp nhiều giải pháp, mức độ ưu tiên các giải pháp tùy theo đối tượng sinh viên. Trên cơ sở nắm vững đặc điểm đối tượng, đổi mới phương pháp dạy học các môn Lý luận chính trị cần chú ý những điểm chủ yếu sau:

- *Thực hiện triệt để phương châm "lấy người học làm trung tâm",* cho nên người giảng viên cần kết hợp nhiều phương pháp dạy học khác nhau tùy thuộc vào nội dung bài giảng và đối tượng sinh viên. Thông qua đó, sinh viên rèn luyện được các kỹ năng cần thiết như: Kỹ năng diễn đạt, thuyết trình, tranh luận, thảo luận; kỹ năng đặt vấn đề và giải quyết vấn đề; kỹ năng nói trước đám đông; kỹ năng tổ chức các hoạt động chuyên môn;.v.v…

Để kích thích tính chủ động của sinh viên thì người giảng viên cũng phải luôn luôn động não, phát huy tính sáng tạo của mình trong quá trình triển khai bài giảng, đồng thời người học phải tập trung vào bài giảng, phải suy nghĩ, đóng góp ý kiến xây dựng bài học.

- *Giảng viên có thể và cần phải kết hợp sử dụng các phương tiện hiện đại trong quá trình dạy học.* Để phương tiện dạy học hiện

[3] C. Mác và Ph. Ăngghen, *Toàn tập*, t. 3, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 10.

đại phát huy hiệu quả, giảng viên cần có sự đầu tư ứng dụng các phần mềm tin học như tạo ra các mô hình, sơ đồ hóa kiến thức, sưu tầm phim, các hình ảnh liên quan đến nội dung bài học,.v.v…Tuy nhiên, việc sử dụng các phương tiện công nghệ hiện đại chỉ mang tính chất hỗ trợ, bản thân nó không thể thay thế nội dung tri thức khoa học, do đó sự vận dụng linh hoạt, sáng tạo các phương pháp của giảng viên là điều hết sức cần thiết. Muốn vậy, giảng viên phải đầu tư thời gian mới có thể chuẩn bị tốt để nêu vấn đề và cùng sinh viên giải quyết vấn đề.

Định hướng chung của đổi mới phương pháp giảng dạy các môn Lý luận chính trị là cần phải trình bày các luận cứ có tính chất kinh điển, những nội dung cơ bản, đặc biệt là vận dụng, liên hệ với thực tiễn của đất nước và chuyên ngành đào tạo của sinh viên. Vì vậy, *cần phải có sự kết hợp việc giảng dạy của thầy với việc tự học, thảo luận của trò.*

Điều này càng trở nên quan trọng và bức thiết khi quỹ thời gian lên lớp hết sức hạn chế. Cho nên, cần kết hợp thuyết trình với nêu vấn đề; hướng dẫn những tài liệu mới; định hướng nghiên cứu, đặt câu hỏi để sinh viên trả lời, gợi ý, giải quyết những vấn đề mà khoa học và thực tiễn cuộc sống đặt ra. Nhưng điều quan trọng là giúp sinh viên nắm vững những quan điểm lý luận cơ bản, vận dụng chúng trong nhận thức và thực tiễn.

Với quan điểm trên đây, để thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp giảng dạy các môn Lý luận chính trị cần phải đảm bảo những nguyên tắc cơ bản sau đây:

Một là, phải giữ vững bản chất khoa học và cách mạng cũng như vai trò kim chỉ nam của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự phát triển kinh tế – xã hội.

Hai là, phải thực sự quán triệt nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn, học đi đôi với hành, vận dụng lý luận vào việc giải quyết các vấn đề của thực tiễn cuộc sống.

Ba là, cần xác định phương pháp giảng dạy đúng đắn trên cơ sở nắm vững đối tượng, bản chất và đặc điểm của từng môn Lý luận chính trị.

Xác định rõ điều đó sẽ đưa lại sự hứng thú và say mê cho người học, giúp ích thiết thực cho việc mở mang trí tuệ, nhất là khả năng tư duy, khả năng dùng lý trí và lập luận lôgíc để giải thích, chứng minh hay phản bác một vấn đề nào đó.

Bốn là, cần kết hợp giảng dạy lý luận với giáo dục tư tưởng chính trị, lý tưởng, lối sống và đạo đức.

Giảng dạy các môn Lý luận chính trị không phải đơn thuần trang bị cho sinh viên một mớ kiến thức lý luận, mà quan trọng là thông qua những kiến thức ấy sinh viên có được tư tưởng chính trị vững vàng, có lối sống và phẩm chất đạo đức tốt đẹp. Đó là giáo dục thế giới quan và phương pháp luận duy vật biện chứng, nâng cao sự hiểu biết và niềm tin vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta, từ đó tự khẳng định được những giá trị trong cuộc sống, biết lựa chọn lối sống chân chính, có ích cho xã hội. Yêu cầu này đòi hỏi các giảng viên Lý luận chính trị càng có trách nhiệm nặng nề hơn. Cùng với việc trang bị cho sinh viên những kiến thức về các nguyên lý, quy luật, phạm trù ,…thì các giảng viên Lý luận chính trị còn có nhiệm vụ giáo dục lý tưởng sống, tình cảm nghề nghiệp cho họ.

2. Về tổ chức việc tự học, thảo luận của sinh viên

Trước hết phải nói rằng, việc phân chia, quy định số tiết và nội dung giảng dạy của giảng viên với số tiết và nội dung tự học, thảo luận của sinh viên là hết sức quan trọng. Tuy nhiên, cần tránh rập khuôn, máy móc khi áp dụng cụ thể đối với từng chương, từng mục, mà phải hết sức linh hoạt, nhạy bén cho phù hợp với từng đối tượng sinh viên, cũng như những điều kiện cụ thể nhất định.

Vậy tổ chức việc tự học, thảo luận của sinh viên như thế nào ?

Điều kiện bắt buộc đối với mọi sinh viên là phải có giáo trình khi thực hiện môn học. Nhưng không ít các vấn đề trong giáo trình

lại được trình bày một cách hết sức chung chung, nên nếu chỉ đọc giáo trình không thôi thì khó có thể hiểu được bản chất của vấn đề. Chính vì vậy, giảng viên có thể hướng dẫn sinh viên tham khảo các tài liệu khác nhau để có thể hiểu sâu sắc hơn và từ đó vận dụng một cách phù hợp những quan điểm lý luận cơ bản vào trong cuộc sống và trong chuyên ngành đào tạo của mình.

Về vấn đề tự học của sinh viên:

Để học tốt các môn Lý luận chính trị, sinh viên không chỉ bằng ý chí quyết tâm mà phải bằng cả tình cảm sâu sắc, không chỉ bằng khối óc mà phải bằng cả trái tim của chính mình. Chỉ có sự kết hợp giữa khối óc với trái tim, giữa trí tuệ với tình cảm mới mang lại hiệu quả thiết thực. Do vậy, việc tự học của sinh viên phải quán triệt yêu cầu đó.

Cụ thể là, có những nội dung tự học của sinh viên nhất thiết phải có sự hướng dẫn trực tiếp của giảng viên, nhưng cũng có những nội dung sinh viên có thể tự đọc, tự nghiên cứu là có thể hiểu được. Vì vậy, để sử dụng hợp lý thời gian có thể có của sinh viên, tránh sự nhàm chán, thụ động và để nâng cao hiệu quả của việc tự học thì nên *có sự kết hợp tự học ở trên lớp với tự học ở nhà có sự định hướng, kiểm tra, đánh giá của giảng viên.*

Chẳng hạn, những nội dung liên quan đến đề tài thảo luận thì giảng viên có thể giao nhiệm vụ cho sinh viên về nhà tự nghiên cứu, viết bài thuyết trình chuẩn bị cho buổi thảo luận một cách sôi nổi, có hiệu quả thiết thực. Việc chuẩn bị ấy phải được giảng viên kiểm tra, đánh giá một cách nghiêm túc. Còn những nội dung mang tính học thuật trừu tượng thì phải được tiến hành trên lớp có sự giải thích, gợi mở của giảng viên, giải đáp những thắc mắc và trả lời những câu hỏi của sinh viên. Để thực hiện tốt điều đó, giảng viên cần giao nhiệm vụ cụ thể để sinh viên tự nghiên cứu và chuẩn bị trước cho những tiết học sau.

Về vấn đề thảo luận của sinh viên:

Cần phải nhạy bén, linh hoạt trong việc tiến hành các buổi thảo luận, thiết lập nội dung các đề tài, các chủ đề thảo luận theo hướng

gắn kết lý luận với thực tiễn, đặc biệt là thực tiễn đổi mới của đất nước, cũng như chuyên ngành đào tạo của sinh viên. Để thực hiện tốt điều đó, giảng viên có thể phân chia thành các nhóm thảo luận với quy mô hợp lý, trong đó mỗi nhóm thực hiện những nội dung trọng tâm nhất định. Đặc biệt, giảng viên cần có những gợi mở, đặt vấn đề để sinh viên suy nghĩ trả lời và tranh luận. Khi kết thúc thời gian thảo luận, giảng viên cần tổng kết lại những nội dung đã thực hiện được, chưa thực hiện được của buổi thảo luận, giải đáp cụ thể những thắc mắc có thể nảy sinh từ sinh viên.

Để nâng cao hiệu quả việc tự học và thảo luận của sinh viên thì nên có những biện pháp cụ thể (chẳng hạn cộng điểm vào cột điểm quá trình) trong việc đánh giá kết quả theo hướng tạo động lực cho sinh viên trong tu dưỡng, học tập, nghiên cứu khoa học.

Trên đây là một số ý kiến về đổi mới phương pháp giảng dạy và tổ chức việc tự học, thảo luận của sinh viên đối với các môn Lý luận chính trị nhằm nâng cao năng lực khoa học và phẩm chất nghề nghiệp tương lai của sinh viên. Những vấn đề đó chỉ có thể thực hiện được khi có tinh thần tự giác, hợp tác của mỗi sinh viên; đặc biệt, khi mỗi giảng viên thực sự có tình cảm và trách nhiệm đối với nghề nghiệp của mình, tình cảm và trách nhiệm đối với thế hệ trẻ.

MỘT VÀI KINH NGHIỆM VỀ ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC ĐỐI VỚI HỌC PHẦN ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hoàng Xuân Sơn[*]

Dẫn đề

Phải khẳng định rằng, các môn khoa học Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh (sau đây gọi là các môn Lý luận chính trị), môn học Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam nói riêng là rất cần thiết cho sinh viên. Những môn học tạo cho sinh viên phương pháp tư duy, phương pháp nghiên cứu khoa học, phương pháp làm việc và cả lối sống hợp quy luật. Sự cần thiết học tập các môn Lý luận chính trị là hiển nhiên không phải bàn cãi nhiều. Vấn đề của chúng ta là làm sao để các bạn sinh viên nhận ra sự cần thiết ấy và có một phương pháp giảng dạy tích cực, lý thú.

Sinh viên có độ tuổi mà sự phát triển về thể chất và trí tuệ đẹp nhất trong cuộc đời con người, là thời điểm định hướng tư tưởng, nghề nghiệp. Tuy nhiên, kinh nghiệm và nhận thức của họ lại chưa chín tới. Vì vậy, không ít, thậm chí nhiều sinh viên không nhận thức được tác dụng tốt, có tính lâu dài trong suốt cuộc đời mình khi học tập các môn khoa học Lý luận chính trị mang lại, nên còn ít nhiều xao nhãng, thậm chí có những nhận xét phiếm diện về các môn khoa học này, cho rằng không cần thiết phải học. Lối suy nghĩ đó gây tâm lý không tiếp nhận kiến thức trong giờ học, đó là một khó khăn cho giảng viên trong việc tìm ra một phương pháp thích hợp để giúp các bạn học tốt môn học.

[*] Thạc sĩ, Trường ĐH Kinh tế Tp.HCM

1. Đôi nét về phương pháp và phương pháp dạy học Đại học

Thuật ngữ "phương pháp" bắt nguồn từ tiếng Hy Lạp là "Metodos", có nghĩa là con đường, cách thức để đạt tới mục đích nhất định. Phương pháp là hình thức tự vận động bên trong của nội dung, nó gắn liền với hoạt động của con người, giúp cho con người hoàn thành được những nhiệm vụ phù hợp với những mục đích đã đề ra. Bởi vậy, phương pháp bao giờ cũng có tính mục đích, tính cấu trúc và luôn luôn gắn liền với nội dung, nội dung quy định phương pháp, nhưng bản thân phương pháp có tác dụng trở lại làm cho nội dung ngày càng hoàn thiện hơn và vận dụng vào ý thức của người học.

Cũng như phương pháp, phương pháp dạy học được quy định bởi nội dung dạy học, nói cách khác, nội dung dạy học chi phối việc lựa chọn và vận dụng phối hợp các phương pháp dạy học ở đại học. Song, nhờ có sự lựa chọn và vận dụng hợp lý các phương pháp dạy học mà nội dung dạy học sẽ trở thành một bộ phận hữu cơ trong vốn kinh nghiệm riêng của sinh viện đại học, từ đó họ có thể nắm vững hệ thống tri thức cơ bản, tri thức cơ sở và tri thức chuyên ngành – cơ sở của nghề nghiệp tương lai.

Phương pháp dạy học ở đại học tạo nên cách thức hoạt động của giảng viên và sinh viên trong quá trình tổ chức, điều khiển hoạt động dạy và quá trình tổ chức, tự điều khiển hoạt động học ở đại học.

Từ các mối quan hệ qua lại giữa phương pháp dạy học, chúng ta có thể rút ra các chức năng của phương pháp là: chức năng nhận thức, chức năng phát triển trí tuệ và chức năng giáo dục.

Ngoài ra, phương pháp dạy học còn đảm bảo cho sinh viên phát triển năng lực hoạt động trí tuệ, đặc biệt là năng lực tư duy nghề nghiệp, với chức năng này, sinh viên sẽ tránh được cách học máy móc giáo điều, hình thức chủ nghĩa để từng bước thích ứng linh hoạt với các tình huống khác nhau, đặc biệt là những tình huống kinh tế - xã hội thay đổi hàng ngày.

Mặt khác, phương pháp dạy học còn giúp cho sinh viên đại học hình thành được các quan điểm và niềm tin, các phẩm chất…

nói cách khác phương pháp dạy học còn có cả chức năng giáo dục đối với sinh viên.

Tóm lại, quá trình dạy học ở đại học bao gồm hoạt động dạy (hoạt động tổ chức, điều khiển của giảng viên) và hoạt động học (hoạt động tự tổ chức, tự điều khiển của sinh viên). Trong đó, giảng viên phải có cách thức dạy và sinh viên phải có cách thức học. Cách thức dạy và học hợp thành các phương pháp dạy học nhằm giúp cho thầy và trò hoàn thành được các nhiệm vụ dạy học, phù hợp với mục đích đã đề ra. Song quá trình dạy học ở đại học, về bản chất, là quá trình nhận thức có tính chất nghiên cứu của sinh viên được thực hiện dưới vai trò chủ đạo của giảng viên nên phương pháp dạy học ở đại học phải xích gần với phương pháp nghiên cứu khoa học.

2. Một vài kinh nghiệm về đổi mới phương pháp dạy và học đối với học phần Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam

Sau đây tác giả bài viết xin nêu một vài kinh nghiệm thực tế trong việc áp dụng những phương pháp dạy và học mới đối với môn học Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam tại trường Đại học Kinh tế TP.HCM.

Tại trường Đại học Kinh tế TP.HCM, môn học Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam được chính thức đưa vào giảng dạy năm 2009. Tuy nhiên, năm 2010 trường Đại học Kinh tế TP.HCM chuyển sang đào tạo theo học chế tín chỉ, theo quy định về đào tạo tín chỉ thì số tiết giảng dạy học phần Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam trên lớp giảm xuống đáng kể (cụ thể từ 75 tiết giảm xuống còn 45 tiết), vì vậy mà thời gian chuẩn bị nội dung giảng dạy của giảng viên và thời gian chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên phải tăng lên. Việc chuyển sang đào tạo theo học chế tín chỉ là theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, nên, cho đến thời điểm hiện tại hầu hết các trường đã chuyển sang đào tạo với hình thức này.

Mục tiêu của học phần Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam là giới thiệu, phân tích và lý giải những quan điểm, chủ trương, chính sách và quá trình tổ chức chỉ đạo thực hiện, cũng như những thành tựu và hạn chế của quá trình thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam trong tiến trình

cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và trong công cuộc đổi mới xây dựng đất nước hiện nay để sinh viên có thể nắm được đầy đủ những chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhằm vận dụng thực hiện trong quá trình học tập, nghiên cứu và công tác sau khi tốt nghiệp ra trường.

Gần đây, để đẩy mạnh phát triển nền giáo dục Việt Nam trong bối cảnh đổi mới và hội nhập quốc tế, Trung ương Đảng có ban hành Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương lần thứ tám khóa XI *về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo* với một trong những mục tiêu là: "bồi dưỡng nhân tài, phát triển phẩm chất và năng lực tự học, tự làm giàu tri thức, sáng tạo của người học"[1]. Trong đó nhấn mạnh: "Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc. Tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực. Chuyển từ học chủ yếu trên lớp sang hình thức học tập đa dạng, chú ý các hoạt động xã hội, ngoại khóa, nghiên cứu khoa học. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học"[2].

Trước đây, đối với các môn Lý luận chính trị nói chung, môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam nói riêng, phương pháp giảng dạy chủ yếu của giảng viên là sử dụng phương pháp thuyết giảng, dạy theo kiểu độc thoại. Phương pháp này có nhiều ưu điểm đối với các môn thuộc khoa học xã hội là: dễ sử dụng, ít đòi hỏi các điều kiện khoa học kỹ thuật phức tạp kèm theo, phân tích sâu sắc các khái niệm, phạm trù, quy luật, giúp cho người học nắm bắt được bài giảng một cách nhanh chóng và dễ ràng. Tuy nhiên, bản thân phương pháp thuyết giảng cũng có nhược điểm là làm cho người học dễ thụ động, ít độc lập suy nghĩ, không biết cách vận dụng tri thức lý luận vào thực tiễn.

Khi trường Đại học Kinh tế TP.HCM chuyển sang hình thức đào tạo theo học chế tín chỉ, các học phần Lý luận chính trị được

---

[1] http://123.30.190.43/tiengviet/tulieuvankien/vankiendang/details.asp?topic=191&subtopic=9&leader_topic=990&id=BT7111340696

[2] Sđd

tích hợp lại theo cơ cấu chương trình mới. Trong đó học phần Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam là 3 tín chỉ (45 tiết). Với khối lượng nội dung giảng dạy rất lớn, thời gian giảng dạy hạn hẹp, bắt buộc chúng tôi phải căn cứ vào từng chủ đề để tìm phương pháp dạy và học nhằm mang lại hiệu quả cao hơn.

Theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới phương pháp dạy và học đòi hỏi cả người dạy và người học phải thay đổi căn bản và toàn diện. Đối với người dạy: phải có kiến thức sâu rộng; có tâm huyết, nhiệt tình với nghề; phải cụ thể hóa mục tiêu dạy học, nội dung, phương pháp, phương tiện, hình thức tổ chức dạy học, cách đánh giá kết quả học tập và thông báo trước cho sinh viên. Đối với người học: cần phải tăng cường tính chủ động, tích cực; giảm đi sự phụ thuộc vào giảng viên; cần có phương pháp phù hợp để việc tự học, tự nghiên cứu có hiệu quả; say mê, sáng tạo trong quá trình học tập.

Quán triệt chủ trương trên, chúng tôi đã đẩy mạnh việc đổi mới phương pháp dạy và học học phần Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam tại trường. Sau đây là một vài kinh nghiệm của chúng tôi trong việc vận dụng Nghị quyết số 29-NQ/TW trong việc đổi mới phương pháp dạy và học học phần Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam tại trường Đại học Kinh tế TP.HCM.

Chúng tôi sử dụng phương pháp nêu vấn đề: trong quá trình giảng, chúng tôi nêu ra một số tình huống có vấn đề, sinh viên ý thức được vấn đề đó và kích thích ở các bạn tính tích cực, chủ động tự lực giải quyết một cách sáng tạo hoặc dưới sự hướng dẫn và giúp đỡ của giảng viên, sinh viên giải quyết vấn đề, kiểm tra kết luận rút ra nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ dạy học. Với phương pháp này chúng tôi thường sử dụng khi giảng các chương 4, 5, 6, 7, 8 của học phần.

Phương pháp này, giúp sinh viên phát triển nhanh khả năng tư duy lôgíc, phân tích lý luận để khái quát các vấn đề thực tiễn của nền kinh tế, chính trị, xã hội đất nước đang diễn ra hàng ngày, từ đó phân tích được cơ sở lý luận và thực tiễn trong việc đề ra chủ trương, đường lối, tính khả thi và vai trò của các lực lượng xã hội trong việc thực hiện đường lối do Đảng Cộng sảnViệt Nam đề ra. Phương pháp này cũng giúp sinh viên phát huy khả năng tư duy độc

lập và thể hiện chính kiến của mình trong quá trình tiếp cận các vấn đề có liên quan đến chủ trương, đường lối của Đảng đang diễn ra trong thực tiễn cuộc sống.

Phương pháp thuyết trình nhóm: thường được sử dụng kết hợp trong các buổi thuyết trình theo đề tài đã được giảng viên đưa ra từ trước (đề tài liên quan trực tiếp đến nội dung của các chương thuộc học phần). Muốn sử dụng tốt phương pháp này giáo viên thường căn cứ vào đề tài đã đưa ra và tổ chức cho các nhóm sinh viên "đấu thầu" (nhóm sinh viên với số lượng từ 8 – 12 sinh viên). Trên cơ sở là *nội dung và kịch bản* các nhóm thuyết trình gửi về cho giảng viên qua email để "đấu thầu". Sau đó, giảng viên lựa chọn ra một nhóm (trong các nhóm cùng đề tài tham gia "đấu thầu") có nội dung chuẩn bị và kịch bản hợp lý nhất để chọn nhóm sinh viên được quyền thuyết trình đề tài. Sau khi được lựa chọn, nhóm bắt đầu tự sưu tập tài liệu, hình ảnh, số liệu liên quan, cũng có thể nhóm tổ chức đi thực tế để có cái nhìn thực tế hơn (bên cạnh lý thuyết) về đề tài mà nhóm sẽ thuyết trình. Sau thời gian chuẩn bị, theo lịch đã phân công, nhóm thuyết trình sẽ trình bày và bảo vệ kết quả của nhóm mình, các nhóm còn lại tham gia phản biện. Trong phương pháp này, giảng viên giữ vai trò là hướng dẫn, gợi mở và thống nhất nhận thức, chốt lại vấn đề đúng sai, nhầm lẫn hoặc thiếu sót sau mỗi buổi thảo luận thuyết trình.

Với phương pháp này, mỗi nhóm phụ trách một chủ đề, nhưng kết quả cuối cùng là cả lớp ai cũng phải nỗ lực tự thu thập tài liệu, tự xử lý thông tin để hoàn thành nhiệm vụ, qua đó sẽ hiểu được học phần tốt hơn và có điều kiện để củng cố, vận dụng kiến thức đã học vào chuyên ngành hay giải quyết công việc sau này, đồng thời nâng cao được khả năng tự học, tự nghiên cứu của nhóm sinh viên và phát triển tốt những kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng mền cho sinh viên, đây là những kỹ năng rất cần thiết đối với sinh viên trong thời kỳ hội nhập hiện nay.

Ngoài ra, khi tổ chức thuyết trình theo nhóm chúng tôi cũng khuyến khích các nhóm thuyết trình bằng hình thức đóng kịch, tổ chức Games show, Talk show cho cả giảng đường nhằm huy động tất cả các thành vên trong giảng đường cùng tham gia thuyết trình.

Phương pháp học tập ngoại khóa: theo kế hoạch giảng dạy học phần Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam,

chúng tôi tổ chức cho sinh viên đi học ngoại khóa tại Bảo tàng Chứng tích chiến tranh, giúp sinh viên có cái nhìn thực tế về hai cuộc chiến tranh chống Pháp và chống Mỹ mà cha, ông đã trải qua. Với phương pháp này sinh viên không chỉ được nghe giảng trên giảng đường, mà còn tận mắt chứng kiến những công cụ của chiến tranh và hậu quả mà chiến tranh để lại đối với nhân dân ta như thế nào. Sau khi đi học ngoại khóa về sinh viên phải viết bài thu hoạch, cảm nhận. Thông qua các bài viết này của sinh viên, giảng viên sẽ biết thêm được tâm lý, ý thức của sinh viên đối với môn học (phương pháp này chúng tôi sử dụng khi sinh viên đã học xong trên giảng đường các chương 1, 2, 3).

Sau một thời gian thực hiện những phương pháp nêu trên, chúng tôi nhận thấy một số *kết quả* bước đầu trong việc học tập và tiếp thu kiến thức của sinh viên khi học học phần Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam đó là:

– Giúp cho sinh viên có cái nhìn mới về vị trí, vai trò của các môn Lý luận chính trị nói chung và môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam nói riêng, rất cần thiết và bổ ích trong việc tích lũy tri thức để phát triển con người toàn diện, khả năng ứng xử linh hoạt, khả năng khái quát, hình thành các kỹ năng sống (kỷ năng mềm) phù hợp với nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế hiện nay.

– Gây được sự hứng thú học tập cho sinh viên, không khí trong các buổi học sôi động hơn, không còn thông tin một chiều, khắc phục dần tính thụ động của sinh viên trong quá trình lĩnh hội kiến thức. Đồng thời khơi dậy tính chủ động, sáng tạo, tự giác học tập, nghiên cứu của sinh viên.

– Giúp sinh viên tự thể hiện mình và hợp tác với các bạn, học bạn. Thông qua hành động hợp tác, sinh viên phải nỗ lực tự thể hiện mình, tức là tự đặt mình vào tình huống có vấn đề để có cách thức giải quyết tối ưu nhất nhằm đưa ra và xử lý các tình huống đó.

Bên cạnh những tích cực của các phương pháp mà chúng tôi sử dụng như trên thì các phương pháp này cũng bộc lộ những *hạn chế*:

– Hiệu quả hoạt động của một số ít nhóm vẫn chưa cao, vẫn có nhóm hoạt động còn mang tính hình thức, hời hợt, tạo ra sản

phẩm đối phó chỉ để nộp cho giảng viên. Và, với phương pháp thuyết trình nhóm, chúng tôi cũng nhận thấy có nhiều sinh viên thiếu và yếu về các kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình trước đám đông, đặc biệt là kỹ năng giải quyết xung đột, kỹ năng chia sẻ trách nhiệm, kỹ năng tự kiểm tra - đánh giá hoạt động nhóm. Sự tự kiểm tra - đánh giá của nhóm còn thiếu khách quan, mới chỉ coi trọng đánh giá cho điểm các thành viên chứ chưa đánh giá hoạt động của nhóm.

– Ý thức tham gia, đóng góp ý kiến của các nhóm sinh viên không thuyết trình còn chưa cao, một số nhóm sinh viên còn mang tâm lý trông chờ, ỷ lại, đôi khi trong giờ thảo luận còn nói chuyện. Một số nhóm trưởng còn thiếu kỹ năng trong điều hành và quản lý hoạt động của nhóm.

– Đối với phương pháp học tập ngoại khóa, hạn chế là việc có một số sinh viên ở thành phố hoặc một số không ở thành phố nhưng đã đến thăm quan nhiều lần tại Bảo tàng Chứng tích chiến tranh này, nên khi chúng tôi tổ chức các bạn cũng kém phần hào hứng.

GIẢNG DẠY CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ - THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

Nguyễn Hữu Tâm[*]

Có thể nói, hiện nay trong bối cảnh quốc tế và trong nước đang tạo ra những cơ hội và thách thức đối với giáo dục đại học ở nước ta. Cuộc cách mạng khoa học và công nghệ đã đạt được những bước tiến nhảy vọt, đặc biệt là trong lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông, tạo điều kiện cho các quốc gia và các cá nhân được tiếp cận lượng thông tin đồ sộ. Nền kinh tế tri thức được hình thành và ngày càng phát triển rộng rãi xu thế quốc tế hóa và toàn cầu hóa đang lôi cuốn tất cả các quốc gia trong đó có Việt Nam tham gia hội nhập. Trong bối cảnh đó đã xuất hiện nhiều triết lý giáo dục mang tầm thời đại. Tuy nhiên, hiện nay công tác giáo dục và đào tạo ở nước ta hiện nay còn nhiều vấn đề đang được đặt ra, đặc biệt là chương trình giảng dạy và phương pháp giảng dạy, nó chưa theo kịp với xu thế toàn cầu hóa, đặc biệt là trong công tác giảng dạy các môn lý luận chính trị ở các trường đại học và cao đẳng ở nước ta hiện nay.

Chính những vấn đề trên, cho nên Chỉ thị số 25-CT/TW của Ban Bí thư ngày 12 tháng 10 năm 1983: *Về việc cải cách giáo dục lý luận chính trị trong các trường đại học và cao đẳng*; Chỉ thị 34-CT/TW ngày 30/5/1998 của Bộ chính trị (khóa VIII): *Về tăng cường công tác chính trị tư tưởng, củng cố tổ chức Đảng, đoàn thể, quần chúng và công tác phát triển đảng viên trong các trường Đại*

[*] Thạc sĩ, khoa Khoa học Chính trị - Đại học Nha Trang

học; Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 27/1/2003 của Ban Bí thư: *Về nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xuất bản, phát hành sách lý luận, chính trị trong tình hình mới.* Thông báo số 214 – TB/TW ngày 3/5/1999 của Thường vụ Bộ chính trị (khoa VIII) về *Đề án nâng cao chất lượng và hiệu quả giảng dạy, học tập các bộ môn khoa học Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong các trường Đại học, Cao đẳng*; Nghị quyết Trung ương 5 (khóa IX) về *Nhiệm vụ chủ yếu của công tác tư tưởng trong tình hình mới;* Nghị quyết 494/QĐ-TT ngày 24/6/2002 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt đề án *Một số biện pháp nâng cao chất lượng hiệu quả công tác giảng dạy, học tập các bộ môn Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong các trường Đại học, Cao Đẳng, môn chính trị*. Tất cả những văn bản trên là nhằm định hướng và nâng cao công tác giảng dạy các môn lý luận chính trị ở các trường đại học và cao đẳng một cách hiệu quả và thiết thực. Từ đó nâng cao lập trường, tư tưởng và ý thức của người học trong xu thế hội nhập những vẫn giữ được lòng tin của người học đối với Đảng Cộng sản Việt Nam.

Hiện nay ở các trường đại học và cao đẳng trong cả nước đang đặt ra một vấn đề quan trọng, đó là vấn đề nâng cao chất lượng giảng dạy các môn lý luận chính trị. Bởi đây là môn học mà tính trừu tượng cao trong quá trình nhận thức. Chính vì vậy, trong quá trình giảng dạy của các giảng viên lý luận chính trị làm sao để có định hướng vào những vấn đề trọng tâm để sinh viên dễ tiếp cận, nhằm phát huy tính độc lập, sáng tạo cũng như rèn luyện kỹ năng làm việc tập thể của sinh viên. Tuy nhiên, do nhiều yếu tố khác nhau chi phối mà chất lượng giảng dạy và học tập các học phần lý luận chính trị chưa cao, bởi một số thực trạng cơ bản như sau:

Đối với sinh viên, Một bộ phận sinh viên chưa nhận thức đúng vài trò, tầm quan trọng của các học phần lý luận chính trị, đặc biệt là việc vận dụng kiến thức học phần vào giải quyết các vấn đề của thực tiễn cuộc sống. Không ít sinh viên còn chưa thấy vai trò, mối liên hệ giữa các học phần lý luận chính trị với các học phần chuyên ngành, coi các học phần lý luận chính trị là học phần bắt buộc khô khan, trừu tượng mang tính đường lối, chính sách không liên quan tới chuyên môn sau này dẫn tới động cơ học tập không cao, thái độ

học tập chưa đúng đắn, học để đối phó với kiểm tra, thi cử; học để trả nợ, học cho qua và học cho đủ điều kiện.

Đối với người dạy: Giảng viên giảng dạy ở các trường đại học và cao đẳng hiện nay chưa đồng đều, chưa được đào tạo chuyên sâu. Thậm chí có nhiều giảng viên tay ngang, chưa đủ chuẩn những vẫn đảm đương giảng dạy các học phần không được đào tạo bài bản chính quy. Cho nên chính điều đó đã làm tầm thường các môn học lý luận chính trị. Bên cạnh đó, các môn học lý luận chính trị chưa có sự thống nhất trong cách giảng dạy và đánh giá. Biểu hiện như trong giảng dạy áp dụng phương pháp giảng dạy tích cực nhưng trong việc đánh giá lại chú trọng đánh giá theo kiểu truyền thống, dẫn tới việc thi cử còn mang nặng tính kinh viện, sách vở, học thuộc lòng câu chữ, mà không hiểu sâu sắc nội dung, nguyên lý, quy luật để vận dụng vào thực tế.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng chỉ rằng học tập chủ nghĩa Mác - Lênin không phải để học thuộc lòng từng chữ, từng câu và áp dụng một cách máy móc mà phải học tinh thần của chủ nghĩa Mác - Lênin, học tập lập trường, quan điểm và phương pháp của chủ nghĩa Mác - Lênin để áp dụng lập trường, quan điểm và phương pháp ấy mà giải quyết cho tốt những vấn đề thực tế: "Học tập chủ nghĩa Mác - Lênin là học tập cái tinh thần xử trí mọi việc, đối với mọi người và đối với bản thân mình"[1]

Trong giảng dạy, nhiều giảng viên không dám đổi mới phương pháp giảng dạy, chủ yếu yếu vẫn theo phương pháp giảng dạy truyền thống, như thuyết trình, thêm vào đó lại chỉ "đọc chép" không dám tách rời giáo trình, áp đặt kinh điển, đặc biệt nhiều giáo viên chú trọng truyền đạt đúng quan điểm, tinh thần giáo trình đề cập, chưa mạnh dạn đưa ra những quan điểm trái chiều, để kích thích sinh viên thảo luận và định hướng cho sinh viên.

Trong công tác tổ chức giảng dạy và giáo trình: Việc biên soạn giáo trình các môn lý lý luận chính trị hiện nay ở nước ta chưa ổn định và thống nhất. Sự thay đổi giáo trình liên tục là điều trở ngại đối với giảng viên trong giảng dạy. Bên cạnh đó nhiều năm qua ở các trường đại học và cao đẳng của nước ta đã rơi vào tình trạng là

[1] Hồ Chí Minh: *toàn tập*, tập 9, tr.292, Nhà xuất bản CTQG Hà Nội, 1995.

giảm số tiết học của các học phần lý luận chính trị, cho nên, giảng viên gặp không ít khó khăn trong giảng dạy, Đồng thời yêu cầu giảng dạy các môn lý luận chính trị là nâng thời gian thảo luận nhóm, trong khi hiện nay ở các trường bố trí lượng sinh viên trong một lớp lại quá đông nên công tác thảo luận không đủ lượng thời gian cần thiết để hực hiện. Hệ thống âm thanh, máy chiếu không đủ cũng ảnh hưởng không nhỏ tới công tác đổi mới giảng dạy.

Xuất phát từ thực trạng công tác giảng dạy các học phần lý luận Chính trị cũng như yêu cầu của chương trình đào tạo các môn lý luận chính trị trong giai đoạn hiện nay cần phải có một số giải pháp sau:

Thứ nhất, trong điều kiện hiện nay, không có một phương pháp nào là tối ưu trong việc giảng dạy các môn Lý luận chính trị, mặc dù phương pháp giảng dạy tích cực có nhiều ưu thế, do đó trong quá trình giảng dạy, giảng viên cần phải sử dụng nhiều phương pháp, phù hợp với từng môn học và đối tượng. Thậm chí trong một bài giảng, một chương cũng có thể sử dụng nhiều phương pháp. Trong thời đại kỹ thuật thông tin phát triển mạnh như hiện nay, thì việc ứng dụng công nghệ thông tin trong việc dạy và học các môn Lý luận chính trị là điều cần thiết và nên làm nếu giảng viên muốn nâng cao chất lượng môn học. Tuy nhiên, dù đổi mới thế nào, vai trò của người giảng viên cũng không thể thiếu.

Thứ hai, đổi mới phương pháp phải gắn liền với đổi mới phương tiện, cơ sở vật chất và tổ chức lớp học. Yếu tố cần thiết để tiến hành dạy và học theo phương pháp tích cực đó là phải có đầy đủ thiết bị như máy chiếu và các công cụ hỗ trợ khác. Đồng thời cần sắp xếp số lượng sinh viên hợp lý trên một phòng học. Do đó các trường cần phải đảm bảo trang bị đủ cho cán bộ và sinh viên những yếu tố trên. Trong khi hiện nay, lớp học lý thuyết của các môn Lý luận chính trị rất hiếm lớp học có dưới 40 sinh viên, ngược lại lớp hơn 100 sinh viên thì rất nhiều, điều đó khó cho giảng viên áp dụng phương pháp tích cực vào trong giảng dạy.

Thứ ba, đổi mới phương pháp phải gắn liền với đổi mới về cơ chế, chính sách. Thực tế cho thấy việc giảng viên ngại sử dụng các phương pháp dạy tích cực phải tốn mất nhiều thời gian, công sức và

trí tuệ, song nếu như các trường không có chính sách động viên, khuyến khích, ưu đãi gì thì giảng viên cũng rất ngại đổi mới. Qua kết quả nghiên cứu cho thấy tình trạng giảng viên sử dụng phương pháp truyền thống còn rất nhiều, nguyên nhân dẫn đến tình trạng trên một phần là do khách quan (cơ sở vật chất không đảm bảo, chế độ chính sách chưa phải là động lực cơ bản…). Tuy nhiên, cũng phải kể đến nguyên nhân chủ quan đó là do chính giảng viên không tích cực đổi mới.

Thứ tư, các giảng viên cần có một chương trình hành động thiết thực bằng những chuyên đề cụ thể nhằm từng bước tự nâng cao trình độ nói chung, bao gồm cả trình độ lí luận chính trị, tri thức khoa học và trình độ ngoại ngữ, tin học. Đồng thời khắc phục tình trạng giảng dạy đơn điệu, khô khan làm cho sinh viên tiếp nhận kiến thức một cách bị động, căng thẳng.

Thứ năm, giảng viên cần chủ động và có sáng kiến, làm cho sinh viên biết tự học, tự vận dụng. Luôn liên hệ với thực tiễn đang thay đổi và làm cho sinh viên biết hợp tác và chia sẻ, tận dụng sự hỗ trợ của phương tiện dạy học. Đối với các cấp quản lí ngành giáo dục và đào tạo, lực lượng cán bộ quản lí cần tăng cường việc kiểm tra, giám sát quá trình dạy - học để kịp thời phát hiện những biểu hiện bất cập trong tiến trình đổi mới phương pháp dạy - học theo hướng tích cực, hiện đại. Nhà trường cần nhanh chóng đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ quá trình dạy - học của thầy và trò nhằm khắc phục tình trạng giảng viên thường xuyên phải giảng những lớp ghép ở hội trường với số lượng sinh viên quá đông và tạo điều kiện thực hiện đẩy mạnh đổi mới quá trình dạy - học theo hướng tích cực, hiện đại.

Thứ sáu, thực hiện một giờ giảng trên lớp nói chung và đối với các môn lý luận chính trị nói riêng theo tinh thần cải tiến cách dạy, cách học, giảm tải giờ lí thuyết; chú trọng đặt và giải quyết vấn đề; tăng cường tranh luận; vừa đào sâu, vừa mở rộng kiến thức đang học…, giảng viên có thể dùng nhiều phương pháp, đặc biệt là phối hợp các phương pháp một cách khoa học.

Thứ bảy, việc tiến hành đổi mới cần phải tiến hành đồng bộ và toàn diện: Đổi mới phương pháp giảng dạy phải đi đôi với đổi mới phương

pháp đánh giá, đổi mới cách dạy của giảng viên phải đi đôi với cách học của sinh viên, đổi mới công tác giảng dạy phải gắn liền với đổi mới, nâng cao chất lượng của hoạt động nghiên cứu khoa học. Trong đó, Đổi mới phương pháp giảng dạy và đánh giá là cốt lõi. Trong giảng dạy cần sự dụng linh hoạt nhiều phương pháp, chú ý tới đối tượng người học để có phương pháp phù hợp, phương pháp dạy học phải theo hướng lấy người học làm trung tâm; coi trọng việc tự học và rèn luyện cách học, phương pháp học tập hiệu quả, sáng tạo trong sinh viên; tăng cường thảo luận gắn với liên hệ thực tiễn, chú ý lựa chọn ví dụ phù hợp, cụ thể, sát thực để minh họa cho những nguyên lý, quy luật.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Chí Minh: *toàn tập*, tập 9, Nhà xuất bản CTQG Hà Nội, 1995.
2. Lưu Xuân Mới, *Lý luận dạy học đại học*, Nxb Giáo dục. Hà Nội, 2000
3. Nguyễn Ngọc Quang, *Lý luận dạy học đại cương*, tập 2, trường Cán bộ quản lý giáo dục TW 1.Hà Nội, 1989
4. Viện Khoa học Xã hội Việt Nam, Hoàng Phê (chủ biên) *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Hà Nội, 1992
5. Phan Đình Diệu, *Phương pháp giải quyết vấn đề trong giáo dục hiện đại*. Tạp chí Tia Sáng, Hà Nội, 2008
6. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Hội nghị lần thứ II BCHTW khóa VII.* NXB Chính trị Quốc gia, HN, 1997

HƯỚNG DẪN SINH VIÊN TỰ HỌC TRONG HỌC CHẾ TÍN CHỈ VÀ VIỆC VẬN DỤNG TRONG GIẢNG DẠY HỌC PHẦN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

Lê Minh Tấn[*]

Hiện nay nhiều trường đại học ở nước ta đã chuyển sang học chế tín chỉ, so với giảng dạy niên chế, học chế tín chỉ có một số khác biệt. Trong học chế tín chỉ, đề cao tính chủ động của người học và đòi hỏi họ phải hết sức chủ động trong quá trình học tập để tiếp thu tri thức, tích luỹ học phần. Đồng thời cũng đòi hỏi giảng viên phải nắm được các hình thức giảng dạy, để chuẩn bị nội dung cho các buổi lên lớp, từ tài liệu tham khảo đến chuẩn bị nội dung bài giảng, phương pháp sử dụng và hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu. Sự chuẩn bị kỹ của giảng viên là yếu tố quyết định đến sự thành công của loại hình giảng dạy này. Tiết học không thể nói là thành công, nếu người thầy không làm tốt khâu hướng dẫn SV chuẩn bị bài và kiểm tra sự chuẩn bị của họ.

1. Một số đặc điểm trong học chế tín chỉ

Trong học chế tín chỉ, tính chủ động của sinh viên được đề cao, họ phải chủ động trong đăng ký học phần, lựa chọn giờ, buổi học cho phù hợp, phải hết sức năng động trong tiếp nhận tri thức. Sinh viên phải tích cực trong tra cứu, đọc tài liệu để trang bị kiến thức. Trong quá trình học tập, sinh viên có quyền chủ động về thời gian lên lớp, lựa chọn giảng viên và có thể kéo dài hoặc rút ngắn thời gian đào tạo tại trường theo quy định. Trong học chế tín chỉ, số giờ tự học, tự nghiên cứu nhiều, đòi hỏi sinh viên phải nỗ lực cao. Từ

[*] Giảng viên Khoa Lý luận Chính trị - Trường Đại học Tiền Giang.

những đặc điểm này, đòi hỏi sinh viên phải biết thu xếp thời gian, phải có cách làm việc khoa học và phải luôn cố gắng cao trong suốt thời gian học tập.

Còn đối với giảng viên, việc giảng dạy theo học chế tín chỉ cũng có nhiều điểm khác biệt so với giảng dạy niên chế. Sự khác biệt lớn ở chỗ, số giờ lý thuyết giảm, số giờ cho sinh viên tự nghiên cứu, tự học và thảo luận tăng; trong tiết dạy không phải hoàn toàn là thuyết giảng, người thầy độc diễn từ đầu đến cuối, mà có sự trao đổi, hướng dẫn sinh viên tự học, thảo luận để sinh viên đóng vai trò chủ thể trong tiếp nhận kiến thức mới.

Khi giảng dạy theo tín chỉ, người giảng viên phải nắm vững đặc điểm của loại hình giảng dạy này để có "ứng xử" phù hợp. Để việc học tập của sinh viên đạt được kết quả như mong muốn và phát huy được tính tích cực của họ, người giảng viên phải chuẩn bị kỹ nhiều mặt, trong đó hết sức chú ý khâu hướng dẫn sinh viên tự học tại lớp, hướng dẫn đọc tài liệu, chuẩn bị bài ở nhà và kiểm tra sự chuẩn bị của họ theo định hướng của giảng viên. Việc giao bài, đề tài và thường xuyên giám sát của giảng viên, là động lực để sinh viên tự giác học tập. Đây là điều mỗi giảng viên cần hết sức lưu ý, vì không phải học phần nào sinh viên nào cũng tự giác học tập, nhất là các học phần Lý luận chính trị, nếu giảng viên chỉ nhắc nhở chung chung mà không có biện pháp, chế tài đủ mạnh thì sinh viên rất dễ bỏ qua, không chịu học và kết quả là kiến thức bị hụt hẫng.

Ở đây tôi muốn nói, người giảng viên phải có trách nhiệm cao đối với người học, phải có những biện pháp tích cực và phù hợp, hết sức tránh sự hời hợt, thiếu trách nhiệm trong công tác giảng dạy của mình.

2. Hướng dẫn tự học và kiểm tra tự học của sinh viên

Việc hướng dẫn tự học và kiểm tra sự chuẩn bị của sinh viên nhiều người cho là "chuyện biết rồi nói mãi". Nếu một ai nghĩ vậy thì hỏi rằng, mình đã hướng dẫn sinh viên tự học đúng nghĩa của nó chưa, mình có thường xuyên làm việc này không, hay chỉ là sự qua loa làm cho có làm, lúc làm lúc không và có biết lời dặn dò của mình được người học thực hiện tới đâu? Đây là vấn đề có tính mấu chốt trong nâng cao chất lượng đào tạo nói chung và các học phần Lý luận Chính trị nói riêng. Chỉ những ai tận tâm với nghề, hết lòng vì sự tiến

bộ của sinh viên, thì mới chú ý và làm tốt khâu tưởng như đơn giản này.

Các học phần Lý luận Chính trị mang tính trừu tượng cao, từ quy luật này, nguyên lý kia đến chủ trương, chính sách của Đảng... nghe ra rất nguyên tắc và khô khăn. Có thể nói, sinh viên rất sợ học các môn này, các em phần đông suy nghĩ, học để lấy điểm tích luỹ đủ học phần, chứ ít em suy nghĩ học để nắm bắt quy luật, học để biết cách vận dụng lý luận vào thực tiễn, giải quyết những vấn đề của cuộc sống đặt ra theo chuẩn mực xã hội và vận dụng đúng quy luật. Từ những suy nghĩ lệch lạc trên, nên việc học của sinh viên mang nặng tính đối phó, sự liên hệ, vận dụng lý luận vào thực tiễn ít được các em quan tâm. Nếu vậy, thì tác dụng của các học phần Lý luận Chính trị sẽ mất hết ý nghĩa của nó.

Xuất phát từ thực tiễn học tập của sinh viên đối với các học phần Lý luận Chính trị trong các trường đại học, cao đẳng cả nước thời gian qua, đáng để cho đội ngũ giảng viên chúng ta suy ngẫm và tìm cách tiếp cận, giúp các em có phương pháp học tập tích cực. Điều đó đòi hỏi người GV phải sử dụng tốt các phương pháp hiện có và tìm tòi, sáng tạo các biện pháp mới tích cực, để việc dạy đạt mục tiêu đề ra và việc học trở lên có ý nghĩa thực tiễn.

Việc hướng dẫn sinh viên tự học ở lớp và ở nhà, cũng như việc kiểm tra sự chuẩn bị của các em, là một biện pháp tích cực nhằm khắc phục sự thụ động và suy nghĩ lệch lạc của sinh viên trong học các môn Lý luận Chính trị. Biện pháp này áp dụng được ở tất cả các học phần, từ Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1, 2 đến Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Vấn đề là lựa chọn nội dung nào để giảng trên lớp, nội dung nào hướng dẫn học tại lớp, học tập nghiên cứu tại nhà. Việc này đòi hỏi giảng viên phải có sự chuẩn bị kỹ trước khi lên lớp.

Tôi vận dụng biện pháp trên vào thực tế giảng dạy bộ môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Trong những năm qua, tôi đã từng bước vận dụng, thực hiện như sau: Ngay từ buổi đầu lên lớp ở các lớp học phần, tôi giới thiệu cho sinh viên Đề cương chi tiết học phần môn học và yêu cầu sinh viên chép để thực hiện trong quá trình học, tiếp đó giới thiệu các tài liệu học tập chính, tài liệu tham khảo, cho chép file tài liệu tham khảo các chương (đã chuẩn bị trước).

Tôi yêu cầu sinh viên phải có giáo trình, phải đọc tài liệu trước tại nhà và chuẩn bị bài theo từng chương.

Khi học mỗi chương, có nội dung giảng viên giảng trên lớp, có nội dung yêu cầu sinh viên tự đọc, tự nghiên cứu ngay tại lớp, có nội dung giao về chuẩn bị ở nhà.

Những nội dung trên được ghi rõ trong Đề cương chi tiết học phần. Khi đến mỗi phần yêu cầu sinh viên tự học, tôi nêu một số nội dung chính cần đạt được và yêu cầu sinh đọc hoặc thảo luận, trao đổi trong thời gian khoảng 5 phút, hết thời gian tôi cầu sinh viên trình bày nội dung chính vừa đọc, những nội dung sinh viên trình bày chưa rõ, tôi yêu cầu các sinh viên khác trình bày tiếp hoặc nhận xét đánh giá ý kiến của bạn.

Ví dụ cụ thể, ở Chương 1, trong mục I "Hoàn cảnh quốc tế và trong nước đầu thế kỷ XX". Trong mục chia làm 2 mục nhỏ là,1. "Hoàn cảnh quốc tế", 2. "Tình hình trong nước". Ở mục 1. Hoàn cảnh quốc tế, tôi yêu cầu sinh viên cho biết mục này có mấy nội dung chính? Nội dung chính của các phần này là gì? Và yêu cầu sinh viên đọc rồi trình bày. Cứ như vậy, làm tiếp ở các mục, các chương khác. Việc làm này có tác dụng giúp sinh viên chủ động trong tiếp nhận tri thức và rèn luyện khả năng phát biểu, trình bày vấn đề.

Với biện pháp này, buộc sinh viên phải có giáo trình, phải tự đọc và độc lập suy nghĩ, hoặc hợp tác nhóm, không thể thụ động dựa dẫm vào người khác. Để khích thích các em đọc và suy nghĩ, khi gọi sinh viên trình bày, có thể yêu cầu bất cứ em nào và có khi kêu một em nào đó trong nhiều lần. Làm như vậy buộc các em đều phải chuẩn bị, phải chủ động trong giờ lên lớp. Khi yêu cầu sinh viên trình bày, em nào trình bày tốt, có liên hệ thực tiễn, giảng viên có thể cộng điểm khuyến khích.

Về hướng dẫn sinh viên tự học ở nhà. Đây là những nội dung rất quan trọng, làm tốt khâu này giúp cho sinh viên nắm sâu, nắm vững kiến thức đã học và thuận lợi khi tiếp nhận tri thức mới. Khi đến những nội dung cần hướng dẫn, tôi mở đường Hypelink đến các tài liệu đã liên kết, hoặc các tài liệu khác, giới thiệu qua các tài liệu đó, hướng dẫn các em đọc và cần nắm vững những nội dung chính nào đó.

Vận dụng biện pháp trên, như ở Chương 1, khi nói đến nội dung Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng, tôi sẽ mở liên kết giới thiệu nội dung Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt... để các em biết và yêu cầu các em xem kỹ nội dung các văn kiện đó. Hoặc yêu cầu sinh viên đọc tác phẩm "Đường kách mệnh", trong đó phải ghi nhớ những nội dung chính và ý nghĩa của tác phẩm.

Một nội dung rất quan trọng trong hướng dẫn học tập ở nhà là chuẩn bị thảo luận. Các nội dung thảo luận đều được đề cập trong Đề cương chi tiết học phần. Nhưng khi tới cuối mỗi chương, tôi đều có mục hướng dẫn sinh viên chuẩn bị bài, xem lại phần đã học, đọc giáo trình của buổi học tiếp và chuẩn bị nội dung thảo luận. Khi dặn sinh viên chuẩn bị, tôi yêu cầu xác định hướng giải quyết vấn đề, cấu trúc và nội dung cần làm rõ.

Còn trong Chương 2 - Đường lối đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), nội dung thảo luận là "Vấn đề chính quyền được Đảng ta nhận thức và giải quyết như thế nào trong thời kỳ 1930-1945?". Khi đưa ra nội dung này, tôi yêu cầu làm rõ, vấn đề chính quyền được Đảng ta "nhận thức" và "giải quyết" như thế nào? Hãy tự lựa chọn cấu trúc hợp lý nhất.

Khi đến nội dung thảo luận, trước hết là kiểm tra sự chuẩn bị của sinh viên. Ở khâu này tôi thấy, trong 1 - 2 tuần đầu, số sinh viên có chuẩn bị bài chỉ khoảng từ 30 - 40% tuỳ theo lớp. Lý do số chuẩn bị còn thấp là những buổi đầu còn chệch choạc, người đi học người không đi, thậm chí có sinh viên chưa biết phòng học ở đâu, còn nữa là các em chưa chuẩn bị được giáo trình.

Khi tình huống này xẩy ra, tôi nhắc nhở sinh viên nhanh chóng ổn định học tập, mua, mượn giáo trình và chuẩn bị bài nghiêm túc hơn. Nếu hai lần không chuẩn bị bài trở lên sẽ bị trừ điểm quá trình.

Khi tiến hành thảo luận, giảng viên đứng ra điều hành, có thể cho trình bày theo nhóm hoặc cá nhân, rồi yêu cầu các nhóm còn lại và sinh viên khác phát biểu ý kiến bổ sung, tổ chức tranh luận những vấn đề còn chưa thống nhất. Sau thảo luận giảng viên kết luận vấn đề. Để buổi thảo luận đạt kết quả tốt, giảng viên cần nhận xét cái hay, dở về sự chuẩn bị, nội dung, cấu trúc và tác phong trình bày, để sinh viên rút kinh nghiệm, em nào chuẩn bị kỹ, trình bày thuyết phục cho điểm thưởng khuyến khích.

Việc tổ chức thảo luận cứ tuần tự tiến hành qua các chương. Từ buổi thứ 3 - 4 trở đi, số sinh viên chuẩn bị bài có tốt hơn và đạt khoảng từ 60 đến 90%, chưa khi nào đạt 100%.

Trên đây là một số biện pháp mà tôi và Bộ môn đã triển khai thực hiện những năm gần đây, kết quả cho thấy, tính tự giác của sinh viên được cải thiện, chất lượng học tập được nâng cao. Vấn đề đặt ra cần tiếp tục đổi mới và có quyết tâm thực hiện, để việc giảng dạy các môn Lý luận Chính trị đi vào chiều sâu và đạt hiệu quả cao.

3. Một số khó khăn trong thực hiện và hướng khắc phục

Dạy - học theo học chế tín chỉ là cách dạy học tiên tiến, hướng dẫn sinh viên tự học là một biện pháp quan trọng trong loại hình này. Tuy nhiên, trong việc tự học và hướng dẫn tự học của thầy và trò cũng gặp phải nhiều khó khăn, vướng mắc. Vậy, khó khăn, vướng mắc đó là gì, hướng khắc phục ra sao, cần làm rõ vấn đề này.

Về khó khăn, vướng mắc: Trước hết về phía người học, tính tự giác, chủ động trong học tập chưa chuyển biến kịp trong những năm đầu, họ vẫn học theo kiểu ở phổ thông, tức thụ động nghe giảng, ghi chép, ít chịu đọc tài liệu và độc lập suy nghĩ tìm tòi sáng tạo. Còn ngại khó, ngại khổ, thiếu trí tiến thủ. Chưa trang bị được phương pháp phù hợp.

Về phía người dạy, chưa phân biệt rõ sự khác nhau giữa học chế tín chỉ và niên chế, nên chưa có cách dạy phù hợp. Hơn nữa, một số giảng viên chưa thật nhiệt tình trong giảng dạy, không chú ý khâu hướng dẫn cho sinh viên tự học, tự nghiên cứu, hoặc giảng dạy theo nối mòn, ít chịu tiếp thu đổi mới. Trong đề cương chi tiết học phần có khi chưa quy định rõ các hình thức dạy cho từng đơn vị kiến thức. Hơn nữa, khối lượng kiến thức các học phần dài, gây áp lực lớn về thời gian, nhất là các trường quy định một tín chỉ bằng 15 tiết.

Hướng khắc phục: Đối với người học, sinh viên phải tìm hiểu phương pháp học theo học chế tín chỉ, biết cách đọc tài liệu, tổng hợp kiến thức tại lớp và chuẩn bị bài ở nhà; rèn luyện khả năng nghiên cứu độc lập và hợp tác nhóm; luôn hun đúc tinh thần biết vượt qua khó khăn để chiếm lĩnh tri thức. Một điều nữa cũng cần chú ý là, phải tự trang bị tư duy lý luận, chịu khó đọc giáo trình, tài liệu tham khảo.

Đối với người dạy, cần nghiên cứu kỹ đặc điểm học chế tín chỉ để thay đổi cách dạy phù hợp. Trong soạn đề cương chi tiết học phần, cần quy định biện pháp tương ứng với các đơn vị kiến thức. Trong soạn bài, cần cập nhật đề cương và luôn chú ý phần hướng dẫn tự học ở lóp, ở nhà (nội dung gì, yêu cầu phải đạt). Khi lên lớp, cần thể hiện "kịch bản" cho sát thực; phải luôn kiên trì hướng dẫn, theo sát SV trong tất cả các buổi lên lớp, từ buổi đầu đến buổi cuối; cần có chế tài đủ mạnh để buộc sinh viên phải chấp hành những điều giảng viên yêu cầu. Ngoài ra, còn chú ý rèn luyện cho sinh viên khả năng tư duy trừu tượng, tư duy lý luận; biết liên hệ và vận dụng lý luận với thực tiễn.

Khắc phục được những khó khăn, hạn chế trên và biết vượt qua chính mình, tôi nghĩ thầy sẽ đạy tốt - trò sẽ học giỏi.

***

Dạy học là một nghệ thuật, muốn nghệ thuật đạt tới đỉnh cao thì phải có biện pháp thích hợp và lòng nhiệt tình cao cả. Biện pháp là những cách làm để đạt mục đích đề ra, lòng nhiệt tình là sự trăn trở với nghề nghiệp, luôn mong muốn sự tiến bộ của sinh viên.

Mỗi giảng viên hãy làm tốt phần việc của mình, hãy thử trải nghiệm và suy ngẫm một số điều tôi nêu ra trong bài viết, để mỗi chúng ta - giảng viên Lý luận Chính trị hãy góp phần đem lý luận tiên tiến của thời đại, lý tưởng cách mạng của Đảng làm thông điệp đến với sinh viên - chủ nhân tương lai đất nước với những con người "vừa hồng vừa chuyên" và góp phần vào công cuộc đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam theo Nghị quyết của Đảng"./.

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC DẠY VÀ HỌC CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ VÀ VAI TRÒ CỦA GIẢNG VIÊN TRONG GIẢNG DẠY, HỌC TẬP CÁC MÔN NÀY TRONG CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG

Hà Trọng Thà[*]

Hiện nay, việc nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập các môn lý luận chính trị trong các trường đại học, cao đẳng có rất nhiều vấn đề đáng để bàn thảo. Song, trong khuôn khổ hội thảo này, bài viết chỉ đề cập đến một số vấn đề có liên quan đến việc dạy và học các môn lý luận chính trị và vai trò của giảng viên trong giảng dạy, học tập các môn này trong các trường đại học, cao đẳng. Trước hết, bài viết bàn về những yếu tố có liên quan đến việc dạy và học các môn này, bởi vì quá trình dạy – học là một quá trình tương tác.

1. Đặc điểm của quá trình dạy - học.

Khi nói đến hoạt động dạy và học thì bao giờ cũng bao gồm 3 yếu tố: người dạy, người học và tri thức. Nếu không có sự liên kết của 3 yếu tố này thì không thể nói đến việc dạy học. Dạy - học là hai hoạt động khác nhau, song có mối quan hệ chặt chẽ với nhau do chủ thể hoạt động dạy là người thầy và chủ thể hoạt động học là trò. Người thầy dùng tri thức như những công cụ, phương tiện để truyền đạt. Tri thức của người thầy là của nhân loại được lựa chọn sao cho

[*] Tiến sĩ Triết học, Phó trưởng bộ môn Mác-Lênin và KHXHNV, Trường ĐH An ninh nhân dân.

phù hợp với trò. Nếu người thầy chưa làm được điều này thì hiệu quả giảng dạy không cao. Người thầy phải có nhiệm vụ nhào nặn, chế biến tri thức nhân loại cho phù hợp với người học. Còn người học phải thu nạp, lĩnh hội tri thức khoa học cho mình.

Hoạt động dạy - học không phải là tác động vào tri thức để thay đổi tri thức mà tác động tri thức để biến những tri thức ấy vào trong người học. Dạy là dạy tri thức, song tri thức không tự chuyển từ nơi này sang nơi khác và cũng không chuyển từ người này sang người khác. Quá trình dạy học tức là quá trình chuyển tri thức của loài người từ bên ngoài vào bên trong. Kết quả của hoạt động dạy học là tri thức đọng lại ở người học. Song cũng cần thấy rằng, mục đích chính của quá trình giáo dục để hình thành nhu cầu ở người học chứ không phải là truyền đạt kiến thức.

Nghệ thuật của người dạy là không phải làm cho người học chép nhiều, làm cho người học thấy khó và phức tạp mà làm sao cho người học hiểu nhiều và thấy dễ dàng. Trong dạy học, dạy là dạy bản chất của vấn đề chứ không dạy khái niệm, định nghĩa, tên gọi bề ngoài. Muốn dạy bản chất cho người học thì người thầy phải chiếm lấy bản chất đó vào trong đầu óc của mình. Sau đó, người thầy đưa bản chất đó ra ngoài, đến nơi xuất phát của bản chất ấy mà người thầy đã lĩnh hội được. Từ đó, người thầy phải tổ chức, hướng dẫn để cho người học lĩnh hội, khám phá, tìm ra bản chất vấn đề. Chỉ có thế thì người học mới có thể tìm ra bản chất chứ người thầy không làm thay trò trong khám phá bản chất vì bản chất của vấn đề. Nói cách khác là không ai có thể học thay cho người khác. Chính vì vậy không thể thay thế vai trò của người thầy và nhiệm vụ của trò trong dạy và học.

Quá trình dạy và học có thể khái quát thành công thức như sau: **A** --> **a.** Trong đó: **A** là tri thức khoa học của nhân loại; --> là quy trình người thầy tổ chức, hướng dẫn và trò tích cực tiếp thu; **a** là tri thức người học. Với công thức này, nhiệm vụ của người thầy là làm sao **A** gần bằng **a**, làm sao cho kiến thức khoa học của nhân loại phù hợp với kiến thức người lĩnh hội, chứ không làm cho người học rối thêm. **A** và **a** càng phù hợp bao nhiêu thì càng thể hiện kinh nghiệm, trình độ của người thầy. Người thầy giỏi là người thầy làm cho người học hiểu và nắm được bản chất của vấn đề chứ không

phải là làm rối thêm vấn đề cần giảng cho người học. Do đó, để chuyển **A** gần bằng **a** thì người thầy phải soạn giáo án, khi soạn giáo án cần chú ý đến đối tượng là người học. Nếu không thực hiện được điều này thì người học khó mà tiếp thu được. Sau khi người thầy lựa chọn, chế biến, nhào nặn kiến thức thành giáo án, người thầy phải biết tổ chức, hướng dẫn và điều khiển cho người học chiếm lĩnh kiến thức. Người thầy tạo cho người học nhu cầu và tuyệt đối không triệt tiêu hứng thú, nhu cầu của người học. Song song đó, người học cũng phải tích cực lĩnh hội để người thầy có hứng thú trong dạy học.

Tóm lại, quá trình dạy - học là quá trình hợp tác giữa người dạy và người học. Dạy và học đều là trung tâm giống như 2 tâm trong một hình elip. Việc giảng dạy, học tập các môn lý luận chính trị phải tuân theo quá trình tương tác này.

2. Đặc điểm của sinh viên năm thứ nhất và của các môn lý luận chính trị.

Theo chương trình đào tạo của nhiều đại học, cao đẳng, các môn lý luận chính trị được giảng dạy vào năm thứ nhất. Do đó để thấy được vai trò của giảng viên trong quá trình giảng dạy, học tập các môn này thì cần nắm được đặc điểm của sinh viên năm nhất và đặc điểm của các môn lý luận chính trị (chủ yếu là 3 môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam).

Sinh viên năm thứ nhất là lớp người nằm trong giai đoạn hoàn thiện về thể chất, trí tuệ và đạo đức, có những đặc điểm tâm, sinh lý đặc trưng của lứa tuổi. Về sinh lý, tuổi sinh viên là lứa tuổi có sự phát triển hoàn thiện về thể chất. Sự trưởng thành về thể chất của sinh viên cho phép họ có đủ sức khỏe để tiến hành đồng thời nhiều hoạt động học tập, lao động, thể thao, vui chơi, giải trí và các hoạt động xã hội khác. Về tâm lý, tuổi sinh viên được đặc trưng bởi tính phân hóa sâu so với thiếu niên của những phản ứng xúc cảm và những phương thức biểu hiện trạng thái cảm xúc, bởi sự nâng cao tính tự kiểm tra, tự điều chỉnh. Ở sinh viên, sự quan tâm tới thế giới bên ngoài trong thời thiếu niên đang chuyển vào thế giới nội tâm nên sự tự ý thức về bản thân, tự phê bình, tự thể nghiệm, tự kiểm tra, tự kiểm soát tăng lên. Biểu hiện là lòng tự tin, tính hiếu thắng

tăng lên rõ rệt. Sinh viên yêu cầu người khác tôn trọng và tin tưởng ở họ. Nắm được những điều này, giảng viên giảng dạy các môn lý luận chính trị tác động đến sinh viên sao cho hợp lý để nâng cao chất lượng giảng dạy.

Sinh viên năm thứ nhất cũng là lứa tuổi nhạy cảm với cuộc sống, nhất là những cái mới lạ. Tuy nhiên, sinh viên thường có tâm lý hấp tấp, vội vàng, dễ bị kích động, nhẹ dạ cả tin, thiếu tự chủ nhưng cũng rất hay tự phụ, chủ quan nên nếu không được định hướng đúng đắn, kịp thời thì sự lựa chọn tiếp nhận cái mới dễ dẫn tới sai lầm, thái quá. Sinh viên thường nhạy cảm với cái mới nên thường chịu ảnh hưởng của các giá trị hiện đại hơn các giá trị đạo đức truyền thống. Đây vừa là ưu điểm vừa là hạn chế của sinh viên. Nhờ đặc điểm này mà sinh viên luôn là người đi trước tiếp thu những giá trị tiên tiến của thời đại, của nhân loại, chống lại cái bảo thủ, lạc lậu. Nhưng đặc điểm này có hạn chế là làm cho sinh viên có xu hướng chạy theo cái mới dễ sao nhãng, làm mai một các giá trị đạo đức truyền thống, đồng thời dễ tiêm nhiễm những tư tưởng thói xấu bởi vì cái mới là cái chưa được đánh giá, chọn lọc, mà thanh niên chưa đủ từng trải nên khó phân biệt được tốt xấu, đúng sai. Từ đó cho thấy sinh viên luôn cần có giáo viên, hướng dẫn trong tiếp nhận tri thức, nhất là các môn lý luận trang bị thế giới quan, phương pháp luận và nhân sinh quan.

Lứa tuổi sinh viên là giai đoạn phải tự lập, tự định vị và điều chỉnh bản thân. Có thể nói khả năng tự ý thức, tự giáo dục là một trong những đặc trưng của sinh viên. Sự tự giáo dục là một biểu hiện tốt, thể hiện sự trưởng thành trong đạo đức của sinh viên. Tuy nhiên, khả năng tự ý thức của sinh viên còn nhiều bất cập do nhận thức còn hạn chế và thiếu kinh nghiệm thực tiễn nên tự giáo dục ở sinh viên đôi khi không giáo dục cho mình phẩm chất tốt mà lại giáo dục cho mình phẩm chất xấu. Quá trình tự giáo dục của sinh viên cần được sự hỗ trợ bởi giảng viên trong môi trường sự phạm.

Bên cạnh đặc điểm của sinh viên thì đặc điểm của các môn lý luận chính trị cũng góp phần tạo nên vai trò của giảng viên đối với việc giảng dạy, học tập các môn học này.

Thứ nhất, dung lượng kiến thức ở các môn lý luận chính trị nói chung là lớn. Nhiều vấn đề đòi hỏi giảng viên phải phân tích, chứng minh, luận giải để làm sáng tỏ là quá nhiều so với quỹ thời gian được ấn định.

Thứ hai, đặc thù của các môn lý luận chính trị là tính khái quát hóa, trừu tượng hóa cao và được diễn đạt với hệ thống các khái niệm, phạm trù, nguyên lý, quy luật. Điều đó đòi hỏi khả năng tổng hợp, khái quát cao của người học. Ngay cả trong hệ thống các môn học, việc lựa chọn phương pháp tiếp cận, thời lượng đầu tư sao cho hợp lý cũng đòi hỏi phải có sự tính toán một cách khoa học. Điều này, trên thực tế không phải sinh viên nào cũng làm được nên rất cần đến giảng viên.

Thứ ba, việc giảng dạy, học tập các môn lý luận chính trị đòi hỏi phải bảo đảm tính đảng, tính khoa học. Trong đó, tính đảng là một nguyên tắc đòi hỏi người dạy và người học phải tuân theo, vì nó là vũ khí để đấu tranh tư tưởng và đấu tranh chính trị. Giảng viên chính trị là những chiến sĩ tiên phong trong tuyên truyền chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam cho sinh viên. Giảng viên phải đứng trên lập trường, quan điểm giai cấp công nhân để nghiên cứu, giảng dạy các môn lý luận chính trị; đứng trên lập trường lý luận và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác – Lênin; phục tùng tổ chức và giữ vững nguyên tắc phát ngôn của Đảng. Nếu không có sự định hướng của giảng viên thì sinh viên không hiểu thấu đáo nội dung các môn học, từ đó sẽ sai lạc trong nhận thức và hành động.

3. Mục đích của việc học tập, nghiên cứu các môn lý luận chính trị.

Nói đến vai trò của giảng viên trong giảng dạy, học tập các môn lý luận chính trị không thể không nói đến mục đích của các môn học này. Mục đích của việc học tập, nghiên cứu các môn lý luận chính trị là nắm vững những quan điểm khoa học, cách mạng, nhân văn của chủ nghĩa Mác – Lênin; hiểu rõ những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Trên cơ sở đó xây dựng thế giới quan, phương pháp luận khoa học, nhân sinh quan cách mạng, xây dựng niềm tin

và lý tưởng cách mạng; vận dụng sáng tạo nó trong hoạt động nhận thức và thực tiễn, trong rèn luyện và tu dưỡng đạo đức, đáp ứng yêu cầu của con người Việt Nam trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

Cùng với mục đích đó, khi học tập, nghiên cứu các môn lý luận chính trị còn phải đảm bảo các yêu cầu như: phải thống nhất giữa tính đảng và tính khoa học, lý luận gắn liền với thực tiễn, quán triệt các quan điểm toàn diện, lịch sử - cụ thể,… đồng thời phải chống xu hướng kinh viện, giáo điều, rập khuôn...

Với những vấn đề được đề cập như trên, cho thấy vai trò của giảng viên đối với việc giảng dạy, học tập môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin là rất quan trọng.

4. Vai trò của giảng viên đối với việc giảng dạy, học tập các môn lý luận chính trị

Một là, giảng viên giữ vai trò quyết định chất lượng giảng dạy các môn lý luận chính trị với phương pháp lấy người dạy làm trung tâm.

Các môn lý luận chính trị thường được cho rằng là những môn học nghiêng về mặt lý thuyết, trừu tượng, khô khan nên dễ gây ra nhàm chán cho người học, khó tiếp thu, nhất là với đặc điểm của sinh viên năm nhất. Chính vì thế, phương pháp thuyết trình, diễn giảng của giảng viên, nhất là giảng viên lâu năm có kinh nghiệm, kiến thức sâu thì luôn chứa đựng những yếu tố tích cực và không thể thay thế được. Đối với các môn này, việc lạm dụng các phương pháp tự khám phá của sinh viên đôi khi dẫn tới các tác dụng ngược lại với mong muốn. Bên cạnh đó, việc yêu cầu tất cả mọi giảng viên đều sử dụng có hiệu quả phương pháp dạy học lấy người học làm trung tâm đối với các môn này là điều không thể thực hiện được trong thời gian ngắn, đặc biệt đối với giáo viên trẻ khi kiến thức môn học và năng lực sư phạm còn có hạn chế.

Trong phương pháp giảng dạy này, giảng viên là yếu tố quyết định chất lượng giảng dạy, học tập bởi vì giảng viên đóng vai trò là người dẫn dắt người học tiếp cận các tri thức lý luận chính trị theo

mục đích của môn học. Thực tế cho thấy, nhiều giảng viên không chỉ nắm vững nội dung bài học mà mình truyền đạt mà còn nắm được kiến thức của cả chương trình môn học, thậm chí cả các môn lý luận chính trị. Có như vậy giảng viên mới liên kết, hệ thống hóa kiến thức cần thiết giúp người học dễ nắm bắt những nội dung chính của bài học, môn học và cả chương trình các môn lý luận chính trị. Khi giảng viên chuẩn về kiến thức chuyên môn thì sẽ tự tin trong quá trình truyền thụ, tránh được sự phụ thuộc vào giáo án, chủ động dẫn dắt người học tiếp cận tri thức theo yêu cầu và mục đích của môn học.

Ngoài việc trang bị kiến thức chuyên môn, giảng viên (nhất là những giảng viên lớn tuổi) có kinh nghiệm và kiến thức thực tiễn sẽ tạo nên bài giảng sinh động, gắn kết giữa nội dung bài giảng với thực tiễn thông qua những minh hoạ, ví dụ từ thực tiễn. Từ đó, người học dễ tiếp thu bài, dễ nhớ bài và điều quan trọng là người học thấy nội dung bài giảng gắn liền với cuộc sống chứ không phải xa rời, khó hiểu. Ngoài ra, vai trò quyết định của giảng viên còn thể hiện ở phong thái, tác phong, tư cách, tâm tư, tình cảm của người thầy. Những yếu tố này cũng tác động đến sinh viên làm họ thích học hay không thích học, bị lôi cuốn hay không bị lôi cuốn vào môn học. Khi người giảng nhiệt huyết, "thổi hồn" được môn học sẽ thu hút được người học, từ đó nâng cao chất lượng học tập các môn lý luận chính trị.

Hai là, giảng viên giữ vai trò định hướng trong giảng dạy bằng phương pháp lấy người học làm trung tâm.

Dạy học với phương pháp "lấy người học làm trung tâm" nhấn mạnh tới vai trò chủ đạo của người học và ở một chừng mực nhất định, người học có trách nhiệm về nội dung học và cách học. Trong cách dạy học này, người học được phép tự thử nghiệm và khám phá, kiến thức thường được sinh viên xây dựng với sự chỉ đạo của giảng viên. Ngày nay, phương pháp lấy người học làm trung tâm gắn liền với quan điểm kiến tạo. Quan điểm này cho rằng, người học cần dựa trên kinh nghiệm để xây dựng sự hiểu biết của mình về thế giới, tạo dựng nên vốn kiến thức vững chắc. Mặc dù đề cao vai trò tích cực, chủ động của người học trong quá trình học tập, nhưng quan điểm kiến tạo không loại bỏ vai trò tích cực của giảng

viên cũng như giá trị kiến thức mà họ mang đến cho người học. Thuyết kiến tạo đã điều chỉnh vai trò của người dạy và người học, người dạy sẽ là người hướng dẫn người học xây dựng nên kiến thức thay vì chỉ tái tạo kiến thức. Với quan điểm kiến tạo, giảng viên giảng dạy các môn lý luận chính trị sẽ lựa chọn các phương pháp giảng dạy tích cực, giúp người học phát hiện và giải quyết vấn đề, chia sẻ tri thức trong một môi trường học tập hợp tác.

Với phương pháp lấy người học làm trung tâm, giảng viên lý luận chính trị cần phải đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực hóa hơn nữa quá trình học tập của sinh viên, phải tạo ra được cơ chế buộc sinh viên phải tham khảo tài liệu, chủ động nắm bắt nội dung môn học, nhằm hiểu sâu hơn nữa kiến thức. Đồng thời, giảng viên cần cải tiến phương pháp học tập của sinh viên, bởi hoạt động của giảng viên trên lớp đã bao hàm hoạt động của sinh viên; cũng như vậy, hoạt động học của sinh viên luôn chứa đựng vai trò giảng dạy của giảng viên.

Ba là, giảng viên nâng cao chất lượng giảng dạy các môn lý luận chính trị thông qua hoạt động nghiên cứu khoa học và xêmina.

Để nâng cao chất lượng giảng dạy thì giảng viên lý luận chính trị cần chú trọng nghiên cứu khoa học và xem đây là một nhiệm vụ không thể thiếu. Đây là con đường ngắn nhất để giảng viên không ngừng tích lũy kiến thức, nâng cao trình độ, gọt sắc tư duy, góp phần tìm ra những hình thức, biện pháp thích hợp truyền đạt tri thức tới người học. Nghiên cứu khoa học là động lực thúc đẩy say mê nghề nghiệp, giúp cho giảng viên làm chủ được tri thức trên cơ sở độc lập suy nghĩ, sáng tạo, biết vận dụng tri thức vào bài giảng cũng như thực tiễn cuộc sống. Mỗi bài viết, mỗi vấn đề nghiên cứu đòi hỏi giảng viên phải vạch ra đề cương, đọc những tài liệu liên quan…vì thế, giảng viên có quá trình tích lũy về lượng để biến đổi về chất; tri thức ngày càng được mở rộng và chuyên sâu. Giảng viên sẽ thực sự chủ động trước mọi vấn đề đặt ra và sẽ kết hợp tốt, sử dụng nhuần nhuyễn các phương pháp trong mỗi giờ giảng để nâng cao kết quả giảng dạy.

Cùng với nghiên cứu khoa học, giảng viên cần coi trọng và tăng cường thực hiện xêmina của học viên, vì thông qua xêmina học viên có điều kiện trực tiếp trao đổi, thảo luận đưa ra những chính kiến của mình cả về lý luận và thực tiễn; cả những vấn đề đúng và chưa đúng…Thông qua xêmina, giảng viên kiểm nghiệm được học viên đã nắm được bài giảng đến mức độ nào; phương pháp giảng dạy của giảng viên đã đạt được hiệu quả hay không? Kiến thức của giảng viên còn có chỗ nào chưa thật vững để tự mình điều chỉnh bổ sung. Thực hiện xêmina, giảng viên là người trọng tài, nghe các ý kiến phát biểu, tổng hợp và giải đáp khi học viên thảo luận đưa ra các ý kiến không phân thắng bại. Thực hiện tốt xêmina buộc học viên phải đọc tài liệu, nghiên cứu, chuẩn bị, từ đó sẽ tạo nên động lực và hứng thú của người học, giúp cho họ nắm vững được lý luận vận dụng vào thực tiễn được tốt và có hiệu quả.

Tóm lại, quá trình giảng dạy, học tập các môn lý luận chính trị phụ thuộc vào nhiều yếu tố như đặc điểm môn học, đặc điểm sinh viên, phẩm chất và năng lực của giảng viên…. Chính vì thế, không bao giờ có một phương pháp tốt nhất đối với việc nâng cao chất lượng giảng dạy các môn học này trong mọi trường hợp. Chỉ có những phương pháp hợp lý và hiệu quả đối với từng trường hợp của quá trình day học. Một phương pháp là hợp lý và hiệu quả khi dựa trên sự tác động qua lại giữa người dạy, người học và môi trường sư phạm, khai thác vai trò trung tâm của người học, tận dụng triệt để sự can thiệp có lợi của người dạy. Thực hiện tốt điều này sẽ nâng cao chất lượng, giảng dạy các môn lý luận chính trị trong các trường đại học, cao đẳng hiện nay.

SỰ CẦN THIẾT ĐỔI MỚI CÁCH TIẾP CẬN VỀ ĐÀO TẠO CHUYÊN NGÀNH TRIẾT HỌC VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

Đinh Ngọc Thạch[*]

1. Vài nét về thực trạng đào tạo chuyên ngành triết học và chủ nghĩa xã hội khoa học tại Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh

Phần lớn giảng viên các môn lý luận chính trị tại các trường đại học, cao đẳng hiện nay được đào tạo chuyên ngành lý luận chính trị từ các cơ sở thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, một phần từ hệ thống các học viện, viện. Nguồn nhân lực các môn khoa học Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam tương đối ổn định. Cùng với quá trình chuẩn hóa đào tạo, việc chuẩn hóa đội ngũ một cách triệt để đã thúc đẩy giảng viên tiếp tục trau dồi kiến thức, tự bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, không dừng lại ở trình độ cử nhân. Có thể nói động lực của việc nâng cao trình độ chính là lợi ích sống còn của nhà giáo – nhà khoa học, nhu cầu xã hội, cuộc "cạnh tranh" tất yếu của những người làm công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực lý luận chính trị. Nhiều cơ sở đào tạo chỉ tiếp nhận tiến sĩ, thạc sĩ, hoặc thực hiện nghiêm túc quá trình sàng lọc đội ngũ (quá trình hậu tuyển dụng), nhằm đảm bảo chất lượng nguồn nhân lực theo quy định chuẩn hóa. Trong những năm gần đây cùng với sự gia tăng các cơ sở đào tạo đại học, sau đại học, đội ngũ những người làm công tác lý luận, nghiên cứu và giảng dạy lý luận chính trị ngày càng đông đảo và phong phú, khiến cho tính cạnh tranh trở nên phổ biến.

[*] PGS.TS, Giám đốc Trung tâm Lý luận chính trị, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh

Một số cơ sở đào tạo phía Nam, trong đó có các trường đại học thành viên ĐHQG-HCM như Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Kinh tế - Luật, với bề dày truyền thống 40 năm đào tạo chuyên ngành lý luận chính trị, đã đạt được những thành quả to lớn, được xã hội thừa nhận. Đặc biệt số lượng thí sinh tham gia thi tuyển sau đại học chuyên ngành triết học tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn luôn được xếp vào hàng đầu của Nhà trường. Nhờ chất lượng đào tạo được đảm bảo, đội ngũ giảng viên và các nhà khoa học đầu ngành hùng hậu (khoảng 2/3 GVCC và PGS hiện nay từng học hoặc làm NCS tại nước ngoài), Khoa Triết học có sức thu hút lớn đối với học viên, nghiên cứu sinh. Hàng năm có khoảng 90 - 120 đơn xin thi tuyển cao học, 20 - 30 hồ sơ dự tuyển NCS chuyên ngành CNDVBC & CNDVLS, LSTH (hiện nay thống nhất tên gọi chung chuyên ngành Triết học). Số thí sinh thi tuyển chuyên ngành CNXHKH tuy ít hơn, nhưng khá ổn định. Sự sàng lọc bắt đầu từ "đầu vào", từ khâu thi tuyển. Bất chấp sự cạnh tranh từ các cơ sở đào tạo khác, ĐHQG.HCM vẫn duy trì cách tính nhất quán trong những môn thi điều kiện (ngoại ngữ, tin học) và những quy định về tổ chức, quản lý các bậc và các hình thức đào tạo để khẳng định "thương hiệu" của mình. Điều này khiến cho số lượng thí sinh dự tuyển đông, nhưng chỉ khoảng ¼ hoặc ít hơn trúng tuyển, số lại tìm nơi nào "thuận lợi" hơn để thi tuyển. Với chuyên ngành chủ nghĩa xã hội khoa học, đôi khi chỉ có 2 học viên vẫn tổ chức một lớp học để duy trì đào tạo chuyên ngành. Các đề tài luận văn, luận án của học viên, nghiên cứu sinh không dừng lại ở việc "trả bài", mà còn đóng góp thực sự vào việc phát triển tư duy lý luận, được vận dụng vào quá trình giảng dạy và nghiên cứu sau này. Đó là những kết quả đã được thẩm định về mặt xã hội, trước hết là tại nơi công tác của các thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo từ đây.

Bên cạnh những thành quả đáng khích lệ, trong vài năm trở lại đây chất lượng đào tạo và nghiên cứu chuyên ngành triết học và chủ nghĩa xã hội khoa học tại ĐHQG-HCM cũng như trong cả nước đang có dấu hiệu chững lại. Có nhiều nguyên nhân của tình trạng này, trước hết là sự bất cập trong khâu tổ chức và quản lý. "Đầu vào" trình độ cử nhân tương đối thấp so với các ngành khác, còn trình độ sau đại học thì không đều do tuyển từ nhiều nguồn, từ các ngành gần, cận ngành của triết học và chủ nghĩa xã hội khoa học.

Tuy được gọi là "cận ngành", song sự chênh lệch về trình độ bộc lộ khá rõ ở người học, thể hiện trong việc tiếp thu kiến thức chuyên ngành. Lẽ cố nhiên cơ sở đào tạo, mà trước hết là giảng viên, đã có nhiều nỗ lực để san lấp sự chênh lệch này, song chắc chắn không tránh khỏi những bất cập.

Đội ngũ chất lượng cao, các nhà giáo – nhà khoa học đầu ngành, giàu bản lĩnh, trí tuệ và kinh nghiệm trong đào tạo, nghiên cứu chuyên ngành triết học và chủ nghĩa xã hội khoa học đang cạn dần, nhưng lực lượng kế thừa vẫn chưa đủ điều kiện thay thế một cách đồng bộ.

Người học ở cả trình độ đại học và sau đại học còn thụ động, phần lớn chờ đợi thông tin từ giảng viên hơn là tự mình tìm hiểu vấn đề. Một số học viên, sinh viên có ý thức mở rộng kiến thức thì chưa đủ bản lĩnh và kinh nghiệm xử lý cả rừng tài liệu trên các phương tiện thông tin đại chúng, dẫn đến nhận thức sai lệch.

Mở rộng ra trong hệ thống các nguồn tài liệu "chính thống" (ngụ ý về một số cuốn giáo trình dùng cho sinh viên và học viên không chuyên ngành hiện nay) thì nội dung và phương pháp tiếp cận còn nhiều bất cập, cách tiếp cận cũ vẫn đang được duy trì, chủ nghĩa giáo điều, bảo thủ, tình trạng phân tuyến một cách giản đơn đang tác động đến tình trạng phát triển tư duy lý luận nước nhà, không phù hợp với quan điểm đổi mới, quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Nhiều nhà giáo – nhà khoa học, với tâm huyết nghề nghiệp của mình, luôn trăn trở tìm hướng đi mới, tránh lối mòn trong suy nghĩ, trong tiếp nhận và xử lý thông tin. Họ cho rằng, vòng kim cô cơ chế và sự e ngại bị quy chụp về tư tưởng là nguyên nhân của sự thiếu bản lĩnh tiếp cận cái mới trong đội ngũ làm công tác lý luận và giảng dạy, nghiên cứu lý luận chính trị. Đối với triết học, nhiều vấn đề cơ bản của triết học đã biến thành hệ quy chiếu duy nhất, mà không tính đến đặc thù của các nền triết học, nên dẫn đến một số nhận định có tính khiên cưỡng, không thể hiện được bản sắc của văn hóa phương Đông và phương Tây, cũng như chưa làm gần vấn đề của triết học với vấn đề của cuộc sống. Lịch sử từng biết đến tình trạng này ở phương Tây, nhưng đã lâu lắm rồi. Tại các nước phương Tây sự tách biệt lớn giữa tư duy lý luận và cuộc sống đời thường suốt hàng ngàn năm đã bị vạch ra và phê phán gay gắt không dưới

một lần. Chẳng hạn, các giáo phụ trung cổ phê phán triết học Hy Lạp như "xa xỉ phẩm của một số ít nhà thông thái" (Tertullien, Lactantius,Augustine). Vào những năm 20 – 40 của thế kỷ XIX ước muốn vượt qua truyền thống "cổ điển" đưa đến sự ra đời của khuynh hướng phi duy lý – nhân bản và khuynh hướng thực chứng – khoa học. Đến cuối thế kỷ XIX – đầu thế kỷ XX cùng với quá trình phi cổ điển hóa triết học, các nhà triết học thực dụng Mỹ, từ Peirce đến James và Dewey, thực hiện ý tưởng cải tổ tri thức triết học, để "làm cho tư tưởng trở nên rõ ràng", vượt qua siêu hình học tại cựu lục địa. Hiện nay cũng vậy, trong các đại hội triết học thế giới gần đây, việc nhận thức lại các vấn đề triết học, trước hết là tìm hiểu và đánh giá lại truyền thống, sự kết hợp nhiều cách tiếp cận trong việc luận giải các vấn đề trong thế giới mở nhưng hết sức phức tạp thường xuyên được đặt ra như nhu cầu thiết yếu đối với những người nghiên cứu và giảng dạy triết học và các ngành khoa học xã hội – nhân văn khác. Tuy nhiên, dường như những vấn đề mới, quá trình "nhận thức lại" chưa được cập nhật trong quá trình đào tạo chuyên ngành ở một số cơ sở đào tạo nước ta.

Khá nhiều nội dung của triết học, căn cứ trên các nguồn tài liệu mang tính giáo khoa, đã không còn phù hợp, hoặc tỏ ra đơn giản và "ngây thơ" dưới ánh sáng của trí tuệ loài người, của tiến bộ xã hội, những thành quả của khoa học, công nghệ và diễn biến của thực tiễn. Cách xem xét lịch sử triết học trong một vài tài liệu được xã hội hóa hiện nay có khá nhiều điều cần thay đổi, nếu không muốn làm nghèo và làm lệch tư duy của người học trong đánh giá lịch sử. Chúng ta biết rằng lịch sử đã an bài, nhưng đánh giá về lịch sử vẫn còn gây nên nhiều tranh cãi. F. Bacon từng phê phán những "bóng ma" của uy quyền tư tưởng đã khiến cho tư duy khoa học bị ô nhiễm, và ông kêu gọi tinh thần Đại phục hồi khoa học (Instauratio Magne Scientiarum), trả lại cho khoa học chức năng thiêng liêng của nó là khai mở trí tuệ, giúp con người khẳng định quyền lực của mình trước tự nhiên và các lực lượng xã hội tự phát. Đôi khi người ta gán cho lịch sử điều mà nó chưa thể đạt được vào thời mình, song không tìm hiểu xem trong điều kiện cụ thể ấy các nhà tư tưởng đã có những đóng góp gì. Triết học Hegel trong một số cuốn sách được liệt vào hàng "giáo trình" chỉ được xem một phía, chưa bao quát toàn bộ hệ thống, hoặc giải thích theo kiểu "Hegel cho rằng con người là kết quả của sự tha hóa ý niệm"! Viết về Platon, một số tác

giả chỉ nhìn ông như một phần tử "bảo thủ, phản động" về chính trị vì chủ trương chủ nghĩa cộng sản trại lính, mà không xét cội nguồn của quan niệm ấy và những đóng góp của ông ở khía cạnh giáo dục, văn hóa, trong đó có cả văn hóa chính trị. Nói đến Kant và Hume, người học chỉ được biết đến "chủ nghĩa hoài nghi", "chủ nghĩa bất khả tri" trong đề cương bài giảng của giảng viên, mà quên rằng, những đóng góp của họ trên phương diện nhận thức luận và nhân bản luận vẫn chưa được khai thác đầy đủ! Những nhà tư tưởng có quan điểm trái với CNDVBC & CNDVLS thì bị gọi là, hay chuyển ngữ sang tiếng Việt là "bọn", "bè lũ" (chẳng hạn "bọn Makhơ", dù Makhơ là nhà vật lý lừng danh của thời đại, một trong những người thầy có ảnh hưởng lớn đến Einstein). Đó là cách viết thiếu chuyên nghiệp về lịch sử tư tưởng, cách phân tích lịch sử theo lối siêu hình, phân tuyến cứng nhắc, với những lát cắt tách rời nhau. Cách tiếp cận đó trái với phong cách tư duy vừa khoa học, cách mạng, vừa thấm đượm tính nhân văn của C. Mác, V. I. Lênin, Hồ Chí Minh. Với chủ nghĩa xã hội khoa học, sự xơ cứng trong việc đánh giá các tư tưởng chính trị, xã hội trong lịch sử vẫn được duy trì trong một số cuốn sách, gây khó khăn cho cả người dạy lẫn người học. Đôi khi người giảng ngại cung cấp thông tin mới và khảo sát các cách tiếp cận "không chính thống" do bị vướng vào hệ chuẩn cứng nhắc, xuất phát từ những năm 30 của thế kỷ XX.

2. Một vài suy nghĩ về sự cần thiết đổi mới cách tiếp cận trong đào tạo, nghiên cứu chuyên ngành triết học và chủ nghĩa xã hội khoa học

Cách đây mấy năm chúng ta phân định các khoa học Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Lịch sử Đảng một cách rõ ràng, minh bạch và xác đáng. Giờ đây các nhà quản lý chỉ gọi chung là *lý luận chính trị*. Lý luận chắc hẳn rộng hơn lý luận chính trị, và "các khoa học Mác – Lênin" vẫn là cách gọi thể hiện thái độ khoa học đối với các chuyên ngành (dù chưa đầy đủ nếu đi vào chuyên ngành hẹp). Chớ nên đồng nhất các chuyên ngành triết học (triết học Mác – Lênin là một bộ môn chủ lực trong đó), chủ nghĩa xã hội khoa học, kinh tế chính trị học, Hồ Chí Minh học, lịch sử Đảng (trình độ cử nhân có môn học Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam) với các môn lý luận chính trị nói chung như dành cho khối không chuyên, vì đó là môn khoa học, và không nên đồng nhất lý

luận với "lý luận chính trị", cho dù ở nước ta tư duy lý luận nhất định chịu sự định hướng của đường lối chính trị, xem mục tiêu cao nhất là bảo vệ những giá trị của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, bảo vệ chế độ và góp phần vào "tổng kết thực tiễn, dự báo xu hướng phát triển, cung cấp luận cứ cho việc xây dựng đường lối, chính sách phát triển đất nước trong giai đoạn mới"[1].

Để đào tạo nên những chuyên gia trong lĩnh vực triết học và chủ nghĩa xã hội khoa học, cơ sở đào tạo cần mạnh dạn thay đổi phương thức tuyển sinh (đầu vào), không nên hạ thấp điểm chuẩn để thu hút đông người học (những thí sinh yếu các ngành khác nên "cực chẳng đã" chuyển sang ngành triết học, chủ nghĩa xã hội khoa học), mà chấp nhận cả tình thế thiếu hụt chỉ tiêu để nâng chất người học ngay từ đầu. Đối với đào tạo sau đại học, việc duy trì yêu cầu bắt buộc về ngoại ngữ ngay từ đầu vào, siết chặt "đầu ra" môn tin học cần được phát huy, và thống nhất trên toàn quốc, nhằm tránh tình trạng thả nổi chất lượng, mạnh ai nấy làm.

Về phương pháp tiếp cận chuyên ngành, người viết xin được chia sẻ quan điểm của GS. TS Nguyễn Văn Huyên trong bài viết "*Nghiên cứu và đào tạo triết học ở Việt Nam thời gian qua – mấy đề xuất phương pháp đổi mới*". Bàn về hướng đi mới cho nghiên cứu và đào tạo triết học tại Việt Nam, Giáo sư cho rằng: "Để phát triển nền triết học Việt Nam…cần có quan niệm, cách tư duy, cách nghiên cứu triết học theo hướng mở và động, chứ không theo khép kín và tĩnh tại"[2]. Tác giả bài viết đưa ra những đề xuất khá táo bạo, làm rõ hơn nữa những đóng góp, những tìm tòi mới trong tri thức triết học, điều chỉnh cách tiếp cận hiện nay nhằm làm nổi bật những điểm nhấn trong tư duy triết học (triết học về thế giới tinh thần, triết học giá trị, triết học kinh tế, triết học chính trị – xã hội, triết học "hành động", triết học văn hóa, triết học về đời sống tinh thần – tâm linh…), khắc phục lối phân tuyến cứng nhắc tồn tại bấy lâu nay[3].

J. Derrida trong cuốn "*Những bóng ma của Mác*" đã ngụ ý rằng, mô hình cũ của chủ nghĩa xã hội đã toan tính vô hiệu hóa một

---

[1] Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 134

[2] Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Thông tin những vấn đề lý luận (phục vụ lãnh đạo), số 7/2014, tr. 25.

[3] Xem: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; tài liệu đã dẫn, tr. 26.

sức mạnh tiềm tàng trong tư tưởng của Mác, làm cho nó phải trải qua "những cơn đau lịch sử". Nhà tương lai học tin tưởng chủ nghĩa Mác sẽ trở lại, vì đó là "học thuyết cứu thế mới", "mở hướng cho tương lai nhân loại". Ông khuyên chúng ta hãy "trở lại Mác", đọc Mác như "đọc một nhà triết học vĩ đại"[4]. Đọc và viết về Mác một cách xác đáng khác với sự "vo tròn" di sản tư tưởng của Mác trong một bộ khung cứng nhắc, thiếu sinh khí. Vào thời mình, C. Mác và V. I. Lênin luôn kết hợp hai cách tiếp cận trong đánh giá lịch sử tư tưởng, cũng như trong việc phân tích các vấn đề đương đại. Tìm hiểu sự phát triển của tư tưởng triết học qua các thời đại, C.Mác nhận định: "… mọi triết học chân chính đều là tinh hoa về mặt tinh thần của thời đại mình"[5], "các triết gia không mọc lên như nấm từ trái đất; họ là sản phẩm của thời đại mình, của dân tộc mình"[6], đồng thời ông cũng khẳng định: "không có đảng phái thì không có sự phát triển"[7].

Nhân đọc Socrates, V. I. Lênin viết trong "*Bút ký triết học*": "*Chủ nghĩa duy tâm thông minh gần với chủ nghĩa duy vật thông minh hơn chủ nghĩa duy vật ngu xuẩn*"[8]. "Chủ nghĩa duy tâm thông minh" của Socrates, Platon, Hegel, dù có những hạn chế ở phương diện thế giới quan, nhân sinh quan, song đã để lại nhiều tư tưởng có giá trị cho nhân loại ở những khía cạnh khác của văn hóa tinh thần. V. I. Lênin từng phê phán những toan tính xem xét chủ nghĩa Mác bên ngoài văn hoá nhân loại. Cách tiếp cận "có văn hóa" ấy của các nhà kinh điển chủ nghĩa Mác – Lênin đối với di sản văn hóa cần được kế thừa và phát huy trong điều kiện hiện nay, nhằm làm cho lịch sử không chỉ sống lại, mà còn gia nhập vào cái toàn thể đang vận động hướng về tương lai.

Đổi mới cách tiếp cận trong giảng dạy và nghiên cứu chuyên ngành đòi hỏi sự đào sâu tìm tòi của người giảng viên, sự tương tác tích cực giữa giảng viên và sinh viên, học viên. Sức hút của người

---

[4] Xem J. Derrida. Những bóng ma của Marx. Sách dịch. Nxb Chính trị quốc gia và Tổng cục II Bộ Quốc phòng, Hà Nội, 1994, tr. 77, 78, 189…

[5] C. Mác và Ph. Ăngghen, *Toàn tập*, t.1, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2005, tr. 157

[6] C. Mác và Ph. Ăngghen, *Sđd,* t.1, tr. 156

[7] C. Mác và Ph. Ăngghen, *Sđd,* t.1, tr. 167

[8] V. I. Lênin. Toàn tập, t. 29, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tr. 293

thầy trong thế giới hôm nay không chỉ dừng lại ở những bài thuyết giảng chất lượng cao, mà còn ở khả năng gợi mở những vấn đề mới mà người học quan tâm, chú trọng chất lượng của những cuộc đối thoại và cả những đột phá "lệch chuẩn"[9]. Sự tương tác người dạy – người học trong đào tạo chuyên ngành triết học và chủ nghĩa xã hội khoa học, tự tin xử lý vấn đề và định hướng cho người học, chính là thước đo trình độ chuyên môn, sự tận tâm, trách nhiệm và bản lĩnh của giảng viên. Cũng chớ nên xem thường phương tiện hỗ trợ hiện đại trong giảng dạy. Có người cho rằng sử dụng các phương tiện hiện đại trong khi giảng sẽ làm mất đi tính "ngẫu hứng", sự thăng hoa tư tưởng. Đó là một quan niệm cần xem lại. Chớ nên đồng nhất tình trạng phụ thuộc máy chiếu của một số giảng viên non về chuyên môn với sự cần thiết nâng cao chất lượng bài giảng thông qua sự hỗ trợ của các phương tiện, thiết bị hiện đại – một thành quả cụ thể của tiến bộ khoa học, công nghệ, vận dụng vào việc "truyền lửa" cho người học.

Từ góc nhìn của chủ nghĩa thực dụng, J. Dewey cho rằng: "Giảng dạy có thể được so sánh với việc bán hàng hóa…Phương trình giữa dạy và học cũng như giữa bán và mua", do đó để "bán" được thứ hàng hóa đặc biệt ấy không có cách nào khác là nâng cao chất lương giảng dạy thực tế[10]. Có thể quan điểm "thực dụng hóa" còn xa lạ với chúng ta, song tính hiệu quả trong đào tạo không thể là một kết quả chung chung, trừu tượng, mà được thẩm định bởi cuộc sống. Theo Dewey, bản thân người thầy cũng là một "học trò thông minh", biết học từ thực tiễn và từ chính người học[11].

Vấn đề cuối cùng mà chúng tôi bàn đến là giáo trình dùng cho đào tạo chuyên ngành các môn lý luận chính trị, trong đó có triết học và chủ nghĩa xã hội khoa học. Thành quả đáng tự hào của đội ngũ giảng viên ĐHQG.HCM là sử dụng những cuốn sách chuyên khảo, tham khảo do chính các nhà giáo – nhà khoa học đầu

---

[9] Ở trường hợp trên, "lệch chuẩn" cần được hiểu theo nghĩa những đột phá đôi khi chưa được thừa nhận rộng rãi, nhưng báo hiệu nhân tố mới của phát triển; điều này vẫn thường xảy ra trong hoạt động thực tiễn và nhận thức.

[10] Joseph Ratner *Intelligence in The Modern World Jonh Dewey's Philosophy*, The Mordern Library, New York, 1939, p. 617.

[11] Joseph Ratner *Intelligence in The Modern World Jonh Dewey's Philosophy*, The Mordern Library, New York, 1939, p. 618

ngành của cơ sở đào tạo biên soạn, cùng với các công trình nghiên cứu khoa học, đề cương bài giảng luôn được cập nhật, làm mới qua từng năm. Phải nhìn nhận một cách tích cực rằng, chính các sách chuyên khảo, tham khảo, đề tài nghiên cứu khoa học, đề cương bài giảng ấy đã điều chỉnh rất nhiều quan điểm của các sách giáo khoa, giáo trình vốn còn quá nhiều "sạn" trong cách tiếp cận, trong nội dung, nhất là những cuốn giáo trình và sách tham khảo gần đây. Trong đào tạo chuyên ngành, sách chuyên khảo và đề cương bài giảng của giảng viên là sự thể hiện tâm huyết, trình độ chuyên môn, sự dày công nghiên cứu của nhà giáo – nhà khoa học; nó vượt qua lối công thức hóa, và cả sự cứng nhắc của các cuốn sách được gọi là "giáo trình". Hơn nữa, nếu giáo trình vẫn theo lối mòn trong cách tiếp cận, thiếu nghiêm túc trong tham chiếu từ nguồn để trình bày nội dung (tình trạng sử dụng nguồn tài liệu thứ cấp để biên soạn giáo trình vẫn diễn ra hiện nay), thì sẽ để lại hậu quả lâu dài trong nhận thức của nhiều thế hệ người học, và cả môi trường tinh thần của xã hội. Chính vì thế*, thứ nhất*, để hình thành một giáo trình dành cho đào tạo chuyên ngành, điều đầu tiên là tập hợp những nhà giáo – nhà khoa học đầu ngành chuyên ngành thực sự, những người am hiểu lĩnh vực nghiên cứu và đào tạo. *Thứ hai*, các giáo trình, hay ít ra là tài liệu giáo trình, cần được biên soạn ở từng cơ sở đào tạo chuyên ngành, với sự liên kết, phối hợp, sự đồng tồn tại và phản biện nhau, hướng đến sự thẩm định bởi hội đồng cấp quốc gia. Cho đến nay vẫn chưa có sự thống nhất trong đào tạo chuyên ngành giữa các cơ sở đào tạo. Đây là điều bình thường, vì mỗi cơ sở có những nét đặc thù của mình, mục tiêu của mình. Không thể có sự thống nhất tuyệt đối, chẳng hạn, giữa ĐHQG.HCM và Viện Khoa học Xã hội, trong chương trình đào tạo triết học và chủ nghĩa xã hội khoa học được, càng không nên áp đặt một chương trình cho nhiều cơ sở đào tạo. Vì lẽ đó, để có một khung giáo trình chung rất cần sự trao đổi thường xuyên giữa các cơ sở đào tạo. Phương án thích hợp nhất, theo tôi, là: *không phải một giáo trình, mà giáo trình do Hội đồng biên soạn Trung ương công bố* (trên cơ sở quy tụ các nhà giáo – nhà khoa học đúng chuyên ngành), *có tính định hướng tổng thể; giáo trình của các cơ sở đào tạo* (gọi là giáo trình chuyên sâu của các môn học chuyên ngành), *kết hợp với các đề cương bài giảng của giảng viên phụ trách môn học và các tài liệu chuyên khảo, tham khảo* do giảng viên giới thiệu cho sinh viên, học viên. *Thứ ba*, bản

thân giáo trình cần đảm bảo không chỉ tính căn bản, tính chuẩn mực, tính cô đọng, mà cả tính mở nữa, nghĩa là bản thân giáo trình cần vượt qua tính giáo huấn, chú trọng kích thích tính sáng tạo, sự tìm tòi của người học. Rất cần có một hoặc nhiều tọa đàm bàn thật kỹ về giáo trình chuyên ngành, chứ không thể vội vàng, đốt cháy giai đoạn để đưa ra những sản phẩm kém chất lượng. *Thứ tư*, tôi xin khẳng định một lần nữa rằng, trong đào tạo chuyên ngành, hãy tôn trọng tính tự chủ của người thầy, không nên quá lệ thuộc vào bất kỳ hình thức giáo trình nào, rằng, bản thân giáo trình không phải là tài liệu "chính thống" duy nhất, mà chỉ là một trong những tài liệu chính thức, có tính định hướng khung chuyên môn, và rằng, giáo trình được hình thành không từ đâu khác, mà từ chính đề cương bài giảng, sách chuyên khảo, tham khảo, đề tài nghiên cứu khoa học của nhà giáo – nhà khoa học, và được thẩm định bởi thứ "quyền lực" đặc biệt là giới chuyên môn, thực tiễn xã hội và người học, đồng thời luôn luôn được rà soát, được bổ sung bằng những nguồn năng lượng trí tuệ mới[12].

3. Lời kết

Việt Nam đang bước vào thời kỳ phát triển mới, với không ít thuận lợi, thời cơ, nhưng cũng đầy khó khăn, thách thức. Khái niệm "hội nhập quốc tế" với thời gian đã bao chứa những nội dung mới, không còn dừng lại ở khía cạnh kinh tế nữa, mà từng bước lan tỏa sang các lĩnh vực khác. Trong điều kiện đó, để tư duy lý luận không tạo nên khoảng cách quá xa với khu vực, để nó không rơi vào độ chênh ngày càng lớn với những biến đổi của thực tiễn, bản thân những người làm công tác đào tạo và nghiên cứu triết học, chủ nghĩa xã hội khoa học, các môn lý luận chính trị nói chung (như cách gọi hiện nay) cần tự làm mới mình, trước hết là làm mới cách tiếp cận về nội dung và phương pháp, vượt qua cả chủ nghĩa giáo điều lẫn chủ nghĩa phiêu lưu chính trị, tăng cường khả năng nắm bắt những vấn đề mới nảy sinh, những điểm nóng của thực tiễn, để tự tin hơn khi vươn ra biển lớn của nền văn hóa tinh thần nhân loại.

---

[12] Xin xem thêm bài biết "Về nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu lý luận chính trị trong điều kiện hiện nay" của tác giả, đăng trong Kỷ yếu này.

TRIẾT HỌC MÁC XÍT TỒN TẠI TRONG SỰ ĐỔI MỚI.

Nguyễn Ngọc Thu[*]

Tóm tắt: *Để cụ thể hóa kết luận 94 ngày 28/3/2014 của ban Bí thư về tiếp tục đổi mới việc học tập LLCT trong hệ thống giáo dục quốc dân , bài viết khẳng định : Muốn tồn tại và phát triển thì triết học Mác xít phải đổi mới, mà trước hết và quan trọng là phải đổi mới về nội dung và phương pháp giảng dạy môn học này. Theo tinh thần đó , bài viết tập trung vào một số các nội dung:*

(1) Việc giảng dạy , nghiên cứu triết học M-L ngày nay gặp không ít khó khăn từ tình hình trong nước và quốc tế, từ những bất cập của chính đội ngũ trực tiếp làm công tác giảng dạy LLCT.

(2) Bài viết khẳng định không chỉ đổi mới về nội dung , mà còn phải đổi mới về phương pháp giảng dạy. Và phải xác định đổi mới là tất yếu, là thường xuyên.

(3) Từ thực tiễn giảng dạy , tác giả đã có những đề nghị rất cụ thể với các cơ quan chủ quản là Bộ GD-ĐT và cơ quan trực tiếp thực hiện là các trường Đại học.

[*] Tiến sĩ triết học, Trưởng Bộ môn Những NLCB của CN Mác-Lênin, Trung tâm Lý luận chính trị, ĐHQG-HCM.

(4) Và công việc đổi mới để nâng cao chất lượng dạy và học các môn LLCT không thể tiến hành qua loa , hấp tấp, vội vàng, nhưng cũng không chần chừ, do dự .

1. Qua mấy chục năm đổi mới , nước ta đã đạt được những thành tựu bước đầu quan trọng , nhưng còn khó khăn nhiều mặt. Nền kinh tế nhiều thành phần hình thành , cơ chế thị trường ngày càng mở rộng , xu hướng hợp tác đa phương , song phương vượt khỏi biên giới quốc gia và các thể chế chính trị. Tất cả tình hình ấy vừa tạo vận hội mới, vừa là những thách thức mới đối với sự phát triển của đất nước.

Dù chúng ta đã đạt được những thắng lợi bước đầu đáng phấn khởi , nhưng còn không ít người đang lo lắng , ngờ vực về tính định hướng XHCN của nền kinh tế. Trong khi đó , các thế lực thù địch trong và ngoài nước nhân cơ hội này đã ráo riết tăng cường hoạt động "diễn biến hòa bình" với mưu toan xóa bỏ nốt một số nước XHCN còn lại, trong đó có nước ta.

Trên thế giới , sau khi Liên xô và Đông Âu tan vỡ, những biến động về kinh tế, chính trị-xã hội đang có lợi cho CNTB, xung đột dân tộc , sắc tộc, tôn giáo diễn ra ở nhiều nơi, dẫn đến nguy cơ đưa thế giới tới chỗ bất ổn và cuộc đấu tranh cho độc lập dân tộc, dân chủ và CNXH gặp rất nhiều khó khăn.

Trước tình hình đó, đã xuất hiện nhiều quan điểm khác nhau xoay quanh chủ nghĩa Mác – Lênin nói chung và triết học Mác – Lênin nói riêng . Một số người muốn nghiên cứu , tìm kiếm giá trị đích thực học thuyết M-L , mà phần nào nó bị hiểu lầm, ngộ nhận và vận dụng sai lệch với mọi biến dạng trong thực tế . Nhưng cũng có người tỏ ra ngờ vực , muốn xem xét, đánh giá lại nhiều vấn đề cơ bản đã được khẳng định. Thậm chí, có cả những người – vì lý do này hay lý do khác, nhân cơ hội này ra sức công kích hòng phủ nhận toàn bộ học thuyết Mác – Lênin với thái độ hằn học thù địch rõ rệt.

Trong khi đó, đội ngũ những người trực tiếp nghiên cứu và giảng dạy chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, số lượng những người có học hàm, học vị tăng lên, nhưng tiếc thay - số lượng

ấy không thật sự đã "chính danh" và không làm thay đổi về chất. Bộ phận làm công việc này (nghiên cứu và giảng dạy) chỉ nhằm có công ăn việc làm, chứ chưa phải để khẳng định bản thân, để cống hiến cho xã hội. Lại có số, thấy nhàm chán với công việc mình đang làm, thấy "bẽ bàng" với công việc của mình... Vậy phải chăng công việc của đội ngũ chúng ta, phần nào bị " tha hóa" (hiểu theo nghĩa: " lao động bị tha hóa"[1]).

Cho dù thế nào thì việc nghiên cứu và giảng dạy chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh cũng phải tiếp tục ở các trường Cao đẳng và Đại học của chúng ta – khi chúng ta còn "định hướng XHCN". Nhưng có một thực tế trong quá trình giảng dạy chủ nghĩa Mác – Lênin, nhất là triết học, chúng ta còn một số hạn chế:

- Chưa làm rõ tính hệ thống của môn học , cũng như của từng chương, mục của môn học; trong khi đó, tính hệ thống là một trong những đặc trưng quan trọng của tri thức triết học. Có thể thấy, việc giảng dạy triết học của chúng ta thường chỉ được thực hiện như một sự liệt kê từ mục này sang mục kia, từ chương này sang chương khác, mà ít chú ý đến tính logich trong quá trình chuyển tiếp giữa các mục, các chương. Hạn chế này làm cho người học khó tiếp thu và nó là một trong những nguyên nhân khiến cho người học cho rằng: Học triết học sao khó thế !.

- Vì lý do liên quan đến chương trình, nội dung của giáo trình và áp lực thời gian, nên người dạy chưa giành cho triết học xã hội (CN DVLS) vị trí xứng đáng. Nội dung chương trình môn học gồm 3 chương, 2 chương đầu: CN DVBC và phép BCDV có nội dung ổn định, không thay đổi nhiều và thế giới nói chung , cho dù có nhiều phát minh của khoa học tự nhiên tìm ra kết cấu ngày càng phức tạp của thế giới thì việc khái quát về mặt triết học cũng chỉ ra rằng thế giới vật chất luôn luôn vận động tuân theo qui luật khách quan vẫn không thay đổi là tất yếu. Trong khi đó, sự vận động, phát triển của xã hội dù tuân theo qui luật khách quan vẫn chịu ảnh

[1] M, E, toàn tập, Nxb CTQG, H. 2000, t 42, ttr 168.

hưởng của nhân tố chủ quan , như ý chí, khát vọng, tình cảm (mà không phải lúc nào cái chủ quan cũng hướng hoạt động của mình theo đúng qui luật khách quan) . Vì vậy, trong lĩnh vực xã hội, mọi nguyên lý, qui luật của triết học Mác – Lênin đều giữ nguyên được tính chân lý qua các bước thăng trầm của lịch sử. Do đó, mà hiện nay, khi giảng phần triết học xã hội (CN DVLS) có nhiều vấn đề giảng viên phải "tế nhị" bỏ qua hoặc đề cập cũng ở chừng mục nhất định, vì nó đụng chạm đến những nội dung mang tính chính trị của nó và cả thực tiễn của trong nước cũng như quốc tế, như : vấn đề giai cấp, đấu tranh giai cấp, vấn đề cách mạng xã hội, vấn đề quan hệ giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng ..v.v..

Hạn chế này làm cho cả người dạy và người học rơi vào tình trạng chấp nhận thụ động, do đó không phát huy được khả năng sáng tạo của cả hai phía trong việc tìm tòi để đưa ra khái quát lý luận mới phù hợp với nhu cầu mà thực tiễn đặt ra. Và do đó, khi vận dụng lý luận vào từng trường hợp cụ thể không tránh khỏi dẫn đến tình trạng gò ép, lúng túng.

Khi giảng dạy , giảng viên thường ưu tiên nhiều cho giảng nguyên lý mang tính thế giới quan , mà xem như ý nghĩa phương pháp luận của vấn đề. Trong khi đó, công cụ để sinh viên sử dụng sau này trong học tập , nghiên cứu và cuôc sống , không phải chủ yếu là thế giới quan mà là những chỉ dẫn về mặt phương pháp luận. Cũng có một số thực tế trong kết cấu của nội dung, phần ý nghĩa phương pháp luận lại nằm ở cuối bài, vì vậy có thể do lý do thời gian, hay một lý do nào khác nên giảng viên chỉ giảng sơ qua phần ý nghĩa phương pháp luận; cũng có thể đưa ra một vài ví dụ không sát với nội dung, thậm chí còn yêu cầu sinh viên tự nghiên cứu…

Hạn chế này làm giảm đáng kể vai trò phương pháp luận, cũng như sự hấp dẫn của triết học Mác – Lênin, từ đó làm người học không thấy rõ giá trị khoa học của triết học Mác – Lênin, cũng như gây khó khăn cho họ khi học các môn khác của chủ nghĩa Mác – Lênin và các môn khoa học khác.

2. Đội ngũ giảng viên triết học Mác – Lênin đang đứng trước những yêu cầu và thách thức: Một mặt, phải đứng vững trên lập trường chính trị macxit, giữ vững nguyên tắc Đảng; Mặt khác phải

bắt nhịp được với hơi thở cuộc sống, với những biến động của lịch sử và phải làm cho triết học Mác – Lênin "Thể hiện cơ bản nhất sự thông thái của con người không chỉ trong lĩnh vực nhận thức mà cả trong công viêc khác" như Descar[2] đã hằng ước mơ đối với triết học nói chung . Quan trọng hơn , để góp phần làm cho dân nước mình , nhất là đội ngũ trí thức có một tư duy khoa học, cách mạng , ví như Ănghen đã khẳng định "Một dân tộc muốn đứng trên đỉnh cao của thời đại thì phải có tư duy triết học"[3].

Vậy nên đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy là tất yếu, là công việc thường xuyên. Nhưng trong quá trình giảng dạy cần chú ý những vấn đề cơ bản sau đây:

- Giữ vững bản chất cách mạng và khoa học của triết học Mác – Lênin, cũng như vai trò kim chỉ nam của nó đối với sự phát triển xã hội; Nắm vững tư tưởng cơ bản của các nhà kinh điển, quan điểm đổi mới lý luận của Đảng; Đồng thời có cách tiếp cận mới về thời đại; có những nội dung thích hợp để sinh viên có thể nhận thức được các nội dung lý luận cần truyền đạt, từ đó lý giải những vấn đề thực tiễn, cuộc sống đã, đang và sẽ xảy ra. [4].

- Trong điều kiện phát triển hết sức nhanh chóng của khoa học, công nghệ, những thành tựu mới nhất của khoa học hiện đại đã đặt ra nhiều vấn đề có ý nghĩa thế giới quan và phương pháp luận thì triết học macxit cần hiện đại hóa kiến thức bằng cái mới, không để lạc hậu so với thời đại. Trước đây Ănghen đã nhấn mạnh "Mỗi khi khoa học tự nhiên có những phát minh mang tính chất vạch thời đại thì chủ nghĩa duy vật không thể không thay đổi hình thức của nó"[5] Cùng với những điều kiện kinh tế - xã hội, những phát minh lớn trong khoa học tự nhiên như: Qui luật bảo toàn và chuyển hóa năng lượng, thuyết tiến hóa, thuyết tế bào… đã dẫn đến sự ra đời của triết học Mác. Sự phát triển của triết học Mác lên trình độ mới về chất do Lênin thực hiện cũng diễn ra trong hoàn cảnh như vậy. Ngày nay, triết học Mác cũng phải có những bước phát triển mới về

---

[2] *Descarte, các nguyên lý triết học, M 1970, tr 222.*

[3] *M, E, toàn tập Nxb CTQG, H. 1994, t 20, tr 685*

[4] *NQ của Bộ chính trị về công tác lý luận trong giai đoạn hiện nay.*

[5] *M, E, toàn tập , Nxb CTQG, H. 1994, t 20, tr 697.*

chất, nếu không nó sẽ không còn đóng vai trò cách mạng và sáng tạo của mình trong điều kiện phát triển như vũ bão của khoa học và công nghệ. Đây là công việc lớn lao, đòi hỏi sự đầu tư trí tuệ của nhiều người và chỉ có thể thực hiện được với sự hợp tác về chuyên môn giữa triết học Mác-Lênin với khoa học tự nhiên; đặc biệt là sự tự trang bị kiến thức, hiểu biết của giảng viên triết học về các thành tựu của khoa học công nghệ mới.

- Phải gắn việc giảng dạy triết học Mác- Lênin với lịch sử hình thành phát triển của bản thân nó, cũng như lịch sử của tư tưởng nhân loại nói chung. Đây là cách khắc phục tốt nhất quan điểm lệch lạc cho rằng triết học Mác-Lênin là "độc nhất vô nhị", mà không thấy được đó là sự kết tinh trí tuệ nhân loại và đòi hỏi không ngừng bổ sung, phát triển. Việc coi nhẹ lịch sử tư tưởng nhân loại , vì vậy đã dẫn đến việc làm nghèo nàn chính bản thân triết học Mác – Lênin, từ đó kéo theo sự nghèo nàn trí tuệ của người học triết học. Việc gắn kết giữa triết học M-L với tư tưởng nhân loại, nên khéo léo kết hợp với từng nội dung bằng phương pháp so sánh , đối chiếu. Làm được như vậy sự thuyết phục , sự hấp dẫn của triết học Mác – Lênin càng tăng lên.

- Khi giảng dạy triết học Mác – Lênin, các giảng viên cần quan tâm, tôn trọng đối tượng, nhu cầu của người học của chúng ta là sinh viên- tầng lớp xã hội đặc thù, bộ phận tiêu biểu của thanh niên trong xã hội; Họ là người đã trưởng thành về thể lực đang trong giai đoạn tích lũy kiến thức, nghề nghiệp và cuộc sống để chuẩn bị cho công việc khi ra trường. Cùng với việc trang bị cho sinh viên kiến thức, tình cảm, lý tưởng… quá trình giảng dạy trong trường Đại học, cùng với các bộ môn khoa học khác, triết học Mác – Lênin có nhiệm vụ phát triển những phẩm chất trí tuệ cho họ, rèn luyện cho sinh viên có năng lực tư duy chính xác, tư duy biện chứng. Với yêu cầu đó, đòi hỏi khi giảng dạy triết học Mác – Lênin, các giảng viên phải góp phần làm cho sinh viên có khả năng nắm bắt đối tượng một cách chuẩn xác trong hoạt động học tập, nghiên cứu của họ. Có khả năng giải quyết các tình huống; khả năng ứng xử, giải quyết tốt các mối quan hệ , các biến đổi của cuộc sống; Hình thành được tính độc lập trong tư duy và sử dụng được lý luận, kinh nghiệm để giải quyết các vấn đề đặt ra mà không phụ thuộc

vào người khác; và có khả năng phản biện về chính trị, về văn hóa, về học thuật …

3. Sự thành công của một bài giảng triết học Mác – Lênin chủ yếu là nội dung, nhưng không thể phủ nhận vai trò của phương pháp. Theo chúng tôi, cần thực hiện các phương pháp sau đây:

- Nên kết hợp phương pháp thuyết trình với các phương pháp khác: Thời đại ngày nay cho dù là thời đại của công nghệ và phương tiện dạy học hiện đại, nhưng do đặc thù của triết học là tri thức mang tính hệ thống, khái quát và tính lý luận; cộng với cơ sở vật chất phục vụ cho việc học, cách thức tổ chức học … nên việc giảng dạy triết học, thì phương pháp thuyết trình vẫn cần thiết. Hơn nữa, phương pháp này được thực hiện tốt thì khi giảng dạy triết học, nó có những ưu thế sau đây: ***Một là,*** phương pháp cho phép giảng viên trình bày những vấn đề lý luận khó, trừu tượng mà sinh viên không dễ dàng tự hiểu trong các giáo trình, tài liệu được. Còn nữa, đối tượng học là sinh viên năm đầu, nếu không có sự giảng dạy cặn kẽ của giáo viên thì liệu có hiểu được không? ***Hai là***, phương pháp này giúp cho giảng viên sử dụng ngôn ngữ sư phạm để diễn đạt một nội dung tri thức phức tạp một cách rõ ràng chính xác. Từ đó, giúp cho sinh viên dễ dàng hơn trong việc tiếp cận nội dung của môn học. ***Ba là***, phương pháp này cho phép trong một thời gian hạn chế, giảng viên có thể truyền thụ được lượng thông tin lớn cùng một lúc cho nhiều sinh viên. ***Bốn là,*** không đơn thuần chỉ trang bị cho sinh viên thế giới quan, phương pháp luận khoa học, mà còn giáo dục nhân cách, đạo đức, niềm tin và lý tưởng cách mạng cho họ. Vì vậy, phương pháp thuyết trình bằng ngôn ngữ sư phạm, giáo viên có thể làm được điều đó mà không có phương pháp nào có thể mạnh hơn.

- Mặc dù phương pháp thuyết trình có những ưu điểm đã đề cập ở trên, nhưng nó cũng bộc lộ hạn chế là làm cho sinh viên thụ động, chỉ cho phép người học đạt đến trình độ tái hiện tri thức đã lĩnh hội, chưa phát huy được tính tích cực, chủ động của người học. Chính vì vậy, trong giảng dạy giảng viên cần kết hợp phương pháp thuyết trình với các phương pháp giảng dạy tích cực như phương pháp đối thoại, phương pháp xử lý tình huống, phương pháp nêu, phát hiện và giải quyết vấn đề.

Việc kết hợp các phương pháp làm cho bài giảng sinh động , hấp dẫn và hơn hết làm cho sinh viên dễ hiểu bài, phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo của họ - Một yêu cầu quan trọng của giáo dục đại học.

- Kết hợp giảng dạy lý thuyết trên lớp với thảo luận: Thực hiện phương pháp này sẽ tăng sự hấp dẫn của môn học vốn thuần túy mang tính lý luận, sẽ phát huy được tính chủ động của sinh viên và có cơ hội để giáo viên nắm được kết quả giảng dạy của mình. Để thực hiện phương pháp này, giảng viên phải chuẩn bị các đề tài có sự kết hợp giữa lý luận với thực tiễn và cố gắng để các đề tài thảo luận không xa lạ với cuộc sống. Và trong quá trình thảo luận, giảng viên nên phải biết kết hợp hài hòa giữa vai trò tổ chức, hướng dẫn, gợi mở của giảng viên với việc phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của sinh viên.

- Bài giảng của giảng viên cần có phần cứng, mang tính ổn định được nêu trong giáo trình (pháp lệnh giáo dục); Đồng thời cần có phần mềm, cho phép chủ động, linh hoạt, nhạy bén để bài giảng phản ánh được những biến đổi về kinh tế, chính trị-xã hội diễn ra hàng ngày, hàng giờ.

- Ngoài việc thực hiện những phương pháp giảng dạy như đã chỉ ra thì cũng phải đổi mới phương pháp đánh giá kết quả học tập của sinh viên. Bài thi không thể dừng lại ở việc phản ánh khả năng thuộc bài của sinh viên, mà quan trọng hơn bài thi phải phản ánh được năng lực sáng tạo, trình độ vận dụng lý luận vào đời sống, vào hoạt động thực tiễn. Nếu vẫn duy trì phương pháp đánh giá kết quả học tập của sinh viên chủ yếu dựa trên sự tái hiện kiến thức như bấy lâu nay thì sinh viên không cần chủ động đọc bài trước ở nhà để tham gia tích cực vào hoạt động trên lớp, vì sinh viên chỉ cần học thuộc bài trước kỳ thi là đủ, thậm trí không cần phải đến lớp nghe giảng. Do đặc điểm của môn học và nhằm kích thích tư duy sáng tạo, khả năng vận dụng lý luận vào thực tiễn (Điều mà giáo dục của chúng ta đang hướng tới) thì đề thi triết học nói riêng, các môn khoa học Mác –Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung, phải ra theo hướng mở. Vì thế trong đề thi phải có các câu hỏi tổng hợp, luận giải vấn đề, liên hệ và vận dụng trong thực tiễn. Nếu có thi trắc nghiệm thì cũng nên kết hợp với tự luận. Đề thi trắc nghiệm có hiệu

quả thì nên xây dựng theo hướng: (1)Dạng mở: đòi hỏi SV nêu đúng một khái niệm, một định nghĩa hay một luật điểm nào đó; (2)Dạng câu điền vào chỗ chấm; (3)Dạng câu hỏi đúng, sai: Dạng này sẽ đưa ra nhiều đáp án, yêu cầu SV trả lời đúng ,sai , (4)Dạng câu hỏi lựa chọn: yêu cầu sinh viên lựa chọn để xắp xếp thứ tự, lựa chọn các yếu tố cấu thành một qui luật, một nguyên lý; (5)Dạng câu hỏi diễn giải: Đòi hỏi sinh viên vận dụng lý luận đã học phân tích, lý giải một vấn đề lý luận hay thực tiễn để kiểm tra năng lực tư duy của sinh viên. Đây là dạng câu hỏi khó, được đánh giá cao, dùng để phân loại sinh viên.

Do có nhiều dạng câu hỏi, nên thang điểm cũng khác nhau, chia làm 2 loại: Loại ½ điểm cho câu hỏi thuộc dạng câu 1,2,3,4; Loại 1 điểm cho câu hỏi dạng câu 5.

4. Để nâng cao chất lượng dạy và học các môn lý luận trong các trường đại học và cao đẳng, ngoài việc nỗ lực tự thân của những giảng viên, những đơn vị quản lý như các bộ môn, các khoa LLCT của các trường, còn có sự hiệp lực, quyết tâm của Bộ GD-ĐT, của các trường Đại học. Trên tinh thần đó chúng tôi đề nghị:

+ Về phía Bộ GD-ĐT:

- Trả lại tên gọi của từng bộ phận cơ bản cấu thành chủ nghĩa Mác – Lênin như trước đây.

- Chỉ nên có chương trình khung cho từng môn học và để các trường chủ động biên soạn giáo trình cho phù hợp với tính đặc thù của từng trường.

- Về nội dung, nên viết lại phần 3: Lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin về CNXH. Về kết cấu thì ổn, nhưng nội dung nhiều chỗ chưa rõ, chưa chính xác, nhất là những nội dung liên quan đến các khái niệm, chẳng hạn khái niệm giai cấp công nhân, khái niệm dân chủ, nền dân chủ; khái niệm nhà nước XHCN; khái niệm nền văn hóa, nền văn hóa XHCN… và một số nội dung khác, chẳng hạn: Những điều kiện qui định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; Vai trò của Đảng cộng sản…

- Đề nghị Bộ rà soát và kiểm tra, nhắc nhở các trường thực hiện đầy đủ các chế độ cho đội ngũ làm công tác này.

+ Về phía các trường:

- Phải thể hiện quyết tâm chính trị được thể hiện trong các nghị quyết của Đảng bộ, chi bộ về công tác giáo dục chính trị, tư tưởng nói chung và công tác giảng dạy LLCT nói riêng.

- Tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất về tổ chức giảng dạy, về chế độ đãi ngộ với đội ngũ là công tác giảng dạy LLCT.

- Cùng với các giảng viên lý luận, nhà trường phải nghiêm túc thực hiện lịch trình giảng dạy, chương trình, nội dung giảng dạy và đánh giá kết quả học tập một cách nghiêm túc.

5. Đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập các môn lý luận chính trị trong các trường đại học, không chỉ có mục đích tự thân, mà đó còn là yêu cầu của thực tiễn xây dựng và phát triển đất nước trong giai đoạn ngày nay. Công việc này không thể tiến hành một cách hình thức mà phải thực chất; không thể nóng vội chủ quan, hấp tấp, vội vàng nhưng cũng không thể chần chừ, do dự, rụt rè; cũng không phải chỉ riêng Bộ GD-ĐT, mà phải là sự chung tay giúp sức của các tổ chức chính trị nhất là tổ chức Đảng và chính phủ. Tất cả những cố gắng của ngành GD, của Đảng, Nhà nước và toàn xã hội, nhằm đào tạo một đội ngũ trí thức mới, có thế giới quan khoa học, có đạo đức lương tâm trong sáng, có trình độ chuyên môn, năng động, tích cực, sáng tạo trong thực tiễn, có đủ bản lĩnh để khẳng định bản thân trong công việc và trong giao tiếp xã hội ./.

MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ NHẰM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP CÁC MÔN KHOA HỌC MÁC- LÊNIN TẠI ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM

Đỗ Phú Trần Tình[*],
Phạm Mỹ Duyên[*]

Công tác giảng dạy và học tập các môn khoa học Mác- Lênin thời gian qua được Đảng, Nhà nước hết sức quan tâm được thể hiện thông qua các chủ trương và chính sách cộng với một đội ngũ rất nhiều giảng viên tâm huyết được đào tạo bài bản, tuy nhiên, một thực tế đáng báo động là nhiều sinh viên các trường đại học, khi học các môn Mác – Lênin đều không có hứng thú, chán học hoặc học theo kiểu đối phó cho xong. Mặc dù Hội đồng lý luận trung ương và Bộ giáo dục đào tạo đã nhiều lần đổi mới về chương trình đào tạo, song càng đổi mới chất lượng giảng dạy, học tập các môn học này càng đi xuống. Bài viết tập trung làm rõ hiện trạng, một số tồn tại trong giảng dạy và học tập, trên cơ sở đó nhóm tác giả đề xuất một số khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy và học tập các môn học trên trong thời gian tới.

[*] Tiến sĩ, Trường Đại học Kinh tế - Luật- ĐHQG TP.HCM
[*] Thạc sĩ, Trường Đại học Kinh tế - Luật- ĐHQG TP.HCM

1. Thực trạng giảng dạy các môn khoa học Mác- Lênin tại các trường Đại học hiện nay

Thứ nhất, về chương trình. Qua nhiều lần "đổi mới", hiện nay, chúng ta đang tích hợp các nội dung của Triết học, Kinh tế chính trị học, Chủ nghĩa xã hội khoa học vào thành môn Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin (75 tiết); thay Lịch sử Đảng bằng Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam (45 tiết); môn học Tư tưởng Hồ chí Minh (30 tiết). Việc giảm tải thời lượng của chương trình các môn học này là cần thiết trong bối cảnh phát triển và hội nhập nhưng không giảm tải nội dung trong môn học Nguyên lý cơ bản chủ nghĩa Mác – Lênin gây rất nhiều trở ngại trong quá trình giảng dạy của giảng viên và học tập của sinh viên. Thực tế việc tích hợp 3 môn làm giảng viên phải đuối sức trong chạy đua với thời gian do nội dung hầu như không thay đổi nhưng thời lượng Triết học chỉ còn 30 tiết, KTCT 30 tiết, CNXHKH 15 tiết. Giảm tải thời lượng giảng dạy nên đi song hành với giảm tải nội dung giảng dạy mới đạt được hiệu quả, tránh tâm lý nặng nề của người học và người dạy khi khối lượng kiến thức quá nhiều.

Hơn nữa, việc biên soạn giáo trình lại không gắn với nhóm ngành nghề đào tạo gây trùng lắp nội dung giữa các môn học, đơn cử như môn Đường lối các mạng của Đảng cộng sản Việt Nam đưa vào khá nhiều những nội dung mà các ngành kinh tế đều đã có học trong các môn khác trong chương trình học của sinh viên như vấn đề các nguồn lực vốn, lao động,…Việc cóp nhặt các kiến thức trong các môn cơ sở ngành kinh tế để đưa vào môn Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam là thiếu khoa học, trùng lắp nội dung và làm cho môn học không thuyết phục được người học. Nếu dùng để giảng dạy cho khối ngành không chuyên kinh tế thì nội dung lại rất chắp vá, không thể hiện được đó là đường lối của Đảng khi sách chi đưa khái niệm vốn là gì, nguồn nhân lực là gì…. Đồng thời có cần thiết phải đưa môn học này vào chương trình học không khi chương trình học có tính liên thông từ bậc trung học với những kiến thức đã có người học có thể tìm hiểu được đường lối của Đảng như thế nào. Truyền bá chủ nghĩa Mác- Lênin bằng cách ép người học phải học thật nhiều về các môn này sẽ đem lại tác dụng ngược.

Học ít nhưng thích học, học ít hiểu nhiều và khơi gợi khả năng tự học mới là giá trị đích thực của sự học.

Thứ hai, về tổ chức giảng dạy. Việc giảng dạy các môn khoa học Mác – Lênin trong hệ thống TP.HCM hiện nay đang đứng trước một thực tế là chồng chéo về cơ cấu tổ chức và người dạy, nhất là từ khi tích hợp 3 môn và đưa môn Đường lối vào cách mạng vào. Liệu ĐHQG TP.HCM có đang đi lùi hay không khi vừa thúc đẩy các trường thành viên ĐHQG TP.HCM tiến hành kiểm định AUN và xây dựng giảng dạy theo cách tiếp cận CDIO lại vừa giao trọng trách giảng dạy các môn khoa học Mác – Lênin về cho Trung tâm lý luận chính trị? Để nâng chất lượng giảng dạy theo tiêu chuẩn AUN và tiếp cận CDIO đòi hỏi người dạy, chương trình dạy và học phải được xây dựng và thiết kế theo chuẩn đầu ra của ngành học. Các trường thành viên trong ĐHQG TP.HCM không thể lập bộ môn Lý luận chính trị để giảng dạy (ngoại trừ Trường ĐH KHXH & NV và trường ĐH Bách Khoa) cho chính sinh viên của trường mình với những đặc thù của chính các ngành học. Các trường thành viên mỗi học kỳ đều có tiến hành khảo sát đánh giá môn học, đối với giảng viên cơ hữu của giảng dạy các môn học khác ngoài các môn Mác – Lênin của các trường nếu điểm đánh giá không tốt sẽ bị nhắc nhở và có chế tài để nâng cao chất lượng giảng dạy. Tuy nhiên, từ khi giao về Trung tâm lý luận, các trường thành viên không thể có các chế tài đối với giảng viên của Trung tâm lý luận chính trị trong việc đảm bảo chất lượng giảng dạy khi bị đánh giá điểm thấp vì việc phân bổ giảng viên là do Trung tâm quyết định. Và hơn nữa giảng viên của Trung tâm lý luận chính trị hiện nay phần lớn là thỉnh giảng từ các trường ngoài hệ thống ĐHQG TP.HCM để giảng dạy cho chính ĐHQG TP.HCM. Một thực tế không chỉ giảng viên giảng dạy trong ĐHQG TP.HCM mà ngoài hệ thống ĐHQG TP.HCM cũng có hiện tượng 1 giảng viên có thể đảm nhiệm nhiều môn khoa học Mác - Lênin. Quá trình tích hợp 3 môn đã tạo cơ chế lỏng lẻo trong bố trí người giảng, điều mà nhiều năm trước đây không hề có khi giảng viên Triết học, CNXHKH lại đi giảng Kinh tế chính trị và ngược lại và càng làm tầm thường hóa các môn khoa học này với tư cách là một khoa học.

Thứ ba, về phương thức đánh giá môn học. Hiện nay, hầu hết các trường thành viên trong ĐHQG TP.HCM đang áp dụng đề thi trắc nghiệm đối với môn Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –

Lênin. Điều này chỉ đem lại thuận lợi cho người dạy và người quản lý trong việc chấm điểm, còn hiệu quả của việc áp dụng đề thi trắc nghiệm trong đáp ứng chuẩn đầu ra của môn học là hoàn toàn thất bại. Có thể thấy chuẩn đầu ra của môn học là xây dựng, phát triển tư duy biện chứng và vận dụng lý luận để giải quyết các vấn đề thực tiễn thì hình thức thi trên không đáp ứng được yêu cầu. Các trường thành viên trong hệ thống ĐHQG TP.HCM hiện nay đang tiến hành kiểm định theo chuẩn AUN đòi hỏi phải thống nhất từ chuẩn đầu ra của chương trình đến môn học và từng chương. Các môn khoa học Mác – Lênin phải chăng là ngoại lệ khi xây dựng chuẩn đầu ra một đằng, đánh giá người học lại một nẻo? Về lý luận chúng ta rất khó có thể xác định đúng, sai như tư duy toán học, đây là môn khoa học xã hội đồng thời trang bị cho người học về thế giới quan, về phương pháp luận làm cơ sở nền tảng cho việc nhận thức và giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra trên. Theo chúng tôi, hình thức thi trắc nghiệm đối với nhóm môn này là bước lùi trong việc đánh giá người học, càng làm cho người học coi thường môn học khi mua sẵn các bộ đề thi trắc nghiệm về học thuộc để đánh đúng sai rồi đối phó khi thi. Nếu Karl Marx, V.I.Lênin còn sống cũng không khỏi đau buồn khi thế hệ ngày nay hiểu về học thuyết của các ông chỉ là đúng và sai mà không luận giải được vì sao như thế!!!.

Nhìn chung quá trình đổi mới về chương trình các môn khoa học Mác- Lênin thời gian qua đã có một số thành công nhất định, đặc biệt là trong giảm tải thời lượng các môn học tạo điều kiện cho sinh viên có thể học được nhiều môn học trang bị kĩ năng mềm và kiến thức, kỹ năng chuyên ngành. Tuy nhiên, những hạn chế, tồn tại cũng khá nhiều thể hiện:

Một là, việc tích hợp 3 môn Triết học, Kinh tế chính trị, CNXHKH vào một môn học Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin là bước lùi về mặt khoa học. Người học xem thường môn học, xem đó là các môn chính trị chứ không phải là các môn khoa học. Nội dung giảng dạy môn Đường lối cách mạng đảng cộng sản Việt Nam chắp vá, thiếu cơ sở khoa học.

Hai là, quá trình giảm tải thời lượng của chương trình nhưng không giảm tải nội dung gây khó khăn cho giảng viên trong truyền

đạt kiến thức và nặng nề đối với người học đặc biệt là đối với môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin.

Ba là, còn hiện tượng chồng chéo trong cơ cấu tổ chức giảng dạy các môn Mác – Lê nin trong hệ thống ĐHQG gây khó khăn trong kiểm soát chất lượng giảng dạy và quản lý người dạy.

Bốn là, một số giảng viên giảng dạy không dành thời gian cho nâng cao trình độ chuyên môn, giảng dạy quá nhiều, giảng dạy tràn lan các môn học Mác – Lênin từ sau khi tích hợp các môn.

Năm là, phương thức đánh giá người học không đáp ứng được chuẩn đầu ra của môn học, ngành học đặc biệt trong điều kiện hội nhập.

2. Một số khuyến nghị nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy các môn Khoa học Mác – Lênin trong thời gian tới

Từ thưc tế giàng dạy thời gian qua và trên cơ sở phân tích những tồn tại nêu trên, theo chúng tôi để nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập các môn khoa học Mác- Lênin trong thời gian tới, chúng ta cần xử lý quyết liệt các vấn đề sau:

Thứ nhất, về tên môn học và chương trình. Chúng ta cần thống nhất tên chung là **Các môn khoa học Mác – Lênin** và chương trình nên kết cấu lại gồm 3 học phần : phần 1: Triết học Mác- Lênin (60 tiết); phần 2: Kinh tế chính trị Mác- Lênin (45 tiết) và phần 3: Tư tưởng Hồ chí Minh (45 tiết). Như vậy, về tổng số giảng giảng so với phương án hiện nay không thay đổi. Về mặt nội dung, các nội dung cơ bản của môn Chủ nghĩa xã hội khoa học nên kết cấu lại vào phần cuối của chương Chủ nghĩa duy vật lịch sử của môn Triết học. Đối với môn Đường lối cách mạng của đảng cộng sản Việt Nam, các nôi dung chính trong môn học này đã được học ở phổ thông, hơn nữa đường lối cách mạng Việt Nam được thể hiện rõ nét qua tư tưởng Hồ Chí Minh.

*Thứ hai, về người dạy***.** Theo chúng tôi, các giảng viên giảng dạy Mác - Lênin cần không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn và tu dưỡng đạo đức và chấm dứt tình trạng giảng viên giảng dạy quá nhiều không có thời gian đầu tư cho giảng giảng dạy và tình trạng giảng dạy tràn lan các môn học khoa học Mác - Lênin. Song

song đó, đối với người giảng dạy các môn học khoa học Mác - Lênin cần đào sâu suy nghĩ, gắn bài giảng với thực tiễn cuộc sống, đặc biệt là thực tiễn thời kỳ quá độ ở Việt Nam, cần có "niềm tin khoa học" với những nội dung mình đang giảng, được như vậy, mới đủ sức thuyết phục được người học, truyền được lửa và "niềm tin khoa học" cho người học đối với các môn khoa học Mác - Lênin.

*Thứ ba, về tổ chức đánh giá môn học***.** Cần tổ chức thi tự luận, đề mở thay cho hình thức thi trắc nghiệm, hoặc đề đóng ở một số trường hiện nay áp dụng. Việc đổi mới về nội dung, phương pháp giảng dạy đòi hỏi cách thức ra đề thi cũng phải cải tiến theo hướng yêu cầu sự vận dụng của sinh viên trong giải quyết các vấn đề thực tiễn. Với hình thức thi đề mở đòi hỏi sinh viên nắm vững kiến thức cơ bản nhưng không phải nặng óc để học thuộc lòng các câu chữ như trước, hơn nữa còn phát huy tính sáng tạo, tự chủ của người học trong học đi đôi với hành, lý luận phải gắn với thực tiễn. Cần phải nhìn nhận rằng học các môn khoa học Mác – Lê nin chính là học lý luận để vận dụng vào cuộc sống, học để hành, nếu bắt sinh viên phải nhớ những phạm trù, khái niệm, quá trừu tượng để rồi sinh viên sau khi ra trường chẳng nhớ gì về chủ nghĩa Mác – Lênin, ngoài việc bị ám ảnh của những kì thi thức trắng đêm để học thuộc lòng thì quả là chúng ta đang đào tạo người học với tư duy học vẹt. Quan trọng là sinh viên biết vận dụng nó để luận giải tốt những vấn đề trong cuộc sống, khi đó chủ nghĩa Mác – Lênin không cần phải đánh trống mà vẫn đi vào đời sống và tâm lý tiếp nhận của người học nhẹ nhàng. Song cần lưu ý rằng chất lượng đề thi mở quyết định không nhỏ đến tinh thần, thái độ của người học. Một số trường áp dụng hình thức đề thi mở ngoài hệ thống ĐHQG nhưng không khác gì đề thi đóng, sinh viên không cần suy luận, lấy sách giáo khoa chép mà vẫn đạt điểm cao. Do vậy cùng với chuyển từ hình thức thi đề đóng, trắc nghiệm/ tự luận chuyển sang hình thức đề mở, tự luận phải đảm bảo kết hợp cả nội dung lý luận, thực tiễn để nâng cao năng lực tự học của sinh viên.

Tóm lại, để nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập các môn khoa học Mác – Lênin cần phải thay đổi đồng bộ từ các khâu chương trình học, tổ chức giảng dạy, người dạy và cách đánh giá để đưa người học từ vị trí thụ động, học thuộc, học đối phó như hiện nay sang học chủ động, học hiểu, học để vận dụng giải quyết

các vấn đề của cuộc sống trên nền tảng chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh một cách tự nguyện, tự giác. Hãy đối xử với các môn học này với tư cách là các môn khoa học nếu muốn người học "học để biết, học để hành, học để làm người" !

GIẢI PHÁP GÓP PHẦN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ TRONG CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC VÀ CAO ĐẲNG

Nguyễn Thị Tĩnh[*]

Đặt vấn đề:

Phát triển nhận thức đã nêu ra từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam, Hội nghị lần thứ Hai Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII, Hội nghị lần thứ Tám Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI đã có quan điểm chỉ đạo: "Giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân. Đầu tư cho giáo dục là đầu tư phát triển, được ưu tiên đi trước trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội" [1, 119]. Giáo dục và Đào tạo có vai trò quan trọng trong bồi dưỡng và phát huy nguồn lực con người - yếu tố cơ bản thúc đẩy tăng trưởng, phát triển kinh tế nhanh và bền vững.

Trong sự nghiệp đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo hiện nay, để tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục, đào tạo; đáp ứng ngày càng tốt hơn công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và nhu cầu học tập của nhân dân thì việc nâng cao chất lượng giảng dạy các môn lý luận chính trị trong các trường đại học và cao đẳng có ý nghĩa chiến lược, trở thành một mục tiêu dạy học. Bởi lẽ, Chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí

[*] Thạc sĩ, NCS, Phó trưởng Khoa Lý luận chính trị -Trưởng Bộ môn Đường lối CM của Đảng, Trường ĐH Tây Nguyên

Minh là hệ tư tưởng của xã hội Việt Nam, chính vì vậy có ý nghĩa định hướng cho hành động, là kim chỉ nam cho hoạt động thực tiễn.

Hiện nay, chất lượng giảng dạy các môn lý luận chính trị trong các trường đại học và cao đẳng đã đạt được những thành quả bước đầu. Tuy vậy, chất lượng thực cũng là một vấn đề thực sự cần quan tâm để có những định hướng chỉ đạo, những giải pháp cụ thể và kịp thời nhằm thực hiện một cách có hiệu quả sự nghiệp giáo dục, đào tạo nói chung và hiệu quả của công tác giảng dạy lý luận chính trị nói riêng.

Nội dung:

Để nâng cao chất lượng giảng dạy các môn lý luận chính trị trong các trường đại học và cao đẳng, chúng tôi xin nêu lên bốn giải pháp sau đây mang tính tổng thể của một quy trình thực hiện:

Một là, Đổi mới ngay nội dung chương trình và phương pháp đào tạo giảng viên lý luận chính trị ở các học viện và các trường đại học ở tất cả các hệ đào tạo, trong đó có môn học bắt buộc phương pháp tuyên truyền cách mạng Hồ Chí Minh

Hội nghị lần thứ Tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI đã ban hành Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa – hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Bộ Giáo dục và Đào tạo đã quán triệt nguyên tắc cho việc thiết kế chương trình và tổ chức biên soạn giáo trình mới đó là "Tích hợp cao ở lớp và cấp học dưới; Tự chọn và phân hóa cao ở lớp và cấp học trên".

Thực hiện chủ trương của Đảng cùng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, từ năm 2008 đến năm nay (năm 2014), chương trình học các môn lý luận chính trị ở các trường đại học và cao đẳng đã được thiết kế theo hướng tích hợp từ 5 môn học (Triết học Mác-Lênin, Kinh tế chính trị Mác-Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh) thành 3 môn học đó là Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê nin; Tư tưởng Hồ chí Minh; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản

Việt Nam. Đây là một hướng đi đúng của một khâu đầu tiên trong chuỗi các khâu thực hiện của một quá trình nâng cao chất lượng giảng dạy các môn lý luận chính trị trong các trường đại học và cao đẳng. Do vậy, các cơ sở đào tạo giảng viên lý luận chính trị phải thay đổi ngay nội dung chương trình đào tạo đại học, cao học và nghiên cứu sinh theo hướng đã tích hợp. Điều đó đồng nghĩa với việc cần có mã ngành đào tạo mới cho các ngành sau khi đã được tích hợp.

Trong xây dựng nội dung chương trình đào tạo phải đảm bảo được ba khối kiến thức: *một là*, khối kiến thức đại cương của ngành; *hai là*, khối kiến thức có tính hệ thống xuyên suốt của ngành; *ba là*, khối kiến thức chuyên ngành có tính chuyên sâu tương ứng với các nội dung của ba môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê nin; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo biên soạn trong giáo trình chuẩn. Khối kiến thức thứ ba là quan trọng nhất cần đặc biệt chú trọng để người học có được những tri thức về ngành một cách chuyên sâu và hệ thống.

Cùng với việc trang bị lý luận chính trị chuyên sâu về Chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam cho người học, một vấn đề rất quan trọng có ý nghĩa là một nội dung học nhưng đồng thời cũng là phương pháp dạy đó là môn học phương pháp tuyên truyền cách mạng Hồ Chí Minh phải là môn học bắt buộc có trong chương trình đào tạo với số tín chỉ cao. Hiện nay, có tình trạng chú ý nhiều đến việc trang bị lý luận chính trị chuyên sâu về Chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam chưa thực sự chú trọng việc rèn nghề, mà đặc biệt là chưa thực hiện rèn nghề cho đội ngũ giảng viên lý luận chính trị theo phương pháp tuyên truyền cách mạng Hồ Chí Minh nên hiện tại môn học phương pháp tuyên truyền cách mạng Hồ Chí Minh không có trong chương trình đào tạo.

Nội dung chương trình của các ngành đào tạo khối lý luận chính trị hiện nay, số tín chỉ dành cho thảo luận, thực hành, thực tập phải đạt được tỷ lệ về khối lượng kiến thức từ 35-40% tổng số tín chỉ trong toàn bộ nội dung chương trình đào tạo. Điều đó đòi hỏi

sinh viên không chỉ học tại lớp mà còn phải học tại nhà, tại các nơi được đi thực tập, thực tế môn học và ngành học. Làm được điều đó sẽ thay đổi thực trạng vẫn diễn ra lâu nay là đào tạo suông, chú trọng dạy lý thuyết, lơ là thực hành đồng thời thúc đẩy được sinh viên tự thân vận động, tìm hiểu nhu cầu kỹ năng thực tế của công việc, hướng đến rèn luyện để từng bước hoàn thiện nghề ngay khi còn đang học tại các học viện, các trường đại học.

Hai là, hàng năm có những hoạt động thường xuyên nhằm bồi dưỡng, tập huấn cho giảng viên các môn lý luận chính trị

Đào tạo giảng viên lý luận chính trị tại các học viện và các trường đại học là một quy trình đào tạo khép kín theo khóa học. Người học được học một lần duy nhất ở đại học, cao học và nghiên cứu sinh chưa thể đủ và chuẩn được nội dung kiến thức cũng như phương pháp giảng dạy để sử dụng cho cả quá trình công tác sau này. Do vậy, việc học để giảng dạy không phải là dừng lại sau khi đã tốt nghiệp đại học, cao học và nghiên cứu sinh. Chính vì thế, hàng năm cần có những hoạt động thường xuyên nhằm bồi dưỡng, tập huấn cho giảng viên các môn lý luận chính trị với nhiều hình thức tổ chức khác nhau.

Hiện nay, định kỳ mỗi năm một lần, Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương có tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ giảng viên giảng dạy lý luận chính trị tại các trường đại học và cao đẳng, đó chính là sự chú trọng về bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn cho giảng viên lý luận chính trị. Trong các đợt bồi dưỡng, tập huấn đó, đội ngũ giảng viên lý luận chính trị được cập nhật những kiến thức thời sự quan trọng góp phần làm cho nội dung bài giảng ngày càng phong phú, hấp dẫn và gắn với thực tiễn hơn. Tuy nhiên, nội dung chương trình của các đợt bồi dưỡng, tập huấn chưa thực sự chú trọng đến việc phát triển phương pháp giảng dạy cho đội ngũ giảng viên lý luận chính trị. Đội ngũ giảng viên lý luận chính trị thực sự cần được nghe chuyên đề về phương pháp tuyên truyền cách mạng Hồ Chí Minh để vận dụng vào việc đổi mới phương pháp giảng dạy của mình nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy các môn lý luận chính trị. Vì vậy, nội dung chương trình bồi dưỡng, tập huấn hàng năm cần bổ sung chuyên đề học tập phương pháp tuyên truyền cách mạng Hồ Chí Minh.

Thực hiện Cuộc vận động học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã phát động nhiều hoạt động chung cho toàn ngành giáo dục. Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ là lãnh tụ vĩ đại của nhân dân Việt Nam mà còn là một người thầy vĩ đại, là người đã đi trước thời đại với phương pháp tuyên truyền cách mạng. Vì vậy hiện nay cần phát động phong trào "*Vận dụng linh hoạt, sáng tạo phương pháp tuyên truyền cách mạng Hồ Chí Minh vào giảng dạy các môn lý luận chính trị"*, phát động phong trào này vừa là để nâng cao chất lượng giảng dạy, vừa là một việc làm thiết thực trong cuộc vận động học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, vừa là một hoạt động mang tính riêng của khối lý luận chính trị. Trên cơ sở phát động phong trào đó, có thể tổ chức hội thi giảng dạy lý luận chính trị theo phương pháp tuyên truyền cách mạng Hồ Chí Minh thay cho hội thi lâu nay vẫn thực hiện đó là hội thi giảng viên lý luận chính trị giỏi các cấp.

Ngoài ra, nên phổ biến nội dung phương pháp tuyên truyền cách mạng Hồ Chí Minh trên mạng Internet, báo chí, sách, giáo trình. Đó là những hình thức nhằm truyền tải những thông tin, yêu cầu, nội dung về phương pháp tuyên truyền cách mạng Hồ Chí Minh để đội ngũ giảng viên lý luận chính trị biết, hiểu và vận dụng vào công tác giảng dạy.

Ba là, Vận dụng linh hoạt, sáng tạo phương pháp tuyên truyền cách mạng Hồ Chí Minh vào giảng dạy các môn lý luận chính trị

Sau khi được đào tạo đạt chuẩn giảng dạy ở các hệ đào tạo và được bồi dưỡng, tập huấn thường xuyên hàng năm, giảng viên hành nghề của mình thông qua hoạt động giảng dạy tại nơi mình công tác nhất thiết cần phải vận dụng linh hoạt, sáng tạo những nội dung phương pháp tuyên truyền cách mạng Hồ Chí Minh cụ thể như sau:

Không áp đặt theo kiểu bề trên mà thuyết phục bằng nghệ thuật xưng hô; Ít sử dụng thuật ngữ như phải, hãy ... mà thường là mong, cố gắng

Trong quan hệ với đối tượng, chủ tịch Hồ Chí Minh xưng hô bằng nhiều cách: là Tôi, là Cụ Hồ, là Người Già, là Bác, là Anh, thậm chí là Cháu … Đây không phải đơn thuần chỉ là cách xưng hô, là phép lịch sự mà chính là nghệ thuật lựa chọn, sử dụng từ ngữ trong giao tiếp. Chủ tịch Hồ Chí Minh biết đứng ở vị trí thích hợp để nhân dân ai cũng thấy gần và tin tưởng. Vì thế, khi nghe Bác nói, khi đọc các bài viết của Bác, nhân dân có cảm xúc như Bác đang sống giữa đời thường, sống cuộc sống của nhân dân, không còn đâu là khoảng cách giữa lãnh tụ và nhân dân, là vì Bác nói tiếng nói của nhân dân, nên họ dễ dàng tiếp thu nội dung tuyên truyền. Chẳng hạn như đối với học sinh nhân ngày khai trường đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, Người nói: "Các em hãy nghe lời tôi, lời của một người anh lớn lúc nào cũng ân cần mong mỏi cho các em được giỏi giang … Non song Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em" [3, 119].

Dùng cách so sánh ví von để biến các khái niệm trừu tượng, xa lạ, khó hiểu trở thành cụ thể, dễ hiểu

Cách tuyên truyền này phù hợp với đặc điểm quá trình nhận thức của đối tượng mà vẫn không xa rời yêu cầu khoa học, đồng thời đây chính là sự kế thừa sáng tạo cách nói ví von của người Việt Nam. Ví dụ như, Biết tin thực dân Pháp xây dựng Điện Biên Phủ thành một pháo đài "Bất khả xâm phạm" và chọn Điện Biên Phủ tiến hành trận chiến quyết định, Bác Hồ bỏ ngay chiếc mũ trên đầu đặt lên bàn chỉ thẳng vào chiếc mũ đang lật ngửa - ví như một thung lũng sâu và rộng, Bác nói: "Quân Pháp sẽ bị chôn sống ở đây".

Diễn đạt ngắn gọn nhưng sâu sắc; Nói câu ngắn, viết câu ngắn, thiết thực đi thẳng vào vấn đề.

Diễn đạt ngắn gọn là luôn luôn đảm bảo: gọn gàng, rõ ràng, có đầu, có đuôi, có nội dung thiết thực và phải cô đọng, hàm xúc, không có lời thừa, chữ thừa. Nói ít nhưng nói cho thấm thía, cho chắc chắn. Những nội dung tuyên truyền trong các tác phẩm nói và viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh tuy ngắn gọn nhưng sâu sắc và lột tả

được bản chất của sự vật làm cho đối tượng dễ hiểu, dễ nhớ, dễ hành động theo mục đích tuyên truyền.

Hồ Chí Minh đã nhiều lần gạch bỏ cụm từ "trở đi" sau cụm từ "từ nay" bởi lẽ thời gian chỉ vận động theo một chiều cho nên cụm từ "từ nay" không cần phải dùng cụm từ "trở đi" nếu như không có dụng ý nhấn mạnh. Trong Bản thảo Thư khen ngợi bộ đội đã chiến thắng vẻ vang ở Điện Biên Phủ, Hồ Chí Minh viết: "Chúng ta không nên vì thắng lợi mà kiêu căng". Sau đó người lại gạch bỏ đi từ "lợi" và từ "kiêu" là những từ dư thừa không cần thiết để câu văn ngắn lại thành câu "Chúng ta không nên vì thắng mà kiêu".

Vận dụng linh hoạt, sáng tạo tục ngữ, thành ngữ; Lồng ghép nội dung thơ văn để chuyển tải nội dung chính trị

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định văn hoá nghệ thuật cũng như mọi hoạt động khác, không thể đứng ngoài, mà phải ở trong kinh tế và chính trị. Người hiểu rõ thành ngữ, tục ngữ mang tính đại chúng, nội dung xúc tích và giàu tính gợi cảm nên việc sử dụng chúng không chỉ phù hợp với tâm hồn, tình cảm của nhân dân mà còn gợi ra những hình ảnh sinh động và làm cho lời văn ngắn gọn, giản dị mà dễ hiểu.

Đi làm ruộng với nông dân, Bác hỏi các cô thanh niên có biết hát đối không, rồi Bác lấy Kiều "Trăm năm trong cõi người ta, chống úng thắng lợi mới là người ngoan". Bác nói: "Muốn lao động đỡ mệt và có sức mạnh thanh niên nên tổ chức văn nghệ".

Vận dụng linh hoạt, sinh động loại câu hỏi; Có những câu hỏi dùng để kết luận vấn đề

Phương pháp đặt câu hỏi ngoài tác dụng gợi mở, kích thích tư duy, đạt được phản hồi của người được tuyên truyền, phương pháp này còn có tác dụng tốt trong bồi dưỡng khả năng biểu đạt của người được tuyên truyền. Thông qua các câu hỏi khéo léo, thú vị, mang tính gợi mở, khuyến khích quần chúng làm chủ ngôn ngữ, tư duy của mình.

Thông thường câu hỏi dùng để nêu ra điều mình muốn biết, nhưng Chủ tịch Hồ Chí Minh dùng câu hỏi để dẫn dắt, khêu gợi vấn đề nhằm khích lệ tư duy của đối tượng tham gia vào quá trình tuyên truyền. Hỏi mà cũng là nêu vấn đề kêu gọi đối tượng suy nghĩ để tìm ra chân lý. Câu hỏi đó có thể do Người tự đặt ra, cũng có thể Người dẫn câu hỏi của người khác. Chẳng hạn Bác nói: Tôi già, các bác cũng già cả. Tôi làm cách mạng được, các bác có nên làm cách mạng không?

Bốn là, Đánh giá sinh viên bằng "hiểu" chứ không phải bằng "nhớ"

Các nhà giáo dục học và thần kinh học trên thế giới đã làm nhiều phân tích và thí nghiệm cho thấy, khi bộ óc con người "hiểu" một cái gì đó (tức là có thể "make sense" cái đó, liên tưởng được với những kiến thức và thông tin khác đã có sẵn trong não) thì dễ nhớ nó (do thiết lập được nhiều "dây nối" liên quan đến kiến thức đó trong mạng thần kinh của não - một neuron thần kinh có thể có hàng chục nghìn dây nối đến các neuron khác). Còn khi chỉ cố nhồi nhét các thông tin riêng lẻ vào não (kiểu học vẹt) mà không liên hệ được với các kiến thức khác đã có trong não, thì thông tin đó rất khó nhớ, dễ bị não đào thải.

Hiện tượng rất phổ biến là sinh viên học thuộc lòng các kiến thức trước mỗi kỳ kiểm tra, kỳ thi rồi sau khi kiểm tra, thi xong thì "chữ thầy trả thầy". Lỗi chính không phải tại sinh viên mà có lẽ tại hệ thống giáo dục. Chúng ta rất cần cải cách nội dung chương trình giáo dục theo hướng tăng sự "hiểu" lên, và giảm sự "học gạo", "nhớ như con vẹt".

Cùng với nội dung chương trình học thì kiểu dạy, kiểm tra và chấm thi nặng về "nhớ" mà nhẹ về "hiểu". Nhiều thầy cô giáo không dám và không chịu sáng tạo mà chỉ giảng y nguyên câu chữ trong khuôn khổ giáo trình của Bộ Giáo dục, hài lòng với việc sinh viên làm bài kiểm tra, bài thi giống hệt bài giảng của mình, chứ làm kiểu khác đi, tuy có thể thú vị hơn cách của thầy thì có khi lại không có điểm vì không giống đáp án. Kiểu dạy và chấm điểm như thế chỉ khuyến khích sinh viên học vẹt chứ không khuyến khích được sự sáng tạo hiểu biết.

Sinh viên ngày nay có thể tra cứu rất nhanh mọi kiến thức thông qua internet nhưng để hiểu chúng thì vẫn phải học và tự hiểu, không có máy móc nào hiểu hộ được. Trước đây và hiện nay vẫn còn, theo thông lệ của những người dạy thường không cho phép sinh viên mang tài liệu vào phòng thi trong các kỳ thi cuối học kỳ và đề thi thường là câu hỏi lý thuyết như trình bày quan điểm nào đó thì được điểm. Nhưng trong thời đại mới, việc nhớ y nguyên các quan điểm có ít giá trị, mà cái chính là phải hiểu để mà sử dụng được chúng. Bởi vậy nên chăng, trong các kỳ thi dần dần đề thi không còn các câu hỏi "trình bày quan điểm" nữa. Thay vào đó là những câu hỏi ở dạng vận dụng tương đối đơn giản và thường nội dung câu hỏi gần giống các câu hỏi có trong các tài liệu nhưng đã được thay đổi phần nào câu chữ để kiểm tra xem sinh viên có hiểu và sử dụng được các kiến thức cơ bản không. Và đó chính là đổi mới hoạt động kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục theo hướng chú trọng đánh giá năng lực phân tích, sáng tạo, giải quyết vấn đề và thái độ nghề nghiệp, năng lực nghiên cứu và ứng dụng khoa học - công nghệ, năng lực thực hành tương xứng với trình độ đào tạo.

Kết luận:

Nâng cao chất lượng giảng dạy các môn lý luận chính trị trong các trường đại học và cao đẳng hiện nay có thể gọi là một cuộc cách mạng riêng của ngành giáo dục. Một cuộc cách mạng không thể đến từ bên ngoài, mà nó phải do ý muốn và quyết tâm thực hiện của những người trong cuộc. Nhà trường nơi đào tạo ra đội ngũ giảng viên lý luận chính trị phải đổi mới nội dung chương trình và phương pháp đào tạo, đây là khâu đầu tiên trong quy trình thực hiện việc đảm bảo chất lượng giảng dạy lý luận chính trị. Tiếp đến là các cơ quan ban ngành cùng tham gia trong công tác này chỉ đạo, hỗ trợ, phối hợp cùng thực hiện. Đội ngũ giảng viên lý luận chính trị có ý nghĩa quyết định đến chất lượng giảng dạy các môn lý luận chính trị, tận tụy, giàu lương tâm, tâm huyết với nghề, thay đổi cách đánh giá người học và học tập theo phương pháp tuyên truyền cách mạng Hồ Chí Minh. Thực hiện được đồng bộ, liên tục theo đúng quy trình bốn giải pháp nêu trên, chúng tôi thiết nghĩ sẽ thay đổi được thực trạng hiện nay của công tác giảng dạy lý luận chính trị theo hướng tích cực.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, *Nghị Quyết Hội nghị lần thứ Tám Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội 2013.

[2] Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, *Nghị quyết Hội nghị lần thứ Năm Ban Chấp hành Trung ương khóa X Về công tác tư tưởng, lý luận và báo chí trước yêu cầu mới*, Hà Nội, ngày 1 tháng 8 năm 2007.

[3] Hoàng Quốc Bảo, *Học tập phương pháp tuyên truyền cách mạng Hồ Chí Minh*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội 2006.

[4] Lương Gia Ban (chủ biên), *Góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy và đổi mới nội dung chương trình các môn khoa học Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội 2002.

[5] Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Tập mô hình hóa kiến thức cơ bản của giáo trình các bộ môn khoa học Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh tập I-II*, Hà Nội 2005.

[6] Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh-Trung tâm Lý luận chính trị, *Tổng kết thực hiện Nghị quyết 01-NQ/TW của Bộ Chính trị về công tác lý luận trong giai đoạn hiện nay*, NXB Chính trị quốc gia-Sự thật, Hà Nội 2014.

HỌC TẬP VÀ GIÁO DỤC LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ GÓP PHẦN HOÀN THIỆN NHÂN CÁCH, ĐỊNH HƯỚNG TƯƠNG LAI CHO SINH VIÊN HIỆN NAY

Nguyễn Hữu Tới[*]

TÓM TẮT: *Gần 30 năm đổi mới, Việt Nam đã đạt được những thành tưu to lớn trên tất cả các mặt của đời sống xã hội. Song mặt trái của kinh tế thị trường, toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế đã tác động không nhỏ đến đời sống, lối sống và hành động của một bộ phận không nhỏ sinh viên – những người được coi là rường cột, là chủ nhân tương lai của nước nhà với một số biểu hiện tiêu cực như: suy thoái về đạo đức, mờ nhạt về lý tưởng, sống thiếu hoài bão lập thân lập nghiệp, thiếu bản lĩnh chính trị, thờ ơ, mơ hồ về chính trị… Do đó, yêu cầu thực tiễn cấp bách đặt ra hiện nay là cần phải nâng cao hơn nữa nhận thức cho sinh viên về ý nghĩa, giá trị của việc học tập lý luận chính trị (LLCT). Bởi chính những tri thức LLCT góp phần quan trọng vào việc hình thành trong mỗi sinh viên một thế giới quan khoa học, một nhân sinh quan cộng sản, phương pháp tư duy và phương pháp làm việc biện chứng, trung thành vô hạn với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.*

Lý luận chính trị là bộ phận quan trọng của lý luận, phản ánh những tính quy luật chính trị, các quan hệ chính trị - xã hội, đời sống kinh tế - chính trị - xã hội; đồng thời, là một bộ phận quan trọng của công tác tư tưởng, góp phần xây dựng, bồi đắp nền tảng tinh thần của xã hội. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta lấy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư

[*] Thượng úy, Học viện chính trị, Bộ Quốc phòng

tưởng kim chỉ nam cho mọi hành động. Vì vậy, để tạo sự đồng thuận trong xã hội, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân, giữ vững con đường cách mạng mà Nhân dân ta đã lựa chọn, Đảng ta đã có nhiều chỉ thị, nghị quyết về giáo dục lý luận chính trị. Nghị quyết Trung ương 5 (khóa IX) nhấn mạnh: *"Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục lý luận chính trị, tạo sự thống nhất cao hơn nữa trong Đảng, sự đồng thuận trong nhân dân",* Văn kiện đại hội XI tiếp tục xác định: *"Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao hơn nữa tính chiến đấu, tính thuyết phục, hiệu quả của công tác tư tưởng, tuyên truyền học tập chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước… Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục lý luận chính trị, giáo dục công dân trong hệ thống các trường chính trị, các trường thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Mỗi cán bộ, đảng viên phải học tập, nâng cao trình độ lý luận chính trị"* "[1].

1. Giáo dục lý luận chính trị cho sinh viên góp phần phát triển con người toàn diện

Giáo dục LLCT cho sinh viên là một trong những nội dung quan trọng trong công tác giáo dục toàn diện, là tiền đề để đào tạo ra những thế hệ cán bộ vừa giỏi chuyên môn, vừa vững vàng về lập trường chính trị, có đạo đức cách mạng trong sáng, góp phần đưa đất nước hội nhập và phát triển, sánh vai cùng các nước trên thế giới. Sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nhấn mạnh: "Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội phải có con người chủ nghĩa xã hội"[2]. Đó là những người đủ đức độ và tài năng, do đó "trong việc giáo dục và học tập, phải chú trọng đủ các mặt: đạo đức cách mạng, giác ngộ chủ nghĩa xã hội, văn hoá, kĩ thuật, lao động và sản xuất"[3].

Hình mẫu con người toàn diện của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa (CNH, HĐH) và phát triển kinh tế tri thức là "những con người và thế hệ thiết tha gắn bó với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, có đạo đức trong sáng, có ý chí kiên

---

[1] ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI,* Nxb CTQG, Hà Nội 2011, tr 256-257.
[2] Hồ Chí Minh: *toàn tập*, tập 9, Nxb CTQG, Hà Nội 2000, tr 448.
[3] Hồ Chí Minh: *toàn tập*, tập 10, Nxb CTQG, Hà Nội 2000, tr 190.

cường và bảo vệ Tổ quốc; công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa của dân tộc, có năng lực tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại; phát huy tiềm năng của dân tộc và con người Việt Nam; có ý thức cộng đồng và phát huy tính tích cực của cá nhân, làm chủ tri thức khao học công nghệ và hiện đại, có tư duy sáng tạo, có kỹ năng thực hành giỏi, có tác phong công nghiệp, có tổ chức và kỷ luật; có sức khỏe, những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa hồng vừa chuyên"[4]. Luật Giáo dục nước ta chỉ rõ: "Mục tiêu giáo dục đại học là đào tạo người học có phẩm chất chính trị, đạo đức, có ý thức phục vụ nhân dân, có kiến thức và năng lực thực hành nghề nghiệp tương xứng với trình độ đào tạo, có sức khoẻ để đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc"[5]. Bởi vậy, giáo dục LLCT với mục đích trang bị thế giới quan khoa học, nhân sinh quan cộng sản và phương pháp luận biện chứng chính là góp phần đào tạo sinh viên trở thành những con người phát triển toàn diện.

Giáo dục LLCT nâng cao nhận thức về các quy luật của hoạt động chính trị - xã hội, giúp cho sinh viên có cái nhìn khách quan, chân thực về thế giới với những mâu thuần vốn có của nó và cách thức giải quyết các mâu thuẫn nội tại để thúc đẩy xã hội tiến lên. Ví như, triết học trang bị cho sinh viên những nguyên lý, quy luật và các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật, để sinh viên nắm chắc bản chất của thế giới khách quan và những biểu hiện sinh động, phong phú của chúng trong đời sống hiện thực; kinh tế chính trị Mác - Lênin giúp cho sinh viên nhận thức về sự vận động của xã hội tư bản chủ nghĩa, thấy rõ được bản chất của giai cấp tư sản trong nền kinh tế tư bản chủ nghĩa là nhờ bóc lột giá trị thặng dư do giai cấp công nhân tạo ra, giai cấp tư sản đã đẩy mạnh phát triển kinh tế và bước vào cuộc cách mạng công nghiệp làm tăng năng suất lao động, nhưng đồng thời cũng làm cho lực lượng sản xuất mang tính chất xã hội hóa ngày càng cao, mâu thuẫn với tính chất chiếm hữu tư nhân của chế độ tư bản chủ nghĩa. Chủ nghĩa tư bản càng phát triển thì càng làm cho mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất càng gay gắt. Mâu thuẫn đó chỉ được giải quyết

---

[4] ĐCSVN: *Văn kiện hội nghị lần thứ hai, BCHTW khóa VIII,* Nxb CTQG, Hà Nội 1997, tr 28-29.

[5] Luật Giáo dục, Nxb CTQG, H 2005, tr 30-31.

triệt để khi cuộc cách mạng làm cho quan hệ sản xuất phù hợp với tính chất và trình độ của lực lượng sản xuất. Người có sứ mệnh lịch sử thực hiện quá trình cách mạng đó là giai cấp công nhân, con đẻ của nền đại công nghiệp, đại diện cho lực lượng sản xuất và phương thức sản xuất tiên tiến của thời đại mới. Chủ nghĩa xã hội (CNXH) chứa đựng những nội dung tri thức khoa học đề cập đến các vấn đề cải tạo thế giới theo những quy luật khách quan. CNXH khoa học làm rõ mục tiêu cuối cùng và con đường giải phóng xã hội, giải phóng con người, đồng thời luận giải một cách khoa học về lực lượng chủ đạo trong quá trình cách mạng, đó là giai cấp công nhân.

Giáo dục LLCT góp phần giáo dục lối sống lành mạnh, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc cho sinh viên. Đó là tinh thần trọng nghĩa, trung thực, tôn trọng kỷ cương phép nước, quy ước cộng đồng, bảo vệ môi trường, chống mọi tệ nạn và tiêu cực xã hội, tích cực bài trừ các hủ tục lạc hậu cản trở tiến bộ xã hội; có thái độ đúng, đấu tranh không khoan nhượng với thói hư tật xấu, lên án hành vi vô văn hoá, phi đạo đức; chống mọi biểu hiện văn hoá lai căng, xa lạ với thuần phong mỹ tục của dân tộc ta, làm biến dạng hoặc chuyển hoá nền văn hoá Việt Nam đã được tạo dựng qua hàng ngàn năm lịch sử. Đại hội Đảng lần thứ X chỉ rõ: "Xây dựng và hoàn thiện giá trị nhân cách con người Việt Nam, bảo vệ và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc trong thời kỳ CNH, HĐH, hội nhập kinh tế quốc tế. Bồi dưỡng các giá trị văn hoá trong thanh niên, học sinh, sinh viên, đặc biệt là lý tưởng sống, lối sống, năng lực trí tuệ, đạo đức và bản lĩnh văn hoá con người Việt Nam"[6].

2. Giáo dục lý luận chính trị cho sinh viên góp phần đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế

Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương khóa X chỉ rõ: "Thanh niên là rường cột của nước nhà, là chủ nhân tương lai của đất nước, là lực lượng xung kích trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, một trong những nhân tố quyết định sự thành bại của sự nghiệp CNH,HĐH đất nước, hội nhập quốc tế và xây dựng CNXH..." do

[6] ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X,* Nxb CTQG, Hà Nội 2006, tr 106.

đó, cần phải: "Nâng cao nhận thức chính trị, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng cho thanh niên, nhất là học sinh, sinh viên. Tập trung giáo dục, định hướng, cổ vũ thanh niên thực hiện có hiệu quả "Cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" tạo chuyển biến thực sự trong đạo đức, lối sống và hành động của thanh niên". Đồng thời, "xây dựng môi trường xã hội lành mạnh để thanh niên rèn luyện, phấn đấu và trưởng thành... Có chính sách mang tính đột phá trong đào tạo nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao đáp ứng quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước gắn liền với giải quyết việc làm, tăng thu nhập, hưởng thụ văn hóa, vui chơi, giải trí của thanh niên"[7].

Cùng với các hoạt động giáo dục khác, giáo dục LLCT sẽ góp phần nâng cao trình độ, năng lực tư duy lý luận khoa học giúp sinh viên khẳng định bản thân và hòa nhập vào xã hội hiện đại "xung kích, sáng tạo, làm chủ khoa học, công nghệ tiên tiến, hình thành nguồn nhân lực có chất lượng cao đáp ứng yêu cầu thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH và hội nhập quốc tế"[8]. Đồng thời, trang bị phương pháp luận khoa học giúp sinh viên nâng cao khả năng thích ứng với xu thế thời đại, dễ dàng tiếp thu văn minh của nhân loại, học tập và ứng dụng những tiến bộ khoa học, công nghệ trên thế giới. Họ trở nên tự tin hơn, tham gia ngày càng nhiều vào sự nghiệp phát triển đất nước.

3. Giáo dục lý luận chính trị cho sinh viên góp phần đào tạo thế hệ cán bộ trẻ kế tục trung thành sự nghiệp cách mạng của Đảng và Nhân dân ta

Sinh viên có những phẩm chất quý báu như trẻ, khỏe, có học thức, ham học, năng động, dám nghĩ và dám làm theo cái mới... Họ đại diện cho sức sống của thanh niên, sức mạnh của dân tộc. Tuy nhiên, trong xã hội hiện đại, để những tiềm năng đó trở thành hiện thực, trở thành động lực trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước, họ cần phải được định hướng đúng đắn trên cơ sở trang bị kiến thức một cách toàn diện, trong đó có nhận thức đầy đủ và sâu

---

[7] ĐCSVN: *Văn kiện hội nghị lần thứ bảy, BCHTW khóa X,* Nxb CTQG, Hà Nội 2008, tr 44.

[8] Quyết định số 2474/QĐ-TTg, ngày 30.12.2011 của Thủ tường Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Thanh niên Việt Nam giai đoạn 2011-2020.

sắc về hệ tư tưởng vô sản, đặc biệt là tạo lập niềm tin và sự trung thành với lý tưởng cách mạng của Đảng và Nhân dân ta đã lựa chọn.

Trong sự nghiệp cách mạng, Đảng ta luôn đánh giá cao vai trò của thanh niên nói chung, sinh viên nói riêng. Nghị quyết Trung ương lần thứ tư (Khoá VII) của Đảng về "Công tác thanh niên trong thời kỳ mới' đánh giá: "Thanh niên là lực lượng xung kích trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Sự nghiệp đổi mới có thành công hay không, đất nước bước vào thế kỷ 21 có vị trí xứng đáng trong cộng đồng thế giới hay không, cách mạng Việt Nam có vững bước theo con đường xã hội chủ nghĩa hay không phần lớn tuỳ thuộc vào lực lượng thanh niên, vào việc bồi dưỡng, rèn luyện thế hệ thanh niên; công tác thanh niên là vấn đề sống còn của dân tộc, là một trong những nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng"[9]. Nghị quyết Trung ương 7, Khoá X của Đảng tiếp tục khẳng định vai trò quan trọng đó và đề ra mục tiêu: "Tiếp tục xây dựng thế hệ thanh niên Việt Nam giàu lòng yêu nước, tự cường dân tộc, kiên định mục tiêu lý tưởng độc lập dân tộc và CNXH; có đạo đức cách mạng, ý thức chấp hành pháp luật, sống có văn hoá, vì cộng đồng... Hình thành một lớp thanh niên ưu tú trên mọi lĩnh vực, kế tục trung thành và xuất sắc sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc"[10]

Giáo dục LLCT củng cố niềm tin của sinh viên vào sự lãnh đạo của Đảng, vào chế độ xã hội chủ nghĩa và hiện thực ngày càng tốt đẹp của công cuộc đổi mới đất nước. Khi họ đã có niềm tin vững chắc thì sẽ quyết định khuynh hướng, mục đích và hiệu quả hoạt động của bản thân; sẽ hăng say, tích cực trong học tập, công tác, có lối sống cao đẹp, biết sống có ý nghĩa, hướng tới các giá trị chân - thiện - mỹ, đóng góp thiết thực cho đất nước, xã hội.

4. Giáo dục lý luận chính trị cho sinh viên góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng - văn hoá

---

[9] ĐCSVN: *Văn kiện hội nghị lần thứ tư, BCHTW khóa VII,* Nxb CTQG, Hà Nội 1993, tr 82.

[10] ĐCSVN: *Văn kiện hội nghị lần thứ bảy, BCHTW khóa X,* Nxb CTQG, Hà Nội 2008, tr 43

Giáo dục LLCT cho sinh viên là giáo dục đạo đức, lý tưởng cách mạng, lối sống, niềm tin, góp phần tạo nên một con người có niềm tin sâu sắc và trung thành với Đảng, có lập trường vững vàng trước mọi thử thách. Điều đó góp phần giúp sinh viên có đủ dũng khí và khả năng bảo vệ hệ tư tưởng vô sản, bảo vệ Đảng Cộng sản Việt Nam và chế độ xã hội chủ nghĩa; bảo vệ các giá trị văn hoá truyền thống tốt đẹp của dân tộc và có sức đề kháng "tạo ra được cơ chế miễn dịch – xã hội không những để tự bảo vệ mình mà còn có bản lĩnh phản công và tiến công, đẩy lùi các ảnh hưởng của môi trường văn hóa, tư tưởng tư sản đang bao vây quanh mình"[11].

Trong tình hình thế giới và khu vực tiếp tục có những diễn biến phức tạp, tiềm ẩn những yếu tô khó lường, nhiệm vụ giáo dục LLCT cho sinh viên đang đứng trước những thời cơ lớn và thách thức lớn. Các thế lực thù địch vẫn tăng cường thực hiện âm mưu "DBHB", thường xuyên dùng chiêu bài "tự do tôn giáo", "dân chủ", "nhân quyền" hòng can thiệp vào công việc nội bộ của nước ta. Chúng dùng nhiều âm mưu, thủ đoạn để chống phá ta trên mọi lĩnh vực của đời sống chính trị, xã hội, tư tưởng, tâm lí... Đặc biệt là nhằm vào thanh niên, sinh viên để lôi kéo, kích động họ chạy theo lối sống thực dụng, làm băng hoại đạo đức, làm chệch hướng XHCN, suy thoái về chính trị, tư tưởng, xa rời lý tưởng của Đảng và mất phương hướng chính trị.

Do đó, học tập LLCT không những là *vũ khí sắc bén* để sinh viên chủ động phòng tránh, đấu tranh với các âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch mà còn là "bức tường thép" để ngăn chặn lối sống cá nhân chủ nghĩa, thực dụng trọng đồng tiền trong sinh viên hiện nay. Từ đó, họ biết nêu cao tinh thần đấu tranh bảo vệ chân lý, bảo vệ cái đúng, cái tốt, lên án cái ác, cái xấu và cái tiêu cực; có thái độ kiên quyết, dứt khoát trong đấu tranh ngăn chặn và đẩy lùi mọi tiêu cực, sa đọa, suy thoái về tư tưởng, đạo đức và lối sống trong nhà trường cũng như ngoài xã hội

Toàn Đảng, toàn dân đang nỗ lực thực hiện mục tiêu tổng quát của Đại hội XI: *"Phấn đấu đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành*

---

[11] Trần Xuân Trường: *Về định hướng xã hội chủ nghĩa, lý luận và thực tiễn,* Nxb QĐND, Hà Nội 2008, tr 209.

nước công nghiệp theo hướng hiện đại; chính trị - xã hội ổn định, dân chủ, kỷ cương, đồng thuận; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng lên rõ rệt; độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ được giữ vững; vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế tiếp tục được nâng lên; tạo tiền đề vững chắc để phát triển cao hơn trong giai đoạn sau "[12]. Để thực hiện thắng lợi mục tiêu tổng quát đó, những chủ nhân tương lai của nước nhà cùng với trau dồi tri cần ra sức học tập lý luận chính trị và phấn đấu hơn nữa, nhằm hoàn thiện nhân cách, tu dưỡng tài đức, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới./.

[12] ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr 31.

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ - GÓP PHẦN GIÁO DỤC Ý THỨC CHÍNH TRỊ VÀ ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG CHO SINH VIÊN

Đỗ Lâm Hoàng Trang[*]

I. Tinh thần Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI về nâng cao chất lượng giáo dục – đào tạo nói chung.

Trong thời đại ngày nay, trí tuệ đã thực sự là đòn bẩy quan trọng để phát triển kinh tế, phát triển xã hội, là yếu tố hàng đầu thể hiện quyền lực và sức mạnh của một quốc gia. Các nước chậm phát triển muốn phát triển nhanh phải đặc biệt quan tâm đến giáo dục. Đầu tư cho giáo dục chính là đầu tư cho phát triển. Tổng Bí thư Đỗ Mười cũng đã nói nhân dịp khai giảng năm học 1995 - 1996: "Con người là nguồn lực quý báu nhất, đồng thời là mục tiêu cao cả nhất. Tất cả do con người và vì hạnh phúc của con người, trong đó trí tuệ là nguồn tài nguyên lớn nhất của quốc gia. Vì vậy, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng và trọng dụng nhân tài là vấn đề có tầm chiến lược, là yếu tố quyết định tương lai của đất nước". Do vậy, giáo dục, đào tạo giữ vai trò cốt tử đối với mỗi quốc gia. Chính vì vậy, Nghị quyết TW 2 khóa VIII đã coi giáo dục và đào tạo là "quốc sách hàng đầu".

[*] Thạc sĩ, Khoa Lý luận chính trị, Trường ĐH Kinh tế TP. Hồ Chí Minh

Qua 15 năm triển khai, thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 khóa VIII và các chủ trương của Đảng, Nhà nước về định hướng chiến lược phát triển giáo dục - đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, lĩnh vực giáo dục và đào tạo nước ta đã đạt được những thành tựu quan trọng, góp phần to lớn vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tuy nhiên, những thành tựu đạt được chưa tương xứng với tiềm năng; chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo còn thấp so với yêu cầu, không đáp ứng được yêu cầu của thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế. Do đó, vào tháng 11 năm 2013, Đảng đã ban hành Nghị quyết TW 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo với quan điểm: Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo là đổi mới những vấn đề lớn, cốt lõi, cấp thiết, từ quan điểm, tư tưởng chỉ đạo đến mục tiêu, nội dung, phương pháp, cơ chế, chính sách, điều kiện bảo đảm thực hiện; đổi mới từ sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước đến hoạt động quản trị của các cơ sở giáo dục-đào tạo và việc tham gia của gia đình, cộng đồng, xã hội và bản thân người học; đổi mới ở tất cả các bậc học, ngành học. Phát triển giáo dục và đào tạo là nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học. Học đi đôi với hành; lý luận gắn với thực tiễn; giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội.

Mục tiêu của định hướng đổi mới giáo dục và đào tạo nhằm tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục, đào tạo; đáp ứng ngày càng tốt hơn công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và nhu cầu học tập của nhân dân. Giáo dục con người Việt Nam phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; yêu gia đình, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào; sống tốt và làm việc hiệu quả.

Xây dựng nền giáo dục mở, dạy tốt, học tốt, quản lý tốt; có cơ cấu và phương thức giáo dục hợp lý, gắn với xây dựng xã hội học tập; bảo đảm các điều kiện nâng cao chất lượng; chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế hệ thống giáo dục và đào tạo; giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa và bản

sắc dân tộc. Phấn đấu đến năm 2030, nền giáo dục Việt Nam đạt trình độ tiên tiến trong khu vực.

II. Nâng cao chất lượng dạy và học các môn lý luận chính trị.

Việc giảng dạy và học tập các môn lý luận chính trị tại các trường đại học, cao đẳng cũng không nằm ngoài chủ trương trên. Bộ chính trị đã ban hành Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 9/10/2014 về công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030. Trong các biện pháp chủ yếu đẩy mạnh công tác lý luận từ nay đến 2030, nghị quyết đã đề cập đến vấn đề đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục các môn lý luận chính trị cho phù hợp với yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Để thực hiện việc nâng cao chất lượng dạy và học các môn lý luận chính trị, trước hết phải tìm hiểu vai trò, tầm quan trọng của những môn này trong việc giáo dục ý thức chính trị cho sinh viên các trường đại học và cao đẳng.

1. Vai trò của các môn lý luận chính trị.

Trong hơn 80 năm qua, dưới sự lãnh đạo sáng suốt và tài tình của Đảng Cộng sản Việt Nam, dân tộc ta đã gặt hái được nhiều thắng lợi vẻ vang: cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, giành độc lập cho dân tộc, tự do cho nhân dân, mở ra kỷ nguyên mới cho nước nhà - độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, khai sinh ra nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa; chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954 đánh bại thực dân Pháp xâm lược, đại thắng mùa xuân năm 1975 đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược và tay sai, thống nhất hai miền Nam Bắc.

Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, cũng dưới sự lãnh đạo của Đảng đất nước ta đang hội nhập ngày càng sâu rộng vào nền kinh tế thế giới, từng bước tiến hành quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Kể từ khi Đảng ra đời cho đến nay, những đường lối của Đảng luôn dựa trên nền tảng của chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, được vận dụng một cách sáng tạo vào thực tiễn Cách

mạng Việt Nam, tiếp tục đưa nước ta vượt qua bao khó khăn thử thách, ngày càng khẳng định được vị thế của mình trên trường quốc tế. Có thể khẳng định rằng, sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Những chiến công hiển hách, những trang sử hào hùng ấy đã góp một phần quan trọng trong việc giáo dục ý thức chính trị, lý tưởng cách mạng, hình thành lý tưởng sống, khơi dậy mạnh mẽ lòng yêu nước và bồi dưỡng niềm tin vào sự lãnh đạo toàn diện của Đảng cho cả một thế hệ thanh niên Việt Nam, đặc biệt là sinh viên. Vì vậy, môn Đường lối Cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam nói riêng, các môn lý luận chính trị nói chung luôn có một sức sống mạnh mẽ, có tầm quan trọng đặc biệt trong việc giáo dục ý thức chính trị, rèn giũa đạo đức cách mạng cho sinh viên. Môn học này trang bị cho sinh viên thế giới quan, nhân sinh quan, định hướng phấn đấu theo mục tiêu lý tưởng của Đảng, xây dựng niềm tin, nâng cao ý thức trách nhiệm của sinh viên trước những nhiệm vụ trọng đại của đất nước.

2. Những vấn đề đặt ra.

Trong quá trình hội nhập vào nền kinh tế thế giới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và phát triển nền kinh tế theo cơ chế thị trường, đất nước ta đã gặt hái được nhiều thành tựu to lớn. Tuy nhiên, mặt trái của nền kinh tế thị trường đang nuôi dưỡng chủ nghĩa cá nhân và lối sống thực dụng, sùng bái đồng tiền, lấy đồng tiền làm giá trị cao nhất... những mặt trái đó của cơ chế thị trường đang hủy hoại dần những giá trị tốt đẹp của dân tộc, làm méo mó những chuẩn mực đạo đức và ảnh hưởng nghiêm trọng đến lòng nhân ái của con người. Bên cạnh những chuẩn mực đạo đức cũ của dân tộc vẫn còn nguyên giá trị thì bắt đầu có sự pha tạp của văn hóa ngoại lai, xuất hiện những tư tưởng, lối sống đi ngược lại những giá trị đạo đức truyền thống, dẫn đến sự lựa chọn sai lầm các giá trị đạo đức của một bộ phận sinh viên. Trước những biến động phức tạp của thế giới, trước những khó khăn, cạm bẫy của cuộc sống, nhiều sinh viên không có đủ bản lĩnh để giữ vững phẩm chất chính trị của mình, có những trường hợp bị tha hóa bởi những hiện tượng tiêu cực của xã hội. Đây chính là mảnh đất để các thế lực thù địch lợi

dụng, lôi kéo, mua chuộc và thực hiện "diễn biến hòa bình" đối với sinh viên.

Qua quá trình giảng dạy các môn lý luận chính trị nói chung, chúng tôi nhận thấy rằng phần đông sinh viên có lòng yêu nước nồng nàn, luôn có ý thức phát huy những truyền thống tốt đẹp của các thế hệ cha anh, khẳng định niềm tin vào mục tiêu, lý tưởng cách mạng và sự lãnh đạo của Đảng. Tuy nhiên, vẫn còn không ít sinh viên không có chí hướng rõ ràng, chưa hiểu biết đầy đủ truyền thống cách mạng của Đảng và dân tộc, ít quan tâm đến tình hình đất nước; một bộ phận sinh viên lười học tập, ngại khó, ngại khổ, chưa làm tròn trách nhiệm và nghĩa vụ của mình. Tâm lý chung của đa số sinh viên (thậm chí một bộ phận giảng viên các chuyên ngành khác) là xem nhẹ các môn lý luận chính trị, coi những môn học này là môn học phụ, lý thuyết suông, khô khan, nên việc học mang tính đối phó, học "chỉ để cho qua", thiếu sự quan tâm và đầu tư cho môn học. Thực tế trên có nhiều nguyên nhân, trong đó có sự bất cập của phương pháp dạy và học các môn lý luận chính trị nói chung.

3. Giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập các môn lý luận chính trị tại các trường đại học, cao đẳng.

Càng hiểu rõ tầm quan trọng của các môn lý luận chính trị đối với việc giáo dục ý thức chính trị, nâng cao đạo đức cách mạng cho sinh viên, chúng ta càng quyết tâm hơn trong việc nâng cao chất lượng và đổi mới phương pháp giảng dạy các môn học này. Tuy nhiên, việc đổi mới phương pháp giảng dạy là một quá trình công phu, phức tạp đầy khó khăn, thử thách đòi hỏi cả người dạy và người học phải nỗ lực, phấn đấu. Để quá trình này đạt được kết quả tốt, thiết thực phải thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp:

Thứ nhất, bản thân mỗi giảng viên phải có ý thức tự học tập, rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn, cập nhật kiến thức mới và những vấn đề thực tiễn đặt ra liên quan đến môn học, biết vận dụng những kiến thức của môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn, giúp sinh viên hiểu được ý nghĩa, tầm quan trọng của môn học trong thực tiễn đồng thời tạo cảm hứng và sự say mê của sinh viên đối với môn học. Từ đó, kích thích sinh viên nỗ lực tìm tòi, tự nghiên cứu. Bởi vì, suy cho cùng, nhân tố quyết định chất lượng và

hiệu quả của giáo dục và đào tạo là đội ngũ giáo viên. Vai trò quan trọng của người thầy cũng được đại thi hào Ta-go diễn tả trong câu nói nổi tiếng của mình: "Giáo dục một người đàn ông được một con người. Giáo dục một người đàn bà được một gia đình. Giáo dục một người thầy được cả một thế hệ". Vì vậy, muốn đổi mới và nâng cao chất lượng của giáo dục và đào tạo nói chung, chất lượng giảng dạy các môn lý luận chính trị nói riêng thì vấn đề quan trọng hàng đầu và cấp bách nhất là nâng cao trình độ, năng lực và phẩm chất cho đội ngũ giáo viên.

Thứ hai, giáo viên cần phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác của sinh viên trong quá trình tiếp nhận và lĩnh hội tri thức thông qua việc kết hợp sử dụng nhiều phương pháp dạy học tích cực như: phương pháp thảo luận nhóm, phương pháp thuyết trình, phương pháp nêu vấn đề, phương pháp đàm thoại…Bản thân mỗi phương pháp đều có những ưu, nhược điểm. Do vậy, không nên coi bất kỳ phương pháp nào là tối ưu cho việc truyền thụ tri thức bài giảng. Thậm chí cùng là một bài giảng, nhưng khi giảng cho các lớp khác nhau, phương pháp cũng phải vận dụng khác nhau. Chẳng hạn, đối với những lớp sinh viên tích cực học tập, có tinh thần xây dựng bài khá tốt, giảng viên có thể kết hợp phương pháp thuyết trình với thảo luận nhóm (có thể là các phương pháp dạy học tích cực khác) để truyền thụ tri thức bài giảng. Tuy nhiên hiệu quả giờ học sẽ giảm nếu giảng viên áp dụng cùng phương pháp đó ở các lớp có nhiều sinh viên lười học, sinh viên cá biệt và ý thức chống đối khi học, sức ỳ trong việc tự học và xây dựng bài cao. Như vậy, để giảng dạy tốt môn học, giảng viên cần nắm vững ưu, nhược điểm của từng phương pháp dạy học, nhất là phương pháp dạy học tích cực; nắm vững đối tượng và hoàn cảnh cụ thể của lớp học để vận dụng các phương pháp giảng dạy cho phù hợp.

Để tổ chức giảng dạy các môn lý luận chính trị theo phương pháp thuyết trình và thảo luận thành công, cần quy định rõ nhiệm vụ của giảng viên và sinh viên.

❖ **Nhiệm vụ của giảng viên:**

- Lựa chọn và giao các vấn đề, yêu cầu, tài liệu tham khảo để từng nhóm hoặc từng sinh viên chuẩn bị và trình bày tại buổi thảo luận.

- Tham dự, hướng dẫn và nhận xét, tổng kết thảo luận. Giảng viên cần khẳng định những nội dung đúng, sữa chữa những nội dung chưa đúng và tóm tắt lại những nội dung cốt lõi của chủ đề thảo luận.

❖ **Nhiệm vụ của sinh viên:**

- Chuẩn bị bài thuyết trình theo sự phân công của giảng viên, mở rộng và nghiên cứu sâu chủ đề thuyết trình, liên hệ với thực tiễn.
- Trình bày báo cáo theo sự phân công.
- Theo dõi, bổ sung, góp ý bài trình bày của các nhóm, các sinh viên trong lớp, hỏi, tranh luận những vấn đề đã trình bày.
- Theo dõi sự nhận xét, tổng kết của giảng viên để hoàn chỉnh bài trình bày tại buổi thảo luận.
- Sắp xếp tài liệu có được sau từng buổi thảo luận.

Thứ ba, giảng viên có thể kết hợp sử dụng các phương tiện dạy học hiện đại trong quá trình giảng dạy, góp phần làm cho giờ dạy sinh động hơn. Tuy nhiên, việc sử dụng các phương tiện và đồ dùng dạy học hiện đại chỉ mang tính chất hỗ trợ, bản thân nó không thể thay thế nội dung tri thức khoa học và sự vận dụng linh hoạt, sáng tạo các phương pháp của giảng viên.

Thứ tư, trong thời đại thông tin, giảng viên phải cập nhật kịp thời những kiến thức mới, có tính thời sự, gắn kết chặt chẽ những vấn đề lý luận khô khan với thực tiễn sinh động để tăng tính hấp dẫn, cuốn hút sinh viên vào bài giảng. Bên cạnh đó, cần định hướng, hướng dẫn sinh viên cách thức tìm kiếm và chắt lọc thông tin, đặc biệt là biết cách xử lý trước những thông tin trái chiều.

Thứ năm, phải kết hợp đổi mới phương pháp giảng dạy với đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá để có được hiệu quả thiết thực. Kết hợp các cuộc thi học thuật gắn liền với môn học để tạo hứng thú và thu hút sự quan tâm của sinh viên đối với môn học.

Thứ sáu, việc đổi mới phương pháp giảng dạy môn học không chỉ đặt ra đối với giảng viên mà bản thân mỗi sinh viên phải tự giác học tập, tích cực xây dựng bài trên lớp, nêu cao tinh thần tự học, chủ động tìm và đọc tài liệu theo sự hướng dẫn của giảng viên.

Thứ bảy, nhà trường cần quan tâm hơn nữa trong việc nâng cao chất lượng phòng học (âm thanh, ánh sáng, thiết bị nghe nhìn, đèn chiếu, máy tính…); nâng cấp thư viện, bổ sung thêm nhiều tài liệu mới phục vụ cho công tác dạy và học đạt hiệu quả cao.

Thứ tám, Bộ Giáo dục và Đào tạo cần xem xét, nghiên cứu thiết kế lại nội dung chương trình môn học cho phù hợp với yêu cầu đổi mới và hội nhập quốc tế.

Tóm lại, việc đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập các môn lý luận chính trị ở các trường đại học, cao đẳng là một yêu cầu cấp thiết hiện nay. Để giải quyết vấn đề này, đòi hỏi phải có sự kết hợp của nhiều phía: Nhà trường với cơ chế quản lý, kiểm tra, đánh giá, cung cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục hiện đại; giảng viên với sự nỗ lực rèn luyện, lương tâm, đạo đức nghề nghiệp và sinh viên với sự tự giác, tích cực hơn trong học tập, nghiên cứu. Thực hiện tốt sự kết hợp này đòi hỏi một quá trình lâu dài nhiều khó khăn, thử thách đối với cả giảng viên và sinh viên nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả môn học nói riêng và chất lượng giáo dục nói chung, góp phần nâng cao ý thức chính trị, rèn luyện đạo đức cách mạng cho sinh viên, bồi dưỡng, củng cố thêm cho sinh viên niềm tin sắt đá vào sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, góp phần xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI
2. GS. Nguyễn Đức Bình (2011), Về công tác lý luận trong giai đoạn hiện nay, Tạp chí tuyên giáo số 11, 11, năm 2011.
3. Giáo trình Đường lối Cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Bộ giáo dục và đào tạo – 2011.
4. Thủ tướng chính phủ, Nghị định 31/2011/NĐ-CP ngày 25/11/2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục.
5. Nghị quyết TW 8 khóa XI.
6. www.vnu.edu.vn

GÓP PHẦN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ TRONG CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG HƯỚNG DẪN TỰ HỌC CHO SINH VIÊN

Mạch Thị Khánh Trinh[*]

1. Thực trạng việc giảng dạy và học tập các môn lý luận chính trị trong các trường đại học, cao đẳng thời gian qua

Nhóm môn học lý luận chính trị trong các trường đại học và cao đẳng hiện nay bao gồm 3 môn học cơ bản: môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, môn Tư tưởng Hồ Chí Minh và môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam. đây là những môn học bắt buộc trong phần kiến thức đại cương mà mọi sinh viên phải hoàn thành trong chương trình học của mình. Trong thời gian qua, việc giảng dạy và học tập các môn lý luận chính trị ở các trường đại học, cao đẳng đã bộc lộ một số khó khăn, bất cập ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng giảng dạy và học tập của giảng viên và sinh viên. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến thực trạng trên.

Do khối lượng kiến thức của môn học nhiều trong khi thời lượng phân bố cho các môn học hiện nay ít hơn so với trước đây, toàn bộ khối lượng kiến thức hầu như không giảm nhưng thời lượng giảng dạy trên lớp đã được giảm khá nhiều. Điều này đòi hỏi giảng viên phải lựa chọn, phân bố phù hợp phần kiến thức trao đổi trên lớp với phần kiến thức hướng dẫn sinh viên tự học, tự tìm hiểu, có

[*] Thạc sĩ, Giảng viên Trung tâm Lý luận chính trị, ĐHQG-HCM.

như vậy mới giải quyết trọn vẹn khối lượng kiến thức của môn học.

Việc chuyển đổi từ đào tạo theo niên chế trước đây với biên chế từng lớp học theo môn, theo ngành sang đào tạo theo học chế tín chỉ đã dẫn đến tình trạng 1 lớp học có nhiều nguồn sinh viên, nhiều chuyên ngành, nhiều trình độ tiếp thu khác nhau, dẫn đến sự chênh lệch trong quá trình tiếp thu tri thức. Trong cùng một lớp học nhưng mức độ quan tâm, tiếp nhận tri thức của các sinh viên rất khác nhau tùy thuộc vào trình độ, chuyên ngành đào tạo, mục đích học tập, sở thích và năng lực tiếp thu của sinh viên, điều này đòi hỏi giảng viên phải quan tâm, nắm bắt được trình độ chung của lớp để từ đó lựa chọn lượng kiến thức cũng như nội dung hướng dẫn phù hợp với trình độ tiếp thu của số đông sinh viên tránh tình trạng bải giảng chỉ phù hợp với một bộ phận sinh viên trung bình, khá hoặc giỏi.

Là nhóm môn đại cương nên sỉ số các lớp thường được bố trí rất đông (trên 100 sinh viên / lớp); trong điều kiện như thế giảng viên sẽ gặp phải những khó khăn nhất định trong việc quản lý sinh viên trên lớp và khó áp dụng có hiệu quả các biện pháp giảng dạy nhằm phát huy tính tích cực của sinh viên như tổ chức làm việc nhóm, thảo luận, thuyết trình…

Do không phải là môn học chuyên ngành nên đa số sinh viên không có sự đầu tư đúng mức cho môn học, thường học với tâm lý trả nợ, học cho xong. Số giờ lên lớp không thực hiện đúng quy định, việc trốn học, đến trể và về sớm diễn ra thường xuyên. Khi bắt buộc lên lớp thì vẫn có tình trạng không tập trung nghe giảng, làm việc riêng hoặc ngủ trong lớp. Phần đông sinh viên không dành đủ thời gian tự học ở nhà theo quy định, không hoàn thành việc tìm hiểu nội dung môn học nội dung theo yêu cầu của giảng viên… Khi kết thúc môn học lượng kiến thức thu được không nhiều, học chỉ để thi, chứ không thực sự hiểu và vận dụng được tri thức vào thực tiễn cuộc sống sau này. Mặt khác, do không có sự đầu tư, không hiểu bài nên sinh viên lại càng chán học, không tìm thấy sự lôi cuốn, hấp dẫn của môn học nên không hứng thú học tập.

Nội dung kiến thức được nhiều sinh viên nhận định là “khó và khô”, bởi tri thức môn học có tính trừu tượng, khái quát và tính

lý luận cao nên khó hấp dẫn, lôi cuốn sinh viên trong quá trình tiếp thu. Giảng viên nếu không chú trọng đầu tư nhiều cho nội dung bài giảng của mình, không gắn được lý luận thực tiễn đa dạng và sinh động của đời sống của xã hội thì sẽ không tạo được sự hứng thú ở sinh viên, nội dung kiến thức sẽ nhàm chán.

2. Những bất cập, hạn chế trong việc hướng dẫn sinh viên tự đọc

Khối lượng kiến thức nhiều, nội dung kiến thức " khó và khô", thời gian lên lớp ít, do vậy giảng viên không thể hướng dẫn sinh viên tìm hiểu hết toàn bộ nội dung kiến thức môn học trên lớp mà sẽ có một phần không nhỏ kiến thức được giảng viên hướng dẫn sinh viên tự đọc ở nhà. Việc hướng dẫn sinh viên tự đọc và tìm hiểu kiến thức môn học ngoài giờ lên lớp là hoạt động rất quan trọng trong quá trình giảng dạy và học tập không chỉ đối với những môn lý luận chính trị nói riêng, mà đối với tất cả các môn học khác. Việc hướng dẫn sinh viên tự đọc, tự tìm hiểu kiến thức môn học không chỉ đảm bảo giải quyết toàn vẹn và hiệu quả nội dung môn học trong điều kiện thời lượng trên lớp hạn hẹp, mà còn góp phần hình thành hoặc nâng cao khả năng tự học, tự tìm ra vấn đề, tự tiếp thu và làm chủ tri thức của sinh viên.

Việc hướng dẫn sinh viên tự đọc, tự tìm hiểu nội dung môn học mặc dù rất quan trọng, nhưng trong thời gian qua đã không được chú trọng đúng mức, giảng viên và cả sinh viên đều không đầu tư tốt cho hoạt động này, do vậy không phát huy được tác dụng trong thực tế. Giảng viên thường dành rất ít thời gian cho hoạt động này, ngắn gọn thông báo những nội dung sinh viên tự đọc ở nhà mà không có những hoạt động tiếp theo như hướng dẫn cách đọc, nội dung cần đọc, nhắc nhở, kiểm tra, giải đáp thắc mắc của sinh viên... Về phía mình, sinh viên ngầm hiểu phần tự đọc là phần "giảm tải", không cần quan tâm, bởi những nội dung không trao đổi trên lớp sẽ không nằm trong nội dung ôn tập và thi do vậy có rất ít sinh viên thực hiện nghiêm túc việc tự đọc, tự tìm hiểu. Không làm tốt hoạt động hướng dẫn và tự đọc ở nhà sẽ không đảm bảo tính hệ thống trong kiến thức môn học trên thực tế. Giảng viên hướng dẫn tìm hiểu phần 1 nội dung bài học trên lớp, hướng dẫn tự đọc phần 2, nếu sinh viên không tự đọc, không hiểu nội dung này sẽ khó có cơ sở

tiếp thu kiến thức các phần còn lại. Thực trạng đó đã dẫn đến kết quả, giảng viên than phiền sinh viên lười học, không chịu tự đọc,dạy bao nhiêu học bấy nhiêu mà không chủ động tiếp thu kiến thức. Một bộ phận không nhỏ sinh viên không quan tâm đến nội dung tự đọc do không có trong chương trình học và thụ động trong học tập. Những sinh viên có ý thức tự đọc tốt, đầu tư nghiêm túc cho hoạt động tự học sẽ gặp khó khăn bởi không được giảng viên hướng dẫn chi tiết nội dung và phương pháp tự học, tự tìm hiểu kiến thức môn học, không biết kiến thức tự tìm hiểu của mình có đúng và đủ chưa, những thắc mắc khi tự tìm hiểu bài cũng không được giải đáp rõ ràng, đầy đủ nên không tạo động lực và hứng thú cho cho sinh viên trong quá trình tự học.

3. Giải pháp nhằm nâng cao chất lượng hoạt động hướng dẫn sinh viên tự đọc trong việc học tập các môn lý luận chính trị

Xuất phát từ tình hình thực tế của quá trình giảng dạy và học tập môn học lý luận chính trị trong thời gian qua, hướng đến mục tiêu "Phương pháp giảng dạy và học tập phải sinh động, mềm dẻo, có thực tiễn và phù hợp, tạo được sự hứng thú và có trách nhiệm cho người dạy và người học; người học thích đọc hơn, có trách nhiệm phải đọc". Việc giảng dạy và học tập các môn lý luận chính trị trong các trường đại học và cao đẳng phải thực sự đổi mới không chỉ về chương trình, nội dung, giáo trình, mà cốt lõi là đổi mới phương pháp giảng dạy. Hoạt động giảng dạy và hướng dẫn học tập của giảng viên không chỉ giới hạn trong các giờ lên lớp truyền đạt kiến thức, mà phải chú trọng cả việc đầu tư cho hoạt động hướng dẫn sinh viên tự đọc ngoài giờ lên lớp. Để hoạt động này thực sự phát huy tác dụng, giảng viên cần quan tâm và đầu tư đúng mức để xây dựng và triển khai một chuỗi các hoạt động liên tục từ việc xây dựng hệ thống câu hỏi để hướng dẫn tự đọc, giải đáp thắc mắc của sinh viên sau quá trình tự đọc và kiểm tra đánh giá kết quả.

Một là, hướng dẫn sinh viên tự đọc

Khi hướng dẫn sinh viên tự đọc, giảng viên đồng thời cung cấp hệ thống câu hỏi liên quan đến nội dung đó, sinh viên căn cứ căn cứ vào hệ thống câu hỏi mà tìm hiểu nội dung kiến thức, căn cứ vào mức độ trả lời câu hỏi mà đánh giá trình độ bản thân, biết mức độ

hiểu bài của mình từ đó mà cố gắng, phấn đấu. Tự đọc có hướng dẫn sẽ giúp sinh viên xác định được nội dung trọng tâm, giới hạn kiến thức tìm hiểu phù hợp tránh việc tự đọc dàn trải, sai hướng do không hiểu rõ nội dung cốt lõi hoặc có sự khác biệt về nội dung kiến thức tự học giữa các sinh viên do có sự khác nhau khi xác định kiến thức trọng tâm. Hệ thống câu hỏi khi hướng dẫn tự đọc nên bao gồm 2 loại:

Một là, phần câu hỏi bắt buộc sinh viên phải giải quyết. Hệ thống câu hỏi này phải đầy đủ, chi tiết bao quát toàn bộ nội dung phần kiến thức tự đọc. Câu hỏi không dừng lại ở việc trình bày lại những nội dung đã có sẵn trong giáo trình môn học mà phải hướng đến việc giải thích, vận dụng kiến thức ấy. Để trả lời các câu hỏi ấy sinh viên không chỉ chép lại nội dung giáo trình mà còn phải hiểu nội dung kiến thức. Hệ thống câu hỏi này cũng là căn cứ để xây dựng đề thi và đề kiểm tra của môn học.

Hai là, phần câu hỏi nâng cao. Bên cạnh những câu hỏi bắt buộc phải giải quyết trong quá trình tìm hiểu nội dung bài học, còn có những câu hỏi nhằm nâng cao, mở rộng kiến thức liên quan đến môn học. Phần câu hỏi này không bắt buộc sinh viên phải trả lời, sinh viên nào có nhu cầu tìm hiểu rộng hơn, sâu hơn nội dung của môn học có thể dựa vào hệ thống các câu hỏi nâng cao này mà tự đọc, tự nghiên cứu.

Hai là, giải đáp thắc mắc cho sinh viên trong quá trình tự tìm hiểu môn học

Thời gian tự học nhiều, nội dung kiến thức có tính trừu tượng và khái quát cao nên sinh viên sẽ gặp nhiều khó khăn trong quá trình tự tìm hiểu kiến thức của môn học.Việc dành lượng thời gian thích hợp để trao đổi, giải đáp thắc mắc cho sinh viên là một hoạt động cần được giảng viên chú trọng để đạt hiệu quả cao trong quá trình giảng dạy.

Trong đề cương môn học giảng viên đã công bố số điện thoại, địa chỉ e – mail để sinh viên có thể liên lạc với giảng viên, bên cạnh đó nên bố trí lịch gặp gỡ trực tiếp với sinh viên tại cơ sở đào tạo nhằm giải đáp những thắc mắc liên quan đến nội dung môn học.

Cuối mỗi phần học, nên bố trí 1 buổi để trao đổi với sinh viên, lịch làm việc và nội dung trao đổi được công bố trước để sinh viên có nhu cầu giải đáp thắc mắc đến gặp.

Ba là, thực hiện việc kiểm tra, đánh giá kết quả tự đọc của sinh viên.

Việc kiểm tra, đánh giá kết quả tự đọc của sinh viên có thể thực hiện thông qua quá trình hỏi đáp trên lớp của giảng viên khi hướng dẫn bài mới, những kiến thức cũ liên quan đến nội dung tự đọc sẽ được hỏi, trả lời đúng sẽ được tính vào điểm chuyên cần của sinh viên trên lớp. Đề kiểm tra giữa kỳ và thi cuối kỳ nên có câu hỏi riêng (chếm tỉ lệ điểm ít) hoặc câu hỏi lồng ghép kiến thức phần tự đọc để phân loại sinh viên.

3. Kết luận

Để nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập các môn lý luận chính trị trong các trường đại học, cao đẳng ở nước ta hiện nay phải có sự phối hợp đồng bộ của nhiều giải pháp, từ thay đổi chương trình; biên soạn lại nội dung giáo trình, tài liệu tham khảo trong giảng dạy và học tập; bồi dưỡng và nâng chất đội ngũ cán bộ giảng viên; đổi mới phương pháp học tập, đánh giá môn học... trong đó chất lượng của đội ngũ giảng viên có vai trò quan trọng. Việc lựa chọn kiến thức, xây dựng bài giảng phù hợp, chú trọng đúng mức việc xây dựng và rèn luyện thói quen, kỳ năng tự đọc, tự học của sinh viên trong quá trình giảng dạy sẽ giúp sinh viên phát huy vai trò chủ động, tích cực trong quá trình học tập, tạo nên sự hứng thú khi học tập những môn học này./.

Tài liệu tham khảo:

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giáo trình các môn lý luận chính trị.

2. NQ 37- NQ/TU (9/10/2014) của Bộ Chính trị " về công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030"

3. Kết luận số 94 - KL/ TU (28/3/2014) của Ban Bí thư "về việc tiếp tục đổi mới việc học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân"

VÀI Ý KIẾN VỀ MÔN HỌC VÀ GIÁO TRÌNH "NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC – LÊNIN"

Võ Minh Tuấn[*]

1. Những ưu điểm

Việc đổi mới và cấu trúc lại nội dung, chương trình của ba môn học "Triết học Mác – Lênin", "Kinh tế chính trị học Mác – Lênin" và "Chủ nghĩa xã hội khoa học" thành một môn học "Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin" có được một số ưu điểm dễ nhận thấy sau đây:

- Việc tích hợp ba môn học trước đây thành một môn đã đáp ứng được yêu cầu giảm tải thời lượng và dung lượng các môn lý luận chính trị, hạn chế hiện tượng trùng lặp ở một số nội dung, phần nào cập nhật được những thay đổi mới của tình hình đất nước và thế giới.

- Kết cấu giáo trình tương đối logic: bắt đầu từ thế giới quan, phương pháp luận nói chung (phần thứ nhất), rồi tiếp tục tìm hiểu phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa (phần thứ hai) để đi đến kết luận về một hình thái kinh tế – xã hội mới (phần thứ ba).

[*] Tiến sĩ, Khoa Lý luận chính trị, Học viện Ngân hàng.

- Do đó, góp phần làm cho cả giảng viên lẫn sinh viên có cái nhìn tổng quan, logic về chủ nghĩa Mác – Lênin với ba bộ phận lý luận cấu thành gắn bó chặt chẽ, thống nhất.

2. Những vấn đề đặt ra

2.1. Các vấn đề chung

"Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác – Lênin" được gọi là môn học, nghĩa là có số lượng một. Trong khi đó, chủ nghĩa Mác – Lênin bao gồm ba bộ phận cấu thành cơ bản[1]: Triết học Mác – Lênin, Kinh tế chính trị Mác – Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học. Như vậy, việc hợp nhất ba thành một sẽ mâu thuẫn về mặt nhận thức, đồng thời làm giảm tính chỉnh thể và quy mô của chủ nghĩa Mác – Lênin. Có thể hợp nhất triết học với chủ nghĩa xã hội khoa học, nhưng không thể hợp nhất triết học với kinh tế chính trị học.

Chủ nghĩa Mác – Lênin với ba bộ phận cấu thành được coi là khoa học, mà một khoa học thì phải bao hàm các nội dung cơ bản sau: khái niệm về bộ môn khoa học[2], đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu. Tuy nhiên, theo nội dung chương trình và giáo trình thì thiếu vắng tất cả những yếu tố cơ bản làm nên một bộ môn khoa học. Giáo trình "Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác – Lênin", mặc dù đã cố gắng, nhưng vẫn không thể đưa ra một khái niệm chung, một đối tượng nghiên cứu chung, một phương pháp đặc thù chung, nghĩa là về mặt khoa học thì đây vẫn chỉ là sự lắp ghép các bộ môn khác nhau.

Không thể có một khái niệm, một đối tượng, một phương pháp đặc thù dùng chung; nhưng cũng không thể có nhiều hơn một khái niệm, một đối tượng, một phương pháp đặc thù cho "Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác – Lênin". Vậy nên hiểu môn học "Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác – Lênin" là khoa học, hay là gì? Cũng không thể nói đây là chính trị, vì bản thân chính trị thuộc về lĩnh vực thực tiễn, và chính trị học là một bộ môn khoa học độc

---

[1] Tại Việt Nam, còn có thêm hai bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

[2] Ví dụ như triết học là gì, kinh tế chính trị học là gì, xã hội học là gì, v.v...

lập có khái niệm, đối tượng, phương pháp không trùng khớp với trường hợp này.

Hầu như thiếu vắng các vấn đề có tính lịch sử: lịch sử triết học, lịch sử kinh tế chính trị học, lịch sử tư tưởng xã hội chủ nghĩa. Vì thế, người học chỉ được cung cấp một bức tranh phiến diện, không hiểu được chủ nghĩa Mác – Lênin là một sự kế thừa trong dòng chảy chung, là tài sản chung của nhân loại. Điều đó mâu thuẫn với quan điểm biện chứng duy vật mácxít về mặt nhận thức.

Sự bất cập về mặt khoa học sẽ dẫn đến sự lúng túng về mặt thao tác cho giảng viên và sự nhầm lẫn trong nhận thức của sinh viên: giảng viên sẽ gặp khó khăn khi giúp sinh viên phân biệt ba bộ phận cấu thành này, do luôn bị "ám ảnh" bởi ba môn học trước đây; còn sinh viên dễ bị nhầm lẫn trong tên gọi môn học.

Về phía giảng viên, do chuyên ngành được đào tạo, hoặc là triết học, hoặc là kinh tế chính trị, hoặc là chủ nghĩa xã hội khoa học, nên khi giảng dạy môn học mới trên cơ sở hợp nhất cả ba bộ môn sẽ gặp nhiều khó khăn về chuyên môn, nhất là phải giảng dạy trong điều kiện thời gian hạn hẹp hơn so với trước.

Chương trình môn học "Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin *(Ban hành theo Quyết định số 52 /2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)* quy định thời lượng nghe giảng 70% và thảo luận 30%, trong khi trước đó tại Công văn số 11381/BGDĐT-ĐH&SĐH ngày 10-10-2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn giảng dạy các môn khoa học Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh thì yêu cầu 50% thời gian môn học dành cho lên lớp và 50% thời gian hội thảo có giảng viên hướng dẫn và sinh viên tự nghiên cứu.

2.2. Các vấn đề thuộc giáo trình "Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin"[3] (phần thứ nhất)

Giáo trình chưa làm rõ được, đây là giáo trình của một môn khoa học, hay là giáo trình của một chủ nghĩa? Có hai trường hợp:

[3] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014), *Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin*, Nxb. CTQG, HN.

1. Nếu đây là giáo trình của một môn khoa học, thì phải có đối tượng, phương pháp nghiên cứu, điều mà giáo trình đã không chỉ ra được, vì trên thực tế không thể có một đối tượng, một phương pháp nghiên cứu chung cho cả ba bộ môn khoa học. 2. Nếu đây là giáo trình của một chủ nghĩa, thì chủ nghĩa không có giáo trình mà chỉ có trước tác. Để giảng dạy một chủ nghĩa như một môn học trong trường đại học thì phải thể hiện bằng giáo trình, và phải trả lời được đâu là đối tượng, đâu là phương pháp nghiên cứu, tức là quay lại trường hợp 1. Thực tế không thể trả lời được xác đáng câu hỏi trên, vì việc lắp ghép ba môn khoa học thành một chủ yếu do xuất phát từ mục đích chứ chưa có căn cứ khoa học.

Giáo trình ít đề cập tính lịch sử của vấn đề: lịch sử triết học, lịch sử kinh tế chính trị, lịch sử tư tưởng xã hội chủ nghĩa. Vì thế, người học chỉ được cung cấp một bức tranh phiến diện, không hiểu được chủ nghĩa Mác – Lênin là một sự kế thừa trong dòng chảy chung, là tài sản chung của nhân loại.

Đối với tên người, tên địa danh nước ngoài có gốc chữ latinh: việc phiên âm chỉ nên áp dụng với báo chí vì dành cho đại chúng, còn tác phẩm khoa học dành cho đối tượng chuyên biệt (trí thức), phiên âm sẽ dẫn đến sự sai lệch trong phát âm danh từ, khó tra cứu[4]. Đã từ lâu, các tác phẩm khoa học thường giữ nguyên gốc latinh chứ không phiên âm. Giáo trình là một tác phẩm khoa học, không nên phiên âm[5]. Sau nhiều lần tái bản, giáo trình hiện tại đã có một bước tiến mới về vấn đề này so với các lần xuất bản trước khi chua thêm nguyên gốc latinh nhưng vẫn giữ lại sự phiên âm mà thực tế là không cần thiết.

Cân nhắc việc sử dụng các từ so sánh tuyệt đối, ví dụ: chủ nghĩa duy vật biện chứng là "hình thức phát triển cao nhất", "đỉnh cao" của chủ nghĩa duy vật (tr.35, 38, 39, 145), vì theo quan điểm biện chứng, mọi thứ là không ngừng vận động và phát triển. Có thể sử dụng so sánh hơn, ví dụ "hình thức phát triển cao".

---

[4] Ví dụ Giáo trình phiên âm Smith thành Xmít (tr.13), Hobbes thành Hốpxơ (tr.41) là không chính xác, hay "chủ nghĩa Makhơ" (tr.24) do phiên âm nên không thể tra cứu tư liệu gốc.

[5] Ngoại lệ: những danh từ phiên âm đã quen thuộc như Mác, Ăngghen, Lênin, Luân Đôn,…

Chương Mở đầu

- Ở trang 25, cuối tiểu mục *c) Giai đoạn bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác*, nên bổ sung nội dung: Chủ nghĩa Mác – Lênin tiếp tục được bảo vệ và phát triển bởi nhiều học giả khác ở Liên Xô (cũ), ở Việt Nam (Trần Đức Thảo), ở phương Tây… để làm rõ tính liên tục, phong phú và cập nhật của chủ nghĩa Mác – Lênin.

- Ở trang 25 (dòng cuối cùng), "Đảng Công nhân dân chủ – xã hội Nga", nên gọi là "Đảng Công nhân xã hội dân chủ Nga"[6].

- Ở trang 30, 31, cụm từ "đáp ứng yêu cầu của con người Việt Nam" là chưa rõ nghĩa.

- Ở trang 30, mục *2. Một số yêu cầu cơ bản về phương pháp học tập, nghiên cứu*, nên bổ sung một yêu cầu nữa, đó là việc vận dụng tri thức tổng hợp của các môn khoa học cụ thể.

Chương I

- Chương này nhìn chung chỉ trình bày thế giới quan duy vật biện chứng, và đề cập thế giới quan duy tâm rất ít, như vậy có thể làm cho sinh viên có nhận thức phiến diện về vấn đề thế giới quan với tư cách là kết quả của quá trình con người nhận thức thế giới trên cả hai phương diện vật chất và tinh thần.

- Ở trang 49, 50, chưa phân biệt rõ các cấp độ phản ánh tương ứng với cấu trúc vật chất và hình thức phản ánh. Có ba cấp độ gồm cấp độ thấp (của thế giới vô cơ, với các hình thức phản ánh vật lý, hóa học), cấp độ trung bình (của thế giới hữu cơ, với các hình thức phản ánh cảm ứng, phản xạ, tâm lý), cấp độ cao (của con người, với hình thức phản ánh ý thức).

- Ở trang 50, nói "*Phản ánh năng động, sáng tạo* là hình thức phản ánh cao nhất" là không chính xác, vì năng động, sáng tạo là đặc trưng của một hình thức phản ánh cao nhất, không thể lấy đặc

---

[6] Báo điện tử Đảng CSVN (cpv/Modules/News/NewsDetail.aspx?co_id=30683&cn_id=364322), Tạp chí Xây dựng Đảng (xaydungdang.org.vn/Home/PrintStory.aspx?distribution=5704&print=true).

trưng để đặt tên, và đồng thời không logic với tên gọi của các hình thức phản ánh khác: vật lý, hóa học, sinh học. Cần hiểu cho đúng, *ý thức* là hình thức phản ánh cao nhất vì mang đặc trưng phản ánh năng động, sáng tạo[7].

- Ở trang 53, dòng 18 trên xuống, "tái tạo lại" nên sửa là "tái tạo".

Chương II

- Trang 63, dòng 11 trên xuống, "vô ngã" (Anatman) trong Phật giáo thể hiện tư tưởng về bản thể luận, không phải là tư tưởng biện chứng như giáo trình dẫn chứng.

- Trang 69, tiết *II. Các nguyên lý cơ bản của phép biện chứng duy vật*, trước hết cần phải bổ sung định nghĩa "nguyên lý" ở đây là gì, và phân biệt với "nguyên lý" trong "những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin".

- Kết thúc mỗi nguyên lý, mỗi quy luật của phép biện chứng duy vật, nên có tóm tắt nội dung cơ bản.

- Từ trang 102-104, khi trình bày nội dung quy luật phủ định của phủ định, chưa làm rõ được thế nào là "phủ định của phủ định" trong đó có giai đoạn trung gian và vai trò của cái trung giới[8] – nội dung quan trọng nhất của quy luật này.

- Trang 105, việc đưa lý luận nhận thức vào chương II là không hợp lý về mặt nội dung.

Chương III

- Trang 126, tiết *I. Vai trò của sản xuất vật chất…*, nên thay bằng *I. Sản xuất vật chất…* thì mới có tính bao quát.

---

[7] Ý thức "là hình thức cao nhất của sự phản ánh", Hội đồng trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, *Giáo trình Triết học Mác – Lênin*, Nxb. CTQG, HN, 1999, tr.196.

[8] Hêghen đã trình bày vấn đề này rất sâu sắc trong tác phẩm *Hiện tượng luận tinh thần*.

- Trang 127 nhận định, "Mỗi phương thức sản xuất đều có hai phương diện cơ bản là kỹ thuật và kinh tế" là chưa chính xác, và các luận điểm giải thích cho nhận định này ngay sau đó nặng về tính kinh tế. Chính xác phải là, phương thức sản xuất biểu thị sự thống nhất của hai mối quan hệ, thứ nhất là quan hệ giữa con người với tự nhiên (lực lượng sản xuất), thứ hai là quan hệ giữa con người với con người (quan hệ sản xuất). Cũng trang này, "những cách thức tổ chức kinh tế cao" dường như chưa chính xác?

- Trang 131, trình bày về lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất mà không cho thấy đây là hai bộ phận cấu thành một phương thức sản xuất, từ đó chưa làm rõ được quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất – nguồn gốc và động lực của sự vận động phát triển của các phương thức sản xuất.

- Trang 139, khi trình bày về mối quan hệ giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng đã không cho thấy chúng hợp thành cơ cấu kinh tế – xã hội có liên quan đến hạt nhân là phương thức sản xuất. Cũng trang này, cần phân tích rõ hơn vai trò quyết định của cơ sở hạ tầng đối với kiến trúc thượng tầng, khi xem xét cơ sở hạ tầng với tư cách là cấu trúc kinh tế hình thành trên các quan hệ sản xuất quyết định đời sống tinh thần xã hội và các thiết chế chính trị – xã hội.

- Trang 142, khi đề cập đến tồn tại xã hội và ý thức xã hội, chưa làm rõ được đây là những biểu hiện đặc thù của vật chất và ý thức trong xã hội, mà sự hợp thành của chúng làm nên toàn bộ xã hội loài người.

- Trang 171, khi phân tích về bản tính xã hội của con người, cần bổ sung luận điểm về lịch sử giống loài.

3. Vài đề xuất

Thứ nhất, là ba phương án tái cấu trúc:

1. Nếu vẫn giữ nguyên sự tích hợp ba môn thành một, thì tên gọi của môn học cần có sự điều chỉnh, sao cho ngắn gọn hơn, súc tích hơn. Ví dụ, có thể gọi là "Chủ nghĩa Mác – Lênin", hoặc "Nguyên lý chủ nghĩa Mác – Lênin".

2. Nếu được thì nên tách thành hai môn: một môn là "Triết học Mác – Lênin" trong đó tích hợp cả "Chủ nghĩa xã hội khoa học", môn còn lại là "Kinh tế chính trị học Mác – Lênin".

3. Thiết kế thành hai môn học: một là "Triết học" (trình bày lịch sử, trong đó có thể nhấn mạnh triết học Mác – Lênin), hai là "Kinh tế chính trị học" (trình bày lịch sử, trong đó có thể nhấn mạnh kinh tế chính trị học Mác – Lênin).

Thứ hai, bổ sung các nội dung (trong một chừng mực nhất định) liên quan đến các vấn đề về lịch sử (triết học, kinh tế chính trị học, tư tưởng xã hội chủ nghĩa) nhằm giúp cho sinh viên có một cái nhìn tương đối toàn diện và khoa học.

Thứ ba, chỉnh sửa một số nội dung cụ thể của chương Mở đầu, chương I, chương II và chương III đã đề cập ở trên.

VỀ NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN HIỆU QUẢ DẠY HỌC CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ TRONG CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

Nguyễn Anh Tuấn[*]

Chất lượng, hiệu quả dạy học các môn lý luận chính trị trong các trường Đại học, Cao đẳng (ĐH, CĐ) ở nước ta lệ thuộc vào nhiều yếu tố, nhiều lực lượng: từ nội dung, chương trình, phương pháp, hình thức dạy - học, kiểm tra, đánh giá; từ người dạy, người học đến những người lãnh đạo, quản lý; từ điều kiện kinh tế, xã hội, chính trị trong nước đến tình hình thế giới...Ở đây, chúng tôi nhấn mạnh một số yếu tố tác động trự tiếp đến việc nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy học các môn lý luận chính trị trong các trường ĐH, CĐ ở nước ta hiện nay. Đó là:

Thứ nhất, các môn lý luận chính trị có vị trí, vai trò khách quan trong cấu trúc mục tiêu, chuẩn đầu ra cho đến nội dung của các chương trình đào tạo ĐH, CĐ ở nước ta. Do vậy, về *nhận thức* cũng như trong trong *triển khai thực thi* dạy học, cần phải *thật sự* xem các môn lý luận chính trị cũng bình đẳng như các môn học bắt buộc khác. Cần khẳng định *trên thực tế* vai trò, vị trí xứng đáng của các môn học này với tính cách là môn khoa học. Hơn nữa, với vai trò xây dựng, bồi dưỡng, củng cố thế giới quan, nhân sinh quan, phương pháp luận khoa học, lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội cho những người lao động có trình độ cao thì còn bao hàm cả việc cần thiết phải có những *ưu tiên*, tạo những điều kiện thuận lợi cho nó nữa. Tất nhiên, những ưu tiên cần có cũng phải trên cơ sở bài

[*] Thạc sĩ, Khoa Lý luận chính trị, trường ĐH Tây Nguyên.

bản, khoa hoc chứ không thể theo kiểu tùy tiện, yêu ghét cảm tính thông thường.

Thứ hai, chất lượng dạy học các môn lý luận chính trị lệ thuộc khá nhiều vào đội ngũ những người lãnh đạo, quản lý ở các trường mặc dù lực lượng này không trực tiếp giảng dạy. Những hạn chế trong dạy học các môn lý luận chính trị trong những năm qua cũng có phần trách nhiệm của họ. Một số lãnh đạo trường quan niệm trong đào tạo chỉ cần chú trọng chuyên môn nghiệp vụ "thuần túy" nên có biểu hiện xem nhẹ việc dạy học lý luận chính trị. Việc thiếu giảng viên, học dồn, học ghép, chậm đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp dạy học...đã nói lên phần nào sự thiếu quan tâm của những người lãnh đạo, quản lý ở các trường. Phải nói rằng, để hoạt động dạy học các môn lý luận chính trị có chất lượng, hiệu quả thì trước hết những hoạt động đó phải được diễn ra một cách *bình thường, nghiêm túc, bài bản*. Đội ngũ giảng viên phải đủ về số lượng, bảo đảm về chất lượng. Cơ sở vật chất, trang thiết bị...phải được bảo đảm. Mọi hoạt động dạy học phải được diễn ra dưới sự quan tâm, chỉ đạo, quản lý chặt chẽ...Những việc trên chỉ những người lãnh đạo, quản lý ở các trường mới có khả năng làm và đó cũng là *trách nhiệm* của họ. Với ý nghĩa đó, chất lượng dạy học các môn lý luận chính trị lệ thuộc khá nhiều vào *nhận thức, thái độ và hành động ứng xử đối với môn học này của những người lãnh đạo quản lý* ở các trường ĐH, CĐ.

Thứ ba, nội dung, chương trình, giáo trình cũng là yếu tố ảnh hưởng lớn đối với kết quả dạy học. Nó phải được xây dựng, thiết kế, biên soạn một cách công phu, khoa học. Nó phải là sản phẩm của những nhà khoa học, nhà giáo dục có kinh nghiệm, uy tín. Giáo trình không phải là một tài liệu khoa học "thuần túy", nó là tài liệu khoa học giáo dục, tài liệu phục vụ giáo dục - đào tạo, tài liệu khoa học có "gia công sư phạm", là tài liệu giáo dục khoa học. Giáo trình, tài liệu tham khảo, tài liệu học tập các môn lý luận chính trị ở các trường ĐH, CĐ phải bảo đảm tính khoa học, hiện đại, tính đảng, tính giáo dục và thẩm mĩ. Tóm lại, việc xây dựng nội dung chương trình, giáo trình, thời lượng của môn học nếu không được tính toán *cẩn trọng*, không được tiến hành *công phu, khoa học* thì việc dạy học khó đạt mục đích, yêu cầu, thậm chí còn phản giáo dục.

Thứ tư, những yếu tố vật chất phục vụ dạy học cũng có vai trò quan trọng đến chất lượng dạy học. Cho đến nay, tình trạng thiếu giảng viên, thiếu giảng đường, thiếu máy móc, phương tiện, giáo trình…dẫn đến học ghép, học dồn, học "chay", không tổ chức chia nhóm thảo luận vẫn diễn ra...Những hoạt động tham quan, tìm hiểu thực tế của giảng viên và sinh viên bị coi là "không cần thiết", là "lãng phí" và hầu như đã bị cắt bỏ. Việc mua sắm trang thiết bị hiện đại và cấp kinh phí phục vụ đổi mới dạy học lý luận chính trị ít được quan tâm...Nếu những điều kiện này không được *khắc phục một cách căn bản* thì dạy học lý luận chính trị khó có thể tăng đối thoại, trao đổi, khó khơi dậy tính chủ động, tự giác, tích cực của sinh viên và việc đổi mới phương pháp, hình thức dạy học vẫn chỉ là những lời kêu gọi suông. Hơn nữa, cần lưu ý rằng, các môn lý luận chính trị thuộc lĩnh vực khoa học xã hội nhân văn nên việc sinh viên tự đọc sách, tự nghiền ngẫm tài liệu, giáo trình để chủ động lĩnh hội tri thức là một trong những con đường học tập quan trọng. Do đó, cũng không được xem nhẹ việc xây dựng, hiện đại hóa thư viện, thư viện điện tử, trang bị đầy đủ giáo trình, tài liệu tham khảo, tạp chí,...để phát triển và nâng cao hiệu quả "văn hóa đọc" của sinh viên.

Thứ năm, giảng dạy lý luận lý luận chính trị là mang đến hiểu biết khoa học, truyền niềm tin, tình yêu khoa học, yêu cuộc sống, Tổ quốc, yêu chủ nghĩa xã hội cho sinh viên, cho thế hệ trẻ. Để làm được điều đó, người giảng viên phải hiểu *đúng*, hiểu *rõ,* hiểu *kỹ*, hiểu *đầy đủ* và *sâu sắc* về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước ta. Hơn nữa, sự hiểu ấy phải biến thành *niềm tin* vững chắc, biến thành *đạo đức, phẩm chất, nhân cách, lối sống.* Có như vậy mới có thể giảng *đúng*, giảng *sâu*, giảng *hay* và mới có thể *thuyết phục* được người học. Trên cơ sở như thế, sinh viên mới có thể *hiểu* và có cơ sở để *tin*, để *yêu* và biến thành *khát vọng hành động*. Do đó, giảng viên các môn lý luận chính trị phải có trình độ chuyên môn, có bản lĩnh khoa học, bản lĩnh chính trị vững vàng, trung thành với Tổ quốc, Nhân dân, với lý tưởng của Đảng, có lối sống lành mạnh, đạo đức trong sáng. Muốn vậy, rõ ràng phải tiếp tục có *cơ chế, chính sách* đào tạo và đào tạo lại đội ngũ giảng viên các môn lý luận chính trị một cách bài bản, hệ thống và chuyên sâu. Đối với những môn học *tích hợp* thì yêu cầu này càng phải đòi hỏi cao

hơn. Đồng thời, cần *có cơ chế chặt chẽ* để thải loại những giảng viên yếu kém về năng lực chuyên môn, tha hóa về đạo đức, lối sống, "nói liều", "giảng ẩu"... Vì ai cũng biết rằng, giảng sai, truyền thụ sai, định hướng sai, giáo dục sai còn nguy hiểm hơn không dạy, không định hướng, không giáo dục.

Thứ sáu, đối với giảng viên, trình độ chuyên môn, học hàm, học vị, đạo đức, phẩm chất là quan trọng, nhưng quan trọng hơn họ là *nhà sư phạm*, lao động của họ là *lao động giáo dục khoa học, giáo dục chính trị, tư tưởng*. Vì vậy, phương pháp dạy học và việc thường xuyên cải tiến đổi mới phương pháp, hình thức dạy học của giảng viên là yếu tố quyết định trực tiếp chất lượng, hiệu quả dạy học...Tuy nhiên, đội ngũ giảng viên ở ĐH, CĐ nói chung, giảng viên lý luận chính trị nói riêng có khá nhiều người không được đào tạo bài bản về tâm lí học lứa tuổi, tâm lí học sư phạm, phương pháp dạy học... Do đó, việc đào tạo chuyên môn và *phương pháp dạy học* cho giảng viên một cách bài bản, nghiêm túc là đòi hỏi vừa cấp bách vừa lâu dài. Hơn nữa, để đạt được mục đích dạy học có thể có *nhiều hình thức, con đường, phương tiện, phương pháp* khác nhau. Tuyệt đối hóa một hình thức, phương tiện, phương pháp nào đó có lẽ là không phù hợp trong dạy học các môn lý luận chính trị. Thực tế đang nói lên rằng, *kết hợp một cách linh hoạt, sáng tạo* nhiều hình thức, phương tiện, phương pháp là con đường đúng đắn và hiệu quả. Tất nhiên, để đáp ứng yêu cầu đào tạo ngày càng cao thì việc tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học về chiều sâu vẫn còn cần nhiều công phu, tìm tòi, nghiên cứu. Trong đó, những lời chỉ trích, kêu gọi, những đòi hỏi về cải tiến, đổi mới phương pháp dạy học cần phải trở thành những cơ chế cụ thể, nhất là cơ chế khuyến khích về lợi ích đối với giảng viên...

Trên cơ sở những yếu tố tác động với những yêu cầu cơ bản trên đây, trong điều kiện hiện nay, chúng tôi đề xuất một số giải pháp nhằm góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy học các môn lý luận chính trị trong các trường ĐH, CĐ ở nước ta hiện nay:

Một là, tham khảo, học tập kinh nghiệm nước ngoài về dạy học lý luận chính trị là cần thiết về nhiều phương diện. Tuy nhiên, việc học tập, vận dụng những kinh nghiệm của họ phải xuất phát từ nhu cầu và phù hợp với điều kiện cụ thể của nước ta. Hơn nữa, việc xác định mục tiêu, xây dựng chương trình, giáo trình, kết cấu nội

dung, phương pháp, hình thức dạy học...các môn lý luận chính trị ở nước ta trong mấy chục năm qua đã tích lũy được *không ít* kinh nghiệm có giá trị. Do đó đi liền với việc học tập kinh nghiệm các nước, cần *thực sự* trân trọng, nâng niu, kế thừa những kinh nghiệm quý báu từ thực tiễn dạy học trong nước. Mặt khác, đồng nhất việc làm *khác trước*, *không giống như trước* là "đổi mới", "cải cách", "cải tiến" dạy học...mà không tính đến chuyện đúng, sai, phù hợp hay không phù hợp...là nhận thức sai lầm hết sức nguy hiểm cần phải lưu ý, nhất là trong dạy học lý luận chính trị.

Hai là, việc "giảm tải" hiện nay *tự nó không thể* làm cho việc dạy học các môn lý luận chính trị trở nên "nhẹ nhàng", tự nó không thể làm cho chất lượng dạy học sẽ chuyển biến tích cực. Nó *đòi hỏi được ứng xử một cách nghiêm túc, khoa học của các lực lượng tham gia dạy học*, từ nhà quản lý vĩ mô đến lãnh đạo các trường, từ giảng viên lý luận chính trị đến các giảng viên chuyên môn khác, từ các bộ phận chức năng trong trường đến các đoàn thể, từ giảng viên đến sinh viên... Bộ Giáo dục – Đào tạo cần quy định cụ thể giới hạn tối đa số lượng sinh viên đối với lớp học lý thuyết và nhóm thảo luận phù hợp với xu thế tiên tiến của thế giới. Cần tạo điều kiện thuận lợi về phương tiện, trang thiết bị dạy học, phòng học và cả cơ chế khuyến khích về lợi ích cho việc đổi mới phương pháp dạy học của giảng viên. Mặt khác, đồng nhất việc sử dụng những trang thiết bị hiện đại với việc đổi mới phương pháp giảng dạy là một nhận thức sai lầm cần được khắc phục ở không ít giảng viên và các nhà quản lí giáo dục.

Ba là, Bộ Giáo dục - Đào tạo cần có sự chỉ đạo, hướng dẫn thống nhất, cụ thể, chặt chẽ về *điều kiện chuyên môn* để giảng dạy từng môn học trong các môn lý luận chính trị. Không thể vì chuyện "thừa", "thiếu" giảng viên mà bố trí giảng dạy tùy tiện, "bất chấp" chuyên môn, "bỏ qua" cả chất lượng, hiệu quả. Đồng thời, có chủ trương, kế hoạch đào tạo và đào tạo lại đội ngũ giảng viên các môn lý luận chính trị để lực lượng này không chỉ giỏi về chuyên môn mà còn giỏi về phương pháp giảng dạy, nghiên cứu. Đối với lớp đào tạo và đào tạo lại đội ngũ giảng viên các môn lý luận chính trị cần được tiến hành một cách bài bản, khoa học và thực sự hiệu quả. Giảng viên phụ trách những lớp đào tạo này không chỉ là *nhà khoa học theo chuyên môn* mà quan trọng hơn phải là những nhà *sư phạm*

giỏi, có uy tín. Chi phí tốn kém để có những giảng viên *vững vàng về chuyên môn, sáng tạo về phương pháp* cũng là việc *nên* làm, *cần* làm và có thể là việc *phải* làm cả trước mắt cũng như lâu dài.

Bốn là, không thể có chất lượng, hiệu quả cao trong dạy học lý luận chính trị nếu giảng viên của những môn học này xem nhẹ hoạt động nghiên cứu khoa học. Lâu nay, ở nhiều trường ĐH, CĐ, không ít giảng viên lý luận chính trị thường lấy giờ giảng dạy để bù vào giờ nghĩa vụ nghiên cứu khoa học. Nhiều người trở thành *thợ dạy*, thành *công nhân dạy học* trong một môi trường cần đề cao nghiên cứu và sáng tạo. Do đó, Bộ Giáo dục - Đào tạo và các trường ĐH, CĐ cần có cơ chế, quy định cụ thể nhằm tạo điều kiện thúc đẩy đội ngũ giảng viên lý luận chính trị tăng cường nghiên cứu khoa học. Trong đó, đặc biệt ưu tiên (trong đó có cả ưu tiên về đầu tư kinh phí) đối với những nghiên cứu nhằm đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức dạy học lý luận chính trị ngay tại các trường ĐH, CĐ.

Năm là, hàng năm cần có *hình thức tổng kết, đánh giá* việc thực hiện dạy học các môn lý luận chính trị trên phạm vi cụm trường, khu vực hoặc toàn quốc để kịp thời chấn chỉnh, rút kinh nghiệm. *Đại biểu* tham dự không chỉ là lãnh đạo các trường, các khoa, bộ môn mà đặc biệt là những đại biểu là giảng viên *trực tiếp giảng dạy các môn học cụ thể*, vì họ *hiểu rõ* những thuận lợi, khó khăn, những ưu điểm, nhược điểm, nhất là những vấn đề thuộc về *"bếp núc"* của từng môn học để có thể kịp thời có những đề xuất điều chỉnh. Đây là việc làm cần thiết đối với những môn khoa học giữ vị trí nền tảng tư tưởng được dạy học trong các trường Đại học, Cao đẳng nước ta.

VẬN DỤNG TRI THỨC KHOA HỌC TỰ NHIÊN VÀ THÀNH TỰU KHOA HỌC KỸ THUẬT TRONG GIẢNG DẠY TRIẾT HỌC

Đỗ Hoàng Tuấn[*]

Khoa học lý luận chính trị từ lâu đã là một trong những ngành khoa học có yêu cầu đào tạo đầu tiên và ưu tiên, mang tính chất nền tảng của tất cả hệ thống giáo dục đại học trên thế giới. Trong đó, triết học, với tư cách *"là hệ thống tri thức lý luận chung nhất của con người về thế giới, về bản thân con người và vị trí của con người trong thế giới đó"*[1], từ trước đến nay vẫn luôn là tiêu chí cơ bản để đánh giá chất lượng giáo dục đại học, đồng thời là công cụ không thể thiếu để trang bị cho người học những tri thức tổng quát cũng như các phương pháp luận chung nhất nhằm nhận thức về thế giới, nhận thức về xã hội và tự nhận thức về bản thân.

Việc đào tạo triết học ở bậc đại học rất được chú trọng ở những đại học hàng đầu trên thế giới. Chẳng hạn những đại học nổi tiếng nhất của Singapore như Đại học Quốc gia Singapore (National University of Singapore - NUS) và Đại học Kỹ thuật Nanyang (Nanyang Technology University - NTU) tuy có chuyên ngành đào tạo chủ yếu về kinh tế học, khoa học tự nhiên và khoa học kỹ thuật, nhưng vẫn có đến 4 tín chỉ triết học tự chọn/ 160 tín chỉ toàn khóa

[*] Bộ môn Mác - Lênin và Khoa học XHNV, Trường ĐH An ninh nhân dân, Bộ Công an.

[1] Bộ Giáo dục và đào tạo (2011), *Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.35.

cho sinh viên không chuyên ngành lý luận chính trị. Về nội dung môn học, họ giới thiệu cho sinh viên tất cả các trường phái triết học trên thế giới, trong đó có cả triết học Mác. Còn đối với sinh viên chuyên ngành Luật hay Triết học của Đại học Havard - Hoa Kỳ thì học phần về Triết học nói chung và Triết học Mác nói riêng rất nặng, trong đó họ đặc biệt chú trọng nghiên cứu những thành tựu của Mác về kinh tế chính trị học tư bản chủ nghĩa. Ở Việt Nam, triết học Mác được giảng dạy từ lâu trong hệ thống giáo dục đại học quốc dân, nhưng trong thời gian gần đây việc thu hẹp đáng kể thời lượng môn học đã ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng giảng dạy và nghiên cứu triết học, đặc biệt là đối với các trường không chuyên về khoa học xã hội và lý luận chính trị.

Tình hình nhận thức, giảng dạy, nghiên cứu và vận dụng kiến thức khoa học lý luận chính trị, triết học của giảng viên, sinh viên hiện nay:

Để nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập khoa học lý luận chính trị trong các trường đại học, cao đẳng, Đảng và Nhà nước ta đã có chiến lược xuyên suốt nhằm đảm bảo các môn khoa học Mác - Lênin có vị trí quan trọng trong hệ thống giáo dục quốc dân. Nhiều chủ trương, nghị quyết của Đảng và các bộ, ngành liên quan về vấn đề này đã được ban hành như Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 12/10/1983 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc cải cách giáo dục lý luận chính trị trong các trường đại học và cao đẳng; Thông báo số 214-TB/TW ngày 03/5/1999 của Thường vụ Bộ Chính trị (khóa VIII) về đề án nâng cao chất lượng và hiệu quả giảng dạy, học tập các môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong các trường đại học, cao đẳng; Nghị quyết ngày 24/6/2002 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án một số biện pháp nâng cao chất lượng hiệu quả công tác giảng dạy các môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong các trường đại học, cao đẳng; môn chính trị trong các trường trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề; Đề án "Đổi mới phương pháp giảng dạy các môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong các trường đại học và cao đẳng" (năm 2007); Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 25/7/2008 của Ban Chấp hành Trung ương về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên trong thời kỳ đẩy mạnh

công nghiệp hóa, hiện đại hóa; Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay; Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 (khóa XI) về đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo... Những chủ trương của Đảng và Nhà nước đã chứng tỏ tính đúng đắn trong thực tiễn giáo dục, đặc biệt là khẳng định tầm quan trọng tất yếu của các môn khoa học Mác - Lênin trong hệ thống đào tạo ở bậc đại học, cao đẳng. Kết luận của Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI khẳng định việc thực hiện các chủ trương của Đảng, Nhà nước về định hướng chiến lược phát triển giáo dục - đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đã đạt được những thành tựu quan trọng, góp phần to lớn vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tuy nhiên, Hội nghị cũng chỉ rõ những hạn chế, yếu kém chủ yếu cần được khắc phục của giáo dục và đào tạo nước ta trong giai đoạn phát triển mới. Hội nghị nhấn mạnh: *"chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo còn thấp so với yêu cầu, nhất là giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp... đào tạo còn nặng lý thuyết, nhẹ thực hành. Đào tạo thiếu gắn kết với nghiên cứu khoa học, sản xuất, kinh doanh và nhu cầu của thị trường lao động, chưa chú trọng đúng mức việc giáo dục đạo đức, lối sống và kỹ năng làm việc... Quản lý giáo dục và đào tạo còn nhiều yếu kém. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục bất cập về chất lượng, số lượng và cơ cấu, một bộ phận chưa theo kịp yêu cầu đổi mới và phát triển giáo dục, thiếu tâm huyết, thậm chí vi phạm đạo đức nghề nghiệp. Đầu tư cho giáo dục và đào tạo chưa hiệu quả. Chính sách, cơ chế tài chính cho giáo dục và đào tạo chưa phù hợp. Cơ sở vật chất kỹ thuật còn thiếu và lạc hậu..."*[2]. Trong đó, những tồn tại, hạn chế trong đào tạo khoa học lý luận chính trị ở bậc đại học, cao đẳng chiếm một bộ phận không nhỏ; đặc biệt là có hiện tượng xem nhẹ vai trò của các môn khoa học lý luận chính trị trong hệ thống các trường đại học không chuyên về khoa học chính trị và xã hội nhân văn.

Khảo sát thực tiễn cho thấy sinh viên các hệ đào tạo không chuyên về khoa học chính trị như các ngành y học, kinh tế, khoa học tự nhiên, công nghệ thông tin, kỹ thuật, ngoại ngữ… thường ít

[2] Văn kiện Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam Khóa XI (2014), Hà Nội.

chú trọng trong học tập, nghiên cứu triết học vì cho rằng đây chỉ là môn "phụ", không liên quan trực tiếp đến chuyên ngành của mình. Đây là điều dễ hiểu vì tâm lý sinh viên thường chỉ thích tập trung vào các môn học có tính chất "tay nghề", phục vụ trực tiếp cho nghề nghiệp của bản thân sau này. Bên cạnh đó, một bộ phận giáo viên chính trị khi giảng dạy sinh viên các hệ đào tạo không chuyên ngành lý luận chính trị nhiều khi cũng có tư duy như vậy. Vô hình trung về lâu dài điều này sẽ tạo ra tiền lệ xem nhẹ các môn chính trị trong giảng dạy đại học nói chung và trong các hệ đào tạo không chuyên ngành lý luận chính trị nói riêng.

Tuy nhiên, thật ra đây là một tư duy sai và sai đặc biệt nghiêm trọng. Triết học chính là chìa khóa cơ bản, tất yếu và không thể thay thế trong việc đào tạo ra nhà khoa học, những người học biết tư duy, tìm hiểu và giải đáp vấn đề một cách độc lập, tự chủ, sáng tạo… Thành quả đào tạo của triết học là những người biết tìm ra vấn đề (những người biết đặt câu hỏi cho đời sống) chứ không phải đào tạo ra những người làm toán, triết học đào tạo ra nghệ sỹ chứ không phải nhạc công, triết học đào tạo nhà khoa học thiết kế chứ không phải thợ cơ khí vận hành máy móc… Nói cách khác, triết học là một bộ phận cơ hữu làm nên người trí thức cũng giống như kiến thức về cây trồng của người nông dân, kỹ năng sử dụng máy móc của người công nhân và khả năng thẩm âm, kiến thức nhạc lý của người nhạc sỹ vậy.

Triết học - khoa học tổng kết mọi khoa học, sự trừu tượng - tổng quát hóa trí tuệ loài người qua các thời đại.

Trong bài viết "Cuộc đấu tranh của những người Mácxít trên lĩnh vực tư tưởng ở nước ta hiện nay" *(Tạp chí Lý luận chính trị, số 1/2014),* GS.TS Trần Phúc Thắng chỉ rõ triết học Mác - Lênin là *"một tích hợp lý thuyết và hơn thế nữa, còn là một tổng tích hợp lý thuyết"*[3]. Nghĩa là, triết học Mác - Lênin phải được nhìn nhận như một khoa học chung nhất về thế giới, về cả tự nhiên, xã hội, về con người và tư duy của con người, nó không thể không khái quát tất cả các thành tựu của cả khoa học tự nhiên và khoa học xã hội. Chính

[3] GS.TS Trần Phúc Thắng (2014), *"Cuộc đấu tranh của những người Mácxít trên lĩnh vực tư tưởng ở nước ta hiện nay" - Tạp chí Lý luận chính trị, số 1/2014,* Hà Nội.

tính tích hợp lý thuyết của triết học đã làm cho vai trò thế giới quan và phương pháp luận của nó có vai trò nổi bật trong lịch sử nhân loại, xã hội càng phát triển thì vai trò của triết học càng được tăng cường. Trong đó, triết học Mác - Lênin là điển hình tiêu biểu cho sự tổng hợp, kết tinh tri thức toàn nhân loại từ thời cổ đại cho đến thế kỷ XIX, *đó không chỉ là một tích hợp lý thuyết mà còn là một tổng tích hợp lý thuyết*.

Đối với một triết học duy vật biện chứng như triết học Mác - Lênin, sự tồn tại của nó nhất thiết phải được dựa trên những chân kiềng vững chắc của thành tựu khoa học tự nhiên để lý giải sự tồn tại biện chứng của thế giới và sau đó là xã hội loài người.

Triết học Mác - Lênin thực chất đã bao hàm trong nó những thành tựu vĩ đại của khoa học tự nhiên từ thời cổ đại cho đến thế kỷ XIX. Và cho đến nay, những nguyên lý cơ bản của triết học Mác nhằm giải thích sự tồn tại, vận động của thế giới vẫn tiếp tục chứng tỏ được tính tương thích hoàn hảo với các phát hiện mới của khoa học tự nhiên trong lý giải nguồn gốc hình thành, sự phát triển và tồn tại của vũ trụ; qua đó chứng minh được một cách vững chắc tính đúng đắn của mối quan hệ biện chứng giữa vật chất và ý thức. Khoa học tự nhiên chính là nền tảng không thể thiếu để chứng minh và quyết định tính thuyết phục của triết học. Nhưng khoa học tự nhiên sẽ không thể được hệ thống và phục vụ đắc lực cho trí tuệ nhân loại nếu không được triết học kết tinh.

Vận dụng mối quan hệ biện chứng giữa triết học và khoa học tự nhiên trong giảng dạy khoa học lý luận chính trị:

- Quan hệ giữa khoa học tự nhiên và triết học là một quan hệ biện chứng:

Triết học duy vật biện chứng nói chung và triết học Mác nói riêng ngay từ khi ra đời đã là một chỉnh thể lý luận có tính chất tổng hợp thực tiễn, là kết tinh có chọn lọc những thành tựu khoa học của loài người từ thời cổ đại cho đến thời điểm lý luận được đúc kết. Triết học đi sau những thành tựu của các khoa học cơ bản (vì triết học là kết tinh của mọi khoa học), nhưng lại có tác động trở lại, định hướng soi đường cho nghiên cứu của các khoa học cơ bản. Có được

điều đó là vì triết học có những dự báo quan trọng dựa trên kết quả phân tích thực tiễn của mình. Trong tác phẩm "Giai điệu bí ẩn và con người đã sáng tạo ra vũ trụ", tác giả Trịnh Xuân Thuận - nhà vật lý học thiên văn nổi tiếng người Mỹ gốc Việt - đã đưa ra một định nghĩa rất thú vị mà không kém phần xác đáng về khái niệm "khoa học", đó là: *"Một học thuyết được gọi là khoa học khi nó đáp ứng được hai yêu cầu: Một là lý thuyết của nó mô tả chính xác thực tiễn như thực tiễn vốn có, và hai là lý thuyết của nó có thể dự báo được những vấn đề mà trong thời điểm hiện tại dù chưa thực hiện hay kiểm chứng được nhưng chắc chắn sẽ được thực hiện hoặc kiểm chứng khi những điều kiện vật chất và trí tuệ phù hợp được đáp ứng; nói cách khác là nó dự báo được tương lai"*[4]. Chẳng hạn, học thuyết tương đối của Albert Einstein đã dự báo được hàng loạt các hiện tượng vật lý thiên văn mà giữa thế kỷ XX chưa kiểm chứng được, như sự tồn tại của lỗ đen vũ trụ, các hiện tượng "hải đăng vũ trụ" - sao neutron, hay sự bẻ cong không - thời gian quanh các thực thể có khối lượng cực kỳ lớn như các sao và thiên hà, sự ra đời của "sao siêu mới"… Hiện nay, các hiện tượng này đều đã được chứng minh là đúng trong thực tế và đều có thể quan sát được nhờ sự tiến bộ thần kỳ của khoa học kỹ thuật - những điều mà giữa thế kỷ XX của Einstein chưa thể có được. Nếu những tính toán về lịch pháp của thiên văn học cổ Babilon đã dự đoán được những ngày xảy ra nhật thực - nguyệt thực, thì thành tựu của thiên văn học hiện đại thậm chí còn có thể chỉ ra được chính xác chu kỳ quay trở lại quỹ đạo gần trái đất của các sao chổi đủ các kích thước. Vật lý học thiên văn hiện đại cũng đưa ra xác suất các hệ thái dương có thể có sự sống hữu cơ trong vũ trụ, toán học dự báo về sự tồn tại của các chiều không gian khác trong "điểm kỳ dị" - trung tâm của các lỗ đen, hay lý thuyết hấp dẫn lượng tử dự báo về sự hợp nhất 4 lực cơ bản của vũ trụ trong những điều kiện trước không - thời gian Planck… Đây chính là những điều vẫn còn là "bí ẩn" trong hiện tại nhưng tất yếu sẽ được khoa học giải quyết trong tương lai, hay sẽ được thực hiện và xảy ra trong tương lai. Và một khi những điều chưa biết này được giải đáp, tất yếu các tri thức đó sẽ được tổng kết bởi một hệ thống lý thuyết triết học phù hợp. Có thể thấy, triết học Mác - Lênin chính xác là một khoa học theo nghĩa như vậy, học

[4] Trịnh Xuân Thuận (2000), *Giai điệu bí ẩn và con người đã sáng tạo ra vũ trụ*, Nxb. Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội.

thuyết Mác - Lênin đã thành công trong việc chỉ ra các quy luật phát triển của xã hội trong suốt chiều dài lịch sử nhân loại; đồng thời, trên cơ sở lý luận về giai cấp và đấu tranh giai cấp, học thuyết Mác - Lênin đã dự báo sự khủng hoảng không thể tránh khỏi của chủ nghĩa tư bản, cũng như sự ra đời của xã hội cộng sản chủ nghĩa - một hình thái xã hội tiến bộ tất yếu sẽ được xây dựng trong tương lai. Theo nghĩa này, xã hội xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa không chỉ là một sản phẩm được sáng tạo ra, mà còn là một hình thái xã hội mới được dự báo, được khám phá, được tìm ra. Đó là kết quả của việc dự báo hợp logic dựa trên hệ thống lý thuyết đã được lịch sử kiểm chứng là đúng đắn và phù hợp với tiến trình phát triển của nhân loại.

Như đã phân tích, sự tiến bộ và thành tựu của khoa học tự nhiên, cũng như trình độ phát triển của công nghệ đã và đang là nhân tố có tính chất quyết định đối với sự tồn tại và hướng nghiên cứu triết học. Ngay cả 2 vấn đề lớn trong triết học (2 câu hỏi lớn phân chia các trường phái triết học) cũng phụ thuộc vào sự phát triển này. Lịch sử triết học chỉ rõ, cách trả lời 2 câu hỏi lớn: Một là "Vật chất có trước hay ý thức có trước, cái nào quyết định cái nào?" và hai là "Con người có thể nhận thức được thế giới hay không?" sẽ quyết định chiều hướng nghiên cứu của các trường phái triết học. Vậy khoa học tự nhiên và những tiến bộ vĩ đại trong công nghệ của loài người đã có đáp án cho vấn đề này như thế nào?

Có một thực tế giản dị cần phải thừa nhận, đó là cho đến thời điểm này thì trí tuệ của nhân loại, dù đã có những bước tiến vĩ đại trong công cuộc tìm hiểu vũ trụ thực tại, cũng chỉ có thể mô tả và lý giải được quá trình hình thành, phát triển của vũ trụ từ khoảnh khắc **10^{-44} giây** cho đến nay là sau **15 tỉ năm**, mà thôi. Con số chỉ thời điểm **10^{-44} giây** còn được gọi là "thời gian Planck" hay "bức tường Planck" - bức tường che mờ con đường hiểu biết của nhân loại. Trước thời gian này, mà ta tạm xác định là khoảng thời gian từ **zero** (thời điểm xảy ra sự kiện "Big Bang" - giây số 0 trong lịch sử vũ trụ) cho đến **10^{-44} giây,** là khoảng thời gian được biết đến với tên gọi là "kỷ nguyên Planck". Đây là khoảng thời gian trong đó tất cả các định luật vật lý cổ điển hiện tại cũng như các định luật của vật lý lượng tử gặp phải giới hạn và cần thiết phải có một mô tả ở cấp vi

mô về lực hấp dẫn (hay lý thuyết hấp dẫn lượng tử), mà cho đến nay vẫn còn là điều bí ẩn. Stephen Hawking - nhà vật lý lý thuyết đương đại người Anh, trong tác phẩm "Lược sử thời gian", đã phát biểu về vấn đề này như sau: "Để giải đáp được vấn đề này, có lẽ chúng ta cần một Einstein mới". Bức tường Planck và kỷ nguyên Planck vẫn đang đứng sừng sững ở đó, chắn đường nhân loại trong cố gắng nhìn xa hơn về quá khứ. Bức tường Planck - với tư cách là một khái niệm vật lý, cũng đang là bức tường chặn đứng mọi nỗ lực giải đáp cho vấn đề vĩ đại của triết học: Vật chất và ý thức, cái nào có trước và cái nào quyết định cái nào? Rõ ràng, với một phát biểu khách quan nhất, vật lý học hiện đại chỉ có thể trả lời rằng: Từ thời điểm **10^{-44} giây** đến nay là năm thứ **15 tỉ** có dư trong lịch sử vũ trụ, thì vật chất có trước (khái niệm vật chất ở đây được hiểu mở rộng theo nội hàm của thuyết tương đối - bao hàm từ các hạt cơ bản cho đến không gian và thời gian). Ngoài ra, với sự tiến bộ của y sinh học cho thấy vật chất quyết định ý thức, ít ra là đối với dạng sự sống tồn tại trên Trái đất. Tuy nhiên, đáp án đó tất nhiên chưa phải là một câu trả lời thỏa đáng cho "câu hỏi lớn" của triết học. Đây là nguyên nhân cơ bản, sâu xa để triết học duy vật và duy tâm vẫn tiếp tục song hành trên con đường lý giải ý nghĩa của tồn tại. Nghiên cứu và giảng dạy triết học do vậy phải có một cái nhìn khách quan, công bằng, có thái độ tôn trọng, cầu thị đối với những nghiên cứu dựa trên niềm tin và thế giới quan khác mình. Đặc biệt, nhà nghiên cứu phải có thái độ khoan dung đối với triết học tôn giáo, thần học và các lý luận duy linh khác. Đơn giản là vì, nếu ngay cả những gì xảy ra trong "kỷ nguyên Planck" mà khoa học còn chưa lý giải được, thì chưa thể nói đến việc giải mã những gì đã xảy ra vào thời điểm **zero** và trước đó (thời điểm **giây số 0** trở về trước trong lịch sử vũ trụ). Thượng đế, thật may mắn, vẫn còn nơi cư ngụ đằng sau màn sương mờ bí ẩn này. Tuy nhiên, khác với tư tưởng của thần học[5], khoa học hiện đại vẫn đang nỗ lực không ngừng nghỉ để hoàn thiện một hệ thống lý thuyết đủ mạnh nhằm tiến xa hơn nữa vào quá khứ, để làm sáng tỏ những bí mật từ thuở hồng hoang vốn đã thôi thúc loài

[5] Trong một phát biểu tại Vatican năm 2004, Giáo hoàng John Paul II từng kêu gọi những nhà vật lý học đang cố gắng giải mã bức tường Planck rằng: "Hãy dành khoảnh khắc sáng tạo ra vũ trụ cho Thiên Chúa!" - tức lý giải khoảng thời gian từ **zero** trở về trước bằng cách thừa nhận sự tồn tại và sứ mệnh của Đấng sáng tạo, Stephen Hawking (2008), *Lược sử thời gian*, Nxb. Trẻ, Hà Nội.

người nỗ lực đi tìm và lý giải cho ý nghĩa của tồn tại trong suốt hàng nghìn năm qua.

Suốt nhiều thiên niên kỷ, khao khát hiểu biết và nhận thức thế giới đã là một trong những lý do chủ yếu để triết học ra đời và phát triển. Và với ảnh hưởng của mình (thông qua các thiết chế kinh tế, chính trị, xã hội đương thời), trong nhiều trường hợp triết học đã tác động mạnh mẽ đến sự khách quan vốn có của khoa học tự nhiên. Lịch sử cho thấy, ảnh hưởng này sẽ là tích cực khi thế giới quan của triết học là đúng đắn. Nhưng trong trường hợp hệ tư tưởng cực đoan, sai lầm thống trị xã hội và thống trị khoa học, thì nghiên cứu của khoa học tự nhiên thường bị chệch hướng, thậm chí đi vào con đường bế tắc, sai lầm. Chẳng hạn như sự phát triển của khoa học châu Âu trung đại đã bị chững lại, nếu không nói là thụt lùi, trong hơn một thiên niên kỷ - khi hệ tư tưởng thần học của Giáo hội Thiên Chúa giáo La Mã thống trị Nhà nước và xã hội. Đêm trường trung cổ đã bủa vây khoa học tự nhiên và tàn phá, hủy hoại thành tựu tiến bộ của khoa học Hy Lạp - La Mã cổ đại. Khoa học đã bị thiệt hại nghiêm trọng, Bruno bị thiêu chết trên giàn hỏa chỉ vì bảo vệ cho chân lý, Galile bị cấm cố suốt đời, phải triệt thoái và tự phủ nhận những tư tưởng mà Giáo hội Thiên Chúa giáo cho là phản bội lại Kinh thánh. Trong bản án kết tội Galile có đoạn viết: *"...Tên Galile... bị tòa án nghi ngờ là tà giáo tức là nghi ngờ rằng ngươi đã tin và theo cái tà thuyết đối lập với kinh thánh, một tà thuyết cho rằng mặt trời là trung tâm của vòng quỹ đạo trái đất và mặt trời không chuyển động từ đông sang tây và rằng trái đất chuyển động chứ không phải là trung tâm của thế giới... do đó ngươi phải chịu tất cả mọi sự cải đổi và hình phạt mà luật thánh và các bộ luật công và tư khác đã quy định và công bố..."*[6]. Rõ ràng, dù thành tựu khoa học tự nhiên quyết định kết quả của sứ mệnh đi tìm chân lý về vạn vật, nhưng trong chừng mực nào đó sự tác động trở lại của triết học đối với khoa học tự nhiên cũng vô cùng sâu sắc. Triết học duy vật ủng hộ tư duy cho rằng vật chất có trước và quyết định ý thức, cho nên tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội. Tư duy này đã khai phóng tầm nhìn của khoa học tự nhiên, mang lại hướng nghiên cứu đúng đắn và mở rộng tầm nhìn của loài người đến những bờ bến xa

[6] Vũ Dương Ninh (2013), *Lịch sử văn minh thế giới,* Nxb.Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, tr.303.

xôi của vũ trụ. Vật lý học hiện đại, dựa trên tư duy biện chứng duy vật, cũng đã đủ tự tin để lý giải thuyết phục quá trình hình thành, quy luật phát triển và tồn tại của vũ trụ từ thời gian Planck đến nay. Thậm chí các định luật vật lý hiện đại cũng chỉ ra được quy luật phát triển trong tương lai của vũ trụ với độ chính xác có thể nói là thần kỳ. Đó chính là kết quả tích cực trong mối quan hệ biện chứng giữa khoa học tự nhiên và triết học.

- Hướng vận dụng mối quan hệ biện chứng giữa triết học và khoa học tự nhiên trong giảng dạy lý luận chính trị:

Trong phạm vi bài viết này, tác giả đã chỉ ra mối quan hệ không thể tách rời giữa khoa học tự nhiên và triết học. Qua đây tác giả đề xuất một số ý kiến góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy khoa học lý luận chính trị trong các trường đại học và cao đẳng, cụ thể như sau:

Một là, đổi mới nhận thức của giảng viên, sinh viên trong tư duy về triết học và vai trò của lý luận chính trị đối với đời sống và khoa học.

Như đã phân tích, thực trạng đáng quan ngại hiện nay cho thấy một bộ phận không nhỏ giảng viên và sinh viên các trường không chuyên ngành khoa học lý luận chính trị có xu hướng xem nhẹ vai trò của triết học nói riêng và khoa học chính trị nói chung trong học tập, nghiên cứu khoa học. Đây là tư duy cần thay đổi. Trong đó, người giảng viên chính trị phải là người đầu tiên ý thức được sức ảnh hưởng và sự bao trùm của triết học trong đời sống, trong nghiên cứu khoa học ở mọi ngành nghề, không phân biệt là tự nhiên hay xã hội.

Xuất phát từ lý do đó, việc giảng dạy triết học Mác - Lênin để tránh sa vào con đường giáo điều, kinh viện thì mỗi giảng viên chính trị không còn cách nào khác hơn là phải tự mình học tập, trau dồi kiến thức, ham học hỏi để tìm hiểu không chỉ các tri thức của khoa học xã hội mà còn phải biết lấy ví dụ từ các thành tựu của khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật; từ đó lý giải một cách thuyết phục tính trường tồn của triết học Mác trong thời đại ngày nay, cũng như để làm sinh động thêm cho bài giảng của mình.

Hai là, khuyến khích các công trình nghiên cứu thuộc lĩnh vực lý luận chính trị vận dụng, đúc kết thành tựu của khoa học tự nhiên:

Chúng ta đang sống trong thời đại bùng nổ công nghệ, khoa học tự nhiên đang phát triển mạnh mẽ, đạt được nhiều tiến bộ thần kỳ với tốc độ nhanh chóng chưa từng thấy nhờ các thành tựu về công nghệ thông tin hỗ trợ. Triết học muốn tồn tại được bắt buộc phải theo kịp các thành tựu ấy. Thực tế hiện nay cho thấy, hướng nghiên cứu triết học ở Việt Nam hầu như chỉ mang tính xã hội, lịch sử, tôn giáo, tư tưởng về nhà nước và chính trị là chủ yếu… Chúng ta đang thiếu và yếu trong lý luận tổng kết thành tựu khoa học tự nhiên để bổ trợ cho chủ nghĩa duy vật biện chứng của học thuyết Mác - Lênin. Theo chúng tôi, đây là một thiếu sót rất cần được bù đắp.

Để đạt được điều đó, các trường đại học và cao đẳng, kể cả các trường không chuyên ngành về khoa học chính trị, nên khuyến khích những hướng nghiên cứu mới của giảng viên và sinh viên. Đặc biệt là nên có những đề tài cấp cơ sở tổng kết xu hướng áp dụng và kết quả vận dụng phép biện chứng duy vật trong nghiên cứu khoa học tự nhiên, đặc biệt là trong lĩnh vực vật lý lý thuyết.

Ba là, vận dụng các tri thức khoa học tự nhiên và thành tựu công nghệ vào giảng dạy triết học trong các trường đại học, cao đẳng:

Trên cơ sở nắm vững mối quan hệ biện chứng giữa khoa học tự nhiên và triết học, người giảng viên chính trị nhất thiết phải thuyết phục được người học vai trò của triết học đối với tiến trình lịch sử của nhân loại, cũng như ảnh hưởng của nó đến sự phát triển của các khoa học khác, đặc biệt là khoa học tự nhiên. Từ việc vận dụng tri thức khoa học tự nhiên trong giải đáp các vấn đề lớn của triết học, giảng viên còn có thể sử dụng thành tựu của khoa học tự nhiên trong lý giải các vấn đề thuộc về mối quan hệ giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội. Chẳng hạn, có thể dựa trên các phân tích của khoa học tự nhiên để có lý giải thuyết phục đối với sự tồn tại của hệ tư tưởng triết học duy tâm nói chung và sự tồn tại của tôn giáo nói riêng trong chủ nghĩa xã hội; hay lý giải về thời đại ngày nay và quy

luật phát triển của chủ nghĩa tư bản cũng như tương lai tất yếu của xã hội cộng sản chủ nghĩa.

Bốn là, có chính sách đào tạo tri thức toàn diện và đãi ngộ phù hợp đối với đội ngũ giảng viên lý luận chính trị:

Không phải ngẫu nhiên mà đa số các nhà triết học cổ đại đều là những nhà toán học hay chuyên gia về khoa học tự nhiên. Platon, Thales, Archimede, Aristote, Pythagore, Democrite… không chỉ là triết gia mà còn là những nhà bác học trong các lĩnh vực số học, hình học, vật lý, thiên văn học. Triết học chỉ có thể đạt tới chân lý khi thâu tóm trong nó những thành tựu đúng đắn của mọi khoa học, kể cả khoa học tự nhiên. Nếu không có khoa học tự nhiên, triết học chỉ còn là lý thuyết kinh viện.

Vì vậy, giảng viên lý luận chính trị - người truyền đạt kiến thức của khoa học lý luận chính trị nói chung và triết học nói riêng cho sinh viên - phải được đào tạo để có tri thức toàn diện, ít ra là có kiến thức cơ bản về thành tựu của mọi khoa học, chứ không chỉ thiên về kiến thức lịch sử, chính trị, xã hội như hiện nay. Nếu thiếu lý luận khoa học, người giảng viên lý luận chính trị sẽ không khác gì người truyền đạo. Nhiệm vụ của người giảng viên lý luận chính trị không phải là đi rao giảng đức tin. Sứ mệnh của người giảng viên lý luận chính trị phải là chỉ ra được thế giới quan đúng đắn để người học lựa chọn và xây dựng cuộc đời, sự nghiệp của mình trên thế giới quan đúng đắn đó. Do vậy, mỗi giảng viên lý luận chính trị phải tự ý thức bồi dưỡng cho mình kiến thức khoa học toàn diện; bên cạnh đó các trường đại học, cao đẳng cũng cần khuyến khích chính sách học tập suốt đời, tạo điều kiện để giảng viên học hỏi, hoàn thiện bản thân, có chính sách kiểm tra chất lượng giảng dạy của giảng viên, cũng như kịp thời động viên, khen thưởng những giáo án sáng tạo, những phát hiện mới, hướng nghiên cứu mới mẻ trong khoa học lý luận chính trị.

Triết học là một khoa học khó. Đó là một ngành khoa học có tầm nhìn vĩ mô, đòi hỏi người học, người nghiên cứu, người giảng dạy phải tích lũy được một lượng tri thức nhất định về nhiều ngành khoa học, đủ để tạo ra được sự chuyển biến về chất trong nhận thức về thế giới và nhận thức về xã hội. Vì vậy, triết học là môn học đặc

thù chỉ có ở bậc đại học, cao đẳng và cũng là môn học không thể thiếu ở trình độ đào tạo này. Nâng cao chất lượng giáo dục lý luận chính trị nói chung và triết học nói riêng ở các trường đại học, cao đẳng là nhiệm vụ cấp bách trong sự nghiệp đào tạo. Trong đó, việc hoàn thiện phương pháp nghiên cứu và đổi mới trong cách giảng dạy triết học có vai trò đặc biệt quan trọng. Đó là mục đích của bài viết, là mong muốn của tác giả cũng như của mọi giảng viên chính trị trong sự nghiệp trồng người./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Ban Bí thư Trung ương Đảng (1983), *Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 12/10/1983 về việc cải cách giáo dục lý luận chính trong các trường đại học và cao đẳng*, Hà Nội.

[2] Ban Chấp hành Trung ương Đảng (1995), *Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII) về định hướng chiến lược phát triển giáo dục - đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nhiệm vụ đến năm 2000*, Hà Nội.

[3] Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2006), *Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 (khóa X) về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước*, Hà Nội.

[4] Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2007), *Nghị quyết số 16-NQ/TW ngày 01/8/2007 (tại Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa X) về công tác tư tưởng, lý luận và báo chí trước yêu cầu mới*, Hà Nội.

[5] Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2011), Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 (khóa XI) về một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay.

[6] Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2011), Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 (khóa XI) về đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo.

[7] Bộ Chính trị khóa VIII (1998), *Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 30/5/1998 về tăng cường công tác chính trị tư tưởng, củng cố tổ chức Đảng, đoàn thể, quần chúng và công tác phát triển đảng viên trong các trường đại học*, Hà Nội.

[8] Bộ Giáo dục và đào tạo (2011), *Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.35.

[9] Bộ Khoa học và Công nghệ (2011), *Thông tư số 12/2012/TT-BKHCN về tổ chức quản lý hoạt động chương trình khoa học trọng điểm cấp Nhà nước "Nghiên cứu khoa học lý luận chính trị giai đoạn 2011 - 2015", mã số KX.04/11-15.*

[10] Stephen Hawking (2008), *Lược sử thời gian*, Nxb. Trẻ, Hà Nội.

[11] Vũ Dương Ninh (2013), *Lịch sử văn minh thế giới,* Nxb.Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

[12] GS.TS Trần Phúc Thắng (2014), *"Cuộc đấu tranh của những người Mácxít trên lĩnh vực tư tưởng ở nước ta hiện nay" - Tạp chí Lý luận chính trị, số 1/2014,* Hà Nội.

[13] Thủ tướng Chính phủ (2002), *Nghị quyết ngày 24/6/2002 phê duyệt đề án một số biện pháp nâng cao chất lượng hiệu quả công tác giảng dạy các môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong các trường đại học, cao đẳng; môn chính trị trong các trường trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề*, Hà Nội.

[14] Trịnh Xuân Thuận (2000), *Giai điệu bí ẩn và con người đã sáng tạo ra vũ trụ*, Nxb. Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội.

[15] Thường vụ Bộ Chính trị khóa VIII (1999), *Thông báo số 214-TB/TW ngày 03/5/1999 về đề án nâng cao chất lượng và hiệu quả giảng dạy, học tập các môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong các trường đại học, cao đẳng*, Hà Nội.

NGHIÊN CỨU, GIẢNG DẠY CHỦ NGHĨA MÁC – LÊNIN Ở VIỆT NAM THỜI KỲ ĐỔI MỚI – THỰC TRẠNG VÀ MỘT VÀI KIẾN NGHỊ

Lê Thị Tuyết[*]

Tóm tắt: *Bài tham luận nhấn mạnh tầm quan trọng đặc biệt của chủ nghĩa Mác – lênin đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam. Bên cạnh sự khẳng định những thành tựu to lớn mà chúng ta đã đạt được trong nghiên cứu, tuyên truyền, giảng dạy chủ nghĩa Mác – Lênin, bài viết cũng đồng thời khái quát những điểm còn tồn tại, những vấn đề cần tiếp tục đào sâu nghiên cứu để không ngừng vận dụng một cách khoa học, sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác – Lênin trong bối cảnh lịch sử mới.*

Từ khóa: *Chủ nghĩa Mác – Lênin, nghiên cứu, giảng dạy, vận dụng, phát triển.*

1. Thực trạng nghiên cứu, giảng dạy chủ nghĩa Mác – Lênin trong thời kỳ đổi mới

Trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước, Việt Nam luôn coi trọng công tác đổi mới tư duy lý luận nhằm định hướng phát triển đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa.

Sau cách mạng tháng Tám năm 1945, nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời, Đảng Cộng sản Việt Nam đã đề ra nhiệm vụ phải

[*] Tiến sĩ, Giảng viên triết học, khoa Triết học, trường đại học KHXH&NV, ĐHQG-HCM.

"biến" chủ nghĩa Mác-Lênin thành hệ tư tưởng chính thống của Việt Nam. Do đó, ngành triết học ở Việt Nam đã được thành lập với nhiệm vụ cơ bản là nghiên cứu và truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin ở Việt Nam; thuyết minh cho các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, góp phần vào việc xây dựng và phát triển đường lối phù hợp với thực tiễn cách mạng Việt Nam, xây dựng thế giới quan và phương pháp luận khoa học cho cán bộ và nhân dân trên lập trường của chủ nghĩa Mác-Lênin.

Từ giữa những năm 1980 đến nay, khi chủ nghĩa xã hội hiện thực chưa ra khỏi cuộc khủng hoảng, khi phong trào cách mạng thế giới đang lâm vào thoái trào sau khi chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ, hệ thống xã hội chủ nghĩa tan rã, trật tự thế giới thay đổi, toàn cầu hóa kinh tế mang tính chất tư bản chủ nghĩa và cách mạng khoa học công nghệ đang tác động mạnh mẽ tới tất cả các khu vực, các quốc gia – dân tộc. Chủ nghĩa Mác-Lênin đã và đang đứng trước những thách thức to lớn. "Việc nhận thức lại trên quan điểm đổi mới, phát triển, sáng tạo và hiện đại nhằm làm sáng tỏ bản chất khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác-Lênin và triết học của nó có tầm quan trọng đặc biệt đối với những người cộng sản và đối với công cuộc đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam"[1].

Có thể nói, chủ nghĩa Mác-Lênin ở Việt Nam trong những năm gần đây được nghiên cứu sôi nổi và cởi mở hơn bao giờ hết. Số lượng các công trình được xuất bản tăng lên nhanh chóng. Trong đó có những công trình đi sâu vào khía cạnh lý luận cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, có những công trình đi sâu vào tính ứng dụng của chủ nghĩa Mác-Lênin ở Việt Nam nhằm góp phần lý giải các vấn đề thực tiễn bức xúc của đất nước. Bên cạnh sự tồn tại của nhiều ý kiến khác nhau, nhìn chung, giới nghiên cứu triết học ở Việt Nam đều khẳng định rằng: "Kiên trì, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin và triết học của nó là vấn đề có tính nguyên tắc số một ở Việt Nam. Trung thành với chủ nghĩa Mác-Lênin có nghĩa là nắm vững bản chất khoa học và cách mạng của nó, vận dụng một cách đúng đắn thích hợp với điều kiện Việt Nam, góp phần phát

[1] Hoàng Chí Bảo (Chủ biên): *Bản chất khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác-Lênin*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr. 8.

triển chủ nghĩa Mác-Lênin một cách sáng tạo"[2]. "Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam và của nhân dân Việt Nam, là kim chỉ nam cho hành động của cách mạng Việt Nam"[3].

Từ yêu cầu bảo vệ và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, giới nghiên cứu chủ nghĩa Mác-Lênin ở Việt Nam đã đồng thuận xác định nhiệm vụ phải đối chiếu thực tiễn của thời đại với những luận điểm, những nguyên lý của chủ nghĩa Mác-Lênin và cả với những nhận thức của Việt Nam trước đây về những vấn đề đó, mục đích là làm sáng tỏ: Những luận điểm gì trước đây đúng và bây giờ vẫn đúng; Những luận điểm gì trước đây đúng nhưng Việt Nam đã nhận thức sai, bây giờ phải nhận thức lại cho đúng; Những luận điểm gì trước đây đúng, bây giờ không còn phù hợp do thực tiễn thay đổi; Những luận điểm gì vốn trước đây đã không phù hợp; Những luận điểm gì mới cần được bổ sung vào lý luận do thực tiễn mới đặt ra[4]… Hàng loạt vấn đề lý luận của triết học Mác-Lênin cũng đã được bàn luận lại một cách sôi nổi như: về ý thức, về mâu thuẫn, về phát triển và động lực của sự phát triển, về tiến bộ xã hội và tiêu chuẩn của sự tiến bộ xã hội, sự tiến bộ xã hội ở Việt Nam, về khả năng và vận dụng khả năng…

Hình thái kinh tế - xã hội là vấn đề được thảo luận nhiều nhất ở Việt Nam hiện nay. Nhìn chung, các ý kiến đều thống nhất là: "Trong khi xem xét sự phát triển của xã hội, chúng ta không loại trừ các cách tiếp cận khác. Song, học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của C.Mác vẫn là cơ sở phương pháp luận cho sự phân tích khoa học về xã hội, là chỗ dựa vững chắc để tiến hành các nghiên cứu tiếp theo về những bước đi sắp tới của Việt Nam và về khả năng phát triển rút ngắn của Việt Nam nhằm tránh sự tụt hậu xa hơn so với các nước khác"[5]. Các vấn đề đặt ra là, Việt Nam phát triển rút

---

[2] Nguyễn Duy Quý (Chủ biên): *Giáo trình triết học Mác-Lênin*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tr. 5.

[3] Hoàng Chí Bảo (Chủ biên): *Bản chất khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác-Lênin*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr. 9.

[4] Xem: Lê Hữu Nghĩa (Chủ biên): *Thời đại chúng ta và sức sống của chủ nghĩa Mác-Lênin*, Nxb. Chính trị quốc gia, 2002, tr. 9.

[5] Nguyễn Trọng Chuẩn (Chủ biên): *Nửa thế kỷ nghiên cứu và giảng dạy triết học ở Việt Nam*, Viện triết học, 2001, tr. 26.

ngắn như thế nào? Làm thế nào để vừa đảm bảo định hướng xã hội chủ nghĩa, vừa khai thác tốt nhất mọi khả năng và tiềm năng của tất cả các thành phần kinh tế đã được pháp luật Việt Nam thừa nhận, đặc biệt là thành phần kinh tế tư bản tư nhân? Vấn đề đảng viên làm kinh tế tư nhân ?. Các nhà triết học Việt Nam cũng không thể lảng tránh vấn đề mối quan hệ giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất trong tình hình mới của quốc gia, quốc tế, khi mà toàn cầu hóa mọi mặt đang diễn ra mạnh mẽ.

Xuất phát từ quan điểm coi triết học Mác-Lênin là sự kế thừa, đồng thời là sự phát triển tiếp tục và là kết quả của sự cải biến cách mạng toàn bộ thành tựu của tư duy triết học trước đó, sách giáo khoa triết học Mác-Lênin ở Việt Nam hiện nay đã dành một phần đáng kể để trình bày một cách vắn tắt toàn bộ lịch sử triết học trước Mác. "Đồng thời hầu hết các nội dung triết học Mác-Lênin đã được trình bày lại theo một trật tự mới, có nhiều bổ sung, sửa đổi với những lý giải hoặc kết luận mới hợp lý hơn, thậm chí có những nội dung được trình bày hoàn toàn khác"[6]. Đặc biệt trong một số giáo trình triết học Mác-Lênin ở Việt Nam hiện nay đã có một chương trình bày sơ lược nội dung một số trào lưu triết học phương Tây hiện đại.

Thực tiễn gần ba thập kỷ đổi mới đất nước ở Việt Nam đã chỉ ra rằng, kiên trì chủ nghĩa Mác-Lênin không có nghĩa là áp dụng một cách nguyên xi, máy móc, mà là *vận dụng một cách khoa học và sáng tạo* những tư tưởng của C. Mác, Ph. Ăngghen và V.I. Lênin trong điều kiện lịch sử mới. Chính những thành công của sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam đã chứng minh điều đó. Đại hội lần thứ XI (2011), Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục khẳng định: "Trong bất kỳ điều kiện và tình huống nào, phải kiên trì thực hiện đường lối và mục tiêu đổi mới, kiên định và vận dụng sáng tạo, phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội"[7].

---

[6] Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình Quốc gia các bộ môn khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh: *Giáo trình triết học Mác-Lênin*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tr. 10.

[7] Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.21.

Tóm lại, về tình hình nghiên cứu, giảng dạy chủ nghĩa Mác-Lênin ở Việt Nam, nhiều nhà khoa học ở Việt Nam hiện nay đã cho rằng bên cạnh những thành tựu to lớn đã đạt được, thì nhìn chung những nghiên cứu chủ nghĩa Mác-Lênin ở Việt Nam còn chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn phát triển đất nước đặt ra. Nhiều vấn đề cấp bách về sự phát triển đất nước trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa chưa được giải đáp. Giá trị thực tiễn của các công trình chưa cao, chưa có ảnh hưởng nhiều đến công tác hoạch định chính sách của Đảng và Nhà nước[8]. Đặc biệt là cho đến nay, Việt Nam chưa có công trình nghiên cứu triết học nào mang tính tổng kết toàn diện và sâu sắc quá trình truyền bá, quá trình tiếp nhận và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin và triết học của nó ở Việt Nam, mặc dù vấn đề này luôn được Nhà nước và bản thân các nhà triết học Việt Nam thường xuyên nhắc tới.

2. Vài kiến nghị về đào tạo chuyên ngành triết học nói chung, triết học Mác – Lênin nói riêng

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn là một trong hai cơ sở đào tạo lớn của cả nước về khoa học xã hội và nhân văn, trong đó Triết học là một trong ba khoa chủ lực (triết – sử – văn), có bề dày lịch sử lâu dài, tạo nên hình ảnh đặc trưng của Trường. Trong gần 40 năm qua đội ngũ các nhà giáo – nhà khoa học của khoa Triết học, cùng với hai bộ môn khác (mới thành lập những năm gần đây) là bộ môn Tư tưởng Hồ Chí Minh và bộ môn Lịch sử Đảng đã cung cấp cho xã hội nguồn nhân lực trí tuệ chất lượng cao, đảm đương công tác nghiên cứu, giảng dạy, quản lý xã hội trên khắp cả nước.

Đào tạo chuyên ngành triết học và chủ nghĩa xã hội khoa học tại Khoa Triết học, với tính nghiêm túc và tính sàng lọc cao, đã được xã hội đón nhận tích cực. Nhiều công trình nghiên cứu phục vụ cho đào tạo chuyên và không chuyên ngành thực sự tạo nên tiếng vang trong nước. Các cử nhân, thạc sĩ, tiến sĩ do Khoa Triết học đào tạo đã và đang đóng vai trò nòng cốt trong nhiều cơ sở đào tạo và viện nghiên cứu các tỉnh phía nam. Đó là điều không thể phủ nhận.

---

[8] Xem: Trần Thành (Chủ biên): *Triết học với đổi mới và đổi mới nghiên cứu giảng dạy triết học,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007, tr. 16.

Bên cạnh đó, để phát huy hơn nữa những thành quả đã đạt được trong đào tạo và nghiên cứu triết học nói chung, triết học Mác – Lênin nói riêng, chúng tôi xin nêu một vài kiến nghị:

Thứ nhất, thường xuyên rà soát chương trình để tránh trùng lắp nội dung các cấp đào tạo (cử nhân, thạc sĩ, tiến sĩ), đồng thời chú trọng tính liên thông, kết nối giữa các cấp đào tạo, yếu tố "gối đầu", "lan tỏa", không dứt đoạn, để người học nắm vững và nâng cao chất lượng kiến thức được tiếp thu. Để đáp ứng nhu cầu này, bản thân giảng viên cũng thường xuyên tự bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, triển khai các nội dung bài giảng phù hợp với từng đối tượng, đồng thời chủ động tiếp xúc, lắng nghe phản hồi từ phía người học để tự điều chỉnh nội dung và phương pháp.

Thứ hai, chú trọng đặc biệt đến các đối tượng cần bổ sung kiến thức, để có thể tiếp cận được khối kiến thức chuyên ngành mà họ chưa được trang bị thời sinh viên (chẳng hạn học viên cao học Triết học và Chủ nghĩa xã hội xuất phát từ Khoa Giáo dục chính trị tại các trường sư phạm, hoặc cử nhân chính trị học…). Thực tế cho thấy học viên thuộc nhóm cận ngành đào tạo chính hiện nay đang rơi vào tình thế khó khăn khi học các môn chuyên ngành triết học hoặc chủ nghĩa xã hội khoa học tại Khoa Triết học.

Thứ ba, đổi mới phương pháp giảng dạy chuyên ngành, nhằm phát huy năng lực tự nghiên cứu của người học, nhất là ở trình độ sau đại học. Nói thì dễ, song vận dụng rất khó, vì phần lớn người học vẫn thụ động trông chờ vào kiến thức giảng viên cung cấp, ngại đọc thêm, nhất là đọc thêm nguồn tài liệu bằng tiếng nước ngoài và vận dụng các minh chứng thực tiễn mới nhất vào quá trình học tập. Hiện nay có thực trạng đáng buồn là trong khâu đánh giá cuối cùng (thi hết môn), chỉ cần giảng viên diễn đạt khác so với câu hỏi ôn tập, thì người học đã cho rằng thầy "ôn bài một đằng, ra đề một nẻo!".

Thứ tư, thống nhất cách tiếp cận thế giới quan và cách tiếp cận giá trị trong đánh giá lịch sử triết học nhằm tránh việc biến chủ nghĩa Mác – Lênin thành hiện tượng "biệt phái" trong tiến trình lịch sử tư tưởng nhân loại. Trong quá trình thực hiện bước ngoặt cách mạng trong lịch sử triết học, C. Mác và Ph. Ăngghen luôn nhấn mạnh sự cần thiết kế thừa có chọn lọc tinh hoa tinh thần của nhân

loại, từ cổ đại đến các nhà triết học cổ điển Đức. Cách tiếp cận ấy hoàn toàn khác với những người cùng thời là M. Stirner và S. Kierkegaard – một người thì toan tính vượt qua Hegel, nhưng vẫn không thoát khỏi cái bóng của triết học tư biện, người khác thì chối bỏ truyền thống, chủ trương khuynh hướng phi duy lý (kế thừa từ A. Schopenhauer). Đó là bài học quý giá để chúng ta tiếp thu trong quá trình đào tạo chuyên ngành;

Thứ năm, cần phát huy tính độc lập cao của giảng viên đào tạo chuyên ngành, không bị lệ thuộc sâu vào "giáo trình", bởi lẽ trong nghiên cứu chuyên sâu mỗi nhà khoa học đều thể hiện cái Tôi của mình, không chấp nhận sự áp đặt, song vẫn đảm bảo những nguyên tắc cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận. Vì thế mà hình thành nên những "trường phái" khác nhau trong nghiên cứu như chúng ta đã biết.

3. Kết luận

Trong bối cảnh toàn cầu hoá và hội nhập kinh tế quốc tế, bên cạnh những thuận lợi và cơ hội to lớn, Việt Nam cũng đang gặp phải những thách thức không nhỏ. Trong những năm gần đây, rất nhiều nhà khoa học, những nhà lãnh đạo đất nước của Việt Nam đã chỉ ra những thách thức hết sức to lớn về kinh tế, về xã hội, về chính trị và đặc biệt là về văn hoá. Vấn đề đặt ra là, trong bối cảnh quốc tế và trong nước như vậy thì giới nghiên cứu triết học ở Việt Nam phải làm gì để tận dụng các cơ hội giúp đất nước phát triển bền vững và vượt qua các thách thức do toàn cầu hoá mang lại?

Với tư cách là một quốc gia độc lập, trong quá trình phát triển, Việt Nam sẽ phải giải quyết những vấn đề riêng của mình. Mặt khác, do tính đặc thù được quy định bởi điều kiện lịch sử cụ thể của mỗi nước. Như vậy, bên cạnh những đặc điểm chung, những vấn đề thế giới cũng sẽ có những biểu hiện đặc trưng của Việt Nam. Chính vì vậy, những vấn đề thực tiễn mà triết học mỗi nước phải đối mặt có sự thống nhất biện chứng giữa cái phổ biến và cái đặc thù. Nghiên cứu mối liên hệ đó chính là nhiệm vụ của triết học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.

2. Hoàng Chí Bảo (Chủ biên): *Bản chất khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác-Lênin*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002.

3. Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình Quốc gia các bộ môn khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh: *Giáo trình triết học Mác-Lênin*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004.

4. Lê Hữu Nghĩa (Chủ biên): *Thời đại chúng ta và sức sống của chủ nghĩa Mác-Lênin*, Nxb. Chính trị quốc gia, 2002.

5. Nguyễn Duy Quý (Chủ biên): *Giáo trình triết học Mác-Lênin*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004.

6. Nguyễn Trọng Chuẩn (Chủ biên): *Nửa thế kỷ nghiên cứu và giảng dạy triết học ở Việt Nam*, Nxb. Hà Nội, 2001.

7. Trần Thành (Chủ biên): *Triết học với đổi mới và đổi mới nghiên cứu giảng dạy triết học,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007.

GIẢNG DẠY LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP HIỆN NAY

Lý Hoàng Ánh[*]
Trần Mai Ước[**]

Hiện nay, đổi mới và hội nhập đang là xu thế tất yếu khách quan của các nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam. Đứng trước xu thế khách quan này, việc đổi mới căn bản và toàn diện nói chung nền giáo dục quốc dân và các môn lý luận chính trị nói riêng là nhu cầu mang tính cấp thiết. Qua thực tiễn nghiên cứu và giảng dạy các môn lý luận chính trị tại các hệ, các chương trình và nhiều trường trong thời gian vừa qua, theo quan điểm của chúng tôi cần tập trung vào một số vấn đề cơ bản, có liên quan, thể hiện cụ thể qua một số điểm như sau:

Thứ nhất, *triển khai ứng dụng e-learning trong hoạt động giảng dạy và học tập sẽ là yếu tố quan trọng góp phần nâng cao chất lượng dạy và học các môn LLCT trong bối cảnh số hóa như hiện nay.*

Giai đoạn hiện nay, hình thức ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong dạy và học khá phổ biến đó chính là cách học "học dựa vào máy tính" gọi là E-learning (học dựa vào máy tính). E-

[*] PGS.TS, *Bí thư Đảng ủy, Hiệu Trưởng trường Đại học Ngân hàng TP.HCM*
[**] TS, *Chánh Văn phòng, trường Đại học Ngân hàng TP.HCM*

learning là hình thức người học sử dụng máy tính để tự học các bài giảng mà người dạy đã soạn sẵn, hoặc xem các đoạn phim về các tiết dạy của người dạy, hoặc có thể trao đổi trực tuyến với người dạy thông mạng Internet. Điểm khác cơ bản của hình thức E-learning là lấy người học làm trung tâm, người học sẽ tự làm chủ quá trình học tập của mình, người dạy chỉ đóng vai trò hỗ trợ việc học tập cho người học.

E-learning (viết tắt của Electronic Learning) là thuật ngữ mới. Hiện nay, theo các quan điểm và dưới các hình thức khác nhau có rất nhiều cách hiểu về E-Learning. Hiểu theo nghĩa rộng, E-learning là một thuật ngữ dùng để mô tả việc học tập, đào tạo dựa trên công nghệ thông tin và truyền thông, đặc biệt là công nghệ thông tin. Theo quan điểm hiện đại, E-learning là sự phân phát các nội dung học sử dụng các công cụ điện tử hiện đại như máy tính, mạng vệ tinh, mang Internet, Intranet,… trong đó nội dung học có thể thu được từ các website, đĩa CD, băng video, audio… thông qua một máy tính hay TV; người dạy và người học có thể giao tiếp với nhau qua mạng dưới các hình thức như: e-mail, diễn đàn (forum), hội thảo video, thảo luận trực tuyến (chat), face book…

Có hai hình thức giao tiếp giữa người dạy và người học: giao tiếp đồng bộ (Synchronous) và giao tiếp không đồng bộ (Asynchronous). Giao tiếp đồng bộ là hình thức giao tiếp trong đó có nhiều người truy cập mạng tại cùng một thời và trao đổi thông tin trực tiếp với nhau như: thảo luận trực tuyến, hội thảo video, nghe đài phát sóng trực tiếp, xem tivi phát sóng trực tiếp… Giao tiếp không đồng bộ là hình thức mà những người giao tiếp không nhất thiết phải truy cập mạng tại cùng một thời điểm, ví dụ như: các khoá tự học qua Internet, CD-ROM, e-mail, diễn đàn. Đặc trưng của kiểu học này là giảng viên phải chuẩn bị tài liệu khoá học trước khi khoá học diễn ra. Người học được tự do chọn lựa thời gian tham gia khoá học.

Bối cảnh khi mà thế giới *"nét"* đang trở nên phổ biến như hiện nay, thì cách học các môn lý luận chính trị theo hình thức trực tuyến E-Learning sẽ góp phần đáp ứng được những tiêu chí giáo dục mới: học mọi nơi, học mọi lúc, học theo sở thích, và học suốt đời (lifelong learning). Chúng tôi cho rằng, nếu đứng trên một góc

độ nào đó, E-Learning sẽ bổ sung cho cách học tập truyền thống, góp phần nâng cao chất lượng việc dạy và học các môn lý luận chính trị, nhất là trong bối cảnh toàn cầu.

Thực tiễn nghiên cứu và áp dụng, chúng tôi nhận thấy rằng, việc dạy và học các môn lý luận chính trị bằng E-Learning có một số hình thứ chủ yếu như:

+ Đào tạo từ xa (Distance Learning): Thuật ngữ này nói đến hình thức đào tạo trong đó người dạy và người học không ở cùng một chỗ, thậm chí không cùng một thời điểm. Ví dụ như việc đào tạo sử dụng công nghệ hội thảo cầu truyền hình hoặc công nghệ web;

+ Đào tạo dựa trên máy tính (CBT - Computer-Based Training). Hiểu theo nghĩa rộng, thuật ngữ này nói đến bất kỳ một hình thức đào tạo nào có sử dụng máy tính. Nhưng thông thường thuật ngữ này được hiểu theo nghĩa hẹp để nói đến các ứng dụng (phần mềm) đào tạo trên các đĩa CD-ROM hoặc cài trên các máy tính độc lập, không nối mạng, không có giao tiếp với thế giới bên ngoài. Thuật ngữ này được hiểu đồng nhất với thuật ngữ CD-ROM Based Training;

+ Đào tạo dựa trên web (WBT - Web-Based Training): là hình thức đào tạo sử dụng công nghệ web. Nội dung học, các thông tin quản lý khoá học, thông tin về người học được lưu trữ trên máy chủ và người dùng có thể dễ dàng truy nhập thông qua trình duyệt Web. Người học có thể giao tiếp với nhau và với giáo viên, sử dụng các chức năng trao đổi trực tiếp, diễn đàn, e-mail... thậm chí có thể nghe được giọng nói và nhìn thấy hình ảnh của người giao tiếp với mình;

+ Đào tạo trực tuyến (Online Learning/Training): là hình thức đào tạo có sử dụng kết nối mạng để thực hiện việc học: lấy tài liệu học, giao tiếp giữa người học với nhau và với giáo viên...;

+ Đào tạo dựa trên công nghệ (TBT - Technology-Based Training) là hình thức đào tạo có sự áp dụng công nghệ, đặc biệt là dựa trên công nghệ thông tin.

Như vậy, việc ứng dụng rộng rãi E–Learning vào việc dạy và học các môn lý luận chính trị, nhìn tổng quát sẽ có những "*tính trội*" như:

(i), tạo sự thuận lợi tối đa cho người học, giúp người học không bị hạn chế về mặt thời gian và địa điểm;

(ii), giáo dục trực tuyến kinh tế hơn so với các khóa học yêu cầu người học phải tham dự tại trường đại học hàng ngày. Điều này là bởi vì chi phí vận chuyển, cơ sở hạ tầng và chi phí học đại học là loại bỏ hoàn toàn. Ngoài ra, các giảng viên tốt nhất mà các trường đại học không thể đủ khả năng để sử dụng toàn bộ quỹ thời gian, có thể được thuê trong một số giờ lên lớp hạn chế, khác với giáo dục trực tuyến;

(iii), khóa học e-learning cho người học hoàn toàn tự do để tìm hiểu bất cứ lúc nào từ bất cứ nơi nào. Sự tự do sẽ cho bạn tự sắp xếp và quản lý thời gian;

(iv), trong khi theo học một trường đại học toàn thời gian, sinh viên hầu như không có được thời gian cho bất cứ điều gì khác. Nhưng nếu người học đang dùng một khóa học trực tuyến, thì họ có thể có cả ngày theo ý của mình và có thể làm bài tập, đề tài nghiên cứu quan tâm của bạn vào ban đêm hoặc bất cứ lúc nào khác. Đây là một trong những lợi thế tốt nhất của giáo dục trực tuyến. Đó là một cách tuyệt vời để học cho người học, những người không có lựa chọn nhưng sẽ tra khảo và tìm hiểu được;

(v), quá trình tham gia các khoa học trực tuyến sẽ giúp người học đạt được sự thành thạo trong việc sử dụng máy tính, Internet, cũng như các nhiều phần mềm có liên quan khác.

Thời gian vừa qua, theo quan điểm của chúng tôi, Trung tâm Lý luận Chính trị, ĐHQG-HCM đã triển khai và thực hiện khá tốt công tác này đối với các đơn vị có liên quan[1].

---

[1] Hàng năm, Trung tâm Lý luận Chính trị, ĐHQG-HCM vẫn mở các lớp theo hình thức giảng dạy qua mạng tại khoa Công nghệ thông tin - Đại học KHTN, ĐHQG-HCM có sự

Thứ hai, *tiến hành đổi mới phương pháp giảng dạy và học môn các môn LLCT theo hướng mở, tranh luận và đối thoại.*

Lý luận về giảng dạy đại học đã chỉ ra rằng, phương pháp dạy học tích cực là gắn truyền thụ kiến thức của người dạy với việc phát huy trí lực của người học chủ động hoạt động trí não ngay trong quá trình dạy - học và phương pháp nghiên cứu bài học. Do vậy, chúng tôi cho rằng, việc đổi mới phương pháp dạy học các môn lý luận chính trị cần dựa trên cơ sở xác định trung tâm của dạy học là người học, nên người dạy có thể sử dụng nhiều phương pháp dạy học trong một bài học, song phải luôn lưu ý để không quá lạm dụng một cách tuỳ tiện hoặc ôm đồm quá nhiều phương pháp. mà phải đi từ việc lựa chọn từ các phương pháp: Đặt vấn đề, thuyết trình, đối thoại, tranh luận, phản biện, phỏng vấn nhanh, hỏi đáp, chia nhóm, xử lý tình huống, sàng lọc… với việc sử dụng các phương tiện dạy học khác một cách có hiệu quả nhất. Việc sử dụng các phương pháp phải phù hợp với đối tượng người học, dung lượng bài giảng về lý luận và thực tiễn sao cho mỗi bài giảng phải có sự kết hợp được các phương pháp phù hợp tốt nhất cùng với kết hợp các phương tiện dạy học khác làm cho bài giảng phong phú và thiết thực.

Trong quá trình giảng dạy các môn lý luận chính trị, để tạo hứng thú hơn cho người học, cần chú trọng đổi mới theo hướng gợi mở, nêu vấn đề, rút bớt thời gian diễn giảng, tăng cường trao đổi, cùng thảo luận, cùng đối thoại với sinh viên. Để làm theo phương pháp này, đòi hỏi người dạy phải dày công nghiên cứu tài liệu, nắm vững hệ thống, tìm điểm mấu chốt để phân tích, trình bày, hướng dẫn sinh viên đọc tài liệu, tập phân tích, đánh giá, nêu ý kiến riêng về vấn đề mà tài liệu đề cập. Như thế, sinh viên *tự mình nhận thức chứ không tiếp cận thụ động, một chiều, kích thích sự suy nghĩ, tập phê phán, phản biện có căn cứ khoa học* chứ không thừa nhận một cách giản đơn .

Dạy theo phương pháp này, mỗi giờ giảng, mỗi buổi giảng, sinh viên phải cùng giảng viên giải quyết nhận thức chứ không đơn

---

tham gia, cộng tác giảng dạy của nhiều giảng viên đến từ các trường ĐH trên cả nước, được người học và dư luận xã hội đánh giá cao về sự linh hoạt, tính tiện ích, hướng đến nhu cầu của người học.

thuần chỉ có lao động của giảng viên. Phương pháp dạy này khuyến khích người học (sinh viên) nêu thắc mắc, nêu các vấn đề từ thực tiễn, phối hợp nỗ lực của tập thể (nhóm, tổ và cả lớp) cùng tìm tòi chân lý. Tạo ra bầu không khí thoải mái, không căng thẳng, dân chủ trong thảo luận, tranh luận, rèn cho người học (sinh viên) tự tin hơn trước đám đông, giúp người học rèn luyện kỹ năng trình bày, thuyết trình, tự điều khiển một thảo luận khoa học có sự hỗ trợ của giảng viên.

Hình thức hỏi và đáp là một trong những phương pháp cần áp dụng bởi tính thiết thực và bổ ích của nó trong việc rèn luyện tư duy. Người học có thể và cần phải tự mình nêu câu hỏi, đồng thời tự mình tìm ra lời giải đáp, không ỷ lại, lệ thuộc vào giảng viên, vào sách vở, giáo trình và vào người khác.

Như vậy, vấn đề đổi mới phương pháp dạy là hướng vào mục tiêu trau dồi tư duy khoa học cho sinh viên, góp phần cho sinh viên làm quen với cách học tập theo kiểu nghiên cứu. Tinh thần cơ bản của phương pháp dạy này là lý luận gắn liền với thực tiễn, dùng lý luận để soi sáng thực tiễn, dùng thực tiễn để kiểm chứng lý luận, học đi đôi với hành.

Thứ ba, chúng tôi cho rằng, trong bất cứ không gian, thời gian và môi trường, điều kiện, hoàn cảnh nào, tiền đề quan trọng nhất để góp phần nâng cao chất lượng dạy-học các môn LLCT, suy đến cùng đó là vấn đề con người. Con người ở đây được hiểu là chủ thể người dạy và người học. Do vậy, bối cảnh hội nhập hiện nay, *tự bản thân giảng viên giảng các môn lý luận chính trị cần đặt ra cho mình một số yêu cầu* như sau:

+ Giảng viên nên có đề cương chi tiết cho sinh viên trước khi bắt đầu vào giảng dạy một chuyên đề hay bất cứ một bài nào đó. Trong đó có ghi rõ những phần học trên giảng đường, phần đọc sách, phần tự nghiên cứu và những phần yêu cầu sinh viên tự học ở nhà cũng như làm tiểu luận. Trong những chương, phần yêu cầu người học tự học giảng viên nên nêu rõ mục tiêu của chương, phần đó. Đặt ra các câu hỏi yêu cầu người học phải trả lời được sau khi học xong chương, phần đó.

+ Giảng viên cần hướng dẫn sinh viên cách lập kế hoạch học tập. Điều này sẽ giúp sinh viên có kế hoạch phân bổ thời gian cụ thể từng tuần, từng ngày dựa trên kế hoạch học tập của học kỳ, năm học để làm chủ được thời gian và không quên các việc sẽ phải làm, không bị động trước rất nhiều tài liệu cần phải đọc.

Giảng viên cũng nên *"quán triệt"* cho người học ngay từ đầu về tinh thần "tự lực cánh sinh" "tự lực tự cường". Đây là liệu pháp tâm lý cần thiết để *"lên giây cót"* cho sinh viên có thái độ tích cực hơn, chủ động hơn trong việc tự học.

+ Giảng viên cùng cần dành thời gian để hướng dẫn cho sinh viên cách nghe giảng, cách ghi bài trên lớp, cách học bài, nghiên cứu tài liệu…. và một trong những kỹ năng mà đã là sinh viên thì nên cần phải có đó chính là kỹ năng đọc sách[2]. Có thể khẳng định rằng, đây là một trong những vấn đề mà bất cứ bạn sinh viên nào cũng *"vướng"* vào những lỗi cơ bản, do vậy sẽ ảnh hưởng đến kết quả học tập của sinh viên trong quá trình học tập. Việc hướng dẫn sinh viên tìm nguồn sách, tài liệu là bước quan trọng đầu tiên khi đọc sách. Giảng viên đặt ra những yêu cầu về chủ đề, nội dung cần đọc cho sinh viên tìm nguồn sách, tài liệu phù hợp để đọc. Tùy vào nội dung, tính chất của cuốn sách và mục đích đọc mà hướng dẫn sinh viên lựa chọn cách đọc cho phù hợp. Song, khi đọc sách điều đầu tiên là hiểu và nắm vững nội dung đã đọc, tiếp đó là suy nghĩ về những điều đã đọc, ghi chép những điều cần ghi nhớ và xem cuốn sách vừa đọc có những điều gì mới.

+ Bản thân giảng viên phải lập kế hoạch và chuẩn bị môi trường lớp học, giảng dạy và trách nhiệm chuyên môn và quan trọng hơn là phải tạo không khí đối thoại giữa người học và người dạy.

+ Giảng viên cần hướng dẫn sinh viên cách tự học bài ở nhà. Chú trọng hướng dẫn sinh viên cách vận dụng, phân tích, tổng hợp và bình luận đánh giá kiến thức. Khi nghiên cứu một vấn đề, cần bắt đầu từ những khái niệm, các nội dung chính, từ đó đi vào những nội

---

[2] Trần Mai Ước (2013) Nâng cao hiệu quả giảng dạy môn học những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin (học phần 1) tại Trường Đại học Ngân hàng Tp.HCM, Tạp chí Giáo dục và Xã hội, Số 31 (92), tr 21.

dụng cụ thể. Song song với đó, tùy theo từng môn học, giảng viên nên hướng dẫn cho sinh viên cách học nhóm, cách quản lý và tổ chức một nhóm nhỏ học tập đến hội thảo đông đảo. Khi hướng dẫn học nhóm, giảng viên cần nêu cao tinh thần tự giác – lắng nghe – hợp tác.

Thứ tư, *nhấn mạnh vai trò tự học của người học là khâu then chốt cần có góp phần nâng cao chất lượng học tập các môn LLCT trong bối cảnh hội nhập.*

Thực tiễn đã cho chúng ta thấy rằng, trong quá trình giảng dạy các môn lý luận chính trị, thời lượng dạy trên lớp là rất ngắn, trong khi nội dung tri thức cần truyền đạt thì quá nhiều. Do vậy, vấn đề được đặt ra là người học phải tự học bài và chuẩn bị bài trước giờ lên lớp là điều tất yếu.

Theo bản chất của lý luận dạy học, tự học của sinh viên bao gồm toàn bộ môi trường học tập được tổ chức bởi giáo viên với mục tiêu hướng đến tự đào tạo cho người học. Tự học là hoạt động học tập diễn ra mà không có sự tham gia trực tiếp của người dạy. Thời gian tự học ở nhà là rất quan trọng, đây là lúc người học có nhiều thời giờ suy ngẫm, đào sâu vấn đề, tiếp tục đề xuất những thắc mắc để thầy giải đáp, suy nghĩ liên hệ hoặc vận dụng vào thực tế. Đây cũng là cách để tri thức khắc sâu trong bộ óc, khó bị quên lãng và trở thành hữu ích. Việc tự học còn phải làm tốt việc chuẩn bị trước theo yêu cầu của từng bài giảng, mặt khác, trong quá trình học tập cũng như làm việc hãy tự đẩy mình vào tình thế không thể thoái lui, nhiệm vụ càng nặng nề càng phải cố gắng, cố gắng nhiều thì tiến bộ nhanh. Thói quen suy nghĩ và làm việc độc lập sẽ khiến cho người học và làm khoa học tự tin hơn khi đối diện với khó khăn. Chính khó khăn sẽ đưa đến khả năng tập trung tư tưởng cao độ. Nói chung, phát triển tư duy độc lập, tư duy phê phán, tự đặt mình vào những nhiệm khó khăn rồi triệt đường thoái lui, đó là cách chúng ta có thể chuẩn bị đối diện với khó khăn. Ngoài ra, những người học biết cách học thông minh, chủ động chính là đã có một hành trang tốt để chuẩn bị trở thành người lao động sáng tạo giỏi trong tương lai. Tự học vừa mang nghĩa củng cố trau dồi tri thức và có ý nghĩa mở rộng hiểu biết. Tự học có nghĩa là sinh viên phải độc lập, tự xây dựng kế hoạch, phương pháp học tập cho mình, tự năng động tìm tòi, phân

tích tài liệu, sách vở tiến tới làm chủ tri thức, kỹ năng. Nếu thiếu sự kiên trì, nhẫn nại và nghiêm túc của bản thân thì sinh viên không bao giờ thực hiện được kế hoạch học tập do chính mình đặt ra.

Có thể khẳng định rằng, trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, khi mà thế giới đang *"phẳng"* hơn, thông tin, tri thức luôn vận động và biến đổi đến chóng mặt thì tự học, tự nghiên cứu có ý nghĩa to lớn đối với bản thân sinh viên cũng như đối với chất lượng , hiệu quả của quá trình dạy học – đào tạo trong nhà trường. Chúng tôi cho rằng, vai trò của tự học được *"gom"* lại ở các điểm chính như:

- Tự học là phương pháp, cách thức cơ bản để lĩnh hội kiến thức;
- Tự học giúp cho mọi người có thể chủ động học tập suốt đời;
- Tự học còn có vai trò to lớn trong việc giáo dục, hình thành nhân cách cho sinh viên.

Một số gợi mở cụ thể…

Ngoài những điểm đã trình bày và phân tích ở trên, giai đoạn sắp tới, chúng tôi cho rằng, để nâng cao chất dạy học tại Trung tâm Lý luận Chính trị, ĐHQG-HCM, việc tất cả ***các hoạt động của Trung tâm đều phải nhằm phục vụ tối đa cho nhu cầu học tập của sinh viên, học viên vì lợi ích, quyền lợi của sinh viên, học viên trong và sau khi học*** là điều cần thiết. Điều này phải được thể hiện qua cách thức giảng dạy, đánh giá sinh viên, về kết quả học tập sinh viên. Để làm được điều này, Trung tâm Lý luận Chính trị, ĐHQG-HCM cần tập trung vào một số *"điểm nhấn"* sau:

❖ Có kế hoạch sử dụng nguồn lực giảng viên cho phù hợp, chẳng hạn huy động giảng viên giàu kinh nghiệm, vững chuyên môn vào công việc nghiên cứu khoa học, viết tài liệu tham khảo môn học, viết báo cáo tham luận, báo cáo chuyên môn, viết bài đăng trên các Tạp chí khoa học chuyên ngành có chỉ số ISSN hoặc ISBN.

- Hoàn thiện hơn nữa quy trình[3] kiểm tra các môn học (giữa kỳ, cuối kỳ), thống nhất các tiêu chí đánh giá sinh viên, thể hiện ở các điểm: chuyên cần, tính tích cực trong học tập, chủ động trong học tập, thảo luận...

- Kết quả kiểm tra được công bố trên website của Trung tâm Lý luận Chính trị, ĐHQG-HCM và "nhánh" của Trung tâm để sinh viên, học viên có thể dễ dàng xem và có thời gian để trao đổi với giảng viên phụ trách môn học về kết quả, hoặc khiếu nại (nếu có).

- Tạo điều kiện cho sinh viên, học viên được phản hồi, trao đổi, "chất vấn", tranh luận về kết quả học tập với giảng viên phụ trách môn học.

- Tiếp tục khảo sát yêu cầu thực tế từ các nhà tuyển dụng để xây dựng mục tiêu và chuẩn đầu ra cho phù hợp với nhu cầu của thực tiễn.

- Rà soát lại các đề cương chi tiết môn học, xác định rõ mối tương quan giữa chuẩn đầu ra và môn học[4].

- Cân đối và tiến hành rà soát lại việc phân bố các môn học trong từng học kỳ và trong suốt khóa học.

- Yêu cầu Bộ môn chỉnh sửa và hoàn tất hệ thống tài liệu tham khảo môn học phục vụ học tập theo cách viết sinh viên tự học, thống nhất cách viết mỗi chương học, trắc nghiệm, bài tập có lời giải, chuẩn hóa các chuyên đề thuyết trình cho từng môn học, bài tập nhóm, bài tập cá nhân cho từng môn học và công bố trên website của Trung tâm Lý luận Chính trị, ĐHQG-HCM.

---

[3] Chúng tôi cho rằng, xét về bản chất, quá trình tự đánh giá là một chu trình khép kín tạo thành một vòng tròn PDCA gồm 4 bước: lên kế hoạch (P-Plan), thực hiện (D-Do), kiểm tra (C-check), hành động (A-Action), như vậy, muốn đảm bảo chất lượng nhất thiết cần phải liên tục cải tiến., cải tiến không ngừng để phù hợp với xu thế vận động của khách quan.

[4] Giảng viên phụ trách môn học nhất thiết cần biết rõ môn học do mình phụ trách có đóng góp cụ thể gì cho chuẩn đầu ra của Nhà trường, của chương trình đào tạo.

3. Thay lời kết

Chất lượng và hiệu qủa của việc dạy và học các môn LLCT trong bối cảnh hội nhập điều kiện hiện nay phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố, cả nhân tố khách quan và chủ quan của quá trình giảng dạy, do nhiều nguyên nhân tác động. Với suy nghĩ còn hạn chế, trên đây là những suy nghĩ, chia sẻ của người viết để đóng góp cho HTKH với chủ đề "Nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập các môn lý luận chính trị trong các trường đại học, cao đẳng", xin được chia sẻ cùng thầy, cô và quý vị có cùng mối quan tâm. /.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

2. Lý Hoàng Ánh, Trần Mai Ước (2013), *Dạy học theo dự án, phương pháp dạy học cần có trong các trường ĐH, CĐ hiện nay*, HTKH cấp Bộ trường CĐSP Hà Nội

3. Lý Hoàng Ánh, Trần Mai Ước (2013), *Nâng cao chất lượng giáo dục chính trị tư tưởng cho sinh viên trong giai đoạn hiện nay*, HTKH "Tổng kết việc thực hiện Nghị quyết 01 của Bộ chính trị về công tác lý luận và định hướng đến năm 2020", ĐH Quốc gia Tp.HCM

4. Trần Mai Ước (2014), *Đảm bảo tính thực tiễn trong chương trình đào tạo ngành giáo dục chính trị tại các trường đại học, cao đẳng hiện nay*, Tạp chí Đại học Sài Gòn, số 23.

THỰC TRẠNG VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY, HỌC TẬP CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ NÓI CHUNG, LÝ LUẬN MÁC – LÊNIN NÓI RIÊNG Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG.

Nguyễn Khánh Vân[*]

1.Đặt vấn đề

Các môn lý luận chính trị nói chung và lý luận Mác – Lênin nói riêng là môn học mang tính lý luận khái quát cao. Ở nước ta, quan điểm và phương pháp luận khoa học của chủ nghĩa Mác – Lênin còn được thể hiện khá đậm nét trong di sản tư tưởng của Hồ Chí Minh, nhất là trong quan điểm của Người về chủ nghĩa xã hội và xây dựng chủ nghĩa xã hội trong điều kiện quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, phù hợp với hoàn cảnh và đặc điểm của cách mạng nước ta. Lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin còn được thể hiện trong các văn kiện, nghị quyết của Đảng, đặc biệt là trong gần 30 năm đổi mới vừa qua. Đã từ lâu, nghiên cứu các môn lý luận chính trị, lý luận Mác - Lênin không chỉ nhằm làm sáng tỏ những giá trị khoa học và cách mạng trong hệ thống các nguyên lý của chủ nghĩa Mác – Lênin mà còn là nghiên cứu nhằm bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác – Lênin, nhằm thực hiện đúng đắn, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác –Lênin trong thực tiễn cách mạng ở thời đại ngày nay. Những nghiên cứu lý luận trên lĩnh vực này gắn liền với nghiên cứu hình thành , phát triển của

[*] Tiến sĩ, trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh

chủ nghĩa xã hội hiện thực từ sau Cách Mạng Tháng Mười đến nay, nhất là quá trình cải tổ, cải cách và đổi mới từ giữa thập kỉ 80 của thế kỷ XX. Nó góp phần tổng kết, đánh giá những thành tựu không gì phủ nhận được của chủ nghĩa xã hội hiện thực, đồng thời cắt nghĩa một trong những hiện tượng phức tạp nhất của chủ nghĩa xã hội với những hạn chế, khiếm khuyết, sai lầm và biến dạng dẫn đến trì trệ , khủng hoảng ở tất cả các nước xã hội chủ nghĩa. Chính biến ở Liên xô và Đông Âu do những sai lầm và thất bại của cải tổ gây ra làm đổ vỡ thể chế xã hội chủ nghĩa , làm cho đảng cộng sản mất vai trò lãnh đạo, cầm quyền ở khu vực này, đồng thời làm tan rã hệ thống xã hội chủ nghĩa, đưa chủ nghĩa xã hội và phong trào cách mạng thế giới lâm vào tình trạng thoái trào. Đây không chỉ là một sự kiện chính trị nổi bật cuối thế kỉ XX, mà còn trở thành nội dung nghiên cứu có tính thời sự của giới lý luận nước ta. Rõ ràng, những nghiên cứu về các môn lý luận chính trị hiện nay ngoài tính chất học thuật còn mang tính chất và ý nghĩa đấu tranh về ý thức hệ, gắn liền với những nghiên cứu dự báo về xu hướng, triển vọng của chủ nghĩa xã hội, gắn liền với số phận, tương lai của chủ nghĩa Mác –Lênin trong thế giới ngày nay.

Đó là nhìn nhận từ bình diện nghiên cứu. Trên bình diện giáo dục – đào tạo, việc giảng dạy các môn lý luận chính trị nói chung và lý luận Mác – Lênin nói riêng trong các trường đại học ở nước ta hiện nay với tư cách là giảng dạy một môn khoa học gắn liền trực tiếp và mật thiết với chính trị thì khó khăn , trở ngại và thách thức còn gay gắt hơn. Đồng thời, thời cơ, vận hội cho những khởi sắc, cho sự trưởng thành và gặt hái những thành tựu trên lĩnh vực này cũng không ít.

Một trong những thách thức lớn phải vượt qua là ở chỗ làm sao người dạy đem lại cho sinh viên niềm tin khoa học, tình cảm trong sáng và thái độ đúng đắn đối với chủ nghĩa xã hội. Cụ thể hơn là có thái độ sống tích cực, coi độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là sự lựa chọn không thay đổi của cách mạng Việt Nam, tin tưởng vào chủ nghĩa Mác –Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, vào sự lãnh đạo của Đảng ta .

2. Thực trạng chất lượng dạy và học.

Cách giảng dạy trước đây, trong một thời gian dài thường theo lối tuyên truyền một chiều, áp đặt, nặng nề về diễn giảng của

thầy, không chú trọng tới yêu cầu độc lập sáng tạo của trò, thường né tránh những vấn đề tình huống gai góc trong cuộc sống, thiên về khẳng định, xem nhẹ hoặc lúng túng trong phê phán những mặt trái, những tiêu cực của xã hội. Do đó, việc giảng dạy các môn học lý luận chính trị nói chung, lý luận Mác – Lênin nói riêng thường bị chính trị hoá một cách giản đơn, các phương diện khoa học, chính trị, đạo đức tách rời nhau, không giúp ích bao nhiêu cho sự hình thành niềm tin khoa học và thái độ sống tích cực của người học . Trong học tập, sinh viên chưa được đặt vào vị trí trung tâm, chưa được kích thích tư duy sáng tạo, ít có cơ hội bộc lộ mình mà thường bị lu mờ, trở nên thụ động tiếp nhận với sự áp đặt của thầy, của sách vở, giáo trình, tài liệu; trong khi trên rất nhiều vấn đề chúng ta truyền thụ cho sinh viên đã bị lạc hậu, đã bị thực tiễn cuộc sống vượt qua .

Hiện trạng dạy và học đó tự nó đã làm suy giảm giá trị sức hấp dẫn của các môn lý luận chính trị, của lý luận Mác –Lênin , đã gây trở ngại tới sự phát triển năng lực sáng tạo, trau dồi ý thức chính trị và tình cảm đạo đức của sinh viên. Tình hình đó đòi hỏi phải thay đổi, từ quan niệm đến phương pháp dạy của giảng viên, phải tổ chức lại quá trình dạy và học theo hướng tích cực hoá lao động học tập của sinh viên dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Điều này càng cần thiết trong điều kiện thông tin mở rộng và bùng nổ như hiện nay mà sinh viên có nhiều cơ hội tiếp cận. Đòi hỏi này không chỉ bức xúc mà còn rất cơ bản, giúp cho sinh viên thực sự rèn luyện cả trí tuệ lẫn nhân cách.

3.Một số giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy , học tập các môn lý luận chính trị, lý luận Mác – Lênin.

Quán triệt và triển khai thực hiện Nghị Quyết số 37 – NQ/TW ngày 9/10/2014 của bộ chính trị về công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030, Kết luận số 94 ngày 28/3/2014 của ban bí thư về tiếp tục đổi mới việc học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân và hướng dẫn số 127/DH/BTGTW ngày 30/6/2014 của Ban Tuyên giáo TW. Việc cải thiện, nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập các môn lý luận chính trị nói chung và lý luận Mác – Lênin nói riêng trong các trường đại học và cao đẳng hiện nay, theo tôi hơn lúc nào hết cần có những thay đổi theo hướng cách mạng.

Trong bài viết này, để nâng cao chất lượng dạy và học tập các môn lý luận chính trị, tôi xin góp ý một số giải pháp sau:

+ ***Thứ nhất***, đổi mới nội dung . Tại sao lại đặt vấn đề phải đổi mới nội dung giảng dạy ? Ít nhất cũng có 3 căn cứ sau đây :

Một là, trong một thời gian dài , việc nhận thức các môn lý luận chính trị, cũng như những nguyên lý của chủ nghĩa Mác – Lênin đã bị giáo điều hoá nên đã dẫn đến hiểu sai, làm sai, nay cần phải trở về với chân giá trị, truyền thụ đúng đắn, chính xác tư tưởng của các nhà kinh điển , khắc phục triệt để bệnh giáo điều, chủ quan, duy ý chí, tách rời lý luận với thực tiễn vốn xa lạ với chủ nghĩa Mác – Lênin .

Hai là, trở về đúng với lý luận, tư tưởng, quan điểm của các nhà kinh điển là chưa đủ mà còn phải xem xét trong hoàn cảnh thực tế ngày nay, khi thế giới đã có những biến đổi khác xa với thời đại của Mác, Ăngghen và Lênin, đòi hỏi phải bổ sung, phải có những nhận thức mới về chủ nghĩa Mác - Lênin. Có như vậy mới không rơi vào lạc hậu so với thực tiễn .

Ba là, từ cuối thế kỷ XX đến nay, chủ nghĩa xã hội hiện thực đang tự đổi mới, cải cách. Rất nhiều vấn đề lý luận trước đây không hề có hoặc bị "dị ứng", bị phê phán bác bỏ, nay được khẳng định trong thực tế (ví dụ: kinh tế thị trường, nhà nước pháp quyền, hợp tác song phương đa phương, làm bạn với tất cả các nước có chế độ xã hội, có ý thức hệ khác nhau, cùng tồn tại, cùng phát triển trong hòa bình, hợp tác, cạnh tranh …)

Vì những lẽ đó, trung thành với chủ nghĩa Mác – Lênin là trung thành một cách sáng tạo, phát triển và làm phong phú lý luận mác xít .

Nội dung đổi mới (thể hiện qua chương trình, giáo trình) phải thể hiện trên các mặt: lý luận và phương pháp luận mác xít, thực tiễn thế giới và thời đại , thực tiễn Việt Nam. Cần phải thông qua từng bài giảng, từng chủ đề thảo luận, từng đề tài hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học, từng buổi tham quan, sinh hoạt ngoại khoá, từng đợt thi tìm hiểu về các môn lý luận chính trị, về chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh mà giúp cho sinh viên tiếp cận được nội dung mới, dẫn dắt sinh viên lĩnh hội tri thức

lý luận một cách sinh động, thiết thực chứ không phải giáo điều, khô cứng, trừu tượng .

+ ***Thứ hai***, đổi mới phương pháp dạy. Về phương pháp giảng dạy, cần chú trọng đổi mới theo hướng gợi mở, nêu vấn đề, rút bớt thời gian diễn giảng, tăng cường trao đổi, cùng thảo luận, cùng đối thoại với sinh viên. Để làm theo phương pháp này, đòi hỏi người dạy phải dày công nghiên cứu tài liệu, nắm vững hệ thống, tìm điểm mấu chốt để phân tích, trình bày, hướng dẫn sinh viên đọc tài liệu, tập phân tích, đánh giá, nêu ý kiến riêng về vấn đề mà tài liệu đề cập. Như thế, sinh viên tự mình nhận thức chứ không tiếp cận thụ động, một chiều, kích thích sự suy nghĩ, tập phê phán, phản biện có căn cứ khoa học chứ không thừa nhận một cách giản đơn.

Dạy theo phương pháp này, mỗi giờ giảng, mỗi buổi giảng, sinh viên phải cùng giảng viên giải quyết nhận thức chứ không đơn thuần chỉ có lao động của giảng viên. Phương pháp dạy này khuyến khích người học (sinh viên) nêu thắc mắc, nêu các vấn đề từ thực tiễn, phối hợp nỗ lực của tập thể (nhóm, tổ và cả lớp) cùng tìm tòi chân lý. Tạo ra bầu không khí dân chủ trong thảo luận, tranh luận, rèn cho người học (sinh viên) kỹ năng trình bày, thuyết trình, tự điều khiển một thảo luận khoa học có sự hỗ trợ của giảng viên.

Hình thức hỏi và đáp là một trong những phương pháp cần áp dụng bởi tính thiết thực và bổ ích của nó trong việc rèn luyện tư duy. Người học (sinh viên) có thể và cần phải tự mình nêu câu hỏi , đồng thời tự mình tìm ra lời giải đáp, không ỷ lại, lệ thuộc vào giảng viên , vào sách vở, vào người khác.

Như vậy, vấn đề đổi mới phương pháp dạy là hướng vào mục tiêu trau dồi tư duy khoa học cho sinh viên, góp phần cho sinh viên làm quen với cách học tập theo kiểu nghiên cứu . Tinh thần cơ bản của phương pháp dạy này là lý luận gắn liền với thực tiễn, dùng lý luận để soi sáng thực tiễn, dùng thực tiễn để kiểm chứng lý luận, học đi đôi với hành .

+ ***Thứ ba***, đổi mới phương pháp học. Để tăng cường những nghiên cứu trong học tập các môn lý luận chính trị, yêu cầu đổi mới phương pháp học đối với sinh viên như sau :

- Đọc tài liệu, giáo trình trước khi nghe giảng . Tập phát hiện những luận điểm, những ý chính, quan trọng trong tài liệu .

- Nắm được vấn đề thắc mắc hoặc cần đi sâu tim hiểu về lý luận hoặc thực tiễn.

- Chú trọng kĩ năng phân tích, so sánh theo vấn đề , theo thời gian, theo không gian, theo tình huống. (Ví dụ : căn cứ vào lịch sử và logic, so sánh nội dung nguyên lý kinh điển trước đây và thực tế đang diễn ra) .

- Phát hiện những vấn đề lý luận chủ nghĩa xã hội trong đổi mới hiện nay (ví dụ: thế nào là chủ nghĩa xã hội, thế nào là xã hội xã hội chủ nghĩa ?).

- Tập lý giải những mâu thuẫn , những tình huống có vẻ như nghịch lý trong đổi mới và xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện nay . (ví dụ: dân chủ trong điều kiện một Đảng? Tại sao cho đến nay chủ nghĩa tư bản vẫn tồn tại mà chủ nghĩa xã hội là khủng hoảng? …)

- Tăng cường thảo luận nhóm, tổ; tham luận, tranh luận của sinh viên .

Chỉ trên cơ sở tự nhận thức như vậy, sinh viên sẽ dần dần nâng cao ý thức chính trị, có niềm tin khoa học và có hứng thú với môn học những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, một môn khoa học thống nhất khoa học, chính trị với đạo đức. Đó cũng là môn khoa học rất cần thiết cho sự hình thành và phát triển nhân cách, bản lĩnh của thế hệ trẻ ngày nay .

Trên đây là một số suy nghĩ của tôi về thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập các môn lý luận chính trị, lý luận Mác – Lênin ở các trường đại học, cao đẳng hiện nay nhằm đáp ứng yêu cầu của Ban Bí thư, Ban Tuyên giáo Trung ương về tiếp tục đổi mới việc học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân.

ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC MÔN ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TRONG THỜI KỲ HỘI NHẬP

Hồ Ngọc Vinh[*]
Võ Thị Hồng Hiếu[**]

Đặt vấn đề: Trong giai đoạn hiện nay, tình hình trong nước và quốc tế có những biến động, phức tạp; song Đảng Cộng sản Việt Nam vẫn kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội nhằm xây dựng nước ta: "Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh". Để thực hiện mục tiêu đó, trước hết cần có sự thống nhất ý chí và hành động của toàn Đảng, toàn dân. Yêu cầu đó đặt ra cho công tác giáo dục chính trị, tư tưởng nói chung và quá trình học tập, thực hiện đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam nói riêng trở thành một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu.

Nội dung:

Trong sự nghiệp cách mạng của dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy rằng: *"Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội trước hết cần phải có con người xã hội chủ nghĩa"*[1]*;* nghĩa là xây dựng thế hệ tương lai của đất nước phải là một nhiệm vụ chiến lược, đi trước một bước so với xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Mục đích của việc chăm lo bồi dưỡng thế hệ trẻ là đào

[*] Nghiên cứu sinh, thạc sĩ, Phó Trưởng phòng Tổ chức cán bộ - Trường ĐH Tài nguyên và Môi trường TP. HCM.
[**] Thạc sĩ, Giảng viên Khoa Lý luận chính trị - Trường ĐH Tài nguyên và Môi trường TP. HCM.
[1] Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4, tr.235

tạo ra những con người mới, vừa hồng vừa chuyên, những cán bộ mới cho cách mạng, những chiến sỹ kiên cường đấu tranh vì độc lập, tự do, hạnh phúc và phồn vinh cho dân tộc. Tư tưởng ấy của Người vẫn còn ý nghĩa sâu sắc và vô cùng cấp thiết trong giai đoạn hiện nay.

Trước bối cảnh quốc tế và trong nước có nhiều biến động to lớn và phức tạp hiện nay, Đảng Cộng sản Việt Nam vẫn kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội cho đất nước. Để thực hiện thắng lợi mục tiêu đó, trước hết cần phải có sự thống nhất ý chí và hành động của toàn Đảng và toàn thể dân tộc. Yêu cầu đó đặt ra cho công tác giáo dục chính trị, định hướng tư tưởng nói chung và việc học tập chủ trương, đường lối của Đảng nói riêng trở thành một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu. Làm thế nào để công tác giáo dục chính trị nói chung và việc dạy – học đường lối, chủ trương của Đảng có hiệu quả thiết thực đang là nỗi trăn trở lớn của đội ngũ cán bộ nghiên cứu, giảng dạy lĩnh vực này.

Nhận thức rõ nhiệm vụ quan trọng đó, thời gian qua các trường đại học, cao đẳng trong cả nước đã triển khai giảng dạy và học tập các môn lý luận chính trị cho sinh viên tất cả các chuyên ngành. Trong đó, môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (trước năm 2008) và môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay giữ vị trí và vai trò đặc biệt quan trọng.

Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam (ĐLCMCĐCSVN) là một hệ thống gồm những vấn đề chiến lược và những chủ trương, chính sách lớn của Đảng về mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp của cách mạng Việt Nam, thể hiện qua Cương lĩnh và Nghị quyết của Đảng. Đường lối cách mạng là một bộ phận quan trọng nhất thể hiện sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng. Đường lối cách mạng có nhiều cấp độ khác nhau vừa mang tính tổng quát xuyên suốt, vừa gắn liền với từng thời kỳ, vừa cụ thể từng lĩnh vực, từng ngành hoạt động, từng tổ chức.

ĐLCMCĐCSVN là khoa học lý luận về sự lãnh đạo của Đảng, phạm vi môn học rất rộng và đi vào chiều sâu. Nội dung các chương có sự khác nhau song đều tập trung thống nhất có ba phần chính, đó là: Bối cảnh lịch sử trong nước và quốc tế hay nói cách

khác là cơ sở hoạch định đường lối cách mạng Việt Nam, gồm những thuận lợi và khó khăn cần giải quyết; nội dung của đường lối trong từng thời kỳ cách mạng: dân tộc dân chủ nhân dân, cách mạng xã hội chủ nghĩa và nhất là thời kỳ đổi mới đất nước; sau cùng là ý nghĩa lịch sử hay đánh giá tổng quát và bài học kinh nghiệm. Với những nội dung như vậy đòi hỏi phải có cách nhìn toàn diện, xuyên suốt toàn bộ chặng đường đã qua, rút ra những bài học lớn, có ý nghĩa sâu sắc. Đồng thời, dự báo và xây dựng đường lối cách mạng trong giai đoạn sắp tới. Đây là những tri thức có được từ nội dung đường lối cho nên khi kết luận phải hết sức thận trọng, tránh sự nhầm lẫn sang khoa học Lịch sử Đảng thì mới làm rõ tính độc lập, sáng tạo của đường lối.

ĐLCMCĐCSVN là môn học ra đời muộn hơn so với các môn khoa học nghiên cứu về Đảng Cộng sản Việt Nam như: Lịch sử Đảng, Xây dựng Đảng…Trên cơ sở kế thừa những môn khoa học trước, môn học này đã cung cấp những luận cứ hết sức quan trọng cho việc hoạch định đường lối của Đảng trong từng thời kỳ, nhất là đối với yêu cầu tiếp tục đổi mới đất nước trong giai đoạn hiện nay. Đường lối đúng đắn là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam, đồng thời cũng là minh chứng quan trọng khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng đối với đất nước.

Việc giảng dạy và học tập môn ĐLCMCĐCSVN nói riêng và các môn lý luận chính trị nói chung trong các trường đại học, cao đẳng có mục tiêu là bồi dưỡng lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc, bồi dưỡng thế giới quan khoa học, nhân sinh quan cách mạng, xây dựng và củng cố lòng tin vững chắc cho sinh viên vào sự lãnh đạo của Đảng, vào sự nghiệp của đất nước, góp phần quan trọng vào việc đào tạo một đội ngũ *"con người xã hội chủ nghĩa"* cho đất nước. Môn ĐLCMCĐCSVN sẽ giúp sinh viên hiểu được lịch sử đấu tranh cách mạng của dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng; nắm bắt đường lối bảo vệ và xây dựng đất nước hiện nay. Từ đó, ra sức phấn đấu, hướng mọi suy nghĩ và hành động vào thực hiện các quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đây là môn học có vị trí và vai trò đặc biệt quan trọng trong việc thực hiện mục tiêu chiến lược đào tạo toàn diện của giáo dục - đào tạo nước nhà.

Trong công tác giảng dạy và học tập môn ĐLCMCĐCSVN thời gian qua đã đạt được một số thành tựu nhất định như: chấm dứt được tình trạng thầy đọc, trò chép, sinh viên đã có khả năng ghi chép tóm tắt bài giảng của thầy. Một số giảng viên đã đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng phát huy tính chủ động của sinh viên. Hình thức kiểm tra, đánh giá đã có những thay đổi rõ rệt, đánh giá chính xác hơn kiến thức của sinh viên, hạn chế được phần lớn hiện tượng quay cóp trong thi cử. Đồng thời, tài liệu phục vụ cho việc học tập môn học đã được quan tâm, chú ý. Chất lượng đội ngũ giảng dạy cũng đã được nâng lên một bước. Điều kiện vật chất phục vụ cho công tác giảng dạy cũng đã được cải thiện đáng kể.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đã đạt được, việc giảng dạy và học tập các môn khoa học này vẫn còn những bất cập, hạn chế. Trước tiên, cần nhận thấy rằng, đội ngũ cán bộ giảng dạy môn học này còn thiếu so với yêu cầu, dẫn đến tình trạng quá tải giờ dạy của giảng viên, thiếu thời gian đầu tư cho nghiên cứu khoa học. Việc đổi mới phương pháp giảng dạy tiến triển chậm, hiệu quả chưa cao.

Hiện nay, trong khi giảng dạy môn hầu hết giảng viên sử dụng phương pháp truyền thống, diễn giảng, thuyết giảng là chủ yếu. Cách thức giảng dạy còn thiên về lý luận, chưa tìm ra những phương thức hiệu quả giúp sinh viên chủ động hơn trong tiếp thu kiến thức và sử dụng những kiến thức lĩnh hội được để luận giải các vấn đề của cuộc sống. Trong quá trình giảng dạy, giảng viên chưa đặt ra yêu cầu cao đối với sinh viên. Việc tổ chức, hướng dẫn phương pháp học tập cho sinh viên chưa được chú trọng đúng mức. Thầy chưa đánh thức được sự đam mê, khả năng tư duy của người học. Lý thuyết khô khan, giáo điều, ít gắn với thực tiễn, chưa soi rọi vào những vấn đề phức tạp của cuộc sống. Điều đó làm cho sinh viên ít quan tâm đến môn học và ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng giảng dạy.

Về phía người học, phần lớn sinh viên không đọc tài liệu tham khảo. Học chỉ cần "nhắc lại" những điều thầy đã nói, giáo trình viết, học thuộc lòng, thi hết học phần. Mục đích học tập của sinh viên mang nặng tính thi cử, trả nợ môn học. Điều này dẫn đến hậu quả là chất lượng học tập của sinh viên thấp, khả năng nắm bắt

kiến thức bài học không sâu, từ đó dẫn đến những nhận thức không đúng. Đặc biệt, tình trạng thờ ơ, chán học môn này rất phổ biến. Đa số sinh viên chưa có ý thức cao với môn học, cho rằng đây là môn học phụ, dẫn đến thái độ ỷ lại, thụ động, thiếu tích cực, chưa có phương pháp và hình thức học tập sáng tạo.

Về chương trình của môn học cũng còn những bất cập nhất định. Tuy giáo trình quốc gia đã được biên soạn và nhiều lần chỉnh sửa, nhưng khối lượng kiến thức còn nhiều so với thời lượng môn học, nội dung có nhiều vấn đề vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu của người học. Trước thực trạng như vậy, việc đề ra các giải pháp để nâng cao chất lượng dạy và học môn ĐLCMCĐCSVN là điều hết sức cần thiết. Qua quá trình nghiên cứu và thực tiễn kinh nghiệm giảng dạy, chúng tôi đề xuất một số giải pháp như sau:

Thứ nhất, cần quán triệt và thực hiện nghiêm túc quan điểm chỉ đạo của Bộ Chính trị về việc giáo dục, học tập các môn lý luận chính trị trong các trường đại học, cao đẳng. Bộ Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo cụ thể các trường triển khai thực hiện việc giảng dạy các môn lý luận chính trị trong giai đoạn hiện nay nhằm phục vụ cho sự nghiệp bảo vệ, xây dựng và phát triển đất nước.Tuy nhiên, vẫn còn tình trạng có nơi, có lúc xem nhẹ việc giảng dạy, học tập các môn lý luận chính trị nói chung và môn ĐLCMCĐCSVN nói riêng. Từ đó, dẫn đến quá trình tổ chức dạy và học môn học này theo kiểu *"Dạy cho có, học cho qua"*. Đây là những sai lầm về nhận thức dẫn đến những hạn chế trong quá trình tổ chức thực hiện, cần nhanh khắc phục.

Thứ hai, thông qua việc dạy – học môn ĐLCMCĐCSVN, đội ngũ thầy cô giáo cần phát huy vai trò "thổi lửa" giáo dục chính trị, định hướng tư tưởng đúng đắn cho sinh viên, tiếp nối truyền thống hào hùng của dân tộc và góp phần tạo dựng niềm tin cho thế hệ trẻ vào sự nghiệp đổi mới, vào mục tiêu, lý tưởng của Đảng. Để thực hiện điều đó, cần lồng ghép, gắn kết những nội dung của chủ trương, đường lối với lòng yêu nước, ý thức quốc gia dân tộc, lòng tự hào về quê hương đất nướcvà sự kế thừa những truyền thống quý báu của dân tộc. Từ đó, nâng cao ý thức trách nhiệm của thế hệ trẻ, những chủ nhân tương lai của đất nước để góp phần đấu tranh bảo vệ và xây dựng đất nước

Thứ ba, về phương pháp giảng dạy, học tập: Để môn học này trở nên gần gũi, dễ tiếp nhận và có ý nghĩa thiết thực đối với sinh viên thì phương pháp và hình thức dạy - học phải đa dạng và phù hợp, tạo sự hứng thú cho người học.

- Thuyết giảng để chuyển tải nội dung cơ bản: phương pháp này không thực hiện theo kiểu truyền thống, truyền đạt một chiều từ người dạy đến người học mà cần thực hiện theo phương pháp tương tác, nêu vấn đề một cách có hệ thống, có trọng tâm, để người học chủ động suy nghĩ, tự tìm ra cách tiếp cận nội dung phù hợp nhất. Trong phương pháp này cần chú trọng liên hệ chặt chẽ những vấn đề lý luận với thực tiễn, vận dụng những chủ trương, đường lối của Đảng để giải quyết những vấn đề thực tiễn đời sống đất nước đang diễn ra hết sức sinh động.

- Cần có sự kết hợp chặt chẽ giữa chuyển tải kiến thức cơ bản trong tổ chức giảng dạy với tổ chức thảo luận, xêmina, sinh hoạt ngoại khóa, nhất là tham quan các di tích lịch sử, các cơ sở kinh tế - xã hội… để sinh viên không những nắm vững kiến thức, mà còn "tận mục sở thị" những vấn đề của thực tiễn đời sống. Từ đó chủ động vận dụng kiến thức vào thực tiễn, giải quyết những vấn đề vướng mắc theo đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

Thứ tư, cùng với sự quan tâm của nhà trường, những thầy cô giáo giảng dạy môn học này cần phải chủ động cập nhật kiến thức, nhất là nắm bắt những nghị quyết mới của Đảng đề ra trong tình hình hiện nay của đất nước. Đồng thời, phải linh hoạt, sáng tạo, thường xuyên đổi mới phương pháp giảng dạy để mang lại hiệu quả nhất.

Thứ năm, về phía người học: Trước hết cần thấy được ý nghĩa của môn học đối với bản thân, từ đó hình thành thái độ học tập đúng đắn.Trong quá trình học tập, sinh viên nên mạnh dạn trao đổi với giảng viên, chủ động nêu lên những vấn đề thắc mắc hoặc bản thân quan tâm, nhất là những vấn đề thực tiễn đời sống để hiểu rõ hơn quá trình lãnh đạo của Đảng đối với đất nước.

Bên cạnh việc học tập tại lớp, cần thiết phải có nỗ lực tự học, tự tiếp thu những tri thức hữu ích, từ việc quan sát thực tế, tham quan học tập hay từ nguồn thông tin qua phim ảnh, sách báo, tài liệu có chọn lọc nội dung phù hợp.

Như vậy, ĐLCMCĐCSVN là môn học mới, có tính khái quát cao, thể hiện những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam; với tầm nhìn tư duy chiến lược độc lập, tự chủ và sáng tạo của Đảng. Môn học này có ý nghĩa thiết thực cho việc hình thành phẩm chất đạo đức, lập trường chính trị của thế hệ trẻ. Vì vậy, giảng dạy môn học này vừa là niềm vinh dự, vừa là trách nhiệm của đội ngũ giảng viên lý luận chính trị, những người đã và đang tiếp tục thực hiện nhiệm vụ soi sáng đường lối cách mạng của Đảng, giáo dục lòng yêu nước và truyền thống bất khuất của dân tộc, góp phần hình thành ý thức trách nhiệm của thế hệ trẻ Việt Nam, thế hệ biết kế thừa và phát huy thành quả cách mạng của cha ông, làm rạng rỡ cho đất nước hôm nay và mai sau./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và đào tạo, Quyết định ban hành chương trình các môn LLCT trình độ Đại học, Cao đẳng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, năm 2008

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giáo trình Đường lối Cách mạng của Đảng Cộng sản việt Nam, Nxb Chính trị Quốc gia, năm 2013.

3. Đinh Xuân Lý, Một số chuyên đề Đường lối Cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nxb Chính trị Quốc gia, năm 2010.

4. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội

ỨNG DỤNG PHƯƠNG PHÁP TÍCH HỢP, LIÊN MÔN TRONG GIẢNG DẠY CÁC MÔN HỌC LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ TẠI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG KHÔNG CHUYÊN TỪ THỰC TIỄN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HỒ CHÍ MINH

Đặng Hoàng Vũ[*]

Dạy và học các môn lý luận chính trị là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Đảng và Nhà nước ta đối với mục tiêu giáo dục và đào tạo. Việc dạy và học các môn lý luận chính trị đòi hỏi phải thường xuyên đổi mới nội dung và phương pháp tiếp cận, phù hợp với tình hình phát triển của đất nước, đặc biệt là trong giai đoạn đất nước đang trên đà hội nhập với quốc tế. Để góp phần tăng cường hiệu quả công tác dạy và học các môn lý luận chính trị tại các trường đại học và cao đẳng không chuyên, Tác giả xin tham gia góp một vài ý kiến trên hai phương diện như sau:

1. Một số cách hiểu về các môn lý luận chính trị và phương pháp giảng dạy tích hợp, liên môn:

Các môn học lý luận chính trị được hiểu theo nhiều cách khác nhau, cách hiểu phổ biến nhất là dùng để chỉ các môn: Triết học Mác – Lê nin, Kinh tế chính trị Mác – Lê nin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Lịch sử Đảng cộng sản Việt nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh và môn Chính trị[1]. Cách hiểu thứ hai là để chỉ chung các môn học

[*] Thạc sỹ Luật quốc tế, Giảng viên Khoa Lý luận chính trị – Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP.HCM

[1] Quyết định số 494/TTg ngày 24/06/2002 của Thủ tướng Chính phủ (Điều 1, Khoản 2)

có đối tượng nghiên cứu là khoa học Mác – Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh; Đường lối, chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam và chính sách, pháp luật của Nhà nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, bao gồm các môn học theo cách hiểu thứ nhất và các môn học có tên gọi khác nhau *(do đổi tên môn, sáp nhập các môn, ...),* nhưng về bản chất không thay đổi như: Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lê nin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam và các môn pháp luật. Cách hiểu thứ ba giống như cách hiểu thứ hai nhưng loại trừ các môn pháp luật. Các môn có đối tượng nghiên cứu là chính sách, pháp luật của Nhà nước được xem như là các môn khoa học pháp lý, không được liệt vào nhóm các môn khoa học chính trị[2].

Theo quan điểm của tác giả, cách hiểu thứ nhất mặc dù được định nghĩa trong một văn bản pháp luật chính thống nhưng nó bị bó hẹp về khái niệm các tên môn học *(hiện nay, các tên môn học đó chủ yếu là dành cho sinh viên khối chuyên ngành)*. Cách hiểu thứ hai thì lại quá dàn trải, thiếu tính thuyết phục vì các môn pháp luật có đối tượng nghiên cứu hoàn toàn khác biệt. Do đó, cách hiểu thứ ba là tương đối phù hợp nhất, nó vừa thể hiện đầy đủ nội hàm nghiên cứu về lý luận chính trị, nhưng cũng vừa lấp được những khoảng trống khái niệm khi có sự thay đổi các tên môn học vì nhiều lý do khác nhau. Trên thực tế, một số trường đại học và cao đẳng không chuyên đã thực hiện mô hình quản lý hành chính ghép chung các môn lý luận chính trị *(theo cách hiểu thứ ba)* với môn học Pháp luật đại cương *(cũng là môn học bắt buộc trong chương trình đào tạo)* về cùng một đơn vị quản lý[3]. Như vậy, nếu hiểu khái niệm các môn lý luận chính trị theo cách hiểu thứ ba thì khó có thể quản lý về mặt chuyên môn đối với môn Pháp luật đại cương trong trường hợp này *(chỉ quản lý về mặt hành chính)*, nhưng cũng không có cơ sở phù hợp để đưa môn học này trở thành môn học lý luận chính trị. Đây cũng là một điểm lưu ý trong nội dung quản lý nhà nước về giáo dục tại các trường đại học và cao đẳng không chuyên.

---

[2] Cách hiểu thứ hai và cách hiểu thứ ba là từ khảo sát của Tác giả đối với ý kiến của các đồng nghiệp

[3] Thực tiễn tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh (Khoa Lý luận chính trị)

Việc giảng dạy các môn học lý luận chính trị tại các trường đại học và cao đẳng không chuyên giữ vai trò rất quan trọng trong định hướng chiến lược phát triển toàn diện đất nước, trong đó giáo dục chính trị tư tưởng là ưu tiên hàng đầu. Chú trọng đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập các môn lý luận chính trị, đặc biệt coi trọng việc nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy và học các môn học này[4]. Trên tinh thần chỉ đạo đó, các trường đã không ngừng nâng cao chất lượng giảng dạy và hiệu quả học tập các môn học lý luận chính trị tại đơn vị mình bằng nhiều giải pháp khác nhau như tăng phụ cấp đối với đội ngũ giảng viên trực tiếp tham gia giảng dạy các môn học này, tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, gắn kết hoạt động học tập với hoạt động nghiên cứu khoa học, … Bằng thực tiễn giảng dạy tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh, trong bài viết này, tác giả chia sẻ phương pháp giảng dạy mới đối với các môn học lý luận chính trị, đó chính là phương pháp tích hợp, liên môn. Đây cũng là phương pháp mà Bộ Giáo dục và Đào tạo đang thí điểm để triển khai áp dụng cho việc dạy học các môn học chung tại các trường phổ thông.

Giảng dạy tích hợp, liên môn xuất phát từ yêu cầu của mục tiêu dạy học phát triển năng lực của người học, đòi hỏi phải yêu cầu sinh viên vận dụng kiến thức lý thuyết vào giải quyết những vấn đề thực tiễn đang đặt ra. Khi giải quyết một vấn đề trong thực tiễn, đòi hỏi sinh viên phải vận dụng kiến thức tổng hợp, liên quan đến nhiều môn học. ***"Tích hợp"*** có nghĩa là đưa những nội dung giáo dục có liên quan vào quá trình dạy học các môn học như: tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; giáo dục pháp luật; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển, đảo; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, bảo vệ môi trường, an toàn giao thông, ... ***"Liên môn"*** là phải xác định các nội dung kiến thức liên quan đến hai hay nhiều môn học để dạy học, tránh việc sinh viên phải học lại nhiều lần cùng một nội dung kiến thức ở các môn học khác nhau. Đối với những kiến thức liên môn nhưng có một môn học chiếm ưu thế thì có thể

[4] Quyết định số 494/TTg ngày 24/06/2002 của Thủ tướng Chính phủ (Điều 1, Khoản 2, Điểm d)

bố trí dạy trong chương trình của môn đó và không dạy lại ở các môn khác[5].

Tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh, việc giảng dạy các môn lý luận chính trị theo phương pháp tích hợp, liên môn đã được áp dụng nhiều năm nay. Việc tích hợp hiện nay được áp dụng một cách tối đa trong giáo án của các giảng viên, đặc biệt là tích hợp các nội dung có liên quan đến các kiến thức chuyên ngành đào tạo của sinh viên. Riêng liên môn, do phải tuân thủ đầy đủ nội dung chương trình theo sự thống nhất của Hội đồng lý luận trung ương *(giáo trình chuẩn)* nên Trường chưa thể thực hiện được. Tuy nhiên, trong quá trình giảng dạy có nhiều nội dung tích hợp liên quan đến các môn học chuyên ngành thì giảng viên không giải thích lại các khái niệm chuyên ngành do sinh viên đã được học trong các môn học chuyên ngành, đây cũng có thể xem như là nội dung liên môn *(liên môn giữa các môn lý luận chính trị với các môn chuyên ngành chứ không phải liên môn giữa các môn lý luận chính trị với nhau)*.

2. Giải pháp triển khai thực hiện và những kết quả đạt được:

Về giải pháp tích hợp: Được thiết kế gắn với nội dung giảng dạy, tuỳ thuộc vào từng chuyên ngành đào tạo và từng môn học lý luận chính trị cụ thể mà các giảng viên xem xét tích hợp các nội dung có liên quan để gắn kết và tạo chiều sâu cho các môn chuyên ngành. Cụ thể:

- Đối với môn "Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lê nin, học phần 1": Giảng viên có thể tích hợp, lồng ghép giải thích quan điểm về "vật chất và ý thức" đối với công tác quy hoạch và sử dụng đất đai *(là một môn học của chuyên ngành quản lý đất đai)*, sự trở lại của xu hướng nghiên cứu phong thuỷ trong quy hoạch và xây dựng bất động sản qua những năm gần đây; nội dung của "nguyên lý về mối liên hệ phổ biến" đối với bảo vệ môi trường,

[5] Giải thích của Ông Nguyễn Xuân Thành – Phó Vụ trưởng Vụ Trung học phổ thông (Bộ Giáo dục và Đào tạo) đăng trên Báo vietnamnet online ngày 08/12/2014 *(http://vietnamnet.vn/vn/giao-duc/210669/pho-vu-truong-go-roi-day-hoc--tich-hop--lien-mon-.html)*

chống biến đổi khí hậu và xây dựng mục tiêu phát triển bền vững *(là nội dung trọng tâm của chuyên ngành quản lý môi trường)*; "quy luật phủ định của phủ định" trong việc giải thích và dự báo nguồn năng lượng và tài nguyên khoáng sản trong tương lai *(là nội dung trọng tâm của chuyên ngành địa chất, khoáng sản)*; "quy luật thống nhất và đấu tranh giữa các mặt đối lập" trong mục tiêu cân bằng sinh thái; vai trò của các cặp phạm trù như "cái chung, cái riêng", "tất nhiên, ngẫu nhiên" trong nghiên cứu khoa học, tìm tòi ra các giống loài mới *(biến đổi gen, đa dạng sinh học)*; đồng thời, giảng viên cũng có thể vận dụng các nội dung của chủ nghĩa duy vật lịch sử *(lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất; cơ sở hạ tầng, kiến trúc thượng tầng; hình thái kinh tế xã hội, vấn đề con người, ...)* để giải thích và dự báo về quá trình phát triển chung của đất nước ta hiện nay *(về nhiều góc độ như kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, tình hình tội phạm, trật tự an toàn giao thông, ...)* gắn với xu hướng của hội nhập quốc tế, ….

- Đối với môn "Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lê nin, học phần 2": Giảng viên có thể tích hợp, lồng ghép những nội dung cơ bản như "lạm phát", "giảm phát", "khủng hoảng kinh tế", … để giải thích, đánh giá và dự báo xu hướng của nền kinh tế nước ta nói chung, lĩnh vực kinh tế bất động sản nói riêng *(là nội dung nghiên cứu trọng tâm của chuyên ngành kinh tế tài nguyên, môi trường)*; sự ảnh hưởng của "thị trường chứng khoán" đối với nền kinh tế chung; những tác động tích cực và tiêu cực của biến động kinh tế thế giới từ những sự kiện gần đây *(Ucraina, trung đông, tình hình Biển Đông, ...)* đối với kinh tế trong nước *(giá xăng dầu, chỉ số giá tiêu dùng, GDP, ...);* Các quan hệ "cung, cầu" để giải thích và tìm nguồn ra cho kinh tế nông nghiệp, ngư nghiệp.

- Đối với môn "Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam": Giảng viên có thể tích hợp, lồng ghép các nội dung từ văn kiện, nghị quyết của Đảng với thực tiễn phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, cũng như những kết quả đạt được từ công tác chỉ đạo đúng đắn của Đảng. Ví dụ, chủ trương của Đảng về "tam nông"[6] *(liên quan đến ngành kinh tế tài nguyên, môi trường)*; về xây dựng

[6] Nghị quyết số 26 - NQ/T.Ư, Hội nghị lần thứ VII, BCH TW Khoá X về "nông nghiệp, nông dân, nông thôn" ngày 05/08/2008.

đội ngũ trí thức tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho sự nghiệp phát triển của đất nước[7]; chủ trương của Đảng về chính sách và pháp luật đất đai[8] *(liên quan đến ngành quản lý đất đai);* về biến đổi khí hậu[9] *(liên quan đến ngành môi trường, khí tượng, thuỷ văn)* hoặc chủ trương về đẩy mạnh khoa học, công nghệ,[10] …

- Đối với môn "Tư tưởng Hồ Chí Minh": Giảng viên có thể tích hợp, lồng ghép các nội dung tư tưởng của Bác để giáo dục các đức tính của công dân, nâng cao hiệu quả hoạt động học tập, nghiên cứu khoa học hoặc ứng dụng trong công việc. Ví dụ, mở rộng nội hàm của môn Tư tưởng Hồ Chí Minh về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc kiểm soát nợ công, giám sát có hiệu quả hoạt động đầu tư công; tư tưởng của Bác về dân tộc gắn liền với tuyên truyền chủ quyền, biển đảo tổ quốc; tư tưởng của Bác về chống chủ nghĩa cá nhân gắn liền với giáo dục tinh thần cộng đồng *(chống thói ích kỷ, vô cảm trong giới trẻ)*, phê phán các hiện tượng tiêu cực và căn bệnh thành tích hiện nay; …

Bên cạnh việc tích hợp nội dung của các môn học chuyên ngành vào giảng dạy các môn lý luận chính trị, tuỳ vào các điều kiện, hoàn cảnh cụ thể, đặc biệt là gắn liền với tình hình thời sự chính trị, kinh tế, xã hội trong nước và quốc tế, mỗi giảng viên sẽ tích hợp thêm các nội dung phù hợp khác vào bài giảng của mình để tăng tính sinh động và tính ứng dụng của bài giảng.

Về giải pháp liên môn: Được thiết kế gắn với phương pháp giảng dạy, đây cũng chính là nội dung gây khó khăn không nhỏ cho

---

[7] Nghị quyết số 27 - NQ/T.Ư, Hội nghị lần thứ VII, BCH TW Khoá X về " xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước" ngày 06/08/2008.

[8] Nghị quyết số 19 - NQ/T.Ư, Hội nghị lần thứ VI, BCH TW Khoá XI về " tiếp tục đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai trong thời kỳ đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại" ngày 31/10/2012

[9] Nghị quyết số 24 - NQ/T.Ư, Hội nghị lần thứ VII, BCH TW Khoá XI về "Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường" ngày 03/06/2013

[10] Nghị quyết số 20 - NQ/T.Ư, Hội nghị lần thứ VI, BCH TW Khoá XI về "phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế" ngày 31/10/2012

các giảng viên. Bởi lẽ, chính bản thân các giảng viên giảng dạy cũng khó mà nắm hết được tất cả các nội dung của các chuyên ngành học *(vốn dĩ là nội dung của các môn chuyên ngành)*, mà muốn liên môn thì phải hiểu nội dung của môn học cần liên. Hầu hết giảng viên các môn lý luận chính trị chuyên về khoa học xã hội và khoa học nhân văn, trong khi nội dung của các môn chuyên ngành dùng để liên môn thường chuyên về khoa học kỹ thuật và khoa học tự nhiên, nên đó là rào cản rất lớn cho giải pháp liên môn; các giảng viên lý luận chính trị muốn hiểu cơ bản các khái niệm chuyên ngành nhằm để liên môn cũng không phải là chuyện dễ dàng *(biến đổi khí hậu, phát triển bền vững, cân bằng sinh thái, đa dạng sinh học, ...)*. Tuy nhiên, nếu không triển khai giải pháp liên môn thì không mở rộng được nội dung tích hợp, nghèo nàn chất lượng bài giảng và thiếu tính ứng dụng cho sinh viên chuyên ngành *(được hiểu là sinh viên chuyên ngành không thuộc nhóm xã hội và nhân văn)*, từ đó, sinh viên sẽ có tâm lý xem thường giá trị của các môn học lý luận chính trị.

Để hạn chế những khó khăn đó, các giảng viên lý luận chính trị của trường đã sử dụng phương pháp giảng dạy theo hướng tương tác với sinh viên. Thông qua việc giảng viên gợi ý các đề tài nghiên cứu *(trên cơ sở có sự kết hợp giữa các môn lý luận chính trị và các môn chuyên ngành)*, sinh viên phải làm việc nhóm để tìm hiểu. Kết quả của quá trình nghiên cứu được sinh viên trình bày gắn với thời lượng giảng dạy trên lớp học. Căn cứ trên nội dung trình bày của sinh viên, giảng viên sẽ có được nhận định những nội dung nào đã được các môn chuyên ngành giảng dạy rồi thì sẽ không giảng lại; những nội dung nào thuộc chuyên ngành mà sinh viên chưa học thì giảng viên sẽ lưu ý, nhấn mạnh tầm quan trọng để sinh viên tìm hiểu sâu thêm và được giảng viên chuyên ngành giải quyết trong môn học chuyên ngành.

Hầu hết các môn lý luận chính trị đều được bố trí học trước các môn học chuyên ngành, nên phần lớn các khái niệm chuyên ngành sinh viên chưa thể nắm được. Tuy nhiên, nhiệm vụ của các môn lý luận chính trị là làm nổi bật vai trò của lý luận đối với hoạt động thực tiễn của các môn chuyên ngành chứ không làm thay các môn chuyên ngành *(vốn dĩ có đối tượng nghiên cứu riêng)*. Thông

qua các môn lý luận chính trị, sinh viên sẽ có cái nhìn biện chứng và ý nghĩa hơn đối với chuyên ngành mình đang theo học; đồng thời sinh viên sẽ tìm thấy được giá trị của các môn lý luận chính trị trong việc giải quyết các vấn đề thuộc chuyên ngành, có sự hỗ trợ sâu sắc của các môn lý luận chính trị với các môn chuyên ngành trong chương trình đào tạo của nhà trường.

Như vậy, liên môn chủ yếu được sử dụng thông qua hình thức tương tác với sinh viên, công việc nghiên cứu chính là của sinh viên chứ không phải của giảng viên. Thông qua phương pháp liên môn tương tác sẽ phát sinh rất nhiều nội dung để tích hợp trong chương trình giảng dạy các môn lý luận chính trị. Các môn học lý luận chính trị giờ đây đối với sinh viên là môn học giữ vai trò định hướng cho khoa học chuyên ngành chứ không còn là môn học khuôn mẫu, khô cứng nữa, từ đó sinh viên sẽ yêu thích các môn học này hơn.

Về đánh giá kết quả thực hiện: Hiện nay chưa có một nghiên cứu, khảo sát chính thống nào về kết quả ứng dụng giải pháp tích hợp, liên môn trong việc giảng dạy các môn lý luận chính trị tại Trường. Tuy nhiên, đứng dưới góc độ của giảng viên trực tiếp giảng dạy một số nội dung của chương trình lý luận chính trị, bản thân người viết có một vài nhận xét chủ quan về hiệu quả ứng dụng các giải pháp trên như sau:

Thứ nhất, đối với người học: Sinh viên đã có sự hào hứng thực sự đối với các môn học lý luận chính trị, người học đón nhận môn học với tâm lý rất vui vẻ và thoải mái. Đó là sự kết hợp giữa lý luận và thực tiễn trong dạy và học, sự hào hứng của người học, ở một khía cạnh nhất định cũng là thước đo cho sự thành công của môn học.

Thứ hai, đối với người dạy: Giảng viên đã tạo được sự tương tác hơn với sinh viên trong quá trình giảng dạy, làm sinh động bài giảng của mình. Thông qua việc tích hợp, liên môn mà các giảng viên mở rộng thêm nhiều kiến thức chuyên ngành. Theo đó, giảng viên lý luận chính trị cũng có thể tham gia vào hoạt động nghiên cứu khoa học *(tham luận hội thảo, bài đăng tạp chí, ...)* dưới góc độ các chính sách *(chính sách đất đai, chính sách môi trường, quản lý*

nhà nước, ...) và họ không còn lạc lõng trong nghiên cứu khoa học tại đơn vị công tác *(vốn dĩ là sân chơi chính của các môn học chuyên ngành).*

Thứ ba, đối với giá trị thực tiễn của môn học: Thông qua phương pháp tích hợp, liên môn các môn lý luận chính trị đã chứng minh được vai trò chủ đạo, định hướng cho việc dạy, học và ứng dụng của các môn học chuyên ngành. Việc xem nhẹ, bỏ qua vai trò của các môn lý luận chính trị sẽ tạo "khoảng trống" về lý luận và tầm nhìn tổng thể đối với việc đào tạo các chuyên ngành.

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ GẮN VỚI GIÁO DỤC GIÁ TRỊ TRUYỀN THỐNG DÂN TỘC CHO SINH VIÊN

Võ Thị Yến[*]

TÓM TẮT

Quá trình hội nhập quốc tế đang tác động đến mọi mặt đời sống xã hội nước ta, trong đó có ảnh hưởng không nhỏ đến việc giữ gìn, phát huy các giá trị truyền thống dân tộc Việt Nam. Ở các trường đại học, cao đẳng hiện nay, sinh viên ngày càng được nâng cao hiểu biết nhiều mặt, được trang bị kiến thức khoa học hiện đại, rèn luyện nhiều kĩ năng và tiếp nhận các trào lưu tư tưởng, lối sống mới. Tuy nhiên, việc giáo dục giá trị truyền thống dân tộc chưa được quan tâm, một số sinh viên nhận thức lệch lạc và có những hành vi lối sống không phù hợp với yêu cầu của việc đào tạo nguồn nhân lực trẻ phát triển toàn diện. Qua cuộc hội thảo này, chúng tôi đề cập đến vấn đề kết hợp lồng ghép giảng dạy các môn Lý luận Chính trị với việc giáo dục giá trị truyền thống dân tộc nhằm định hướng về mặt nhận thức và thái độ của sinh viên trong việc hình thành và xây dựng lối sống mới phù hợp, đó chính là công việc thiết thực góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy các môn Lý luận Chính trị ở các trường đại học, cao đẳng hiện nay.

[*] Thạc sĩ, Giảng viên Khoa Lý luận chính trị, Trường ĐH Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh

1. VÀI NÉT KHÁI QUÁT VỀ TÌNH HÌNH GIÁO DỤC TRUYỀN THỐNG DÂN TỘC CHO SINH VIÊN

Trong suốt chiều dài lịch sử mấy ngàn năm của dân tộc, các thế hệ người Việt Nam đã hun đúc, tạo nên nhiều truyền thống tốt đẹp được lưu truyền và trở thành những giá trị truyền thống của dân tộc, tiêu biểu như: Yêu nước, ý thức độc lập tự chủ, tinh thần đoàn kết, lao động cần cù, đấu tranh anh dũng bất khuất chống ngoại xâm, tôn sư trọng đạo, hiếu thảo, thuỷ chung…những giá trị truyền thống đó luôn được giữ gìn, phát huy, là cơ sở để dân tộc ta vượt qua mọi khó khăn thử thách, chiến thắng mọi kẻ thù, trường tồn và ngày càng phát triển. Với mỗi cá nhân, những giá trị truyền thống của dân tộc được nhận thức, tiếp thu, chuyển hoá thành giá trị sống của mỗi người, là động lực để sống tốt, sống đẹp, phù hợp với chuẩn mực đạo đức của xã hội trong mỗi thời kì lịch sử.

Sinh viên hiện nay có những điều kiện để rèn luyện, phấn đấu và ngày càng năng động, sáng tạo, nhiều sinh viên học tập đạt kết quả xuất sắc, tham gia nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ, tạo ra những sản phẩm công nghệ có giá trị thực tiễn thiết thực. Trong cuộc sống cá nhân, nhiều sinh viên tu dưỡng đạo đức tốt, kính trọng thầy, cô giáo, hiếu thảo với cha mẹ, có tinh thần đoàn kết, tương trợ bạn bè, biết tự lập, tham gia các hoạt động xã hội, gắn bó cộng đồng. Tuy nhiên bên cạnh đó, một bộ phận sinh viên tiếp thu một cách dễ dãi những yếu tố văn hoá từ bên ngoài, có những biểu hiện xói mòn giá trị đạo đức truyền thống, lối sống không lành mạnh, bỏ bê học hành, sa vào tệ nạn xã hội như: quan niệm lệch lạc trong tình yêu, sống bê tha buông thả, nghiện ngập, sống thiếu trách nhiệm, vô cảm, thậm chí còn cướp của, giết người chỉ vì có tiền để ăn chơi. Nguy hiểm hơn, có sinh viên bị kích động, lôi kéo bởi kẻ xấu, phản động gây rối, phá hoại sự ổn định chính trị, tác động tiêu cực đến chính sách đối ngoại của Đảng, Nhà nước ta.

Tình hình trên cho thấy một bộ phận sinh viên đang hướng tới một lối sống hiện đại mà các giá trị truyền thống dân tộc có phần bị phai mờ, mất bản sắc, do đó cần đẩy mạnh công tác giáo dục giá trị truyền thống của dân tộc trong nhà trường, mà một trong những vấn đề chúng tôi quan tâm, đề cập ở đây là kết hợp lồng ghép giảng dạy các môn Lý luận Chính trị với việc giáo dục giá trị truyền thống dân tộc nhằm góp phần hình thành và định hướng xây dựng lối sống

mới cho sinh viên hiện nay. Đây là công việc quan trọng, cần thiết, tuy nhiên việc giáo dục giá trị truyền thống dân tộc cho sinh viên ở các trường ĐH,CĐ hiện đang có những khó khăn và bất cập. Có thể chỉ ra một số nét chủ yếu sau:

Thứ nhất, từ phía sinh viên, chưa có ý thức về việc học tập nắm bắt kiến thức toàn diện; ngay từ còn học ở phổ thông, phần lớn học sinh bị áp lực lớn trong việc lựa chọn ngành nghề, nếu học và thi các môn khoa học xã hội thì cơ hội việc làm được xem là "cánh cửa hẹp", trong khi học và thi các môn khoa học tự nhiên lại rất "rộng đường" sau khi ra trường. Như vậy, học sinh cho rằng những kiến thức khoa học xã hội không liên quan đến nghề nghiệp và đời sống sau này, nên không mặn mà đối với việc học tập nắm bắt kiến thức về khoa học xã hội và không chú tâm về việc tìm hiểu về giá trị truyền thống dân tộc. Bên cạnh đó, trong xu thế hội nhập, sự ảnh hưởng văn hóa từ bên ngoài và sự tiếp thu dễ dãi những tư tưởng, lối sống ngoại lai không phù hợp với thuần phong mĩ tục của dân tộc ta đã tác động tiêu cực, làm xói mòn các giá trị truyền thống dẫn đến ý thức kém, lý tưởng mờ nhạt, thiếu bản lĩnh, sinh viên không có sức đề kháng trước sự cám dỗ và sa ngã.

Thứ hai, điều kiện để sinh viên tiếp thu những kiến thức về giá trị truyền thống dân tộc cũng như vận dụng những giá trị đó trong đời sống hàng ngày có những khó khăn. Ở trường đại học, sinh viên chủ yếu tập trung học các môn chuyên ngành, thời gian dành cho những môn học về khoa học xã hội rất ít, điều đó thể hiện trong cấu trúc chương trình đào tạo, những môn học chính thức có nội dung liên quan kiến thức khoa học xã hội, có thể giáo dục giá trị truyền thống dân tộc chỉ có các môn Lý luận chính trị (số tiết bị cắt giảm nhiều so với trước); còn các môn Xã hội học, Tâm lý học, Cơ sở văn hóa Việt Nam…lại là môn tự chọn. Bên cạnh đó, việc dạy và học các môn Lý luận Chính trị cũng như các môn khoa học xã hội tự chọn khác vẫn chưa thoát lối dạy – học theo cách lý thuyết suông, không sinh động, gây sự chán nản của sinh viên đối với việc học tập những môn học này. Điều này càng làm cho sinh viên khó tiếp cận với kiến thức khoa học xã hội hơn cũng như những nội dung về giá trị truyền thống dân tộc, vì vậy việc cung cấp kiến thức về truyền thống dân tộc cho sinh viên thông qua các môn học này còn nhiều hạn chế.

Thứ ba, công tác giáo dục truyền thống dân tộc cho sinh viên thông qua các hoạt động khác trong nhà trường chưa thực hiện tốt, các hoạt động ngoại khoá như phong trào "Mùa hè xanh", "Sinh viên Tình nguyện",… tuy rất thiết thực, nhưng chỉ mang tính phong trào, chứ chưa chú trọng hoạt động để nâng cao nhận thức, hiểu biết về các vấn đề xã hội và giáo dục truyền thống dân tộc gắn liền với học tập, truyền thụ kiến thức qua các bài học căn bản, có tính chuyên môn, khoa học.

Thứ tư, sự phối hợp giữa các bộ phận trong nhà trường chưa gắn kết, các trường ĐH,CĐ chưa thực sự quan tâm đến vấn đề giáo dục truyền thống cho sinh viên. Các hoạt động giáo dục rất thưa thớt, nội dung khô cứng, hình thức không sinh động, thiếu sự hấp dẫn, không thu hút được sự tham gia của sinh viên. Trên thực tế, sinh viên ngày càng quên dần những kiến thức khoa học xã hội nền tảng, nhất là kiến thức về lịch sử dân tộc, nhiều sinh viên không mặn mà tham gia các cuộc thi kiến thức thuộc lĩnh vực khoa học xã hội, như: Olympíc các môn khoa học Mác- Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh của Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức trước đây (hiện nay ở TP. Hồ Chí Minh, hai năm một lần, có cuộc thi "Tầm nhìn xuyên thế kỷ" do Thành đoàn TP. Hồ Chí Minh hoặc Đảng ủy khối các trường đại học, cao đẳng tổ chức, cũng có nội dung thi tương tự).

Có thể nói, việc giáo dục giá trị truyền thống dân tộc cho sinh viên ở các trường ĐH,CĐ còn nhiều bất cập chưa được coi trọng và đôi khi chỉ là hình thức, trong quá trình thực hiện việc giáo dục tư tưởng nhận thức về giá trị truyền thống, chúng ta làm chưa tốt và chưa có hiệu quả. Với suy nghĩ và tâm huyết của một nhà giáo, chúng tôi nhận thấy, việc giáo dục nhận thức về giá trị truyền thống và giáo dục lối sống mới cho sinh viên, có thể thực hiện bằng nhiều phương thức, trong đó kết hợp lồng ghép giảng dạy các môn Lý luận Chính trị với việc giáo dục giá trị truyền thống dân tộc cho sinh viên là vấn đề rất thiết thực.

2. NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ GẮN VỚI GIÁO DỤC GIÁ TRỊ TRUYỀN THỐNG CHO SINH VIÊN

Việc giảng dạy các môn Lý luận Chính trị gắn với giáo dục giá trị truyền thống dân tộc cho sinh viên được nhìn nhận từ những yếu tố sau:

Một là, các môn Lý luận Chính trị có ưu thế để giáo dục giá trị truyền thống dân tộc, xây dựng lối sống tích cực cho sinh viên so với các môn học khác, bởi vì nội dung kiến thức của các môn học này là trang bị thế giới quan và nhân sinh quan của chủ nghĩa Mác – Lênin, hệ tư tưởng mới, tiến bộ của thời đại. Và không chỉ trang bị thế giới quan, phương pháp luận mà còn gắn tri thức khoa học với tư tưởng, tình cảm và thái độ, hành vi của con người Việt Nam mới với lối sống văn hóa "tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc".

Hai là, các môn Lý luận Chính trị với tư cách là môn học ở bậc đại học tiếp nối môn Đạo đức và môn Giáo dục công dân ở phổ thông, vì vậy có thể thông qua việc dạy các môn Lý luận Chính trị để tiếp tục phát triển những nội dung học tập về các giá trị truyền thống dân tộc cho sinh viên trong môi trường giáo dục đại học, qua đó việc giảng dạy các nội dung về giá trị truyền thống cho sinh viên được thực hiện một cách bài bản, trực tiếp và liên tục.

Ba là, các môn Lý luận Chính trị là môn khoa học xã hội – nhân văn, có mối liên hệ gần gũi, chặt chẽ với các môn khoa học xã hội khác và tạo ra mối liên thông kiến thức, hiểu biết xã hội, nên rất thuận lợi cho việc kết hợp lồng ghép truyền thụ kiến thức các môn Lý luận chính trị với nội dung hiểu biết và giáo dục các giá trị truyền thống trong quá trình giảng dạy.

Bốn là, các môn Lý luận Chính trị, cung cấp cơ sở nền tảng lí luận khoa học của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, trên nền tảng đó sinh viên vận dụng giải thích những vấn đề mà thực tiễn đời sống đặt ra, trong đó có việc vận dụng những kiến thức đã học cùng với hiểu biết về những giá trị truyền thống vào việc định hướng xây dựng lối sống mới tích cực; hiểu và nắm được chủ trương đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước để chấp hành, thực hiện tốt.

Để nâng cao chất lượng giảng dạy các môn Lý luận Chính trị gắn với giáo dục giá trị truyền thống dân tộc cho sinh viên đạt hiệu quả cần xuất phát từ những vấn đề sau:

- Nắm vững quan điểm của Đảng về xây dựng nền văn hoá Việt Nam "tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc" trong hoạt động giáo dục con người mới, lối sống mới cần đảm bảo cho sự phát triển hài hoà các tính chất văn minh tiến bộ, khoa học hiện đại gắn với sự gìn

giữ, phát huy những giá trị truyền thống mang bản sắc dân tộc. Do đó, việc giáo dục truyền thống dân tộc cho toàn xã hội, nhất là cho thế hệ trẻ nói chung, sinh viên nói riêng là một yêu cầu có tính khách quan để thực hiện mục tiêu của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội Việt Nam.

- Mục tiêu của nền giáo dục Việt Nam là nhằm xây dựng những con người mới, phát triển toàn diện, do đó sinh viên không chỉ nắm kiến thức khoa học chuyên ngành, mà còn phải được trang bị các kiến thức các khoa học khác, hiểu biết xã hội, được giáo dục về tư tưởng, rèn luyện lối sống, giữ gìn những giá trị truyền thống tốt đẹp và phù hợp với những chuẩn mực mới của xã hội Việt Nam trong sự nghiệp đổi mới hiện nay. Vì vậy, việc giáo dục các giá trị truyền thống phải được xem là cơ sở cần thiết góp phần hình thành tư tưởng, lối sống của sinh viên trong xã hội hiện đại để thực sự trở thành những con người mới, phát triển toàn diện.

- Trong xu thế hội nhập, sinh viên nói được tiếp cận, học hỏi những cái hay, tiến bộ trong cách suy nghĩ, cách sống văn minh, tạo nên phong cách sống chủ động, tự tin và sáng tạo. Tuy nhiên, việc tiếp thu những cái mới từ bên ngoài phải được chọn lọc trên cơ sở giữ gìn, phát huy những giá trị truyền thống. Do đó, việc giảng dạy các môn dạy các môn Lý luận Chính trị gắn với giáo dục giá trị truyền thống dân tộc giúp sinh viên biết cách học hỏi cái mới bên ngoài theo tinh thần "gạn đục, khơi trong".

- Những nội dung giáo dục truyền thống dân tộc cho sinh viên được đưa vào hoạt động giảng dạy các môn Lý luận chính trị phải phù hợp, coi trọng nội dung, tránh khô khan gượng ép, nhưng cũng không sáo rỗng, hình thức.

- Đổi mới PPDH các môn Lý luận chính trị để lồng ghép, kết hợp giáo dục các giá trị truyền thống một cách tự nhiên, vừa nâng cao chất lượng học tập tiếp thu thức môn học đầy đủ, vừa khéo léo để đưa các nội dung dục các giá trị truyền thống phù hợp, vừa sức, giúp khơi niềm đam mê học tập môn học của sinh viên thấy được sự bổ ích trong kiến thức của các môn học, không xa lạ.

- Trong quá trình thực hiện, giảng viên vừa là người truyền thụ kiến thức môn học, là chỗ dựa của niềm tin tri thức; đồng thời còn là người truyền cảm xúc, tạo dựng thái độ trân trọng các giá trị

truyền thống dân tộc. Chính năng lực chuyên môn và phẩm chất của Thầy, Cô là bài học quý mà sinh viên tiếp nhận và vận dụng học hỏi, làm theo trên cơ sở yêu thích môn học và kính trọng cũng như điều chỉnh, định hướng thái độ, hành vi lối sống của mình.

Như vậy, việc giảng dạy các môn dạy các môn Lý luận Chính trị gắn với giáo dục giá trị truyền thống dân tộc nhằm giúp cho sinh viên có sự hiểu biết cần thiết, rèn luyện bản lĩnh vượt qua những thách của cuộc sống, định hướng thái độ, hành động đúng trong các mối quan hệ, tạo lập lối sống phù hợp với những chuẩn mực của xã hội hiện tại.

3. MỘT SỐ GIẢI PHÁP GIÁO DỤC TRUYỀN THỐNG CHO SINH VIÊN

Thứ nhất, tổ chức Đảng lãnh đạo định hướng về nội dung giáo dục các giá trị truyền thống trong nhà trường, Ban giám hiệu chỉ đạo các phòng, ban chức năng, nhất là Đoàn thanh niên, Hội sinh viên kết hợp với phòng CTCT - SV tổ chức hiệu quả các hoạt động giáo dục truyền thống đến sinh viên và xem đây là một nội dung trong kế hoạch đào tạo của nhà trường.

Thứ hai, nâng cao hiệu quả của việc giảng dạy các môn Lý luận chính trị, lồng ghép phù hợp những nội dung giáo dục giá trị truyền thống, giúp các em nắm bắt vững kiến thức khoa học và hiểu rõ hơn những giá trị nhân văn của các môn khoa học có tính lý luận sâu sắc này. Đồng thời giúp sinh viên nhận thấy được những giá trị truyền thống của dân tộc Việt Nam không chỉ là những giá trị mang bản sắc riêng của dân tộc ta mà còn gắn bó với những giá trị tiến bộ của văn minh nhân loại.

Thứ ba, tổ chức các hoạt động giáo dục truyền thống cho sinh viên nhân các sự kiện, các ngày kỷ niệm lớn của đất nước theo chủ đề phù hợp. Theo định kỳ, phối hợp với các cơ quan tuyên giáo trên địa bàn tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề, báo cáo thời sự giúp cho sinh viên tìm hiểu những giá trị truyền thống được đề cập trong báo cáo hay tiếp cận thông tin với những vấn đề xã hội mà các em quan tâm, nâng cao kiến thức lịch sử, văn hoá của dân tộc và hiểu biết tình hình thực tế của xã hội.

Thứ tư, tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về truyền thống dân tộc, gắn với các cuộc thi về kỹ năng chuyên môn, chuyên ngành của nhà

trường với cấu trúc và nội dung phù hợp, hình thức sinh động để sinh viên vừa được giáo dục truyền thống dân tộc vừa rèn luyện kỹ năng chuyên ngành của mình nhằm đạt được nội dung giáo dục toàn diện.

Thứ năm, giảng viên dạy các môn Lý luận Chính trị cần nâng cao ý thức trách nhiệm của mình trong công tác, không chỉ trong việc giảng dạy môn học mà còn đảm đương nhiệm vụ giáo dục sinh viên trong việc dạy tích hợp, lồng ghép kiến thức các môn Lý luận Chính trị gắn với giáo dục sinh viên tìm hiểu các giá trị truyền thống dân tộc. Thiết kế bài giảng có nội dung giáo dục các giá trị truyền thống và có nội dung đánh giá kết quả học tập bộ môn của sinh viên..

- Kiến nghị

+ Duy trì kỳ thi Olympíc các môn khoa học Mác – Lê nin và Tư tưởng Hồ Chí Minh do Bộ tổ chức (như những năm trước đây), đồng thời cải tiến nội dung của Hội thi này, có phần thi về các giá trị truyền thống dân tộc giúp cho sinh viên có nhiều cơ hội để tìm hiểu sâu sắc hơn về truyền thống dân tộc và giao lưu học hỏi lẫn nhau.

+ Tổ chức tổng kết đánh giá "cuộc vận động học tập và làm theo đạo đức Hồ Chí Minh" và tiếp tục đẩy mạnh phong trào này trong sinh viên (trên thực tế việc tổng kết, đánh giá phong trào này chỉ thực hiện trong tổ chức Đảng, chính quyền). Trên cơ sở đó, tìm ra các gương sinh viên điển hình nhân rộng và tạo nên phong trào rộng rãi, thiết thực để sinh viên cả nước học tập, thực hiện trong thời gian tới.

KẾT LUẬN

Giảng dạy các môn Lý luận Chính trị kết hợp với giáo dục giá trị truyền thống cho sinh viên hiện nay là vấn đề cần thiết, cần được nhận thức đúng đắn, trên cơ sở nắm bắt các yêu cầu, nguyên tắc và mục tiêu giáo dục toàn diện. Điều quan trọng là phải xem việc giáo dục giá trị truyền thống dân tộc cho sinh viên là nhiệm vụ chính trị của nhà trường, của các Thầy, Cô giáo, nhất là giảng viên dạy các môn Lý luận Chính trị, môn học có ưu thế nhất để kết hợp giảng dạy với giáo dục giá trị truyền thống nói riêng, giáo dục chính trị tư tưởng và lối sống cho sinh viên nói chung. Muốn thực hiện có

hiệu quả công việc này, đòi hỏi người giảng viên vừa có kiến thức vững, có phương pháp truyền đạt, vừa có năng lực, phẩm chất cần thiết để không chỉ hoàn thành công việc giảng dạy mà còn biết cách để kết hợp giáo dục giá trị truyền thống, góp phần đào tạo ra những con mới phát triển toàn diện, "vừa hồng, vừa chuyên", thích ứng với cuộc sống xã hội hiện đại trong quá trình hội nhập quốc tế hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Duy Bắc (chủ biên), *Sự biến đổi các giá trị văn hóa trong bối cảnh xây dựng nền kinh tế thị trường ở Việt Nam hiện nay,* NXB Từ điển bách khoa và Viện văn hóa, Hà Nội, 2008.

2. Nguyễn Trọng Chuẩn, Nguyễn Văn Huyên (chủ biên), *Giá trị truyền thống trước những thách thức toàn cầu hoá,* NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Tài liệu tham khảo phục vụ nghiên cứu các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.

4. Trần Văn Giàu, *Giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc Việt Nam*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1980.

5. Ngô Đức Thịnh (chủ biên), *Những giá trị truyền thống Việt Nam*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010.